

MỤC LỤC
(BÁT-NHÁ – BỘ 15)

SỐ 225 – KINH ĐẠI MINH ĐỘ.....	3
QUYỂN 1.....	3
Phẩm 1: THƯỢNG HẠNH.....	3
QUYỂN 2.....	19
Phẩm 2: THIÊN ĐẾ THÍCH VẤN.....	19
Phẩm 3: TRÌ.....	25
Phẩm 4: CÔNG ĐỨC.....	34
Phẩm 5: MINH TUỆ QUYỀN BIẾN.....	38
QUYỂN 3.....	44
Phẩm 6: ĐỊA NGỤC.....	44
Phẩm 7: THANH TỊNH.....	49
Phẩm 8: TẮT TRÌ.....	56
Phẩm 9: HIẾU RÕ TÀ VAY.....	62
Phẩm 10: CHIẾU MINH THẬP PHƯƠNG.....	66
QUYỂN 4.....	70
Phẩm 11: KHÔNG THỂ TÍNH KẾ.....	70
Phẩm 12: THÍ DỤ.....	73
Phẩm 13: PHÂN BIỆT.....	74
Phẩm 14: VỐN KHÔNG.....	78
Phẩm 15: KHÔNG THOÁI CHUYỂN.....	82
Phẩm 16: TÍN NỮ HẰNG KIẾT.....	88
Phẩm 17: THỦ KHÔNG.....	97
QUYỂN 5.....	101
Phẩm 18: VIỄN LY.....	101
Phẩm 19: THIÊN HỮU.....	106
Phẩm 20: THIÊN ĐẾ THÍCH.....	111
Phẩm 21: CỐNG CAO.....	112
Phẩm 22: HỌC.....	114
Phẩm 23: GIỮ HẠNH.....	116

Phẩm 24: CƯỜNG NHƯỢC	119
Phẩm 25: CHÚC LỤY	123
Phẩm 26: BÁT TẬN	125
Phẩm 27: TÙY GIÁO	127
QUYỂN 6	129
Phẩm 28: BỒ-TÁT PHỔ TỬ	129
Phẩm 29: PHÁP LAI KHẢI SĨ	138
Phẩm 30: CHÚC LỤY A-NAN	146
SỐ 226 – KINH MA-HA BÁT-NHÃ SAO	149
QUYỂN 1	149
Phẩm 1: ĐẠO HẠNH	149
Phẩm 2: HỎI VỀ ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT	164
QUYỂN 2	172
Phẩm 3: CÔNG ĐỨC	172
QUYỂN 3	199
Phẩm 4: THIỀN QUYỀN	199
Phẩm 5: ĐỊA NGỤC	208
Phẩm 6: THANH TỊNH	215
QUYỂN 4	223
Phẩm 7: PHÁP VỐN KHÔNG	223
Phẩm 8: A-DUY-VIỆT-TRÍ	230
Phẩm 9: UÙ-BÀ-DI HẰNG-GIÁ-ĐIỀU	238
QUYỂN 5	251
Phẩm 10: THỦ KHÔNG	251
Phẩm 11: VIỄN LY	255
Phẩm 12: THIỀN TRI THỨC	263
Phẩm 13: THÍCH ĐỀ-HOÀN NHÂN	269
SỐ 227 – KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT	273
QUYỂN 1	273
Phẩm 1: TỰA	273
Phẩm 2: THÍCH ĐỀ-HOÀN NHÂN	286
QUYỂN 2	293
Phẩm 3: THÁP	293

Phẩm 4: MINH CHÚ.....	301
Phẩm 5: XÁ-LỢI.....	308
QUYỂN 3.....	312
Phẩm 6: TÁ TRỢ.....	312
Phẩm 7: HỒI HUỐNG.....	319
Phẩm 8: NÊ-LÊ.....	328
QUYỂN 4.....	337
Phẩm 9: KHEN NGỢI THANH TỊNH.....	337
Phẩm 10: KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN.....	348
QUYỂN 5.....	358
Phẩm 11: VIỆC MA.....	358
Phẩm 12: TIỂU NHƯ.....	365
Phẩm 13: TƯỚNG VÀ VÔ TƯỚNG.....	369
Phẩm 14: THUYỀN DỤ.....	376
QUYỂN 6.....	380
Phẩm 15: ĐẠI NHƯ.....	380
Phẩm 16: TƯỚNG KHÔNG THOẠI CHUYỂN.....	391
QUYỂN 7.....	399
Phẩm 17: CÔNG ĐỨC THÂM SÂU.....	399
Phẩm 18: HẰNG-GIÀ-ĐỀ-BÀ.....	409
Phẩm 19: A-TỶ-BẠT-TRÍ GIÁC MA.....	414
QUYỂN 8.....	420
Phẩm 20: THÂM TÂM CẦU BỒ-ĐỀ.....	420
Phẩm 21: CUNG KÍNH BỒ-TÁT.....	428
Phẩm 22: VÔ XAN PHIỀN NÃO.....	433
QUYỂN 9.....	438
Phẩm 23: KHEN NGỢI BỒ-TÁT.....	438
Phẩm 24: CHÚC LUY.....	444
Phẩm 25: THẤY PHẬT A-SÚC.....	450
Phẩm 26: TÙY TRI.....	454
QUYỂN 10.....	457
Phẩm 27: TÁT-ĐÀ-BA-LUÂN.....	457
Phẩm 28: ĐÀM-VÔ-KIỆT.....	473
Phẩm 29: DẶN DÒ VÀ GIAO PHÓ.....	483

SỐ 228 – KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA	485
QUYỂN 1	485
Phẩm 1: BIẾT RÕ CÁC HÀNH TƯỚNG (Phần 1).....	485
QUYỂN 2	500
Phẩm 1: BIẾT RÕ CÁC HÀNH TƯỚNG (Phần 2).....	500
Phẩm 2: THIÊN ĐẾ THÍCH	505
Phẩm 3: BẢO THÁP CÔNG ĐỨC (Phần 1).....	515
QUYỂN 3	519
Phẩm 3: BẢO THÁP CÔNG ĐỨC (Phần 2).....	519
QUYỂN 4	534
Phẩm 3: BẢO THÁP CÔNG ĐỨC (Phần 3).....	534
Phẩm 4: XUNG TẤN CÔNG ĐỨC	540
Phẩm 5: CHÁNH PHƯỚC (Phần 1)	545
QUYỂN 5	548
Phẩm 5: CHÁNH PHƯỚC (Phần 2).....	548
QUYỂN 6	562
Phẩm 6: TÙY HỖ HỒI HUỐNG (Phần 1).....	562
QUYỂN 7	573
Phẩm 6: TÙY HỖ HỒI HUỐNG (Phần 2).....	573
Phẩm 7: DUYÊN ĐỊA NGỤC (Phần 1)	579
QUYỂN 8	585
Phẩm 7: DUYÊN ĐỊA NGỤC (Phần 2)	585
Phẩm 8: THANH TỊNH (Phần 1).....	590
QUYỂN 9	601
Phẩm 8: THANH TỊNH (Phần 2).....	601
Phẩm 9: THÁN THẮNG	602
Phẩm 10: TÁN TRÌ (Phần 1)	609
QUYỂN 10	615
Phẩm 10: TÁN TRÌ (Phần 2)	615
QUYỂN 11	625
Phẩm 11: MA CHƯỚNG (Phần 1).....	625
QUYỂN 12	636

Phẩm 11: MA CHUÔNG (Phần 2).....	636
Phẩm 12: HIỂN BÀY THỂ GIAN (Phần 1).....	638
QUYỂN 13	647
Phẩm 12: HIỂN BÀY THỂ GIAN (Phần 2).....	647
Phẩm 13: KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN.....	652
QUYỂN 14	658
Phẩm 14: THÍ DỤ	658
Phẩm 15: THÁNH HIỀN (Phần 1).....	663
QUYỂN 15	670
Phẩm 15: THÁNH HIỀN (Phần 2).....	670
Phẩm 16: CHÂN NHƯ	674
QUYỂN 16	687
Phẩm 17: TƯỚNG BỒ-TÁT KHÔNG THOẢI CHUYỂN	687
QUYỂN 17	698
Phẩm 18: TÁNH KHÔNG	698
Phẩm 19: NGHĨA THÂM DIỆU (Phần 1).....	705
QUYỂN 18	712
Phẩm 19: NGHĨA THÂM DIỆU (Phần 2).....	712
Phẩm 20: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (Phần 1)	716
QUYỂN 19	723
Phẩm 20: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (Phần 2)	723
Phẩm 21: NÓI RÕ VỀ MA TƯỚNG.....	725
Phẩm 22: THIỆN TRI THỨC (Phần 1).....	731
QUYỂN 20	736
Phẩm 22: THIỆN TRI THỨC (Phần 2)	736
Phẩm 23: THIÊN CHỦ ĐẾ THÍCH TÁN THÁN	741
Phẩm 24: TẶNG THƯỢNG MẠN	744
QUYỂN 21	749
Phẩm 25: HỌC.....	749
Phẩm 26: HIỂN DỤ.....	755
QUYỂN 22	761
Phẩm 27: NGHĨA KIẾN CỐ	761
Phẩm 28: NHÂN DUYÊN TÁN HOA (Phần 1)	767

QUYỂN 23	772
Phẩm 28: NHÂN DUYÊN DÂNG HOA (Phần 2)	772
Phẩm 29: TÙY TRI	777
Phẩm 30: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (Phần 1)	779
QUYỂN 24	782
Phẩm 30: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (Phần 2)	782
QUYỂN 25	794
Phẩm 30: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (Phần 3)	794
Phẩm 31: BỒ-TÁT PHÁP THƯỢNG	797
Phẩm 32: CHÚC LỤY	805
SỐ 229 – KINH PHẬT THUYẾT PHẬT MÃU BẢO ĐỨC TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT	807
QUYỂN THƯỢNG	807
Phẩm 1: HẠNH	807
Phẩm 2: ĐẾ THÍCH	811
Phẩm 3: XÂY THÁP ĐƯỢC CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG	813
Phẩm 4: CÔNG ĐỨC	814
Phẩm 5: PHƯỚC LƯỢNG	815
Phẩm 6: TÙY HỖ CÔNG ĐỨC	817
Phẩm 7: ĐỊA NGỤC	818
Phẩm 8: THANH TỊNH (phẩm này bao gồm Phẩm 9- KHEN NGỢI)	819
Phẩm 10: XƯNG TÁN CÔNG ĐỨC	820
Phẩm 11: MA	822
QUYỂN TRUNG	824
Phẩm 12: HIỆN THỂ	824
Phẩm 13: CHẴNG NGHĨ BÀN	825
Phẩm 14: THÍ DỤ	826
Phẩm 15: THIỀN	827
Phẩm 16: NHƯ THẬT	828
Phẩm 17: ĐIỂM TỐT LÀNH Ở ĐỊA VỊ KHÔNG THOÁI CHUYỂN	829
Phẩm 18: KHÔNG	831
Phẩm 19: NGANG NGA THIÊN TỶ	832
Phẩm 20: THIỀN GIẢI PHƯƠNG TIỆN	833
Phẩm 21: MA NGHIỆP	836

Phẩm 22: THIÊN HỮU.....	838
QUYỂN HẠ.....	840
Phẩm 23: PHÁP VƯƠNG.....	840
Phẩm 24: NGÃ.....	841
Phẩm 25: GIỚI.....	842
Phẩm 26: HUYỄN HÓA.....	843
Phẩm 27: DIỆU NGHĨA.....	844
Phẩm 28: TÁN HOA.....	845
Phẩm 29: TỤ TẬP.....	846
Phẩm 30: THƯỜNG HOAN HỖ.....	848
Phẩm 31: XUẤT PHÁP.....	850
Phẩm 32: THIÊN HỘ.....	853
SỐ 230 – KINH PHẬT NÓI TÁM NGÀN BÀI TỤNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA, MỘT TRĂM LỄ TÁM TÊN CHÂN THẬT VIÊN NGHĨA ĐÀ-LA-NI.....	855

M

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH
TẬP 32

BỘ BÁT-NHÃ

15

SỐ 225 → 230

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 225

KINH ĐẠI MINH ĐỘ

*Hán dịch: Đời Nam Ngô, Cư sĩ Chi Khiêm,
người nước Nguyệt Chi.*

QUYỂN 1

Phẩm 1: THƯỢNG HẠNH

Nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật du hóa ở nước Kê thuộc nước Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo nhiều không thể tính kể, ngài Thiện Nghiệp là bậc nhất và vô số chúng Đại Bồ-tát. Ngài Kính Thủ là bậc Thượng thủ.

Lúc bấy giờ nhằm ngày mười lăm trăng tròn, Đức Phật bảo Hiền giả Thiện Nghiệp:

–Này Thiện Nghiệp! Chúng Đại Bồ-tát nhóm họp vì muốn ông nói về Minh độ vô cực của Bồ-tát Đại sĩ, muốn thực hành đạo lớn đều bắt nguồn từ đây.

Bấy giờ, Thu Lộ Tử suy nghĩ: “Không biết Hiền giả này nói về đạo Minh độ là tự sức mình hay nhờ ân đức của Phật Thánh?”

Biết ý niệm ấy, Thiện Nghiệp đáp:

–Thưa ngài! Những điều đệ tử Phật nói đều nhờ vào Như Lai Đại sĩ mà làm cả. Vì sao? Vì từ Đức Phật nói pháp nên có Hiền giả nam, Hiền giả nữ học pháp đạt được ý pháp, cho là chứng đắc.

Những lời giải thích, dạy bảo, trình bày của những vị đã chứng đắc đó tất cả đúng như pháp, không có tranh cãi. Vì sao? Vì Như Lai nói pháp làm những người này ưa thích mới truyền dạy cho những người trong dòng tộc đúng như ý kinh, không có tranh cãi.

Thiện Nghiệp nói:

–Như Đức Thế Tôn dạy, muốn nói Đại trí tuệ độ của Bồ-tát, muốn thực hành đạo lớn đều bắt đầu từ đây. Thế của đạo là Bồ-tát, là trống không, thì đạo này cũng là Bồ-tát, cũng là trống không.

Pháp nào bề ngoài là Bồ-tát? Đó là không thấy Phật pháp có pháp nào là Bồ-tát. Đối với đạo này, tôi không thấy, không đắc, cũng như Bồ-tát không thể thấy, Trí tuệ độ vô cực cũng không thể thấy được.

Nếu không thể thấy được thì làm sao có Bồ-tát mà nói Trí tuệ độ vô cực. Nếu nói như thế thì ý chí của Bồ-tát không thay đổi, không xả bỏ, không kinh, không sợ. Không phải do sợ mà chấp nhận, không mệt mỏi không ngừng nghỉ, không chán ghét khó khăn, đó là Minh độ vi diệu, tương ứng với nó để phát ra hành động, nên gọi là người tùy giáo.

Lại nữa, Bồ-tát Đại sĩ thực hành Minh độ vô cực nên học pháp này. Nếu vị nào thọ nhận pháp này không nên nghĩ là ta biết ý đạo. Vì sao? Vì ý đó chẳng phải ý thanh tịnh, ý sáng suốt.

Hiền giả Thu Lộ Tử hỏi:

–Vì sao có ý đó lại là ý chẳng phải ý?

Hiền giả Thiện Nghiệp trả lời:

–Thưa Hiền giả! Nếu chẳng phải ý thì là hữu hay là vô, điều đó có được không?

Hiền giả Thu Lộ Tử đáp:

–Không được.

Hiền giả Thiện Nghiệp thưa:

–Nếu chẳng phải ý thì hữu và vô, đều không thể được; đã không thể được thì không thể chứng minh và khi hợp với tương ứng này thì đâu có ý nào là ý chẳng phải ý?

Hỏi:

–Như vậy cái gì gọi là chẳng phải ý?

Hiền giả Thiện Nghiệp thưa:

–Đó là vô vi, không tạp niệm.

Hiền giả Thu Lộ Tử nói:

–Lành thay, lành thay! Đức Phật khen ngợi Hiền giả nói hạnh cao sâu thật là bậc nhất.

Bồ-tát thọ nhận đạo Vô thượng Chánh chân này không thoái chuyển, quán sát không ngừng. Minh độ vô cực là nhờ biết pháp này. Muốn học địa vị đệ tử nên nghe kinh này, chọn lấy rồi vâng giữ hành trì. Muốn học địa vị Duyên giác hay học địa vị Phật nên nghe kinh này, chọn lấy rồi vâng giữ hành trì. Vì sao? Vì Minh độ nói pháp rất rộng lớn. Đây là sở học của Bồ-tát Đại sĩ.

Hiền giả Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con cho là Bồ-tát không thể thấy, cũng gọi là không thể được.

Lại nữa, điều khuông chánh là việc không thể thấy, không thể được, thì tại sao Bồ-tát nói pháp? Như vậy, bạch Đức Thế Tôn! Điều nghi ngờ có nêu lên ta và muôn vật không thể được, của cải hao phí đều chẳng có được, nhưng gọi là Bồ-tát, cho đến Phật cũng là tên gọi mà thôi, nhưng không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tên gọi không thật có, cho nên nói là không trụ, không phải không trụ. Nếu làm Bồ-tát thì giảng nói ý sâu của Minh độ không đời đổi, không xả bỏ, không mỏi mệt, không dừng nghỉ, không chán ghét khó khăn, không kinh, không sợ, không phải do sợ mà chấp nhận. Vì hiểu rõ thể mà nhập vào tánh. Đây là trụ vào địa vị không thoái chuyển, thích ứng với vô xứ, nên biết điều đó.

Vi diệu thay, bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát tu hành Minh độ vô cực không trụ trong sắc. Đối với thọ, tưởng, hành không trụ trong thức. Vì sao? Vì trụ vào sắc là tạo sắc hành, trụ vào thọ, tưởng, hành là tạo thức, không phải đúng pháp lãnh thọ. Minh độ vô cực không cho rằng tạo hành là pháp đáng lãnh thọ. Thọ như vậy chắc chắn không đầy đủ Minh độ vô cực, rốt cuộc không được trí Nhất thiết.

Hiền giả Thu Lộ Tử hỏi:

–Bồ-tát thực hành những gì mà thọ Minh độ?

Hiền giả Thiện Nghiệp thưa:

–Do không chấp sắc, không chấp thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc không phải là thọ kia. Còn thọ, tưởng, hành, thức cũng không có thọ kia. Nếu sắc không phải là thọ kia thì chẳng phải sắc; còn thọ, tưởng, hành, thức không có thọ kia là chẳng phải thức. Đạo Minh độ không có thọ kia. Vì sao? Vì thọ của ta như chấp lấy bóng không thật có. Đây là thực hành Minh độ vô cực. Đây gọi là định không thọ các pháp rộng lớn vô lượng của Bồ-tát Đại sĩ. Tất cả đệ tử Duyên giác không thể thọ trì được.

Lại nữa, trí Nhất thiết cũng không có thọ kia. Vì sao? Vì không có tướng thấy. Nếu có tướng thấy, cuối cùng không có được pháp này (Minh độ vô cực). Nếu tin vào dị học ngoại đạo khác cũng không được trí Nhất thiết. Ngoại đạo kia tin hiểu học đạo nhập vào tuệ cũng không chấp lấy sắc, không chấp lấy thọ, tưởng, hành, thức. Không từ sắc thấy tuệ, không ở ngoài sắc thấy tục, không ở trong ngoài sắc thấy tuệ, không ở trong sắc thấy tuệ, không nhờ vào sắc khác thấy tuệ. Đối với thọ, tưởng, hành như trên đã nói, không từ nói thức, không nhờ vào trong ngoài thức khác mà thấy tuệ.

Như vậy, rốt cuộc từ tin hiểu địa vị của đạo, cân nhắc ý pháp cho là giải thoát thì không có thọ, không có thu hoạch. Đã hiểu được độ rồi thì Minh độ không phải là trí tưởng. Như vậy, bạch Đức Thế Tôn! Tuy Bồ-tát đối với đạo này không chấp lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không đối với trung đạo diệt độ nên có đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai.

Lại nữa, Bồ-tát Đại sĩ thực hành Minh độ vô cực phải quán sát ở đây, đó là những trí tuệ gì? Cái gì là Minh độ? Vì sao nói các pháp không do đâu có được, nên gọi là Minh độ vô cực? Như vậy, quán sát, suy nghĩ không kinh không sợ, không dời đổi, không mỗi mết. Như thế Bồ-tát thực hành Minh độ vô cực không dừng nghỉ nửa chừng nhờ biết được việc ấy.

Hiền giả Thu Lộ Tử hỏi:

– Vì sao Bồ-tát biết mình đừng nghỉ, hay biết đối với sắc bãi bỏ bốn tánh sắc; đối với thọ, tưởng, hành bãi bỏ bốn tánh thức? Minh độ vô cực bãi bỏ bốn tánh thức; Minh độ vô cực bãi bỏ bốn tánh trí?

Hiền giả Thiện Nghiệp thưa:

– Đúng vậy, thưa Hiền giả! Họ đối với sắc bỏ sắc tự nhiên; đối với thọ, tưởng, hành, bỏ thức tự nhiên. Minh độ vô cực bỏ thức tự nhiên, Minh độ vô cực bỏ trí tự nhiên. Ai thực hành đạo này đều dứt bỏ trí. Trí tự nhiên bỏ rồi thì tưởng bỏ, tưởng tự nhiên cũng bỏ luôn.

Hiền giả Thu Lộ Tử khen:

– Hay thay, hay thay! Người học pháp này chắc chắn sinh ra trí Nhất thiết.

Hiền giả Thiện Nghiệp thưa:

– Đúng vậy! Bồ-tát học pháp này thì phát sinh trí Nhất thiết. Vì sao? Vì họ đối với các pháp không xuất, không sinh. Học như thế cho nên đạt được địa vị Phật.

Lại nữa, kỳ diệu thay Hiền giả! Bồ-tát thực hành Minh độ vô cực, hoặc hành sắc là tưởng hành, hoặc hành sắc tự xem là tưởng hành, hoặc hành sắc không tự xem là tưởng hành, hoặc hành sắc phát triển là tưởng hành; hoặc hành sắc bại hoại là tưởng hành; hoặc hành sắc tiêu mất là tưởng hành; hoặc hành sắc tư duy là tưởng hành; hoặc hành sắc trống không là tưởng hành; hoặc hành sắc chẳng phải thân là tưởng hành? Thọ, tưởng, hành, thức như trên đã nói đều là tưởng hành.

Nếu thức là có thì ta sẽ hành dụng được. Nếu hành là có thì hành như thế, như thế chỉ là hành động suy nghĩ. Đạo này chính là Bồ-tát Đại sĩ, là thực hành được hành của tưởng, không khéo dùng phương tiện quyền biến để bỏ Minh độ vô cực.

Thu Lộ Tử hỏi:

– Bồ-tát thực hành thế nào là hành vô tướng vô đắc, dù có phương tiện quyền biến nhưng không bỏ Minh độ vô cực?

Thiện Nghiệp thưa:

– Không hành sắc, không hành sắc tự tiện, không hành sắc phát triển, không hành sắc bại hoại, không hành sắc diệt mất, không hành

sắc tướng, không hành sắc rỗng không, không hành sắc chẳng phải thân. Thọ, tướng, hành, thức như trên đã nói, không có ta sẽ được thực hành hạnh ấy. Không có thực hành như vậy, suy nghĩ như vậy là suy nghĩ thực hành đạo này. Như vậy, thực hành Bồ-tát Đại sĩ là hành vô tướng vô đắc, là có phương tiện quyền biến nhưng không bỏ Minh độ vô cực.

Lại nữa, Bồ-tát Đại sĩ thực hành Minh độ vô cực đối với việc này không gần gũi là không thực hành, không gần gũi thực hành, không thực hành, không gần gũi cũng không thực hành, ở đây không thực hành, ở đây không gần gũi thực hành, ở đây không gần gũi không thực hành, ở đây cũng không gần gũi, đối với hành, không hành, đối với không gần gũi không hành, đối với không hành chẳng phải không hành, đối với không gần gũi.

Thu Lộ Tử hỏi:

– Vì sao không gần gũi?

Thiện Nghiệp thưa:

– Nếu các pháp không có chỗ gần gũi thì không do đâu mà độ, đó gọi là định vô độ của tất cả các pháp dẫn đường rộng lớn vô lượng của Bồ-tát Đại sĩ. Tất cả đệ tử Duyên giác không thể hành trì được. Vị nào thực hành định này mau được đạo Vô thượng chánh chân vì đều biết nương vào tông chỉ của Phật Thánh.

Thiện Nghiệp nói:

– Bồ-tát Đại sĩ lễ bái Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác Phật thuở xưa rồi mới thực hành định này. Thọ ấy không thấy, không thấy là định, người ấy đối với định không biết ta lãnh thọ định, ta đã có định, ta nương vào định. Ở trong định này các vị ấy không rõ tất cả.

Thu Lộ Tử hỏi:

– Tại sao thuở xưa Bồ-tát được Đức Như Lai thọ ký sẽ được thành Phật? Các vị ấy có khả năng được định, đó có phải là định không?

Thiện Nghiệp thưa:

– Không phải! Vì sao? Vì như người thiện nam kia thực hành

Minh độ vô cực không phải không có tướng. Vì sao? Vì không biết rõ ràng nên cho là định, chẳng phải tướng, chẳng phải không tướng.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Thiện Nghiệp nói hạnh cao sâu là biện luận bậc nhất. Bồ-tát Đại sĩ nên học pháp này. Như thế là học Minh độ vô cực.

Thu Lộ Tử hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn! Phật đã học như thế? Người học đạo trí tuệ phải học pháp nào?

Đức Phật dạy:

–Nếu ai học như thế là pháp vô sở học của Bồ-tát. Vì sao? Vì nếu không biết rõ ràng pháp này thì giống như người ngu hay chấp trước.

Thu Lộ Tử hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nên dùng pháp nào để biết rõ pháp này?

Phật dạy:

–Phải biết về bất minh, nghĩa là biết rõ cái không có gì để biết.

Kẻ phạm ngu hay chấp trước nên muốn biết rõ lại không biết rõ. Do bất minh làm trở ngại đôi bên. Không biết, không thấy, không hiểu pháp Tứ đế mà muốn có pháp rồi từ pháp suy nghĩ sẽ chấp trước vào danh sắc. Vì chấp trước mà không biết pháp này không dùng pháp thông minh. Đã không thấy biết cũng không suy nghĩ, không quán không xét cho nên rơi vào ngu muội, bèn không tin, không hiểu, không thực hành, cho nên gọi là phạm ngu chấp trước.

Thu Lộ Tử hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chấp học như vậy, Bồ-tát Đại sĩ không học trí Nhất thiết ư?

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Học như vậy thì không học trí Nhất thiết. Như vậy mới hiểu rõ học trí Nhất thiết có khả năng vượt ngoài tất cả pháp.

Thiện Nghiệp thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Như Thế Tôn dạy, đây là người làm ảo thuật học trí Nhất thiết. Đã học trí Nhất thiết mới vượt ngoài các pháp. Như vậy, đúng ra nên gọi nó như thế nào?

Đức Phật dạy:

– Ta nhân đây hỏi về sự hiểu biết của ông.

Thiện Nghiệp thưa:

– Rất hay, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

– Thế nào, huyễn và sắc có khác nhau không?

Thiện Nghiệp thưa:

– Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Huyền và thọ, tướng, hành, thức có khác nhau không?

Thiện Nghiệp thưa:

– Thưa không, bạch Đức Thế Tôn! Sắc giống như huyền. Thọ, tướng, hành, thức cũng giống như huyền.

– Thế nào, Thiện Nghiệp, nói tướng trong đây biết lập hạnh năm ấm nên thành Bồ-tát.

Thiện Nghiệp thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát học giống như người làm ảo thuật. Trong đây giữ gìn như ảo thuật tức là năm ấm. Vì sao? Vì như Đức Phật dạy: Thức như huyền, như thức này, sáu căn cũng vậy, vì sao ý huyền là ba cõi. Như ba cõi tức là sáu căn, năm ấm.

Thu Lộ Tử thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát nghe việc này không còn biếng nhác nữa phải không?

Đức Phật dạy:

– Nếu bị bạn xấu lôi kéo thì, chắc chắn sẽ biếng nhác, còn như gặp bạn lành, thì sẽ không biếng nhác.

Thiện Nghiệp bạch Phật rằng:

– Bạch Đức Thế Tôn! Làm sao biết là bạn xấu của Bồ-tát?

Đức Phật dạy:

–Họ không ưa thích Minh độ vô cực, muốn vứt bỏ hình tướng ngu si, tự tiện trang sức trái với trí tuệ cao sâu, lại còn giảng nói kinh đạo. Nên biết đây là bạn xấu của Bồ-tát.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là bạn lành của Bồ-tát?

Đức Phật dạy:

–Người chưa phát sinh Minh độ vô cực thì khuyến khích học hỏi, nhưng phải hướng dẫn để họ đi vào đạo này. Hiện hạnh tà cho họ thấy để nói về cái hại của tà. Hạnh tà này là cái hại của tà, làm cho xa lìa đạo này. Nên biết, đây là bạn lành áo giáp của Bồ-tát Đại sĩ thế nguyện rộng lớn.

Thiện Nghiệp lại hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vậy thì gọi đạo nhân là Bồ-tát, cú nghĩa ấy như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Cái gọi là Bồ-tát thì tất cả các pháp học không có trở ngại. Đã học không trở ngại thì có khả năng vượt khỏi các pháp, cho nên gọi là Bồ-tát.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Còn ý nghĩa của Đại sĩ là thế nào?

Đức Phật dạy:

–Đại sĩ là người có khả năng nhóm họp nhiều người, giáo hóa đạo lớn cho họ, nên gọi là Đại sĩ.

Thu Lộ Tử thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng thích làm Đại sĩ. Đối với việc thấy thân, thấy tánh, thấy mạng, thấy người, thấy trượng phu, thấy có, thấy không, thấy đoạn diệt, thấy thường còn hay đoạn diệt, nhiều cái thấy. Vì sao lại nói các cái thấy trên, pháp vượt ngoài các kiến nên gọi là Đại sĩ.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nói về Đại sĩ, như bậc trí Nhất thiết. Ý

Ngài không bằng lòng cho đệ tử Duyên giác vì Bồ-tát Đại sĩ không chấp trước. Vì sao? Vì tất cả đều biết ý ngay thẳng vô lậu, không thọ, không diệt (đối với Bồ-tát ở trong sinh tử không theo, không diệt). Do biết ý của Bồ-tát chiếu soi cùng khắp nên gọi là Đại sĩ.

Thu Lộ Tử hỏi:

– Tại sao Bồ-tát Đại sĩ biết tất cả, nhưng ý không chấp trước?

Thiện Nghiệp thưa:

– Vì không có ý. Bồ-tát Đại sĩ biết tất cả, nhưng không hề chấp trước.

Hiền giả Mãn Từ Tử thưa:

– Tôi cũng thích làm Đại sĩ. Rồi vái chào mọi người, tiến lên Đại thừa, mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn. Đây chính là Đại sĩ.

Thiện Nghiệp bạch Phật rằng:

– Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là áo giáp thệ nguyện rộng lớn?

Phật dạy:

– Bồ-tát tự mình thệ nguyện: “Tôi sẽ diệt độ vô số người”, đã độ vô lượng, vô số người đều được Nê-hoàn, biết không có pháp để được diệt độ. Vì sao? Vì ý pháp như vậy. Ví như nhà ảo thuật cùng với đệ tử ở ngã tư đường hóa thành nhiều người, vì là hóa nhân (người do biến hóa mà có) nên chặt đầu họ, ý ông thế nào? Họ có bị giết, có bị chết không?

Thiện Nghiệp thưa:

– Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

– Đúng vậy, này Thiện Nghiệp! Độ vô số người nhưng không có người được diệt độ. Bồ-tát nghe vậy không kinh, không sợ, không vì sợ thọ, không đời đổi, không xả bỏ, không mỗi mệt nên không buồn rầu, khốn khổ. Đây là có áo giáp thệ nguyện rộng lớn, có khả năng tiến lên Đại thừa là nhờ biết pháp này.

Mãn Từ Tử thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu xét kỹ lời Ngài dạy thì sự hiểu biết của con nghĩa này là không phải mang áo giáp. Vì sao? Vì như Đức Phật dạy Thiện Nghiệp: “Không tạo ra tất cả pháp của Phật, không

làm thành các pháp, cũng không tạo ra chúng sinh.” Nghĩa như vậy không phải là mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bồ-tát Đại sĩ không có sự kiểm thức thì không có thệ nguyện rộng lớn. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có đấm trước, không buộc, không mở.

Thu Lộ Tử thưa:

–Thế nào là sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà nói là không đấm trước, không ràng buộc, không cởi mở?

Thiện Nghiệp thưa:

–Sắc như người huyễn nên không đấm trước, không ràng buộc, không cởi mở. Thọ, tưởng, hành, thức giống như người huyễn nên không đấm trước, không ràng buộc, không cởi mở. Không có nó thì sắc không đấm trước, không buộc, không mở. Không có nó thì thọ, tưởng, hành, thức không đấm trước, không buộc, không mở. Năm ấm như thế, các pháp cũng vậy. Cho nên Bồ-tát thực hành thệ nguyện mà không có thệ nguyện.

Thiện Nghiệp hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn! Làm sao biết Bồ-tát thẳng tiến đến Đại thừa? Thế nào gọi là Đại thừa? Và bắt đầu trụ vào thừa nào để gây dựng thuần thực Đại thừa? Thừa này phát xuất từ đâu?

Phật dạy:

–Thừa được gọi là Đại thừa là Vô lượng thừa, là vô lượng chúng sinh. Vì sao? Vì có vô lượng hạng người, vì họ mà Bồ-tát phát tâm đại Bi. Nhờ trụ vào Đại thừa này mà tiến đến đến trí Nhất thiết, của bậc Thánh trong ba cõi, cũng chính là gây dựng Đại thừa. Thừa không phát xuất từ đâu. Vì sao? Vì có sinh có xuất là hai pháp, còn không sinh khởi, không đến, đối với các pháp không đắc là không từ đâu sinh, không từ đâu phát xuất.

Thiện Nghiệp thưa:

–Thừa này cao cả thay! Được trời người tin tưởng, là vua các thế gian, là thừa nghiệp lành xuất thế, không gì sánh bằng, rộng lớn như hư không, chứa đựng chúng sinh không có số lượng; thường đem

sự an ổn cứu giúp vô số người và được truyền bá rộng khắp nên gọi là Đại thừa. Không thấy mặt trái của nó, cũng không thấy vượt ra; như vậy thừa này không có bắt đầu, không có kết thúc, cũng không có ở giữa, đối với ba cõi bình đẳng nên gọi là Đại thừa.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy, này Thiện Nghiệp! Người nào thực hành được thừa này thì gọi là Bồ-tát Đại sĩ.

Thu Lộ Tử thưa:

–Này Hiền giả! Đức Phật mời Hiền giả giảng nói Minh độ vô cực nhưng đạo Đại thừa Hiền giả có hiểu biết chăng?

Thiện Nghiệp bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con giảng nói Minh độ vô cực có điều gì sai không?

Đức Phật dạy:

–Không! Rất đúng với ý nghĩa của nó.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bồ-tát Đại sĩ không kể ở đầu, không kể ở cuối, cũng không kể ở giữa. Sắc vô biên, đạo vô biên; thọ, tưởng, hành, thức đạo cũng vô biên, cho nên Bồ-tát không gần, không đắc, không biết, không nói. Đối với sắc, Bồ-tát không biết, không nói, không đến, không đắc. Vậy phải làm thế nào để Bồ-tát giảng nói Minh độ vô cực? Còn không thấy thì Bồ-tát làm sao thấy được Minh độ vô cực?

Bồ-tát chỉ là tên gọi mà thôi. Giống như ngã là ngã không thể chấp trước. Cái ngã rộng không, không đáng xét rõ. Ngã không thể làm sáng tỏ đạo thì đáng biết làm gì? Các pháp như vậy không có chấp trước.

Thế nào là sắc? Sắc vốn không bền chắc. Thế nào là thọ, tưởng, hành, thức? Thức không sinh, không bền chắc. Các pháp vô sinh, không bền chắc. Nó không bền nên không phải pháp, cũng không phải phi pháp. Hiểu rõ nó vốn vô chủ thì sẽ vì ai nói? Chỗ này không biết, cũng không có chỗ khác có thể hành đạo Bồ-tát được.

Đúng vậy, bạch Đức Thế Tôn! Các vị ấy nghe lời này mà

không kinh, không sợ, không xả bỏ, không mỗi mệt, không buồn rầu. Biết và thực hành như thế, Bồ-tát này vì có khả năng suy nghĩ về Minh độ vô cực. Vì sao? Vì thực hành kinh này thì dùng pháp như vậy quán sát thuận thực đạo này. Lúc ấy vì không gần gũi sắc, không gần gũi sắc thì không bị diệt. Vì sao? Vì đối với sắc tự nhiên mà không khởi là chẳng phải sắc. Nếu sắc bị hao phí cũng chẳng phải sắc. Cho đến không làm thịnh suy ngã. Đây không phải hai việc. Nếu sắc là ngã là do đây là ngã sắc. Đây là do làm ra.

Khi thọ, tưởng, hành, thức đúng như pháp quán sát thì không gần gũi thức. Đối với thức tự nhiên mà không khởi là chẳng phải thức. Nếu thức hao phí cũng chẳng phải thức, cho đến cũng không làm thịnh suy ngã, thì đây không phải hai việc. Nếu nói thức là ngã thì do đây là ngã thức. Đó là việc do làm mà có ra.

Thu Lộ Tử thưa:

–Tôi xét lời này thì nghĩa Bồ-tát không sinh khởi. Nếu không sinh khởi thì vì sao Bồ-tát thực hành hạnh gian nan? Vì chúng sinh lại chịu khổ vô lượng?

Thiện Nghiệp thưa:

–Tôi không thích hạnh gian nan của Bồ-tát. Nhưng Đại sĩ thì không nghĩ đến gian nan đến hành đạo. Vì sao? Vì nghĩ đến gian nan khó khổ thì không thể làm lợi ích lớn cho vô lượng người. Do đó nên nghĩ đến an ổn dễ thực hành. Vì chúng sinh mà gây dựng, tưởng như mẹ, như cha, tưởng như anh em, như chị em, tưởng như con trai, con gái, nên sinh ra tưởng này để thực hành đạo Bồ-tát. Đối với tất cả mọi người tưởng là thân thuộc của mình. Do tưởng như vậy sẽ khiến ta thấy chúng sinh giống như thân mình, không phân biệt trong ngoài, đó là sinh được pháp tưởng, tưởng tất cả là con ta, Bồ-tát sẽ vượt qua vô lượng khổ não này, không có ý tức giận. Nếu bị tội hình mà tâm không tức giận thì chắc chắn không bị tưởng làm khổ.

Như lời Hiền giả nói: “Bồ-tát không sinh khởi, vì không sinh khởi cho nên là Bồ-tát.”

Thu Lộ Tử hỏi rằng:

–Tại sao Bồ-tát lại không khởi? Đối với pháp của đạo nhân, đối với trí Nhất thiết cũng sẽ không sinh khởi phải chăng?

Thiện Nghiệp thưa:

–Đúng vậy! Đối với pháp Phật đều không sinh khởi.

Thu Lộ Tử hỏi:

–Đối với pháp Phật mà không sinh khởi thì phàm nhân và pháp của phàm nhân cũng sẽ không sinh khởi phải chăng?

Thiện Nghiệp thưa:

–Đúng vậy! Đối với pháp của phàm nhân cũng không sinh khởi.

Thu Lộ Tử hỏi:

–Như vậy Bồ-tát đối với pháp của đạo nhân, từ trí Nhất thiết cho đến pháp của phàm nhân đều không sinh khởi. Đây có phải là không gần gũi, không sinh khởi, được trí Nhất thiết hay chăng?

Thiện Nghiệp đáp:

–Pháp không khởi không phải là chán ghét. Niệm không khởi cũng không phải là pháp hữu để chọn lấy. Dù được thành Phật, tôi cho là tranh cãi.

Thu Lộ Tử hỏi:

–Như thế tại sao từ pháp chưa sinh mà chọn pháp đã sinh? Là pháp sinh tử đến hay pháp sinh đến?

Thiện Nghiệp đáp:

–Vì sao pháp sinh bất sinh, mà bất pháp sinh lại sinh?

Thu Lộ Tử thưa:

–Vì pháp bất sinh không khởi pháp. Lời ưa pháp không khởi là lời nói ưa khởi. Như Hiền giả ưa thích thì chắc chắn không cần bất khởi.

Thiện Nghiệp nói:

–Như vậy nên ưa thích cái không cần bất khởi. Điều Hiền giả yêu thích tôi cũng muốn nói.

Thu Lộ Tử nói:

–Theo Thiện Nghiệp vì pháp mà giảng không gì sánh bằng. Vì

sao? Vì theo chỗ hỏi mà ứng đáp. Ý pháp không dao động, những lời nói ấy đều rất hay.

Thiện Nghiệp đáp:

– Đây là ý pháp. Nếu các đệ tử Phật hỏi thì nên đáp. Ý không dao động là chỗ nương của tất cả.

Thu Lộ Tử thưa:

– Lành thay, lành thay! Đây là lời tranh biện bậc thượng, vì sao gọi là các pháp Bồ-tát không nương giá.

Thiện Nghiệp đáp:

– Vì Minh độ vô cực này chính là các pháp của Bồ-tát không nương giá.

Thu Lộ Tử hỏi:

– Nếu không phải tất cả thừa thì chỉ có các pháp trong kinh này là không nương giá chăng?

Thiện Nghiệp đáp:

– Đều nương vào Minh độ vô cực, vì các pháp không nương giá. Bồ-tát lúc ấy không nương chỗ núi đá mà lặng yên chọn lấy chỗ quan trọng của các pháp. Nếu không chọn lấy thì đó là thực hành các pháp mà không nương nhờ vào hành động.

Nếu nói cho Bồ-tát nghe về sự hiểu biết sâu kín này thì không nghi ngờ, không trông mong nhưng hiểu sâu xa. Đây là biết thực hành, đã làm không ngừng nghỉ mà còn nghĩ nhớ như vậy nữa.

Thu Lộ Tử thưa:

– Nếu không dừng hành này thì dừng việc nghĩ nhớ kia. Nếu dừng việc nghĩ nhớ kia thì không ngừng nghỉ việc này. Như mình nhớ việc làm nên không dừng nghỉ. Đó gọi là thường thực hành bình đẳng, nghĩ nhớ bình đẳng.

Đã nghĩ nhớ bình đẳng, thực hành bình đẳng thì tất cả mọi người chắc chắn thường có sự tiếp nối thực hành này để được làm Bồ-tát. Như vậy, chúng sinh cũng sẽ không dừng nghỉ niệm này và sự thực hành này. Vì sao? Vì con người không bỏ được niệm kia vậy.

Thiện Nghiệp thưa:

–Lành thay, lành thay! Hiền giả khuyên giúp giảng nói những lời hết sức quan trọng này. Như Hiền giả nói, nếu thực hành bình đẳng, nghĩ nhớ bình đẳng, cứu giúp tất cả mọi người, không bỏ hạnh này. Thường thì chúng sinh tự nhiên, nghĩ nhớ cũng tự nhiên. Nên biết chúng sinh này rộng lớn, nghĩ nhớ cũng rộng lớn. Nên biết, việc này chúng sinh không chân chánh thì nghĩ nhớ cũng không chân chánh, hành động cũng không chân chánh. Nên biết việc này thực hành, nghĩ nhớ như vậy, tôi thích Bồ-tát nhớ nghĩ hành động này.



KINH ĐẠI MINH ĐỘ

QUYỂN 2

Phẩm 2: THIÊN ĐẾ THÍCH VẤN

Bấy giờ, trời Đế Thích cùng bốn muôn vị Thiên tử, bốn vị Thiên vương, hai muôn vị Thiên tử, trời Phạm chúng một muôn Thiên tử, trời Phạm phụ và năm ngàn vị Thiên tử đều đến dự hội. Nhờ công đức sáng chói rực rỡ đời trước, các Thiên tử nhờ thần lực Phật mà được ánh sáng chiếu suốt.

Trời Đế Thích hỏi Thiện Nghiệp:

–Thưa Hiền giả! Các Thiên tử trong đại hội này muốn nghe giảng nói về Trí độ vô cực. Bồ-tát Đại sĩ gây dựng như thế nào ở trong Đại minh độ đó?

Thiện Nghiệp đáp:

–Này các Thiên tử! Nếu muốn nghe việc ấy thì hãy lắng nghe tôi nói. Nhờ thần lực Phật mà nói rộng về Trí độ.

Thế nào, các Thiên tử, vị nào chưa cầu đạo Bồ-tát, bây giờ đều nên cầu. Người đã được đạo sông ngòi thì không còn lại được đạo Bồ-tát. Vì sao? Vì đã che lấp đường sinh tử rồi, nếu khiến họ mong cầu thì tôi xin thay họ không dứt bỏ công đức, vì đều muốn dùng pháp tôn quý nhất trong kinh để đạt đến quả Phật.

Đức Phật khen:

–Lành thay, lành thay! Vui sướng làm sao! Bồ-tát nên học như vậy.

Thiện Nghiệp bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con sẽ báo ân, không bao giờ dám trái phạm. Vì sao? Vì thuở xưa Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác đều cùng đệ tử giảng nói Trí độ cho các Bồ-tát

nghe. Lúc đó, Như Lai cũng học diệu hạnh ở trong kinh này. Bây giờ tự mình đã thành Phật, do đó phải báo ân. Con làm việc giảng pháp nói này, các Bồ-tát thọ nhận nơi con vui mừng sung sướng nhờ đạo lớn, mau chóng thành Phật.

Trời Đế Thích hỏi:

–Làm sao Bồ-tát đứng vững trong Trí độ.

Đáp:

–Thọ trì pháp không để đứng vững.

Đế Thích hỏi:

–Bồ-tát Đại sĩ dùng bóng thế nguyện Đại thừa rộng lớn, dù đã vận dụng đến năm ấm nhưng không trụ trong đó.

Từ Dự lưu, Tần lai, Bất hoàn, Ứng nghi, Duyên giác cho đến Phật không nên trụ trong đó, không nên trụ trong năm ấm vô thường; không nên trụ trong khổ vui, tốt xấu, ngã sở hay chẳng phải ngã sở.

Dù đạo Dự lưu thành tựu bất động cũng không nên trụ trong đó. Vì sao? Vì không trụ thì bảy lần chết, bảy lần sinh liền vượt qua. Đạo Tần lai thành tựu bất động không nên trụ trong đó. Vì sao? Vì không trụ thì một lần chết, một lần sinh liền vượt qua.

Đạo Bất hoàn thành tựu bất động không nên trụ trong đó. Vì sao? Vì hướng lên diệt độ.

Đạo Ứng nghi thành tựu bất động không nên trụ trong ấy. Vì sao? Vì đạo Ứng nghi thành rồi thì liền chấm dứt, ở trong diệt độ mà diệt độ.

Đạo Duyên giác thành tựu bất động không nên trụ trong đó. Vì sao? Vì không thể theo kịp Phật đạo thì diệt độ hẳn, vì thế không nên trụ trong đó.

Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Tối Chánh Giác vì vô lượng người mà làm công đức, ta đều làm cho họ diệt độ xong mới chính là trụ trong Phật. Những điều Đức Phật làm đều rất ráo rồi mới diệt độ hẳn, cũng không nên trụ trong đó.

Thu Lộ Tử hỏi:

–Nếu Bồ-tát Đại sĩ không nên trụ trong năm ấm Dự lưu, Tần lai, Bất hoàn, Ứng nghi, Duyên giác, cho đến Phật. Vậy thì nên trụ thế nào?

Thiện Nghiệp thưa:

–Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Tối Chánh Giác có chỗ trụ hay không?

Đáp:

–Không! Vì sao? Vì Phật không có chỗ trụ, cũng không trụ nơi lay động, không lay động, cũng không phải không trụ, cũng không phải vô trụ. Tất cả không phải là chỗ Như Lai trụ. Nên thực hành trụ này, không nên trụ vào chẳng trụ, cũng không nên trụ vào vô trụ. Nên thực hành trụ này, học vô sở trụ.

Bấy giờ, tâm niệm các Thiên tử, lời nói của các quỷ thần đều có thể biết rõ ràng. Giờ đây, kinh đạo mà Tôn giả Thiện Nghiệp đã giảng nói hoàn toàn không thể biết.

Biết tâm niệm của họ, Thiện Nghiệp nói với các Thiên tử:

–Này các Thiên tử! Kinh này khó hiểu, thật khó hiểu! Vì sao? Vì lời tôi giảng nói, giáo pháp mà tôi hưng khởi đều là không, do đó khó nghe, nghe rồi khó hiểu.

Tâm các Thiên tử lại nghĩ rằng: “Lời này nên hiểu, đáng hiểu!”

Giờ đây, Tôn giả Thiện Nghiệp thâm nhập vào Pháp thân, liền bảo các Thiên tử:

–Nếu muốn cầu đạo Dự lưu, Tần lai, Bất hoàn, Ứng nghi, Duyên giác, Vô thượng Chánh chân mà còn trụ trong đạo ấy thì nên học Trí độ và nên giữ gìn.

Trong tâm các Thiên tử lại nghĩ rằng: “Những lời giảng nói như thế nên ở nơi nào để cầu thầy dạy kinh?”

Thiện Nghiệp lại bảo các Thiên tử:

–Này các Thiên tử! Người nào muốn biết pháp do ta giảng nói giống như người huyễn, không biết nghe và không biết thực hành.

Chư Thiên hỏi:

–Thưa Tôn giả! Hiện giờ những vị nghe pháp này là người thật, chứ chẳng phải người huyễn.

Thiện Nghiệp nói:

–Này các Thiên tử! Người như huyễn, huyễn như người. Nếu cầu đạo Dư lưu, Tần lai, Bất hoàn, Ứng nghi, Duyên giác, Vô thượng Chánh chân, người như huyễn, huyễn như Phật đạo.

Các Thiên tử lại hỏi:

–Thưa Tôn giả! Cho đến Phật cũng còn như người huyễn hay sao?

Thiện Nghiệp nói:

–Cho đến diệt độ cũng như người huyễn.

Các Thiên tử hỏi:

–Diệt độ cũng còn như người huyễn sao?

Thiện Nghiệp nói:

–Nếu có pháp nào hơn diệt độ thì pháp đó cũng còn như người huyễn.

Tôn giả Thiện Nghiệp bảo các Thiên tử:

–Này các Thiên tử! Nê-hoàn của người huyễn này đều là không, không thật có.

Tôn giả Thu Lộ Tử, Mãn Chúc Tử hỏi:

–Nói về Minh độ như vậy, ai có thể vâng giữ hành trì?

Thiện Nghiệp thưa:

–Hiền giả! Bồ-tát Đại sĩ không thoái chuyển có khả năng vâng giữ hành trì. Còn các vị Ứng nghi,... không thể thọ trì. Vì sao? Vì những pháp tôi đã giảng nói là không có gì để nói, cũng không có nơi chốn. Pháp đã không có nơi chốn, pháp đã không có dạn dò gởi gắm, vì pháp như vậy nên cũng không có ai thọ trì.

Các Thiên tử nghĩ: “Tôn giả Thiện Nghiệp tuôn rải các của báu chánh pháp, chúng ta hãy hóa ra các loại hoa để rải lên mình Ngài, liền hóa ra các loại hoa thơm để rải cúng dường Đức Phật và Tôn giả Thiện Nghiệp cùng các Tỳ-kheo, hoa ngập lên đến gối các Ngài.”

Tôn giả Thiện Nghiệp biết, liền nói:

–Hoa này không phải phát xuất từ trên trời Dao-lợi, mà do trời Đế Thích tung rải phát ra từ huyệt.

Đế Thích thưa:

–Thưa Tôn giả! Hoa này chẳng phải từ cây mọc ra, đúng như Hiền giả Thiện Nghiệp đã nói, việc này vốn vắng lặng, từ cây huyệt mọc ra.

Đế Thích nói:

–Hoa này từ cây huyệt mọc ra, nếu không phải từ cây mọc ra thì chẳng đúng. Đã chẳng đúng thì chẳng phải là hoa.

Đế Thích thưa:

–Trí độ rất sâu xa mầu nhiệm.

Đáp:

–Vì sao? Vì không có gì bằng được, cũng không có gì để giảng nói.

Đế Thích thưa:

–Thưa Tôn giả! Ngài ở trong Minh độ mầu nhiệm sâu xa, đối với pháp không có chỗ tranh cãi, không thật có, đối với pháp không hề lay động.

Đáp:

–Đúng vậy! Pháp chẳng phải là pháp động, nên học như thế. Học như vậy, không học đạo Dự lưu, Tần lai, Bất hoàn, Ứng nghi, Duyên giác. Ai thực hành việc học pháp này là học trí Nhất thiết, vượt hơn các pháp, không còn sinh năm ấm, phải đích thân thọ học, thực hành, không thọ học pháp nào khác.

Thu Lộ Tử hỏi:

–Như vậy là không thọ học trí Nhất thiết? Không học thì quên mất, không được thọ học pháp khác sao?

Đáp:

–Đúng vậy! Đây là học trí Nhất thiết, vượt hơn các pháp.

Nghe pháp trời Đế Thích liền hỏi Thu Lộ Tử:

–Làm thế nào để tìm cầu điều đó?

Đáp:

–Tìm trong phẩm Thiện nghiệp Minh độ.

Đế Thích hỏi:

–Thiện Nghiệp dùng ân đức oai thần nào để học hỏi hiểu biết?

Đáp:

–Dùng ân đức oai thần của Như Lai để hiểu biết.

Đối với Minh độ mà Đế Thích đã hỏi thì Bồ-tát Đại sĩ phải tìm câu thế nào mà không được từ năm ấm tìm cầu, cũng không được xa lìa nó để tìm cầu. Vì sao? Vì Minh độ không phải năm ấm, cũng không lìa nó, không sinh khởi nó, bởi không có gì dính mắc nên không sinh ra, không nương tựa. Không nương tựa là Minh độ.

Đế Thích thưa:

–Đại sĩ là đại minh vô biên vô tận.

Đáp:

–Năm ấm đều vô biên. Do đó nên biết, pháp vô biên, người vô tận. Thân và hành động còn làm dụng, cho nên phải biết nó và Minh độ như nhau không khác. Không có chính giữa, một bên, cũng không có gốc rễ, đầu mối, không thể hạn lượng, tất cả đều không thật có, thế nên Minh độ nhiều vô biên, vô tận, không thể tính đếm.

Đế Thích hỏi:

–Thưa Tôn giả! Con người làm sao vô tận được?

Thiện Nghiệp đáp:

–Thì thế nào, theo ý của Đế Thích, trong các pháp cái gì gọi là người? Trong các pháp không thấy có tên gọi là người. Vì sao? Vì không thấy có từ nơi nào đến. Vì sao? Vì con người trước kia đều rỗng không, không thật có. Nếu có đến, có ở cũng chỉ là tên gọi mà thôi. Vì sao? Vì trong danh tự, học có sở hữu không?

Đáp:

–Thưa không!

Thiện Nghiệp nói:

–Dùng danh từ không thật có, không làm nên ngã, cho nên người vô tận, dù cho Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối

Chánh Giác tuổi thọ với số kiếp như cát sông Hằng, miệng nói tên nhiều người, thì những người ấy có sinh diệt không?

Đế Thích thưa:

–Thưa Tôn giả! Tất cả đều không sinh diệt.

Thiện Nghiệp nói:

–Vì sao? Vì tất cả mọi người thanh tịnh cho nên không sinh khởi, danh từ, chẳng phải danh từ đều không thật có, do đó người là vô tận. Danh từ Minh độ vô cực cũng vô tận. Nên biết như vậy.

M

Phẩm 3: TRÌ

Bấy giờ, vô số chư Thiên cùng một lúc khen ngợi ba lần rằng:

–Kinh hay quá, kinh hay quá! Đạo lý mà Tôn giả Thiện Nghiệp này giảng nói rất sâu xa, nghĩa lý rất sáng suốt, rộng lớn, giống như do Đức Như Lai nói ra. Nếu có vị nào nghe, học, tụng thì tôi cung kính chiêm ngưỡng vị đó cũng như Đức Như Lai.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Thật đúng vậy! Xưa kia, Đức Định Quang Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác, lúc ấy có cung điện, trong cung điện có kinh này, lúc ấy ta thọ trì kinh này. Đức Phật Định Quang thọ ký cho ta về sau sẽ ở trong số người thọ trì kinh này đạt đến trí Phật, thành Phật tên là Năng Như Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác, tôn quý nhất trong ba cõi, an định trong pháp Cực minh, hiệu là Thiên Trung Thiên.

Các Thiên tử bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn, ít có ai sánh bằng!

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nếu có ai thọ trì Đại Minh là thọ trì trí Nhất thiết.

Bấy giờ, Đức Phật ngồi giữa chúng, bảo với Trừ cần chúng, Trừ cần nữ, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ rằng:

–Nay, bốn bộ chúng này làm chứng, trời Ái dục, trời Phạm,

trời Vô kết ái đều biết.

Đức Phật bảo Đế Thích:

–Bậc Cao sĩ học định này và thọ trì tụng văn ấy thì các thứ tà vạy không có dịp làm hại, không làm cho bị chết ngang trái.

Các Thiên tử trời Đao-lợi mong cầu Phật đạo. Những vị chưa học tụng được chỗ sâu xa ấy thì các Thiên tử đều đến đây để học trì tụng. Nếu ở nơi vắng vẻ yên tĩnh cũng không kinh, không sợ.

Bốn vị Thiên vương, trời Đế Thích, Phạm thiên và các Thiên tử bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con sẽ ủng hộ người học, trì tụng kinh này.

Đế Thích lại bảo Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thật khó sánh với Đức Thiên Trung Thiên. Người nào học Minh độ này tâm không lay động, đều thọ trì sáu Độ rồi.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Hãy lắng nghe ta nói, trước, giữa, sau đều tốt lành.

Đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con xin lãnh thọ lời Ngài dạy.

Đức Phật dạy:

–Nếu trong kinh ta có ai muốn nhiều hại, sinh ý ác, về sau chưa đạt đạo thì mất. Sau đó những việc đã làm không thành tựu. Ví sao? Vì bậc Cao sĩ học kinh này ví như có vị thuốc tên là thần đơn, có một con rắn đi tìm mồi, trên đường gặp một con trùng, con rắn muốn ăn thịt nó, con trùng liền đến chỗ các vị thuốc thần đơn, con rắn nghe mùi hương cây thuốc, lập tức bỏ đi. Vì sao? Vì do năng lực của cây thuốc mà bỏ đi. Cũng giống như vậy, người muốn hại các Cao sĩ này liền tự dừng lại, là nhờ vào năng lực oai thần của Minh độ mà ẩn núp.

Đức Phật dạy:

–Nếu có người nào nhiều hại thì trong khoảng thời gian đó tự hủy hoại, không thành tựu. Bốn vị Thiên vương đều hộ trì kinh cũng

như hộ trì hành giả. Tự tại làm việc, lời nói ra giống như cam lộ, nói những điều quan trọng thành đạo; các điều ác như tức giận, cống cao, không phát sinh. Bốn Thiên vương ủng hộ vị đó, vì vị ấy học Minh độ. Tự tâm có ý nghĩ: “Nếu có người nào tranh cãi thì không nên gần gũi. Tôi mong cầu ý nghĩa Phật đạo, không thể chạy theo lời tức giận, giúp ta nhanh chóng đuổi kịp tâm tốt.” Những việc Cao sĩ này làm đều thấy có hiện tượng tốt.

Đế Thích bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bậc Nan Thắng Thiên Trung Thiên, cho đến vượt qua những điều ác cũng không ai bằng.

Đức Phật dạy Đế Thích:

–Này Đế Thích! Những người này đang lúc vượt qua các nạn dữ, cuối cùng không sợ hãi, không người nào hại được. Thiện sĩ nên đọc tụng, suy nghĩ định này. Dù cho cái chết đến, hoặc ở trong kẻ thù có người muốn nã hại thì như lời Phật dạy dù cho binh đao hướng đến đều không trúng vào thân mình. Vì sao? Vì định này là thần chú của chư Phật, đứng đầu trong các chú. Người học thần chú này tự mình không nghĩ đến việc ác, không nghĩ đến người ác, do không có ý niệm ác. Đây là năng lực oai hùng trong người, tự đạt đến thành Phật, để cứu giúp chúng sinh. Người học hạnh này mau thành Phật đạo. Người nào viết chép kinh này, tuy không học tụng nhưng giữ gìn thì người ác, quỷ dữ không thể hại được, chỉ trừ đời trước có tội nặng. Ví như được ở chỗ Đức Phật thì dầu cho người hay quỷ thần, cầm thú nhắm thẳng vào cũng không thể làm hại được. Vì sao? Vì được ở chỗ Đức Phật, oai thần của Ngài ủng hộ. Người mong cầu Phật đạo ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều ở trong đó được thành Phật đạo. Người ở chỗ Phật không còn kinh sợ. Nơi nào có Minh độ thì trời, người, quỷ, rồng... đều cung kính, lễ lạy, ủng hộ, chiêm ngưỡng, là do đức cao quý của kinh.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có ai viết chép, giữ gìn, kính thờ cúng dường quyển kinh bằng vật báu cõi trời, hoa thơm, Chiên-đàn, ngọc báu, hương thơm, lụa là, phướn lọng, hoặc có người đem xá-lợi

của Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Tối Chánh Giác mà xây tháp, tự quy y, lễ dạy, kính thờ cúng dường vật báu cõi trời, hoa hương đầy đủ như trên thì người ấy được phước có nhiều chăng?

Phật dạy:

–Ta hỏi ông, nếu theo sự ưa thích quả báo thì làm sao Đức Như Lai trí Nhất thiết thành tựu được thân này mà xuất hiện ở thế gian, từ nghĩa nào mà có được?

Đáp:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nghĩa này có được từ Minh độ.

Đức Phật dạy:

–Không phải do thân xá-lợi này mà được thành Phật, mà chính là từ trí Nhất thiết sinh ra thân Phật. Sau khi ta diệt độ, xá-lợi cúng dường cũng giống như vậy. Nếu có người nào viết chép kinh này, học tập, thọ trì, đọc tụng, tự quy y, lễ lạy, kính thờ cúng dường đầy đủ như trên là cúng dường trí Nhất thiết. Đã đối với kinh này được công đức không gì sánh bằng.

Đế Thích lại bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Người ở cõi Diêm-phù-đề không cúng dường có phải là không biết phước đức tôn quý này không có gì sánh bằng chăng?

Đức Phật dạy:

–Này Đế Thích! Có một số người tin Phật, tin Kinh, tin Tỳ-kheo Tăng?

Đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ít có người tin, còn người cầu quả Dự lưu, Tấn lai, Bất hoàn, Ứng nghi, Duyên giác, cho đến cầu Phật đạo cũng ít có.

Đức Phật dạy:

–Vô lượng người tu hành cầu Phật đạo cho đến địa vị không thoái chuyển thì chỉ có được một hoặc hai người mà thôi. Ai học pháp này sẽ được thành Phật, được lễ bái, thừa sự, cung kính. Vì sao? Vì hiểu được Phật pháp ở đời ít có. Như Lai quá khứ cầu Phật

đạo đều từ đây mà thành tựu. Lúc ấy ta cũng ở trong đó. Sau khi Như Lai diệt độ, gom lấy xá-lợi, xây tháp bảy báu, suốt đời quy y, lễ bái, phụng thờ, cúng dường hương hoa quý báu cõi trời, đầy đủ như trên, khắp bốn thiên hạ. Hoặc chúng sinh trong tam thiên đại thiên đều được làm người, đều làm tháp bảy báu rồi đem kỹ nhạc làm vui nơi ấy. Lại có số người ở các cõi Phật nhiều hơn cát sông Hằng, mỗi người xây tháp bảy báu, từ kiếp này sang kiếp khác cúng dường kỹ nhạc, hương hoa, lọng lụa ở cõi Dục đều đầy đủ như trên đã nói, thì người ấy được phước đức có nhiều không?

Đáp:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

– Này Đế Thích! Vậy mà không bằng người viết chếp, thọ trì, quy y, ủng hộ kinh này, phước này nhiều vô lượng. Vì sao? Vì từ trong ấy sinh ra Như Lai trí Nhất thiết.

Đức Phật dạy:

– Số người trong các cõi Phật nhiều gấp trăm lần số cát sông Hằng đều xây tháp bảy báu nhiều gấp vô số ngàn muôn ức không thể tính toán như thế, chẳng bằng ở trong Minh độ yên tịnh.

Bấy giờ, bốn muôn vị Thiên tử và Đế Thích cùng đến đại hội. Các Thiên tử Đế Thích thưa với rằng:

– Thưa Tôn giả! Nên tụng kinh này.

Phật dạy:

– Nên học tập, nên thọ trì, nên đọc tụng. Này Đế Thích! Nếu thần Thích Nhã Chất Lượng khởi binh muốn giao chiến với trời Đao-lợi, trời Đao-lợi niệm tụng kinh này thì binh chúng thần Chất Lượng tức khắc bỏ đi.

Đế Thích thưa:

– Nhờ Đại tôn chú, bạch Đức Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

– Đúng vậy! Này các Thiên tử! Các Đức Phật trong mười phương ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều nói ra thần chú này, tự đến

thành Phật, sinh ra công đức mười giới. Khai sĩ, Đại sĩ từ trong đó sinh ra Phật khi chưa xuất thế. Bồ-tát giảng nói sáng ngời về bốn khí, bốn bạt khổ, bốn sự không, năm thông. Ví như từ hư không, mặt trăng tròn chiếu ra ánh sáng hơn sao, Bồ-tát mong cầu công đức trọn vẹn cũng giống như vậy, đều từ trong quyền đức đại trí tuệ phát ra. Do đó nên học tập, thọ trì, đọc tụng kinh này là chí đức hoàn tất, đầy đủ lời Phật dạy. Nhất định người ấy không bị tà, độc, nước, lửa, binh đao, phép vua giết chết. Vì sao? Vì được Minh độ ủng hộ (cứu giúp). Nếu có rãnh rỗi công việc, đến chỗ vua, thái tử, các quan thăm viếng, thì họ vui vẻ chuyện trò. Vì sao? Vì vị ấy có tâm Từ bi bình đẳng cứu giúp chúng sinh, trao dồi công đức vô lượng, cho nên ai thấy cũng đều đứng dậy.

Lúc ấy, có một ngoại đạo từ xa trông thấy đại hội của Đức Phật, muốn phá hoại hội chúng nên đi mau đến chỗ Phật. Đế Thích suy nghĩ: “Nên làm thế nào để tất cả chúng ta ở bên Đức Phật, thọ trì, đọc tụng pháp này lâu dài?” liền theo Đức Phật nghe, thọ trì, đọc tụng, thì ngoại đạo kia từ xa đi nhiều quanh Đức Phật một vòng rồi giữa chừng bỏ đi.

Thu Lộ Tử nghĩ: “Đối với việc này, tại sao ngoại đạo giữa chừng bỏ đi như thế?”

Đức Phật biết tâm niệm ấy. Thu Lộ Tử, Đế Thích nghĩ rằng do Minh độ. Ngoại đạo không có ý tốt đến, mà có ý tà vạy xấu xa, nghĩ rằng: “Đức Phật và bốn đệ tử cùng ngồi, các Thiên tử trời Ái dục, trời Phạm đều ở trong hội, không có người nào khác. Bồ-tát Đại sĩ là người ở trong hội được thọ ký, sẽ tự đạt đến thành Phật. Ta phải đến quấy nhiễu họ.”

Ngoại đạo xấu xa này ngồi xa giá bốn ngựa đến gần chỗ Đức Phật. Đế Thích nghĩ: “Xe của bọn tà vạy xấu xa kia chẳng phải là của quốc vương Bình-sa, chẳng phải là vua Ba-tư-nặc, chẳng phải dùng họ Thích, chẳng phải Duy-da-lợi. Xe bốn ngựa đều không phải là loại của họ, chắc là của bọn tà vạy xấu xa làm bậy. Bọn tà vạy ngày đêm thường tìm lỗi của Đức Phật để quấy nhiễu người thế gian. Nếu thường giữ tâm rất ráo Minh độ thì tà liền trở về đạo.”

Thiên tử Dao-lợi là Ca-dục đem hoa trời đứng trong hư không

rải lên Đức Phật. Rải khắp bốn phía, rồi khen ngợi bằng những lời cao quý:

–Đạo tốt ráo vốn được gọi là Minh độ.

Người Diêm-phù-đề vừa được nghe thấy cũng đem nhiều loại hoa ở bốn phía rải lên Đức Phật rồi nói:

–Nếu có ai mong cầu, giữ gìn, thì không bao giờ bị bọn tà vạy làm hại. Những người này phước đức rộng lớn, hưởng gì là học tập, thọ trì, phúng tụng để pháp này trụ mãi. Người ấy đời trước đã được thấy Phật, cúng dường Ngài với tâm thanh tịnh, muốn được trí Nhất thiết, được của báu trí Nhất thiết. Phải tìm nó từ Minh độ.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy!

Ngài A-Nan bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao không nêu các danh từ Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, mà chỉ nêu danh từ Minh độ?

Đức Phật dạy:

–Trong các độ, Minh độ là hơn hết. Vì sao vậy A-nan? Có phải không Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định là đang duyên vào sáu Độ trí Nhất thiết vô cực chăng?

A-nan thưa:

–Đúng vậy, bạch Đức Thế Tôn! Không thực hành sáu hạnh thì không phải sáu Độ, thật chẳng trí Nhất thiết vô cực Đại Minh độ.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Đại Minh độ là hơn hết. Ví như địa chủng tan ra trong đó, đồng thời sinh ra mạng chúng sinh. Như thế, này A-nan! Minh độ như đất, năm độ kia như hạt giống trong đó sinh ra.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Theo lời Như Lai dạy, thiện sĩ nào học tập, trì tụng Minh độ thì công đức chưa trọn vẹn.

Đức Phật bảo Đế Thích:

–Này Đế Thích! Ta không nói công đức của người này chưa trọn vẹn mà chính ta nói công đức của người viết chép, giữ gìn

quyển kinh, kính thờ, lễ lạy với hương hoa, nhiều vật quý báu, lụa là, phướn lọng mà thôi.

Đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đích thân con che chở, chiêm ngưỡng người này.

Đức Phật bảo Đế Thích:

–Này Đế Thích! Người đọc tụng Minh độ được bao nhiêu ngàn vị trời đến chỗ vị tăng thọ trì kinh ấy? Người nghe kinh không hiểu nghĩa, muốn hỏi điều nghi ngờ thì dùng đức từ ở trong kinh liền tự hiểu rõ. Người này làm việc công đức đều tự thấy biết. Hoặc khi ở trong bốn bộ đệ tử giảng nói kinh, tâm vị ấy không có điều gì lo sợ. Nếu bị tội hình, chắc chắn không sợ hãi. Vì sao? Vì được Minh độ cứu giúp nên người sát thủ bỏ đi.

Đức Phật dạy:

–Ta không thấy người thực hành Minh độ. Người cũng không thấy Minh độ, nhầm chán Minh độ. Người không có khinh chê thì tâm không kinh sợ, không có điều gì phải lo sợ. Cha mẹ quý trọng, Sa-môn yêu mến, bà con quyến thuộc, bạn bè yêu thương. Hoặc có việc ác xảy ra thì đem chánh pháp giải bày. Những công đức đã làm, thiện sĩ đều tự tâm thấy rõ. Do đó nên biết, mười phương vô số cõi Phật, chư Thiên, loài Người, Quỷ, Rồng, thần Chất lượng, thần Chấp nhạc, thần hung ức hạnh, thần tợ hình người, đều đến chỗ vị sư trì kinh thăm hỏi, nghe nhận, lễ lạy, cho đến cung kính nhiều quanh xong mới đi. Công đức của việc hành trì kinh này khiến cho như vậy.

Bốn vị đại Thiên vương, các Thiên tử trời Đao-lợi, trời Cổ thiên, trời Đao-thuật, trời Bất kiêu lạc, trời Hóa ứng thính, trời Phạm, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Đại phạm, trời Thủy hạnh, trời Thủy vi, trời Vô lượng thủy, trời Thủy âm, trời Ước tịnh, trời Biến tịnh, trời Tịnh minh, trời Thủ diệu, trời Huyền diệu, trời Phước đức, trời Đức thuần, trời Cận tế, trời Khoái kiến, trời Vô kết ái đều đến thăm hỏi, nghe nhận, làm lễ, đi nhiều quanh xong rồi lui ra. Chư Thiên trời Vô kết ái còn đến, hướng gì các Thiên tử trời Vô

sắc ái dục trong cõi tam thiên đại thiên thấp hơn các Thiên tử trong đây? Chỗ ở của họ luôn luôn vững chắc, không ai phá hoại được. Trừ người trước được mời thỉnh ngoài ra không thể lay động được. Công đức của họ đều thọ nhận. Lúc ấy, chư Thiên sẽ biết việc ấy.

Đế Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Làm sao biết được?

Đức Phật dạy:

– Người thiện nữ này vui mừng khi biết đến rồi sẽ tránh đi. Nghe mùi hương quý thần hoặc rồng, quý, thần, thần thân rắn, cho đến nghe mùi hương quý thần cho là từng biết nên tránh đi. Phải giữ sạch thân thể để thanh tịnh nên quý thần đều rất vui mừng. Tiểu thiên thấy đại thiên đến liền tránh đi. Oai thần của tôn thiên lồng lộng, ánh sáng của Ngài rực rỡ, bước đi khoan thai, Tôn thiên vào đến chỗ kinh.

Người thiện nữ này vui mừng hơn hở, nơi nghỉ ngơi đều nên sạch sẽ thì người bệnh chắc chắn không dựa vào thân, được nghỉ ngơi an ổn không có ác mộng. Trong mộng chỉ thấy Đức Phật, thấy tháp, nghe Minh độ. Chỉ thấy các đệ tử, thấy pháp cao siêu, thấy Phật ngồi, thấy kinh luân tự nhiên. Lúc ấy, chỉ muốn thành Phật. Thấy các Đức Phật thành Phật, thấy các kinh luân mới tự nhiên, thấy nhiều Bồ-tát, thấy sáu Độ mỗi thứ giảng giải kinh này sẽ thành Phật, thấy các cõi Phật khác, thấy Đức Phật và tôn kính không có gì sánh bằng. Chúng đệ tử của Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Tối Chánh Giác ở cõi đó. Đức Như Lai ở trong đó giảng kinh.

Các thiện nam này mộng thấy như thế rồi an ổn, thấy thân thể sạch sẽ nhẹ nhàng, không còn nghĩ đến ăn, thân thể mềm mại, tròn đẹp; nếu Tỳ-kheo đắc định, từ định xuất cảm thấy tâm nhu nhuyễn, không nghĩ đến ăn, thân thể mềm mại, tròn đẹp như thế. Vì sao? Vì vị ấy sắp thành Phật nên quý thần không dám đến gần.

M

Phẩm 4: CÔNG ĐỨC

Lại nữa, này Đế Thích! Trong thiên hạ này, nếu đem bố thí đầy khắp xá-lợi của Như Lai và đem bố thí kinh Trí độ vô cực thì người chọn lấy việc bố thí nào?

Đế Thích thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Con chọn lấy Trí độ. Vì sao? Vì con đâu dám không cung kính xá-lợi, nhưng xá-lợi của Đấng Thiên Trung Thiên do Trí độ này sinh ra nên được trời người tôn kính. Như con và chư Thiên cùng ngồi, nhưng tòa ngồi khác hẳn nhau. Nếu con chưa đến thì các Thiên tử lẽ lạy, nhiều quanh tòa ngồi rồi đi, vì tòa ngồi này cao quý. Con ở đây lãnh thọ kinh, còn chư Thiên ở nơi kia lẽ lạy. Như vậy bạch Đức Thế Tôn! Trí độ sinh ra xá-lợi của Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác. Từ trong trí Nhất thiết sinh ra thân. Do đó, trong hai việc bố thí, con chọn lấy Trí độ. Giả sử xá-lợi đầy khắp trong cõi tam thiên đại thiên là một việc, kinh Trí độ là một việc thì con chọn lấy kinh. Vì sao? Vì từ trong Trí độ sinh ra xá-lợi cúng dường.

Ví như người mắc nợ cho vào hầu vua, không còn ai hỏi, cũng không hề lo sợ. Vì sao? Vì ở cạnh vua có sức mạnh. Ví như ngọc minh nguyệt vô giá. Người nào có ngọc quý này, tính chất của nó không có gì sánh bằng. Chỗ để ngọc, quỷ thần không vào được vào bên trong. Nếu người nam, người nữ giữ gìn chỗ để viên ngọc minh nguyệt thì quỷ thần lập tức bỏ đi. Nếu ở trong nóng, gió, lạnh mà đeo hạt ngọc minh nguyệt vào mình thì hết nóng, gió, lạnh. Ban đêm đem nó vào chỗ tối liền sáng. Nóng, mát, lạnh, ẩm, các độc xâm nhập vào mình, đem ngọc châu ra thì các độc liền tan hết.

Như vậy, bạch Đức Thế Tôn! Hạt ngọc minh nguyệt thật tôn quý. Nếu người bị đau mắt đặt nó bên cạnh liền hết đau. Tính chất của nó thật nhiều công dụng. Đặt hạt ngọc ở nơi nào thì nơi đó có màu sắc giống như hạt ngọc. Giả sử đem nhiều loại lụa gói hạt ngọc rồi bỏ xuống nước, nước sẽ có màu của hạt ngọc; nước đục liền trong. Tính chất của hạt ngọc này không gì sánh bằng.

Tôn giả A-nan hỏi Đế Thích:

–Này Đế Thích! Thế nào, chỉ có ông có hạt ngọc, hay ở cõi này cũng có?

Đế Thích thưa:

–Thưa Tôn giả! Cũng có nhưng không được đầy đủ như tôi đã nói, nó khác hẳn với vật báu tầm thường trong thiên hạ. Không giống như tính chất của hạt ngọc minh nguyệt kia, cao quý gấp trăm ngàn muôn ức lần. Nếu đặt vào trong rương thì ánh sáng của nó thấu ra ngoài. Nếu đem nó ra khỏi trong rương thì ánh sáng vẫn như cũ. Bạch Đức Thế Tôn! Công đức của bậc trí Nhất thiết cho đến sau khi Như Lai diệt độ, xá-lợi của bậc trí Nhất thiết được phân chia cúng dường như vậy. Đặt xá-lợi của Đức Như Lai đầy khắp trong cõi tam thiên đại thiên. Dù cho xá-lợi đầy khắp hằng hà sa cõi Phật là một phần, kinh Trí độ này là một phần, trong hai phần, con chọn lấy kinh.

Đức Phật bảo Đế Thích:

–Như Lai ở quá khứ đều từ trong pháp này sinh ra, tự đến khi thành Phật. Chư Phật vị lai và chư Phật hiện tại ở mười phương vô số cõi Phật cũng đều từ trong pháp này sinh ra. Ta là người ở trong vô số ấy tự đạt đến thành tựu.

Đế Thích thưa rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tâm mong cầu của tất cả chúng sinh, Đức Như Lai từ Minh độ đều biết rõ hết.

Đức Phật dạy:

–Do đó, Bồ-tát Đại sĩ lúc nào cũng mong cầu Minh độ.

Đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chỉ cầu Đại Minh độ mà không cầu các độ khác sao?

Đức Phật dạy:

–Sáu Độ vô cực đều mong cầu. Bồ-tát Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm phân biệt các kinh không bằng cầu Minh độ. Ví như thiên hạ này gieo hạt giống trồng cây, bao nhiêu màu sắc, mỗi loại lá hoa thật sự đều khác nhau. Bóng nó không khác, các

bóng đều giống nhau. Như vậy năm độ từ Minh độ sinh ra. Trí Nhất thiết, mỗi trí thành tựu cho nhau không khác.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đức sáng của bóng ấy cao quý khó có gì sánh bằng.

Phật dạy nếu có người nào viết chép kinh này, phụng thờ, cúng dường hương hoa, lụa là, phướn lọng, lại còn trao cho người khác, phước đó có nhiều không?

Đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tự mình cúng dường, còn phân chia cho người, phước ấy rất nhiều.

Đức Phật dạy:

–Viết chép kinh, cúng dường hương hoa, các vật báu: phướn lọng, lụa là danh tiếng còn như thế. Nếu có ai viết kinh cúng dường, lại còn chia cho người thì phước ấy vô lượng. Nơi người trì kinh ở càng thanh tịnh hơn, phước ấy rất nhiều.

Lại nữa, người trong một thiên hạ đều giữ mười giới, đặt ra như vậy khắp bốn thiên hạ. Lại trong một nước nhỏ, nước vừa hai ngàn, ba ngàn nước lớn, người dân trong các cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng đều khiến họ giữ mười giới thì phước ấy có nhiều không?

Đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Không bằng viết chép, thọ trì kinh này rồi chia cho người để họ viết chép, học tập, thì phước ấy nhiều gấp bội. Đặt ra mười giới trên, rồi khiến họ thực hành bốn khí, bốn bạt khổ, bốn sự không và năm thông đều thành tựu. Thế nào, phước ấy có nhiều gấp bội không?

Đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Không bằng viết chép kinh này, đưa cho người ta viết chép,

hoặc đọc tụng thì phước ấy nhiều gấp bội.

Lại nữa, học hiểu đúng trí tuệ, phước ấy rất nhiều.

Đế Thích bạch Phật rằng:

– Bạch Đức Thế Tôn! Học Trí tuệ độ như thế nào để hiểu đúng trí tuệ?

Phật dạy:

– Đời vị lai có thiện sĩ nào muốn được Vô thượng chánh chân đạo Tối chánh giác, thích học Minh độ nhưng bạn ác dạy học chẳng có trí tuệ.

Đế Thích hỏi:

– Thế nào là không có trí tuệ?

Đức Phật dạy:

– Tỳ-kheo đời vị lai được kinh này, muốn học tập thì bạn ác dạy họ năm ấm vô thường. Học năm ấm vô thường, cầu cái học này mất đại minh, giữ gìn không có trí tuệ.

Đức Phật dạy:

– Người cầu không phá cái thấy năm ấm vô thường. Vì sao? Vì vốn là không. Như vậy nên bắt chước theo cái học của bóng sáng thì phước ấy không lường được.

Lại nữa, người trong một thiên hạ đắc đạo Dư lưu, Tần lai, Bất hoàn, Ứng nghi, Duyên giác đều thành tựu. Lại người trong các cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng đều cầu phước của đạo Vô thượng chánh chân không bằng dùng định thanh tịnh giảng nói rộng các nghĩa (Trí tuệ độ). Vì sao? Vì do định này đắc được trí Nhất thiết, mười hai bộ kinh; và cũng nhờ học Minh độ này mà thành Phật. Vô tận Đức Phật sinh ra, liền sinh Dư lưu, Tần lai, Bất hoàn, Ứng nghi, Duyên giác và người phát tâm cầu Phật được định này thì phước đức rất tôn quý. Nếu có ai luôn phát nguyện muốn mau thành Phật thì đem kinh này cho họ để thành Đại sĩ. Người nào đắc định này, phước ấy khó hết được.

Đế Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đúng thế, rất là an ổn. Bồ-tát Đại sĩ này

mau được gần Phật, do đó được phước ấy càng gấp bội. Vì sao? Vì vị ấy được pháp này mau gần tòa Phật.

Thiện Nghiệp nói với Đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Nên hiểu như thế. Bồ-tát lãnh thọ định thanh tịnh mau được hạnh Phật đã làm. Như ngay trong chỗ đã hỏi, nếu tịnh không được cảnh định thì không được thành Phật.

M

Phẩm 5: MINH TUỆ QUYỀN BIẾN

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị nói với Tôn giả Thiện Nghiệp:

–Có Bồ-tát Đại sĩ vui vẻ, hết sức tôn kính, phân chia pháp đức, hoặc bố thí, trì giới, việc giữ gìn phân chia pháp đức cao quý không có gì lấp được, đức bao trùm không thể biểu lộ.

Thiện Nghiệp nói:

–Nên theo đây vui vẻ phân chia pháp của đức. Vì sao? Vì vô lượng cõi Phật trong mười phương, mỗi cõi đều không thể tính kể, luôn luôn diệt độ. Do đây là cõi nguồn sinh ra Vô thượng chánh chân đạo Tối chánh giác và cũng là nơi tự đạt đến diệt độ, công đức ấy là đức do cực độ sinh ra. Các đệ tử đã thực hành bố thí, trì giới, giữ gìn pháp, phân chia đức, được đức cao quý nhất, hơn cả công đức không dính mắc, đều được thân trì giới, thân định, thân tuệ, thân không chướng ngại, thân vượt qua tri kiến của Đức Phật, an ổn đại từ không thể kể hết. Những điều đã học trong kinh, các công đức đều chứa nhóm trong đó. Tùy hỷ phước đức cao quý vô tận. Nhờ đó vui mừng thực hành cầu đạo Vô thượng chánh chân, tâm niệm nói rằng: đem kinh này ban cho tôi thực hành đạo Vô thượng chánh chân, nên thực hành hạnh này, mong cho tâm về sau lại được như vậy.

Bồ-tát Từ Thị nói với Thiện Nghiệp:

–Người làm việc này mà mong cầu vị lai thì không còn được làm việc bố thí này.

Thiện Nghiệp thưa:

–Nếu có người không bố thí thì sẽ từ đâu mà được và cũng không có gì giữ gìn thì từ đâu mà phát sinh ra? Nếu ý hối hận lại bị rơi vào bốn thứ điên đảo. Đối với vật bố thí, vô thường cho là thường, khổ cho là vui, không cho là thật, không thân cho là có thân. Ý hối hận lại tin tưởng, đem tâm này cầu Phật. Thực hành việc bố thí này là thực hành đạo Vô thượng chánh chân.

Bồ-tát Từ Thị nói với Thiện Nghiệp:

–Thiện nam, tín nữ mới học không nên hiểu trí tuệ như ở trước. Vì sao? Vì điều họ tin ưa, tạo đức vốn sợ mất. Hãy nghe về sự không thoái chuyển giảng nói cho họ. Nếu người nào ở lâu bên bạn lành thì hiểu được lời giảng nói ấy, người này không sợ hãi. Tùy hỷ như vậy rất cao quý. Đem kinh này bố thí để làm trí Nhất thiết. Đem tâm này để bố thí một cách tùy hỷ thì tâm diệt hết, không chỗ nào không thấy, tâm nào làm việc bố thí này được đạo Vô thượng chánh chân, tâm nào là tâm, là tâm không có hai đối đãi, không có thân thì làm sao bố thí?

Đế Thích thưa:

–E rằng những người mới học lo sợ mà thoái chí. Thế nào là làm công đức bố thí cao tốt một cách tùy hỷ? Thế nào là làm bố thí được đạo Vô thượng chánh chân?

Thiện Nghiệp nói:

–Bồ-tát Đại sĩ này đều cúng dường đầy đủ các Đức Phật, phá bỏ các điều ác. Do bình đẳng thực hành như nhất, hàng phục tà đảng, vứt bỏ gánh nặng, tất cả phước đức, tội lỗi đều vắng lặng. Giới, định, tuệ, giải thoát, độ tri kiến sở nguyện đã đạt được. Vô số cõi nước ở mười phương có người diệt hết (phiền não) thì việc phân chia đức là cao quý vô thượng.

Vì sao Bồ-tát có tâm tưởng hối hận? Vì sao tâm không hối hận, tâm không nghĩ tưởng? Đem việc bố thí này thực hành các thượng hạnh chính là khiến cho tâm niệm này tự hiểu biết việc ấy. Có tư tưởng này, không có tâm tưởng hối hận. Như hối hận điều đáng hối hận thì khiến tâm nhớ lại, biết rõ do tâm làm. Đây là nghĩ nhớ hối

hận, tâm hối hận vui vẻ hối hận là để cho Bồ-tát đem tâm mình biết rõ việc làm. Đây là nhớ biết đem những gì bố thí, đem tâm sở nào biết rõ hành động là sự nhận biết.

Đem những gì bố thí, đem tâm nào hiểu rõ, đây là các pháp của tâm? Đem pháp nào bố thí, là bố thí bình đẳng cũng không bằng làm việc bố thí này. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã có công đức, cho đến các đệ tử chưa đắc đạo và Trời, Rồng, Quỷ, Thần nghe kinh mới phát tâm học tập đều cùng nhau chứa nhóm thay cho hoan hỷ là tôn quý nhất. Giữ gìn công đức này, lại biết là pháp này diệt hết, không có nơi chốn, cũng không có pháp. Thực hành pháp bố thí này không có ý tưởng hối hận, không có tâm hối hận, không vui vẻ hối hận. Làm các việc không trở lại này chính vì đạo Vô thượng chánh chân, bố thí cho người khác có phần công đức. Nếu không hiểu rõ điều đó thì không làm được việc bố thí này.

Tại sao đạt đến vô sở hữu, tùy hỷ phân chia đức cũng trống rỗng? Bồ-tát làm việc nào thì biết rõ việc ấy. Chư Phật đã diệt độ, đem công đức bố thí là để cho ta được điều đó. Làm một cách như nhất là biết được việc làm, thực hành Vô thượng chánh chân. Việc làm này không nghĩ tưởng, những điều đã biết ở quá khứ diệt hết, nghĩ tưởng không có nơi chốn, nghĩ tưởng tạo thành, ghi nhớ được. Nếu có ý tưởng này thì chẳng phải bố thí. Nên thực hành việc học này.

Đức quyền biến của Bồ-tát Đại sĩ nên tìm nó ở trong đây. Chưa được Minh độ thì không được vào trong pháp này. Trong việc đem phân chia đức cũng không thật có. Làm việc này phải lắng nghe thân mình biết là người có đức. Có nghĩ tưởng thì có dính mắc, trái lại muốn trụ vào khổ.

Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác không thích thọ trì bố thí. Thấy việc thọ trì bố thí rỗng không. Vì sao? Vì việc lớn nhất là dứt sạch phiền não. Người này thấy Phật có tưởng làm trở ngại việc bố thí rất lớn. Trái lại không nên làm là trở về việc bố thí của Như Lai nên xét kỹ. Vì sao? Vì nhiều bệnh độc. Làm việc bố thí này giống như trong thức ăn ngon có để nhiều chất độc. Màu sắc đẹp, rất thơm ngon, ai cũng đều ưa thích, nhưng không biết trong

thức ăn có độc. Người ngu ăn nó một cách thỏa thích no nê. Khi thức ăn ấy sắp tiêu hóa thì chắc chắn nguy hiểm đến thân mạng. Thường người không biết nghĩa của việc lấy cho thì không hiểu rằng sẽ đưa đến việc trợ giúp tai họa bằng hai sự chướng ngại, chắc chắn là giống như thuyết thức ăn có chất độc.

Nếu Cao sĩ nào muốn bố thí thì thường như chư Phật từ xưa đến nay đem thân giới, thân định, thân tuệ, thân giải thoát, thân độ tri kiến để thấy được thân tuệ cùng các đệ tử ở trong ấy làm các công đức. Đây là việc mà Phật, Duyên giác bố thí. Đem công đức này tùy hỷ bố thí để thành đạo Vô thượng chánh chân. Lúc có ý tưởng này bố thí mà hối hận, gọi đó là có công dụng; cho nên giống như có nhiều chất độc thức ăn. Cho nên người có đức nên thực hành là giác biết, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại bố thí như thế nào và nhờ đâu thành tựu, sinh ra đạo Vô thượng chánh chân?

Theo sự chỉ dạy của Đức Phật, thì thọ trì việc bố thí này biết được công đức đã làm và thân tướng lúc còn sống, hiểu rõ được những điều trong kinh. Khi thành tựu, ta làm việc này một cách tùy hỷ, tự đạt đến Phật đạo, không ai hơn được, không bao giờ lìa bỏ pháp của Như Lai, không có các thứ độc.

Nên làm việc bố thí này như giới, như định, như tuệ, như giải thoát, như độ tri kiến. Tuệ đã hiện thân thì không có dục xứ, không có sắc xứ, không có không xứ, cũng không phải từ xưa đến nay ở trong đó đến. Ví như vô sở hữu. Việc bố thí này, các pháp cũng không thật có. Đây chính là thành tựu vô độc trong bố thí. Nếu làm việc bố thí khác là trái lại với bố thí. Chỉ có việc bố thí của Bồ-tát là pháp giống như Phật, đều biết làm việc bố thí này tự đạt đến thành Phật. Nay ta bố thí rồi, để thành đạo Vô thượng chánh chân.

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Nay Thiện Nghiệp, việc ông đã làm đúng như Phật, lại làm cho mọi người trong cõi tam thiên đại thiên đều khiến nhớ nghĩ bốn tâm bình đẳng không bằng bố thí như trên, đó mới cao quý vô tận.

Lại nữa, người ở ba cõi tam thiên đều thực hành đạo Vô thượng

chánh chân. Giả sử như người ở trong các cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng cùng cúng dường các vị ấy, các thứ y phục, thức ăn, giường đệm, thuốc men, tùy hỷ cung cấp đầy đủ mọi thứ, trong các kiếp số nhiều như cát sông Hằng thì thế nào? Phước ấy có nhiều không?

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Tùy hỷ công đức, phước còn hơn việc làm trên.

Thiện Nghiệp thưa:

–Công đức như hằng sa cõi Phật, không thể lãnh thọ!

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Người nào thọ trì Minh độ là đã bố thí. Từ xưa đến nay phước vị ấy sinh ra như trên.

Bấy giờ, bốn vị Thiên vương cùng hai muôn vị Thiên tử lay sát chân Phật, rồi lui sang một bên, bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Lòng Từ rộng lớn bố thí rộng khắp, Minh độ đức hóa cao vời vô tận cho đến thế ư? Vì sao? Vì học Minh độ là điều vui thích của Bồ-tát Đại sĩ. Các Thiên tử trời Đạo-lợi, trời Diệm, trời Đâu-thuật, trời Bất kiêu lạc, trời Hóa ứng thính... dùng nhiều hương hoa đẹp, cây báu rải lên Đức Phật, vui mừng dâng cúng Đức Phật lòng lụa, cờ phướn, kỹ nhạc và khen ngợi:

–Bố thí rất lớn, nên Đức Thế Tôn, Bạc Đại Sĩ quyền đức mới làm được việc bố thí này. Công đức do học Minh độ được Đại sĩ khen ngợi ưa thích.

Các Thiên tử trời Phạm, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Đại phạm, trời Thủy hành, trời Thủy vi, trời Vô lượng thủy, trời Thủy âm, trời Ước tịnh, trời Biến tịnh, trời Minh tịnh, trời Thủ diệm, trời Huyền diệm, trời Phúc đức, trời Đức thuần, trời Cận tế, trời Khoái kiến, trời Vô kết ái,... đều đánh lễ sát chân Đức Phật rồi bạch rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát học Minh độ trong ba cõi ít có.

Đức Phật dạy các Thiên tử:

–Này các Thiên tử! An trí người trong cõi tam thiên này đều thực hành đạo Vô thượng chánh chân, lại còn người ở hàng sa cõi Phật khác đều cúng dường. Những vị Bồ-tát Đại sĩ này đều ở trong ấy tùy hỷ còn hơn những người đó, không bằng tùy hỷ cúng dường. Ba đời Phật, Thiên Trung Thiên thân trì giới, thân định, thân tuệ, thân giải thoát, thân độ tri kiến, cùng các đệ tử ở trong đó làm các công đức đều phải gom góp tích lũy; tuy vậy tùy hỷ vẫn còn hơn ở trên.

Thiện Nghiệp hỏi:

–Bach Đức Thế Tôn! Từ trong ấy được gì?

Phật dạy:

–Người cầu Bồ-tát đạo có đức. Nên biết, từ xưa đến nay, pháp không có lấy, không có buông bỏ, không tưởng, không thấy. Từ trong pháp ấy không sinh ra pháp, không có tâm tận pháp, không có pháp vãng lai. Ta làm việc tùy hỷ bố thí này mau được đạo Vô thượng chánh chân.

Lại nữa, chư Phật ba đời đã thực hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ tùy hỷ không có pháp chướng ngại nào ở vị lai không thành tựu, cũng không có gì làm trở ngại mười phương vô số cõi Phật hiện đại. Các pháp không dính mắc, không trói buộc, không giải thoát; đem pháp này thực hành đạo Vô thượng chánh chân thì việc tùy hỷ bố thí không có gì hơn được, không thể phá hoại nó. Như hàng sa cõi Phật, kiếp số thọ mạng của Bồ-tát cũng như vậy, để cho người khác cúng dường. Các Bồ-tát Đại sĩ ấy đầy đủ.

Giống như nhiều kiếp kia. Giống như pháp Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, nếu làm việc tùy hỷ Bố thí này thì đức cao quý sinh ra nhiều vô lượng như trên kia.



KINH ĐẠI MINH ĐỘ

QUYỂN 3

Phẩm 6: ĐỊA NGỤC

Thu Lộ Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đạo Minh độ mở rộng vào khắp trong cảnh tuệ.

Bạch Đức Thế Tôn! Tự quy y Minh độ vô cực, thực hành một cách vắng lặng không cấu uế, trừ tằm tối, chỉ bày sáng suốt. Minh độ vô cực vùi vùi, chí tôn, không có gì mà không thành tựu. Người mù mất mê mờ, trao cho mắt trí tuệ của đạo, không sinh không diệt, người khổ được an vui, đều nhập vào vô tướng. Pháp môn trí tuệ Minh độ là mẹ của bậc Đại sĩ, nhỏ sạch gốc rễ sinh tử, được đại Thần túc. Ba lần khớp với mười hai chuyển Minh độ.

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát Đại sĩ phải làm thế nào để đứng vững trong đó?

Đức Phật dạy:

–Phải cung kính Minh độ như cung kính Đức Phật, ở trong đó đứng vững tự quy y, giống như tự quy y Phật.

Đế Thích nghĩ: “Vì lý do gì mà Tỳ-kheo Thu Lộ Tử hỏi việc này?”

Tôn giả Thu Lộ Tử đáp:

–Minh độ này cứu giúp Bồ-tát, là ân của công đức tùy hỷ bố thí đạo Vô thượng chánh chân. Nếu có vị nào Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định đều không bằng. Vì như người còn sống đã bị đạo vào địa ngục, hoặc nhiều người đi đường mà không có người hướng dẫn, muốn đến một nơi nào đó nhưng không biết đường đi. Thường thì năm độ giống như người mù, còn Bồ-tát lìa xa Minh độ muốn vào trong trí Nhất thiết là không biết đường đi. Minh độ sẽ

giúp năm độ ban cho mắt, ban cho tên gọi.

Thu Lộ Tử bạch Phật rằng:

– Bạch Đức Thế Tôn! Làm thế nào vào trong Minh độ giữ gìn?

Phật dạy:

– Hãy quán năm ấm không từ đâu sinh diệt, thấy năm ấm không có nơi sinh diệt, Minh độ cũng vậy.

Thu Lộ Tử lại bạch:

– Bạch Đức Thế Tôn! Người làm việc giữ gìn này phải cần đến pháp nào?

Phật dạy:

– Đến pháp không chỗ đến, pháp không chỗ đến gọi là Minh độ.

Đế Thích bạch Phật rằng:

– Bạch Đức Thế Tôn! Minh độ không đến trí Nhất thiết sao?

Phật dạy:

– Nếu không nghĩ là đến thì không dính mắc, không tên gọi, không hay biết.

Đế Thích hỏi:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nên đến như thế nào?

Phật dạy:

– Nếu không có chỗ đến thì mới đến được.

Đế Thích thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Ít có ai sánh bằng! Không như Minh độ, các pháp không sinh diệt.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát có ý nghĩ này là xa lìa Minh độ.

Đức Phật dạy:

– Minh độ là không, không thật có, cho nên không xa, không gần, không thành, không hoại.

Thiện Nghiệp hỏi:

– Bạch Đức Thế Tôn! Tin vào đây là tin vào pháp nào?

Phật dạy:

–Chính là không tin năm ấm, không tin quả Dự lưu, Tần lai, Bất hòa, Ứng nghi, Duyên giác.

Thiện Nghiệp thưa:

–Đại Minh độ là pháp của Bồ-tát.

Phật hỏi:

–Vì sao biết Đại Minh độ là trí tuệ của Bồ-tát?

Thiện Nghiệp thưa:

–Năm ấm không lớn, không nhỏ, không thoái lui, không rối loạn. Đức Như Lai Nhất Thiết Trí có mười thứ năng lực không mạnh, không yếu, không thoái lui, không rối loạn. Tại sao không thoái lui, không rối loạn, Nhất thiết trí không rộng không hẹp?

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có ý niệm này là không phải cầu Đại Minh độ, chẳng phải oai thần của Đại Minh độ. Muốn độ chúng sinh là bị dính mắc. Vì sao? Vì con người vốn không có Đại Minh độ, cũng không có người, không hoại nghĩa Minh độ, nhưng con người là nơi sinh ra năng lực. Đức Như Lai hiển hiện năng lực cũng như thế.

Thu Lộ Tử bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu ai tin pháp này thì không có nghi ngờ. Người ấy từ đâu sinh đến? Cầu đạo cho đến nay được bao lâu mới hiểu được giáo nghĩa trong đây?

Đức Phật dạy:

–Người ấy từ cõi Phật phương khác sinh đến, đã hỏi nghĩa ấy, nghe rồi liền cung kính, chiêm ngưỡng Pháp sư như Đức Phật và nghĩ rằng ta đã thấy Đức Phật rồi.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Minh độ có được nghe thấy không?

Đức Phật dạy:

–Không thể thấy được.

–Bồ-tát cầu Phật cho đến nay được bao nhiêu người theo pháp này?

Phật dạy:

–Chẳng phải một hạng người học, nhưng mỗi người đều có công hạnh riêng của mình, hoặc trước kia cúng dường bao nhiêu ngàn Đức Phật, thọ trì đầy đủ giới kinh, không được nghe kinh này quyết định bỏ nên không cung kính, cho đến đời Phật vị lai được nghe cũng lại bỏ đi.

Phật dạy:

–Người này tự tùy thuận thân ý nên phải chịu tâm ngu si, tự chuốc lấy tội này và cũng tự hại mình. Nghe người giảng nói Minh độ lại ngăn chặn họ. Người nào ngăn chặn việc này là ngăn chặn trí Nhất thiết, là ngăn chặn mắt sáng dẫn đường từ xa xưa đến nay. Do người này ngu si, mắc tội dứt bỏ kinh pháp, khinh thường ứng nghi, lãnh thọ đạo bất tín, nên chết rồi đọa vào địa ngục Vô trạch, trải qua thời gian khó tính toán được, chịu khổ nhọc đau đớn không thể nói hết. Khi trời đất hoại sẽ đọa vào địa ngục ở phương khác, loanh quanh trong ba đường suốt vô lượng kiếp số.

Thu Lộ Tử bạch Phật:

–Bach Đức Thế Tôn! Tội ấy có bằng với năm tội nghịch không? Xin Ngài hãy nói tỉ mỉ về việc ấy.

Đức Phật dạy:

–Tội đó khó ví dụ được. Khi đọc tụng Minh độ này nếu có tâm niệm không đúng với những gì Như Lai giảng nói, rồi ngăn chặn người học tập là tự phá hoại mình, lại pháp hoại người; là tự uống thuốc độc, lại cho người uống. Những người này tự giết chết mình, không hiểu Minh độ mà còn mê hoặc người khác. Người học không thấy người này ngồi, đứng, nói, cười, giao hảo, ăn uống... Vì sao? Vì dứt bỏ kinh này. Người này tự ở trong nơi tăm tối, lại xô người vào nơi tăm tối, không khác gì người ấy tự uống thuốc độc giết mình. Người ngu dứt bỏ kinh này, tin vào lời người kia thì tội khổ giống như nhau. Phỉ báng Minh độ là phỉ báng mười hai bộ kinh.

Thu Lộ Tử thưa:

–Bach Đức Thế Tôn! Ngài chưa nói tội phỉ báng, dứt bỏ kinh pháp đọa vào ngục Thái sơn. Hình dáng chủng loại người ấy như thọ thân lớn nhỏ. Cúi xin Ngài thương xót giải thích cho.

Phật dạy:

–Nếu không hỏi nghe việc ấy, thì e rằng ở trong chỗ máu mủ nóng bức, do bầy lỗ ở trên mặt nên sợ mất mạng. Do hái hoa suốt ngày đưng đầy nên khô mà bay đi. Người ngu chết như vậy, thân họ cao lớn, xấu xí, chỗ ở hôi hám, ai thấy cũng ghê tởm, ta khó nói hết được. Người phá pháp tôn quý ấy ở trong địa ngục phải chịu từng loại hình phạt.

Thu Lộ Tử bạch Phật:

–Cúi xin Ngài nói rõ về tội ấy để người đời sau cung kính phụng thờ pháp Minh độ, vì lo sợ nên thận trọng không phạm tội phỉ báng, dứt bỏ để rồi bị đau khổ như kia.

Đức Phật dạy:

–Ta sẽ chỉ bày Đại Minh độ cho người. Người đời sau nghe rồi phỉ báng sẽ mắc tội đọa địa ngục chịu đau khổ vô hạn, tội ấy mới biết được.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con người phải thường giữ gìn mọi hành động của thân, miệng, ý, hễ phỉ báng pháp Minh độ thì bị tội này!

Phật dạy:

–Người ngu ở trong pháp của ta làm Sa-môn mà phỉ báng Minh độ. Người nói không ngăn chặn dứt trừ là dứt trừ trí Nhất thiết, mười hai bộ kinh, là dứt trừ đạo của chư Phật ba đời, là dứt trừ Tỳ-kheo Tăng, chịu tội trong hàng sa kiếp.

Thiện Nghiệp hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn! Người phỉ báng dứt trừ kinh pháp này gồm có bao nhiêu việc?

Phật dạy:

–Người nam, người nữ này không có giới, bị ở trong tà vạy nên không ưa thích kinh cao sâu. Do hai việc này mà dứt bỏ Minh độ, lại có bốn việc:

1. Nghe lời của vị thầy tà ác.
2. Không thuận theo học.

3. Không nương nhờ vào pháp Bồ-tát.

4. Chủ động việc phỉ báng dứt bỏ kinh pháp, thích tìm tòi lỗi xấu của người rồi tự cống cao.

Đây là bốn việc.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Không thấy ai quy y sâu sắc, ít có người tin tưởng.

Đức Phật dạy:

– Đúng vậy!

Thiện Nghiệp lại hỏi:

– Vì lý do gì ít người tin Phật?

Đức Phật dạy:

– Từ xưa đến nay năm ấm không dính mắc, không trói, không mở. Vì sao? Vì nó không có hình tướng, là nghĩa của Minh độ, do đó ít người tin.

M

Phẩm 7: THANH TỊNH

Tôn giả Thiện Nghiệp bạch Phật rằng:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu hiểu chút ít về Minh độ vô cực thì không xem thường việc học tập.

Đức Phật dạy:

– Năm ấm thanh tịnh thì đạo thanh tịnh, đạo thanh tịnh thì năm ấm cũng thanh tịnh như nhau không khác. Năm ấm thanh tịnh thì trí Nhất thiết thanh tịnh, trí Nhất thiết thanh tịnh thì năm ấm cũng thanh tịnh. Bây giờ không dứt bỏ trước thì sau này cũng không dứt bỏ, bây giờ không phá hoại trước thì sau này cũng không phá hoại. Ngay bây giờ như nhau không khác.

Thu Lộ Tử bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất thanh tịnh sâu xa!

Đức Phật dạy:

–Thanh tịnh!

Thu Lộ Tử thưa:

–Cực minh hư vô, không có dấu vết, không thật có, cùng khắp tất cả, không sinh dục, không sắc tướng, thanh tịnh, bạch Đức Thế Tôn.

Phật dạy:

–Thanh tịnh!

Thu Lộ Tử lại thưa:

–Năm ấm có thanh tịnh không? Bạch Đức Thế Tôn.

Phật dạy:

–Không biết, không tùy thuận theo, không nghĩ tưởng đến thanh tịnh.

Thu Lộ Tử lại thưa:

–Trí Nhất thiết Minh độ không thêm không bớt, vì sao? Vì không thật có, giữ cho thanh tịnh.

Đức Phật dạy:

–Thanh tịnh!

Thiện Nghiệp lại bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ý thanh tịnh thì năm ấm thanh tịnh, năm ấm thanh tịnh thì ý cũng thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

–Vốn thanh tịnh vậy!

–Trí Nhất thiết thanh tịnh thì đạo cũng thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

–Vốn thanh tịnh!

–Năm ấm vô biên thì ý cũng vô biên?

Đức Phật dạy:

–Vốn thanh tịnh! Đại sĩ soi sáng cội nguồn của mình, vì lý do ấy, Minh độ vốn thanh tịnh, không ở kia, không ở đây, không ở giữa, vốn thanh tịnh.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát có tướng thì xa lìa Minh độ?

Phật dạy:

– Lành thay! Đúng như lời ông nói, có danh tướng thì dính mắc.

Thiện Nghiệp thưa:

– Khó ai sánh bằng, bạch Đức Thế Tôn! Minh độ Như Lai cứu giúp chúng sinh đây nếu nói ra thì bị dính mắc.

Thu Lộ Tử hỏi Thiện Nghiệp:

– Cái gì làm dính mắc?

Thiện Nghiệp đáp:

– Nghĩ nhớ năm ấm dính mắc vào không, nghĩ nhớ từ xưa đến nay đều là dính mắc.

Trời Đế Thích hỏi Thiện Nghiệp:

– Vì nguyên nhân nào dính mắc?

Đáp:

– Tâm nghĩ nhớ bố thí đạo Vô thượng chánh chân là tâm không đảm đương. Bố thí những gì người lành ưa thích? Dạy người ở nơi vốn không. Như vậy không có lỗi lầm. Đúng như Đức Phật đã dạy là bỏ đi một dính mắc.

Phật dạy:

– Lành thay! Ông là Bồ-tát Đại sĩ y cứ vào không, không dính mắc. Lại nữa, nếu có quá dính mắc về việc nghĩ nhớ Như Lai thì hẳn nghĩ tướng gì liền bị dính mắc. Từ xưa đến nay Đức Phật không bị dính mắc vào pháp nào cả, tùy hỷ bố thí. Người thực hành đạo Vô thượng chánh chân pháp không có từ xưa đến nay. Tất cả không được có ý tưởng bố thí, không nhớ, không thấy, không nghe, không tâm, không nghĩ về tâm.

Đáp:

– Rất sâu xa, bạch Đức Thế Tôn!

Phật dạy:

– Minh độ vốn thanh tịnh.

Thiện Nghiệp thưa:

–Con tự quy y Minh độ.

Đức Phật dạy:

–Pháp không có người làm thì không có người thực hành đạo Vô thượng chánh chân.

Thiện Nghiệp thưa:

–Đúng như Đức Phật dạy, không có người làm.

Đức Phật dạy:

–Không có hai pháp, vốn không phải một gốc, vốn không là vốn không, không làm. Đây là pháp vốn không. Như vậy tất cả nhanh chóng vượt qua dính mắc.

Thưa:

–Thật khó hiểu, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

–Như vậy không được thành Phật.

Thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Minh độ không thể tính lường.

Phật dạy:

–Đúng vậy, tâm không tự biết tâm.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Không có người thực hành Minh độ.

Phật dạy:

–Không có thầy làm ra thì cầu Minh độ không phải năm ấm cầu, năm ấm chẳng không, cầu là cầu Minh độ, năm ấm không đầy đủ là chẳng phải năm ấm, không cầu là cầu Minh độ.

Thưa:

–Khó ai sánh bằng, bạch Đức Thế Tôn! Dính mắc, không dính mắc, bạch Đức Thế Tôn! Dính mắc, không dính mắc, đây là không dính mắc.

Phật dạy:

–Năm ấm không dính mắc, không cầu là cầu Minh độ. Năm ấm dính mắc là không cầu Minh độ. Dự lưu, Tàn lai, Bất hoàn, Ứng

ngi, Duyên giác dính mắc là không cầu. Vì sao? Vì dính mắc có ra từ trí Nhất thiết. Như vậy Bồ-tát dính mắc, không dính mắc có ra từ sự giữ gìn trí Nhất thiết.

Thưa:

–Khó theo kịp, bạch Đức Thế Tôn! Ngài đã nói pháp rất sâu xa. Nói về không bớt, không nói, không thêm.

Phật dạy:

–Như vậy là không bớt không thêm. Vì sao? Vì Như Lai hết sức khen ngợi hư không cũng không thêm bớt. Ví như người làm ảo thuật, dù được khen hay bị chê cũng không thể làm cho họ có thêm bớt sự vui buồn. Kinh ta nói ra, dù chúng sinh học tập, phúng tụng thì kinh không thêm bớt. Người chịu khó cầu Minh độ rồi giữ gìn thì không biếng nhác, không sợ hãi, không lay động, không chuyển dời, vâng theo lời dạy này không xả bỏ. Vì sao? Người làm việc giữ gìn này là giữ gìn rộng không; các Trời, Người, Quỷ, Rồng...đều phải lễ lạy, vì vị ấy mặc áo giáp đại Từ chiến đấu với hư không, cứu giúp tai họa của chúng sinh, hiện đời đang bị khổ não bức bách.

Thiện Nghiệp thưa:

–Người mặc áo giáp khen ngợi hư không nên người ở ba chỗ hết sức tinh tấn, mạnh mẽ vô cùng.

Bạch Đức Thế Tôn! Pháp như hư không cho nên tìm đạo Vô thượng chánh chân, muốn được bình đẳng Tối chánh giác có khác với tâm niệm của Tỳ-kheo, tự quy y Minh độ là pháp không diệt.

Đế Thích thưa với Thiện Nghiệp:

–Làm là mong cầu theo sự dạy dỗ này, vì sao phải theo sự dạy dỗ này?

Thiện Nghiệp nói:

–Minh độ tùy theo sự dạy dỗ này là tùy theo không giáo.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Người học Minh độ nên giữ mấy thứ nghe?

Thiện Nghiệp nói:

–Thế nào Đế Thích? Thấy pháp không cần phải ủng hộ là tùy theo sự dạy dỗ này, thì chúng sinh không thể được tiện lợi. Ủng hộ thực hành Minh độ là ủng hộ thực hành hư không. Thế nào Đế Thích? Người có năng lực có giữ gìn ảnh hưởng không?

Đế Thích thưa:

–Không thể được. Như tiếng vang cũng không có nghĩ nhớ là cầu Minh độ, giữ gìn oai thần Phật.

Các vị Đế Thích, Phạm thiên, bốn vị Thiên vương, các vị Thiên vương trong cõi tam thiên đại thiên... tất cả đều đến đảnh lễ Đức Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui đứng sang một bên nghĩ nhớ đến danh hiệu, hình dung, cách ăn mặc, nơi cõi nước sinh ra của ngàn Đức Phật đều như Đức Phật Thích-ca. Tên đệ tử của các Ngài đều như Thiện Nghiệp. Người thưa hỏi về Minh độ đều như Đế Thích. Nền tảng dạy trao, thời gian dạy trao của các Ngài đều cùng một nơi. Bồ-tát Đại sĩ đều mặc áo giáp lớn học tập Minh độ.

Phật bảo Thiện Nghiệp:

–Bồ-tát Từ Thị lúc thành tựu Vô thượng chánh chân bình đẳng giác cũng sẽ ở đó giảng nói Minh độ.

Thưa:

–Thế nào là giảng nói về năm ấm?

–Không thọ giảng nói, không rộng không giảng nói, không dính mắc giảng nói, không cởi mở năm ấm giảng nói.

Thiện Nghiệp khen ngợi:

–Thanh tịnh, bạch Đức Thế Tôn!

Phật dạy:

–Năm ấm thanh tịnh, Minh độ thanh tịnh giống như hư không.

Thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Năm ấm không nhớ nhớ?

Phật dạy:

–Không nhớ nhớ.

Thiện Nghiệp thưa:

–Người học Minh độ này không bị chết một cách phi pháp. Các

vị trời thường theo họ. Ngày mười bốn, mười lăm tháng tám, khi Kinh sư giảng nói kinh, các Bồ-tát thường đến đại hội.

Đức Phật dạy:

–Thiện nam, tín nữ này được công đức rất nhiều, khó tính lường. Vì Minh độ không phải là chỗ gần gũi pháp, không chấp lấy kinh, không có, không đắc, không dấu vết, không nhớ bản, không mong cầu, không nghĩ tưởng. Đây là mong cầu Minh độ. Không hề quán thấy có pháp.

Các Thiên tử rất vui mừng, đồng lên tiếng khen ngợi:

–Dưới tầng trời này lại thấy Kinh luân chuyển.

Phật bảo Thiện Nghiệp:

–Không phải hai Kinh luân chuyển, pháp không từ đâu sinh, không đến, không đi như vậy.

Thiện Nghiệp thưa:

–Mong cho các pháp của Bồ-tát đều không có gì trở ngại, thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, bình đẳng chánh giác.

Phật dạy:

–Không có kinh luân chuyển, không có kinh trở về thì chỗ nào là Kinh luân chuyển? Không có kinh trở về thì chỗ nào là Kinh luân chuyển? Không thấy kinh, không quán pháp. Vì sao? vì nơi sinh ra các kinh giống như hư không, không dời đổi, không đến đi. Thực hành theo lời giảng nói này thì chính là giảng nói kinh. Người không nói kinh, người không nghe, thì không chứng, người nói kinh này được diệt độ. Đây là nói kinh, không phải người.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Như hư không vô cực đều là Minh độ. Bình đẳng quán sát các pháp không có gì không hiểu rõ.

Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp vô thượng vốn không không thể theo kịp; không dính mắc, không thân, không đi, không đến, không có, không giữ gìn, không hết, không căn, không từ đâu sinh, không diệt, không làm, không thấy, không biết, không nghĩ tưởng, không có gì trở ngại, không thích ứng, không hoại, không nguồn gốc, như huyễn hóa, không thấy, như mộng, vô ngã, thanh tịnh

không nhớ nhớ, không thể thấy, không nơi chốn, nhất định không dời đổi, không nghĩ nhớ, bình đẳng, pháp bất động không dời đổi. Pháp vô dục không khác, không từ đâu sinh, hướng đến vô tướng, bỏ hết cấu uế, tức giận. Không phải người, người vốn không, không quán sát pháp, không từ đâu sinh khởi, không bến bờ mé, không có chỗ dừng, không vừa nát, không hư hoại, không chỗ nào không vào được. Các Ứng nghi, Duyên giác không thể sánh bằng. Không rối loạn, không lầm lẫn, không thể lường, không phải pháp nhỏ, không có hình tướng, không có chỗ sinh khởi, các pháp không có khổ, không xâm lấn nhau, vô ngã, không chấp không. Các pháp không có chỗ sinh ra thì năng lực không ai hơn được, không thể nào tính toán hết được, không có gì lo sợ, tâm không biếng nhác. Các pháp của Như Lai vốn không, không có thầy. Vô vi vắng lặng, Minh độ vô cực.

M

Phẩm 8: TẮT TRÌ

Đức Thích nghĩ rằng: “Nay gặp được Phật, nghe Minh độ vô cực là người ở thời Phật quá khứ, hướng gì học tập, thọ trì, phụng tụng, an trụ trong lời dạy này, người ấy đời trước đã từng cúng dường bao nhiêu Đức Phật, theo thưa hỏi mọi việc. Người thiện nam này đã từng gặp bậc Chánh chân Chánh giác ở quá khứ, khi theo nghe nói pháp sâu xa này thì không nghi, không kinh, không sợ, không khó khăn.”

Thu Lộ Tử bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Minh độ sâu xa này, Bồ-tát Đại sĩ tin tưởng lãnh thọ được xem như không thoái chuyển. Vì sao? Vì vốn tinh tấn.

Đức Thích thưa Thu Lộ Tử:

– Pháp này rất sâu xa, theo Minh độ này nhất định khó đến vậy ư? Người nào nghe nghĩa ấy mà không tin là vì người ấy cầu Phật đạo chưa bao lâu. Vì vậy cho nên là khó. Tự quy y Minh độ là tự quy

y trí Nhất thiết. Bậc trí Nhất thiết là do Minh độ chiếu sáng nên phải thực hành để hiểu biết vững vàng và trụ trong trí tuệ này.

Đế Thích bạch Phật rằng:

– Bạch Đức Thế Tôn! Làm thế nào ở trong Minh độ hiểu biết vững vàng về trí tuệ?

Phật dạy:

– Lành thay Đế Thích! Nay ông đặt câu hỏi ấy là vì giữ gìn oai thần của Đức Phật mới làm cho ông nảy sinh câu hỏi này. Bồ-tát cầu Minh độ nên thực hành không trụ trong năm ấm, năm ấm không phải là rốt ráo, thế không nên trụ ở trong đó.

Thu Lộ Tử bạch Phật:

– Rất sâu xa, bạch Đức Thế Tôn! Pháp này khó thấy vô biên.

Phật dạy:

– Năm ấm không trụ, không tùy thuận, không vào trong năm ấm.

Thu Lộ Tử thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát không thoái chuyển thì nên nói như ở trước cho vị ấy nghe về pháp tuệ này để không nghi ngờ, không nhầm chán.

Đế Thích hỏi Thu Lộ Tử:

– Thưa Tôn giả! Đối với Bồ-tát chưa được thọ ký, nếu nói như trước thì có gì khác không?

Thu Lộ Tử nói:

– Người chưa được thọ ký nghe pháp này thì mê mờ, sợ hãi, lui sụt. Còn Bồ-tát Đại sĩ nghe nghĩa này thì được định thanh tịnh. Nếu nhanh chóng gần gũi để được thọ ký thì không bao lâu sẽ thấy một hay hai Đức Phật thọ ký, hoặc tự mình ở trong đó được thọ ký đắc đạo Vô thượng chánh chân.

Phật dạy:

– Việc cầu Phật đạo như vậy là việc từ lâu nay phải biết. Người chưa được thọ ký nên nghe pháp này.

Thu Lộ Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con ưa thích lời dạy này làm an vui trong loài người.

Phật dạy:

–Người nào yêu thích sẽ được ở trước Phật mà nói về pháp ấy.

Thu Lộ Tử thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ví như Bồ-tát có chí đức, tự ở trong mộng tiến đến tòa ngai của Đức Phật, nên biết Bồ-tát này sắp được thành Phật. Như vậy, bạch Đức Thế Tôn! Nếu có vị nào đắc được Minh độ này thì công đức của vị ấy sắp thành tựu tràn đầy, được gần gũi bên Phật.

Phật dạy:

–Lời ấy hay thay! Ông làm điều yêu thích này như oai thần của Phật.

Thu Lộ Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ví như muốn đi một muôn dặm, hoặc hai muôn dặm đến cái đầm sâu lớn, từ xa tưởng thấy người chẵn trâu, dê, quang cảnh, nhà cửa, cây cối... trong tâm nghĩ rằng đi đến phía trước từ từ sẽ thấy quận huyện, xóm làng. Chỉ khi nào sắp đến gần quận huyện thì không còn lo sợ giặc cướp.

Như vậy, bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát Đại sĩ được pháp này, nay gần được thọ ký không còn bao lâu, không còn lo sợ rơi vào đạo Ứng nghi, Duyên giác. Vì sao? Vì dừng đúng chỗ đã tưởng thấy. Người muốn nhìn thấy biển lớn, từ từ đi đến tưởng thấy núi rừng kia sáng sủa, nhìn kỹ thì biển còn xa, lập tức không tưởng thấy nữa. Nếu chỉ muốn đến thì không còn tưởng đến núi, cây. Người được pháp này tuy không thấy Phật thọ ký nhưng không lâu sẽ thành Phật. Ví như mùa Xuân, cây lá rất ít sinh sôi nảy nở, nên biết nơi đó không lâu hoa lá như thật sẽ đang tăng trưởng tươi tốt. Người có mắt ở nơi đó rất vui mừng do thấy hoa lá thật, cho nên biết tăng trưởng tươi tốt. Như vậy, Bồ-tát Đại sĩ tưởng thọ ký, không bao lâu được thọ ký thành đạo Vô thượng chánh chân.

Đức Phật dạy:

–Hay thay, hay thay! Thu Lộ Tử, vì giữ gìn oai thần Phật làm

cho ông giảng nói về Minh độ.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Khó sánh bằng, bạch Đức Thế Tôn! Tất cả đều được sớm ghi nhận là Bồ-tát Đại sĩ thành Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác.

Đức Phật dạy:

–Do vậy, Bồ-tát Đại sĩ ngày đêm thương xót chúng sinh, muốn làm cho họ được an ổn, tự mình đạt đến đạo Vô thượng chánh chân. Khi thành Phật, đều giảng nói kinh (Minh độ).

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Làm sao cầu được thành tựu thành Phật?

Đức Phật dạy:

–Trong kinh dạy: Thực hành pháp quán này năm ấm không còn lỗi lầm là cầu Minh độ, không quán thấy pháp là cầu Minh độ.

Thiện Nghiệp thưa:

–Không thể tính lường lời dạy của Đức Thế Tôn.

Phật dạy:

–Như vậy năm ấm không thể tính lường, không thể mong cầu.

Thiện Nghiệp thưa:

–Ai sẽ tin pháp này và y theo đây là cầu Bồ-tát Đại sĩ?

Phật dạy:

–Là cầu cái gì? Dù cho mong cầu cũng chỉ là tên gọi mà thôi. Trong đây năng lực Minh độ của Bồ-tát Đại sĩ, bốn việc Phật pháp, trí Nhất thiết đều không thể tính kể, các pháp năm ấm cũng giống như vậy, dù cho mong cầu cũng là không cầu gì cả, chính là cầu Minh độ. Đúng ra, nếu làm việc mong cầu này chỉ là tên gọi thôi.

Thiện Nghiệp thưa:

–Rất sâu xa, bạch Đức Thế Tôn! Đây chính là bảo tướng trung vương chiến đấu mạnh mẽ với hư không. Đức khó thắng được, làm cho hành nghiệp của Đức Phật truyền đến vô cùng.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Thế nên Bồ-tát hãy nhanh chóng viết chép kinh

này cho đến chết. Vì sao? Vì đối với vật báu có nhiều việc dứt trừ, phát sinh.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Còn giữ tướng tà vạy sẽ làm cho kinh dứt bật.

Phật dạy:

–Tà vạy muốn làm dứt bật kinh, chắc chắn không thể hơn được.

Thu Lộ Tử hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn! Trong việc dứt bỏ kinh, nhờ ân của ai mà không thể hơn được?

Phật dạy:

–Nhờ oai thần của chư Phật hiện tại ở mười phương đều ủng hộ Bồ-tát Đại sĩ này. Đức Phật đã trao cho, chắc chắn tà vạy không thể làm cho dứt trừ được.

Thu Lộ Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu ai nghĩ nhớ, trì tụng, học tập, viết chép thì oai thần của chư Phật đều ủng hộ vị ấy.

Đức Phật dạy:

–Ta xem thấy người học tập, trì tụng này, cho đến người viết chép, giữ gìn quyển kinh nên biết họ được Như Lai trông thấy. Người chí đức thọ trì kinh này nau gôn gũi tòa Phật (địa vị Phật), được nhiều công đức lớn. Sau khi Như Lai ra đi, pháp này sẽ ở nước Thích thị. Các bậc Hiền ở nước ấy học tập rồi chuyển đến nước Hội-đa-ni, ở trong đó học tập rồi lại đến nước Uất-đơn-việt, ở trong đó học tập, sau đến lúc kinh ta sắp dứt mất. Ta đã biết việc này. Lúc ấy, vì giữ gìn Minh độ nên cuối cùng nếu có người nào viết chép thì đều được Đức Phật dự kiến (cho người ấy) và khen ngợi người ấy.

Thu Lộ Tử hỏi Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nước Uất-đơn-việt sẽ có bao nhiêu Bồ-tát Đại sĩ học định này?

Đức Phật dạy:

–Ít thôi! Khi giảng nói kinh này, nghe mà không sợ, không thấy khó khăn là mau gần Như Lai. Đời trước, người ấy đã theo học Như Lai rồi. Bồ-tát chí đức giữ giới đầy đủ, độ thoát nhiều người, là những người tìm cầu Phật đạo. Ta biết Bồ-tát này gần trí Nhất thiết, vị ấy sinh nơi nào ý chí vẫn còn quy hướng, nên học tập nghĩa này muốn cầu đạo Vô thượng chánh chân. Hạnh của người này cao quý, tà chắc chắn không thể lay động làm cho bỏ chí Phật, nghe Minh độ rồi rất vui mừng, tôn kính, được đức Đại thừa, đến gần đạo Vô thượng chánh chân. Tuy không thấy nhưng đời sau được pháp này là tận mắt thấy Phật.

Đức Phật nói việc này là nói về như. Nếu có người cầu đạo, nên dạy bảo khuyến khích làm cho họ học Phật đạo, ta đều vui theo. Nếu có người nào làm việc giáo hóa này thì tâm phục, tâm chuyển đến sáng suốt tự tại và nguyện sinh ở cõi Phật nào, hoặc khi được sinh ở phương nào khác cũng thấy Phật giảng nói kinh, lại sau này còn người dạy cầu Phật.

Thu Lộ Tử bạch Phật rằng:

–Khó sánh kịp, bạch Đức Thế Tôn! Làm thế nào mới có Đức Như Lai đây? Từ xưa đến nay, Bồ-tát này pháp nào lại không biết? Cầu gì mà chẳng được? Làm sao lại có quyết định này? Người thành Phật là người tinh tấn học tập sáu Độ.

Phật dạy:

–Người này có cầu kinh hay không cầu, khi gặp kinh pháp nguyện không rời bỏ kinh. Tìm cầu mãi không dừng, khi không còn tìm cầu nữa thì tự được sáu Độ.

Thu Lộ Tử hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn! Có phải Minh độ này từ nhiều kinh rút ra?

Đức Phật dạy:

–Có người hiểu Minh độ từ nhiều kinh rút ra. Vì sao? Vì đây là giáo pháp của Phật nên đem dạy cho tất cả mọi người, khuyến khích làm cho họ nắm bắt được Phật đạo và cũng tự mình học nghĩa lý sâu

xa của kinh này. Các vị Bồ-tát ấy sinh ra nơi nào cũng gặp Phật, được sáu Độ vô cực.

M

Phẩm 9: HIỂU RÕ TÀ VẠY

Thiện Nghiệp hỏi Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đối với Bồ-tát, những thứ sắp học tập phải làm thế nào để biết sự khó khăn của nó?

Đức Phật dạy:

–Muốn học Minh độ vô cực thì tâm không ưa thích, phải hiểu tà vạy là tâm vọng động, rồi vội vàng phát tâm muốn học tập, rồi cuộc rối loạn phát sinh. Nếu viết chép kinh này, sấm sét làm lo sợ Bồ-tát chuyển sang nhìn thấy chung quanh đùa giỡn. Viết chép kinh này, niệm tà vạy không dính mắc vào kinh, từ chỗ ngồi đứng dậy đi, tự nghĩ: “Ta không có pháp thọ ký, không ở trong Minh độ thì tâm rối loạn phát sinh, bên trong không được thanh tịnh.” Tự nghĩ: “Quê hương xứ sở của ta không nghe kinh này”, ý hối hận bỏ đi. Người ấy qua nhiều kiếp về sau, nghe kinh đạo khác vui mừng thì không thể nào gánh vác Minh độ, nên theo kinh khác, liền rơi vào đạo Ứng nghi, Duyên giác. Đây là cành lá, ví như người nam được voi, xem chân nó. Thế nào, có đúng không?

Thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

–Như vậy cầu đạo Bồ-tát mà vứt bỏ Minh độ, lại tu hành kinh khác thì chỉ được đạo Ứng nghi, Duyên giác, có đúng không?

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

–Ví như muốn thấy biển lớn nhưng lại nhìn vũng nước rồi nói rằng đó là biển lớn, có đúng không?

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát vứt bỏ Minh độ sâu xa mà lấy kinh khác, rơi vào đạo Ứng nghi, Duyên giác, có trí không?

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Phật dạy:

–Ví như làm cung điện tuyệt đẹp, ý người thợ muốn cung điện bằng mặt trời mặt trăng, vậy theo ý Thiện Nghiệp có làm được không?

–Bạch Đức Thế Tôn! Chắc chắn không làm được.

–Người thợ này có nhỏ không?

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Phật dạy:

–Cầu Bồ-tát, đã ở yên trong Minh độ rồi lại vứt bỏ, đi học giáo pháp của đạo Ứng nghi, Duyên giác, muốn ở trong đó cầu Phật đạo, người này có đúng không?

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Phật dạy:

–Ví như thấy hoàng đế Phi Hành, trái lại thấy hình dung của tiểu vương mặc y phục, nhìn kỹ vị ấy rồi nói: “Đây chính là Hoàng đế Phi Hành”, người này có đúng không?

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Phật dạy:

–Bồ-tát vị lai được pháp sâu xa rồi lại vứt bỏ, đi vào pháp Ứng nghi muốn cầu Phật đạo. Thế nào, có trí không?

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

–Ví như người rất đói, được trăm vị thức ăn lại không ăn, chỉ muốn được sáu mươi vị thức ăn. Người lái buôn được hạt ngọc Minh nguyệt vô giá, đem thủy tinh so với hạt ngọc Minh nguyệt, người này có đúng không?

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát vị lai được kinh Minh độ, lại đem so sánh với đạo

Ứng nghi rồi vứt bỏ, đi vào pháp Ứng nghi muốn được thành Phật. Lại nữa, khi đang viết chép tà vạy làm cho tài lợi từ phương khác đến, nghe lợi liền bỏ pháp, không thể viết hoàn tất được, nên hiểu là do tà vạy gây ra. Khi viết chép kinh này chớ nói rằng tôi viết. Chớ nói như vậy. Nên nghe theo trong kinh quả quyết nói. Tà vạy được dịp thuận tiện. Nếu không như vậy thì cảnh giới tà vạy rộng không. Khi viết, ý hoặc dính mắc vào binh giặc rối loạn thế gian, thân thuộc, tài lợi, cơm áo, bệnh tật, thuốc men, nhớ cha mẹ, anh em và nhớ nhiều thứ khác. Bồ-tát nên sáng suốt hiểu đây là do tà vạy sai sử. Lại nữa, ta có kinh sâu xa, tà vạy theo thứ lớp học, liền thực hành loạn ý Minh độ, khiến bỏ gốc theo ngọn, bèn không được biến trí tuệ quyền biến.

Phật dạy:

–Bồ-tát Đại sĩ muốn giảng nói biến trí tuệ quyền biến phải theo Minh độ mà tìm, nhưng bây giờ đạt được lại vứt bỏ, đi vào đạo Ứng nghi tìm kiến trí tuệ quyền biến, Bồ-tát này có đúng không?

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Phật dạy:

–Người lãnh thọ kinh muốn nghe pháp, Pháp sư không an ổn. Nếu Pháp sư an ổn muốn ban cho Minh độ thì người lãnh thọ kinh lại bỏ đi. Thấy trò không hòa hợp, viết chép không hoàn thành. Người học đến lãnh thọ thì Pháp sư muốn đến nơi khác. Cả hai không hòa hợp, hoặc Pháp sư nghĩ về y phục, ăn uống, tài lợi... thì người thọ kinh cũng không đem ra cúng dường, rốt cuộc không được Minh độ. Như vậy nên biết do tà vạy gây ra. Người thọ kinh giả sử không có gì yêu tiếc, không trái nghịch Pháp sư thì đệ tử thưa hỏi mọi việc với Pháp sư có kinh này thì thầy không chịu giải thích. Người thọ kinh oán hận lui sụt, hoặc lúc Pháp sư muốn nói thì người lãnh thọ không vui. Hoặc thân thể Pháp sư mỗi mệt không thể đứng giảng nói kinh được. Người học ý chí mạnh mẽ, mà không được học nên biết là tà vạy gây ra.

Lại nữa, khi giảng nói hay viết chép kinh pháp này chợt có người đến nói địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú rất khốn khổ, nên sớm dứt

trừ nó để làm Ứng nghi không bị tai họa nặng. Hoặc đối với mọi người khen ngợi cõi trời vui sướng, nói rằng ở đó có năm dục tùy ý, cũng có thể nhất tâm nghĩ nhớ rỗng không. Tuy được nhớ nghĩ nhưng nên li xa thọ các khổ đó, không bằng ở đây cầu đạo Dự lưu, Tàn lai, Bất hoàn, Ứng nghi, chớ tôn thờ hư không hư hoại.

Lại nữa, Pháp sư tâm cao quý có nghĩ rằng: “Có cung kính quy y ta, ta ban cho Minh độ, còn không thì thôi.” Người học tự quy y, không tránh né việc khó khăn nào thì Pháp sư không chịu trao cho, lại muốn đến bốn nơi đáng sợ hãi rồi bảo: “Ta muốn đến giữa năm đầm trống, trong đó có cọp, sói, giặc cướp, nơi lúa gạo quý hiếm, người hãy suy nghĩ, bàn luận cho thật kỹ rồi hãy theo ta đi, chịu đựng các thứ khổ não này về sau không được hối hận.”

Đệ tử buồn lo thưa: “Thầy có sự hiểu biết sâu kín mà không chịu trao truyền, con biết làm sao?” Ý trí thầy trò trái nghịch nhau, lúc viết chép, học tập, tụng kinh, kinh hành về Minh độ thì đệ tử tức giận, chán ghét không chịu lãnh thọ học tập, muốn bỏ về thế tục, làm cho ý nghĩa kinh pháp bị bí lấp, nên biết do tà vạy gây ra.

Lại nữa, thầy mạnh khỏe đi khát thực, khi lưỡi biếng thì liền nói với người học: “Ta nên đến nơi nào có sự thăm hỏi.” Do không biết như vậy nên lúc học tụng, kinh hành mà gặp việc này thì hiểu là do tà vạy gây ra.

Lại nữa, tà vạy xấu xa, thường tìm chỗ thuận lợi của nó, phiền não như thế, không lãnh thọ được pháp sâu xa.

Thiện Nghiệp hỏi:

– Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao vậy?

Phật dạy:

– Tà vạy xấu xa, chủ trương hành động phỉ báng Minh độ rằng: “Ta có kinh sâu xa, ý nghĩa nhiệm mầu, ngoài ra đều là phi pháp”, thế nên tâm Bồ-tát mới học nghi ngờ, e rằng chẳng phải Minh độ vô cực nên từ đầu đến cuối không chịu học. Khi việc tà vạy nhất thời nổi lên, nếu có Bồ-tát nào giữ sâu việc hành thiền thì được đạo Dự lưu. Đây là chứng đắc.

M

Phẩm 10: CHIẾU MINH THẬP PHƯƠNG

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Đức Thế Tôn giảng về Minh độ vô cực chiếu sáng cho đời. Thế nào gọi là chiếu sáng?

Phật dạy:

–Như Lai chỉ bày năm ấm cho thế gian.

Thiện Nghiệp lại hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn! Làm thế nào thấy rõ năm ấm hư hoại có thực ngay ở thế gian, hay không hư hoại có thực ngay ở thế gian?

Phật dạy:

–Năm ấm vốn không hư, không hoại. Vì sao? Vì nó không tướng, nguyện, không hư, không hoại, không có chỗ sinh ra, không hư hoại, không có chỗ biết. Do không hư không hoại, năm ấm vốn không tướng, nguyện không có chỗ sinh ra, không có chỗ biết. Minh độ chỉ bày rõ ràng cho thế gian. Đối với tâm của vô lượng người, Như Lai đặc được Minh độ đều biết cội nguồn của họ. Làm thế nào để biết cội nguồn của họ? Đối với bốn tâm của con người thì bốn tâm là cội rễ của con người vốn bình đẳng không khác. Như vậy, Minh độ sinh ra Như Lai thị hiện nơi đời.

Lại nữa, này Thiện Nghiệp! Với tâm lạnh lợi, Như Lai theo Minh độ đều biết hết. Tâm lạnh lợi là gì? Tâm loạn động liền biết. Kinh vốn ra vào ở trong tâm, kinh vốn không vào, cũng không ra kinh. Nên tâm là gốc của kinh, kinh vốn là gốc của tâm. Cội nguồn của kinh không lạnh lợi, không loạn động liền biết. Thế nào là tâm lạnh lợi liền biết? Theo sự lạnh lợi ấy thì tất cả đều không thật có, vì tâm giống như không thật có nên không lạnh lợi, không loạn động. Đó là tâm lạnh lợi liền biết. Như vậy, Minh độ sinh ra Như Lai thị hiện ở đời. Ái dục tâm vốn liền biết. Tâm tức giận vốn liền biết, tâm ngu si vốn liền biết? Tâm ái dục vốn không phải tâm ái dục, tâm tức giận vốn chẳng phải tâm sân giận, tâm ngu si vốn chẳng phải tâm ngu si. Vì sao? Vì tâm vốn không hiển hiện, không tướng. Không tướng là không có ái dục, tức giận, ngu si. Đây chính

là vốn không, giống như kinh này không có cội nguồn. Như vậy, Minh độ sinh ra Như Lai. Nếu tâm ái dục, tức giận, ngu si, dứt trừ liền biết. Thế nào là tâm dứt trừ liền biết? Vì tâm dứt trừ không có ái dục, không có tức giận, không có ngu si. Vì sao? Vì có ái dục thì tâm dứt trừ tận gốc rễ, có tức giận thì tâm dứt trừ tận gốc rễ, có ngu si thì tâm dứt trừ tận gốc rễ nên đều không từ nơi nào sinh ra được. Không có cội nguồn nên không từ nơi nào sinh ra, vì không từ nơi nào sinh ra nên các pháp không từ nơi nào sinh ra. Không có ái dục vì ái dục được dứt trừ, không có tức giận vì tức giận được dứt trừ, không có ngu si vì ngu si được dứt trừ, không thể thấy được. Như vậy, Minh độ sinh ra Như Lai, dùng người có đức. Tâm rộng lớn liền biết. Không có tâm lớn, nhỏ, vô ích, không có tâm bỏ đi. Vì sao? Vì tâm dứt trừ như thế sinh ra Như Lai. Dùng người có đức, không có tâm diêm dúa liền biết. Tâm này không đi, không đến, không ở. Vì sao? Vì nó vốn không, không có chỗ sinh ra. Vốn không nên không đến, không đi, không ở. Không thể lường như vậy, tâm liền biết. Trong thân tâm không tăng thêm thì tâm biết. Như hư không không thể tính lường như vậy tâm liền biết. Minh độ sinh ra Như Lai không thể tính kể, người nào chưa thấy, tâm liền biết. Vì sao? Vì vô tướng nên tất cả thấy các pháp của kinh giống như tâm bình đẳng. Như các pháp tướng không phải các pháp. Các pháp không phải tâm tướng. Thế nào là pháp tướng không phải các pháp? Thế nào là không phải tâm tướng? Vì các pháp không có tâm tướng, cũng vô tướng, không thấy. Như vậy Minh độ sinh ra Như Lai, muốn được đây thì đến đây, đem sự có đức giúp người. Thế nào là muốn được đây thì đến đây? Vì tất cả muốn được đến, ở trụ trong năm ấm, muốn được theo đây thì liền đến đây.

Này Thiện Nghiệp! Như Lai làm thế nào mà muốn được nhân này đến đây? Từ chết đến chết thuộc về sắc. Từ chết đến không chết thuộc về sắc. Từ không chết đến không chết thuộc về sắc. Không có chết, không có không chết thuộc về sắc. Năm ấm như vậy. Có thể gian vô ngã chính là sắc, không thể gian có ngã chính là sắc. Có thể gian có ngã, không thể gian vô ngã thuộc về sắc. Không có thể gian không có ngã, không phải không có thể gian

không phải vô ngã thuộc về sắc. Như vậy được cội nguồn thế gian, được cội nguồn của ngã thuộc về sắc. Có cội nguồn, không có cội nguồn thuộc về sắc. Không cội nguồn, không phải không có cội nguồn thuộc về sắc. Không được cội nguồn thế gian, không được cội nguồn của ngã thuộc về sắc. Có cội nguồn, không có cội nguồn thuộc về sắc. Không có cội nguồn, không phải không có cội nguồn thuộc về sắc. Mạng này, thân này thuộc về sắc. Chẳng có mạng, chẳng có thân thuộc về sắc. Năm ấm cũng như vậy. Đây là muốn được nhân này đến đây. Từ thân ta khởi ra công dụng của Như Lai. Người bị dính mắc, bị trói buộc, bị dục liền biết. Biết Như Lai quá khứ, biết thời, biết Như Lai hiện nay, biết thời, biết sắc. Làm thế nào biết sắc Như Lai biết? Như cội nguồn vốn không, năm ấm cũng vậy. Năm ấm của Như Lai làm sao biết được? Như cội nguồn vốn không, năm ấm vốn không. Như Lai vốn không. Làm như vậy thấy được vốn không. Năm ấm vốn không, thế gian vốn không, các pháp cũng vốn không. Dự lưu, Tần lai, Bất hoàn, Duyên giác vốn không, Như Lai cũng vốn không. Tất cả vốn không, không khác nhau; không có nơi đến, không có nơi dừng, vô tướng, vô tận. Như vậy vốn không chẳng khác Như Lai. Từ trong Minh độ sinh ra đều biết điều này. Thế nên gọi là Phật.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Rất sâu xa, bạch Đức Thế Tôn! Ai sẽ là người tin việc này? Chỉ có Thanh văn và người đạt địa vị không thoái chuyển mới tin thôi.

Phật dạy:

–Khi vốn không vô tận thì điều Như Lai nói là vô cực.

Đế Thích và cả muôn vị Thiên tử cùng hai muôn vị Thiên tử trời Phạm chúng đều đến chỗ Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài rồi lui đứng một bên. Thiên tử trời Ái dục, Thiên tử trời Phạm thiên đều bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ngài đã giảng pháp rất sâu xa, làm sao tưởng pháp ấy?

Phật bảo các Thiên tử:

–Hư không dính mắc vô tướng, vô nguyện, vô sở trụ, như hư không không có gì trở ngại, các Trời, Rồng, Quỷ, Thần không thể làm lay động. Vì sao? Vì đây là tướng không tác giả. Năm ấm không thể tạo ra tướng. Người, chẳng phải người không thể làm được.

Phật dạy các Thiên tử:

–Nếu có người nói làm ra được hư không, thế nào? Có tin được không?

–Thưa, không tin được, bạch Đức Thế Tôn! Không có ai làm ra được hư không. Vì sao? Vì hư không không có sắc.

Đức Phật dạy:

–Đây là tướng thường trụ. Dù có Phật hay không có Phật, tướng này vẫn trụ như vậy. Như Lai đều biết hết.

Các Thiên tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tướng này rất sâu xa, Đức Như Lai đều biết hết, không có gì trở ngại. Minh độ là đạo tự tại của Như Lai. Đây là nơi Phật ở.

Phật bảo Thiện Nghiệp:

–Đối với kinh, Như Lai tôn kính tôn thờ, tự quy y. tại sao gọi là kinh Minh độ? Vì Như Lai từ kinh này mà được đạo Vô thượng chánh chân. Do đó ta cung kính kinh, sẽ báo ân kinh. Các pháp là vô tác, ta đều biết không đem đến. Đây là báo ân kinh.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp không biết, không thấy, làm sao Minh độ sinh ra Như Lai thị hiện ở đời?

Đức Phật dạy:

–Các pháp không chỗ trụ. Như vậy đều thấy biết sinh ra Như Lai thị hiện ở đời. Năm ấm không thấy làm ra được thị hiện ở đời. Thế nào là không thấy? Năm ấm không có nhân duyên nên không thấy. Không thấy chính là Minh độ sinh ra Như Lai thị hiện ở đời. Như hư không thị hiện ở đời. Thị hiện ở đời khó hoàn toàn thanh tịnh. Đây là thị hiện ở đời.



KINH ĐẠI MINH ĐỘ

QUYỂN 4

Phẩm 11: KHÔNG THỂ TÍNH KỂ

Thiện Nghiệp bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Minh độ cùng tốt rất ráo rất lớn, không thể tính lường, không gì sánh được.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy, Như Lai là Bạc Vô Sư Trí Nhất Thiết. Thế nên Minh độ không thể tính kể, an ổn rất ráo, không có gì sánh được.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao Như Lai là Bạc Vô Sư Trí Nhất Thiết vô lượng, vô biên?

Đức Phật dạy:

–Năm ấm không thể tính lường, các pháp cũng vậy. Năm ấm vô biên, các pháp giới hạn, không có bờ mé. Thế nào là chỗ năm ấm, các pháp cũng cùng tận? Thế nào Thiện Nghiệp, hư không có tính kể hết được không?

Thiện Nghiệp thưa:

–Không thể hết, bạch Đức Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

–Các pháp cũng vậy. Do đó, pháp Như Lai, các pháp vô lượng, vô biên. Do pháp vô lượng nên phát tâm học Minh độ vô lượng. Như vậy vốn không có tâm niệm. Ví như hư không không tâm không niệm. Có tâm, có niệm là nhờ làm theo lời giảng nói này, không thể tính kể thời gian.

Năm trăm Tỳ-kheo, hai mươi Tỳ-kheo-ni đắc quả Ứng nghi, sáu mươi tín nam, tín nữ đều được Dự lưu, hai mươi vị Bồ-tát đạt

được pháp lạc không từ đâu sinh, sẽ được thọ ký trong kiếp Hiền này.

Thiện Nghiệp thưa:

–Rất sâu xa, bạch Đức Thế Tôn! Minh độ rất lớn, rất an ổn rất ráo.

Đức Phật dạy:

–Đúng như lời ông nói, sinh ra đạo Nhất thiết trí, các Bồ-tát, Duyên giác đều từ trong ấy mà ra cả. Ví như Chuyển luân thánh vương, tất cả cõi nước đều là bề tôi lệ thuộc vào vua, không có gì lo âu. Pháp Phật, pháp Duyên giác, pháp Thanh văn đều từ trong đó sinh ra. Gây dựng năm ấm không thọ không nhập thì đạo Dự lưu, Tần lai, Bất hoàn, Ứng nghi, Duyên giác, trí Nhất thiết cũng không thọ không nhập.

Thiện Nghiệp hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao trí Nhất thiết không thọ không nhập?

Đức Phật dạy:

–Thế nào, ông có thấy hàng Thanh văn được vào không?

Thiện Nghiệp thưa:

–Thưa không thấy, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Ta cũng không thấy nơi nhập vào của Như Lai, như ta không chỗ nhập vào. Nhất thiết trí cũng không có nơi nhập vào.

Các Thiên tử, Phạm Thiên tử trời Ái dục đều bạch Phật rằng:

–Rất sâu xa, bạch Đức Thế Tôn! Minh độ khó hiểu.

Dù cho nhân dân trong cõi nước tam thiên ở thời Phật quá khứ đã làm công đức, tất cả đều tin tưởng một cách trọn vẹn qua một kiếp cũng không bằng ngay ở đây – trong Minh độ sâu xa – một ngày ưa thích, nghĩ nhớ đến sự sâu xa không thể tính lường sinh ra công đức kia.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Dù cho lại có người hiền nghe pháp sâu xa rồi được chứng đắc nhanh hơn những người kia đã tin ưa qua một kiếp. Công đức của họ không bằng người hiền này.

Nghe việc này xong, các Thiên tử đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh và từ từ lùi xa, rồi không hiện nữa, mỗi vị tự trở về.

Thiện Nghiệp lại bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát Đại sĩ tin Minh độ này là từ đâu sinh đến?

Đức Phật dạy:

–Ví như ghé con mới sinh không rời mẹ, như vậy Bồ-tát Đại sĩ nghe Minh độ rồi chắc chắn không rời Pháp sư, chính là từ trong cõi người sinh đến.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có vị nào đạt được công đức ấy, có phải là từ cõi Phật phương khác sinh đến không?

Đức Phật dạy:

–Có vị cúng dường ở cõi Phật phương khác, rồi từ nơi đó sinh đến. Còn ở trên cõi trời Đâu-thuật thì theo thưa hỏi Bồ-tát Từ Thị về Minh độ, nên bây giờ muốn cầu pháp một cách siêng năng, rồi nhờ công đức này lại được kinh này. Hoặc có vị đời trước trong lúc nghe không thưa hỏi về Minh độ, bây giờ mới nghe kinh này nên đối với kinh đó có sự nghi ngờ, nhằm chán, không tin chuộng. Người ấy đời trước không thưa hỏi thầy các việc.

Lại nữa, đời trước Bồ-tát Đại sĩ khi nghe kinh này rồi ở trong đó thưa hỏi về Minh độ hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, cho đến năm ngày, nhờ công đức này bây giờ trở lại được kinh này thì tin ưa ngay. Hoặc có người lúc ưa muốn nghe thì bị công dụng của kinh này làm rối loạn nên tâm vị ấy thường xao động. Nếu nói thì vừa cúỉ vừa ngửa; người này từ hàng tân học đến, như vậy ít tin ưa nên rơi vào hai nơi là Thanh văn và Duyên giác.

Phẩm 12: THÍ DỤ

Phật bảo Thiện Nghiệp:

– Ví như đang trên biển lớn, thuyền bè bỗng bị hư, người trong thuyền ấy không vịn vào ván, cột buồm thì không thể nào lợi được, chắc chắn bị chết đuối. Nếu người nào vịn vào ván hoặc cột buồm, thì khỏe khoắn vịn vào đó bơi thì không chết. Nên biết thuận theo nước biển để vượt ra. Bồ-tát Đại sĩ có tin ưa, có định hạnh, có tinh tấn, muốn được đạo Vô thượng chánh chân mà không đắc được Minh độ, lại không được học Minh độ quyền tuệ sẽ ở trong đạo đắc đạo Thanh văn, Duyên giác. Vị ấy có tin ưa, định hạnh, tinh tấn muốn đạt đến đạo Vô thượng chánh chân, lại được học Minh độ quyền tuệ, chắc chắn không ở Trung đạo lười biếng, mà vượt ra khỏi đạo Thanh văn, Duyên giác, ở ngay trong đạo Vô thượng chánh chân gây dựng. Ví như người nam, người nữ đem bình đất chưa nung để lấy nước, biết không lâu chắc chắn sẽ hư. Vì sao? Vì chưa hoàn thành. Học không đạt pháp sâu xa này thì chắc chắn không thể đạt được trí Nhất thiết, thì ở Trung đạo nhàm chán rơi vào đạo Nhị thừa. Ví như lấy bình gốm để nung đi gánh nước, an ổn trở về. Vì sao? Vì đã được làm hoàn tất. Cho nên học được pháp sâu xa, biết chắc chắn không ở Trung đạo tự buông lung mà quyết tâm dừng lại ở nơi đạo Vô thượng chánh chân.

Ví như thuyền ở giữa biển lớn, nếu không khéo giữ gìn, lấy tài vật ra xem, đến nơi đường hư, tài vật rơi rớt mất mát trong số các vật quý ấy. Cũng giống như vậy, nếu Bồ-tát Đại sĩ hết lòng học mà không đạt được pháp sâu xa, nên biết đối với Trung đạo nhàm chán thì mất vật quý. Đối với Trung đạo biếng nhác, rơi vào đạo Nhị thừa. Ví như người có bố thí buồm trong biển lớn, cho nên vá sửa thuyền bè để có chỗ đến, đem tài vật cất bên trong, không bị trung đạo làm hư hoại, chắc chắn là đến nơi kia. Như vậy Bồ-tát Đại sĩ có tin ưa, quyết định thực hành, tinh tấn học tập, lại được pháp sâu xa, chắc chắn không ở trong ấy biếng nhác, đang tiến đến gây dựng đạo Vô thượng chánh chân, nhất định không rơi vào đạo

Nhị thừa, mà hưởng thẳng đến cửa Phật. Ví như người già cả, thân thể lại bệnh tật, thế nào, người này có khả năng từ giường tự mình đứng dậy được không?

Thiện Nghiệp thưa:

–Không thể được, bạch Đức Thế Tôn! Người này lúc đứng dậy không có sức lực nên không có khả năng tự mình đi được. Khi bớt bệnh thì có thể tự mình đứng dậy, nhưng không thể đi bộ được.

Đức Phật dạy:

–Cũng giống như vậy, Bồ-tát Đại sĩ học tập thực hành đầy đủ mọi việc như trên, không được pháp sâu xa mà muốn đến đạo Vô thường chánh chân, chắc chắn không đạt được Phật đạo, sẽ ở trong đạo biếng nhác, rơi vào đạo Nhị thừa. Ví như người già bị bệnh vừa bớt, muốn đứng dậy đi phải có người mạnh khỏe đến dìu đỡ, rồi nói rằng: “Đừng sợ, con đưa ông đi”, chắc chắn không đối với Trung đạo vứt bỏ những gì được yêu thích. Như vậy, Bồ-tát học tập đầy đủ như trên, được Minh độ vô cực sâu xa, nên biết minh tuệ quyền biến này chắc chắn không đối với Trung đạo mà biếng nhác thì rất ráo ở trong đó được đạo Vô thượng chánh chân.

M

Phẩm 13: PHÂN BIỆT

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao Bồ-tát A-xà-phù học Minh độ vô cực?

Phật dạy:

–Nên cùng với bạn lành tôn thờ, dùng ý tốt thuận theo lời dạy của Minh độ. Thế nào là thuận theo lời dạy đó? Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ nên đem ban bố để thành đạo Vô thượng chánh chân. Chớ dính mắc vào năm ấm. Vì sao? Vì Minh độ trí Nhất thiết không có gì dính mắc, không được ưa thích ở trong đạo Thanh văn, Duyên giác. Như vậy, này Thiện Nghiệp! Bồ-tát A-xà-phù hội nhập vào Minh độ.

Thiện Nghiệp thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát chịu các thứ khổ muốn cầu đạo Vô thượng chánh chân.

Phật dạy:

– Đúng vậy, chịu đủ mọi khổ, yên tịnh nơi đời, được mười phương che chở, là tự quy y, là nhà, là độ, là nâng, là dẫn dắt.

Thế nào là che chở? Sinh tử luôn khổ nhọc, phải cứu giúp, chỉ dạy, độ thoát, đây là cứu giúp. Sinh, già, bệnh, chết đều vượt qua hết, đây là tự quy. Được Vô thượng chánh chân đạo Tối chánh giác, được Như Lai nói kinh cho nghe không hề dính mắc, đây là nhà.

Thiện Nghiệp lại hỏi:

– Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là không dính mắc?

Phật dạy:

– Năm ấm không dính mắc, không trói buộc. Năm ấm này không từ nơi nào sinh, không từ nơi nào diệt. Đây là khi Bồ-tát được thành Phật là nhà thế gian. Tại sao Bồ-tát đắc Vô thượng chánh chân đạo Tối chánh giác là pháp độ thế gian? Vượt qua năm ấm mà chẳng phải năm ấm, năm ấm là độ, độ là các pháp.

Thiện Nghiệp thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Như Ngài đã nói, vượt qua là các pháp. Các pháp được Tối chánh giác. Vì sao? Vì không bị dính mắc.

Phật dạy:

– Đúng vậy, do không bị dính mắc nên Bồ-tát chịu đựng khổ, nghĩ nhớ đến pháp không lười mỏi, được Vô thượng chánh chân đạo Tối chánh giác nhờ đó nói kinh. Như vậy là vượt qua thế gian.

Thế nào là đài của thế gian? Ví như cái đài ở dưới nước, nước ấy hai bên tránh đi. Như vậy năm ấm quá khứ, vị lai, hiện tại dứt bỏ. Năm ấm dứt bỏ thì các pháp học tập cũng dứt bỏ. Các pháp dứt bỏ thì chính là định. Đây là cam lộ, là Niết-bàn Bồ-tát nghĩ nhớ, pháp vậy là được pháp như, là đạo Vô thượng chánh chân, thời là đài thế gian.

Thế nào là dẫn đường? Được đầy đủ như trên, đã nói như trên. Các pháp, năm ấm các pháp rộng không, vốn không đến không đi, dấu vết như hư không, không khác, không tưởng, không xứ, không thức, không từ đâu sinh, như mộng như huyễn, vô biên không khác.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất sâu xa! Ai mới hoàn toàn việc này?

Phật dạy:

–Người nào cầu Phật từ lâu xa đến nay mới tin tưởng như vậy. Ở thời Phật quá khứ, người ấy đã làm công đức. Người như vậy mới hiểu rõ việc ấy.

Thiện Nghiệp lại hỏi:

–Thế nào là cầu Phật từ lâu xa đến nay?

Phật dạy:

–Lìa xa năm ấm cho đến nay không còn có mới hiểu rõ pháp sâu xa này. Bồ-tát như vậy là dẫn đường cho vô lượng người.

Thiện Nghiệp thưa:

–Đây là người dẫn đường, trong loài người, bạch Thế Tôn.

Phật dạy:

–Đúng vậy, Bồ-tát đã thực hành được những việc như trên là người dẫn đường cho vô lượng người. Đây là thệ nguyện rộng lớn, thệ nguyện vì vô lượng người, không trói buộc bởi năm ấm, không trói buộc bởi Thanh văn, Duyên giác, không bỏ trí Nhất thiết, không trói buộc bởi các pháp, cho nên lập thệ nguyện.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát cầu Minh độ sâu xa không yêu mến ba nơi: Thanh văn, Duyên giác, cho đến Phật đạo sâu xa; không có giữ lấy, không phải không giữ lấy. Không phải không giữ lấy là vì từ trong Trí tuệ độ không có chỗ sinh ra; pháp có khả năng giữ lấy định hay không giữ lấy các pháp, hay giữ lấy không sở hữu, hay giữ lấy vô cực, hay giữ lấy không bị dính mắc?

Đức Phật dạy:

–Người đối với Minh độ như vậy sẽ không thoái chuyển như vậy. Bồ-tát đối với Minh độ không bị dính mắc, chắc chắn không theo lời phàm phu nói, không tin đạo khác, không lo, không sợ, không biếng nhác, nên biết người ấy ở thời Phật quá khứ đã thọ Minh độ rồi.

Thiện Nghiệp lại bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát không lo, không sợ, không biếng nhác là vin vào đâu để trong lúc đang nghĩ nhớ về Minh độ mà quán thấy?

Phật dạy:

–Tâm hướng về trí Nhất thiết, chính là quán.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là tâm hướng đến Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Tâm hướng đến như hư không, chính là quán thấy. Không thấy không thể chấp, trí Nhất thiết như không thể chấp, đây chẳng phải là nắm ấm nên không nhập vào, không nắm bắt được, không biết, không có biết, không phải không biết, không có chỗ sinh ra, không bị hư hỏng, không có người làm ra, không đến vì vốn không có dấu vết đi, không có chỗ thấy, không có chỗ ở, như thế không thể giới hạn hư không, trí Nhất thiết không thể tính kể cũng vậy, không làm Phật, không thành Phật, không từ trong năm ấm thành Phật, cũng không từ trong sáu Độ thành Phật.

Thiên tử trời Ái, Thiên tử Phạm bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất sâu xa! Khó hiểu khó biết!

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế! Như Lai thấy an ổn sâu xa như vậy... Biết như vậy là biết không lui sụt đối với Vô thượng Tối chánh giác, cũng không có Tối chánh giác.

Các Thiên tử bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ít có người tin kinh này. Vì thương tưởng thế gian nên Ngài nói kinh này. Người đời đều bị dính mắc nơi sự ham muốn.

Phật dạy:

–Đúng như vậy.

M

Phẩm 14: VỐN KHÔNG

Thiện Nghiệp bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp theo thứ lớp không bị dính mắc, không nghĩ tưởng giống như hư không. Kinh này không từ đâu sinh, các pháp tìm cầu không thật có.

Thiện tử trời Ái dục, Thiên tử trời Phạm thiên thưa:

–Những điều Tôn giả Thiện Nghiệp thực hành giống như Đức Như Lai dạy, chỉ nói về trí tuệ như hư không.

Thiện Nghiệp nói:

–Như Lai là tùy theo Như Lai dạy. Thế nào là tùy theo sự chỉ dạy? Như pháp không từ đâu sinh là tùy theo sự chỉ dạy. Đây là vốn không, không đến vốn không có dấu vết đi. Các pháp vốn không, Như Lai cũng vốn không, không khác. Tùy theo pháp vốn không chính là tùy theo Như Lai vốn không. Như Lai vốn không kiến lập là tùy theo Như Lai chỉ dạy và các pháp không khác. Không khác với pháp vốn không nên không có người làm ra, vì tất cả đều vốn không. Lại cũng không có pháp vốn không nên bình đẳng không khác. Đối với chân pháp, vốn không có các pháp vốn không, không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Như Lai cũng vậy. Đây là pháp vốn không chân thật. Bồ-tát đắc được bốn không, Như Lai gọi địa vị này là lục chấn. Đây là Như Lai nói về pháp vốn không. Đây là đệ tử Thiện Nghiệp tùy theo Như Lai dạy. Lại nữa, năm ấm Dự lưu, Tàn lai, Bất hoàn, Ứng nghi, Duyên giác không thọ. Đó là tùy theo lời dạy.

Thu Lộ Tử bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn, pháp vốn không rất sâu xa!

Lúc Đức Thế Tôn đang nói về pháp vốn không, có hai trăm Tỳ-kheo đắc đạo Ứng cúng, năm trăm Tỳ-kheo-ni đắc đạo Dự lưu,

năm trăm vị trời và nhân dân đều đắc được pháp không từ đâu sinh, vui mừng ở trong ấy kiến lập, sáu mươi vị Bồ-tát mới học đắc đạo Ứng nghi.

Phật bảo Thu Lộ Tử:

– Vào thời quá khứ, sáu mươi người này đều cúng dường năm trăm Đức Phật và Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định nhưng không biết về không. Do hoàn toàn không có sự giúp sức của phương tiện khéo léo để đắc được Minh độ nên bây giờ đều rơi vào đạo Thanh văn. Bồ-tát có đạo đức hoàn toàn không sắc, không nguyện; vì không đắc được phương tiện khéo léo của Minh độ nên ở trong đó rơi vào hai đạo kia (Thanh văn, Duyên giác). Ví như con chim lớn, thân dài hai muôn dặm nhưng không có cánh, từ trên trời tự rơi vào không trung, muốn trở về có được không?

Thu Lộ Tử thưa:

– Không thể đến đất được, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Thế Tôn hỏi:

– Nó muốn cho thân không đau đớn, có thể không đau được chăng?

Thu Lộ Tử thưa:

– Không được, bạch Đức Thế Tôn! Con chim đó hoặc buồn rầu, hoặc chết. Vì sao? Vì thân nó lớn mà không có cánh. Giả sử Bồ-tát trong số kiếp nhiều như cát sông Hằng thực hành Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, cầu sắc định, không nhập vào rỗng không, không nhập vào Minh độ, không đắc được trí tuệ khéo léo mà phát tâm cầu Phật đạo, tất cả muốn làm Phật thì đối với đạo đắc được Thanh văn, Duyên giác. Nếu ở chỗ Phật, thực hành đầy đủ các việc như trên, lại nghe trí Nhất thiết Phật đều nghĩ nhớ cầu như sắc. Đó là không giữ gìn giới, định, tuệ của Như Lai, không biết trí Nhất thiết, chỉ nghe âm thanh, tâm tưởng như nghe, rồi từ đây thực hành đạo Vô thượng bình đẳng Tối chánh giác thì không thể được, liền ở Trung đạo rơi vào trong đó. Vì sao? Vì không nắm bắt được pháp sâu xa.

Thu Lộ Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Ngài đã nói, nghĩ nhớ trung tuệ, Bồ-tát lia xa pháp sâu xa thì đắc được đạo Thanh văn, Duyên giác. Nếu người nào thật muốn chứng được đạo Vô thượng chánh chân Tối chánh giác nên học trí tuệ khéo léo, quyền biến minh huệ của Minh độ.

Thiên tử trời Ái dục, Thiên tử trời Phạm thiên bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Khó hiểu về đạo Vô thượng chánh chân.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thật khó hiểu rõ. Theo như con nghĩ thì tuệ của đạo Vô thượng chánh chân này dễ được. Vì sao? Vì không có từ đâu thành Phật. Vì sao? Vì các pháp đều rỗng không nên tìm cầu pháp không thật có. Do đó, việc thành Phật, cầu pháp không thật có, nên việc cầu Phật này dễ được thôi.

Thu Lộ Tử nói:

–Theo như ngài đã nói thì khó nắm bắt được. Vì sao? Vì hoàn toàn không nghĩ tưởng là đang thành Phật. Pháp này như hư không, nếu dễ được thì tại sao hằng hà sa Bồ-tát đều theo đuổi.

Thiện Nghiệp thưa:

–Thế nào, dùng năm ấm để đuổi theo chẳng?

Thu Lộ Tử đáp:

–Không phải.

Thiện Nghiệp hỏi:

–Lìa năm ấm đuổi theo chẳng?

Thu Lộ Tử đáp:

–Không phải.

Thiện Nghiệp hỏi:

–Thế nào, chẳng lẽ Thu Lộ Tử nói năm ấm vốn không đuổi theo sao?

Thu Lộ Tử đáp:

–Không phải.

Thiện Nghiệp hỏi:

–Lìa pháp hữu đuổi theo chẳng?

Thu Lộ Tử đáp:

–Không phải.

Thiện Nghiệp hỏi:

–Thế nào, do pháp vốn không này làm cho đuổi theo chẳng?

Thu Lộ Tử đáp:

–Không phải.

Thiện Nghiệp hỏi:

–Lìa pháp hữu làm cho đuổi theo chẳng?

Thu Lộ Tử đáp:

–Không phải! Pháp này không có được thì pháp ở đâu làm cho theo đuổi?

Thu Lộ Tử thưa:

–Như ngài đã nói: “Đại sĩ Thiện Thệ đều không đuổi theo. Đức Phật dạy có ba hạng người có đức cầu Thanh văn, Duyên giác cho đến Phật đạo. Đối với ba hạng người không kể là ba, vì cầu một đạo như Thiện Nghiệp đã nói.”

Mãn Chúc Tử nói với Thu Lộ Tử:

–Thiện Nghiệp nói về một đạo là việc đáng hỏi.

Thu Lộ Tử thưa:

–Nếu nói về một đạo thì tôi nhân theo đây để hỏi.

–Thế nào, ở trong pháp vốn không thấy ba đạo chẳng?

Đáp:

–Không thấy. Vì sao? Vì từ trong vốn không chẳng thể có ba việc.

Thiện Nghiệp hỏi:

–Pháp vốn không là một việc được chẳng?

Đáp:

–Không được.

Hỏi:

–Vậy ở trong pháp vốn không có được một đạo chẳng?

Đáp:

–Không được.

Thiện Nghiệp nói:

–Nếu xét kỹ thì không thể được, tại sao lại nói đạo Thanh văn, Duyên giác? Như Đức Phật đã nói về đạo, vốn không chẳng khác nghe, tâm vốn không, không biếng nhác thì chắc chắn đắc được Tối chánh giác.

Phật dạy:

–Đúng vậy, không khác. Nhờ oai thần của Phật làm cho ông nói về pháp vốn không bình đẳng không khác.

Thu Lộ Tử hỏi:

–Thế nào là giác?

Đức Phật dạy:

–Giác là đạo Vô thượng chánh chân.

Thiện Nghiệp hỏi Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đối với Bồ-tát thế nào là thành tựu?

Phật dạy:

–Tất cả mọi người đều xem là bình đẳng thì tâm Từ càng thêm thương xót, không được tức giận. Thực hành theo lời này thì nên học theo việc này.

M

Phẩm 15: KHÔNG THOÁI CHUYỂN

Thiện Nghiệp hỏi Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát Đại sĩ không thoái chuyển nên làm thế nào để so sánh, quán sát hành tướng của họ như vậy?

Đức Phật dạy:

–Nếu đạt được thiền thì không lay không động, như địa vị Thanh văn, Duyên giác và Phật, như pháp vốn không cuối cùng không lay động.

Đức Phật nói về pháp vốn không, người nghe không nói chẳng

phải hư không vốn không, mà vốn không là sở hữu. Vốn không như gốc cũng không nói chẳng phải. Như nghe rồi nếu chuyển đến nơi khác, nghe nhất định không nghi ngờ, không nói là đúng sai. Như vốn không kiến lập, những điều họ nói thành thật nhưng lại không nói. Hành động trái đạo của phàm phu không theo phép tắc, không xem xét. So sánh việc này với hành tướng đủ biết là Đại sĩ không thoái chuyển.

Lại nữa, diện mạo của Sa-môn, Phạm chí không hình tướng, việc này đủ biết rõ, thấy rõ, không cúng bái hương hoa cho trời, cũng không dạy người khác, là do so sánh việc này với hành tướng đủ biết, cuối cùng không sinh vào nơi ác, không làm thân người nữ. So sánh việc này với hành tướng đủ biết là Đại sĩ không thoái chuyển giữ giới. Tự thân mình không giết, dạy người không giết; không trộm cắp, dạy người không trộm cắp; không dâm dục, dạy người không dâm dục; không nói hai chiều, không nói lời ác độc, không nói dối, không nói thêu dệt, ganh ghét, sân si. Mười giới này điều tự giữ gìn, còn dạy người khác giữ hạnh. Trong mộng nằm thấy tự mình giữ mười giới như vậy. So sánh việc này với hành tướng đủ biết. Lại học các pháp, đem tâm này học pháp này, giúp chỉ chúng sinh an ổn chính là giảng kinh. Truyền trao kinh này để phân chia công đức, nguyện cho chúng sinh đạt được định thanh tịnh này để sáng suốt mình tự lập. So sánh việc này với hành tướng đủ biết. Lại khi Đại sĩ nói về pháp sâu xa, thì chắc chắn không nghi ngờ, không nói không tin, cũng không lo sợ. Những lời nói ra nhỏ nhẹ, êm đẹp, ít nằm ngủ, đi bộ ra vào, tâm không rối loạn, đi khoan thai an ổn, nhìn kỹ nơi đất mà đi, mặc y phục bên trong thường sạch sẽ, không có rận rệp, bụi bặm, cũng không lo lắng. Trong thân không có tám mươi thứ sâu trùng. Vì sao? Vì công đức sáu Độ của Bồ-tát Đại sĩ hơn cả Thánh hiền. Ít muốn nhưng có đầy đủ, thân tâm trong sạch đều lãnh thọ ý chí cao cả.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao tâm của Bồ-tát Đại sĩ trong sạch?

Phật dạy:

–Vì công đức của học đã làm càng tăng thêm lên, tâm không bị

ngăn ngại nên công đức đều đạt được. Tâm thanh tịnh này hơn hàng Thanh văn, Duyên giác trên. So sánh việc này với hành tướng đủ biết. Lại có người đến cúng dường không tỏ ra vui vẻ, đối với tất cả không keo kiệt. Lúc nói về kinh sâu xa không hề nhàm chán, vào sâu trong trí. Nếu người ở nơi khác muốn nghe kinh thì đem Minh độ này giảng nói cho họ. Họ có điều gì không chánh đáng nơi đạo khác thì dùng Minh độ làm cho chánh. Pháp nào xuất xứ từ kinh đều giữ gìn, việc vô nói với họ thường, còn các việc trong kinh sách thế gian không thể hiểu được thì dùng Minh độ này giải thích cho họ hiểu. Do hành tướng này đủ biết. Tà xấu đang từ từ đến chỗ họ, liền ở bên cạnh hóa thành tám địa ngục lớn, trong đó có các Bồ-tát chỉ bảo rằng: “Người này trước kia được Đức Phật thọ ký thành tựu địa vị không thoái chuyển, nay đều đọa vào địa ngục.” Được Đức Phật truyền trao mà còn đọa vào địa ngục. Nếu sớm ăn năn thì nên nói rằng: “Tôi không phải là bậc không thoái chuyển.” Nếu vị nào nói như vậy thì không còn đọa vào địa ngục nữa, sẽ được sinh lên cõi trời.

Phật dạy:

–Nếu vị nào tâm không lay động thì biết là không thoái chuyển.

Do hành tướng này đủ biết tà vạy, lại hóa thành vị thầy mặc y phục đến chỗ họ, hoặc từ trước những điều nghe nhận đều bỏ đi không dùng được. Nếu sớm ăn năn theo lời tôi nói thì mỗi ngày tôi đến thăm hỏi, còn không theo lời tôi nói thì chắc chắn tôi không đến nữa, vì không còn ai nói việc này. Tôi không muốn nghe vì những lời giảng nói trước kia đều ngoài việc này. Hãy lãnh thọ lời tôi nói, chính là những điều Đức Phật đã giảng nói.

Phật dạy:

–Nghe việc này, nếu vị nào lay động, nên biết người ấy chưa được các Đức Phật quá khứ thọ ký, chưa lên đến Đại sĩ mà còn ở trong địa vị không thoái chuyển. Nếu không lay động mà còn nghĩ nhớ kinh này đạt đến chỗ hư không thì có suy nghĩ như vậy: không tin lời tà vạy nói. Ví như Tỳ-kheo đắc được địa vị Thanh văn, không lãnh thọ lời tà vạy nói. Mắt thấy kinh chứng đạo. Đó là do

chỗ rỗng không làm ra, chắc chắn không thể lay động. Như Thanh văn, Duyên giác nghĩ nhớ pháp, cuối cùng không còn. Đại sĩ này hưởng đến Phật cũng như vậy. Chính là an lập ở địa vị không thoái chuyển, đó là pháp độ cùng tột. Do hành tướng này đủ biết. Tà vạy lại đến chỗ họ, lại còn người khác nói nếu người có sở cầu là cầu khổ, chẳng phải cầu pháp Phật. Nếu cậy vào đây, thì khó dùng nó để mong cầu. Nếu ở trong đường ác trải qua nhiều đời lâu xa muốn được làm người mà không hề suy nghĩ tự lo nhằm chán hay sao? Nên ở nơi nào lại tìm thân này? Tại sao không sớm chứng lấy địa vị Thanh văn, để cầu Phật đạo?

Phật dạy:

–Nếu vị nào không lay động thì tà vạy lại bỏ đi. Lại dùng phương tiện hóa thành một số Bồ-tát đứng bên vị ấy. Còn đến chỉ bảo rằng: Nếu thấy Bồ-tát này đều cứng dường như hằng sa Phật các thứ cơm áo, mền đệm, thuốc men đồng thời lãnh thọ pháp, thưa hỏi về trí tuệ đầy đủ, nên việc làm và điều mong cầu đều phải học. Đúng như pháp trụ, đúng như pháp cầu, đều ở trong đây học tập tu hành, còn chưa được thành Phật, huống gì các ông vin vào đâu mà được chứ?

Phật dạy:

–Nếu vị nào không lay động thì tà vạy bỏ đi không xa, hóa thành Tỳ-kheo nói rằng: “Thanh văn này ở đời quá khứ đều cầu đạo Bồ-tát, đã nắm lấy địa vị Thanh văn rồi, làm sao được thành Phật?”

Phật dạy:

–Do đó, Bồ-tát Đại sĩ thực hành hạnh này. Dù từ nơi khác nghe, tâm vẫn không lay chuyển, không đổi khác. Ở ngay trong đó còn hiểu biết tà vạy, làm những điều không khác lời Phật dạy, vun trồng ý chí, mong cầu đại minh. Nếu vị ấy không thành Phật thì lời Phật nói là sai lầm. Đức Phật dạy không luống dối, nên học tập pháp này, nên thực hành sự mong cầu này. Hãy xét kỹ giáo ấy, tâm không lay động, từ trong ấy biết là tà vạy. Do hành tướng này đủ biết là bậc không thoái chuyển. Lại tà vạy quấy nhiễu nói rằng Đức Phật giống như hư không. Kinh này thực hành cùng cực vô biên bất khả

đắc. Vì sao? Vì nghĩa của kinh này có thể thấy biết, chỗ hướng đến của nó đều là hư không. Ở trong đó luôn bị khổ nên không thấy biết việc tà vạy. Chỉ có tà vạy thực hành kinh này thôi, thì làm sao muốn được thành Phật? Đây chẳng phải là lời Phật dạy.

Phật dạy:

–Các hiền nam, hiền nữ thấy rõ, nghĩ xa, bàn kỹ, rồi tự chọn lấy. Yêu tà rất khéo léo, lấy nghịch làm thuận. Dù yêu quá đến vẫn không chao đảo, mà vững chắc như núi Tu-di.

Do hành tướng này đủ biết là người không còn lui sụt thực hành Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Tùy theo định này mà Tứ thiền không bó buộc, vào thiền là được thiền. Thực hành định này mà muốn vào trong đó thì Bồ-tát Đại sĩ không thoái chuyển không tùy theo định chỉ dạy sẽ được thanh tịnh hơn định trên.

Do hành tướng này mà đủ biết. Lại có người cùng xưng danh đức của vị ấy nhưng vị ấy không lấy làm vui, tâm không lay động, tâm thường ngay thẳng. Nếu tại gia thì không nặng về dâm dục. Nếu lại có lúc như muốn đi qua cái đầm lớn, ở trong đó ăn uống thì lo sợ giặc cướp, muốn đi nhanh bèn tự nghĩ: “Chừng nào ta mới ra khỏi cái đầm này? Nghĩ đến người nữ rịn ra chất bất tịnh chẳng phải là pháp thanh tịnh của ta.” Nên thực hành ý nghĩ này, vì sao? Vì nghĩ nhớ như vậy sẽ làm cho mọi người trong mười phương an ổn.

Phật dạy:

–Như vậy phước ấy đầy đủ, được năng lực oai thần của Minh độ làm cho thực hành ý nghĩ này.

Do hành tướng này đủ biết. Lại có Hòa-di-hoàn theo che chở, các quỷ thần khác không dám dựa, không mất tâm chí, không quên phát tâm, thân không gẻ nhọt, sáu căn đầy đủ, mẫu mực, sáng suốt, mạnh mẽ nhưng không tự để lộ ra, không dụ dỗ phụ nữ, hoặc có phù chú, thuốc men cũng không làm cho họ, cũng không dạy người dâm dục làm hạnh như uế, mà không dùng lời, thì ý nghĩ xấu xa phi pháp không do đâu sinh ra được. Do hành tướng này đủ biết.

Lại nữa, này Thiện Nghiệp! Ông sẽ lấy tên của hạnh nào làm không thoái chuyển? Bậc không thoái chuyển không làm bạn với

chúa vô đạo, tôi hèn nịnh, quân giặc cướp bóc mưu toan giết hại sinh linh, nam nữ phi pháp, cổ đạo dâm dật, cúng tế tiền gạo, giết mổ, rượu chè, lụa là, ướp hương, ca hát vui đùa, xuống biển đến chỗ nguy hiểm tìm lấy lợi lộc. Những hạng người như vậy trước sau không làm bạn. Bồ-tát tùy theo từng việc nhưng không rời trí Nhất thiết, thường khen ngợi bậc hiền, cho là bậc đứng đầu trong bàn luận. Xa người ngu si, gần gũi bậc Thánh, tôn kính Tam bảo, cứ như thế thề rằng Bồ-tát không thoái chuyển thường nguyện sinh cõi Phật phương khác, nguyện cao thể sâu chắc chắn được vãng sinh. Do đó, thường thấy Phật, được cúng dường. Nguyện như vậy từ nơi cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, từ nơi ấy đến sinh vào nơi có Phật pháp hưng thịnh. Đối với Bồ-tát, trí tuệ là nhà, tám chánh là bàn luận về nghĩa kinh, việc trái nghịch không tham dự, xa nơi biên địa không có Phật, tánh thanh tịnh chân thật, không phạm pháp. Hành tướng như thế đủ biết là bậc không thoái chuyển. Bồ-tát không thoái chuyển chẳng nói tôi đứng không nghi, tôi chẳng nghi giữa chừng. Ví như được đạo Dự lưu, ở trong địa vị ấy nhất định không nghi. Việc tà vạy vừa phát sinh liền hiểu biết, thà mất mạng mà tâm không quanh co. Ở địa vị đó tự mình chắc chắn không nghi ngờ, không biếng nhác, không có tâm Thanh văn, Duyên giác, tâm không niệm Phật khó được an trụ. Ở địa vị ấy, tâm rộng lớn, tỏ ra xa rời, mạnh mẽ nên không ai hơn được. Vì sao? Vì trụ như vậy không ai có thể hơn được. Do đó tà vạy, buồn rầu, căm giận liền hóa thành thân Phật đến nói với vị ấy rằng: nếu ở đây có thể chứng đạo Thanh văn, vẫn chưa được thọ ký đạo Vô thượng chánh chân Tối chánh giác. Vì sao? Vì nếu không có được hành tướng này thì do đâu biết chẳng phải Phật, mà chính là tà vạy thôi. Như Đức Phật đã dạy: Suy nghĩ, xem xét nó thì điều tà vạy muốn làm cho ta lay động. Đức Phật dạy: Nếu là bậc nhất động thì đã biết ở thời Phật quá khứ được thọ ký đạo Vô thượng chánh chân Tối chánh giác. Vị ấy đều biết pháp hạnh trung chánh nên không tiếc thân mạng và tất cả pháp, do đó được lãnh thọ minh pháp của chư Phật từ xưa đến nay và luôn giữ gìn. Do vậy không tiếc thân mạng, không hề biếng nhác và không lúc nào nhàm chán. Khi Đức Như Lai và các đệ tử giảng kinh thì không nghi ngờ nói sai. Vì sao?

Vì đạt được pháp lạc không từ đâu sinh và ở trong đó kiến lập giữ gìn công đức này, đều biết đầy đủ là Bồ-tát Đại sĩ không thoái chuyển.

M

Phẩm 16: TÍN NỮ HẰNG KIỆT

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát Đại sĩ không thoái chuyển do công đức lớn sinh ra nên được giảng nói cho nghe về Minh độ để nhập vào pháp sâu xa.

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Nếu ở trong thì Bồ-tát làm cho đi vào pháp sâu xa. Thế nào là nhập sâu vào pháp không, đó là nhập sâu vào vô tướng, vô nguyện, vô thức, vô sinh diệt. Niết-bàn là bị giới hạn?

Thiện Nghiệp lại bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Niết-bàn là giới hạn, chẳng phải các pháp.

Phật dạy:

–Các pháp rất sâu xa. Sắc bệnh hoạn, tư tưởng sinh tử phân biệt rất sâu xa. Thế nào là năm ấm rất sâu xa? Giống như pháp vốn không, cho nên rất sâu xa.

Thiện Nghiệp thưa:

–Khó sánh bằng, bạch Đức Thế Tôn! Nếu bỏ sắc thì được Niết-bàn.

Phật dạy:

–Đây cùng tương ứng với Minh độ. Nên trụ vào đây học Minh độ. Bồ-tát tùy theo đây tu hành, suy nghĩ, nhớ tưởng, một ngày giống như trong mộng giáo hóa bao nhiêu kiếp sinh tử.

Phật dạy:

–Ví như người nam ưa thích thú vui xác thịt (dâm dật), đưa tiền của cho người nữ có sắc kia rồi hẹn hò với cô ta. Cô gái không được

rảnh rồi thì nhiều người dâm phu có tưởng nhớ nhiều không?

Thiện Nghiệp thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Vì sắc nên người nam tưởng nhớ đến khuôn mặt cô gái, hẹn hò gặp gỡ, đưa anh ta đến ngu tình.

Phật dạy:

– Trong một ngày có bao nhiêu ý niệm?

Thiện Nghiệp thưa:

– Có rất nhiều, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

– Nếu người kia nghĩ nhớ trong một ngày thì tâm dao động nhiều. Bồ-tát cũng như vậy, muốn học tịnh hạnh thì trong một ngày phải bỏ rất nhiều tội lỗi xấu xa. Nếu lìa Minh độ, thì dù bố thí như cát sông Hằng cũng không bằng. Giả sử tuổi thọ như cát sông Hằng và trước đó tu hành đạo Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, Ứng cúng, Duyên giác cho đến Phật mà không đắc được Minh độ, thực hành không đúng như lời dạy thì không bằng hạnh này, dạy đúng cho Bồ-tát.

Lại nữa, tuổi thọ như trước, bố thí, trì giới đầy đủ, nếu cầu Minh độ thì có ý niệm nói kinh. Đức của vị ấy xuất xứ từ trên kia, đem kinh bố thí để thành đạo Vô thượng chánh chân, tự thâm nhập vào lời dạy nên đức của vị ấy càng cao. Tự thâm nhập là được trí tuệ độ ủng hộ, chưa bao giờ lìa xa nên đức của vị ấy rất nhiều.

Thiện Nghiệp hỏi:

– Bạch Đức Thế Tôn! Sự hiểu biết có chấp trước. Trong hai việc này, công đức nào nhiều?

Phật dạy:

– Bồ-tát đã biết, nếu cầu Minh độ muốn được sự an vui vô sở hữu, an vui cùng tận thì nhớ nghĩ vô thường. Đây là không xa lìa Minh độ, được đức không thể tính kể.

Thiện Nghiệp hỏi Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Không thể tính kể lại còn nói xưng số, như vậy có gì khác chăng?

Phật dạy:

–Xưng số là số ấy vô tận. Còn không thể tính kể là số lượng vô biên, cho nên gọi là không thể tính kể số lượng.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ngài dạy không thể tính kể thì năm ấm cũng vậy phải chăng?

Phật dạy:

–Theo như ông hỏi, thì chắc phải có nguyên nhân để năm ấm không thể tính lường.

Thiện Nghiệp hỏi Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là vô lượng?

Phật dạy:

–Đối với không trung mà tính đếm thì pháp không thể tính đếm được.

Phật dạy:

–Thế nào Thiện Nghiệp! Ta không từng nói các pháp là không ư?

Thiện Nghiệp thưa:

–Đúng vậy, bạch Đức Thế Tôn! Như Lai nói tất cả đều không.

Đức Phật dạy:

–Như vậy các pháp đều không, không thể tính kể được. Qua trí tuệ cũng không có, đều là dòng khác. Như Lai chỉ phân biệt để nói, không thể lường hết được, là không, là tướng, là nguyện, là thức, là diệt độ. Hễ thích nói gì thì nói, thị hiện giáo hóa. Như Lai là như thế.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Khó sánh bằng, bạch Đức Thế Tôn! Kinh vốn không thì làm sao lại ở trong không mà nói kinh? Kinh này không thể nắm bắt được, như con hiểu thì các pháp của Phật không thể nắm bắt được.

Phật dạy:

–Như vậy các pháp không thể nắm bắt được, vì các pháp là không.

Thiện Nghiệp thưa:

–Như Đức Phật đã nói vốn không thể nắm bắt được, cúi xin Ngài giải thích về trí tuệ không thể nắm bắt được có thêm bớt không?

Phật dạy:

–Không.

Thiện Nghiệp thưa:

–Trí tuệ không thể nắm bắt được không thêm không bớt, sáu Độ cũng như vậy. Nếu nó không thêm thì nguyên nhân nào Bồ-tát gần gũi đạo Vô thượng chánh chân chứng được chánh giác? Còn nếu không bớt thì Bồ-tát mong cầu giữ lấy trí tuệ khéo léo của Minh độ nên không nghĩ nhớ bố thí. Tăng thêm và giảm bớt đều không nghĩ nhớ như thế. Đây chỉ gọi là Bố thí vô cực. Đã bố thí mà còn nghĩ nhớ giữ gìn công đức này để thành đạo Vô thượng chánh chân thì đối với Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định cũng đều như vậy. Bồ-tát cầu Minh độ phải giữ lấy nó. Nếu được trí tuệ khéo léo thì không có ý niệm này. Tăng thêm hay giảm bớt chỉ là tên gọi mà thôi. Nghĩ nhớ phát tâm đúng như đạo Vô thượng chánh chân. Ta thực hành việc bố thí này. Thế nào là đạo Vô thượng chánh chân?

Phật dạy:

–Vốn là không, vì vốn không nên không thêm không bớt. Thường theo niệm này không xa lìa là gần gũi.

Thiện Nghiệp hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát lấy ý ban đầu gần gũi đạo Vô thượng chánh chân hay lấy ý sau để gần gũi? Nếu cả hai ý này không hợp lý thì công đức nào sinh ra nó rộng lớn như vậy?

Phật dạy:

–Ví như đốt đuốc, do tác dụng ban đầu làm cây đuốc phát ra ánh sáng hay do tác dụng sau phát ra ánh sáng?

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng phải ban đầu phát sáng, cũng không lìa ban đầu mà phát sáng, chẳng phải sau phát sáng, cũng không phải lìa sau mà phát sáng.

Phật dạy:

–Đúng vậy, không do ý ban đầu được đạo Vô thượng chánh chân, cũng không lìa ý ban đầu, chẳng phải ý sau, cũng không phải lìa ý sau mà được. Đó là được Chánh giác. Thế nào, có phải tâm trước diệt thì tâm sau sinh chẳng?

Thiện Nghiệp thưa:

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

Phật hỏi:

–Thế nào, tâm mới sinh có thể diệt không?

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Không thể nói sẽ bị diệt.

–Vậy có thể làm cho không diệt được chẳng?

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không thể được!

Phật hỏi:

–Có thể trụ vào pháp vốn không chẳng?

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu muốn trụ vào pháp vốn không thì phải đúng như pháp vốn không mà trụ.

Phật dạy:

–Nếu ở trong cái vốn không mà trụ thì có thể vững chắc lâu dài chẳng?

Thiện Nghiệp thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

–Pháp vốn không rất sâu xa, vậy có thể cho rằng vốn không có tâm chẳng, hay lìa vốn không mà có tâm?

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, thưa không!

–Có thấy pháp vốn không chẳng?

Thiện Nghiệp thưa:

–Thưa không thấy, bạch Đức Thế Tôn!

–Làm việc mong cầu này là mong cầu sâu xa chăng?

Thiện Nghiệp thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn! Mong cầu như vậy là không có chỗ cầu. Vì sao? Vì pháp này rõ ràng không thể thấy được.

Phật dạy:

–Bồ-tát Đại sĩ cầu Minh độ là cầu gì?

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, là cầu không! Cầu không chính là cầu.

–Thế nào là cầu vô tướng, hay là bỏ tướng?

Thiện Nghiệp thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

–Thế nào là tướng không bỏ đi?

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát không tìm cầu tướng hư vọng này. Vì sao? Vì Bồ-tát cầu tướng tận diệt mới có thể đắc được đạo Thanh văn. Phương tiện khéo léo của Bồ-tát không diệt tướng chứng đắc mà hướng đến vô tướng theo lời dạy này.

Thu Lộ Tử nói với Thiện Nghiệp:

–Có ba việc hướng đến định giữ lấy cửa định, đó là Không, Vô nguyện, Vô tướng, chính là ba việc có ích đối với Trí tuệ độ. Chẳng những ban ngày có ích mà ngay cả ban đêm ở trong mộng cũng có ích. Vì sao? Vì ban ngày ban đêm hay ở trong mộng, Đức Phật dạy đều bình đẳng không khác.

Thiện Nghiệp thưa với Thu Lộ Tử:

–Nếu Bồ-tát ban ngày có ích, ban đêm ở trong mộng cũng có ích, vậy xin hỏi những việc đã làm trong mộng có làm được không, như các kinh đã nói?

Thiện Nghiệp thưa:

–Trong mộng làm điều lành thì ưa thích làm thêm, còn điều ác thì chán ghét không làm.

Nếu ở trong mộng giết người thì tại sao sau khi thức lại vui mừng sướng thích?

Thiện Nghiệp thưa:

– Tâm không có khổ nên đều có sở duyên. Hoặc có thấy, nghe, hoặc nghĩ tưởng làm nhân duyên cho nên biết. Từ trong đây làm cho tâm người ta dính mắc, hoặc không bị dính mắc. Đó là không luống dối, đều có sở duyên.

Thu Lộ Tử hỏi:

– Việc làm đã không thì do đâu tâm có chỗ duyên?

Thiện Nghiệp thưa:

– Tâm tưởng đến nhân duyên thì nhân duyên phát sinh.

Thu Lộ Tử nói:

– Bồ-tát ở trong mộng bố thí, dùng việc bố thí này để thành đạo Vô thượng chánh chân, như vậy có người bố thí không?

Thiện Nghiệp đáp:

– Bồ-tát Di-lặc gần ở trước, một ngày sẽ bỏ xứ Phật, nếu Ngài muốn biết nên hỏi Bồ-tát.

Thu Lộ Tử hỏi Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Di-lặc nói:

– Như tên tôi là Di-lặc, vậy nên lấy sắc để hiểu về trí tuệ chăng? Hay lấy tư tưởng bệnh hoạn sinh tử để hiểu? Hay đem thân này để hiểu? Nếu năm ấm là không mà hiểu năm ấm là không, vô lực thì nên hiểu là pháp không thấy, cũng không thấy nên hiểu được người đắc đạo.

Thu Lộ Tử hỏi:

– Điều Ngài nói có chứng đắc được không?

Đáp:

– Những điều tôi nói không chứng đắc được. Thu Lộ Tử có ý niệm như vậy: Di-lặc đã nhập vào trí tuệ rất sâu xa, rất sâu xa. Vì sao? Vì đã thực hành Minh độ lâu xa cho đến nay.

Phật dạy:

– Thế nào, thấy giống như thực hành đạo Thanh văn hay không?

– Thưa không, bạch Đức Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

– Bồ-tát không có ý niệm rằng: “Ta được thọ ký pháp này.”

Hoặc đối với pháp đặc được Chánh giác, cũng không đặc được Chánh giác, thực hành hạnh này là cầu Minh độ không sợ, ta không thành Chánh giác. Theo đúng trong pháp dạy, thế nên mạnh mẽ không lo sợ gì. Dù có đến chỗ nguy hiểm trong cạp sói cũng nghĩ rằng: “Nếu con vật nào ăn thịt tôi thì tôi sẽ bố thí, thực hành Bố thí độ vô cực, gần đạo Vô thượng chánh chân. Nguyên khi thành Phật, ở trong nước tôi không có cầm thú.”

Đến chỗ giặc cướp, nếu bị chết ở trong đó nghĩ rằng: “Thân tôi rồi cuộc sẽ vứt bỏ, nếu giết tôi, tôi cũng không tức giận, thực hành đầy đủ hạnh Nhẫn nhục độ vô cực, gần đạo Vô thượng chánh chân. Trong nước tôi không có giặc cướp”.

Đến nơi không có nước uống cũng nghĩ rằng “Nhân dân không có đức nên mới bị như vậy. Khi tôi thành Phật, trong nước tôi, nhân dân đều được nước tám vị của trí Nhất thiết.” Vì tất cả nên phải tinh tấn. Đến chỗ lúa gạo quý hiếm cũng nghĩ rằng: “Phải tinh tấn thành Phật. Nguyên rằng khi tôi thành Phật, trong nước tôi không có nơi nào lúa gạo quý hiếm, đều làm cho nhân dân nguyện gì, mong gì, thức ăn liền ở trước mặt, tất cả như ở cung trời Đao-lợi. Vì chúng sinh nên phải tinh tấn. Có năm xấu kém, dù cho thân gặp năm xấu kém mà chết thì tâm tôi không thay đổi, chắc chắn phải hàng phục quan thuộc tà vạy, thực hành tinh tấn vì mong cầu Phật đạo. Khi tôi thành Phật, nhân dân trong nước tôi không có người nào chết vì gặp năm xấu kém. Những gì tôi nói ra, sau khi thành Phật tôi vẫn không thay đổi.”

Lại nữa, Thu Lộ Tử! Bồ-tát nghe việc này liền thở dài, đạo Vô thượng chánh chân, hoặc lâu xa về sau mới được thành Phật, cũng không có sợ hãi. Từ xưa đến nay thở dài như khoảng thời gian một ý chuyển. Vì sao? Vì không có địa vị gốc rễ mới được thành Phật, tâm an nhiên không kinh sợ.

Lúc ấy, có vị Thanh tín nữ đứng dậy khỏi chỗ ngồi, đến trước chỗ Phật đánh lễ rồi quỳ thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Khi nghe việc này con không sợ, chắc chắn dứt được sợ hãi, đến nơi tìm cầu Phật đạo. Nếu được thành Phật con sẽ nói kinh.

Đức Phật mỉm cười, trong miệng Ngài phát ra ánh sáng màu vàng ròng. Tín nữ thanh tịnh liền rải hoa vàng lên Đức Phật. Do oai thần của Đức Phật nên hoa không rơi xuống đất.

Đứng dậy khỏi chỗ ngồi, sửa lại ca-sa, A-nan đến trước Phật, làm lễ rồi quỳ thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật không bao giờ cười suông, Ngài đã cười thì sẽ có điều giảng nói.

Phật bảo A-nan:

– Tín nữ thanh tịnh Hằng Kiệt này về sau ở kiếp vị lai, kiếp đó có tên là Tinh tú, Đức Phật hiệu là Kim Hoa. Tín nữ này về sau vào thời gian ấy sẽ bỏ thân gái, làm thân nam và sẽ sinh về cõi Phật Vô Nộ. Từ một cõi Phật sinh về một cõi Phật. Ví như Kim luân Thánh vương từ một lâu quán đến một lâu quán. Từ khi sinh cho đến khi chết, chân không đạp đất. Tín nữ này cũng như vậy, từ một cõi Phật đến một cõi Phật bao giờ cũng gặp Phật, chân không đạp đất, tự đạt đến quả Phật.

A-nan nghĩ: “Như cõi Phật Vô Nộ, các Bồ-tát hội họp chính là Phật hội họp.” Biết tâm niệm của A-nan, Đức Phật dạy:

– Đúng vậy, A-nan! Người ở các hội ấy đều đã vượt khỏi sinh tử. Tín nữ thanh tịnh này về sau thành Phật hiệu là Phật Kim Hoa, độ vô số Thanh văn, làm cho họ hết sạch ba độc. Trong nước không có cầm thú, giặc cướp, không có nơi lúa nước quý hiếm, bệnh tật và các việc ác khác đều không có.

A-nan lại hỏi Đức Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Tín nữ thanh tịnh làm công đức từ Đức Phật nào?

Đức Phật dạy:

– Tín nữ này đã làm công đức nơi Đức Phật Định Quang, ban đầu phát tâm cầu Phật. Lúc ấy tín nữ này cũng đem hoa vàng rải lên Đức Phật, nguyện đem công đức cúng dường này để thành đạo Vô thượng chánh chân.

Phật dạy:

– Như ta đem năm cành hoa rải lên Đức Phật Định Quang, liền

đạt được pháp lạc không từ đâu sinh ra, an lập trong đó. Đức Phật liền thọ ký cho ta chín mươi một kiếp sau sẽ được thành Phật, hiệu là Thích-ca. Lúc ấy, tín nữ này thấy ta được Phật thọ ký, cô ấy nghĩ rằng: “Minh sẽ được thọ ký đạo Vô thượng chánh chân.”

A-nan bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Điều mong cầu của tín nữ này đã đạt được.

M

Phẩm 17: THỦ KHÔNG

Thiện Nghiệp bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát Đại sĩ thực hành Minh độ vô cực, thế nào là nhập vào không, là không định?

Phật dạy:

– Sắc bệnh hoạn nghĩ tưởng sinh tử thức không quán. Nhất tâm thực hành quán này thì không thấy pháp, đối với pháp không có chứng đắc.

Theo lời Phật dạy thì không chứng đắc đối với không, vì sao Bồ-tát an lập ở trong định mà không chứng được?

Phật dạy:

– Bồ-tát này nhớ nghĩ đầy đủ về không, nhưng không chứng đắc. Thực hành pháp quán này nhưng không chứng đắc. Quán vào nơi vừa muốn hưởng đến, lúc ấy cũng không chứng đắc. Tâm không nhập định nên chấp trước không mất. Pháp của Bồ-tát vốn không đối với trung đạo mà có sự chứng đắc. Vì sao? Vì bản nguyện là cứu giúp chúng sinh nên mở rộng tâm Từ, có đầy đủ công đức nhưng không ở trong đó chứng đắc. Bồ-tát Đại sĩ được Minh độ, chứng được công đức lớn là nhờ vào đại lực này. Ví như người có sức mạnh có khả năng đánh lui quân giặc. Là người khỏe mạnh, ngay thẳng, thì không có việc gì không làm được. Đối với bốn bộ binh pháp đều hiểu biết và luyện tập một cách khéo léo nên được mọi người kính

trọng, đi đến nơi nào cũng đều có được sức mạnh, rồi đem những gì mình có được mà đem phân phát cho mọi người, nhưng tâm vẫn vui vẻ. Nếu có việc khác cùng với cha, mẹ, vợ, con đi vào con đường rất nguy hiểm, người ấy an ủi người thân: “Chớ lo sợ, giờ đây được thoát nạn rồi.” Dù có nhiều kẻ thù đến, người ấy vẫn có nhiều mưu chước cứu người thân khỏi bị hại, rồi đưa họ về quê nhà để gia tộc được yên ổn và kẻ thù cũng không bị tổn hại. Vì sao? Vì người ấy dùng nhiều mưu chước khéo léo. Người ấy có trí tuệ mạnh mẽ, có khả năng làm những việc huyền hóa, hóa thành nhiều người nên kẻ thù trông thấy kính sợ, bỏ chạy tán loạn, dân làng khen ngợi đức tốt nhưng không vui mừng. Đối với chúng sinh, Bồ-tát Đại sĩ này thực hành tâm đại Từ vượt hơn cả địa vị Thanh văn, Duyên giác, an lập trong định, đối với chúng sinh đều thương yêu không có sở kiến, không thủ chứng đối với họ. Nhập vào Không sâu xa nhưng làm Thanh văn, thực hành hạnh này để hưởng đến định, hưởng đến cửa Niết-bàn, không có tướng, không nhập không thủ chứng. Giống như chim bay trong hư không không bị va chạm chướng ngại. Thực hành như vậy, muốn hưởng đến không thì đạt đến không, hưởng đến vô tướng thì đạt đến vô tướng, không rơi vào không vô tướng, muốn đầy đủ các pháp của Đức Phật. Ví như người thợ bắn giỏi, bắn lên hư không, mũi tên sau bắn trúng vào mũi tên trước, rồi bắn tiếp tục, mũi tên sau lại trúng vào mũi tên trước, đến khi nào người ấy muốn cho mũi tên rơi xuống thì nó mới rơi. Thực hành Minh độ như vậy là được sự giúp sức của minh tuệ quyền biến. Tự ở địa vị của mình, không đối với Trung đạo thủ chứng rơi vào hai đạo hạnh. Nhờ công đức này đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành tựu đầy đủ liền được thành Phật. Đối với kinh này quán không thủ chứng.

Thiên Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chịu khổ thực hành việc học này, không đối với Trung đạo thủ chứng.

Phật dạy:

–Tất cả đều che chở chúng sinh nên giữ định, hưởng đến cửa diệt độ, tâm niệm phân biệt. Thế nào là phân biệt? Là giữ không định phân biệt, không tướng định phân biệt. Minh tuệ quyền biến

giúp cho không đối với Trung đạo thủ chứng. Vì sao được minh tuệ quyền biến giúp sức? Vì tâm niệm cứu giúp chúng sinh nên giữ được niệm này, không đối với Trung đạo thủ chứng.

Lại nữa, đi sâu vào quán khổ, không định hướng đến cửa diệt độ, cho nên phân biệt tư tưởng nhân duyên của mọi người từ lâu xa đến nay, ở trong đó cầu đạo Vô thượng chánh chân giảng nói kinh nên bỏ nhân duyên này giữ Không định, Vô tướng định, Vô nguyện định, hướng đến cửa diệt độ không đối với Trung đạo thủ chứng.

Lại nữa, Bồ-tát nghĩ rằng: Từ lâu xa mọi người cho rằng thường có tướng, có ngã tướng, có hảo tướng, mỗi mỗi đều mong cầu: “Khi tôi thực hành đạo Vô thượng chánh chân vì có mọi người nên làm, giảng nói kinh để dứt trừ các tướng này, dứt bỏ tất cả sự mong cầu.”

Thế nào là dứt trừ các tướng này chẳng phải tướng? Sự vui này đều là khổ, thân này chẳng phải thân, cái đẹp này đều xấu xa. Bồ-tát suy nghĩ vì Minh tuệ quyền biến giữ vô nguyện định, hướng đến cửa diệt độ, không đối với trung đạo thủ chứng. Nếu Bồ-tát Đại sĩ nghĩ rằng: “Chúng sinh từ lâu xa đến nay cầu nhân duyên, cầu tướng, cầu dục, cầu tụ tướng, cầu không tướng cầu.” Bồ-tát nói: “Ta phải làm cho chúng sinh không có các tướng này.” Do lòng Từ rộng khắp đến như vậy nên đắc được Minh tuệ quyền biến. Pháp này quán không, tướng, nguyện, thức không từ đâu sinh, đều giới hạn, không đối với Trung đạo thủ chứng pháp. Nên biết như thế. Bồ-tát làm thế nào cầu Minh độ? Do đâu học tập hiểu biết pháp trong tâm? Nhập định thủ không, hướng đến cửa diệt độ, giữ vô tướng, vô nguyện, vô thức, không từ đâu sinh định, hướng đến cửa diệt độ. Bồ-tát này không đắc được tuệ nên giữ niệm không, vô tướng, vô nguyện, vô thức, không từ đâu sinh niệm định ý. Có người đến hỏi thì không đem ngay tâm không thể tính kể làm cho người ta hiểu. Như vậy đều là Bồ-tát không thoát chuyển. Vì sao Bồ-tát không thoát chuyển đối với tâm nhiều vô số kể đều biết hết? Do thực hành hạnh này mà không biết đầy đủ nên chưa đạt được trí tuệ không thoát chuyển.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Số người cầu đạo Bồ-tát nhiều không thể tính kể, nhưng ít có người hiểu biết.

Đức Phật dạy:

–Ta sẽ làm cho những người này hiểu biết rồi thọ ký. Đối với công đức thù thắng biết được pháp Thanh văn, Duyên giác; các Trời, Người, Rồng, Quỷ, Thần Chất lượng không thể sánh bằng.



KINH ĐẠI MINH ĐỘ

QUYỂN 5

Phẩm 18: VIỄN LY

Phật bảo Thiện Nghiệp:

– Trong mộng, Bồ-tát Đại sĩ không nhập vào địa vị Thanh văn, Duyên giác, cũng không dạy người nhập vào trong đó. Các pháp trong mộng thấy tâm chí thường ở nơi Đức Phật, nên biết đây là tướng không thoái chuyển. Trong mộng cùng với nhiều ngàn đệ tử hội họp giảng nói kinh và dứt bỏ các tướng thiếu thốn theo việc cao tột ở trước. Như Lai giảng nói kinh đều thấy đây là tướng Bồ-tát không thoái chuyển. Trong mộng ngồi giữa hư không làm các việc dứt trừ thiếu thốn, giảng nói kinh, lại tự thấy bảy thước ánh sáng, tự tại biến hóa, ở nơi khác làm những việc như Phật giảng kinh. Trong mộng không kinh hãi khiếp sợ các tai nạn, hoặc thấy binh lính trong quận huyện nổi dậy lần lượt đánh nhau, tai nạn lửa nước, bị cọp, sói, sư tử, rắn độc làm hại, thấy chặt đầu người. Như vậy, ngoài ra còn có những biến động như nghèo cùng, khổ khổ, đói khát, thấy các tai nạn nguy hiểm. Dù thấy như vậy nhưng tâm vị ấy không sợ hãi. Lúc thấy liền ngồi dậy suy nghĩ: “Như những việc đã thấy trong mộng, khi tôi thành Phật sẽ giảng kinh giáo hóa khắp ba nơi này”. Nên biết đây là tướng không thoái chuyển.

Do đâu biết được cảnh trong giới của Bồ-tát Đại sĩ này khi thành Phật không có tất cả việc xấu ác? Chính là lúc trong mộng hoặc thấy chúng sinh ăn nuốt lẫn nhau, nhân dân bệnh dịch, vị ấy có chút ý nghĩ: “Làm cho trong cảnh giới của tôi, tất cả đều không có việc xấu ác.” Do vậy nên biết đã thức tỉnh ngay trong giấc mộng. Hoặc lúc thấy thành quách cháy liền nghĩ rằng: “Có thể bị tà vậy nên ở trong mộng thấy tướng này. Mặc dù thấy nó nhưng không sợ,

thực hành tướng này đầy đủ. Đây là Bồ-tát không thoái chuyển. Nay tôi xét đúng với chỗ hướng đến nên không có gì thay đổi. Lửa cháy rồi sẽ tàn, tất cả đều tiêu tan hết, không còn thấy nữa.”

Phật dạy:

–Dù cho lửa tàn tức diệt nhưng khi xưa đã được Phật thọ ký. Còn nếu lửa chưa tàn thì biết chưa được thọ ký. Nếu lửa thần đốt một nhà, bỏ một nhà, lại khởi đốt một làng bỏ một làng thì biết người trong gia đình vị ấy đời trước phá bỏ nơi để kinh mà ra. Những việc mà người ấy đã làm đều tự thấy, những việc làm ác đã qua, lúc ấy đều bỏ hết. Từ đây trở đi không phá bỏ kinh và làm các tai họa khác nữa, thì biết đây chưa được địa vị không thoái chuyển. Do sự thấy này và giữ gìn tướng này nên phải giảng nói để biết. Hoặc lúc trai, gái bị quỷ thần bắt lấy, nghĩ rằng: “Hoặc ta được thọ ký, Đức Như Lai ở quá khứ đã trao cho ta đạo Vô thượng chánh chân.” Những điều suy nghĩ đều thanh tịnh nên bỏ tâm Thanh văn, Duyên giác, chắc chắn sẽ thành Phật. Chư Phật mười phương ở hiện tại ở đều thấy biết chứng minh nên Đức Như Lai đều biết ta được che chở và do ta mà quỷ thần bỏ đi, còn ai không đi thì chưa được thọ ký.

Phật dạy:

–Người ấy rất thành thật nên tà vạy đến trước nói rằng: “Người vốn làm việc này ở đó, vốn tên đó được thọ ký”, muốn dùng lời nói này làm rối loạn người kia.

Bồ-tát nói: “Ta thật đã được thọ ký”, quỷ thần liền bỏ đi. Vì sao? Vì Thiên thần rất cao quý, có năng lực oai thần nên quỷ không dám đứng đầu.

Bồ-tát lại suy nghĩ: “Do thần lực của ta nên bỏ đi”, rồi tự cống cao, khinh khi người hiền, không chút kính trọng, nói rằng: “Ta được Đức Như Lai ở quá khứ thọ ký.” Đã tự cống cao rồi, còn khởi tức giận sinh thêm tội lỗi, nghĩ sẽ đọa vào đường ác, cho việc không thành tựu là thành tựu, nên biết là do tà vạy làm ra bỏ bạn lành đi làm việc tà vạy, bị khốn khổ, nên biết việc này do tà vạy nhiều lần đến nói rằng: “Những việc được thọ ký xưa kia và tên họ, gia tộc trong ngoài bảy đời cha mẹ, hoặc sinh ở làng, huyện, nước đó...”

Bây giờ nói những lời này, đời trước cũng nói những lời nhỏ nhẹ như thế, tùy theo tánh hạnh của người ấy thông minh, ngu muội, lành dữ, nghèo cùng đến sang hèn, giàu nghèo. Nhờ giúp đỡ rộng rãi rồi nói: “Người đời trước cũng vậy.”

Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta cũng sẽ như vậy.”

Tà vạy lại nói: “Nếu đã được thọ ký thì được địa vị không thoái chuyển”, người ấy nghe điều này tâm rất vui mừng, tự cho mình quả đúng như vậy, liền tỏ thái độ cười cợt, khinh dễ bạn đồng học. Do dùng tên gọi này nên làm mất bổn hạnh của mình, sa vào lưới tà vạy để nhận lấy tên gọi này mà không biết là do tà vạy làm ra và còn tự cho mình được đạo Vô thượng chánh chân.

Tà vạy lại nói: “Nếu khi thành Phật sẽ có danh hiệu đó.”

Nghe danh hiệu này, Bồ-tát nghĩ rằng cái ta được không phải như vậy. Ta sinh ra vốn có ý chí này.

Phật dạy:

– Trong trí của Bồ-tát này không có chút trí tuệ quyền biến nên mới nghĩ rằng: “Nếu thiên tà cùng làm việc trừ đối kém này là họ bị mê hoặc.”

Phật dạy:

– Ta đã nói nếu Bồ-tát nếu không dạy sẽ có ý nghĩ này, xa lìa trí Nhất thiết, mất quyền đức, xa trí tuệ, bỏ bạn hiền, tin bọn ngu si hung dữ. Bọn này chắc chắn sa đọa vào hai đường. Nếu sau đó phải chịu khổ trong thời gian lâu dài mới lại cầu thành Phật. Nhờ ân của Minh độ nên tự đạt đến thành Phật.

Đức Phật dạy:

– Như vậy, lúc phát tâm thọ nhận tên gọi này thì không biết ăn năn ngay, như thế sẽ đọa vào hai đường. Nếu có trừ đối thì phải dạy pháp bốn việc trọng cấm, còn những việc khác đã hủy phạm phải ngăn cấm, không thành Sa-môn, không phải đệ tử Phật.

Bồ-tát này nói: “Tôi sinh ở làng, quận, huyện, nước đó....” Khi có ý nghĩ này thì đối với bốn việc trừ cấm, tội ấy rất nặng. Vứt bỏ bốn trọng pháp này là bị năm tội nghịch nên có ý nghĩ thọ nhận tên gọi ấy, ý tin vào đó thì tội kia rất nặng. Nên biết rằng do tên gọi này

mà bị tà vạy đưa sâu vào tội lỗi.

Tà vạy lại nói đến: “Pháp viễn ly là chánh đáng. Đức Như Lai Chánh Giác đã nói.”

Đức Phật bảo Thiện Nghiệp:

–Ta không nói như thế, không nói rằng Bồ-tát Đại sĩ ngồi ở chỗ yên tĩnh dưới gốc cây.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Thế nào, bạch Đức Thế Tôn! Còn có nơi viễn ly nào khác sao?

Phật dạy:

–Giả sử có Thanh văn theo hạnh này nghĩ rằng, Duyên giác theo hạnh này nghĩ rằng: đều có Bồ-tát Đại sĩ ở ngoài thành thực hành viễn ly. Tất cả việc ác không được phạm, nếu đang ở riêng một nơi dưới gốc cây trong núi yên tĩnh rồi thực hành pháp của Bồ-tát Đại sĩ. Tôi muốn thực hành hạnh này, không phải đi xa vào trong núi nơi không có người, rồi suốt ngày đêm siêng năng hành trì pháp viễn ly này. Cho nên nói là hạnh pháp viễn ly, nên ở bên thành ta đã nói pháp như vậy.

Bấy giờ, tà vạy đến dạy thực hành pháp viễn ly, nói với họ rằng: “Nếu đang ở riêng một nơi dưới gốc cây trong núi yên tĩnh, nên thực hành hạnh này.”

Theo lời chỉ dạy của tà vạy thì quên mất pháp viễn ly. Tà vạy nói với họ: “Các đạo bình đẳng, Thanh văn, Duyên giác bình đẳng không khác.”

Phật dạy:

–Bồ-tát này chưa đạt được sở nguyện, trái lại còn theo hạnh ấy. Đối với giáo pháp chưa hiểu rõ, trái lại tự mình còn xem thường các Bồ-tát khác. Tự mình cống cao cho rằng “Ai có thể hơn ta!” Khinh khi thành rồi thì tâm thanh tịnh sáng suốt không trụ vào pháp Thanh văn, Duyên giác. Tất cả điều ác không lãnh thọ, bỏ phước thiện định, đối với định lại được, sở nguyện đều đầy đủ các độ.

Phật dạy:

–Người ấy không phải là Bồ-tát có Minh tuệ quyền biến. Dẫu

cho ở trong vùng toàn đầm lầy, cầm thú, La-sát, nơi không ai đến được, hơn trăm ngàn muôn năm như vậy mà không biết pháp viển ly, chắc chắn không có lợi ích gì.

Tà vậy bay đứng trong hư không nói: “Lành thay! Lành thay! Đây là pháp viển ly mà Đức Như Lai đã nói. Hãy nên theo hạnh viển ly này thì sẽ mau thành đạo Vô thượng chánh chân.” Nghe xong, người kia vui mừng liền đến bên thành có được sự viển ly. Người có đức hạnh cao lại bị khinh chê rằng: “Người đã hành phi pháp.”

Phật dạy:

–Như vậy trong các hành giả, người có chánh hạnh thì gọi là sai, còn trái với chánh hạnh thì gọi là đúng. Người không đáng cung kính lại cung kính, còn người đáng cung kính lại xem thường.

Tà vậy nói với Bồ-tát: “Tôi hành pháp viển ly, có phi nhân đến nói với tôi rằng: “Lành thay, Lành thay! Quả đúng là pháp viển ly, nên thực hành đúng theo hạnh này.” Tôi cố đến nói: “Nếu ở bên thành thực hành thì ai sẽ đến nói với ông?”

Phật dạy:

–Bồ-tát là người có đức mà trái lại bị khinh chê. Vậy nên biết rằng giống như vác thây người chết thì trồng không được ngay thẳng, lại nói Bồ-tát này có lỗi. Đây là kẻ thù của Bồ-tát. Nhàm chán hạnh cao của Bồ-tát là tên giặc nguy hiểm của trời người. Dù cho đáp y như Sa-môn, ở trong chỗ của Bồ-tát thì đó cũng là kẻ giặc nên không làm việc giao tiếp, nói cười. Vì sao? Vì thường tức giận nên bắt đầu làm hại người có tâm tốt. Nên biết rằng lẽ ra phải hộ pháp, thường tự giữ vững, nên giữ cho tâm thanh tịnh và an lập tâm mình, đã học tập thì nên giữ gìn chắc chắn, tâm thường ngay thẳng, sợ hãi, siêng năng, chịu khó, ở nơi không có ai vào được. Bọn phá hoại kia ở ba nơi nên thường đem tâm Từ thương xót để được an ổn. Thương xót họ là tự hộ niệm, để ta không có tâm xấu xa ô uế. Ta nếu có điều gì không tốt thì nhanh chóng loại bỏ ngay. Bồ-tát Đại sĩ này đã thực hành một cách cao tột. Nến biết như vậy.

M

Phẩm 19: THIỆN HỮU

Lại nữa, này Thiện Nghiệp! Bồ-tát Đại sĩ có đầy đủ ý chí muốn đắc đạo Vô thượng chánh chân Tối chánh giác nên làm việc với bạn lành, cung kính Tam bảo.

Thiện Nghiệp hỏi:

– Bạch Đức Thế Tôn! Làm thế nào để biết bạn lành?

Phật dạy:

– Nếu có người nào cho người khác nghe giảng nói Minh độ vô cực và dạy người nhập vào định này thì đây chính là bạn lành Đại sĩ Bồ-tát. Sáu Độ vô cực là bạn lành, là đức tốt, là hộ trì, là tướng lãnh, là đi đến Như Lai Tối Chánh Giác. Vô số cõi Phật Như Lai ở mười phương trong vị lai, hiện tại đều từ Minh độ thành tựu đạo trí Nhất thiết, dùng bốn việc cứu giúp chúng sinh. Việc ấy gồm:

1. Bố thí.
2. Khuyến khích làm cho ưa thích.
3. Làm lợi ích.
4. Bình đẳng.

Đây là bốn đức, là cha mẹ, là nhà cửa, là lâu đài, là pháp độ, là tự quay về, là dẫn dắt. Cho nên sáu Độ là pháp độ của chúng sinh. Bồ-tát Đại sĩ học sáu Độ để sử dụng đối với chúng sinh nên đều muốn nhỏ bỏ cõi rẽ của nó mà học tướng Minh độ. Làm thế nào được tướng Minh độ này? Tướng Minh độ không chướng ngại chính là tướng có được các pháp.

Đức Phật dạy:

– Như vậy không có tướng được Minh độ chính là được tướng đắc các pháp. Vì sao? Vì các pháp đều không, nên tướng này cũng không. Đây chính là Minh độ.

Thiện Nghiệp hỏi Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các pháp đều không thì tại sao con người muốn sống, không chết thời cũng không? Không tăng thời cũng không ngừng nghỉ, đều là hư không, không có hình tướng.

Đạo Vô thượng chánh chân Tối chánh giác không từ trong đây mỗi mỗi đều rỗng không, không được đạo Vô thượng chánh chân Tối chánh giác. Thế nào, bạch Đức Thế Tôn! làm sao để biết chắc về pháp này?

Phật dạy:

– Các chúng sinh siêng năng chịu khó muốn được nhân này, đạt đến việc làm này, việc mong cầu này. Họ thấy ta được không, phải chăng?

Thiện Nghiệp thưa:

– Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Phật dạy:

– Tự làm việc này đắc được việc này không, phải chăng?

Thiện Nghiệp thưa:

– Như không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

– Chỉ dùng việc này cho nên có lúc ông không hiểu ngay.

Thiện Nghiệp thưa:

– Đúng vậy, bạch Đức Thế Tôn! Thật an ổn! Mọi người muốn được nhân này, đạt được việc này phải siêng năng chịu khó, không dừng nghỉ.

Phật dạy:

– Điều mà mọi người ưa muốn cho nên bị dính mắc. Nên biết rằng mọi người sinh ra vốn từ trong ấy, không được chấp lấy. Không chấp lấy thì không làm, là không có, là không bao giờ diệt tận. Bậc vô sinh thêm lợi ích, hiểu biết như thế là Bồ-tát Đại sĩ cầu Minh độ.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát vì không cầu năm ấm, hiểu biết như thế là cầu Minh độ, là cầu bình đẳng. Các Thanh văn, Duyên giác không thể sánh bằng. Người có đức cầu đạo vĩ đại, không ai có thể đạt được. Nên thực hành hạnh này thì ngày đêm nhanh chóng gần đạo Vô thượng chánh chân Tối chánh giác.

Phật dạy:

–Thế nào chúng sinh trong khắp bốn thiên hạ đều được làm người thường cầu Vô thượng chánh chân phát tâm cầu Phật đạo? Mỗi người suốt đời bố thí cho đạo Vô thượng chánh chân, ý ông thế nào, Thiện Nghiệp? Phước kia có nhiều không?

Thiện Nghiệp thưa:

–Rất nhiều, bạch Đức Thế Tôn.

Phật dạy:

–Được Minh độ mà yên tịnh giữ một ngày, đúng như lời dạy thực hành hạnh niệm này thì phước đức còn hơn kia. Vì sao? Vì các hạnh của chúng sinh không thể sánh bằng với bậc có lòng Từ này được. Bậc Cao sĩ này đã đi sâu vào trí tuệ, hiểu biết rõ ràng trí này một cách đầy đủ, thế gian siêng năng khổ nhọc, tức là sinh khởi lòng từ thương tưởng tất cả. Đạo nhân thấy suốt thân của chúng sinh, thành tựu đầy đủ ý chí cao tốt, thực hành không biếng nhác. Do không biếng nhác nên được Minh độ.

Bồ-tát ấy mở rộng lòng Từ khắp cả nhưng không trụ vào tướng này, cũng không trụ vào tướng khác. Trí tuệ của vị ấy rất sáng suốt. Tuy chưa thành đạo Vô thượng chánh chân nhưng tất cả các cõi nước đều tôn kính, thẳng tiến đến đạo Vô thượng chánh chân, không bao giờ lui sụt. Nếu thọ nhận cúng dường cơm áo, giường nệm, thuốc men thì tâm trí tuệ trong họ vẫn đứng vững, nên dù được họ nhận cúng dường, không gần gũi trí Nhất thiết thì việc thọ thực đó không có tội, có ích đối với chúng sinh. Tất cả đều chỉ bày con đường thẳng tiến đến đạo. Dù bất cứ ở nơi nào cũng đều soi sáng đến. Những người đang bị tù tội cũng được độ thoát, mở đạo nhân của họ để theo đây mà thực hành, không nhớ tưởng, không có ý niệm trì kinh khác, tinh tấn tiến đến hạnh cao tốt trong Minh độ, ví như được hạt ngọc minh nguyệt rồi lại mất đi, nên rất buồn rầu, ngồi đứng rồi lo âu nghĩ nhớ, như mất bảy báu. Nghĩ rằng: “Tại sao ta làm mất vật báu này?” Người muốn tìm châu báu thường giữ vững tâm, không mất trí Nhất thiết. vì sao? Vì Minh độ như hư không, cũng không thêm bớt.

Thiện Nghiệp thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu như hư không thì tại sao Bồ-tát Đại sĩ thành tựu hạnh ấy và gần đạo Vô thượng chánh chân?

Phật dạy:

– Bồ-tát Đại sĩ cũng không thêm không bớt. Khi nghe những điều giảng nói trong kinh không kinh không sợ, nên biết vị Bồ-tát ấy đang cầu Minh độ.

Thiện Nghiệp thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Như vậy Minh độ là dùng không mà cầu phải chăng?

Phật dạy:

– Không.

Thiện Nghiệp thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Như vậy có lìa Minh độ được chăng?

Phật dạy:

– Không.

Thiện Nghiệp thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Dùng năm ấm cầu phải chăng?

Phật dạy:

– Không.

Thiện Nghiệp lại hỏi:

– Bạch Đức Thế Tôn! Như vậy rời năm ấm sẽ có chỗ cầu phải chăng?

Phật dạy:

– Không.

Thiện Nghiệp thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là cầu Minh độ?

Phật hỏi:

– Nếu thấy pháp này thì nên dùng pháp nào cầu Minh độ?

Thiện Nghiệp thưa:

– Không thấy, bạch Đức Thế Tôn!

Phật hỏi:

–Làm thế nào thấy cùng khắp Minh độ này? Bồ-tát cầu gì nơi Minh độ?

Thiện Nghiệp thưa:

–Không thấy, bạch Đức Thế Tôn!

Phật hỏi:

–Giả sử thấy khắp thì pháp có chỗ sinh ra không?

Thiện Nghiệp thưa:

–Không thấy, bạch Đức Thế Tôn!

Phật dạy:

–Ở đây Bồ-tát Đại sĩ đạt được pháp lạc không từ đâu sinh, đầy đủ tất cả, không thọ ký đạo Vô thượng chánh chân Tối chánh giác, được đến nơi không còn gì phải lo sợ, đều làm việc cứu giúp này, mong cầu này, hạnh này, sức lực này, là đạt đến Phật tuệ, Tuệ Cực đại, tuệ Tự tại, tuệ trí Nhất thiết, tuệ Như Lai.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu làm các việc này thì không được thành Phật.

Phật dạy:

–Có khác.

Thiện Nghiệp thưa:

–Dù cho các pháp không từ đâu sinh thì có được thọ ký đạo Vô thượng chánh chân chăng?

Phật dạy:

–Không.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát Đại sĩ làm thế nào đắc đạo Vô thượng chánh chân.

Phật dạy:

–Nếu ai thấy được pháp ấy sẽ được thọ ký phải chăng?

Thiện Nghiệp thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu không thấy pháp sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân.

Đức Phật dạy:

– Đúng vậy, các pháp không từ trong ấy mà được. Bồ-tát không nên có ý nghĩ giữ gìn pháp này sẽ được thọ ký hay không được thọ ký.

M

Phẩm 20: THIÊN ĐẾ THÍCH

Đế Thích ở trong chúng bạch Phật rằng:

– Bạch Đức Thế Tôn! Minh độ vô cực rất sâu xa, khó hiểu, khó biết. Trời người có đức lớn mới gặp giảng nói về định này. Người nào nghe rồi viết chép, thọ trì, học tập thì phước đức rất nhiều.

Phật bảo Đế Thích:

– Người ở Diêm-phù-đề đều giữ mười giới. Nếu tất cả đều giữ gìn đầy đủ thì công đức ấy gấp trăm ngàn muôn ức lần vẫn không bằng người lành đây nghe Minh độ rồi viết chép, thọ trì, học tập.

Lúc ấy, trong hội chúng có một vị nói với Đế Thích:

– Tôi đã vượt lên trên Ngài rồi!

Đế Thích đáp:

– Giữ tâm nhất niệm còn vượt lên trên tôi, huống gì viết chép, thọ trì, học tập, tùy theo pháp này dạy bảo, thực hành thì vị ấy đức sáng ngời, dù cho bậc cao cả của chúng sinh trong ba cõi, cho đến Dự lưu, Tần lai, Bất hoàn, Thanh văn, Duyên giác còn hơn ở trên. Cho đến Bồ-tát thực hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền độ vô cực, nếu bỏ mất Minh độ và Minh tuệ quyền biến cũng còn hơn những vị trên kia. Bồ-tát Đại sĩ cầu lấy Minh độ thì dù Trời, Người, Quỷ, Rồng dùng yêu nghiệt hung ác não hại, chắc chắn không thể thắng được. Nếu thực hành Minh độ vững chắc, lâu bền thì sẽ mau chóng gần trí Nhất thiết, không rời Như Lai, gọi là cách địa vị Phật không xa. Biếng nhác không sinh, vì học Phật,

không học pháp Thanh văn, Duyên giác. Bốn vị Thiên vương còn đến thưa hỏi, nhanh chóng học hỏi bốn bộ đệ tử nên sẽ ở nơi Phật để thành đạo Vô thượng chánh chân. Hãy nên thực hành việc học này. Bốn vị Thiên vương thường tự đến thưa hỏi, hướng gì các Thiên tử khác.

A-nan nghĩ: “Đế Thích này tự dùng trí tuệ của mình giảng nói hay nhờ vào oai thần của Phật?” Biết tâm niệm của A-nan, Đế Thích thưa:

–Thưa Tôn giả! Nhờ vào oai thần của Phật.

Phật dạy:

–Này A-nan! Trong lúc Bồ-tát Đại sĩ nhớ nghĩ sâu xa, mong cầu học Minh độ thì tất cả bọn tà ma trong tam thiên đại thiên thế giới đều sầu khổ, muốn phá hoại, quấy nhiễu việc chứng đắc Trung đạo.

M

Phẩm 21: CỐNG CAO

Phật bảo A-nan:

–Bồ-tát lúc nào cũng học Minh độ vô cực, tùy theo pháp mà thực hành.

Lúc ấy, ở một cõi Phật, bọn tà ma đều kinh sợ, nghĩ rằng: “Ta làm cho Bồ-tát ở Trung đạo chứng đắc Thanh văn, chớ để họ được đạo Vô thượng chánh chân.” Thấy Bồ-tát học tập thực hành Minh độ, bọn tà ma rất buồn khổ, liền phóng lửa khắp nơi để dọa nạt các Bồ-tát, làm cho tâm lay động.

Phật dạy:

–Bọn tà ma không dùng thân để nhiều loạn khắp nơi. Nếu Bồ-tát xa lìa thầy tốt sẽ bị họ quấy nhiễu, làm cho buồn khổ. Do không hiểu sâu về Minh độ nên tâm nghi ngờ nghĩ rằng chẳng biết có phải Minh độ không? Trước kia đã thường chăm học tập nhưng nay lại chán nghe, rốt cuộc không biết gì cả. Như vậy sẽ nhờ vào đâu để giữ

lấy Minh độ? Từ lưới nghi đó, tà ma mới nắm bắt được họ, rồi dạy các Bồ-tát khác rằng: “Ai dùng Minh độ này là học một cách quờ quạng, không chính xác. Tôi còn không hiểu các việc trong pháp ấy, huống gì các Ngài có thể hiểu được sao? Tự nói đã thực hành Minh độ, nếu thực hành không đúng sẽ bị điên đảo. Do thực hành Minh độ nên những đó ở trong địa ngục, cầm thú, ngạ quỷ, tội lỗi của họ ngày càng nhiều.” Như vậy bọn tà ma rất vui mừng. Nếu tranh cãi với Bồ-tát người hành đạo Thanh văn, lại tranh cãi với Bồ-tát thì tà ma nói cả hai đều cách xa Phật. Nếu chưa được Bồ-tát không thoái chuyển mà với Bồ-tát không thoái chuyển tranh cãi thì tùy theo ý niệm tức giận, tâm chuyên nhất chuyển qua một kiếp. Tuy có tội này nhưng không bỏ trí Nhất thiết, đến kiếp số vô cùng cực mới có ý niệm lúc ban đầu.

Tôn giả A-nan bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Có thể ăn năn tâm niệm xấu xa không? Nhẫn đến bỏ ngay kiếp ấy được chăng?

Phật dạy:

–Này A-nan! Giáo pháp của ta rộng lớn, có thể sám hối được. Nếu Bồ-tát có ý niệm xấu xa biết ăn năn, lại dạy cho người khác, nếu người này không thể ăn năn, hối hận, hoặc có tức giận liền xấu hổ ăn năn lỗi lầm thì ta sẽ làm cầu để giúp mọi người ở khắp trong mười phương được đến Niết-bàn. Nếu ai có ý xấu xa tranh cãi với mọi người thì giống như con dê câm phải chịu đựng mọi sự độc ác của con người. Tâm không có oán giận là người thực hành đạo Thanh văn.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Đại sĩ đều chân chánh cả thì pháp sẽ như thế nào?

Phật dạy:

–Này A-nan! Gặp nhau nên như gặp Phật. Tâm nên nghĩ rằng: “Cùng một thầy, một thuyền, một đạo. Học đã học, ta sẽ cùng học. Người ưa thích đạo Thanh văn, Duyên giác không cùng chí nguyện. Vị nào có chịu đựng được khổ nhọc muốn cầu thành

Phật phải cùng nhau theo pháp học này, nếu đây là một thì chính là pháp học.”

M

Phẩm 22: HỌC

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát học vô thường là học trí Nhất thiết, học không từ chỗ nào sinh, học bỏ dâm dật, học diệt độ, là học trí Nhất thiết.

Phật bảo Thiện Nghiệp:

–Này Thiện Nghiệp! Như ông đã hỏi học vô thường là học trí Nhất thiết thì tại sao Như Lai vốn không tùy theo nhân duyên mà được? Như Lai vốn không giữ lấy thì có hết được chăng?

Thiện Nghiệp thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

–Như vậy là học trí Nhất thiết Minh độ vô cực, bốn Vô sở úy, mười Lực của Như Lai đều là học pháp của chư Phật. Nếu Bồ-tát Đại sĩ thực hành việc học này thì bọn tà ma và quyến thuộc không thể phá hoại được, mà còn mau được địa vị không thoái chuyển, được ngồi gần dưới gốc cây Phật, được học Phật đạo, được học tập giáo pháp, Từ bi ưa thích cứu giúp khắp tất cả chúng sinh. Học ba hợp, mười hai pháp môn là chuyên học để giúp cho chúng sinh trong mười phương được diệt độ là tiến dần dần đến Phật đạo, học nhập vào pháp môn cam lộ. Người siêng năng mới học pháp này. Người thực hành pháp học này là học hướng dẫn người ở mười phương đến khi chết không đọa vào địa ngục, cầm thú, ngạ quỷ, không bao giờ sinh nơi biên địa, ngu si, nghèo khổ, không bị các thứ bệnh tật đau đớn, không phá mười giới, không chạy theo thế tục thờ cúng dâm, thần, tránh xa người không giữ mười giới, không nguyện sinh lên tầng trời Vô tướng, mà từ trong Minh độ sinh ra oai thần của Minh tuệ quyền biến, nhập thiền nhưng không tùy theo thiền, không tùy theo pháp thiền. Bồ-tát học như vậy là được năng lực thanh tịnh,

năng lực vô sở úy, năng lực thanh tịnh Phật pháp.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp vốn đều thanh tịnh, vì sao Bồ-tát đắc được pháp tịnh?

Đức Phật dạy:

– Bồ-tát học như thế là học các pháp thanh tịnh vô sở đắc. Như vậy khi Bồ-tát thực hành Minh độ không hối hận, không nhầm chán mới được gọi là hành. Người chưa đắc đạo, ngu si không hiểu pháp này nên không thấy việc đó. Bồ-tát vì mọi người nên thường tinh tấn, đang tiến đến buông bỏ ngã, do đó được năng lực tinh tấn vô sở úy. Thực hành pháp này là học trí Nhất thiết, giống như đất sinh ra vàng thì đất đó rất ít có. Lại giống như người cầu thành Chuyển luân thánh vương thì ít có, mà người cầu thành Tiểu vương lại nhiều. Trong số những người này phần nhiều cầu Thanh văn, Duyên giác. Nếu đã có sơ phát tâm, Bồ-tát ít có tùy theo Minh độ. Nếu dạy bảo đạt được địa vị không thoái chuyển thì Bồ-tát nên ra sức học tập để được không còn thoái chuyển. Bồ-tát thực hành Minh độ không có ý tức giận đối với người, không tìm lỗi của người, tâm không tham lam keo kiệt, không phá giới, ôm hận, biếng nhác, mê loạn. Tâm sáng suốt học Minh độ, là chiếu sáng các độ, tất cả đều nhập vào pháp môn ấy. Đạo đức đầy đủ như có người nói rằng: “Đây là cái của tôi” thì bên ngoài dính mắc mười hai phẩm, tất cả đều cúng dường suốt đời cho người trong một cõi Phật, không bằng giữ gìn định thanh tịnh của Minh độ trong chốc lát. Vì sao? Vì từ pháp này mau chứng được đạo Vô thượng chánh chân. Bồ thí cho kẻ nghèo khổ khắp mười phương để mong cầu cảnh giới và trí tuệ của Phật, như sư tử một mình bước đi. Muốn được chỗ Phật phải học Minh độ. Học Minh độ là học các pháp.

Thiện Nghiệp thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát còn học pháp Thanh văn hay không?

Phật dạy:

– Bồ-tát học công đức của Thanh văn trí Nhất thiết, nhưng

không trụ trong đó. Bồ-tát học Phật thì không ai hơn được. Đối với trí Nhất thiết không hoại không diệt. Nếu ai nghĩ nhớ thọ trì Minh độ này sẽ được trí Nhất thiết, là thực hành hạnh Minh độ vô cực vô tướng.

M

Phẩm 23: GIỮ HẠNH

Lúc ấy, trong pháp hội, trời Đế Thích suy nghĩ: “Bồ-tát thực hành Phật đạo không ai hơn được, hưởng gì Đức Phật ư? Thân người khó được, sống thọ an ổn lại càng khó. Có người phát tâm cầu Phật là rất khó, hưởng gì hết lòng cầu Phật đạo, muốn vì mười phương mà thực hành Minh độ để dẫn dắt mọi người hay sao?”

Lúc ấy, Đế Thích hóa ra hương hoa thơm rải lên Đức Phật rồi bạch rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Người hành đạo Bồ-tát mới sánh bằng với Đức Phật, sở nguyện đều thành tựu. Vì hộ trì việc thành Phật, các kinh trí Nhất thiết, kinh pháp của Như Lai đều đầy đủ, phải chỉ bảo pháp không thoái chuyển cho người. Ai hết lòng cầu Phật, đối với pháp này là duy nhất, phải luôn nghĩ nhớ, chắc chắn không thoái chuyển. Tôi sẽ làm cho người ở trong pháp này nghĩ nhớ nhiều hơn, không nhầm chán khổ sinh tử. Vì sự khổ của tất cả chúng sinh nên phải nhẫn nhục, gắng chịu khổ nhọc mà thực hành. Tâm nghĩ rằng: “Những ai chưa được độ, ta sẽ độ họ, người lo sợ ta sẽ làm cho họ an ổn, ai chưa được diệt độ, ta sẽ giúp họ được diệt độ.”

Đế Thích lại hỏi Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Người mới phát tâm Bồ-tát có được theo thứ lớp lên đến địa vị không thoái chuyển hay chăng? Có đến Nhất sinh bổ xứ không? Người khuyến khích giúp đỡ vị ấy vui mừng thì được phước đức gì?

Phật dạy:

–Núi Tu-di còn lưỡng biết được, chứ đối với Bồ-tát A-xà-phù mà làm người khuyến khích giúp đỡ cho vui mừng thì phước ấy vô

cùng cực. Nước biển trong một cõi Phật, nếu chẻ một sợi tóc thành một trăm phần rồi lấy một phần đem nhúng nước, hết số nước đó có thể biết bao nhiêu giọt không?

Bồ-tát không thoái chuyển làm việc khuyến khích, giúp đỡ một cách hoan hỷ thì phước ấy không thể tính lường được. Hư không trong một cõi Phật nếu đem một hộc, nửa hộc; một đấu, nửa đấu; một thăng, nửa thăng còn có thể lường biết được bao nhiêu, chứ việc khuyến khích giúp đỡ này phước đức không cùng cực.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tà ma và quyến thuộc theo thiên tà đến nghe định này mà không khuyến khích, giúp đỡ, chắc là có nguyên nhân?

Phật dạy:

–Người phát tâm cầu Phật, dù bị cõi tà ma phá hoại nhưng tâm vẫn không rời khỏi pháp Phật. Như vậy, chúng Trừ căn hoan hỷ cứu giúp, thì được gần Phật. Nhờ công đức này đời đời sinh làm người, được cung kính cúng dường, không bao giờ nghe tiếng ác, sẽ sinh lên cõi trời, thường được mười phương tôn kính. Vì sao? Vì nhờ đức khuyến khích cứu giúp này làm việc bố thí bình đẳng cho chúng sinh. Vì sao? Vì làm cho người mới phát tâm dần dần thêm nhiều, tự đạt đến thành Phật, giúp cho chúng sinh được diệt độ.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tâm giống như huyễn, làm sao được thành Phật?

Đức Phật hỏi:

–Này Thiện Nghiệp! Thế nào, nếu học thấy có huyễn không?

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Không thấy huyễn hóa, cũng không thấy huyễn tâm.

Phật hỏi:

–Không thấy huyễn hóa, không thấy huyễn tâm, vậy có thấy pháp nào khác để được Phật đạo không?

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Rời tâm huyễn hóa hay không rời tâm huyễn cũng không thấy Phật vị lai. Không có pháp, không có thấy thì làm sao nói pháp nào được, pháp nào không được? Pháp này vốn không xa lìa, cũng không được hay không được. Nó vốn không từ đâu sinh ra, cũng không thành Phật, nhưng nếu không có pháp này thì cũng không được thành Phật.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu nói vậy thì Minh độ chỉ là vốn không?

Phật dạy:

–Pháp vốn vô đối vô chứng, không giữ lấy, không thực hành, không có pháp nào nên có chỗ đắc. Vì sao? Vì chỉ có Minh độ vốn không có hình tướng nên vốn không cách xa. Vì sao ở ngay trong Minh độ mà được thành Phật?

–Phật là lìa gốc không thật có, vì sao lìa gốc không thật có mà sẽ được thành Phật?

Phật dạy:

–Đúng như lời ông nói, Minh độ lìa gốc, lìa gốc trí Nhất thiết, đều không thật có. Tuy lìa gốc nhưng gốc cũng không từ đâu sinh ra. Bồ-tát nên nghĩ như vậy rồi đi sâu vào giữ lấy định, cho nên lìa gốc không thật có, được thành Phật. Dù biết lìa gốc thì Minh độ không thật có, nhưng đó là không giữ lấy Minh độ. Ai không thực hành đầy đủ thì không được thành Phật.

Theo lời Thiện Nghiệp nói: “Không thực hành Minh độ cho nên được thành Phật”, tuy vậy không thể rời Minh độ mà được thành Phật. Bồ-tát siêng năng chịu khổ nhọc thực hành pháp sâu xa, nhưng không ở trong đó nhận lấy Nê-hoàn. Những việc đã nói như vậy thì Bồ-tát không thực hành hạnh khổ nhọc. Vì sao? Vì không có người chứng đắc, không có Minh độ được chứng, cũng không có kinh pháp được chứng. Bồ-tát nghe pháp này không sợ, không lười biếng, chính là thực hành Minh độ. Tuy thực hành hạnh này nhưng cũng không thấy có hành. Đây là thực hành Minh độ gần thành Phật. Xa lìa Thanh văn, Duyên giác cũng không thấy,

không nghĩ nhớ, ví như trong hư không chẳng nghĩ có gần xa. Vì sao? Vì Minh độ không có loại hình. Ví như người do ảo thuật làm ra, thì không có niệm này. Thấy cách ta gần nên thấy người cách ta xa. Ví như bóng hiện trong nước hoặc gần hoặc xa nhưng cũng không là gần hay xa. Vì sao? Vì bóng không có hình. Minh độ cũng giống như vậy, không có niệm này. Đạo Thanh văn, Duyên giác cách xa Phật đạo. Vì gần đến đích nên không thấy yêu ghét, không dính mắc vô sinh. Ví như người thợ mộc đẽo gọt làm người máy, hoặc làm nhiều giống súc vật nhưng chúng không thể đi lại được. Dù có lay người gỗ, gỗ cũng không nghĩ: “Tôi đang được hoạt động, tới, lui, cúi, ngửa... để cho người xem thích thú.” Như người chủ có thuyền lớn đi trên biển muốn chở khách buôn, thuyền không nghĩ rằng đang chở người. Như đất ở chỗ trống, muôn vật trăm thứ, lúa, cỏ cây đều sinh sống ở trong đó, đất không nghĩ rằng ta đang được nuôi sống hay không nuôi sống. Như hạt minh châu, vượt trội hơn các vật báu. Như mặt trời chiếu sáng khắp bốn thiên hạ, ánh sáng mặt trời không nói: “Tôi đang chiếu sáng tất cả.” Như nước, gió, không có chỗ nào không đến, nhưng không nghĩ có chỗ đến. Như trên núi Tu-di, trời Đạo-lợi làm trang nghiêm cho núi nhưng không nghĩ rằng tôi nhờ trời Đạo-lợi mà được trang nghiêm. Như biển cả đều sinh ra các vật báu kỳ lạ nhưng biển không nghĩ rằng từ trong tôi sinh ra các vật quý báu.

Minh độ vô cực sinh ra các kinh pháp. Như vậy, nó không có hình tướng, không suy nghĩ. Ví như Đức Phật sinh ra các công đức, từ bi hoan hỷ cứu giúp chúng sinh; Minh độ thành tựu các tịnh pháp, nghĩa ấy cũng như vậy.

M

Phẩm 24: CƯỜNG NHƯỢC

Tôn giả Thu Lộ Tử hỏi Thiện Nghiệp:

–Thưa Tôn giả! Bồ-tát Đại sĩ thực hành Minh độ vô cực là hạnh cao tột phải chăng?

Thiện Nghiệp đáp:

–Tôi nghe Đức Phật dạy: Thực hành Minh độ là hạnh không có gì cao tốt bằng.

Các Thiên tử cõi trời Ái dục nghĩ rằng: “Nên đánh lễ người phát tâm thực hành Bồ-tát đạo trong mười phương. Vì sao? Vì khi thực hành sâu xa Minh độ, thì Bồ-tát thế nguyện chịu đựng các khổ, rớt ráo quả Phật, nhưng không ở trong đó chứng lấy pháp tịch diệt.”

Thiện Nghiệp nói với chư Thiên:

–Tuy không rơi vào Trung đạo mà chứng lấy, việc này không phải là khó, nhưng vì chúng sinh trong mười phương mặc áo giáp pháp để giúp họ được diệt độ thì đây mới là khó. Người này vốn không, tìm cầu không thật có mà nghĩ rằng: “Muốn độ mười phương, muốn độ hư không.” Vì sao? Vì hư không chẳng gần, chẳng xa. Con người vốn cũng như vậy, muốn độ người là độ hư không, là mặc áo giáp pháp. Giống như Đức Phật đã dạy: “Con người vốn không, biết người vốn không thật có, đây là độ người.” Bồ-tát nghe việc này mà không kinh sợ, chính là thực hành Minh độ, xa lìa người vì vốn không người, xa lìa năm ấm, xa lìa các pháp vì vốn không có năm ấm và các kinh pháp. Bồ-tát nghe việc này không sợ, không biếng nhác.

Phật dạy:

–Vì sao không sợ, không biếng nhác?

Đáp:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì vốn không nên không kinh sợ; vì vốn là tịnh nên không biếng nhác. Vì sao? Vì tìm gốc gác của biếng nhác vốn không có, do đó biếng nhác cũng lại không có.

Các trời Đế Thích, Phạm vương đều đánh lễ. Đức Phật dạy:

–Chẳng những các trời Đế Thích, Phạm vương, mà đến các trời cõi trời Ước tịnh, trời Biến tịnh, trời Vô kết ái cũng đều đánh lễ mười phương. Vô số chư Phật hiện tại đều nghĩ đến việc ủng hộ và biết đây là Bồ-tát không thoái chuyển thực hành Minh độ. Hằng sa người trong cõi Phật đều bị tà ma sai sử. Một là ma hóa thành quyến thuộc nhiều như cát sông hằng cùng muốn đến hại, không thể được

dịp tiện lợi phá hoại Trung đạo. Có hai Pháp sư thực hành Minh độ mà tà ma không thể được dịp tiện lợi phá hoại Trung đạo, hai việc ấy là gì?

1. Thấy các pháp đều là không, nên không mất bản nguyện.

2. Không xả bỏ người ở khắp mười phương nên chư Phật ủng hộ, chư Thiên đến chỗ Bồ-tát thưa hỏi sâu xa, cùng khen ngợi các việc lành, giúp cho Bồ-tát không bao lâu sẽ thành Phật, thường an lập trong giáo pháp này để cứu giúp những người khốn khổ, người tự mình chưa có nơi nương tựa đều được nương tựa. Vì mọi người nên làm ngôi nhà giáo pháp, người mù được mắt trí tuệ.

Đức Phật dạy Thiện Nghiệp:

– Ví như ta khen ngợi nói về Đức Phật La-lan-na-chi-đầu thì các Đức Phật trong mười phương khen ngợi Bồ-tát thực hành Minh độ cũng giống như vậy.

Đức Phật dạy:

– Có người hành đạo Bồ-tát nhưng chưa được địa vị không thoái chuyển cũng được khen ngợi.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Thực hành đạo Bồ-tát nào được Đức Phật ngợi khen?

Đức Phật dạy:

– Bồ-tát theo Đức Phật Vô Nộ đời trước khi làm Bồ-tát và Đức Phật La-lan-na-chi-đầu đời trước làm Bồ-tát thực hành theo giáo pháp này. Do đó, được chư Phật trong mười phương khen ngợi. Bồ-tát Đại sĩ thực hành theo các kinh pháp Minh độ tin rằng: Vốn không từ đâu sinh, còn chưa được pháp lạc không từ đâu sinh rồi ở trong đó vững vàng niềm tin nói rằng: các pháp vốn không, giống như diệt độ, còn chưa được địa vị không thoái chuyển. Nếu ai theo giáo pháp này một cách vững vàng sẽ mau được địa vị không thoái chuyển. Người nào thực hành theo pháp này được chư Phật khen ngợi. Bồ-tát này vượt qua đạo Thanh văn, hướng thẳng đến địa vị Phật đạo. Bồ-tát nghe Minh độ một cách thấu đáo nên tin tưởng không nghi ngờ, suy nghĩ giống như Đức Phật đã nói một cách đúng đắn không khác và

kiếp sau sẽ ở chỗ Đức Phật Vô Nộ được nghe pháp này rồi an lập trong địa vị không thoái chuyển. Nếu ai được nghe thì phước ấy rất lớn, huống gì người theo giáo pháp này dạy mà an lập một cách vững vàng thì mau được nhập vào trí Nhất thiết.

Thiện Nghiệp bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu ai lìa bỏ pháp vốn không, không thật có thì pháp nào có người thành Phật, có người giảng nói kinh?

Phật dạy:

–Như vậy, nếu lìa bỏ pháp vốn không, không thật có thì pháp nào có người thành Phật, cũng không có người nói pháp. Cái vốn không này không có nguồn gốc thì có cái gì ở trong cái vốn không mà an lập?

Đế Thích bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đối với Minh độ sâu xa, Bồ-tát siêng năng chịu khổ nhọc thực hành mới tự đạt đến thành Phật. Vì sao? Vì không có chữ pháp không thật có. Người an lập trong cái vốn không cũng không có ai thành Phật, không có ai giảng nói kinh. Bồ-tát nghe pháp này không kinh sợ, không nghi ngờ, không nhầm chán.

Thiện Nghiệp nói:

–Như vậy, Đế Thích, Bồ-tát siêng năng chịu khó nghe pháp sâu xa này mà không nghi ngờ, không nhầm chán, vì các kinh pháp đều không nên đâu có gì nghi ngờ, nhầm chán.

Đế Thích thưa:

–Như Ngài đã nói, tất cả nói về việc không, không dính mắc, ví như bắn vào hư không. Tôn giả Thiện Nghiệp nói kinh cũng giống như vậy.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như những gì con đã nói tùy theo giáo pháp của Đức Phật hay có thêm bớt?

Phật dạy:

–Với Phật nói, không khác. Như những gì Thiện Nghiệp đã nói là chỉ nói về sự việc không. Thiện Nghiệp cũng không thấy Minh độ,

không thấy người thực hành. Người thực hành không thấy Phật, không thấy thành Phật. Pháp không từ đâu sinh của Như Lai trí Nhất thiết, mười Lực, bốn Vô sở úy, các pháp thanh tịnh cao tột đều không thấy có người tìm cầu mà đắc được. Vì sao? Vì các pháp vốn thanh tịnh nên không có đắc. Đây là thực hành Minh độ. Địa vị Thanh văn, Duyên giác không sánh bằng. Muốn được trời người khắp mười phương tôn kính an lập theo giáo pháp Phật.

Lúc ấy, mấy ngàn muôn vị trời trên cõi trời Đao-lợi hóa thành hương hoa thơm ngát rải lên Đức Phật rồi thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con cũng xin vâng theo giáo pháp Ngài chỉ dạy.

Lúc ấy, trong hội chúng có một trăm sáu mươi vị Tỳ-kheo đứng dậy sửa y, đánh lễ Đức Phật và từ trong tay mỗi vị đều hóa hoa thơm ngát đem rải lên Đức Phật rồi thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con cũng xin vâng theo giáo pháp Ngài chỉ dạy.

Đức Phật mỉm cười, trong miệng Ngài phát ra bao nhiêu màu sắc. Ánh sáng đó chiếu đến mười phương, các cõi Phật đều được ánh sáng đó chiếu quanh Đức Phật ba vòng rồi thu vào trên đỉnh. Tôn giả A-nan đứng dậy khỏi chỗ ngồi, sửa y đánh lễ Đức Phật và quỳ xuống thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật không bao giờ vô cớ mỉm cười. Cúi xin đức Thế Tôn nói cho, vì sao Ngài cười?

Phật dạy:

– Đời vị lai có kiếp tên là Đao, một trăm sáu mươi vị Tỳ-kheo và các vị trời này sẽ thành Phật ở kiếp Đao, đều cùng một hiệu là Ưu-na-câu-nê-ma. Khi thành Phật, số Tỳ-kheo Tăng đều như nhau, tuổi thọ của họ đến hai muôn tuổi và theo thứ lớp thành Phật, tuổi thọ đều đồng nhau, cả thế gian mưa hoa năm màu cũng như vậy.

M

Phẩm 25: CHÚC LUY

Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Người nào an lập như vậy là an lập giống như Phật. Muốn an lập giống như Đấng Nhất Thiết Trí thì nên làm theo Minh độ dạy. Nên biết hành giả này từ cõi người hay trên tầng trời Đâu-thuật đến, từ lâu nghe và thực hành Minh độ. Vì sao? Vì sau khi Phật diệt độ, giáo pháp xuất hiện ở thế gian hay xuất hiện trên cõi trời Đâu-thuật, có người thực hành hoặc viết chép, lại còn đem dạy cho người khác, ưa thích gom góp phước đức, biết cúng dường nhiều Đức Phật về sau, không ở trong Thanh văn, Duyên giác làm công đức, có theo học Minh độ đưa đến hiểu biết đúng về tuệ. Bồ-tát này không khác gì như được đối diện với Phật. Có công đức này, vị ấy dùng để cầu hội Thanh văn, Duyên giác chắc chắn thành Phật. Nếu thực hành pháp này thì phải lìa xa hai đạo này.

Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Ta giao phó Minh độ này cho ông. Những gì ta đã nói ở các kinh khác, ông đều lãnh thọ, hãy nên xả bỏ, quên hết đi, vì nó quá ít ỏi. Được theo Phật lãnh thọ Minh độ, ông cũng nên xả bỏ quên hết đi vì nó quá nhiều. Hãy học cho thấu đáo, lãnh thọ, viết chép đầy đủ, chớ để thiếu sót.

Từ xưa đến nay, kinh Phật bình đẳng, không khác. Nếu người nào có tâm Từ đối với Phật thì nên lãnh thọ, kính lễ, cúng dường pháp này, vì đó là cúng dường chư Phật ba đời, báo trọn ân Phật. Nếu ai có tâm từ hiếu đối với Phật, không bằng cung kính Minh độ một cách cẩn thận, chớ quên mất một câu. Những lời phước lớn lao đến như vậy, nếu có người nào không muốn lìa các Kinh pháp, Tỳ-kheo Tăng, chư Phật ba đời thì không nên lìa bỏ pháp này. Chư Phật ba đời đều từ nơi pháp này sinh ra. Vì sao? Vì sáu Độ chính là mẹ của các Bồ-tát Đại sĩ. Đức Phật không thể nói hết trong các tạng Kinh pháp. Nếu đem dạy tất cả người trong tất cả các cõi Phật, làm cho họ được đạo Thanh văn thì dù có dạy đúng đi nữa, cũng chưa báo được ân Phật, không bằng giảng nói về Minh độ một cách đầy đủ cho các Bồ-tát nghe trong khoảng thời gian ít hơn một ngày, hoặc một bữa ăn, hay trong chốc lát, phước ấy còn hơn độ nhiều người được đạo Thanh văn. Bồ-tát Đại sĩ tư duy về trung tuệ

được công đức, vượt hơn Thanh văn, Duyên giác chắc chắn sẽ được địa vị không thoái chuyển, không bất trung đạo đọa lạc.

Khi giảng nói về Minh độ, bốn chúng đệ tử, các Thiên vương, các Quỷ thần vương trong một cõi Phật nhờ oai thần của Phật Thích-ca, tất cả đều thấy Đức Phật Vô Nộ, Tỳ-kheo Thanh văn, các Bồ-tát cũng nhiều vô số, bỗng nhiên biến mất.

Đức Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Ví như thấy trong cõi nước không có người, rồi lại hiện có. Đức Phật Vô Nộ và các Bồ-tát, Thanh văn, các kinh tìm cầu không thấy cũng giống như vậy. Pháp không thấy pháp, pháp không niệm pháp. Vì sao? Vì các kinh pháp không niệm, không thấy, cũng không được lợi ích.

Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Các kinh pháp đều không, không có gì thọ trì, không thể nghĩ nhớ. Vì như nhà ảo thuật hóa thành người, các kinh pháp cũng vậy, không nghĩ nhớ, không thọ trì. Vì sao? Vì không có hình tướng. Bồ-tát thực hành hạnh này, học pháp này là thực hành và học theo Minh độ, nhiều gấp trăm ngàn muôn lần trong các môn học cao tốt. Đây là làm an ổn chúng sinh khổ khổ trong khắp mười phương, là học theo pháp Phật. Có người thích ứng với việc học này, đưa tay nâng một cõi Phật rồi lại dính mắc vào chỗ cũ. Người không hiểu biết thì từ việc học này mà thành pháp Tuệ vô ngại. Vô số các Đức Phật ba đời ở khắp mười phương đều từ Minh độ mà thành Phật, cũng không thêm, không bớt, cho nên không thể cùng tận, hư không cũng không cùng tận.

M

Phẩm 26: BÁT TẬN

Lúc ấy, Thiện Nghiệp nhớ nghĩ về Minh độ vô cực mà Phật đã nói có nghĩa lý rất sâu xa không thể cùng tận, ví như hư không, Bồ-tát phải dựa vào đâu để suy nghĩ nó?

Phật dạy:

–Năm ấm, mười hai nhân duyên không thể cùng tận, phải nên tư duy việc này. Mười hai nhân duyên thích ứng ở trong ấy. Khi Bồ-tát mới ngồi dưới cội cây, dùng pháp bất động tư duy về mười hai nhân duyên, lúc ấy trí tuệ Nhất thiết trí đầy đủ. Bồ-tát thực hành Minh độ thời tư duy về mười hai nhân duyên không cùng tận, vượt ngoài quả vị Thanh văn, Duyên giác, trụ ngay vào Phật đạo. Nếu người nào không tư duy về việc này thì đối với Trung đạo đắc đạo Thanh văn, Duyên giác. Còn người không thoái chuyển đối với trung đạo là nhờ tư duy và thực hành Minh độ, Minh tuệ quyền biến. Thấy mười hai nhân duyên không thể cùng tận, thấy pháp sinh diệt đều có nhân duyên, pháp không có tác giả, tư duy về mười hai nhân duyên, không thấy năm ấm, không thấy cõi Phật. Pháp không có sở nhân sẽ thấy cõi Phật. Đây là Bồ-tát thực hành Minh độ, nên lúc ấy tà ma rất buồn khổ, ví như mất người thân.

Thiện Nghiệp bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chỉ một tà ma buồn khổ thôi, hay các tà ma khác cũng như vậy?

Phật dạy:

–Tà ma trong một cõi Phật đều bị ngăn chặn, không an. Bồ-tát theo sự chỉ dạy thì nên thực hành. Người như vậy thì các Thiên thần hung dữ, chúng sinh độc ác không thể hại được. Người muốn cầu Phật nên thực hành Minh độ. Người thực hành Minh độ là thực hành đầy đủ Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Minh tuệ quyền biến. Nếu có móng khởi sự tà vạy thì biết ngay để diệt trừ. Người nào muốn được Minh tuệ quyền biến, các Độ vô cực thì nên giữ gìn và tư duy về Minh độ. Chư Phật hiện tại khắp mười phương đều sinh ra từ Minh độ. Bồ-tát nghĩ nhớ việc này, như các Đức Phật sẽ được kinh pháp. Thực hành sự nghĩ nhớ này trong khoảng thời gian khảy ngón tay. Nếu có người bố thí đầy đủ trong số kiếp dài lâu như số cát sông Hằng cũng không bằng người thực hành pháp Minh độ này, vì trụ vào địa vị không thoái chuyển, được chư Phật che chở, chắc chắn không quay về đạo nào khác, rồi sẽ được thành Phật, không trở vào ba đường ác.

Bồ-tát nếu không bao giờ xa lìa Phật thì nên thực hành như Bồ-

tát Kiên-đà-ha-tận. Bồ-tát Kiên-đà-ha-tận là Bồ-tát bậc nhất ở cõi Phật Vô Nộ.

M

Phẩm 27: TÙY GIÁO

Thiện Nghiệp bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát tùy theo lời dạy về Minh độ vô cực?

Phật dạy:

– Các kinh pháp không thể hoại mất thì Bồ-tát tùy theo lời dạy là lẽ đương nhiên. Hư không không thể cùng tận, năm ấm, bốn đại không có hình tướng, sáu việc Sa-la-y-đàn vốn là không, không hình tướng thì Bồ-tát tùy theo lời dạy là lẽ đương nhiên. Phát tâm cầu Phật, nguyện cứu chúng sinh, nguyện ấy rộng lớn không gì bằng.

Đức Phật có bốn việc không ủng hộ, mỗi người tự mình quyết định đức cao quý vô cùng cực thì Bồ-tát theo lời dạy là lẽ đương nhiên. Vì chúng sinh mà làm việc Từ bi cứu giúp. Cái của ta, cái chẳng phải của ta đều phải dứt bỏ. Tiếng vang trong hư không không có hình tướng thì tùy theo lời dạy là lẽ đương nhiên.

Ví như biển lớn không thể đo lường, như các ngọc báu trên đỉnh Tu-di có sự khác biệt, như Đế Thích, Phạm thiên đều có sự chỉ dạy, như trăng tròn, như mặt trời chiếu sáng khắp cả. Con người vốn không có hình tướng, chỉ là tên gọi mà thôi. Vốn không có nơi sinh và diệt độ...

Bồ-tát theo Minh độ phải giống như huyền hóa và ngựa bóng nắng, chỉ có tên gọi mà không có hình tướng. Như địa, thủy, hỏa, phong là bốn việc vô cực. Thân tướng của Đức Phật vốn không có sắc, cõi Phật vốn không có cõi. Các kinh pháp của Phật vốn không, không giảng nói, không chỉ dạy.

Ví như chim bay trong hư không, không để lại dấu vết. Bỏ năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, thoát khỏi định, vượt qua các dục

sẽ thành Phật, chính là thực hành Minh độ, thì Bồ-tát tùy theo lời dạy là lẽ đương nhiên.

Xét các pháp không từ đâu sinh, không có nguyên nhân sinh ra thì lúc sắp thành Phật, các kinh pháp đều đầy đủ thành tựu diệt độ. Hư không chẳng thật có, các kinh pháp thanh tịnh, không có nguyên nhân. Những gì Đức Phật làm đều là biến hóa vô cùng cực. Tất cả không cầu Bồ-tát, không thành Phật. Như vậy mới độ được vô số người.

Bồ-tát tùy theo Minh độ dạy là lẽ đương nhiên. Bỏ đi những việc xấu xa ở đời như nịnh hót, cống cao, hung giỡ phi pháp, tự dụng của cải giàu có một cách kiêu hãnh, bỏ thân không tiếc, mạng sống không có gì quyến luyến, chỉ nghĩ nhớ nghiệp Phật, an ủi chúng sinh. Nếu Bồ-tát thực hành như vậy thì không lâu sẽ thành Phật, được công đức Nhất thiết trí, sẽ được gọi là Phật. Vì sao? Vì hiện tại không bao lâu sẽ thành Phật. Nếu Bồ-tát y theo lời dạy này thì đến đời vị lai sẽ được danh hiệu Phật. Dù Đức Phật còn tại thế hay sau khi diệt độ cũng phải tùy theo Minh độ vô cực như vậy.



KINH ĐẠI MINH ĐỘ

QUYỂN 6

Phẩm 28: BỒ-TÁT PHỔ TỪ

Phật bảo Thiện Nghiệp:

–Này Thiện Nghiệp! Bồ-tát muốn mau thành Phật nên cầu Minh độ vô cực, nên như Bồ-tát Phổ Từ.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Hiện giờ Bồ-tát Phổ Từ đang ở đâu?

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát Phổ Từ hiện ở phương trên, vượt qua sáu trăm ba mươi ức cõi Phật. Đức Phật hiệu là Hương Tích, cõi ấy tên Chúng hương.

Thiện Nghiệp thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát ấy cầu Minh độ?

Phật dạy:

–Đời trước Bồ-tát Phổ Từ làm nhiều công đức, theo đuổi bản nguyện để đạt đến. Trước kia Bồ-tát đã cúng dường vô số Đức Phật. Trong lúc ngủ, Bồ-tát mộng thấy Đức Phật đến bảo rằng: “Nếu cầu Đại pháp thì hãy thức dậy để cầu!” Bồ-tát cầu mà không thấy cho nên trong ý buồn bực. Vì muốn gặp được Đức Phật, nghe pháp Đại minh, bấy giờ gặp đời không có Phật, trong nước không có Bồ-tát thực hành pháp thanh tịnh cho nên buồn thảm. Như người có tội bị bắt đến chỗ vua, tài sản đều mất hết, cha mẹ và chính thân mình bị giam trong lao ngục.

Lúc ấy, người ở cõi trời Đao-lợi nhìn xuống thấy Bồ-tát khóc cả ngày, biết có tâm chí thành tinh tấn cầu đạo, người ở cõi trời ấy liền ở trong quyển thuộc của vị học ấy tên gọi Bồ-tát. Trước đó, ở đời có Đức Phật tên là Cảnh Pháp Tự Uế Lai Vương, diệt độ đã lâu

nên không thấy Phật, không nghe kinh, không thấy Tỳ-kheo Tăng. Lúc nằm mộng thấy người ở trời Đao-lợi bảo rằng trước có Đức Phật tên là Cảnh Pháp Tự Ưế Lai Vương, mộng nghe tên Phật thì thức giấc, thức dậy Bồ-tát rất vui mừng, liền bỏ nhà vào núi, xem thường thân mạng, không tham luyến gì cả. Ngài lại khóc to và tự nghĩ: “Sao đã đến mà không thấy Phật, không nghe kinh, không được pháp mà Bồ-tát đã thực hành?”

Lúc ấy, trên hư không có tiếng bảo rằng:

–Này thiện nam! Hãy nín đi, đừng buồn thảm nữa! Có pháp lớn tên là Minh độ, nếu vững chí thực hành, người sẽ mau thành Phật. Người nên cầu pháp ấy. Người nào nghe rồi hành trì được thêm công đức của Phật ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Người sẽ được tướng ấy, cũng sẽ dạy kinh pháp cho người ở khắp mười phương.

Bồ-tát ấy lên tiếng hỏi trong hư không:

–Làm sao được nghe? Nên đến nơi nào cầu và thực hành phương tiện gì?

Trong hư không có tiếng đáp:

–Theo phương Đông này đi mãi, không được dừng nghỉ. Lúc đi, người chớ nên nghĩ nhớ phải, trái, trước, sau, trên, dưới, đi, dừng... Chớ nghĩ đến sợ hãi, vui mừng, ăn uống, ngồi, đứng, dừng lại giữa đường; chớ nghĩ đếm dâm, nộ, si; chớ nghĩ đến hành trí có chỗ chứng đắc; chớ nghĩ trong ngoài năm ấm, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm, địa, thủy, hỏa, phong, không; chớ nghĩ đến chúng sinh, ta và thọ mạng của ta, có không, không có có không, có đạo, không đạo, có kinh, không kinh, sinh lên trời, sinh ở thế gian. Bồ-tát đối với việc thiện ác, tất cả niệm yêu ghét không bị dính mắc. Đi về hướng Đông đi, thực hành hạnh này mãi không bỏ; không bao lâu sẽ được Minh độ. Chư Phật quá khứ hành đạo Bồ-tát cũng cầu như thế. Được Minh độ như vậy rồi, theo lời dạy ấy tinh tấn hành trì, chắc chắn mau thành Phật.

Nghe xong, Bồ-tát rất vui mừng, thưa:

–Con sẽ vâng theo lời dạy của Ngài.

Có tiếng bảo:

–Người chớ quên mất lời dạy này!

Nói xong, Bồ-tát không còn nghe gì nữa. Theo lời dạy, Bồ-tát liền đi về hướng Đông, không suy nghĩ điều gì. Đi nửa đường, Bồ-tát nghĩ: “Đi như vậy bao lâu mới được Minh độ?” nên lại buồn thảm.

Trên hư không có tiếng của hóa Phật bảo rằng:

–Lành thay, lành thay! Người đã cầu được việc rất khó, thực hành tinh tấn như vậy, không bao lâu sẽ được.

Bồ-tát Phổ Từ chấp tay ngược lên, thấy hóa Phật có ba mươi hai tướng, thân màu vàng, phát ra mười ức tia sáng. Rất vui mừng, Bồ-tát chấp tay bạch Phật rằng:

–Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Ngài nói pháp. Nếu nghe Phật giảng, con sẽ được pháp ấy.

Phật dạy:

–Nếu lãnh thọ pháp ta dạy, phải nên nghĩ nhớ, giữ gìn. Các kinh pháp vốn không, không có lo sợ, vốn thanh tịnh, không có đầu mối. Trụ vào các kinh pháp không có đầu mối, không nói về trụ, không nói về dạy bảo, như hư không chẳng có hình tướng, trụ như diệt độ không khác, không từ đâu sinh ra, không có hình tướng trụ, như huyễn, như bóng dưới đáy nước, như những điều thấy trong mộng. Những việc ấy đều như nhau không khác.

Âm thanh của Đức Phật như vậy, nên tùy theo kinh dạy mà vun trồng ý chí, giữ gìn thanh tịnh. Bồ-tát đi về hướng Đông được hai muôn dặm, có cõi nước tên là Hương tịnh, Pháp vương dùng pháp xử trị. Nước ấy giàu có, sung sướng, nhân dân đông đúc. Chu vi thành ấy rộng bốn trăm tám mươi dặm, đều làm bằng bảy báu. Thành ấy có bảy lớp, trong thành có cây bảy báu, trên thành che nhiều màn trướng bằng lụa là, vật báu. Giữa thành có các vật báu giao nhau, treo linh rủ xuống. Ngoài bốn cửa thành có vô số trò vui chơi. Chung quanh thành có bảy lớp ao, trong nước có nhiều loại hoa sen xanh và nhiều hoa đẹp, mùi thơm tỏa khắp nước, màu sắc sáng chói rực rỡ ra xa. Người nào đi gần bên hoa, thân thể y phục

giống như hoa mọc ở trong ao. Gò đất giữa ao có nhiều Chiêm-bạc xen giữa những hoa đẹp lạ, có mấy trăm loại như vậy. Trong ao có nhiều chim như: le, nhạn, uyên ương và mấy trăm loại chim khác. Có thuyền bảy báu, những người trong thuyền chèo thuyền dạo chơi trên mặt ao, chung quanh bày đầy cờ phướn năm màu, lọng hoa nhiều màu che khắp các ngã đường, giống như cung điện Đế Thích ở cõi trời Đao-lợi, âm thanh của các phướn treo lấy đạo đức làm gốc, làm cho mọi người suốt ngày nghe mãi rồi thực hành tinh tấn như trên cõi trời kia, tiếng âm nhạc ở hý trường Nan-đàn-hằng không bao giờ dứt.

Trong thành đều là Bồ-tát, có vị thành tựu, có vị mới phát tâm, phục sức vô số ngọc quý sáng chói, trong đó có Bồ-tát tên Pháp Lai, đứng đầu trong các bậc Thánh, có sáu trăm tám mươi muôn ngọc nữ. Các Bồ-tát thường cung kính Ngài. Ở giữa nước bày tòa cao theo thứ lớp thấp dần xuống, tòa vàng ròng, tòa bạc trắng, tòa lưu ly, tòa thủy tinh. Trên các tòa ấy đều trái lựu là, thù hoa văn chằng chịt, giữa tòa rải nhiều thứ hoa thơm, ở trên có lọng báu, khắp cả trong ngoài đều đốt hương thơm.

Bồ-tát Pháp Lai thường ở trên tòa cao giảng nói Minh độ cho các Bồ-tát. Trong đó có người nghe, có người học, có người viết chép, có người tụng đọc, giữ gìn. Nếu đến đó, Bồ-tát sẽ giảng nói cho ông. Ngài đã từng làm thầy ông mấy ngàn ức đời trước. Vị này là Thầy lúc ông phát tâm. Khi đến chỗ Đức Phật, nếu đã nghe thấy nên cẩn thận, chớ nghi ngờ, lưỡi biếng. Vì sao? Vì nếu chưa hiểu Minh tuệ quyền biến thì nên xem xét kỹ việc tà vạy. Đối với tà giáo, bậc Thiện sĩ phải cẩn thận, chớ nghĩ thầy ở cung sâu mà biếng nhắc, phải cung kính chư Phật. Vì Kinh pháp nên không nghĩ đến tài lợi, không tham lam của báu, nên dâng vật báu ấy với tâm từ hiếu, tôn quý đối với Thầy. Người nào thực hành hạnh này sẽ được pháp lớn.

Nghe lời dạy này từ đức hóa Phật, Bồ-tát vui mừng quên thân liền thấy định của các Đức Phật trong mười phương. Từ xa chư Phật đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Chúng ta vốn cầu đạo

Bồ-tát, nhờ tinh tấn nên được Minh độ, thành tựu trí Nhất thiết, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, mười Lực, bốn Vô úy, bốn việc không cứu giúp, mười tám pháp Bất cộng và cũng được chư Phật khen. Nếu muốn cầu Phật tích nên theo chúng ta thực hành hạnh này là công đức của Bồ-tát thì người sẽ được đầy đủ pháp ấy.

Sau khi xuất định, Bồ-tát Phổ Từ nghĩ rằng: “Chư Phật vốn từ đâu đến và đi về đâu?” Nghĩ đoạn, Bồ-tát buồn rầu nhớ lại lời Đức Phật dạy đến chỗ ngài Pháp Lai. Bồ-tát lập tức ra đi, giữa đường gặp một cõi nước, cõi nước ấy tên là Tà sở lạc, nghỉ đêm ở ngoài thành rồi tự nghĩ: “Pháp Phật quý báu, khó được nghe, ta phải hết sức cúng dường Pháp sư. Nay ta có một mình, lại nghèo khổ, không có châu báu và hoa thơm cúng dường Pháp sư.” Nghĩ đoạn, Bồ-tát vào thành, đến ngã tư đường tự rao:

–Có ai muốn mua tôi không?

Lúc ấy ở ngoài thành, tà ma đang vui chơi với cả muôn thể nữ, nghe tiếng Bồ-tát rao, liền nghĩ: “Bồ-tát tự bán thân mình muốn cúng dường ngài Pháp Lai, có ý cầu Phật sẽ thoát ra khỏi nước của ta hóa độ nhiều người, bây giờ ta phải hại ông ta.” Tà ma làm cho mọi người trong nước không thấy bóng dáng, không nghe tiếng rao của Bồ-tát. Như vậy, mọi người trong thành đều không nghe không thấy bóng dáng, tiếng rao của Bồ-tát. Bán thân không được, Bồ-tát nằm lăn ra đất khóc lóc, than van:

–Tôi bán thân để cúng dường Pháp sư nhưng không ai mua, tôi phải làm sao đây?

Từ xa trông thấy Bồ-tát tinh tấn như vậy, Đế Thích bèn xuống thử để biết và chí thành cầu Phật hay chỉ giả vờ mà thôi. Đế Thích liền hóa thành một vị Phạm chí, hỏi:

–Cao sĩ muốn cầu gì mà siêng năng chịu khổ như vậy? Cần gì mà phải lăn khóc như vậy?

Bồ-tát đáp:

–Không nên hỏi.

Phạm chí hỏi đến ba lần:

–Ông muốn gì xin hãy hỏi, tôi sẽ giúp ông.

Bồ-tát đáp:

–Tôi tự bán thân để cúng dường Pháp sư.

Phạm chí nói:

–Tôi sắp có buổi cúng tế lớn, muốn có tim, tủy, máu, thịt của người. Nếu ông có thể cho tôi thì tôi sẽ giúp ông nhiều của báu.

Nghe xong, Bồ-tát rất vui mừng, liền lấy dao tự đâm hai cánh tay, lấy máu rồi cắt thịt hai vế và chẻ xương lấy tủy đưa cho Phạm chí. Vừa muốn đâm vào ngực mình thì trên lầu có con gái Trưởng giả từ xa trông thấy, rất thương xót liền cùng với năm trăm tỳ nữ xuống chỗ Bồ-tát, hỏi:

–Này Cao sĩ! Ngài tuổi còn trẻ, lại khô ngo như thế, tại sao lại tự chém chặt thân thể đến như vậy?

Bồ-tát đáp:

–Tôi lấy máu, cắt thịt, chẻ tủy bán cho Phạm chí để cúng dường Pháp sư.

Con gái của Trưởng giả hỏi:

–Nếu cúng dường Pháp sư thì được những gì? Tên họ Pháp sư là gì? Hiện ở đâu?

Bồ-tát đáp:

–Pháp sư tên là Pháp Lai, ở phương Đông. Ngài sẽ giảng nói Minh độ cho tôi. Người nào nghe pháp ấy sẽ giữ gìn tịnh hạnh, mau chóng được thân ba mươi hai tướng, mười Lực, bốn Vô úy, bốn việc không che chở, mười tám pháp Bất cộng của Phật, được xoay bánh xe pháp độ người ở khắp mười phương.

Nghe việc ấy, con gái trưởng giả vui mừng thưa:

–Nếu đúng như lời ngài nói thì khắp trong thiên hạ không có gì bằng. Tại sao ngài phải tự mình chịu khổ đến như vậy? Tôi sẽ cung cấp đầy đủ của báu cho ngài và đích thân tôi cùng các tỳ nữ xin nguyện đi theo ngài cúng dường Minh sư để nghe kinh sâu xa ấy.

Bồ-tát nói:

–Rất tốt!

Phạm chí nói:

–Lành thay, lành thay! Bồ-tát hạnh cao, tinh tấn khó ai bằng. Tôi không phải Phạm chí mà là trời Đế Thích. Tôi cố ý đến thử Ngài. Ngài muốn gì tôi sẽ cung cấp cho.

Bồ-tát đáp:

–Nếu Thiên vương thương xót tôi thì giúp cho thân tôi bình phục lại.

Nguyện vừa xong thì vết thương lành lặn, thân thể khỏe mạnh, khí lực dồi dào như trước.

Sau đó, Đế Thích bèn đi, con gái của trưởng giả thưa với Bồ-tát Phổ Từ:

–Xin ngài đến gặp cha mẹ của tôi xin của báu rồi từ biệt ra đi.

Bồ-tát gặp cha mẹ của con gái trưởng giả, con gái trưởng giả trình bày đầy đủ mọi việc, cha mẹ nàng dạy:

–Rất tốt! Ta cũng có chí nhưng tiếc rằng tuổi già, thân thể đã rồi, trái với tâm nguyện. Con muốn gì cứ tự nói ra.

Con gái trưởng giả thưa:

–Thưa cha mẹ, con muốn ngọc ngà châu báu.

Cha mẹ bảo:

–Con cứ tự tiện lấy.

Con gái của trưởng giả liền lấy vật báu dệt thành Chiên-đàn, hương thơm và nhiều vật báu chở đầy năm trăm xe, năm trăm cô gái hầu tự thưa với cha mẹ của con gái trưởng giả:

–Chúng con muốn hầu quý cô đi theo Bồ-tát.

Cha mẹ của con gái trưởng giả cho họ đi. Họ lên đường và từ xa trông thấy nước Hương tịnh, thành quách bảy báu, cờ phướn được kết bằng các thứ báu xen lẫn nhau, màu sắc sáng rực, có chuông linh, âm nhạc, cây báu, nhà vui chơi, hương thơm từ các thị nữ đi xe, đi bộ tỏa ra bốn phía giống như trên cõi trời.

Từ xa trông thấy như vậy, Bồ-tát và các thiện nữ vui mừng không nói nên lời, chỉ nghĩ: “Chúng ta nên xuống xe đi bộ vào thành.” Họ đi vào cửa phía Tây, hỏi người đi đường:

–Vì sao những đài bảy báu kia trang hoàng đẹp đến như vậy?

Người đi đường đáp:

–Hiền giả không biết sao? Có Bồ-tát Pháp Lai là người cao quý nhất, ai ai cũng cúng dường, đánh lễ. Bồ-tát ấy dùng Minh độ làm nên đài này. Trong đó có hộp bằng bảy báu, dùng toàn vàng ròng màu tím, viết kinh Minh độ đựng trong hộp. Dùng nhiều trăm loại hương thơm hằng ngày cúng dường Bồ-tát Pháp Lai và đem hương thơm nhiều loại hoa, đốt đèn, treo tràng hoa, lọng báu trở lên đủ các loại nhạc đạo kính lễ cúng dường. Bồ-tát khác cũng vậy. Chư Thiên cõi trời Đao-lợi ngày đêm ba lần hương hoa thơm cõi trời cúng dường Minh độ.

Nghe việc ấy, Bồ-tát Phổ Từ và các thiện nữ rất vui mừng, lấy nhiều hương thơm, tơ dệt bằng vàng may thành nhiều y trái lên trên, làm cờ, đệm, rèm trải lên đất, rồi đến tòa cao của Bồ-tát Pháp Lai, cách pháp hội không xa. Từ xa trông thấy ngay trên tòa cao là một người trẻ tuổi, dung mạo trang nghiêm, tỏa ánh sáng rực chiếu suốt cả muôn ức người, đang giảng nói về Minh độ.

Đến gặp Bồ-tát Pháp Lai, họ dâng lên Pháp sư nhiều loại hương thơm, bao nhiêu y báu rồi đánh lễ, nhiều quanh tám trăm vòng và tự quy y, thưa:

–Chúng con nguyện tiến đến hạnh cao cả, được kinh tôn quý.

Bồ-tát Pháp Lai an ủi họ:

–Các vị đem nhiều lễ vật đến, không ai mỏi mệt chứ? Các vị muốn gì, ta sẽ chiều theo, chớ có nghi ngại. Ta là thầy độ người, cho nên sẽ đáp ứng hết, không hề luyến tiếc điều gì.

Bồ-tát Phổ Từ thưa:

–Thưa Pháp sư! Con vốn cầu Minh độ. Lúc ở trong núi, con đang buồn rầu thì trên hư không có hóa Phật, thân ba mươi hai tướng, màu vàng tía tỏa ra mười ức tia sáng rực rỡ. Đức Phật khen ngợi con: “Lành thay, lành thay! Cầu Minh độ đến như vậy! Hãy đi về hướng Đông hơn hai muôn dặm, gặp nước Hương tịnh, trong đó có Bồ-tát Pháp Lai là vị được tôn kính nhất, thường hay dạy người. Nếu đến nghe sẽ được Minh độ. Nhiều muôn ức kiếp trước, vị ấy thường làm

Thầy ông. Khi ông mới phát tâm, vị này là Thầy ông.” Con nghe tên thầy, trong lòng rất vui mừng khôn xiết. Do vui mừng nên con liền thấy định của các Đức Phật mười phương. Lúc ấy, các Đức Phật khen ngợi con: “Lành thay, lành thay! Chúng ta cầu Phật, cầu Minh độ cũng như vậy, tự đạt đến thành Phật.” Khi tỉnh dậy, không thấy gì cả, con tự nghĩ: “Phật từ đâu đến và đi về đâu?” Cúi xin Pháp sư nói cho biết.

Ngài Pháp Lai nói:

–Này Hiền giả! Hãy nghe cho rõ, Không, Vô tướng, Vô nguyện vốn không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Đức Phật cũng vậy, không nơi chốn, không từ đâu sinh ra, không hình tướng như huyễn hóa, như ngựa bóng nắng, như người trong mộng. Diệt hết tướng tượng, không sinh, không lớn, không có gì ưa thích, đi qua các cõi nhưng vốn thật không có nơi đến, đi cũng không về đâu, muốn biết Phật cũng vậy.

Bồ-tát Phổ Từ nghe pháp sâu xa như thế, có số đông Tỳ-kheo ngay tại chỗ ngồi đắc được sáu muôn định môn. Thế nào là định môn là định không xứ sở? Là định bỏ các tà vạy, trong không kinh sợ, là định gốc bỏ ái dục, là định thoát các hoạn nạn, là định không thể chấp các pháp cú nhập. Ví như nước biển không thể đo lường nhiều ít, so với trí tuệ đã nhập định. Núi Tu-di trang nghiêm là do công đức của định trang nghiêm. Nếu lấy năm ấm, bốn đại, sáu suy không hình tướng mà quán định sẽ thấy định của chư Phật, định của Bồ-tát. Các kinh pháp không hình tướng của đạo thấy có nói về định. Châu báu trang sức cho định đều quán về châu báu nhập định, đều nghĩ nhớ về định của các Đức Phật. Định của Bồ-tát trên tòa cao thật không thoái chuyển và quay bánh xe pháp là chuyển định, là trang nghiêm công đức của Phật, được nghe các việc thanh tịnh để đến được định thanh tịnh, được nghe các việc để biết về biển định. Không đạt được gì nếu không đi qua định. Muốn âm thanh của kinh khắp đến định thì sự hiển bày của kinh pháp là cờ phướn của định. Thân Như Lai không hình tướng nhập định, thì các kinh không hình tướng thấy khắp các định. Bồ-tát ghi khắc định, mắt Như Lai thấy định, chiếu sáng cảnh giới định. Cõi Phật đã nguyện

có đầy đủ định, hiểu được định khó trong mười phương, định trang nghiêm, sắp thành Phật định nhiều loại hoa khác màu sắc, định nhiều thứ châu báu, định bánh xe pháp thường quay. Các âm thanh nghe từ xa cốt yếu nhập vào định, định căn bản nhập vào người ở khắp mười phương, các chí định cùng khắp ba cõi, định các công đức thành Phật, định lúc Bồ-tát ngồi dưới cây không gì hơn sáu Độ. Lưới định phá hoại ngoại đạo khác, định Như Lai thấy bay, định vô lượng công đức trang nghiêm, định các công đức trí tuệ châu báu, định trí Nhất thiết địa, tất cả đều thanh tịnh từ định, đều chiếu sáng khắp định, đi vào người khắp mười phương là nhờ núi định. Trí tuệ căn bản phát ra từ trong định. Định cả ba đời đều bình đẳng. Như vậy so với Bồ-tát Phổ Từ được sáu muôn định.

Bấy giờ, Bồ-tát Pháp Lai đứng dậy đi vào cung điện.

M

Phẩm 29: PHÁP LAI KHẢI SĨ

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Từ xuất định cùng các thể nữ đi đến cúng ngài Pháp Lai, đứng ngoài cửa tự nghĩ: “Vi Kinh pháp nên ta đến, Pháp sư hiện đang ở trong, ta không nên ngồi nằm, mà phải đợi Pháp sư lên trên tòa cao giảng nói về Minh độ vô cực, lúc ấy mới ngồi.”

Các thể nữ cũng bắt chước đứng. Lúc ấy, Bồ-tát Pháp Lai vừa giảng dạy kinh đạo cho các thể nữ trong cung xong, ngài tắm gội rồi mặt áo mới, lên đài Minh độ ngồi tư duy về các định, bất động đến bảy năm như vậy.

Bồ-tát Phổ Từ và các thể nữ không hề quấy nhiễu. Họ cũng đi kinh hành bảy năm không ngồi, không nằm. Sau đó, họ nghe tiếng của Đức Phật ở trong hư không dạy: “Sau bảy ngày, Bồ-tát Pháp Lai sẽ xuất định.” Nghe tiếng Đức Phật dạy, Bồ-tát Phổ Từ tự nghĩ: “Ta phải quét dọn sạch sẽ và trải tòa cho Pháp sư”, rồi cùng đến chỗ giảng kinh làm tòa cao cho Pháp sư. Các thể nữ đều lấy y phục mặc trên thân trải lên tòa.

Bấy giờ tà ma tự nghĩ: “Chưa có ai như Bồ-tát này, vì cung kính cầu Phật nên tinh tấn mạnh mẽ làm tòa cao. Người nào không biếng nhác thì được đạo, sẽ ra khỏi cõi nước ta để cứu độ vô lượng chúng sinh. Ta phải hại ông ta.”

Để phá hoại tòa ngồi của các Bồ-tát, bọn tà ma đổ cát, đá, sỏi, gai góc, xương khô... làm dơ bẩn tòa ngồi. Thấy trên đất, giữa tòa ngồi toàn cát, sỏi, gai góc, xương khô, Bồ-tát Phổ Từ và các thể nữ tự nghĩ: “Bấy giờ Pháp sư sắp đến giảng kinh và các đệ tử sẽ đến nghe, ta nên quét dọn sạch sẽ, sửa soạn chỗ ngồi ngay ngắn. Trên đất có bụi bặm sẽ làm bẩn Pháp sư và các Bồ-tát, ta phải vẩy nước”, nên liền đi tìm nước, tà ma làm cho nước cạn. Bồ-tát Phổ Từ và các thể nữ nghĩ: “Chúng ta tìm nước không được, phải làm sao? Nên lấy máu trong thân mình vẩy lên.” Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Từ và các thể nữ đều lấy dao đâm nhiều nơi trên thân, lấy máu vẩy lên đất, do có tâm Từ đối với pháp.

Đế Thích tự nghĩ: “Đời nay còn có người như vậy, tinh tấn, cung kính, từ hiếu đối với Pháp sư”, liền khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Hiền giả, thật khó có ai sánh bằng. Nay ngài nghe Minh độ không bao lâu sẽ thành Phật. Hiền giả, bây giờ Ngài cần gì, xin cứ dạy. Có được người như Hiền giả, chúng tôi phải ủng hộ, ngài muốn điều gì, chúng tôi sẽ làm ngay.

Bồ-tát Phổ Từ bảo:

–Tôi muốn điều gì ông nên tự biết.

Lúc ấy, Đế Thích hóa ra đất đều có nước trong như lưu ly. Trên đất có cát bằng vàng, rồi làm cho các vết thương trên thân của Bồ-tát Phổ Từ và các thể nữ đều lành lặn trở lại như trước. Bốn phía tòa ngồi biến thành ao nước lưu ly, chung quanh đều có cây bằng châu báu và hai bên bờ, bốn phía ao báu có bảy cây báu mọc ra nhiều trăm loại châu báu đẹp. Bồ-tát và các thể nữ để dành nước cho các Bồ-tát. Trời rải nhiều hoa màu sắc như mưa, sáng rực chiếu cả nước. Hương thơm thoảng khắp bốn phía. Người nghe mê mẩn, gom bốn ngàn tảng đá khắc lên lời của Bồ-tát Phổ Từ nói, rồi đem hoa này cúng dường Minh độ và rải lên trên Bồ-tát Pháp Lai và lấy y trải lên

tòa ngời. Tất cả đều được thọ nhận và chú nguyện.

Sau bảy năm, Bồ-tát Pháp Lai xuất định, đi đến tòa cao cùng với hai trăm ức Bồ-tát ngời xuống. Ở phía trước, người ngời rất đông. Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Từ và các thể nữ cùng nhau rải hoa, rải bột hương Chiên-đàn cùng nhiều danh hương, các châu báu lên Bồ-tát Pháp Lai và các Bồ-tát, đầu mặt lễ sát chân, đi nhiều ba vòng rồi đứng lùi lại. Do tâm mâu nhiệm nên thấy đại hội của ngài Pháp Lai rộng vuông vức bốn mươi dặm, có rất đông người ở trong đó. Bồ-tát Pháp Lai thấy người từ bốn hướng đến hội họp vì kinh pháp, ngài liền giảng nói Minh độ:

–Thiện nam, hãy lắng nghe, căn bản của các kinh pháp, đều bình đẳng với trí tuệ Như Lai, không có chướng ngại, như huyễn, không hình tướng. Như gió, vốn nguyên nhân của nó không thể tính kể, Minh độ cũng vậy, tất cả ngã sở đều phải dứt trừ vì nguồn gốc của nó vốn cũng thanh tịnh. Ví như ngựa bóng nắng, bóng người vốn không có. Như trong mộng có muốn điều gì thì điều mong muốn ấy vốn không. Như người có tên vốn không có. Như Ứng nghi diệt độ là không, không còn sinh nữa. Minh độ cũng vậy, Như Lai diệt độ cũng bình đẳng không khác. Minh độ vốn bình đẳng. Ví như đốt lửa liền dập tắt. Nó vốn không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Như trong mộng thấy núi Tu-di vốn không. Như Phật hiện bay vốn không thật có. Minh độ cũng vậy. Trước đối với dục cùng vui thú, nhưng xét lại nó không thật có. Như người nổi tiếng không thật có. Như Lai không có cái thấy trước, nghĩ rằng người ấy đã gây nhân gặp Minh độ. Nghĩ đến việc đã làm vốn không thật có. Như người làm ảo thuật hóa thành hình tượng vốn không thật có. Như hư không đích thực không có chỗ an trụ. Như cái học của nhà ảo thuật, đều chỉ bày từ xưa đến nay cũng không thể gom góp lại thành một. Minh độ cũng không có ba đời, nên biết như vậy. Tên gọi xét ra vốn không có hình tướng, nhưng chữ lại có hình tướng. Minh độ không phải không đến, không phải không vào. Vì sao? Vì hư không vốn không có sắc. Minh độ ví như hư không, không phải không đến, không phải không vào. Nhập vào địa, thủy, hỏa, phong, không, nhập vào năm ấm kia đây, nhập vào thọ mạng, có đức không đức, nhập vào dục không dục, có không

có, tưởng không tưởng, nguyện không nguyện. Nhập vào trong sinh, nhập vào mặt trời, mặt trăng, sao, thần Chất lượng, Rồng, Quỷ vương, thần Chấp nhạc, thần tựa hình người, thần đi bằng ngực, thần thân rắn cũng nhập vào cầm thú, ngựa quý, địa ngục, loài bò bay máy cưa, loài bò đi ngoằn ngoèo, thỏ khò khè, giàu sang, hiền lành, Thánh trí, Tiên nhân, Dự lưu, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên giác, nhập vào Bồ-tát, nhập vào Đức Phật, nhập vào diệt độ, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Đạo hạnh, có trí Không trí, mười Lực, bốn Vô ý, bốn việc không ủng hộ, mười tám pháp Bất cộng, kinh Phật, sách đời, chú đồng bóng, nhập vào túc mạng lần lượt xoay vần trong sinh tử, có khổ không khổ, tự tại không tự tại, độ thoát, tốt không tốt, thiện không thiện, trí không trí, sáng suốt không sáng suốt, từ xưa đến nay có thể thấy không thể thấy, giáo pháp có không có, tất cả có hình, không hình, không phải không nhập vào.

Phật bảo Thiện Nghiệp:

–Này Thiện Nghiệp! Bồ-tát Pháp Lai đã đến nơi giảng nói Minh độ cho Bồ-tát Phổ Từ. Giảng đầy đủ như vậy suốt trong bảy ngày. Lúc ấy, người nghe kinh nói như chừng bữa ăn. Vì sao? Vì năng lực oai thần của Bồ-tát Pháp Lai nên khi nghe xong, Bồ-tát Phổ Từ rất vui mừng. Các thể nữ đem y trời và tám trăm thạch các thứ báu cúng dường Bồ-tát Pháp Lai. Đế Thích cũng rải các thứ hoa thơm cõi trời lên mình Bồ-tát Pháp Lai và các Bồ-tát để có thêm công đức. Lúc ấy, các cây gỗ, cây hoa, cây trái và nhiều loại cây báu trong một cõi Phật đều uốn mình nghiêng xuống đánh lễ Bồ-tát Pháp Lai, rồi tuôn rải xuống các loài hoa đầy hương thơm như mưa. Hương thơm các loài hoa ấy tỏa ra trong một cõi Phật. Tất cả mọi người ngửi mùi hương của các loài hoa ấy đều thấy Bồ-tát Pháp Lai ở trên tòa cao giảng kinh và thấy Bồ-tát Phổ Từ cùng các thể nữ tỏ vẻ ưa thích, vui mừng khôn xiết, đều từ xa đánh lễ. Trong nước ấy đều rung chuyển. Lúc ấy có hơn muôn ức người đắc được vô số kinh pháp, vô số Bồ-tát được địa vị không thoái chuyển.

Khi ấy, các thể nữ đến trước Bồ-tát Phổ Từ, thưa bạch rằng:

–Bạch Bồ-tát! Chúng con nguyện đem thân mạng tự quy y

Ngài, xin được làm người hầu và kính dâng ngài năm trăm xe châu báu, vì chúng con mà ngài đã chịu nhiều khổ nhục để hồi hướng thành Phật. Nay nhờ ân đức to lớn này, chúng con mới được nghe tôn kinh, không còn mảy may nghi ngờ. Bây giờ dầu cho chúng con có hầu hạ ngài nhiều muôn ức kiếp cũng chưa đền đáp ân đức trong chốc lát.

Bồ-tát Phổ Từ nhận lời rồi đến trước Bồ-tát Pháp Lai, bạch rằng:

–Kính bạch Bồ-tát! Con xin dâng lên ngài thân con, các thể nữ và các châu báu. Mong ngài thương xót chúng con mà nhận lấy để chúng con được công đức.

Muốn Phổ Từ thành tựu công đức ấy nên Bồ-tát Pháp Lai nhận lấy rồi đưa lại cho Phổ Từ và nói:

–Cho người các thể nữ này để làm người hầu, còn các xe châu báu hãy đem dùng.

Các trời, người trên trời Đao-lợi đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Bồ-tát Phổ Từ cúng dường Pháp sư nhiều vật báu! Thật khó có được tâm như vậy!

Lúc ấy có nhiều người muôn ức người đến chỗ ngài Pháp Lai nghe kinh. Bồ-tát Phổ Từ vui mừng hơn hở, đắc được sáu muôn pháp môn thiên định ngay tại chỗ ngồi. Đó là các định như: Định mong muốn, định oai nghi, định khuyến đức, định trắng tròn, định ánh sáng mặt trời, định hạnh Như Lai, định Bồ-tát sinh, định thích trí tuệ, định trụ độ thoát vững chắc, định không an trụ trong các cảnh giới, định nhập vào cõi nước mọi thứ trang nghiêm, định Như Lai tướng nhập vô tướng, định người khắp mười phương vô hình ấn phong, định Như Lai xuất sinh, định an vui không lo sợ, định vứt bỏ châu báu, định oai lực Như Lai trang nghiêm, định các kinh pháp sáng suốt an lạc, định hiểu rõ mọi việc các pháp không từ đâu đến, định Thanh tịnh như Phạm thiên, định ba đời đều nhập vào bình đẳng, định tạng Phật trang nghiêm, định âm thanh Phật đều thành tựu... Các định như vậy được sáu muôn pháp môn. Bồ-tát xuất định, đắc được oai lực trí tuệ nhập vào các kinh pháp. Bồ-tát Phổ Từ thưa:

– Xin Pháp sư hãy vì con mà nói về âm thanh của Đức Phật và làm sao biết được?

Bồ-tát Pháp Lai dạy:

– Này Hiền giả! Hãy nghe cho rõ. Ví như cây đàn không hầu, không do một việc làm thành mà phải có phím đàn, có dây đàn và có người đưa tay khảy thì âm thanh của nó mới hòa hợp, rồi tự do muốn khảy ca khúc nào cũng được. Muốn biết âm thanh của Đức Phật giống như vậy. Bồ-tát vốn phát tâm trải qua nhiều đời làm công đức, dạy dỗ, truyền trao, thừa hỏi, gom góp làm việc Phật sự, nhờ vậy mới được thân Phật. Âm thanh cũng như vậy, pháp ấy đều từ nhân duyên làm thành, chứ không phải do Bồ-tát làm ra, không phải lìa hành mà được, không phải từ thân Phật mà được, cũng không phải lìa thân Phật mà được. Hiền giả muốn biết âm thanh thân Phật phải làm gom góp những việc như vậy mới được âm thanh của Phật.

Lại nữa, này Hiền giả! Ví như người thổi kèn phải điều hòa âm giỏi để khớp với bài ca. Cái kèn được làm bằng tre, nhưng phải có công người thổi. Làm tất cả những việc như vậy thì âm thanh của nó mới buồn thương. Thân Như Lai không phải do một việc, hai việc mà thành, phải do nhiều đời làm công đức. Dạy người vào đạo, do bản nguyện mà ra, cho nên thân tướng Phật và các vẻ đẹp đều hiện rõ như vậy. Ví như sau khi Đức Phật diệt độ, có người làm hình tượng Phật trang nghiêm, xinh đẹp, giống Phật như tạc, ai thấy cũng đều khen ngợi, đem hoa hương, lụa là cúng dường thì Hiền giả có cho là cái thân của Đức Phật ở trong đó không?

Bồ-tát Phổ Từ thưa:

– Thưa không, vì người làm tượng chỉ muốn làm cho mọi người bó buộc tâm ý, kính lễ để tự răn nhắc mình làm sao phải được phước ấy. Cũng không phải do một việc, hai việc làm thành mà nhờ có vàng, có trí người, hoặc có người thấy Phật, rồi sau khi Ngài diệt độ nhớ đến Ngài nên làm tượng, muốn cho chúng sinh trong mười phương cúng dường để được phước ấy.

Bồ-tát Pháp Lai nói:

–Như Hiền giả đã nói, thành tựu thân Phật không phải do một việc, hai việc mà nhờ có hạnh tu của Bồ-tát, có người vốn cầu thành Phật, hoặc có người thường thấy Phật làm công đức, cho nên thành tựu thân Phật, trí tuệ biến hóa, bay đi và các tướng tốt mới thành tựu thân Phật. Ví như cái trống có tre, gỗ, da, dùi, có người đánh thì âm thanh của nó mới phát ra. Muốn biết thân Phật thì cũng giống như vậy, do thực hành trăm ngàn việc mới thành tựu được, có phát tâm ban đầu, có thực hành sáu Độ vô cực, hiểu rõ tất cả mọi việc vốn không, không từ đâu sinh, ngồi dưới gốc cây hàng phục quyến thuộc ma quân, biết các kinh pháp như huyện không khác, cho nên mới thành tựu thân Phật. Ví như họa sĩ có cây bút bằng ngọc bích, dùng tay vẽ mới thành người họa sĩ. Thân Phật cũng như vậy, do làm mấy ngàn việc bố thí, trì giới, không phạm mười điều ác, thường theo thầy tốt, có tâm bình đẳng thương xót chúng sinh nên không ai phá hoại được, đời đời thấy Phật. Bồ-tát nghe rồi thực hành một cách vững chắc không quên, giữ gìn chân thật không dua nịnh, thường thực hành tâm chí thành.

Lại nữa, ví như trời Vô kết ái tu chỉ quán, theo thứ lớp lên trời Quang diệu trang nghiêm xinh đẹp. Ở cõi trời này nhà cửa không phải tự làm, cũng không có ai đến làm, vì vốn không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, do nhân duyên mà sinh, nhờ người ấy đời trước làm công đức mà có ra, nhờ bố thí cho chúng sinh nên được sinh về nơi đó, ở trong những ngôi nhà đó. Hiền giả muốn biết thân Phật do nhân duyên sinh. Người đời muốn thấy Phật thì người ấy đời trước có công đức, xa lìa tám chỗ xấu ác, sinh ra trí tuệ kính tin Phật. Sở dĩ Đức Phật hiện thân là vì muốn độ chúng sinh. Như tiếng vang trong núi không phải do một việc, hai việc, mà do có núi, có người kêu, có tai lắng nghe mới nghe được. Phật vốn không có hình tướng, cũng không đấm trước, do nhân duyên sinh ra, đời đời thực hành về không, nhân duyên sinh tử Phật đều hiểu rõ, vốn không có sinh tử, cũng không có diệt độ nhưng thực hành thị hiện này, nói lời này. Ví như người làm ảo thuật hóa thành vua Chuyển luân từ bi giáo hóa làm thắm nhuần chúng sinh, ai nghe cũng đều ưa thích. Người mong cầu ưa thích y phục bằng châu báu thì đều tha hồ cho họ.

Giữa mọi việc, đức vua ngồi, đứng, bước đi, dung nghi an ổn, vững chắc, ai thấy cũng đều kính lễ, không phải do một việc, hai việc thành tựu mà do có thầy, có chú nguyện, có nhiều người, tùy theo sở thích mà hóa hiện ra. Có người thông minh biết là hóa hiện, chứ người huyễn này không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, vốn là từ không, do sự biến hóa làm ra. Người thông minh biết là do nhân duyên. Thân Phật cũng vậy, do nhiều việc có công đức, có đức hoan hỷ, nghĩ nhớ đến chúng sinh làm cho được an ổn. Bồ-tát nguyện phân chia kinh pháp, chỉ dạy, truyền trao để thực hành. Bồ-định tư duy phân biệt, nói kinh cho mọi người học.

Các trời người đều vui vẻ. Trong số đó có người tự cống cao, có người không biết hổ thẹn, có người dâm loạn, tham lam keo kiệt, có người gắng gượng tự dụng, có người hay tranh cãi, không thể nào can ngăn, có người che giấu dâm, nộ, si, có người làm ác không thể tính kể. Phật ở ngay trong mọi người, rất trang nghiêm xinh đẹp, ngồi, đứng, bước đi, phép tắc dung nghi đều an ổn vững chắc, các việc ác đã hết, chỉ còn các đức làm cho mọi người được an vui, cũng tự làm Phật sự nhưng vốn không đắm nhiễm. Như việc do người ảo thuật làm ra, Bồ-tát thấy thân Phật cũng như vậy. Dù Ngài không đắm nhiễm, không tưởng nhớ, dù biết vốn không nhưng vẫn cung kính lam lễ cúng dường. Từ xưa đến nay, chư Phật đều từ các việc, mọi việc đều có duyên sinh.

Bồ-tát lại nghĩ: “Người nào giữ gìn thực hành sẽ mau thành Phật.” Lúc Bồ-tát Pháp Lai nói về thân Phật, có bốn mươi tám ngàn Bồ-tát hiểu ngay và đều tin vào đó mà thực hành trăm ức Bồ-tát được sự không chướng ngại, nếu có hỏi đều đáp được, bốn trăm ức Bồ-tát được địa vị không thoái chuyển, tám trăm ức Bồ-tát đều được an trụ vào pháp A-xà-phù. Lúc ấy, chư Thiên đem hoa thơm đến tung rải như mưa lên Bồ-tát Pháp Lai và các Bồ-tát. Nhờ oai thần của Bồ-tát Pháp Lai, tất cả đều ở một cõi Phật có các âm nhạc tự phát ra âm thanh. Từ trong hư không, mấy ngàn muôn ức vị trời tung y trời, trở âm nhạc cùng chúc mừng Bồ-tát Pháp Lai và các Bồ-tát. Thiên y bày ra che trùm một cõi Phật, các vị trời đốt nhiều thứ hương rồi chia ra rải khắp một cõi Phật. Trái đất đều rung chuyển,

Bồ-tát chư Phật từ xa khen ngợi Bồ-tát Pháp Lai:

–Lành thay, lành thay!

Lúc ấy, chư Phật thọ ký cho Bồ-tát Phổ Từ về sau sẽ thành Phật hiệu là Vông-ma-ca-kỳ-đà-phả-la-da Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác. Các người nữ đều hóa thành người nam, đời đời sinh ra nơi nào đều không lìa chư Phật, thường đem Minh độ chỉ dạy cho chúng sinh trong mười phương lần lượt thành Phật.

Đức Phật bảo Thiện Nghiệp:

–Bồ-tát muốn mau thành Phật phải cầu Minh độ vô cực một cách tinh tấn, cung kính như Bồ-tát Phổ Từ.

M

Phẩm 30: CHÚC LỤY A-NAN

Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Như Lai chúc lụy kính Minh Độ Vô Cực cho ông, ông phải giữ gìn cẩn thận, ghi nhớ rõ ràng từng chữ từng câu, chớ để thiếu sót. Đây là cái kho Kinh tạng vô tận. Các pháp đều từ trong đó sinh ra. Vô lượng kinh sách, các thứ trí tuệ khác nhau, tùy theo sự hiểu biết của mọi người mà có bấy nhiêu thứ làm cho họ vui vẻ, thực hành kinh đạo, nhập vào trí tuệ. Tất cả đều từ trong kho Minh độ mà ra. Bao nhiêu sự thấy biết, các thứ thực hành, bao nhiêu gốc rễ si mê, giống rễ trí tuệ. Điều mong cầu tận cùng của mọi người là cầu trí tuệ. Như Lai đều biết từ trong Minh độ sinh ra. Kinh này là mẹ của Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác. Tuệ nhãn và thân ta đây đều từ trong đó sinh ra.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Nếu ai cung kính pháp ta đã nói là kính thờ ta. Còn ai tự kính thân mình là có từ hiếu đối với Phật. Ông hãy đem thân này phụng thờ Minh độ là cúng dường chư Phật. Nếu thân, miệng, ý có từ hiếu đối với Phật thì không nói điều bất hiếu. Nếu thường được oai nghi của Phật đúng như pháp thì tâm thường thanh

tịnh, không có nhớ bản. Nếu thấy Phật thì không nói là không thấy. Như thế đều là báo ân Phật rồi.

Phật dạy:

–Này A-nan! Trong Minh độ này nếu ông quên một chữ, một câu, bỏ mất không viết chép là không thấy ta, không kính Phật, không cúng dường, là bội ân Phật.

Phật dạy:

–Này A-nan! Ông phải nhận lãnh kỹ càng, ghi nhớ rõ ràng Minh độ. Hãy đem tâm từ hiếu đối với Phật mà chỉ bảo. Đây là bố thí giáo pháp của Phật Thiên Trung Thiên từ xưa đến nay. Đem việc này cúng dường hoặc làm việc đại Từ đối với chúng sinh, hoặc gần gũi giữ gìn Phật tạng. Sau khi Phật diệt độ, ông phải ủng hộ kinh này, chớ để thiếu sót. Ta tận tay giao phó cho ông, ông phải trao cho Bồ-tát Đại sĩ, Bồ-tát Đại sĩ sẽ hành trì, đạt đến chỗ cao tột của kinh này, phá hoại được các khổ nhọc lao ngục sinh tử, cứu thoát những người vô trí bị ngu si ràng buộc, hàng phục được quyền thuộc ma quân, dứt bỏ các pháp tham dục, bước lên tòa Phật, thực hành đạo Vô thượng chánh chân, Bồ-tát ban hành pháp cho người mù mắt, cho kẻ ngu si. Đạo lớn bậc nhất không có hai chánh pháp. Đạo Vô thượng chánh chân, trí tuệ chánh giác, đó là Minh độ. Sau khi ta diệt độ, có nhân dân trong ba cõi nước tam thiên, ông hãy dạy họ vào trong pháp này để thanh tựu đạo Thanh văn và dạy bảo chỉ cho biết chính nhờ pháp này mới vào được. Như vậy, một kiếp hay một trăm kiếp giảng nói kinh làm cho được diệt độ. Dù đã làm như vậy vẫn chưa đủ kính thờ ta, không bằng đem một câu Minh độ dạy cho Bồ-tát, chính là đã cúng dường Phật rồi.

Phật dạy:

–Bây giờ ở đây, ta khen ngợi và chúc lụy Minh độ cho ông đến một kiếp, trăm kiếp cũng không thể hết. Đây chỉ nói lược qua thôi.

Từ trong ca-sa, Đức Phật đưa tay phải xoa đầu rồi đặt trên vai A-nan:

–Thế nào, A-nan, ông có tâm Từ đối với Phật không?

A-nan thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Phật Thiên Trung Thiên tự biết việc đó.

Thưa như vậy đến ba lần. Đức Phật lại bảo:

–Thế nào, ông có tâm hiếu đối với Phật không?

Cả ba lần A-nan đều thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Phật Thiên Trung Thiên tự biết việc đó.

Phật dạy:

–Này A-nan! Ông phải dùng lòng Từ rộng lớn để báo ân đầy đủ. Hãy tôn thờ pháp Minh độ cung kính. Phải chú tâm nghĩ nhớ câu nghĩa thật rõ ràng, ngoài ra phải vứt bỏ hết. Hãy nhất tâm ở trong kinh sách này viết chép cho đúng từng chữ, từng câu, hòa hợp nhau. Lúc chọn lấy, lúc hành trì, lúc học, lãnh thọ kỹ càng rồi cùng Bồ-tát làm cho các câu trên dưới đều hợp ý nhau. Khi viết, thì viết bằng viết tốt, lụa tốt. Hãy tự quy y, thừa sự, làm lễ cúng dường hoa thơm, hương bột, hương đốt, phướn lọng bằng lụa, ví như hương tinh khiết trên cõi trời, đốt đèn tốt bằng dầu mè, tự quy y, đầu mặt sát đất, đốt đuốc, lại đánh lễ kính thờ.

Khi Đức Phật ngồi giữa chúng đệ tử và các Bồ-tát ở núi Linh thú, thuộc thành Vương xá giảng nói Minh độ vô cực thì Ngài đã thành Phật được ba mươi năm. Ngày mười năm tháng mười hai, sau khi thọ thực, Ngài giảng kinh xong, các đệ tử, Bồ-tát, các vị Trời, Thần Chất lượng, Rồng, Quỷ vương, Nhân dân đều rất vui mừng, đến trước Đức Phật làm lễ rồi lui ra.



SỐ 226

KINH MA-HA BÁT-NHÃ SAO

QUYỂN 1

*Hán dịch: Đời Phù Tần, Sa-môn Đàm-ma-ti và Trúc
Phật Niệm, người nước Thiên Trúc.*

Phẩm 1: ĐẠO HẠNH

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ngự tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành La-duyệt-kỳ cùng với chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị, đều là bậc A-la-hán, các lậu đã sạch, đã dứt sinh tử, việc làm và lời nói như nhau, đạt đến tâm giải thoát và tuệ giải thoát. Các bậc Thánh này đã rõ tất cả, các vị đều là những bậc Thượng sĩ, việc đáng làm đã xong, đã bỏ hẳn gánh nặng, tự tại, không còn các nghiệp. Tâm trí của các vị đều đã giải thoát, ngoại trừ Hiền giả A-nan.

Đức Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Hôm nay ông có vui lòng thuyết Bát-nhã ba-la-mật cho các Bồ-tát không? Các vị ấy sẽ học theo đó mà được thành tựu.

Tôn giả Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Đó là tự lực thầy ấy thuyết hay là nương vào oai thần của Đức Phật để thuyết?”

Tôn giả Tu-bồ-đề biết được ý nghĩ của Tôn giả Xá-lợi-phất nên thưa:

–Sự thuyết pháp và pháp được thành tựu của các vị đệ tử Phật có được là đều nhờ vào oai thần của Đức Phật. Vì sao? Vì pháp của

Đức Phật thuyết ra và những gì học được trong đó đều có chỗ chứng đắc. Do biết như vậy nên biết có chỗ thành tựu. Đối với các pháp như Phật đã dạy, tuần tự dạy lại cho nhau để có thể thành tựu, vì pháp đó không khác với pháp của Như Lai đã thuyết. Nếu vị nào muốn học pháp này, thì ở đấy rốt cuộc là không có tranh biện.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn dạy con thuyết Bát-nhã ba-la-mật cho các Bồ-tát, các vị ấy sẽ nhờ đó mà thành Bồ-tát. Như vậy, cái tên Bồ-tát có ra là từ nơi pháp nào? Con cũng chẳng thấy có pháp Bồ-tát và tên của pháp đó, cũng không thấy Bồ-tát, cũng không chứng đắc Bồ-tát, cũng không thấy Bát-nhã ba-la-mật, cũng không chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật. Cũng không thấy Bồ-tát, cũng không chứng đắc Bồ-tát, cũng không thấy Bát-nhã ba-la-mật, cũng không chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật, thì chỗ nào có Bồ-tát để vì họ thuyết Bát-nhã ba-la-mật?

Thuyết giảng như vậy, Bồ-tát nghe việc đó trong tâm không biếng nhác không khiếm sợ, không ngại thấy có chướng nạn, không sợ hãi, nên Đại Bồ-tát thích ứng với Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật như vậy, nên suy nghĩ an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật như vậy. Đó tức là học Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên học như vậy: “Học rằng: Trong tâm đừng nghĩ mình là Bồ-tát.” Vì sao? Vì tâm không tâm thì tâm đó tịnh.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Thế nào là tâm có tâm và tâm không tâm?

Ngài Tu-bồ-đề nói với ngài Xá-lợi-phất:

–Tâm cũng chẳng có, cũng chẳng không có, cũng không thể chứng đắc, cũng không thể biết nó ở chỗ nào.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Những tâm như thế nào là cũng không có tâm, cũng không không tâm; cũng không thể chứng đắc; cũng không thể biết ở chỗ nào?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Từ đối đãi tuy có tâm, nhưng tâm đó là không tâm. Tâm như thế cũng không ai biết cũng không ai tạo ra. Do vậy cũng chẳng có tâm, cũng chẳng không có tâm.

Ngài Xá-lợi-phất nói:

–Lành thay, lành thay! Tu-bồ-đề là người được Đức Phật nêu lên, người đáng được nêu lên đó không có vọng kiến về không thân, là người thuyết về đệ nhất tuệ không thân. Nhờ đó Đại Bồ-tát đạt được địa vị không thoái chuyển, quyết định không mất Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát cần nên an trụ trong đó. Muốn học đạo Thanh văn thì nên nghe Bát-nhã ba-la-mật, học tập, thọ trì, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật. Muốn học đạo Bích-chi-phật nên nghe Bát-nhã ba-la-mật, học tập, thọ trì, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật. Muốn học đạo Bồ-tát nên nghe Bát-nhã ba-la-mật, học tập, thọ trì, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì pháp Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa rộng lớn, là chỗ Đại Bồ-tát phải học tập.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Con suy nghĩ kỹ, tâm của Bồ-tát không thể chứng đắc, cũng không thể biết ở chỗ nào, cũng không thể thấy để có thể chứng đắc. Cũng không thể nói chỗ nào là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát Bát-nhã ba-la-mật, cũng không thể nói danh tự của Bồ-tát. Nói là chỗ không có chỗ, danh tự đó không nằm ở đâu cả.

Nên giảng như vậy, Bồ-tát nghe việc đó tâm không biếng nhác, không khiếp sợ, không thấy có chướng nạn để thích ứng với sự không thoái chuyển nên mọi sợ hãi không còn nữa. An trụ vào chỗ ấy thì hiểu biết trọn vẹn nên không còn trở lại nữa.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không nên trụ vào sắc, không nên trụ vào thọ, tưởng, hành, thức; không nên trụ vào trong đó. Trụ nơi đó là thực hành tưởng, thọ, hành, tưởng, thức. Trụ nơi thức là thực hành thức hành. Không nên thực hành thức hành. Giả sử trụ trong đó là không vâng theo lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật, không thích ứng với Nhất thiết trí. Vì chấp thủ vào sắc nên

không nên chấp thủ sắc. Vì không chấp thủ vào sắc là không chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức. Người không chấp thủ vào sắc là chẳng phải sắc; không chấp thủ vào thọ, tưởng, hành, thức là chẳng phải thức, không chấp thủ Bát-nhã ba-la-mật. Đó là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Người không chấp thủ danh tự Tam-muội là chỗ thâm nhập rộng lớn, không chấp thủ vào Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến Nhất thiết trí cũng không chấp thủ. Vì sao? Vì không nên phát sinh tưởng. Ai phát sinh tưởng thì cũng như những kẻ ngoại đạo tầm thường, nhưng có đức tin nơi Nhất thiết trí. Tuy có khác với ngoại đạo nhưng chưa được giải thoát, vì tuy không chấp thủ sắc thì cũng chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức. Vì không chấp thủ thì cũng không hiểu, chưa thành tựu cũng không thấy tuệ; cũng không thấy tuệ trong sắc, ngoài sắc; không thấy tuệ khác với sắc; không thấy tuệ trong thọ, tưởng, hành, thức. Cũng không thấy tuệ ngoài thức; cũng không thấy tuệ trong ngoài thức. Cũng không thấy tuệ khác thức, chỉ nhờ đức tin mà được giải thoát. Muốn biết việc của Nhất thiết trí để tự hành chế đối với pháp đó là chứng đắc giải thoát, vì người đó đã chứng đắc pháp, ngay nơi pháp cũng không sở đắc, cũng chưa được giải thoát; người đó không dựa vào Niết-bàn để tự cao. Đó là Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì không chấp thủ vào sắc, không chấp thủ vào thọ, tưởng, hành, thức; cũng không Bát-niết-bàn giữa đường, đạt được mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, nên gọi là Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, Đại Bồ-tát nhập vào hạnh Bát-nhã ba-la-mật nên thấy thế này: “Bát-nhã ba-la-mật này ở chỗ nào? Pháp ở chỗ nào? Hoàn toàn không thể đắc nơi chốn, thì đó là Bát-nhã ba-la-mật”, nên nghĩ như vậy. Đại Bồ-tát nghe như vậy không biếng nhác, khiếp sợ, e ngại, thấy có chướng nạn, thì nên biết rằng Bồ-tát này đã an trụ vào chỗ chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát do nguyên nhân gì không lìa khỏi Bát-nhã ba-la-mật; lìa sắc tự thể của sắc; lìa thọ, tưởng, hành, thức, tự thể của thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật, tự thể của Bát-nhã ba-la-mật?

Ngài Tu-bồ-đề nói với ngài Xá-lợi-phất:

–Lìa sắc tự thể của sắc; lìa thọ, tưởng, hành, thức tự thể của thức; lìa Bát-nhã ba-la-mật tự thể của Bát-nhã ba-la-mật. Tự thể của Bát-nhã ba-la-mật là lìa tướng, nên tự thể của tướng là lìa tướng tự thể tướng. Tự thể tướng là lìa tướng.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Học như vậy là học Nhất thiết trí phải không?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Học như vậy là nhập vào Nhất thiết trí. Vì sao? Vì các pháp là không có chỗ nhập. Đại Bồ-tát thực hành như vậy liền đạt đến Nhất thiết trí. Đây là hạng Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật gieo giống Nhất thiết trí.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tinh tấn nên bày: “Ta muốn học tập; ví như hành sắc là hành tướng, hành sắc tướng là hành tướng, hành sắc sinh là hành tướng, hành sắc hoại là hành tướng, hành sắc diệt là hành tướng, hành sắc không là hành tướng. Giả sử từ ngã hành nên có được là hành tướng. Diệt thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, hành thức hoại là hành tướng, hành thức diệt là hành tướng, hành thức không là hành tướng, từ ngã hành nên có được là hành tướng. Đại Bồ-tát hành trì ngược lại hành tướng của hành là người giữ gìn hành trì Bát-nhã ba-la-mật vì không hành Bát-nhã ba-la-mật. Ngược lại, nếu hành trì hành tướng là Đại Bồ-tát không hành trì Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Không hành sắc hành, không hành sắc tướng, không hành sắc sinh, không hành sắc hoại, không hành sắc diệt, không hành sắc không, không hành thọ, tưởng, hành, thức; không hành thức sinh, không hành thức hoại, không hành thức diệt, không hành thức không là hành Bát-nhã ba-la-mật. Cũng không thấy cũng không hành. Cũng không thấy hành không hành. Cũng không thấy, cũng không bắt hành, cũng không vô hành. Như vậy là không thấy. Vì sao? Vì tất cả pháp không từ đâu đến, cũng không nương chỗ nào thọ trì. Đại Bồ-

tát không chấp trước vào các pháp danh hiệu. Tam-muội đó không có bến bờ, không có ranh giới nên nhập vào được tất cả, là chỗ các La-hán, Bích-chi-phật không thể biết. Đại Bồ-tát theo Tam-muội này mau đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt đến quả vị Phật.

Khi Tôn giả Tu-bồ-đề nương vào oai thần của Phật để phát biểu điều này, các Đại Bồ-tát đều được thọ ký. Trong quá khứ lâu xa, khi Đức Như Lai tự mình đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến thành Phật nương theo Tam-muội này nhưng cũng không thấy Tam-muội, cũng không nói ta biết Tam-muội, cũng không nghĩ ta hoàn tất Tam-muội, cũng không tưởng ta ngồi vào Tam-muội, cũng không nói ta hoàn tất Tam-muội. Người theo pháp như vậy hoàn toàn không có khuyết điểm.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Chỗ nào là chỗ Đại Bồ-tát thực hành theo Tam-muội này? Khi Đức Như Lai ở trước Phật quá khứ được thọ ký thành Phật, Ngài có thấy được chỗ của Tam-muội này không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Không thể thấy được! Thiện nam tử, ngay nơi Tam-muội này tôi cũng không biết, không hiểu, không rõ. Vì sao? Vì không biết, không rõ thì cũng không trả lời được, cũng không tam muội, cũng không danh tự.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Tu-bồ-đề! Như điều ta nói, Đại Bồ-tát không thân tuệ làm như vậy là học tập theo Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát này là người học Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên, Đại Bồ-tát học như vậy là học Bát-nhã ba-la-mật?

Đức Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Đó là Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Học như vậy là học pháp gì?

Đức Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát học như vậy là học pháp vô học. Vì sao? Vì pháp đó không có chỗ đạt đến được, chớ mê lầm như cái học của trẻ em.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, vậy ai là người có thể đạt đến được pháp ấy?

Đức Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Không có chỗ chứng đắc, cho nên chứng đắc.

Đức Phật dạy:

–Không có pháp sở đắc, chớ mê như cái học của trẻ con, gọi là có chữ nhưng không thể biết được. Muốn thâm nhập vào pháp lại bị chướng ngại cả hai bên. Không hiểu biết pháp và cũng không thấy pháp. Pháp nếu có pháp, do có liền có thể được. Thế nên pháp không thể biết. Cũng không biết, cũng không thể thấy, mê lầm như trẻ con, gọi là có thân cũng không hiểu, bèn không tin. Do không hiểu biết nên nói là trẻ con.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát học như vậy phải chăng là không học Nhất thiết trí?

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát học như vậy là không học Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát không học như vậy là học Nhất thiết trí để thành tựu Nhất thiết trí.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nếu có người hỏi rằng: “Thật giả dối thay là học Phật sẽ được làm Phật.” Khi có người hỏi như vậy thì nên trả lời họ như thế nào?

Đức Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Ta sẽ hỏi, tùy ông trả lời.

Thế nào, Tu-bồ-đề! Huyền cùng với sắc có khác nhau chăng? Huyền cùng thọ, tưởng, hành, thức có khác nhau chăng?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời Đức Phật:

–Không có khác. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Huyền với sắc không có khác. Sắc là huyền, huyền là sắc. Huyền cùng thọ, tưởng, hành, thức không khác.

Đức Phật dạy:

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Những điều ta hỏi không tùy theo pháp. Từ năm ấm mà có danh tự Bồ-tát phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng như vậy. Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Đại Bồ-tát muốn học làm Phật là học huyền mà thôi. Vì sao? Vì người tạo ra huyền thọ trì sắc ấm như huyền. Không có sắc, sáu suy, năm ấm đều như huyền. Thọ, tưởng, hành, thức đều không, không có sở hữu, chỉ có danh từ sáu suy, năm ấm thôi.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát mới học nào nghe những lời này thì được sự không sợ hãi?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Giả sử Đại Bồ-tát mới học nương theo thầy xấu thì sợ hãi, còn nương theo thầy tốt thì không sợ hãi.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là thầy xấu của Đại Bồ-tát? Làm sao để biết được?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Người ấy không tôn trọng Bát-nhã ba-la-mật, dạy người xả bỏ, xa lìa tâm Bồ-tát. Trở lại dạy người phát khởi ý tưởng học những kinh tạp nhạp, với tà tâm ưa thích học theo kinh tạp nhạp. Dạy các kinh nói về các việc của Thanh văn hoặc Bích-chi-phật, dạy học tụng theo tất cả những kinh đó để nói về việc của ma, chúa ma, làm cho bại hoại tâm Bồ-tát. Thuyết cho người nghe về khổ nhọc của sinh tử, nói rằng quả vị Bồ-tát không thể chứng đắc, thì gọi đó là thầy xấu của Bồ-tát.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Vậy thế nào là thầy tốt của Đại Bồ-tát? Và sẽ do đâu để biết?

Đức Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Người ấy tôn trọng Bát-nhã ba-la-mật, luôn luôn chỉ dạy cho người học tập để thành tựu. Dạy về lời nói và việc làm của ma để biết rõ ma, để xa lìa ma. Thế nên Đại Bồ-tát với đại thệ nguyện hướng đến Đại thừa, thì đó là thầy tốt của Đại Bồ-tát.

Ngài Tu-bồ-đề hỏi Phật:

–Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Bồ-tát do nguyên nhân gì gọi là Bồ-tát?

Đức Phật dạy:

–Đối với các kinh điển đã học, người này hiểu rõ tất cả, nhưng không đấm trước nơi các pháp, cho nên gọi là Bồ-tát.

Ngài Tu-bồ-đề lại hỏi Đức Phật:

–Hiểu rõ tất cả các kinh pháp nên có tên là Bồ-tát. Còn vì sao gọi là Đại Bồ-tát?

Đức Phật dạy:

–Đại là do tất cả nhân gian thiên thượng đều rất tôn kính. Do vậy nên gọi là Đại Bồ-tát.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Con cũng ưa nghe vì lẽ gì gọi là Đại Bồ-tát?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Nếu ông thích nghe, ta sẽ giảng cho ông! Đại Bồ-tát là tự mình thấy rõ tất cả, biết rõ tất cả mọi người trong thế gian. Biết rõ tất cả về tuổi thọ của họ, biết rõ tất cả về việc chặt đứt mọi ràng buộc, dính mắc và có thể tùy theo chỗ ưa thích của họ mà thuyết pháp cho họ nghe. Vì vậy nên gọi là Đại Bồ-tát.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đại Bồ-tát để được tên là Đại Bồ-tát, giả sử tâm không có tâm nào bằng với tâm ấy, không có người nào có thể đạt được tâm ấy. Là chỗ mà các La-hán và Bích-chi-phật cũng không sánh kịp. Tâm không dính mắc tâm. Vì sao? Vì đó là tâm của Nhất thiết trí. Vì ngoài ra không có gì khác. Do tâm không dính mắc nên gọi là Đại Bồ-tát.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Do nguyên nhân gì tâm Bồ-tát không dính mắc?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Tâm không suy nghĩ nên không dính mắc.

Phân-nậu-văn-đà-ni-phất bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, do nguyên nhân gì Đại Bồ-tát được gọi là Đại Bồ-tát? Thế nào là Đại Bồ-tát vì đại thế nguyện? Ma-ha diễn là chánh định của Đại thừa, Tam-bạt-đế là đẳng trụ?

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát này tức là Đại Bồ-tát.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại thế nguyện! Do nguyên nhân gì Bồ-tát phát đại thế nguyện?

Đức Phật dạy:

–Vì Đại Bồ-tát nghĩ: “Ta sẽ độ vô lượng, vô số người, làm cho tất cả đều được Bát-niết-bàn, làm cho Bát-niết-bàn như vậy mà không có pháp Bát-niết-bàn.” Vì sao? Tu-bồ-đề! Ví như có một huyện sư ở một nơi rộng rãi, hóa làm ra nhiều người ở đây trong một thành và chặt đầu của tất cả số người được hóa ở trong thành đó. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ thế nào, trong thành đó có người nào bị giết chết không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Trong đó không có người nào bị giết chết.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Tu-bồ-đề. Độ vô lượng, vô số người làm cho Bát-niết-bàn nhưng không có người nào Bát-niết-bàn. Người nào nghe như vậy không sợ, nên biết đó là Đại Bồ-tát, tức là đại thế nguyện.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Như bản thân con. Từ khi theo Phật được nghe và nghĩ về những việc đó, như vậy thì không phải là đại thế nguyện. Vì sao? Vì

không có người ở trong thành Nhất thiết trí, không có người cúng dường, không có người ở trong thành, thì người nào sẽ là đại thế ngụyện? Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, sắc không dính, không buộc, không mở. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, thọ, tưởng, hành, thức không dính, không buộc, không mở.

Ngài Phân-mạn-đà-ni-phát hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Sắc không dính, không buộc, không mở. Thọ, tưởng, hành, thức không dính, không buộc, không mở nên có sắc không dính, không buộc, không mở, chính là có thọ, tưởng, hành, thức không dính, không buộc, không mở.

Tu-bồ-đề! Sắc ở chỗ nào không dính, không buộc, không mở? Thọ, tưởng, hành, thức ở chỗ nào không dính, không buộc, không mở?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Sắc như huyễn không dính, không buộc, không mở. Thọ, tưởng, hành, thức như huyễn không dính, không buộc, không mở. Không có ranh giới không dính, không buộc, không mở. Không thấy chính xác không dính, không buộc, không mở. Không có chỗ phát sinh không dính, không buộc, không mở. Đó là Đại Bồ-tát, là đại thế ngụyện.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Do nguyên nhân gì Đại Bồ-tát là Đại Bồ-tát hưởng đến Đại thừa? Chỗ nào là Đại thừa? Chỗ nào trụ vào Đại thừa và Đại thừa trụ vào chỗ nào? Sẽ từ nơi chỗ nào lập nên Đại thừa?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại thừa, Đại thừa là không có giới hạn, không thể đạt được ranh giới thì từ chỗ nào để đạt đến Đại thừa? Đại thừa là từ ba cõi mà ra, từ trong Nhất thiết trí lập nên. Đối với Đại thừa không lập, cũng chẳng phải không lập. Vì sao? Lập và không lập, là vì ngay nơi pháp mà không biết pháp thì pháp nào sẽ lập?

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại thừa, Đại thừa là vượt lên trên thiên thượng, thiên hạ và thế gian. Đại thừa đồng như hư vô giống như hư không, bao trùm vô

lượng, vô số người nên gọi là Đại thừa. Cũng không thấy khi Đại Bồ-tát đến, cũng không thấy khi Đại Bồ-tát đi, cũng không thấy chỗ của Đại Bồ-tát ở. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đối với Đại thừa không thể đạt được nguồn gốc của Đại thừa, cũng không biết chỗ Đại thừa sẽ đến, cũng không biết trung gian, chỉ ngay nơi ba cõi thấy tên Đại thừa.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay Tu-bồ-đề! Thế nên Đại Bồ-tát là Đại thừa.

Ngài Phân-mạn-đà-ni-phát bạch Phật:

–Đức Phật dạy thuyết Bát-nhã ba-la-mật, Tôn giả Tu-bồ-đề lại thuyết Đại thừa.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Con thuyết Bát-nhã ba-la-mật không có lỗi.

Đức Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Bát-nhã ba-la-mật mà thầy thuyết, thích ứng hoàn toàn, trong đó không có một chút lỗi nào.

–Lại nữa, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Cũng không thấy được nguồn gốc của Bồ-tát, cũng không biết được chỗ Bồ-tát sẽ đến, cũng không thấy được trung gian của Bồ-tát. Sắc không có bến bờ, Bồ-tát cũng không có bến bờ. Sắc và Bồ-tát không thể đạt được, không thể biết và cũng không thể đắc.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Như vậy Đại Bồ-tát cũng không thể biết, cũng không thể đắc, thì sẽ lấy Bát-nhã ba-la-mật nào để thuyết cho Đại Bồ-tát? Cũng không đắc Bồ-tát, cũng không thấy Bồ-tát thì sẽ dùng pháp nào để thuyết Bát-nhã ba-la-mật? Bồ-tát dựa vào tướng danh tự nào để gọi là Bồ-tát?

Thế nào, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Chữ ngã, chỗ nào là tất cả ngã?

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ngã đó cũng diệt. Đó là tự thể của pháp. Chỗ nào là sắc? Điều cốt yếu là không diệt. Chỗ nào sắc như vậy thì thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Thức không

ranh giới, Bồ-tát cũng không ranh giới. Hoàn toàn không biết chỗ ở của Bồ-tát, cũng không thấy Bồ-tát.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Tất cả Đại Bồ-tát hoàn toàn không có chỗ ở, cũng không thể đắc, thì chỗ nào là chỗ của Đại Bồ-tát để thuyết Bát-nhã ba-la-mật cho họ? Đối với Bồ-tát hoàn toàn không thể thấy được, cũng không biết chỗ ở thì sẽ từ pháp nào để thuyết Bát-nhã ba-la-mật? Đại Bồ-tát mà cho rằng có danh tự, đó là danh tự tưởng.

Ngã, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ngã đó cũng diệt, là tự thể của pháp. Thức ở chỗ nào cốt yếu không diệt? Thức ở chỗ nào đối với tự thể của pháp? Không diệt là chẳng phải pháp tạo ra, cũng chẳng phải chẳng diệt. Vì sao không diệt? Như Bát-nhã ba-la-mật đã thuyết, không tạo ra cái diệt khác thì sẽ từ nơi pháp nào đưa đến? Bồ-tát thực hành hạnh này, nghe việc đó không khủng khiếp, không lo sợ. là người hành Bát-nhã ba-la-mật.

Bát-nhã ba-la-mật, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lúc suy nghĩ chín chắn như vậy thì không nhập vào sắc, lấy gì đắc sắc? Không có chỗ sinh ra chẳng phải sắc. Giả sử chẳng phải sắc là không sắc cũng không sinh ra thì trong đó không có chỗ nào để được danh tự? Sắc này là pháp làm ra số. Bấy giờ Đại Bồ-tát vì thực hành Bát-nhã ba-la-mật sẽ thấy pháp thâm nhập vào tư duy. Bấy giờ cũng không nhập vào thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thức không có chỗ sinh ra là chẳng phải thức. Giả sử chẳng phải thức là không có thức, cũng không có chỗ sinh ra, từ đó không có chỗ để được danh tự, thức này là pháp làm ra số.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Pháp thầy thuyết không có chỗ sinh. Giả sử Bồ-tát cũng không có chỗ sinh, thì Bồ-tát dựa vào những gì mà siêng năng thực hành đạo Bồ-tát? Giả sử nhờ vào tất cả mọi người, thì ai là người nhận chịu sự khổ nhọc này?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời ngài Xá-lợi-phất:

–Tôi cũng không bảo Bồ-tát nhận chịu hạnh khổ nhọc này. Bồ-tát nhẫn nhục thực hành khổ hạnh là con đường của Bồ-tát.

Không nên nghĩ: ta hẳn nhục chịu đựng hạnh khổ nhục. Vì sao? Vì tâm Bồ-tát không nghĩ như vậy mới có thể làm cội gốc cho vô lượng, vô số người, làm cho đều được an ổn. Nghĩ đến họ như nghĩ đến mẹ, nghĩ đến họ như nghĩ đến cha, đến bản thân mình. Đại Bồ-tát nên giữ tâm mình luôn nghĩ như vậy đối với tất cả, chẳng thấy Bồ-tát, cũng chẳng biết ở chỗ nào. Người làm như vậy là hẳn nhục thực hành khổ hạnh.

Xá-lợi-phất! Giả sử không thấy sinh ra Bồ-tát, vì Bồ-tát là vô sinh.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Giả sử Bồ-tát không sinh thì Nhất thiết trí cũng không sinh?

Ngài Tu-bồ-đề bảo ngài Xá-lợi-phất:

–Nhất thiết trí cũng không sinh.

Ngài Xá-lợi-phất lại bảo ngài Tu-bồ-đề:

–Nhất thiết trí không sinh thì người phàm phu cũng không sinh.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Kẻ phàm phu cũng không sinh.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát không sinh thì pháp Bồ-tát cũng không sinh. Nhất thiết trí không sinh thì pháp Nhất thiết trí cũng không sinh. Phàm phu không sinh thì pháp phàm phu cũng không sinh. Vậy Bồ-tát không từ đâu sinh ra để đạt đến Nhất thiết trí?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Pháp không từ đâu sinh ra để nhập vào, cũng chẳng phải không nhập, không có pháp từ chỗ nào sinh ra để đạt đến.

Ngài Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Cái sinh, sinh ra đó mới có thể đạt được pháp phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Pháp không từ đâu sinh ra để được sinh. Pháp không có chỗ sinh đó là đạt được.

Ngài Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Do sinh, sinh ra là từ chỗ không sinh ra.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Không có chỗ sinh, thích nghe về không chỗ sinh.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Không ưa nghe sinh, chính đó là ưa nghe.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Không sinh ra nghe chính đó là nghe.

Ngài Xá-lợi-phất bảo:

–Do nghe, đó là nhờ lời nói.

Ngài Tu-bồ-đề thưa ngài Xá-lợi-phất:

–Không không lời nói, đó là lời nói. Không nói, không thích nghe, đó là nói, đó là thích nghe.

Ngài Xá-lợi-phất bảo:

–Lành thay, lành thay! Tu-bồ-đề đã thuyết những điều tôn quý trong giáo pháp. Vì sao? Vì Tôn giả Tu-bồ-đề y theo câu hỏi, ngài giải đáp tất cả.

Ngài Tu-bồ-đề thưa ngài Xá-lợi-phất:

–Đệ tử Phật thuyết pháp đều như vậy, tùy theo chỗ người ta hỏi mà giải đáp. Vì sao? Vì theo pháp là vậy, nên cũng không biết chỗ sinh ra.

Ngài Xá-lợi-phất bảo:

–Lành thay, lành thay, Tu-bồ-đề! Từ Bát-nhã ba-la-mật nào Đại Bồ-tát vượt qua?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Từ Bát-nhã ba-la-mật lúc thuyết pháp này, ai đọc tụng Đại Bồ-tát sẽ biết được đức tin của người đó không còn nghi ngờ. Có người tin theo, pháp này không tăng. Không có người tin theo, pháp này cũng không giảm.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Có người theo, pháp này cũng không tăng. Không có người theo, pháp này cũng không giảm. Dạy tất cả mọi người theo pháp này vì theo pháp này không mất tất cả người, vì làm cho tất cả được

đắc Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả mọi người đều học pháp. Tục lệ của pháp này là như vậy.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Lành thay, lành thay! Xá-lợi-phất đã hiểu biểu pháp một cách đúng đắn!

Ngài Xá-lợi-phất bảo:

–Không có gì lạ. Vì sao? Người tự nhiên nghĩ biết không chính xác về người, sẽ nghĩ biết không chính xác, thân người khó biết rõ sẽ nghĩ biết rõ.

–Xá-lợi-phất! Pháp của Đại Bồ-tát nên thủ hộ như vậy, nên tu hành như vậy.

M

Phẩm 2: HỎI VỀ ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân cùng với bốn vạn chư Thiên đồng đến nhóm họp. Tứ Thiên vương cùng với hai vạn chư Thiên đồng đến nhóm họp. Phạm Ca-di thiên cùng với một vạn chư Thiên đồng đến nhóm họp. Thủ-đà cùng năm ngàn chư Thiên đồng đến nhóm họp. Các chư Thiên có phước đức ở đời trước được sức oai thần của Phật, nên ánh sáng của họ chiếu sáng rực rỡ, làm cho ánh sáng của chư Thiên khác không hiện ra được.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Có vô số ngàn vạn chư Thiên trong đại hội này muốn nghe Tôn giả Tu-bồ-đề thuyết Bát-nhã ba-la-mật. Thế nào là Đại Bồ-tát trụ trong Bát-nhã ba-la-mật?

Tu-bồ-đề bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Vô số ngàn vạn chư Thiên ưa thích được nghe Bát-nhã ba-la-mật. Tôi sẽ nương oai thần của Đức Phật rộng thuyết Bát-nhã ba-la-mật cho tất cả chư Thiên. Chư Thiên nào chưa phát tâm Bồ-đề thì nay nên phát. Người đã đắc Tu-đà-hoàn thì không trở lại đắc Bồ-tát. Vì sao? Vì đã đóng bít đường sinh tử. Cho dù những

hạng người này cầu Bồ-tát đạo thì tôi cũng sẽ khuyến trợ làm cho công đức của họ không bị chấm dứt, làm cho họ nhận được phần cao quý nhất trong pháp đó.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay, Tu-bồ-đề! Ông khuyến trợ chư Thiên ưa thích việc học đến như vậy.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con phải đền ân, không thể không đền ân. Vì sao? Thuở quá khứ Như Lai có dạy tất cả đệ tử vì các Bồ-tát thuyết Bát-nhã ba-la-mật. Bấy giờ Như Lai cũng ở trong pháp học đó và trong pháp đó Như Lai tự mình đạt thành Phật đạo.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì lẽ đó nên con phải đền ân, nên nay con xin thuyết lại Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát cũng sẽ nhận lại pháp của Bồ-tát. Con cũng sẽ khuyến trợ họ ưa thích Đại Bồ-tát để mau được thành Phật.

Ngài Tu-bồ-đề bảo Câu-dực:

–Tôi sẽ hỏi ông, ông hãy lắng nghe câu hỏi: “Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?” Đại Bồ-tát lấy không trụ để trụ Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát với đại thệ nguyện hướng đến Đại thừa không trụ trong sắc, không trụ vào thọ, tưởng, hành, thức, không trụ vào trong Tu-đà-hoàn nào cả, không trụ vào trong Tư-đà-hàm, không trụ vào trong A-na-hàm, không trụ vào A-la-hán, không trụ vào trong Bích-chi-phật, không trụ vào trong Phật. Có sắc nhưng không trụ vào trong sắc. Có thọ, tưởng, hành, thức nhưng không trụ vào trong thọ, tưởng, hành, thức. Có Tu-đà-hoàn nhưng không trụ trong Tu-đà-hoàn. Có Tư-đà-hàm nhưng không trụ vào Tư-đà-hàm. Có A-na-hàm, không trụ trong A-na-hàm. Có A-la-hán, Bích-chi-phật, Phật nhưng không trụ trong A-la-hán, Bích-chi-phật, Phật, không trụ vào trong sắc thường, vô thường, không trụ vào trong thọ, tưởng, hành, thức thường, vô thường, không trụ vào trong sắc lạc, sắc khổ, không trụ vào trong thọ, tưởng, hành, thức lạc khổ. Không trụ vào trong sắc không bất không, không trụ vào trong thọ, tưởng, hành, thức không bất không, không trụ vào trong sắc

ngã sở, chẳng phải ngã sở, không trụ vào trong thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải ngã sở nào cả.

Thành tựu trọn vẹn Tu-đà-hoàn đạo, cũng không trụ vào trong đó. Thành tựu xong Tu-đà-hoàn đạo cũng không trụ vào trong đó. Vì sao? Vì Tư-đà-hoàn còn bảy lần sinh bảy lần tử liền vượt qua, thế nên không trụ vào trong Tu-đà-hoàn.

Thành tựu trọn vẹn Tư-đà-hàm đạo, cũng không trụ vào trong đó. Thành tựu xong Tư-đà-hàm đạo cũng không trụ vào trong đó. Vì sao? Vì Tư-đà-hàm còn một lần sinh một lần tử liền vượt qua, thế nên không trụ vào trong Tư-đà-hàm.

Thành tựu trọn vẹn A-na-hàm cũng không trụ vào trong đó. Thành tựu xong A-na-hàm đạo liền ở trên trời Bát-niết-bàn. Thế nên không trụ vào trong A-na-hàm đạo.

Thành tựu trọn vẹn A-la-hán đạo cũng không trụ vào trong đó. Vì sao? Thành tựu xong đạo liền dứt hết tất cả. Ngay nơi đó không còn có Bát-niết-bàn nào để Bát-niết-bàn. Thế nên không trụ vào trong A-la-hán đạo.

Thành tựu trọn vẹn Bích-chi-phật đạo cũng không trụ vào trong đó. Thành tựu xong Bích-chi-phật đạo, vượt qua Thanh văn, không tiến đến Phật đạo mà Niết-bàn nửa chừng, thế nên không trụ vào trong Bích-chi-phật đạo nào cả mà thành Phật, làm thầy dạy cho vô lượng, vô số người đều Bát-niết-bàn. Làm xong công việc của Phật làm rồi sẽ Bát-niết-bàn mà không trụ vào trong đó.

Ngài Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Vậy thì Bồ-tát trụ vào chỗ nào?”
Ngài Tu-bồ-đề biết ý nghĩ của Xá-lợi-phất, liền nói:

–Thế nào, thưa ngài Xá-lợi-phất, Phật trụ chỗ nào?

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Phật không trụ chỗ nào cả. Tâm Như Lai không trụ vào chỗ nào, không trụ ở chỗ bất động, cũng không trụ ở chỗ vô động.

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Đại Bồ-tát nên học như vậy. Học giống như Như Lai, không trụ cũng không bất trụ, cũng không vô trụ. Nên học trụ như vậy.

Chư Thiên nghe như vậy đều suy nghĩ: “Các Dạ-xoa dù lớn hay

nhỏ, nói ra điều gì chúng ta đều có thể hiểu rõ. Còn những gì Tôn giả Tu-bồ-đề nói ta hoàn toàn không thể hiểu.” Ngài Tu-bồ-đề biết ý nghĩ của chư Thiên liền bảo:

–Lời nói này khó hiểu, khó hiểu cũng không thể nghe, cũng không thể biết.

Trong tâm chư Thiên, mỗi người lại nghĩ: “Lời nói này phải hiểu, phải hiểu. Nay chỗ hiểu biết của Tôn giả Tu-bồ-đề đã thâm nhập, thâm nhập.”

Ngài Tu-bồ-đề biết ý nghĩ của chư Thiên nên nói với chư Thiên:

–Muốn đạt được Tu-đà-hoàn đạo, khi đạt được Tu-đà-hoàn đạo rồi thì không trụ trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được Tư-đà-hàm đạo, khi đạt được Tư-đà-hàm đạo rồi thì không trụ vào trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được A-na-hàm đạo, khi đạt được A-na-hàm đạo thì không trụ vào trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được A-la-hán đạo, khi đạt được A-la-hán đạo rồi thì không trụ vào trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được Bích-chi-phật đạo, khi đạt được Bích-chi-phật đạo rồi thì không trụ vào trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được Phật đạo, khi đạt được Phật đạo rồi thì không trụ vào trong đó mới vượt qua.

Chư Thiên suy nghĩ: “Tôn giả Tu-bồ-đề thuyết như vậy thì ai sẽ là người sẽ nghe, sẽ lãnh thọ pháp này?” Ngài Tu-bồ-đề biết ý nghĩ của chư Thiên nên nói với chư Thiên:

–Người huyễn sẽ nghe pháp huyễn của ta, sẽ nhận pháp huyễn của ta. Vì sao? Người theo ta nghe pháp xong rồi cũng không chứng đắc.

Chư Thiên lại nghĩ: “Sao gọi là người huyễn nghe pháp cùng với mọi người giống nhau không khác?” Ngài Tu-bồ-đề biết ý của chư Thiên nên nói với chư Thiên:

–Huyễn như người, người như huyễn.

Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Ta nói Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật đạo cũng như huyễn mà thôi. Ngay như Phật đạo ta nói cũng như huyễn.

Chư Thiên thưa:

–Cho đến Phật, ngài nói cũng như huyễn sao?

Ngài Tu-bồ-đề bảo chư Thiên:

–Cho đến Niết-bàn cũng như huyễn.

Chư Thiên lại hỏi Tu-bồ-đề:

–Cho đến Niết-bàn cũng như huyễn là thế nào?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Này chư Thiên! Giả sử có pháp sinh ra Niết-bàn, pháp ấy cũng như huyễn. Vì sao? Làm cho người huyễn Niết-bàn thì cũng không có.

Xá-lợi-phất, Phân-mạn-đà-ni-phất, Ma-ha Câu-hy-la, Ma-ha Ca-chiên-diên... cùng thưa ngài Tu-bồ-đề:

–Bát-nhã ba-la-mật thật rất sâu xa. Những người nào sẽ lãnh thọ pháp này?

Hiền giả A-nan cũng hỏi như vậy. Ngài Tu-bồ-đề thưa với các Tỳ-kheo:

–Bồ-tát không thoái chuyển hoặc là người thành tựu A-la-hán sẽ lãnh thọ pháp này. Lại nữa, có pháp này nhưng không có người thọ trì. Vì sao? Bát-nhã ba-la-mật thuyết tướng của nó như vậy, trong đó không sinh ra. Vì sao? Vì trong pháp đó vốn không có pháp, không có người nghe, không có người đắc. Pháp này xét ra không có người nghe pháp, không có người đắc pháp, vì trong pháp đó không có chỗ lãnh thọ.

Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ: “Tôn giả Tu-bồ-đề đã thuyết pháp mưa báu. Ta đâu thể nào không hóa làm hoa để đem dâng cúng lên Tôn giả.” Thích Đề-hoàn Nhân liền hóa làm hoa dâng lên Tôn giả Tu-bồ-đề. Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Hoa này chẳng phải sinh ra trên trời Đao-lợi. Ta từng thấy hoa này từ huyễn hóa sinh ra. Thích Đề-hoàn Nhân đã hóa ra và dâng lên cúng ta là từ cây tâm mà sinh ra, không phải từ cây gỗ sinh ra. Hoa này là từ cây tâm sinh ra.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Như Tôn giả dạy, hoa này là từ cây tâm sinh ra.

Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Đúng như vậy, Câu-dực!

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Cũng chẳng phải từ cây tâm sinh ra.

Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Bởi vậy nên chẳng phải là hoa.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Trí tuệ ngài đạt được thật là sâu xa. Những lời ngài thuyết không thêm không bớt, thuyết đúng như pháp. Như ngài đã dạy, các Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Ngài Tu-bồ-đề bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Lời Câu-dực rất đúng! Đó là chỗ học của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nên học như vậy. Vì không học Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật đạo là Bồ-tát học Nhất thiết trí. Người học như vậy là học vô lượng, vô số pháp, không học về sắc sinh, cũng không học về thọ, tưởng, hành, thức sinh. Không học về sắc thọ, cũng không học về thọ, cũng không học về thọ, tưởng, hành, thức. Không học về pháp lạc thọ tưởng và khi bị mất cũng không lệ thuộc. Học như vậy là học Nhất thiết trí, là đồng như Nhất thiết trí.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Người học như vậy cũng không lãnh thọ Nhất thiết trí, cũng không thất học, vì học Nhất thiết trí là đồng với Nhất thiết trí.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Học như vậy cũng không lãnh thọ Nhất thiết trí, cũng không thất học, đó là học Nhất thiết trí, là đồng như Nhất thiết trí.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi ngài Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát sẽ cầu Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Nên hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nên nương vào oai thần ân đức gì để học?

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Chỗ học được đều là nhờ vào oai thần ân đức của Phật. Về điều mà Câu-dực hỏi: Đại Bồ-tát nên cầu Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Cũng không thể từ nơi sắc mà tìm cầu, cũng không thể lìa sắc để tìm. Cũng không thể từ thọ, tưởng, hành, thức mà tìm. Cũng không thể lìa thọ, tưởng, hành, thức để tìm. Vì sao? Bát-nhã ba-la-mật cũng chẳng phải sắc, cũng chẳng phải lìa sắc. Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tu-bồ-đề:

–Đại Bát-nhã ba-la-mật không có giới hạn. Đại Bát-nhã ba-la-mật không có bến bờ?

Ngài Tu-bồ-đề bảo Câu-dực:

–Đại Bát-nhã ba-la-mật không có giới hạn. Đại Bát-nhã ba-la-mật không có bến bờ. Đại Bát-nhã ba-la-mật không có ranh giới, hoàn toàn không thể thấy bờ bến. Đại Bát-nhã ba-la-mật hoàn toàn không có bến bờ. Người không có giới hạn, Bát-nhã ba-la-mật cũng không giới hạn.

Này Câu-dực! Như vậy thì sẽ làm sao để cầu Bát-nhã ba-la-mật? Đối với pháp không có giới hạn, không có bến bờ, không có trung gian thì cũng không thể đạt được giới hạn. Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy.

Lại nữa, này Câu-dực! Pháp không giới hạn, không có bến bờ, không ranh giới, không có trung gian nên không ai có thể đắc.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Thế nào, thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Là người không giới hạn, Bát-nhã ba-la-mật cũng không giới hạn?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Hoàn toàn không thể nghĩ bàn. Giả sử người nhiều lại càng nhiều thêm, cũng không có giới hạn, Bát-nhã ba-la-mật cũng không có giới hạn.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Do nguyên nhân gì người không giới hạn, Bát-nhã ba-la-mật cũng không giới hạn?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Này Câu-dực! Ý ông thế nào, trong pháp nào nói về người, nguồn gốc của người?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Không có thuyết ra pháp nào, cũng không bỏ qua pháp nào. Giả sử có nói ra thì đó cũng chỉ là nêu cái tên thôi.

Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Thích Đề-hoàn Nhân! Ông nghĩ thế nào, có thể có người để thấy được người đó không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Không thể thấy được,

Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Không có tác giả làm sao có người? Giả sử Như Lai Đấng Chánh Giác tuổi thọ và kiếp số nhiều như cát sông Hằng để nói về việc có người sinh, có người diệt, ông nghĩ thế nào?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Cũng không có người sinh người diệt. Vì sao? Vì bản nguyên thanh tịnh vậy.

–Như vậy, này Câu-dực! Người không giới hạn. Nên niệm về Bát-nhã ba-la-mật như vậy.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ SAO

QUYỂN 2

Phẩm 3: CÔNG ĐỨC

Bấy giờ, các Nhân chỉ thiên, các Phạm thiên, Ba-da-hòa-đề-thiên, Y-sa thiên, Na-đề-càn thiên cùng một lúc xướng lên ba lần khen ngợi pháp rằng:

–Pháp mà Hiền giả Tu-bồ-đề thuyết thật sâu xa. Như Lai đều từ nơi pháp này sinh ra, người nào được nghe pháp này, thọ trì, đọc tụng, tu hành, chúng con kính xem người đó như Đức Như Lai. Chúng con cung kính xem người đó như Đại Bồ-tát thọ trì Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật bảo chư Thiên:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Xưa ta ở trước Đức Phật Đề-hòa-kiệt-la đạt được Bát-nhã ba-la-mật, ta liền được Phật Đề-hòa-kiệt-la thọ ký: “Sau này ông sẽ làm thầy dẫn đường cho mọi người, làm cho tất cả đều đạt được trí tuệ của Phật. Vô lượng, vô số kiếp về sau, ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Văn, tôn quý bậc nhất trong hàng trời, người, dất thế gian an ổn trong pháp vô cùng sáng suốt, nên hiệu là Phật.

Chư Thiên bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Thật lành thay! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đạt đến Nhất thiết trí.

Đức Phật ở trong đại hội bảo các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di:

–Nay lấy bốn chúng đệ tử làm chứng và chư Thiên ở cõi Dục, Phạm thiên, A-pha hội thiên cùng chứng tri.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào học tập, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì thiện nam, thiện nữ này dù là ma, thiên ma hay phi nhân cũng quyết định không thể là hại được, cũng không thể làm cho người này chết oan được.

Lại nữa, này Câu-dực! Chư Thiên trên trời Đao-lợi, người nào thực hành Phật đạo mà chưa được học tập, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì nên cùng nhau đi đến chỗ thiện nam, thiện nữ này. Người học tập, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật nếu đi ở chỗ núi rừng vắng vẻ, quyết định không sợ hãi, khiếp đảm.

Tứ Thiên vương bạch Phật:

–Chúng con cùng nhau ủng hộ thiện nam, thiện nữ học tập, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật.

Phạm-ma-bát thiên và chư Thiên cõi Phạm đồng bạch Phật:

–Chúng con cùng nhau ủng hộ thiện nam tử, thiện nữ nhân học tập, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bản thân con ủng hộ thiện nam, thiện nữ học tập, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân lại bạch Phật:

–Thật khó kịp, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nếu thiện nam, thiện nữ có học tập Bát-nhã ba-la-mật thì ngay hiện tại liền đắc pháp. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người thọ trì Bát-nhã ba-la-mật là thọ trì tất cả sáu pháp Ba-la-mật.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy. Này Câu-dực, người thọ trì Bát-nhã ba-la-mật là thọ trì tất cả sáu pháp Ba-la-mật. Lại nữa, này Câu-dực! Nếu thiện nam, thiện nữ học tập, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, Câu-dực, hãy lắng nghe! Ta nói công đức người đó đạt được là lời nói đầu, giữa, cuối đều thiện.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Con kính vâng theo lời chỉ dạy của Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

–Này Câu-dực! Người nào muốn phá hoại, nhiều loạn pháp của ta thì người đó dần dần khởi ác ý, muốn đến để phá hoại nhưng chưa đến được, giữa đường đã bị tiêu vong. Thiện nam, thiện nữ này nhờ học tập, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật nên người kia mang ác ý đến, luôn luôn muốn phá hoại, nhiều loạn nhưng ác ý tự dừng và bị khuất phục, quyết định không đến được chỗ người kia.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào đã thực hành thì thấy được tất cả, nhờ học tập, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật.

Này Câu-dực, ví như có loại thuốc tên là Ma-chi, có con rắn đói bò đi kiếm ăn, đang trên đường đi kiếm ăn gặp một con sâu, rắn muốn ăn con sâu, con sâu bò đến chỗ thuốc Ma-chi, rắn nghe mùi hương của thuốc liền chạy trở lui. Vì sao? Vì năng lực của thuốc làm cho nọc độc của rắn lập tức tiêu tan, nọc độc của rắn bị năng lực của thuốc ngăn chặn lại.

Như vậy, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào học tập, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, có người muốn làm hại liền bị tiêu vong, vì nhờ sức oai thần của Bát-nhã ba-la-mật đẩy lui.

Đức Phật dạy:

–Giả sử có người mưu tính đi đến chỗ ngồi kia làm hại nhưng không thành, vì có Tứ Thiên vương đồng ủng hộ thiện nam, thiện nữ này. Nếu người tư duy thâm nhập Bát-nhã ba-la-mật, thì việc làm và lời nói tự tại như cam lộ. Nói ra điều gì đều được mọi người tôn trọng. Không sân hận, không cống cao. Tứ Thiên vương cùng nhau ủng hộ thiện nam, thiện nữ này. Người học tập, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, lời nói không ai khác. Nói ra lời gì thì đều như cam lộ. Lời nói ra không khinh bạc, lòng sân hận không khởi lên, tự nhiên tâm cao ngạo không nảy sinh. Vì sao? Vì nhờ học tập Bát-nhã ba-la-mật, không ưa cống cao, không ưa nường cậy, không ưa sân hận. Thiện nam, thiện nữ này tự nghĩ: “Nếu có người đến gây gỗ với ta, ta phải luôn xa lìa, tự hổ thẹn với chính mình. Nghĩ rằng đây là bọn xấu, không thể gần gũi.” Tự nghĩ: “Ta tìm cầu Phật đạo, không thể chạy theo những lời sân hận để cho ta mau đạt được tâm tốt.” Thiện nam, thiện nữ nào thực hành như vậy thì thấy được tất cả công đức ngay hiện tại. Người học tập, đọc tụng, thọ trì

Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thật khó thay, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người thực hành Bát-nhã ba-la-mật mới vượt qua được các sự xấu ác để đi lên. Việc làm của người đó tự tại, không ai bằng.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Lại nữa, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ học tập, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, ngay trong lúc bị tai nạn kịch liệt, quyết định không sợ sệt. Giả sử người đó vào trong quân trận cũng không bị súng đạn.

Đức Phật dạy:

–Lời ta dạy không sai, không khác. Nếu thiện nam, thiện nữ ngay khi niệm tụng Bát-nhã ba-la-mật, cho dù ngay trong lúc ấy bị chết, hoặc là ở trong nhà oan gia họ muốn làm hại, như lời Đức Phật dạy không sai khác. Thiện nam, thiện nữ này quyết định không ở trong đó bị chết oan. Dù cho ở trong đó có người dùng cung tên, có người dùng binh khí muốn hại người đó, rốt cuộc không trúng thân người ấy. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là thần chú rất lớn, là thần chú rất tôn quý. Thiện nam, thiện nữ học tập thần chú này thì tự mình không nghĩ điều xấu, cũng không nghĩ đến cái xấu của người khác. Ai hoàn toàn không nghĩ đến điều xấu là người hùng trong nhân loại. Tự mình đạt đến quả vị Phật, sẽ ủng hộ cho tất cả mọi người. Người học thần chú này mau được thành Phật.

Lại nữa, này Câu-dực! Nếu người biên chép, học tập, thọ trì kinh Bát-nhã ba-la-mật, thì dù là người hay chẳng phải người cũng không làm hại người đó được, trừ trường hợp người đó có tội nghiệp ở đời trước không thể tránh khỏi. Hoặc ở chỗ Phật đấng đạo, nếu có người từ một phía nào đi vào trong đó thì quỷ thần, cầm thú muốn đến quấy nhiễu vị đó cũng không thể hại được. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai đều thành Phật ở đó. Thế nên không có sự sợ hãi khủng khiếp. Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, ở chỗ nào thì chỗ đó được tất cả đều cung kính, đảnh lễ ủng hộ.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì quyển kinh, quy y đảnh lễ phụng thờ, lại dùng hoa hương tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường; người nào đem xá-lợi của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác dựng tháp phụng thờ, quy y đảnh lễ, dâng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường, ...

Đức Phật hỏi Câu-dực:

–Phước của người ấy làm như vậy có nhiều không? Theo đó người ấy được quả báo vui sướng thế nào? Nay Câu-dực! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác tự mình đạt đến Nhất thiết trí, xuất hiện thân thành Phật là học từ pháp nào mà đắc được Vô thượng Bồ-đề?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Như Lai học từ Bát-nhã ba-la-mật đắc Vô thượng Bồ-đề, thành bậc Chánh giác.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Không những xá-lợi của Như Lai từ Nhất thiết trí mà ra, mà Đức Phật Như Lai cũng từ Nhất thiết trí mà ra. Như vậy, nay Câu-dực! Xá-lợi Nhất thiết trí là từ Bát-nhã ba-la-mật mà ra. Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Giác cũng từ Nhất thiết trí mà ra, ta được làm thân Phật. Sau khi ta Bát-niết-bàn, xá-lợi cũng được cúng dường. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật, học tập, thọ trì, tự mình phụng thờ làm lễ, dùng hoa hương tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường, tức là đã cúng dường Nhất thiết trí.

Lại nữa, nay Câu-dực! Người nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì quyển kinh, tuy không đọc tụng, chỉ cúng dường làm lễ, thiện nam, thiện nữ này công đức đạt được từ nơi đó không thể so sánh. Vì sao? Vì đã cúng dường Nhất thiết trí vậy.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Đúng như vậy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người trong Diêm-phù-lợi không cúng dường phụng thờ Bát-nhã ba-la-mật,

lớp người này không biết Bát-nhã ba-la-mật là tôn quý, sẽ được phước không thể so sánh.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Thế nào, Câu-dực! Người trong Diêm-phù-lợi có được bao nhiêu người tin Phật, tin Pháp, tin Tỳ-kheo Tăng?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Người Diêm-phù-lợi ít có đức tin. Người tin Phật, tin Pháp, tin Tỳ-kheo Tăng chỉ ít thôi. Và người thực hành Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật cũng ít hơn nữa. Người thực hành Phật đạo cũng ít hơn.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy, Câu-dực! Đến như người tìm cầu Phật đạo cũng lại rất ít. Có vô số người không thể tính đếm muốn làm hạnh Bồ-tát, rồi sau mới từ trong số đó xuất hiện một hai người đứng vững ở địa vị không thoái chuyển. Cho nên, này Câu-dực! Nếu thiện nam, thiện nữ tìm cầu Phật đạo, học tập, thọ trì, đọc tụng kinh Bát-nhã ba-la-mật, thì nên đánh lễ, cung kính phụng thờ vị đó. Vì sao? Vì vị đó hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật. Quá khứ Như Lai Vô Thượng Chánh Giác vốn từ Bồ-tát thực hành theo Bát-nhã ba-la-mật đã học. Ta bấy giờ cũng học trong đó. Sau khi Như Lai Bát-niết-bàn, Đại Bồ-tát sẽ cùng nhau thọ trì Bát-nhã ba-la-mật.

Câu-dực! Sau khi Như Lai Bát-niết-bàn, nếu thiện nam, thiện nữ lấy xá-lợi xây tháp bằng bảy báu cúng dường, trọn đời quy y đánh lễ phụng thờ, đem hoa hương tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường. Như vậy, này Câu-dực! Ý ông thế nào, với những việc làm như vậy được phước có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên, rất nhiều, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật. Thọ trì quyển kinh, quy y đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa hương tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ

phước cúng dường được phước rất nhiều.

Đức Phật dạy:

–Để phần tháp này qua một bên. Nay Câu-dực! Hoặc tháp bằng bảy báu đầy cả cõi Diêm-phù-lợi, nếu thiện nam, thiện nữ nào trọn đời quy y đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa hương tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường. Câu-dực! Thế nào, phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! rất nhiều, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật. Thọ trì quyển kinh, quy y đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa hương tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường, được phước rất nhiều.

Đức Phật dạy:

–Để phần tháp ở Diêm-phù-lợi qua một bên. Tháp bằng bảy báu đầy bốn châu thiên hạ. Nay Câu-dực! Nếu thiện nam, thiện nữ nào trọn đời quy y đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa hương tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường thì phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Rất nhiều, rất nhiều! Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên.

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật. Thọ trì quyển kinh, quy y đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa hương tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn... cúng dường được phước rất nhiều.

Đức Phật dạy:

–Để phần nói về tháp ở bốn châu thiên hạ qua một bên. Nay Câu-dực! Ví như một thiên hạ, lại thêm một thiên hạ nữa, như vậy cho đến cả ngàn thiên hạ bốn phía đều đầy cả tháp bằng bảy báu, thiện nam, thiện nữ nào trọn đời quy y đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa hương

tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường. Nay Câu-dực! Thế nào, phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Rất nhiều, rất nhiều! Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật., Thọ trì quyển kinh, quy y đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa hương tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn... cúng dường, được phước rất nhiều.

Đức Phật dạy:

–Để phần nói về tháp trong một ngàn thiên hạ qua một bên. Thêm nữa, ở một ngàn quốc độ nhỏ, như thế trong đó làm thành hai ngàn quốc độ, bốn phía đầy cả tháp bằng bảy báu, thiện nam, thiện nữ trọn đời quy y đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa trời tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn trên cõi trời cúng dường. Nay Câu-dực! Thế nào, phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! rất nhiều, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật. Thọ trì quyển kinh, quy y đánh lễ, phụng thờ, dùng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn... cúng dường, được phước rất nhiều.

Đức Phật dạy:

–Để phần nói về tháp trong hai ngàn quốc độ. Nay Câu-dực! Tam thiên đại thiên quốc độ, tháp bảy báu đầy trong bốn phía, thiện nam, thiện nữ trọn đời quy y, đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa trời tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường. Nay Câu-dực! Thế nào, phước có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! rất nhiều, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật. Thọ trì quyển kinh, quy y đảnh lễ, phụng thờ, dâng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn... cúng dường, được phước rất nhiều.

Đức Phật dạy:

–Để phân nói về tháp bảy báu trong tam thiên đại thiên quốc độ. Nay Câu-dục, nếu trong tam thiên đại thiên quốc độ, tất cả Bồ-tát đều được làm người, mỗi người đều xây tháp bằng bảy báu, những người này trọn đời đem kỹ nhạc ca múa, cờ phướn cúng dường. Nay Câu-dục, thế nào, công đức của những người này có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Phước đức và công đức của những người này tạo ra rất nhiều, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật. Thọ trì quyển kinh, quy y đảnh lễ, phụng thờ, dâng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn... cúng dường, được phước rất nhiều.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Người ấy quy y Bát-nhã ba-la-mật, đảnh lễ phụng thờ là cúng dường chư Phật Nhất Thiết Trí quá khứ, hiện tại, vị lai rồi.

Thích Đề-hoàn Nhân lại bạch Phật:

–Số người trong tam thiên đại thiên quốc độ, tháp bảy báu mà mỗi người đã xây dựng nên, giống như số người đầy chát ở trong cõi Phật nhiều bằng số cát sông Hằng, tất cả họ đều dựng tháp bảy báu để cúng dường. Một kiếp, lại một kiếp nữa, đem hoa trời tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường và các kỹ nhạc trên trời và ở thế gian để cúng dường, phước báo công đức của người này không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì, quy y đảnh lễ, phụng thờ, dâng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng

hoa, cờ phướn cúng dường. Phước đức của người này đạt được hơn người kia.

Đức Phật dạy Thích Đề-hoàn Nhân:

–Đúng như vậy! Này Câu-dực! Không bằng thiện nam, thiện nữ từ trong pháp này được phước rất nhiều, không thể tính, không thể bàn, không thể cân, không thể so lường, không thể cùng tột. Vì sao? Này Câu-dực! Vì Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác Nhất Thiết Trí là từ Bát-nhã ba-la-mật mà ra.

Như vậy, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì quyển kinh, quy y đảnh lễ, phụng thờ, dùng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường. Này Câu-dực! Những người như vậy đều là nhờ công đức ở đời trước đưa đến.

Đức Phật dạy:

–Nếu như cỡi Phật nhiều gấp trăm lần số cát bên bờ sông Hằng đều xây tháp bằng bảy báu, không cần tính ở trong số đó gấp ngàn lần, không cần tính ở trong số đó gấp trăm ngàn lần, không cần tính ở trong số đó gấp muôn ức lần, không cần tính ở trong số đó gấp vô số lần, ở trong số đó không cần kể so với sự cúng dường Bát-nhã ba-la-mật.

Bấy giờ bốn vạn Thiên tử cùng Thích Đề-hoàn Nhân đồng đến nhóm họp, đều thưa với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Tôn giả nên thủ hộ Bát-nhã ba-la-mật, nên học tập Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Nên học tập, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì nếu A-tu-la có ý nghĩ muốn đem binh đánh với Đạo-lợi thiên, bấy giờ, này Câu-dực, nên niệm tụng Bát-nhã ba-la-mật, thì A-tu-la lập tức ngưng binh chúng và liền rút lui.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật là thần chú rất lớn. Bát-nhã ba-la-mật là thần chú rất tôn quý, không có chú nào không thể so sánh với Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Đây Câu-dực! Bát-nhã ba-la-mật là thần chú rất lớn. Bát-nhã ba-la-mật là thần chú rất tôn trọng. Bát-nhã ba-la-mật là thần chú mà không có thần chú nào có thể so sánh với thần chú này. Đây Câu-dực! Các Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác quá khứ đều từ nơi chú này mà thành Phật đạo. Các Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vị lai đều học tập chú này mà được thành Phật. Chư Phật hiện tại đều từ nơi chú này mà được thành Phật.

Này Câu-dực! Chú này sinh ra mười công đức lành chiếu sáng thế gian. Đó là bốn Thiên, bốn Thần túc, năm Thần thông chiếu sáng thế gian. Đại Bồ-tát nhân nơi Âu-hòa-câu-xá-la: phương tiện thắng trí, phương tiện thiện xảo sinh ra mười công đức lành chiếu sáng thế gian.

Lại nữa, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào học tập, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật liền được nghe pháp ngay đời hiện tại.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Phật:

–Thế nào là sẽ được ngay thời hiện tại?

Đức Phật dạy:

–Hoặc người đó cuối cùng không bị chết oan, cuối cùng không bị chết vì trúng độc, không bị chết nước, không bị chết vì súng đạn, hoặc người khi gặp quan huyện, bị quan huyện bắt, nên tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật thì đi đến chỗ nào quyết định không bị nguy hại. Vì sao? Vì được Bát-nhã ba-la-mật ủng hộ. Nếu người bị quan huyện gọi đến quả mãng, nên niệm Bát-nhã ba-la-mật, ngay lúc đó vua hoặc thái tử, cận thần cho đòi đến gặp, được nói lên những lời đúng, mọi người đều hoan hỷ. Vì sao? Vì nhờ học tập Bát-nhã ba-la-mật. Lòng từ thương xót nghĩ đến tất cả mọi người và những lời nhỏ nhít kia muốn làm hại nhưng không thể hại được.

Khi Đức Phật dạy điều này, có ngoại đạo trông thấy Đức Phật, muốn đến quấy phá. Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ: “Ta suốt đời thường được ở bên Phật, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, kẻ ngoại đạo đi đến quyết muốn quấy phá ta, làm cho ta không được thọ trì Bát-nhã

ba-la-mật.” Thích Đề-hoàn Nhân vâng theo lời chỉ dạy của Phật, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, kẻ ngoại đạo kia liền tránh xa cách chung quanh chỗ Thiên Trung Thiên một vòng và theo con đường tắt chạy trở lui.

Ngài Xá-lợi-phất thầm nghĩ: “Vì sao ngoại đạo giữa đường chạy trở lui?” Đức Phật biết tâm niệm của Xá-lợi-phất, liền dạy:

–Kẻ ngoại đạo này đi đến với tâm ý không tốt, Thích Đề-hoàn Nhân niệm Bát-nhã ba-la-mật, do đó nên ngoại đạo giữa đường chạy trở lui.

Lúc bấy giờ, ác ma suy nghĩ: “Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cùng với bốn chúng đệ tử cùng ngồi với các Thiên tử cõi Dục, cõi Phạm, trong đó hoàn toàn không có những người khác. Đại Bồ-tát nay được thọ ký, sẽ làm vị tướng trong loài người, sẽ thành Phật đạo. Ta sẽ đến nhiễu loạn họ.”

Ác ma hóa làm một chiếc xe bốn ngựa, từ từ tiến đến trước Đức Phật.

Thích Đề-hoàn Nhân thầm nghĩ: “Ác ma cỡi xe bốn ngựa muốn đến chỗ Phật, không giống với xe bốn ngựa của vua Bình-sa, không giống với xe bốn ngựa của vua Ba-tư-nặc, cũng không giống với xe bốn ngựa của Thích chúng đạo, xe này do ma làm ra. Ma thường nghĩ cách phá Phật đạo, làm loạn người đời.” Thích Đề-hoàn Nhân luôn nguyện muốn đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật nên ngay khi ấy nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật và điều mong muốn được thành tựu, ác ma liền chạy lui.

Bậc thượng nhân ở cung trời Đao-lợi cầm hoa do mình hóa hiện thành, rồi bay lên không trung, dùng hoa rải lên Đức Phật. Các vị đều thưa:

–Chúng con khiến cho Bát-nhã ba-la-mật được tồn tại lâu dài ở Diêm-phù-lợi để cho mọi người đều được nghe thấy.

Rồi các vị ấy nắm ngần ấy các loại hoa như đã rải lên Đức Phật và họ đều thưa:

–Người nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thủ hộ Bát-nhã ba-la-mật, cũng không bị ma và thiên ma phá hoại được.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Người nghe Bát-nhã ba-la-mật được phước báo và công đức không phải ít, huống là người học tập, thọ trì, đọc tụng xong lại đi chỉ dạy cho người khác. Người này đời trước đã được thấy và theo Phật nghe Bát-nhã ba-la-mật, huống là người học tập, thọ trì, đọc tụng rồi thực hành theo những gì trong đó chỉ dạy, tức là đã cúng dường Như Lai. Vì sao? Vì muốn đạt Nhất thiết trí thì phải từ Bát-nhã ba-la-mật. Ví như muốn được của báu cực kỳ ở cõi trời, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, thì phải từ biển lớn. Muốn được trân bảo Nhất thiết trí, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, thì Như Lai Chánh Đẳng Giác phải từ Bát-nhã ba-la-mật mà tìm cầu.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Giác là từ Nhất thiết trí mà ra.

Ngài A-nan bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì lẽ gì Như Lai không thuyết về bố thí Ba-la-mật? Cũng không thuyết về Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định ba-la-mật? Như Lai hoàn toàn không nói về những từ này mà chỉ nói chung là Bát-nhã ba-la-mật?

Đức Phật dạy A-nan:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật là tôn quý nhất trong năm pháp Ba-la-mật kia. Thế nào A-nan! Không bố thí bằng Nhất thiết trí thì có thể gọi là Bố thí ba-la-mật không? Không trì tịnh giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ bằng Nhất thiết trí thì có thể gọi là Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định ba-la-mật không?

Ngài A-nan thưa:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không có Ba-la-mật nào là bố thí. Nhất thiết trí là Bố thí ba-la-mật. Không có Ba-la-mật nào là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Nhất thiết trí là Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ ba-la-mật. Nhất thiết trí là Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật dạy A-nan:

–Do vậy nên Bát-nhã ba-la-mật là tôn quý nhất trong năm

pháp Ba-la-mật. Ví như cuốc đất là gieo giống vào trong đó, đồng thời giống cũng từ đó sinh ra. Như vậy, này A-nan! Bát-nhã ba-la-mật là nơi sinh ra năm pháp Ba-la-mật. Nhất thiết trí là Bát-nhã ba-la-mật mà thành. Do vậy nên, này A-nan! Bát-nhã ba-la-mật với năm pháp Ba-la-mật kia là rất tôn quý được Đấng Tự Tại chỉ dạy.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác đã dạy rằng thiện nam, thiện nữ nào y theo chỉ dạy của Bát-nhã ba-la-mật, học tập, thọ trì, đọc tụng, công đức của người đó nói không thể hết.

Đức Phật bảo Câu-dực:

–Ta không nói về người đọc tụng, vì công đức đó chưa nói hết. Thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì quyển kinh, quy y, đảnh lễ, phụng thờ, dùng danh hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường, ta nói đó là công đức cúng dường mà thôi.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Con xin ủng hộ người này, tức là thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì quyển kinh, quy y, phụng thờ, dùng danh hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường.

Đức Phật dạy:

–Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào khi tụng Bát-nhã ba-la-mật, có ngần ấy trăm ngàn chư Thiên đi đến chỗ của người đó để nghe pháp đó. Người nào đối với pháp không hiểu, muốn hỏi Pháp sư, vừa phát khởi ý nghĩ như vậy, nhờ trí tuệ của pháp nên ngay khi đó được hiểu rõ. Thiện nam, thiện nữ này ngay hiện tại liền được nghe pháp.

Lại nữa, này Câu-dực! Người nào thuyết Bát-nhã ba-la-mật cho bốn chúng đệ tử thì tâm người đó hoàn toàn không có điều chướng nạn. Nếu hình hài bị người toan giết hại rất cuộc chẳng lo sợ. Vì sao? Vì người ấy được Bát-nhã ba-la-mật ủng hộ nên kẻ giết hại kia liền bỏ đi ngay.

Đức Phật dạy:

–Ta hoàn toàn không thấy người làm hại Bát-nhã ba-la-mật, huống chi kẻ muốn giết hại người có Bát-nhã ba-la-mật. Tức là kẻ kia không thể nào thấy được, bởi vì người ấy được Bát-nhã ba-la-mật che chắn và làm cho khuất phục. Không có thiện nam, thiện nữ nào dám khinh dễ, trong tâm người đó cũng không sợ hãi. Thiện nam, thiện nữ này là người ngay hiện tại thấy được tất cả pháp tạo ra công đức.

Lại nữa, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào yêu kính cha mẹ, Sa-môn, đạo nhân, tri thức anh em, tôn thân trong ngoài... khi người đó muốn nói những việc xấu ác thì đem pháp trung chính chỉ dạy cho họ.

Như vậy, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ đó ngay hiện tại liền được pháp công đức.

Lại nữa, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì quyển kinh đã biên chép, chư Thiên trên cõi trời Tứ Thiên vương tìm cầu Phật đạo nên đi đến chỗ của người đó thưa hỏi và xin lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật, đảnh lễ, đi vòng quanh xong liền lui.

Chư Thiên ở trên cõi trời Đao-lợi tìm cầu Phật đạo, nên đi đến chỗ của người đó thăm hỏi, nghe và lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật, đảnh lễ, nhiễu quanh xong liền lui.

Chư Thiên ở trên cõi Diệm thiên tìm cầu Phật đạo, nên đi đến chỗ của người đó thăm hỏi, nghe và lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật, đảnh lễ, đi vòng quanh xong liền lui. Thiện nam, thiện nữ này nên biết có vô lượng, vô số chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Kiền-đà-la, A-tu-la, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Nhân phi nhân ở các cõi Phật sẽ đi đến chỗ của người đó thăm hỏi, nghe và lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật, đảnh lễ, đi vòng quanh xong liền lui. Như vậy tức là Thí.

Chư Thiên ở trên cõi trời Đâu-thuật tìm cầu Phật đạo, nên đi đến chỗ của người đó thăm hỏi, nghe và lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật, làm lễ, nhiễu quanh xong rồi đi.

Chư Thiên ở trên cõi trời Ni-ma-la-đề tìm cầu Phật đạo, nên đi

đến chỗ của người đó thăm hỏi, nghe và lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật, làm lễ, nhiễu quanh xong rồi đi.

Chư Thiên ở trên cõi trời Ba-la-ni mật-hòa-da-bạt tìm cầu Phật đạo, nên đi đến chỗ của người đó thăm hỏi, nghe và lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật, làm lễ, nhiễu quanh xong rồi đi.

Chư Thiên ở trên cõi trời Ca-di, Phạm-phú-lâu thiên, Phạm-ba-sản thiên, Ma-ha Phạm thiên, Lô-thiên, Ba-lợi-đa thiên, Lô-ba-ma-na thiên, cõi trời A-pha-cảng-tu (Abhasvara, Quang âm thiên, Cực quang tịnh), A-pha-tuyên-tu thiên, Ba-lợi-đà-thủ-ha thiên, A-ba-ma-thủ thiên, Thủ-ha-ca thiên, Duy-phiên-la thiên, A-tỷ thiên, A-đà-thủ thiên, Thủ-đà-thí thiên, A-ca-nị-sắc thiên, cõi trời A-ca-nị-tra (Akansttha, sắc cứu cánh thiên) tìm cầu Phật đạo nên đến chỗ của người đó thăm hỏi, nghe và lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật, làm lễ, đi vòng quanh xong mỗi người tự lui. Cho đến chư Thiên trên cõi A-ca-nị-tra cũng thường đi xuống.

Này Câu-dực! Huống là các chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc trong tam thiên đại thiên quốc độ. Tất cả đều nên đi đến thăm hỏi, nghe và lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật, làm lễ, đi vòng quanh xong mỗi người tự lui. Thiện nam, thiện nữ này nơi chỗ ở thường được giữ gìn kiên cố, không có người quấy rối. Trừ tức mạng của người đó không mời cũng đến, còn ngoài ra không ai có thể lay chuyển. Thiện nam, thiện nữ này liền được pháp công đức ngay hiện tại nên có thể biết được khi chư Thiên đến.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Thế nào, thiện nam, thiện nữ này sẽ do đâu biết được lúc chư Thiên đến xin lãnh thọ, đánh lễ, phụng thờ cúng dường?

Đức Phật dạy:

–Thiện nam, thiện nữ nếu thấy ánh sáng thì biết chư Thiên cũng như các loài rồng, Dạ-xoa, Kiên-đà-la đến nghe và lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật, đánh lễ, phụng thờ. Tâm người đó hoan hỷ, phấn khởi thì biết là chư Thiên đã đến.

Lại nữa, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ từng ở chỗ không

ngửi thấy mùi thơm, nếu người ấy ngửi thấy mùi thơm, nên biết có quỷ thần đã đến.

Lại nữa, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ tắm rửa thân thể sạch sẽ, nên quỷ thần rất hoan hỷ, luôn đi đến chỗ của người đó. Người đó hơn hở như Tiểu thiên đi Đại thiên đến. Vì thế ta thí dụ việc đó, oai thần của vị đó rất tôn quý, sáng chói rực rỡ. Thiện nam, thiện nữ đó thường ở trong sự hoan hỷ tinh khiết, thân thể chắc chắn không bệnh tật, chỗ ở thường được an ổn, chưa từng có ác mộng, trong mộng không thấy những điều khác lạ, chỉ thấy Phật, chỉ thấy tháp và chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật, chỉ thấy cây Bồ-đề là nơi Đức Phật ngồi, chỉ thấy bánh xe pháp quay, chỉ thấy Đức Phật khi sắp sửa thành Phật, chỉ thấy Đức Phật thành Phật xong chuyển pháp luân, chỉ thấy bao nhiêu Bồ-tát, chỉ thấy thuyết đủ sáu Ba-la-mật để giải thích trí tuệ, chỉ thấy người sẽ thành Phật, chỉ thấy cõi Phật khác, chỉ nghe giáo pháp tôn quý của Đức Phật, chỉ thấy các Đức Phật Như Lai Đẳng Chánh Giác ở phương nọ, ở cõi nào đó với bao nhiêu trăm ngàn đệ tử, bao nhiêu ức đệ tử và Đức Phật đang ở trong đó mà thuyết pháp cho họ.

Đúng thế, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ trong mộng thấy những điều như vậy xong liền được an ổn. Khi thức giấc, thân được nhẹ nhàng, không còn nghĩ đến việc ăn uống, thân như được ăn thức ăn ngon, no đủ. Ví như Tỳ-kheo khi đắc thiền, từ thiền tỉnh giấc, tâm nhẹ nhàng vui vẻ, không còn nghĩ đến việc ăn uống, tự nhiên như được ăn thức ăn ngon.

Như vậy, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ này khi tỉnh giấc không còn quá nghĩ đến việc ăn uống. Tự nghĩ rằng thân như được ăn các thức ăn ngon. Vì sao? Này Câu-dực! Vì tà ma, quỷ thần không dám đến gần. Thiện nam, thiện nữ này là người đã tự mình thấy được pháp công đức ngay hiện tại nhờ học tập, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật vậy. Hoặc có người biên chép, tuy không đọc tụng thọ trì quyển kinh, nhưng quy y, đảnh lễ, phụng thờ, dùng hoa hương tốt đẹp, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường.

Lại nữa, này Câu-dực! Hoặc trong Diêm-phù-đề đầy cả xá-lợi

của Như Lai, hoặc là kinh Bát-nhã ba-la-mật, trong hai thứ đó ông nhận lãnh thứ nào?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

– Con thà nhận Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Con không dám không tôn kính xá-lợi. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nhưng xá-lợi là từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, mà được cúng dường, giống như con được một mình ngồi giữa chư Thiên, hoặc có lúc con không ở trên tòa hay là có chư Thiên đi đến, cũng đều đánh lễ phụng thờ pháp tòa là chỗ được nhận sự chỉ dạy rồi lui.

Như vậy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật sinh ra là sinh ra xá-lợi của Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác, vì Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác là từ Nhất thiết trí tuệ sinh ra. Trong Diêm-phù-đề đầy cả xá-lợi của Như Lai.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Dù cho tam thiên đại thiên quốc độ, trong đó đầy cả xá-lợi làm một phần, kinh Bát-nhã ba-la-mật là phần thứ hai, thì trong hai phần ấy con nhận Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì xá-lợi là từ trong đó sinh ra, tự nhiên được cúng dường đầy đủ.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ví như người mắc nợ, người này lại quen biết với nhà vua rất thân thiết, được nhà vua rất thương yêu quý mến, thì người đó sẽ không có người chủ nợ nào đòi hỏi, cũng chẳng còn bị sợ sệt. Vì sao? Vì người này luôn ở một bên vua nên được nương nhờ oai lực của vua.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Do từ Bát-nhã ba-la-mật, xá-lợi sinh ra và được mọi người cúng dường Bát-nhã ba-la-mật. Ví như những người hầu cận của vua thì được mọi người kính nể. Xá-lợi của Như Lai là từ Nhất thiết trí tuệ sinh ra nên liền được cúng dường.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nhất thiết trí tuệ cũng như vậy. Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác là từ Bát-nhã ba-la-mật mà ra. Do biết như vậy nên trong hai phần con xin nhận Bát-nhã ba-la-mật. Người lãnh thọ, hành trì Bát-nhã ba-la-mật, ví như ngọc ma-ni giá.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người có báu này không có của báu nào bằng. Bảo châu này để ở chỗ nào thì quỷ thần không

thể tùy tiện, người ấy chẳng bị quỷ thần làm hại. Thiện nam, thiện nữ không luận lớn hay nhỏ, được nắm giữ và đeo ngọc ma-ni nơi thân thì quỷ thần liền chạy lui xa. Hoặc khi bị trúng nhiệt, đem ngọc ma-ni đeo lên người, nhiệt liền tiêu trừ. Hoặc bị trúng phong, đem ngọc ma-ni đeo lên người, phong liền hết. Hoặc bị trúng hàn, đem ngọc ma-ni đeo lên người, hàn không tan và trừ được hết. Ban đêm đem ngọc ma-ni để ở chỗ tối, ngọc ma-ni làm cho tất cả chỗ đó được sáng. Khi bị nóng, đem ngọc ma-ni để ở chỗ đó, chỗ đó liền mát mẻ. Khi bị lạnh, đem ngọc ma-ni để ở chỗ đó, chỗ đó liền ấm áp. Ngọc ma-ni để ở chỗ nào thì chỗ đó các độc không làm gì được. Nam tử, nữ nhân nào, không luận lớn hay nhỏ, bị rắn, trăn cắn, đem ngọc ma-ni để ở chỗ bị rắn, trăn cắn, nọc độc tự tan.

Ngọc ma-ni này, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Rất là tôn quý. Nếu có người bị bệnh đau mắt, người mắt bị mù, đem ngọc ma-ni để ở gần mắt, đau đớn của mắt được trừ hết.

Như vậy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đức của ngọc ma-ni là rất cao xa, nếu để vào trong nước, màu nước liền như màu ngọc. Cầm bao nhiêu thứ lụa là, trịnh trọng để ngọc ma-ni vào trong nước, màu nước liền như màu ngọc. Nếu là nước đục, lập tức thành trong sạch. Đức của ngọc ma-ni không có thứ gì có thể so sánh.

Ngài A-nan hỏi Thích Đề-hoàn Nhân:

–Thế nào, Câu-dực! Trên trời cũng có ngọc ma-ni, ở Diêm-phù-lợi cũng có ngọc ma-ni, đều cùng là ngọc ma-ni, có sự sai biệt gì?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa Tôn giả A-nan:

–Ma-ni trên trời cùng ma-ni trong nhân gian không giống nhau. Ánh sáng của ngọc ma-ni ở Diêm-phù-lợi tự thể của nó không đáng để nói. Như tôi đã nói, tức là nó có sự sai khác nhau. Đức của nó rất tôn quý, gấp mười lần, gấp trăm ngàn lần, gấp vạn ức lần, lớn gấp ức lần. ngọc ma-ni này như tôi đã nói, nếu đem để vào trong tráp, trong hộp, ánh sáng của nó chiếu thấu suốt ra bên ngoài. Giả sử lấy ngọc bỏ ra bên ngoài, nhưng ánh sáng ở trong tráp vẫn liên tục sáng như cũ. Bát-nhã ba-la-mật là trí tuệ của Nhất thiết trí. Cho đến sau

khi Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác Bát-niết-bàn, xá-lợi vẫn tiếp tục được cúng dường. Xá-lợi tức là cái hộp đựng Nhất thiết trí.

Lại nữa kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nếu tam thiên đại thiên quốc độ, trong đó đầy cả xá-lợi, cho đến cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, trong đó đầy cả xá-lợi, chung làm một phần. Kinh Bát-nhã Ba-la-mật làm một phần. Nếu con chọn một trong hai phần thì con nhận Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì Như Lai là từ Bát-nhã ba-la-mật mà ra, xá-lợi là từ Bát-nhã ba-la-mật mà ra và được cúng dường. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nếu thiện nam, thiện nữ muốn ngay hiện tại thấy được vô lượng, vô số cõi nước của chư Phật thì nên nương theo pháp Bát-nhã ba-la-mật mà tu hành. Nên nghĩ như vậy.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Đúng như vậy! Này Câu-dực! Thuở quá khứ, các Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Giác vị lai đều từ Bát-nhã ba-la-mật mà thành tựu Phật đạo. Các Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Giác hiện tại trong vô lượng, vô số cõi nước chư Phật cũng đều từ Bát-nhã ba-la-mật mà thành tựu Phật đạo.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đại Bát-nhã ba-la-mật là tất cả loài người cho đến loài côn trùng nhỏ bé, Bát-nhã ba-la-mật cũng biết rõ tất cả.

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát nhờ biết vậy nên ngày đêm thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Vì sao chỉ thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà không thực hành các pháp Ba-la-mật khác?

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát thực hành tất cả sáu pháp Ba-la-mật, nhưng Bát-nhã ba-la-mật đối với Đại Bồ-tát là tôn quý hơn hết. Chỗ nào Bồ thí Bát-nhã ba-la-mật là vượt lên trên hết! Trì giới nghĩa là không khuyết phạm; Nhẫn nhục là tự giữ gìn; Tinh tấn là không lười biếng;

Người nhất tâm mà không tán loạn, thấy tất cả các pháp. Đại Bồ-tát là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Câu-dực! Ví như trên cõi Diêm-phù-lợi có đủ mọi thứ cây cối, có bao nhiêu thứ sắc, lá của mọi loại khác nhau, hoa khác nhau, trái khác nhau, hạt giống loại khác nhau, nhưng cái bóng râm của chúng thì không khác, hoàn toàn như nhau.

Này Câu-dực! Như vậy năm pháp Ba-la-mật là từ Bát-nhã ba-la-mật mà sinh ra Nhất thiết trí. Các pháp Ba-la-mật lần lượt hỗ trợ nhau không sai khác.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đức vô cùng tôn quý không gì hơn Bát-nhã ba-la-mật. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đức không thể tính thì không gì hơn Bát-nhã ba-la-mật. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Không có gì hơn Bát-nhã ba-la-mật. Người nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì quyển kinh, quy y, dẫn lễ, phụng thờ, dùng hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường. Trong khi đó lại có người biên chép Bát-nhã ba-la-mật, đem quyển kinh biên chép đó tặng cho người khác, phước đó được bao nhiêu?

Đức Phật dạy:

–Này Câu-dực! Ta hỏi ông, tùy ý ông trả lời. Người nào cúng dường xá-lợi Như Lai, lại phân chia cho người khác để được cùng cúng dường. Trong lúc đó có người tự mình cúng dường xá-lợi, không phân chia cho người khác cùng được cúng dường thì phước của người đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Thiện nam, thiện nữ cúng dường xá-lợi, lại phân chia cho người khác cùng được cúng dường, phước của người đó vượt hơn người kia rất nhiều.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì quyển kinh, quy y, dẫn lễ, phụng thờ, dùng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa

là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường. Lại đem quyển kinh biên chép đó phân cho người khác để cùng được cúng dường, thì phước đó rất nhiều.

Lại nữa, này Câu-dực! Nếu pháp sư đạt đến chỗ thấu đáo về nghĩa lý liên thuyết kinh pháp chỉ dạy cho mọi người, công đức đó rất lớn, rất lớn!

Lại nữa, này Câu-dực! Với tất cả thiện nam, thiện nữ ở Diêm-phù-lợi đều dạy cho họ thọ trì Thập thiện. Thế nào, Câu-dực! Phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Rất nhiều, rất nhiều! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật, đem quyển kinh đưa cho người khác bảo chép, người đọc tụng cho người nghe, phước đó nhiều gấp bội.

Lại nữa, này Câu-dực! Để phân nói về người Diêm-phù-lợi và bốn thiên hạ các Tiểu thiên quốc độ, Nhị thiên quốc độ, Tam thiên đại quốc độ, cho đến người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng qua một bên, tất cả thiện nam, thiện nữ này đều dạy cho họ thọ trì Thập thiện. Thế nào, này Câu-dực! Phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Rất nhiều, rất nhiều! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật, đưa quyển kinh cho người khác biên chép, đọc cho người nghe, phước đó nhiều gấp bội.

Lại nữa, này Câu-dực! Để phân nói về người Diêm-phù-lợi qua một bên, tất cả thiện nam, thiện nữ này đều dạy cho họ thực hành bốn Thiên, bốn Đế, bốn Thần túc, năm Thần thông. Thế nào, này Câu-dực! Phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch:

–Rất nhiều, rất nhiều! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật, đem quyển kinh đưa cho người bảo chép, hoặc đọc cho người nghe, phước đó nhiều gấp bội.

Lại nữa, này Câu-dực! Nếu có người nào đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, lại dạy cho người khác học, phước đó càng tăng gấp bội.

Lại nữa, này Câu-dực! Nếu có người nào tự mình học tập Bát-nhã ba-la-mật, lại chỉ cho người khác về trí tuệ này, được phước càng tăng gấp bội.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Thế nào là người học Bát-nhã ba-la-mật và giảng dạy về trí tuệ trong đó?

Đức Phật dạy:

–Người không hiểu, giải thích cho họ hiểu. Thiện nam, thiện nữ nào đời sau muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác nên học Bát-nhã ba-la-mật, nhưng bị thầy xấu dạy ngược lại, dạy cho học các chi nhánh của Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thế nào gọi là chi nhánh của Bát-nhã ba-la-mật?

Đức Phật dạy:

–Trong đời vị lai có các Tỳ-kheo muốn học Bát-nhã ba-la-mật, bị thầy xấu dạy ngược lại.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Thế nào là dạy ngược lại?

Đức Phật dạy:

–Dạy người học sắc là vô thường, làm cho mọi người ngay nơi sắc tìm cầu vô thường, làm như thế là làm vô thường khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Dạy thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, ngay nơi thức tìm cầu vô thường. Dạy thực hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật. Đó là chi nhánh của Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật dạy:

–Người này hành sắc hoại để tìm vô thường của sắc. Hành thọ,

tưởng, hành, thức hoại, ngay nơi thức tìm vô thường của thức. Thấy rõ người thực hành như vậy, người thông minh trí tuệ nên đem Bát-nhã ba-la-mật chỉ dạy cho học, phước đó càng tăng lên gấp bội.

Lại nữa, này Câu-dực! Vì vậy cho nên đối với người Diêm-phù-đề, nếu thiện nam, thiện nữ làm cho họ đắc được Tu-đà-hoàn đạo. Thế nào, này Câu-dực! Phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Rất nhiều, rất nhiều! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật, đem quyển kinh đưa cho người khác bảo biên chép và chỉ dạy cho họ học, hoặc đọc cho họ nghe, phước đó gấp bội. Vì sao? Vì Tu-đà-hoàn là nơi Bát-nhã ba-la-mật mà ra.

Lại nữa, này Câu-dực! Để phần nói về Diêm-phù-lợi qua một bên, cho dù tam thiên đại thiên quốc độ cho đến người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng đều chỉ dạy làm cho họ đạt được quả Tu-đà-hoàn, phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật, đem quyển kinh đưa cho người khác bảo chép, dạy cho họ học, đọc cho họ nghe, người đó được phước càng tăng thêm rất nhiều. Vì sao? Vì nhờ đức của Nhất thiết trí nên thành tựu được pháp do nghe. Từ nơi Bát-nhã ba-la-mật được thành Phật, liền vượt khỏi quả vị Tu-đà-hoàn.

Lại nữa, này Câu-dực! Người đắc được tất cả Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán đạo, phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Rất nhiều, rất nhiều! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-

mật, đem quyển kinh đưa cho người khác bảo chép, hoặc cho người đọc nghe, phước đó rất nhiều. Do vậy nên từ nơi pháp này, mỗi người, mỗi người đắc được tất cả. Đây là chỗ Bát-nhã ba-la-mật đã đạt đến. Vì sao? Vì pháp Nhất thiết trí là do học pháp Nhất thiết trí, lại có thể chỉ dạy thành tựu quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật đạo.

Để người Diêm-phù-lợi qua một bên. Này Câu-dực! Người trong tam thiên đại thiên quốc độ cho đến người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, dạy cho tất cả thiện nam, thiện nữ này, làm cho họ đều được thành tựu quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật. Thế nào, Câu-dực! Phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Rất nhiều, rất nhiều! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Không bằng thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật, đem quyển kinh cho người bảo chép, dạy cho họ học, hoặc đọc cho người nghe, phước đó càng nhiều. Vì sao? Vì tất cả đều từ Bát-nhã ba-la-mật. Do đức của pháp Nhất thiết trí, nhờ đây nên đắc được quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật. Do đây nên phước của người đó tăng lên rất nhiều.

Lại nữa, này Câu-dực! Dạy cho tất cả người Diêm-phù-lợi đều phát tâm Bồ-tát không bằng thiện nam, thiện nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người bảo chép, dạy cho họ học, hoặc thuyết cho người nghe, hoặc trao cho họ quyển kinh Bồ-tát không thoái chuyển, người đó sẽ học theo đây mà thâm nhập Bát-nhã ba-la-mật. Người học tập và hiểu về Bát-nhã ba-la-mật càng tăng thêm nhiều, đạt được sự hiểu biết vô cùng, nhân đó được thành tựu. Vậy nên phước của người này càng tăng thêm rất nhiều.

Để tam thiên đại thiên quốc độ Diêm-phù-lợi qua một bên, này Câu-dực! Người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng đều phát tâm thực hành quả vị Vô Thượng Chánh đẳng giác, không bằng thiện nam, thiện nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người bảo chép, dạy cho họ học, thuyết cho họ nghe, hoặc đưa quyển kinh Bồ-

tát không thoái chuyển để chính họ học theo đây mà được thâm nhập vào Bát-nhã ba-la-mật. Người học tập và hiểu về Bát-nhã ba-la-mật càng tăng thêm rất nhiều, đạt được sự hiểu biết vô cùng, nhân đó được thành tựu. Do vậy nên phước của người này càng tăng lên rất nhiều.

Lại nữa, này Câu-dực! Người Diêm-phù-lợi đều phát tâm thực hành Vô thượng Chánh đẳng giác không bằng thiện nam, thiện nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho họ bảo chép, giảng dạy về trí tuệ trong đó cho họ học và trao cho họ kinh Bát-nhã ba-la-mật Đại Bồ-tát không thoái chuyển, giải thích trí tuệ trong đó cho họ, phước đó càng tăng lên gấp bội.

Để tam thiên đại thiên quốc độ ở Diêm-phù-lợi qua một bên. Cho đến người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng đều phát tâm thực hành Vô thượng Chánh đẳng giác, không bằng thiện nam, thiện nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người bảo chép, dạy cho họ học để nhập vào Trí tuệ, hoặc trao cho họ quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật Đại Bồ-tát không thoái chuyển, giảng dạy cho họ về trí tuệ trong đó, phước của người đó càng tăng thêm rất nhiều.

Lại nữa, này Câu-dực! Với người trong Diêm-phù-lợi, đều làm cho họ đều bằng Bồ-tát không thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, thiện nam, thiện nữ nào vui vẻ dạy cho người thâm nhập vào trong Bát-nhã ba-la-mật, thì thế nào? Câu-dực! Phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Rất nhiều, rất nhiều! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Trong số người này nếu có Bồ-tát nói thế này: “Tôi muốn mau thành Phật.” Giả sử muốn mau thành Phật, không bằng người thâm nhập Bát-nhã ba-la-mật, phước của người đó càng tăng gấp bội.

Để tam thiên đại thiên Quốc độ ở Diêm-phù-lợi qua một bên. Cho đến người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, tất cả đều như Bồ-tát không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng giác,

người nào dạy thiện nam, thiện nữ thâm nhập Bát-nhã ba-la-mật thì thế nào, Câu-dực, phước đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Rất nhiều, rất nhiều! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Có một Bồ-tát nào từ trong đó nói rằng: “Tôi muốn mau thành Phật.” Giả sử muốn mau thành Phật, không bằng người đem kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người, phước đó nhiều gấp bội.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Đúng như vậy. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người rất an ổn là Đại Bồ-tát, nay được ở gần bên. Người đem y phục, ẩm thực, sàng tòa, ngọa cụ, thuốc men cúng dường, không bằng người đem Bát-nhã ba-la-mật chỉ dạy cho người, phước đó càng nhiều hơn. Vì sao? Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì người đó đã đắc Bát-nhã ba-la-mật, nên nay được ngồi gần Phật.

Ngài Tu-bồ-đề bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Lành thay, lành thay! Nay Câu-dực! Ngay trong hàng đệ tử, Đại Bồ-tát tôn quý nhất mới thấy được như vậy. Các hàng Thanh văn nhân đây mà được thành tựu. Hàng Thanh văn không cầu Phật đạo, Đại Bồ-tát không nên ở trong đó học sáu Ba-la-mật. Người không học pháp này thì không được thành Phật. Người học theo pháp như vậy thì mau thành Vô thượng Chánh giác, liền được thành Phật.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ SAO

QUYỂN 3

Phẩm 4: THIÊN QUYỀN

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát nào khuyến trợ người làm phước, ra vào bố thí trì giới, coi việc làm đó là trên hết, phước đó càng tăng thêm rất nhiều, không có phước nào hơn phước của Đại Bồ-tát khuyến trợ.

Ngài Tu-bồ-đề thưa Bồ-tát Di-lặc:

–Lại có Đại Bồ-tát đã tạo công đức ở vô lượng, vô số quốc độ chư Phật. Không thể tính đếm số Đức Phật ở từng cõi một, sự Bát-niết-bàn của các Ngài, chính là từ khi các Ngài phát tâm đến nay, tự mình đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thành Bạc Đẳng Giác tột bậc, cho đến cõi Vô dư Niết-bàn mà Bát-niết-bàn. Sau đó, đến như pháp diệt tận, thế là các Ngài ở trong cõi ấy mà tạo ra công đức; công đức độ sinh của Ngài là không có chỗ tận cùng. Cho đến đối với hàng Thanh văn làm các việc bố thí, giữ giới, tự các Ngài trông nom để cho phúc tử công đức hữu dư đạt đến vô dư. Nếu như các Đức Phật Bát-niết-bàn, thì ở trong đó các Ngài tạo ra công đức, cho đến khi có thân giới hạnh thanh tịnh, thân Tam-muội, thân trí tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát tri kiến. Phật pháp rất từ bi, không thể so lường được tâm Phật. Pháp mà Đức Thiên Trung Thiên thuyết ra, học những công đức trong pháp đó, đến khi chư Phật Bát-niết-bàn, pháp đó tạo được công đức nên muốn làm điều gì thực hiện được hết.

Khuyến trợ là tôn quý, là cùng tột trong các đức. Khuyến trợ để đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, do đây thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Người đặt mình vào hàng Bồ-tát như thế, giữ tâm luôn làm

việc này để cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do tâm cầu giác ngộ mới phát tâm làm việc này và cầu đạt cho được.

Bồ-tát Di-lặc bảo Tu-bồ-đề:

–Người không cầu như vậy mới đắc. Người phát sinh ý nghĩ này là vì không thông tuệ. Vì phát sinh ý nghĩ đó nên tư tưởng bị thoái thất, đức tin bị thoái thất. Do vì không thông tuệ nên rơi trở lại trong bốn điên đảo, đó là: Vô thường cho thường, khổ cho là vui, không cho là thật, không có thân cho là có thân. Do đó nên tư tưởng bị thoái thất, đức tin bị thoái thất. Bồ-tát không nên phát tâm như vậy, nếu có tìm cầu thì nên tìm cầu chỗ không có chỗ.

Ngài Tu-bồ-đề hỏi:

–Thế nào là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bồ-tát Di-lặc bảo Tu-bồ-đề:

–Không nên nói những điều này trước Bồ-tát mới học. Vì sao? Người làm cho họ quên mất đức tin, quên mất sở thích, quên vui vẻ, quên thực hành, liền từ đó bị sa đọa.

Người nào sẽ vì Đại Bồ-tát này thuyết cho họ nghe? Người ở bên thầy tốt sẽ vì những Bồ-tát này thuyết cho họ nghe. Người không sợ hãi, Đại Bồ-tát này sẽ luôn khuyến trợ họ làm phước để thành tựu Nhất thiết trí. Với tâm làm việc khuyến trợ, tâm đó cũng diệt luôn, không còn sở hữu sở kiến. Những tâm như thế nào sẽ trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Nên vận dụng tâm như thế nào để tâm không còn đối đãi? Tự thể của tâm mới làm được.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát tân học nghe việc này thì có vị khiếp sợ. Nếu Đại Bồ-tát muốn tạo công đức thì nên làm thế nào để khuyến trợ họ làm phước này? Để họ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Tu-bồ-đề thưa Bồ-tát Di-lặc:

–Nên làm việc ủng hộ chư Phật, phá dẹp những xấu ác để đoạn trừ ái dục, mọi việc làm đều như nhau. Dẹp trừ việc ma, vứt bỏ gánh nặng tức là từ nơi sự tinh tấn của mình thì biết rõ hết tất cả, để tâm được giải thoát, không còn so lường. Từ vô số các cõi nước chư Phật đã Bát-niết-bàn, các công đức tạo phước trong đó và công đức

tạo phước trong hành Thanh văn nên muốn làm việc gì cũng đều thực hiện được hết.

Khuyến trợ là tôn quý nhất. Trong tất cả các công đức thì không gì hơn khuyến trợ. Người khuyến trợ luôn làm việc khuyến trợ. Khuyến trợ để trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chỗ nào là chỗ Đại Bồ-tát thoái thất tư tưởng, thoái thất đức tin?

Giả sử Đại Bồ-tát giữ tâm trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng không nghĩ nhớ tâm đó, đó là tâm của Đại Bồ-tát Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Giả sử tâm có nhớ nghĩ và biết rõ thì đó là tâm thoái thất, tư tưởng thoái thất. Giả sử tâm nghĩ nhớ lại biết rõ tâm này, do hành động như vậy nên có tư tưởng thoái thất, đức tin thoái thất.

Giả sử Đại Bồ-tát đem tâm rõ biết cho đó là hiểu biết tất cả, nên biết tâm nào có tạo, nên biết rõ tâm đó.

Tâm pháp ở chỗ nào? Ở ngay nơi pháp có tạo tác.

Như pháp là sau khi học theo pháp rồi chân thật thực hành, đó là làm đúng, là chỗ Đại Bồ-tát đã làm.

Đại Bồ-tát nào ở chỗ chư Phật quá khứ. vị lai, hiện tại đã tạo công đức, hoặc là ở trong các hàng Thanh văn cho đến phàm phu đã tạo công đức, hoặc súc sinh nghe pháp và chư Thiên, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, loài người hoặc chẳng phải người và người mới học đạo Bồ-tát nghe pháp, phát tâm tạo công đức, biết hết tất cả, không còn tích chứa, phân biệt là trên hết.

Người khuyến trợ luôn làm việc khuyến trợ, vì đó là tôn quý nhất. Trong tất cả các công đức, không gì hơn khuyến trợ. Do vậy, người khuyến trợ sẽ khuyến trợ và luôn làm việc khuyến trợ. Nhờ phước đó trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Giả sử có pháp như vậy bị diệt tận, ngay nơi pháp đó không sinh cũng không diệt pháp, không có chỗ nơi chốn, pháp không có chỗ sinh ra, trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là pháp không rõ pháp, là trái với việc trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên đó là

tư tưởng không thoái thất, tâm không thoái thất, đức tin không thoái thất. Với hành động không mong cầu như vậy thì đạt hết tất cả. Đó là chỗ làm của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại Bồ-tát nào không hiểu biết rõ ràng đúng đắn mà làm phước đức, là vì lẽ gì? Vì Bồ-tát ngay nơi thân thấy không chính xác, đối với việc khuyến trợ làm phước cũng thấy không chính xác. Bồ-tát biết rõ thấy không chính xác, không sở hữu, cho nên Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật mà làm công đức đối với Niết-bàn của chư Phật. Dem công đức này muốn cầu việc gì, vị ấy biết rằng mình có thể làm được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chỗ chư Phật Thiên Trung Thiên dính mắc là không dính mắc “tưởng”. Quá khứ đã diệt cũng không còn có tưởng, nhưng không tạo tưởng. Người tạo tưởng là trái với đạo đức của Đại Bồ-tát. Không nên học phương tiện thắng trí, phương tiện thiện xảo. Người chưa đắc Bát-nhã ba-la-mật không được vào. Người đắc Bát-nhã ba-la-mật mới được vào. Không nên cho rằng hành động của thân và sự hiểu biết của thức đưa đến diệt độ, bởi vì không có thân. Thân người có đức, có vọng tưởng như vậy liền bị trở ngại, trở lại muốn khổ vì trụ vào Như Lai Đẳng Chánh Giác nên không học theo cái đức này để khuyến trợ người. Vì sao? Vì do bất chánh vậy. Vì chấp vào Niết-bàn cho nên có vọng tưởng, do đó nên có trở ngại. Công đức tạo được không thể sánh kịp, trở lại muốn trụ khổ. Người không tạo ra tưởng này là đức của Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác. Người tạo tưởng này giống như các thứ chất độc. Vì sao? Giả sử có thức ăn tốt, đem thuốc độc bỏ vào trong đó, màu sắc của thức ăn rất đẹp nhưng hương vị không tốt. Người không biết trong thức ăn có chất độc, người ngu ăn thức ăn đó no nê vui vẻ. Ăn vào xong, khi muốn tiêu hóa bị trở ngại cho thân thể rất nhiều. Người không biết đức hạnh rất là khó. Không biết hộ trì, không biết đúng sự việc và cũng không hiểu rõ. Người thực hành công đức như vậy là giống như nói thức ăn có các chất độc bỏ vào.

Thiện nam! Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai giữ gìn thân trì giới, thân thiền định, thân trí tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát tri kiến và đối với công đức đã tạo được trong hàng Thanh văn như Phật

Thế Tôn đã dạy: “Nếu đã tạo công đức nơi Bích-chi-phật đều nên khuyến trợ họ. Khuyến trợ để đem phước đức này trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Người bám chặt lấy hành động của mình vô vọng tưởng, vì vậy nên nói giống các chất độc. Bồ-tát nên học như vậy.

Chỗ nào là công đức của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai? Nên làm thế nào để khuyến trợ làm phước? Để được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bồ-tát vâng theo lời dạy của Như Lai, đó là tu học trí tuệ, sinh ra công đức tự nhiên của Phật. Và đối với những người nghĩ đến pháp, đem pháp của mình khuyến trợ cho họ làm phước đức, nhân nơi việc khuyến trợ mà đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đại Bồ-tát làm việc như bố thí vậy, không có bố thí nào hơn, quyết định không lìa Như Lai Đẳng Chánh Giác, đều chí thành với những lời Đức Phật dạy.

Lại nữa, Đại Bồ-tát nên làm việc bố thí như vậy, như giữ gìn tịnh giới, thiền định, trí tuệ, giải thoát tri kiến. Không có cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, cũng không có quá khứ, hiện tại, vị lai, cũng không có sở hữu, không có người thí, không có vật thí. Người bố thí như vậy là bố thí đúng như pháp. Pháp cũng không có sở hữu. Người làm bố thí như vậy là vì muốn thành tựu bố thí “không có chất độc”. Người bố thí khác là bố thí ngược lại. Đại Bồ-tát này đã bố thí đúng như pháp.

Kính bạch Thế Tôn! Người biết như vậy tức là bố thí được trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Tu-bồ-đề! Người làm đúng như Đức Phật dạy, đó chính là Đại Bồ-tát bố thí, tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả nghĩ đến tất cả người trong tam thiên đại thiên quốc độ, không bỏ qua một ai. Là Đại Bồ-tát bố thí đứng hàng đầu, là rất tôn quý.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Người trong tam thiên đại thiên quốc độ trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Dạy cho người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng đều cúng dường Bồ-tát này,

cúng dường y phục, ẩm thực, mừng mên, sàng tòa, ngọc cụ, thuốc men chữa bệnh..., cúng dường như vậy trải qua kiếp số như cát sông Hằng, tùy theo chỗ người đó ưa thích mà cúng dường đầy đủ tất cả. Thế nào, Tu-bồ-đề! Phước đó nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Rất nhiều, rất nhiều! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Công đức khuyến trợ này được phước vượt hơn ví dụ trên đó, không thể nào tính đếm.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Tùy hỷ và khuyến trợ làm phước đức, cõi Phật như cát sông Hằng cũng không thể nhận hết.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, chỗ làm bố thí của vị ấy hơn của người đã bố thí ở trên gấp trăm lần, ngàn lần, vạn lần, ức lần, nhiều ức lần,... do không ai có thể vượt hơn việc làm khuyến trợ bố thí như trên.

Bấy giờ hai vạn Thiên nhân ở trên cõi Tứ Thiên vương thấy đều cúi đầu và mặt lễ sát chân Phật và cùng bạch Phật:

–Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên là Bạc đại thí tột bậc! Đại Bồ-tát với phương tiện quyền xảo mới làm được việc bố thí này. Công đức đó rất là tôn quý. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này học Bát-nhã ba-la-mật và ngay nơi đó khuyến trợ vậy.

Chư Thiên ở trên cõi trời Đao-lợi đem hoa trời tốt đẹp, hương bột, hương đốt, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cùng các thứ kỹ nhạc cõi trời dâng lên cúng dường làm vui lòng Đức Phật. Cúng dường xong, cùng bạch Phật:

–Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên là Bạc đại thí tột bậc! Đại Bồ-tát với phương tiện quyền xảo mới có thể làm việc bố thí này. Công đức của bố thí rất lớn. Vì sao? Vì Bồ-tát này học Bát-nhã ba-la-mật và ngay nơi đó khuyến trợ vậy.

Chư Thiên ở cõi Diệm thiên đem danh hoa trên trời, đem danh hoa trời tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương đốt, hương xông, lụa

là, lọng hoa, cờ phướn, kỹ nhạc vui chơi cõi trời dăng cúng dường Đức Phật. Cúng dường xong, đồng bạch Phật:

–Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên là Bậc đại thí tốt bậc! Đại Bồ-tát với phương tiện quyền xảo mới có thể làm được việc bố thí này. Công đức của bố thí này rất lớn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này học Bát-nhã ba-la-mật và ngay nơi đó khuyến trợ.

Chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất đem hoa trời, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn và kỹ nhạc vui chơi trên cõi trời dăng cúng dường Đức Phật. Cúng dường xong cùng bạch Phật:

–Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên là Bậc đại thí tốt bậc! Đại Bồ-tát với phương tiện quyền xảo mới làm được việc bố thí này. Công đức của bố thí này rất lớn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này học Bát-nhã ba-la-mật và ngay nơi đó khuyến trợ.

Chư Thiên trên cõi trời Ni-ma-la-đề đem hoa trời, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn và kỹ nhạc vui chơi trên cõi trời dăng cúng dường Đức Phật. Cúng dường xong, cùng bạch Phật:

–Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên là Bậc đại thí tốt bậc! Đại Bồ-tát với phương tiện quyền xảo mới làm được việc bố thí này. Công đức rất là tôn quý. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này học Bát-nhã ba-la-mật và ngay nơi đó khuyến trợ.

Chư Thiên trên cõi Ba-la-ni-mật-hòa-đa-bạt-trí-thiên đem danh hoa, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn và kỹ nhạc vui chơi trên cõi trời dăng cúng dường Đức Phật. Cúng dường xong cùng bạch Phật:

–Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên là Bậc đại thí tốt bậc! Đại Bồ-tát với phương tiện quyền xảo mới có thể làm được việc bố thí này. Công đức rất lớn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật và ngay nơi đó khuyến trợ.

Chư Thiên trên cõi trời Phạm ma, và các cõi Phạm Ca-di thiên, Phạm phước lâu thiên, Phạm lợi sản thiên, Lệ thiên, Ba-lợi-đà thiên, Lệ-ba-na thiên, A-phả-hội thiên, Thủ-ha thiên, Ba-lợi-thủ-ha thiên,

A-ba-ma-thủ thiên, Thủ-ha-ca thiên, Tỷ-y-phiên-la thiên, A-tỷ-da thiên, Tu-đà-thí thiên, Ni thiên... cho đến chư Thiên trên cõi trời A-ca-ni-tra đều đầu mặt đảnh lễ sát chân Phật, thưa:

–Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên, thật lành thay! Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật làm công đức bố thí rất lớn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này học Bát-nhã ba-la-mật và ngay nơi đó khuyến trợ.

Đức Phật dạy Thủ-đà:

–Hãy hộ vệ chư Thiên! An trí các Đại Bồ-tát trong tam thiên đại thiên quốc độ và trong cõi Phật nhiều như cát bên bờ sông Hằng đều thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng cùng nhau cúng dường hàng Đại Bồ-tát này. Bố thí y phục, những việc đến đi, cúng dường ngựa cừ, thuốc men chữa bệnh, kiếp số nhiều như cát sông Hằng. Tùy theo chỗ người đó ưa thích đều bố thí đầy đủ. Nếu có người làm những việc hơn đây cũng không sánh kịp Đại Bồ-tát khuyến trợ bố thí, vì chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai thân giữ giới thanh tịnh, thân thiền định, thân trí tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát tri kiến và thân các Thanh văn. Công đức đã tạo được trong các thân đó biết hết tất cả cũng không sánh kịp công đức khuyến trợ. Người khuyến trợ, đó là người làm việc rất tôn quý, không ai có thể vượt qua. Làm việc khuyến trợ để trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Những điều mà Đấng Thiên Trung Thiên đã dạy thì hoàn toàn phù hợp, điều tôn quý nhất là không gì hơn khuyến trợ. Tùy hỷ tất cả để khuyến trợ. Khuyến trợ xong, Đại Bồ-tát từ nơi đó đắc được những pháp gì?

Đức Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Người đạo đức nên biết pháp quá khứ, vị lai, hiện tại không thủ cũng không xả, cũng không sở tri, cũng không sở đắc. Pháp đó là pháp vô sở sinh, cũng vô sở diệt. Pháp đó không từ đâu sinh ra, cũng chẳng diệt về đâu. Ngay nơi pháp đó hoàn toàn không sinh, pháp đó cũng chẳng diệt về đâu. Ngay nơi pháp như vậy, đều tùy hỷ khuyến

trợ. Đó là khuyến trợ. Người làm việc như vậy mau đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Vậy nên, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát khuyến trợ là tôn quý.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ở chỗ chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đã tùy hỷ làm việc bố thí, tùy hỷ khuyến trợ trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ để khuyến trợ họ. Hoan hỷ với sự giải thoát của họ mà khuyến trợ họ. Hoan hỷ với sự giải thoát tri kiến của họ mà khuyến trợ họ. Làm việc hoan hỷ khuyến trợ như vậy, làm cho được giải thoát, đó là bố thí, đó là nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Làm cho họ được giải thoát như vậy là đã giải thoát. Làm cho họ được giải thoát như vậy là hoan hỷ khuyến trợ. Làm cho họ được giải thoát đó là pháp. Thế nên tương lai chưa có người được giải thoát như vậy.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Làm cho rất nhiều cõi nước Phật ngay hiện tại được giải thoát, đó chính là đệ tử của chư Phật. Người làm cho được giải thoát rồi là đệ tử chư Phật quá khứ. Người làm cho hiện nay được giải thoát, đó là đệ tử chư Phật hiện tại. Ngay nơi pháp không trói, không dính, không mở. Pháp như vậy sẽ trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì bố thí từ trong đó nên không ai có thể vượt qua, không ai có thể phá hoại.

Đức Phật dạy:

–Thế nên, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát khuyến trợ là tôn quý hơn hết. Như trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, Bồ-tát sống lâu kiếp số nhiều như cát sông Hằng, người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, cùng nhau cúng dường tất cả Đại Bồ-tát y phục, ẩm thực, sàng tọa, ngọc cụ, thuốc men trải qua kiếp số nhiều như cát sông Hằng. Này Tu-bồ-đề! Tất cả đều trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn mà không giải đãi, ngay nơi thiền định đắc được Tam-muội gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn, gấp vô số vạn ức lần, không bằng công đức làm phước khuyến trợ. Công đức này rất cao quý, vượt lên trên tất cả.

M

Phẩm 5: ĐỊA NGỤC

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đại trí thành tựu rất nhiều, do Bát-nhã ba-la-mật đâu chẳng phải không có danh tự.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật là rất sáng. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật trừ tối tăm. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật không dính mắc. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật rất tôn quý. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người không có mắt, Bát-nhã ba-la-mật làm cho có mắt. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người mê mờ, Bát-nhã ba-la-mật chỉ cho họ con đường. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nhất thiết trí tức là Bát-nhã ba-la-mật. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của Đại Bồ-tát. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Không sinh, không diệt tức là Bát-nhã ba-la-mật. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đây đủ tam chuyển, mười hai hành pháp luân là chuyển Bát-nhã ba-la-mật. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật là làm cho tất cả những kẻ khốn khổ được hoàn toàn an ổn. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật làm hộ trì trong sinh tử. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật đối với tất cả các pháp đều tự nhiên. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đại Bồ-tát phải làm thế nào để được trụ trong Bát-nhã ba-la-mật?

Đức Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Thế Tôn do trụ Bát-nhã ba-la-mật, người kính tin Phật nên tự quay về Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ: “Tôn giả Xá-lợi-phất vì lẽ gì thưa câu hỏi này?” Ngay khi đó, Thích Đề-hoàn Nhân hỏi ngài Xá-lợi-phất:

–Do nguyên nhân nào Tôn giả nêu câu hỏi này?

Ngài Xá-lợi-phất bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Câu-dực! Bát-nhã ba-la-mật là hộ trì Bồ-tát. Nhân việc

khuyến trợ làm phước đức tạo nên Nhất thiết trí, hơn việc làm phước của Bồ-tát. Vì người nào Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, giống như người từ lúc mới sinh ra đã bị mù. Nếu có trăm người, ngàn người, vạn người, ngàn vạn người mà không có người ở trước dẫn đường thì những người này muốn đi đến chỗ nào, hoặc muốn vào trong thành, sẽ không biết nên đi như thế nào.

Như vậy, này Câu-dực! Năm pháp Ba-la-mật cũng như người mù không thấy. người lìa Bát-nhã ba-la-mật cũng vậy, muốn vào Nhất thiết trí không biết phải đi như thế nào. Bát-nhã ba-la-mật hộ trì năm pháp Ba-la-mật là cho mắt sáng. Bát-nhã ba-la-mật là ủng hộ, là làm cho năm pháp Ba-la-mật kia đều có được danh tự.

Ngài Xá-lợi-phất bạch:

–Làm sao để thủ hộ và nhập vào Bát-nhã ba-la-mật?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Sắc, chẳng thấy chỗ nhập. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thấy có chỗ nhập. Xét kỹ năm ấm cũng chẳng thấy chỗ nhập. Đó là thủ hộ Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Như vậy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ngài cho rằng thủ hộ Bát-nhã ba-la-mật, làm người thủ hộ như vậy là để được pháp gì?

Đức Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Không thủ hộ, đó là đạt đến thủ hộ pháp, là Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật không đạt đến Nhất thiết trí, cũng không thể đạt được, cũng không mong thủ hộ. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đối với sinh tử cũng không có chỗ đạt đến, thì lấy gì để đạt đến?

Đức Phật dạy:

–Không mong đạt, nên đạt.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Ít có người kịp. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Như Bát-nhã ba-la-mật đối với các pháp, các pháp không sánh, không diệt thì nên trụ ở chỗ nào để vô trụ?

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát ngay khi nghĩ như vậy liền lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Hoặc nếu có nguyên nhân liền nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật. Biết Bát-nhã ba-la-mật là không, không có sở hữu, không gần, không xa, nên đó là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật tin vào pháp gì?

Đức Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Người có Bát-nhã ba-la-mật là không tin sắc; cũng không tin thọ, tưởng, hành, thức; không tin đạo Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đại Bát-nhã ba-la-mật tức Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Làm thế nào để biết Bát-nhã ba-la-mật là từ Bát-nhã Ba-la-mật? Nay Tu-bồ-đề! Đối với sắc không lớn không nhỏ, không lấy sắc làm sự chứng đắc. Cũng không bị sắc, thọ, tưởng, hành, thức làm sự chứng đắc. Cũng không lớn không nhỏ. Không lấy thức làm sự chứng đắc, cũng không bị thức làm sự chứng đắc; liền ngay nơi Như Lai Chánh Đẳng Giác đạt được mười loại lực, không còn bị yếu. Nhất thiết trí không rộng không hẹp. Vì sao? Vì biết Nhất thiết trí không rộng không hẹp nên đối với Bát-nhã ba-la-mật không có chỗ thực hành. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật không có nơi chốn. Người nào ngay nơi đó mong cầu, nghĩa là có sở hữu, thì đó là điều rất sai trái. Vì sao? Vì người không từ đâu sinh ra. Bát-nhã ba-la-mật và người đều là tự nhiên. Người không thấy chính xác về Bát-nhã ba-la-mật nên chắc chắn không thể phân biệt. Người cũng không hủy hoại, Bát-nhã ba-la-mật cũng vậy. Người

như Bát-nhã ba-la-mật, liền đắc Chánh giác. Người cũng có năng lực nên Như Lai cũng thị hiện có năng lực.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa, rất sâu xa! Đại Bồ-tát nào tin Bát-nhã ba-la-mật, không nói về những lỗi trong đó, cũng không nghi ngờ. Người này từ nơi nào sinh đến đây để hành đạo Bồ-tát? Từ đó đến nay nghe và hiểu được bao nhiêu việc của Bát-nhã ba-la-mật? Theo chỗ chỉ dạy mà đi vào trong đó.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Từ cõi Phật phương khác sinh đến nơi đây. Đại Bồ-tát này ở phương khác đã cúng dường Phật, từng được thọ ký, được nghe Bát-nhã ba-la-mật. Do đây nên được nghe Bát-nhã ba-la-mật và tự nghĩ: Ta như được thấy Phật không khác.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Không thể thấy, nghe Bát-nhã ba-la-mật được không?

Đức Phật dạy:

–Không thể thấy được.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát theo học Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa, từ khi thực hành đến nay bao nhiêu người được nghe?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đó không phải là một lớp học đạo, mỗi người đều có tâm cúng dường ngàn ấy trăm Đức Phật, ngàn ấy ngàn Đức Phật, toàn bộ đều thấy mình đã ở nơi Bát-nhã ba-la-mật, đều thực hành giới pháp thanh tịnh xong, nếu có kẻ ở giữa đại chúng nghe Bát-nhã ba-la-mật mà bỏ đi vì không cung kính pháp của Đại Bồ-tát. Khi Phật thuyết Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, người này bỏ đi không muốn nghe. Vì sao? Vì người này ở đời trước khi nghe Bát-nhã ba-la-mật đã bỏ đi nên cũng không vận dụng thân tâm nghe. Đây là việc làm của hạng người vô tri. Do vì tội này nên nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, lại ngăn trở người, không cho họ nói. Người ngăn trở Bát-nhã ba-la-mật là ngăn trở Nhất thiết trí.

Người ngăn trở Nhất thiết trí là ngăn trở Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì tội đoạn pháp này, khi chết người ấy đọa vào trong địa ngục Nê-lê, ngần ấy trăm ngàn năm, ngần ấy ngàn ức vạn năm, sẽ chịu bao nhiêu nỗi đau đớn gay gắt ở địa ngục Nê-lê không thể nào tả xiết. Tuổi thọ trong địa ngục đó hết rồi thì người ấy chuyển sinh vào trong đại địa ngục Nê-lê ở phương khác. Tuổi thọ ở địa ngục đó lại hết, người ấy lần lượt chuyển đến phương khác rồi sinh trong đại địa ngục Nê-lê.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Tội này bị đọa trong năm đường nghịch ác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Tội này dù muốn chỉ rõ cũng không thể đưa ra ví dụ. Nếu khi đọc tụng thâm nhập Bát-nhã ba-la-mật, tâm người đó nghi ngờ pháp, cũng không chịu học, nghĩ và nói rằng: “Đây chẳng phải là Như Lai thuyết.” Ngăn chặn người khác rằng: “Chẳng cần phải học.” Đây là người tự phá hoại mình, lại phá hoại người khác. Tự mình uống thuốc độc, lại bảo người khác uống thuốc độc. Bọn người này là bọn đã tự mình quên mất, lại làm cho người khác quên mất. Chính mình không hiểu biết Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, trở lại phá hoại người khác. Bọn người này không nên gặp họ.

Này Xá-lợi-phất! Không nên cùng với bọn người này cùng ngồi chung, cùng nói chuyện, cùng ăn uống. Vì sao? Vì bọn người này phỉ báng pháp, tự mình ở trong chỗ tối tăm, lại dẫn người khác vào chỗ tối tăm. Người tự uống thuốc độc giết hại mình không khác với người đoạn pháp. Người này nói ra điều gì có người tin, do tin theo lời nói đó, người đó bị tội đồng như nhau không khác. Vì sao? Vì phỉ báng lời Đức Phật dạy. Phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật là phỉ báng tất cả pháp.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Con nguyện muốn nghe người phỉ báng chịu những hình phạt giống loại nào? Không biết nơi chốn và thân đó lớn thế nào?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Người phỉ báng pháp, bỗng dưng được nghe việc này, người

này máu từ nơi miệng, mũi liền trào ra, người sợ hãi chết ngất, do đó rất đau đớn. Người nghe những việc đó trong lòng sầu khổ và chết, giống như chặt hoa để giữa trưa, liền bị héo khô.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nguyên vì người, xin Thế Tôn dạy những việc đó để cho họ biết thân người đó chịu những hình phạt như thế nào. Nguyên vì người đời sau làm ánh sáng lớn. Người nào được nghe, lo sợ sẽ tự nghĩ: “Ta không thể phỉ báng và đoạn pháp như người kia.”

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đây là chỉ cho người biết cái rất sáng suốt. Do nhân tạo tội nên thọ thân hình rất xấu xí, ở chỗ rất khổ cực, dơ dáy, hôi hám. Thật tình không thể tả hết. Nỗi thống khổ đó rất nhiều và rất lâu dài. Thiện nam, thiện nữ nghe lời này đủ để không còn dám trở lại phỉ báng.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ chỉ vì nghe những điều người ấy nói ra nên mới đưa đến tội này.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Người ngu si này ở trong pháp của ta là Sa-môn, trở lại phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật, nói rằng: “chẳng phải đạo”. Đó là người ngăn trở Bát-nhã ba-la-mật, ngăn trở Phật, Bồ-tát. Do ngăn trở Phật, Bồ-tát nên bị đoạn dứt Nhất thiết trí Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Người đoạn Nhất thiết trí là đoạn pháp. Người đoạn pháp là đoạn Tỳ-kheo Tăng. Do đoạn Tỳ-kheo nên chịu vô lượng, vô số tội.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người nào đoạn Bát-nhã ba-la-mật, bị đoạn bao nhiêu việc?

Đức Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Vì ở trong chỗ ma nên thiện nam, thiện nữ này không tin, không ưa. Do hai việc này nên luôn đoạn Bát-nhã ba-la-mật thậm thâm. Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người đoạn Bát-nhã ba-la-mật lại có bốn việc. Thế nào là bốn việc? Đó là:

1. Nghe theo lời dạy của thầy xấu.
2. Không học theo Bát-nhã ba-la-mật.
3. Không nương theo pháp lớn.
4. Chủ trương việc làm bêu riếu, tìm tòi khuyết điểm của người và tự mình cao ngạo, kiêu mạn.

Đó là bốn việc.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ít có người tin Bát-nhã ba-la-mật bởi vì họ chẳng hiểu rõ pháp này.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng như vậy! Đúng như vậy! Ít có người tin Bát-nhã ba-la-mật bởi vì họ không hiểu pháp này.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Vì lẽ gì ít có người tin Bát-nhã ba-la-mật sâu xa?

Đức Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Sắc không dính, không buộc, không mở. Vì sao? Vì sắc tự nhiên của sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không dính, không buộc, không mở. Vì sao? Vì tự thể của thức là thức.

Sắc quá khứ không dính, không buộc, không mở. Vì sao? Vì tự thể của quá khứ vậy. Sắc vị lai không dính, không buộc, không mở. Vì sao? Vì tự thể của sắc vị lai vậy. Sắc hiện tại không dính, không buộc, không mở. Vì sao? Vì tự thể của sắc hiện tại vậy.

Thọ, tưởng, hành, thức không dính, không buộc, không mở. Vì sao? Vì tự thể của sắc quá khứ vậy. Thức tương lai không dính, không buộc, không mở. Vì sao? Vì tự thể của vị lai. Thức hiện tại không dính, không buộc, không mở. Vì sao? Vì tự thể của thức. Vì vậy cho nên, này Tu-bồ-đề! ít có người tin Bát-nhã ba-la-mật thậm thâm.

Phẩm 6: THANH TỊNH

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Ít có người hiểu Bát-nhã ba-la-mật do vì bỏ qua không học tập.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Đúng như vậy! Đúng như vậy! Ít có người hiểu Bát-nhã ba-la-mật vì không gần gũi học tập để đạt đến. Vì sao? Nay Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh, đạo cũng thanh tịnh, nên ta nói sắc thanh tịnh, đạo cũng thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh nên nói đạo cũng thanh tịnh, vậy nên thức cũng thanh tịnh.

Lại nữa, nay Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh, Nhất thiết trí cũng thanh tịnh. Sắc cũng thanh tịnh, thế nên sắc thanh tịnh, Nhất thiết trí cũng thanh tịnh như nhau không khác. Vì vậy nên nói vì không đoạn quá khứ.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Thanh tịnh là thậm thâm.

Đức Phật dạy:

– Rất thanh tịnh.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

– Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Rất thanh tịnh, rất trong sáng.

Đức Phật dạy:

– Rất thanh tịnh.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

– Thanh tịnh không cấu nhiễm, thanh tịnh không tỳ vết, thanh tịnh không sở hữu, thanh tịnh đối với dục nhưng không dục. Thanh tịnh ngay nơi sắc nhưng không sắc.

Đức Phật dạy:

– Rất thanh tịnh.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Không sinh là sắc rất thanh tịnh. Ngay nơi hữu trí mà vô trí, rất thanh tịnh. Ngay nơi trí mà vô trí, rất thanh tịnh. Ngay nơi sắc hữu trí, vô hữu trí rất thanh tịnh. Ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức nhưng hữu trí, vô hữu trí rất thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật thâm diệu cũng rất thanh tịnh.

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nhất thiết trí không tăng không giảm. Bát-nhã ba-la-mật rất thanh tịnh, không nắm bắt các pháp.

Đức Phật dạy:

–Rất thanh tịnh.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ngã thanh tịnh, sắc cũng thanh tịnh.

Đức Phật dạy:

–Vốn thanh tịnh.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Cho nên nói ngã thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh.

Đức Phật dạy:

–Vốn thanh tịnh.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ngã thanh tịnh, đạo cũng thanh tịnh. Ngã thanh tịnh, Nhất thiết trí cũng thanh tịnh. Ngã thanh tịnh không có đầu mối, ngã thanh tịnh không có ranh giới. Sắc cũng thanh tịnh không ranh giới.

Đức Phật dạy:

–Vốn thanh tịnh.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Ngã không có ranh giới. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không có ranh giới. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, người hiểu biết thanh tịnh tức là Đại Bồ-tát học Đại Bát-nhã ba-la-mật vậy. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật cũng không ở chỗ

này, cũng không ở chỗ kia, cũng không lìa đây, cũng không ở trung gian.

Đức Phật dạy:

– Vốn như vậy.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Đại Bồ-tát biết như vậy là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Người có tướng liền lìa xa Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật dạy:

– Lành thay, lành thay! Tu-bồ-đề! Có danh tự nên có tướng, do tướng nên có dính mắc.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Thật khó đạt Bát-nhã ba-la-mật, quyết định an ổn nơi dính mắc.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

– Thưa ngài Tu-bồ-đề! Dính mắc chỗ nào?

Ngài Tu-bồ-đề nói:

– Người biết sắc không, đó gọi là dính mắc. Biết thọ, tướng, hành, thức, đó là dính mắc. Đối với pháp quá khứ biết là pháp quá khứ, đó là dính mắc. Đối với pháp vị lai biết là pháp vị lai, đó là dính mắc. Đối với pháp hiện tại biết là pháp hiện tại, đó là dính mắc. Người biết pháp là được công đức lớn. Phát tâm Bồ-tát là dính mắc.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi ngài Tu-bồ-đề:

– Sao gọi là dính mắc?

Ngài Tu-bồ-đề nói:

– Do tâm biết được. Nay Câu-dực! Đem tâm biết này, Bồ-tát cho người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vốn thanh tịnh luôn có tạo tác. Thiện nam, thiện nữ được Bồ-tát khuyến trợ chỉ dạy để họ trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là giảng dạy chánh pháp. Ngay nơi thân tâm không có lỗi, có gieo trồng hạt giống Phật. Thiện nam, thiện nữ này do lìa các sự dính mắc, vì đã vứt bỏ sự tu hành từ đầu cho đến cùng cực.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Tu-bồ-đề! Làm cho Đại Bồ-tát biết được nguồn gốc là biết rõ việc dính mắc. Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Có việc dính mắc rất sâu xa vi diệu. Nay ta nói rõ việc đó. Hãy lắng nghe kỹ! Lời nói đầu, giữa, cuối đều thiện.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn nói, con ưa thích được nghe.

Đức Phật dạy:

–Nếu thiện nam, thiện nữ đối với Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác suy nghĩ nên phát khởi tưởng, theo chỗ nghĩ tưởng cho nên bị dính mắc vào Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đối với pháp vô dư tùy hỷ khuyến trợ là người khuyến trợ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ngay nơi pháp nhưng không có pháp, nên nói không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Do vậy không thể có người tạo tác, cũng không thể có tưởng, cũng không thể tạo nhân duyên. Có người không thể thấy, nghe và không thể biết.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nguồn gốc này thanh tịnh thậm thâm.

Đức Phật dạy:

–Vốn thanh tịnh.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Ngày nay con xin quy y Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật dạy:

–Pháp không tác giả nên được thành Hiện đẳng giác.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Các pháp thật ra không tạo nên Hiện đẳng giác.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Không có pháp đối đãi, vì nó vốn thanh tịnh. Chỉ có một pháp làm thanh tịnh, cũng không có sự tạo tác đối với tất cả.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Thế nên lia các dính mắc là bỏ sự tu hành từ đầu cho đến cùng cực.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thật khó hiểu, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Không có người đắc Hiện đẳng giác.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Bát-nhã ba-la-mật không thể suy tính, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Tu-bồ-đề! Chẳng phải chỗ tâm có thể biết được.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì không có người làm.

Đức Phật dạy:

–Không có người làm nên không dính mắc!

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Không nghĩ mình thực hành thọ, tưởng, hành, thức là thực hành Bát-nhã ba-la-mật, sắc không đầy đủ là sắc, là hành Bát-nhã ba-la-mật. Thọ, tưởng, hành, thức không đầy đủ là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Khó kịp. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, ngay nơi dính mắc mà không dính mắc, đó chính thật là không dính mắc.

Đức Phật dạy:

–Không dính mắc sắc là thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Người thực hành không dính mắc thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã ba-la-mật. Đây là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nơi sắc không dính mắc; ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức không dính mắc.

Đối với đạo Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật cũng không dính mắc. Bởi vì lẽ gì? Bởi vì qua các sự dính mắc, lại từ nơi Nhất thiết trí phát xuất ra nên đó là Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Pháp Thế Tôn thuyết thậm thâm khó đạt. Nếu Thế Tôn có thuyết cũng không tăng, không khuyết cũng không giảm.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Đúng như vậy! Này Tu-bồ-đề! Ví như Như Lai trọn đời khen ngợi về không thì không cũng không tăng; hoặc không khen ngợi không thì không cũng không giảm.

Ví như khen ngợi người huyễn thì người huyễn cũng không tăng; không khen ngợi người huyễn thì người huyễn cũng không giảm. Nghe điều tốt cũng không vui, nghe điều xấu cũng không buồn.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp, mỗi người đều đọc tụng, tu học pháp, pháp cũng không tăng không giảm.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát rất khổ nhọc hành trì Bát-nhã ba-la-mật. Người nào thủ hộ Bát-nhã ba-la-mật thì không giải đãi, không khiếm sợ, không dao động, không thoái lui. Vì sao? Vì người thủ hộ Bát-nhã ba-la-mật là thủ hộ không, nên tất cả mọi người đều làm lễ Đại Bồ-tát, vì Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại thệ nguyện, cùng với không mà chiến đấu.

Đại Bồ-tát vì tất cả mọi người nên mặc áo giáp đại thệ nguyện, vì tất cả mọi người nêu lên không. Đại Bồ-tát là người rất dũng mãnh.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Dùng pháp Không đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được thành Hiện đẳng giác.

Có Tỳ-kheo khác nghĩ: “Ta nên quy y Bát-nhã ba-la-mật vì pháp đó không sinh, cũng không diệt.”

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát theo lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật là dạy những gì?

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Là theo chỗ chỉ dạy về không.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Chỗ nào là chỗ chỉ dạy không?

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Người muốn yên tịnh, đó là Đại Bồ-tát, là người biết Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật phải hộ trì trong thời gian bao lâu?

Ngài Tu-bồ-đề bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Thế nào, Câu-dực! Ông có thể thấy pháp là cần phải hộ trì hay sao mà ông nói là muốn hộ trì pháp?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Không phải.

Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Người học theo những gì Bát-nhã ba-la-mật chỉ dạy, chính là người đã được pháp hộ trì, là người làm theo pháp. Người hoặc chẳng phải người chắc chắn không thể phá hoại được người này.

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Nếu Đại Bồ-tát hộ trì pháp không là họ đã tập thực hành theo Bát-nhã ba-la-mật. Thế nào, này Câu-dực! Có thể giữ gìn tiếng vang được không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Không thể.

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Như vậy này Câu-dực! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, pháp đó cũng như tiếng vang. Do biết vậy nên cũng không nhớ nghĩ. Do không nhớ nghĩ tức là thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Nhờ oai thần của Đức Phật, các Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm thiên và các hàng trời tôn quý trong tam thiên đại thiên quốc

độ, tất cả đều đi đến trước chỗ Đức Phật, đánh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi cùng đứng qua một bên.

Chư Thiên, Thiên vương, Đế Thích, Phạm thiên nương oai thần của Đức Phật nên đều suy nghĩ: “Ngàn Đức Phật đều tên là Thích-ca Văn, Tỳ-kheo của Phật đều tên là Tu-bồ-đề. Người hỏi Bát-nhã ba-la-mật đều như Thích Đề-hoàn Nhân.”



KINH MA-HA BÁT-NHÃ SAO

QUYỂN 4

Phẩm 7: PHÁP VỐN KHÔNG

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Các pháp theo thứ tự của nó, đó là sự trình bày pháp không bị tổn giảm. Các pháp không có đầu mối và tướng của các pháp không chướng ngại, như “không pháp” là không sinh, các pháp có sinh không thể đạt được, đó là pháp sinh nên không thể đắc.

Các Thiên tử cõi Dục, cõi Phạm đồng bạch Phật:

–Tịch tĩnh là đệ tử Phật. Nay Tôn giả Tu-bồ-đề nói tất cả đều không.

Ngài Tu-bồ-đề bảo các Thiên tử:

–Vì đó là theo lời của Như Lai.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Làm thế nào để biết đó là lời dạy của Như Lai?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Như Lai vốn là không, đó là theo lời dạy của Như Lai. Các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại thấy đều không.

Đức Phật dạy:

–Người theo pháp vốn không là theo lời dạy của Như Lai. Các pháp cũng vốn là không, Như Lai cũng vốn là không. Tất cả vốn là không, hoàn toàn vốn là không. Đó là Tu-bồ-đề đã theo lời Như Lai dạy. Không khác với pháp vốn không, đó là lời Như Lai dạy. Không khác, không có khác theo Như Lai dạy, đó là theo pháp vốn không.

Pháp vốn không, đó là Như Lai. Chỗ an trụ mà Tu-bồ-đề an trụ là theo dạy của Như Lai. Như Như Lai vốn là không, không chướng

ngại, các pháp cũng vốn là không, không chướng ngại. Vậy nên Tu-bồ-đề là người vâng theo lời dạy của Như Lai, vì giống như Như Lai vốn là không, nên đối với pháp cũng vốn là không, hoàn toàn vốn là không, giống nhau không khác.

Ngã, cũng không có sự tạo tác. Pháp vốn không, cũng không có sự tạo tác. Tất cả đều vốn là không, lại cũng không phải vốn là không. Như pháp vốn không, vốn là không ngã, cũng như vậy. Tu-bồ-đề là người theo lời Như Lai dạy. Như Như Lai vốn là không, không khác, không có khác. Thế nên các pháp cũng vốn là không, không khác, không có khác. Đó là pháp vốn không của Như Lai, không hư hoại, cũng không mục nát, không thể đấ.

Vậy nên Tu-bồ-đề là người vâng theo lời dạy của Như Lai. Như Lai cùng các pháp đều vốn là không, không khác, cũng chẳng phải không khác. Pháp vốn không cũng không có khác, vốn là không, hoàn toàn vốn là không. Tu-bồ-đề đã vâng theo để đi vào mà không tính toán. Con người cũng không có chỗ đi vào, đó là theo lời dạy của Như Lai.

Như Lai đó vốn là không, cũng không quá khứ, vị lai, hiện tại. Các pháp đều vốn là không, nên cũng không quá khứ, vị lai, hiện tại. Do vậy nên Tu-bồ-đề là người vâng theo lời dạy của Như Lai. Do Như Lai vốn không, liền nói Như Lai dạy. Như Lai vốn là không, vị lai cũng vốn là không, quá khứ cũng vốn là không, hiện tại cũng vốn là không. Do quá khứ vốn là không, nên Như Lai dạy đó đều vốn là không. Do vị lai vốn là không, nên Như Lai dạy đó đều vốn là không. Do hiện tại vốn là không, nên Như Lai dạy đó đều vốn là không. Do quá khứ, vị lai, hiện tại vốn là không, nên Như Lai dạy đó đều vốn là không. Do quá khứ, vị lai, hiện tại vốn là không, nên Như Lai dạy đó đều vốn là không, chúng giống nhau không khác.

Như các pháp vốn là không, vậy nên, này Tu-bồ-đề! Chúng giống nhau không khác. Vì theo Như Lai dạy, chúng giống nhau không khác. Đó là vốn không của chân nghinh thỉnh đạt đến Hiện đẳng giác. Cũng đều vốn không giống nhau. Do vốn là không nên liền được tên hiệu Như Lai vốn là không.

Đất liền chấn động sáu cách. Như Lai nhân nơi pháp vốn là

không này mà được thành tựu. Thế nên Tu-bồ-đề là người vâng theo lời dạy của Như Lai.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Vì không theo sắc, vì không theo thọ, tưởng, hành, thức, cũng không theo Tu-đà-hoàn đạo, cũng không theo Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật đạo. Vậy nên Tu-bồ-đề là người vâng theo lời dạy của Như Lai.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Pháp vốn không rất sâu xa.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Pháp vốn không thật sự rất sâu xa.

Khi thuyết về pháp vốn không, ba trăm Tỳ-kheo đều đắc A-la-hán, năm trăm Tỳ-kheo Ni đều đắc Tu-đà-hoàn đạo, năm trăm chư Thiên và người đều đạt được Vô sinh pháp nhẫn, sáu mươi Bồ-tát đều đắc A-la-hán đạo.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Các Bồ-tát này đã từng cúng dường năm trăm Đức Phật quá khứ, đã làm việc bố thí, giữ gìn tịnh giới thành tựu nhẫn nhục, tinh tấn và đầy đủ thiền định. Bởi không đắc phương tiện quyền xảo của Bát-nhã ba-la-mật nên tuy là Đại Bồ-tát có đạo ý thể nhập vào Không, Vô tướng, Vô nguyện, vì xa lìa phương tiện quyền xảo, giữa đường đã cho là cứu cánh nên chứng đắc Thanh văn.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có con chim lớn, thân của nó hoặc bốn ngàn dặm, hoặc tám ngàn dặm, một vạn hai ngàn dặm, một vạn sáu ngàn dặm, hoặc ba vạn dặm, từ trên trời Đao-lợi muốn đi đến Diêm-phù-đề, nhưng con chim này thì không có cánh để bay, nó bèn từ trên trời Đao-lợi lộn nhào xuống đất. Thế nào, Xá-lợi-phất! Con chim này giữa đường muốn quay trở lại trên trời Đao-lợi có thể được không?

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không thể được!

Đức Phật dạy:

–Con chim này rơi đến cõi Diêm-phù, muốn thân nó không đau đớn, có thể được không?

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Không thể được, con chim này rơi xuống đất, thân nó không thể không bị đau đớn, hoặc là nó sẽ chết, hoặc nó sẽ bị buồn bực cực độ. Vì sao? Vì thân nó rất lớn mà lại không có cánh.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này Xá-lợi-phất! Giả sử Đại Bồ-tát làm việc bố thí, hộ trì tịnh giới, thành tựu nhẫn nhục, việc làm tinh tấn, thiền định nghiêm túc, phát tâm rất lớn, trải qua kiếp số như cát sông Hằng, muốn độ tất cả thành Vô thượng Bồ-đề, nhưng không có phương tiện quyền xảo của Bát-nhã ba-la-mật nên giữa đường bị rơi trở lại địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát đối với chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai không trì giới, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến tuệ, mà trở lại phát sinh tưởng, đó là không giữ giới, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến tuệ của Như Lai. Vì không biết lời dạy của Như Lai nên không hiểu không biết, chỉ nghe trên lời nói mà tưởng như vậy. Như điều đã nghe, muốn trở thành Vô thượng Bồ-đề, điều đó không thể nào đạt được, nên giữa đường chứng đắc địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật đạo. Vì sao? Vì như vậy là không đắc phương tiện quyền xảo của Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Con nhớ Đức Phật có dạy rằng nếu là phương tiện quyền xảo của Bát-nhã ba-la-mật thì không thể đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Đại Bồ-tát nào muốn đắc Vô thượng Bồ-đề nên sáng suốt học tập phương tiện quyền xảo của Bát-nhã ba-la-mật.

Các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đồng bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật thật sâu xa, khó hiểu, khó rõ, bỗng nhiên không thể đắc được Vô thượng Chánh giác!

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng như vậy! Bát-nhã ba-la-mật thậm thâm khó hiểu rõ, bỗng chốc không thể đắc Vô thượng Chánh giác.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật khó hiểu rõ. Nhưng con nghĩ, người có trí tuệ như vậy mới có thể đắc Vô thượng Chánh giác. Vì sao? Vì cũng không ngay nơi đó mà đắc Chánh giác nên nói là “pháp không”, không tạo nên Chánh giác. Do pháp không, nên đối với pháp cũng không thể đắc, sẽ tạo nên Chánh giác, nên các pháp đều không. Ngay nơi các pháp không có sở hữu, đó là pháp ngữ. Không tạo nên Chánh giác nên gọi đó là pháp không, không tạo nên Chánh giác, cũng không đắc Chánh giác. Người nghĩ tất cả pháp đều không, người học theo như vậy. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bồng chốc đắc Vô thượng Chánh giác, thành bậc Chánh giác.

Ngài Xá-lợi-phất bảo ngài Tu-bồ-đề:

–Như thầy nói, bồng chốc đắc Vô thượng Chánh giác, điều đó thật là khó. Vì sao? Vì “không” không nghĩ rằng ta sẽ tạo nên Vô thượng Chánh giác, thành bậc Chánh giác. Pháp như vậy dễ đắc Chánh giác. Vì sao? Vì các Bồ-tát nhiều như cát sông Hằng, làm sao xoay trở lại?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Nên biết như vậy. Không vì bồng nhiên, khó đắc Vô thượng Chánh giác.

Ngài Tu-bồ-đề hỏi ngài Xá-lợi-phất:

–Do trở lại sắc không, thì có trở thành Vô thượng Chánh giác không?

Đáp:

–Thưa không.

Hỏi:

–Do trở lại thọ, tưởng, hành, thức không nên trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

–Thưa không.

Hỏi:

–Có thể có sắc khác đắc pháp thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

–Thưa không.

Hỏi:

–Có thể có thọ, tưởng, hành, thức khác đặc pháp thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

–Thưa không

Hỏi:

–Sắc vốn không thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

–Thưa không.

Hỏi:

–Thọ, tưởng, hành, thức thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

–Thưa không.

Hỏi:

–Thế nào, thưa ngài Xá-lợi-phất! Có thể có sắc khác vốn không, đặc pháp đó thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

–Thưa không.

Hỏi:

–Có thể có thọ, tưởng, hành, thức khác vốn không, đặc pháp đó thì không trở lại thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

–Thưa không.

Hỏi:

–Thế nào, thưa ngài Xá-lợi-phất! Pháp vốn không thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

–Thưa không.

Hỏi:

–Có thể có pháp vốn không nào khác nữa, đặc pháp đó thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

–Thưa không

Hỏi:

–Giả sử ngay nơi pháp này không đặc, thì pháp nào bị thoái chuyển trở thành Vô thượng Chánh giác?

Ngài Xá-lợi-phất bảo Tu-bồ-đề:

–Pháp như thầy đã thuyết thì không có Bồ-tát được không thoái chuyển.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Bồ-tát là người có ba đức. Đó là Như Lai dạy: Là Phật hành hạnh Bồ-tát không thể kể ba đức trên, như Tu-bồ-đề đã nói.

Phân-nậu-văn-đà-ni-phất thưa ngài Xá-lợi-phất:

–Thầy Tu-bồ-đề thuyết Nhất đạo nhưng phải hỏi việc đó.

Ngài Xá-lợi-phất bảo Tu-bồ-đề:

–Thưa ngài Tu-bồ-đề! Tôi muốn hỏi điều mà ngài thuyết về Nhất đạo và hỏi về việc Phật hành Bồ-tát.

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Thế nào, ngài Xá-lợi-phất! Ngay trong pháp vốn không có thể thấy hai đạo, đó là Thanh văn đạo và Bích-chi-phật đạo không?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Trong pháp vốn không không thấy được hai việc ấy.

Ngài Tu-bồ-đề nói :

–Thế nào, ngài Xá-lợi-phất! Pháp vốn không là một phải không? Cho nên nói đặc. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe pháp vốn không, không giải đãi, thì Đại Bồ-tát này đã thành tựu Bồ-tát.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Tu-bồ-đề! Giống như người đã thuyết không khác, là chỗ oai thần chư Phật đạt đến. Đây là pháp vốn không của Đại Bồ-tát, không có khác. Nếu Bồ-tát nào không giải đãi thì biết đã thành tựu Bồ-tát.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Sao gọi là Bồ-tát?

Đức Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Chính là người thành tựu Vô thượng Chánh giác vậy.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Sao gọi là Đại Bồ-tát muốn thành tựu? Trụ ở chỗ nào?

Đức Phật dạy:

–Thấy tất cả mọi người đó bình đẳng không khác. Không có ý làm hại, lòng Từ thương xót mọi người như đối với chính mình không khác. Tâm người đó nhu hòa thương xót, không giận hờn, không chướng ngại, không nhiễu loạn, xem mọi người như cha mẹ mình không khác. Đó là chỗ trụ của tâm Bồ-tát, nên học như vậy.

M

Phẩm 8: A-DUY-VIỆT-TRÍ

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát không thoái chuyển dựa vào hành tướng gì mà biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đối với người phàm và Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến địa vị Phật đạo nghe tất cả về pháp vốn không, nhưng không hề lay chuyển, cũng không thay đổi, ngay nơi pháp đó cũng vốn không. Đó là vốn không. Không lay động, đó là vượt qua. Như chỗ đã nghe không thay đổi, cũng không nghi ngờ, cũng không nói đúng, cũng không nói sai. Như pháp vốn không là không mất. Lời nói của người đó không khinh bạc, không nói những việc khác, chỉ nói việc chính đáng. Không dòm ngó việc làm của người khác. Thấy vị ấy

có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển không có hình tướng và diện mạo của Sa-môn, Bà-la-môn, rằng đây là Sa-môn, đây là Bà-la-môn. Hiểu biết rõ ràng đúng đắn, hoàn toàn không thờ tự lễ bái các vị trời khác, không đem hoa hương dâng lên những vị đó. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy, thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoàn toàn không sinh ở những nơi xấu ác, không làm thân phụ nữ. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy, thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoàn toàn không xa lìa mười điều lành. Chính mình không giết hại, dạy người không giết hại. Chính mình không trộm cắp, dạy người không trộm cắp. Chính mình không dâm dật, dạy người không dâm dật. Chính mình không hai lưỡi không nói lời hung ác, không nói thêu dệt, không ganh ghét, không tham lam, không si mê. Làm việc làm ngay thẳng đúng đắn, dạy người giữ gìn việc chân chánh. Đó là mười điều lành. Lại ngay trong giấc mộng cũng giữ gìn không mất mười điều lành. Đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển ngay trong giấc mộng cũng thấy mười điều lành. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển đem pháp đã học muốn làm an ổn cho tất cả mọi người, thuyết pháp cho tất cả mọi người nghe. Đó là bố thí pháp, làm cho tất cả mọi người đắc pháp, đó tức là bố thí pháp cho tất cả. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển, dù vua chúa là người hùng trong mọi người, đem trí tuệ hiểu biết của mình nghe thuyết pháp thậm thâm hoàn toàn không nghi ngờ. Không nghi, không nói không tin, lời nói nhu hòa, lời nói dịu dàng, ít ngủ nghỉ, ra vào lui tới tâm không tán loạn, bước đi an nhàn thư thả, giữ chân chắc bước chọn chỗ đặt chân. Và trong y phục, mừng mền không có rạn

rệp, luôn luôn sạch sẽ. Cũng không lo buồn; trong thân không có tám mươi loại vi trùng. Vì lẽ gì? Vì Đại Bồ-tát này đã có công đức vượt lên trên công đức xuất thế gian, dần dà nếu muốn cho công đức đó được thành tựu viên mãn và tăng thêm lên thì thân của người ấy thanh tịnh và tâm cũng thanh tịnh.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Sao gọi là tâm Đại Bồ-tát thanh tịnh? Nên làm thế nào để biết?

Đức Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Công đức Đại Bồ-tát đã tạo càng tăng thêm rất nhiều, dần dần vượt lên tột bậc. Tâm Bồ-tát tự tại không ngăn ngại. Công đức đò đều nhờ tâm nên thanh tịnh. Vượt lên địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật đạo, đó là tâm Đại Bồ-tát thanh tịnh. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển không mong cầu tiền của, vật dụng, nếu ra làm việc cúng dường thì không keo kiệt xan tham. Khi thuyết pháp thậm thâm không mỏi mệt, thực hành theo điều mình hiểu. Có người muốn nghe pháp thậm thâm, liền đem Bát-nhã ba-la-mật giảng thuyết cho họ. Có ra làm việc với ngoại đạo hoặc việc thế gian, đem Bát-nhã ba-la-mật làm chủ yếu, vì muốn cho họ đi theo con đường chính. Nếu người ấy không hiểu thì Bồ-tát đem Bát-nhã ba-la-mật giải thích cho họ. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Người này đến chỗ nào, ác ma liền đến chỗ đó hóa làm tám địa ngục lớn, trong mỗi địa ngục hóa ra vô số trăm ngàn Bồ-tát liền chỉ thị rằng: “Những người này đều đã được Phật thọ ký rồi, đều là không thoái chuyển, nay đều đọa vào trong địa ngục cũng đều là do Phật thọ ký. Giả sử người nào được Tôn giả thọ ký là không thoái chuyển rồi, nên mau ăn năn rằng: “Ta không phải là không thoái chuyển.” Giả sử người nào nói như vậy, liền không đọa vào địa ngục, sẽ được sinh lên cõi trời.”

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Giả sử tâm người này không lay động, đó chính là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Đức Phật dạy:

–Những lời ta dạy không sai khác. Giả sử người đó sinh đến chỗ xấu xa thì lời Đức Phật dạy có sai khác. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ác ma hóa làm Sa-môn hoặc dùng y phục Sa-môn mặc vào, đến chỗ Đại Bồ-tát bảo: “Nếu người nào trước đã từ nơi ta được nghe, từ nơi ta được lãnh thọ, nay bỏ hết không dùng, hoặc nay sẽ tự ăn năn lỗi đó, hoặc nhanh chóng ăn năn theo lời ta dạy. Ta ngày ngày đi đến hỏi han. Nếu giả sử không vâng theo lời ta, quyết định không trở lại gặp gỡ. Nếu người không nói lời này chẳng phải lời Đức Phật dạy, đây đều là của ngoại đạo làm ra. Nay lời nói của ta chính là Phật đã dạy.”

Đức Phật dạy:

–Người nghe những lời này mà lay động, nên biết đó là người không được Đức Phật quá khứ thọ ký, được cất nhắc lên từ Đại Bồ-tát. Có nhiều Đại Bồ-tát chưa đến được địa vị không thoái chuyển, giả sử không lay động, nghĩ đến pháp không có sinh tử, nghĩ không có sinh tử, tin lời người khác nói, ví như Tỳ-kheo đắc A-la-hán, không nghe theo lời nói của người khác, trong giấc ngủ được thấy pháp, lấy đó để làm chứng, đó là không sở hữu, hoàn toàn không lay động. Như pháp mà địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật đạo đã nghĩ đến, những pháp không có thoái thất. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ác ma đi đến chỗ của Đại Bồ-tát hóa làm người khác nói: “Nếu có tìm cầu rất siêng năng thì chẳng phải hạnh Nhất thiết trí. Nếu dốc sức gánh vác là làm một cách khổ nhọc cần cù, hoặc nhờ vào sự khổ nhọc để làm. Không nên nhàm chán thoái lui. Nên dựa vào cái gì để tìm thân này? Người vì sao không sớm giữ lấy đại vị La-hán mà mong cầu làm Phật?”

Đức Phật dạy:

–Giả sử người không lay động, ác ma lại bỏ đi, trở lại tìm

phương kế hóa làm bao nhiêu Bồ-tát đứng ở một bên, lại nói lời chỉ dạy như vậy: “Người thấy Bồ-tát này không? Đều cúng dường tất cả Đức Phật như cát sông Hằng, cúng dường đầy đủ tất cả y phục, ẩm thực, sàng tòa, ngọa cụ, thuốc men, đều ở chỗ các Đức Phật nhiều như cát sông Hằng thực hành giữ giới thanh tịnh đã học, thực hành theo điều học được bằng trí tuệ. Điều họ mong cầu là học hết tất cả và sống đúng như pháp. Vậy mà đến nay đều không thể đắc Vô thượng Chánh giác. Học như vậy xong, lãnh thọ như vậy xong, thực hành như vậy xong mà không thể đắc Nhất thiết trí, huống là người muốn đắc Vô thượng Chánh giác thế nào được?”

Đức Phật dạy:

–Giả sử người này không lay động, ác ma liền lui đi, lại hóa làm Tỳ-kheo nói những lời thế này: “Đây đều là La-hán, đời quá khứ đều thực hành đạo Bồ-tát, nay chứng quả La-hán, mà nay còn làm Tỳ-kheo như đây, thì người sẽ từ chỗ nào đắc Vô thượng Chánh giác?”

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát này tuy từ người khác nghe những lời này, tiếp tục tu hành, tâm không lay động, cũng không có tâm khác, biết rõ đó là ma làm.

Đức Phật dạy:

–Người nào học Bát-nhã ba-la-mật, thực hành theo đó không đắc Nhất thiết trí thì sẽ từ chỗ nào để đắc? Những lời Đức Phật dạy là không sai khác. Học như vậy, thực hành như vậy, như Bát-nhã ba-la-mật, tâm không lay động. Giả sử không đắc Nhất thiết trí thì lời Đức Phật dạy là có sai khác. Những lời Đức Phật dạy hoàn toàn không hư dối, Đại Bồ-tát nên học như vậy. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ác ma đi đến chỗ Bồ-tát không thoái chuyển nói lên lời rõ ràng rằng: “Nhất thiết trí như hư không. Pháp này không thể đạt ranh giới, pháp này không thể không có chỗ tận cùng để có thể đắc. Vì sao? Vì không có không thoái chuyển, cũng không đắc Phật Chánh giác. Nay được nhìn thấy pháp này, đều là

hư dối, đều là trống không, chỗ làm của người chỉ là khổ nhục, không giác tri ngay, đây là ma làm, làm sao muốn đắc Vô thượng Chánh giác? Đây chẳng phải là Phật thuyết.”

Đức Phật dạy;

–Thiện nam, thiện nữ này nên biết như vậy, nên nghĩ đây là việc làm của ma. Tâm người đó ngay thẳng, không lay động. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển muốn tu đệ Nhất thiên, đệ Nhị thiên, đệ Tam cho đến đệ Tứ thiên, Tam-ma-việt. Thuận theo bốn Thiên nhưng không lựa chọn tầng thiên nào trong Tứ thiên, đó là định, là sự ham muốn của người đó. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển không mong cầu danh tự hoặc lời nói khen ngợi, không nghĩ đến dục. Tâm người đó rộng lớn, chỉ nghĩ đến tất cả, làm cho tất cả được an ổn. Đi, đứng, nằm, ngồi tâm không tán loạn. Ra vào ý tứ, cung kính chí thành. Không mong có thế lực, không dâm dục, buông lung. Nếu dục đến, tự lo sợ cái dục đó. Đối với dục luôn có sự lo sợ. Ví như kẻ nam tử đi ngang qua giữa chốn rừng chằm rộng lớn, mênh mông hiu quạnh, muốn dừng lại nghỉ ngơi ăn uống, lại lo sợ giặc cướp, muốn mau được thoát khỏi chỗ này. Đại Bồ-tát không thoái chuyển cũng như vậy, khi ái dục đến, tự nghĩ đây là việc không nên làm, đây là điều bất chánh, là điều quấy, chẳng phải là pháp ta nên làm. Cũng không nghĩ đến những việc xấu khác. Vì sao? Vì muốn làm cho tất cả đều được an ổn.

Đức Phật dạy:

–Người nghĩ như vậy đều là nhờ sức oai thần của Bát-nhã ba-la-mật. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy, biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Dạ-xoa Hòa-di-la-hoàn thường theo Đại Bồ-tát không thoái chuyển, các quỷ thần khác không dám theo

Bồ-tát, hoàn toàn không mất chi. Tâm người đó không tán loạn, thân cũng không phát sinh vọng tưởng. Thân thể hoàn bị, làm người hùng dũng, không dễ dàng phụ nữ của người khác. Người khác làm bùa chú hoặc thuốc độc, người này không làm những việc như vậy. Tự mình không làm, cũng không dạy người khác làm. Đó là Bồ-tát thanh tịnh. Không nói việc của kẻ nam người nữ, vì đó là những điều rất xấu xa. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển không nhóm họp làm những công việc cùng với người đời, không làm việc cho vua, không làm việc cho giặc, không làm việc cho binh lính, quân trận, không làm việc cho xóm làng, tụ lạc, không làm việc cho thành quách, không làm việc cho thế tục. Cũng không cùng người nữ, không cùng người nam, không cùng ngoại đạo, không làm việc vì thóc lúa, vì rượu chè, không thờ tự, cũng không dùng nhiều màu sắc, không hương, không hoa, không cưỡi cọt, không ăn năn, cũng không lợi dưỡng, không tạo bao nhiêu thứ. Cũng không theo các việc sở hữu mà chỉ dựa theo việc của Bát-nhã ba-la-mật, không lìa Nhất thiết trí, luôn nhớ nghĩ không quên. Cũng không làm việc chiến tranh. Tự giữ gìn pháp, thường làm việc ngay thẳng, không làm việc phi pháp. Thường khen ngợi người hiền, lấy đó làm hàng đầu. Đối với người, thường muốn gây nên sự thắm thiết thân tình chẳng gây ra sự thù oán xấu ác. Chỉ cầu pháp Như Lai, quyết muốn cầu sinh về cõi Phật ở phương khác. Cầu như vậy thì sẽ không sinh về chỗ kia. Do đây nên thường được thấy Phật, lại được cúng dường Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Có người từ cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, khi bỏ nơi đó đi họ sẽ sinh vào vùng giữa đất nước, thân ở trong gia đình hiền lành, hoặc sinh trong hàng thông minh trí tuệ, nói năng lưu loát. Hoặc ở trong gia đình hiểu biết kinh điển, không ưa tham dự việc nhỏ. Có sinh ở chốn biên địa thì sinh trong nước lớn, hoàn toàn không phạm pháp. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển cũng không nói ta là không thoái chuyển, cũng không nghĩ ta

là không thoái chuyển, cũng không tự nghi ngờ ta không ở địa vị không thoái chuyển.

Ví như nam tử được địa vị Tu-đà-hoàn đạo, ngay nơi địa vị đó hoàn toàn không nghi ngờ. Việc ma tuy phát sinh liền biết rõ tất cả. Đã phát sinh, không theo mưu kế đó. Đại Bồ-tát không thoái chuyển cũng như vậy. Tự mình ngay nơi địa vị hoàn toàn không nghi ngờ, cũng không giải đãi. Việc ma tuy có phát sinh, liền biết rõ tất cả. Đã phát sinh rồi, không theo mưu kế đó. Ví như nam tử làm việc xấu ác, tâm người đó hoàn toàn không quên, cho đến lúc chết tâm cũng hoàn toàn không thay đổi. Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoàn toàn không dời đổi. Tâm an trụ trung chính. Đối với Đại Bồ-tát không thoái chuyển, tâm hoàn toàn không lay động. Nhân gian, thiên thượng hoàn toàn không thể lay chuyển. Việc ma tuy có phát sinh, liền biết rõ tất cả. Đã phát sinh liền không theo mưu kế đó. Ngay nơi địa vị hoàn toàn không nghi ngờ. Cũng không có tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, hoàn toàn không nghĩ rằng Phật khó đắc. Địa vị đó an ổn trang nghiêm, vững vàng không có ai hơn. Vì sao? Vì người trụ như vậy không ai có thể vượt qua. Ác ma rất buồn, liền hóa làm Phật, đi đến chỗ người đó bảo rằng: “Người nên chấp nhận quả vị La-hán, thì được Như Lai thọ ký đắc Vô thượng Chánh giác. Vì sao? Vì nếu không làm như vậy thì cũng không chứng đắc. Người có tâm như vậy, đầy đủ hành tướng như vậy có thể thành Đại Bồ-tát mà còn không chứng được Vô thượng Chánh giác, vậy người làm sao mà được thành Phật?”

Đức Phật dạy:

–Giả sử tâm Bồ-tát này không lay động thì biết đây là Đại Bồ-tát mà từ quá khứ, Đức Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh Giác đã thọ ký rồi. Giả sử có người nghĩ biết ma làm giống như Phật đi đến, nam tử này biết là chẳng phải Phật, đây là ma làm. Người làm việc làm như vậy là để mong địa vị không thoái chuyển. Như Phật đã dạy, việc của ma không có khác. Người thấy rõ như vậy nên suy nghĩ rằng: “Ma vì muốn làm cho ta thoái chuyển.”

Đức Phật dạy:

–Giả sử người bất động, đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển

đã được Đức Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh Giác từ quá khứ thọ ký, đã trụ vào địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Vì thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó chính là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển nhờ pháp nên không tham sở hữu, cũng không tiếc mạng sống của mình. Đại Bồ-tát này vì muốn nhận lấy và hộ trì pháp của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Người muốn hộ pháp của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chỉ vì số đông, đây là pháp thọ ký, đây là pháp hộ trì. Nhờ vậy, nên không tiếc vật gì. Cũng không tiếc thân mạng, chưa từng có lúc nào giải đãi, cũng không có mỗi mệ. Vì thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó chính là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Pháp của Đức Như Lai A-la-hán Chánh Đẳng Giác nói ra cho Đại Bồ-tát không thoái chuyển, chưa hề có sự nghi ngờ và cũng không nói điều gì sai trái.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Pháp Như Lai thuyết cũng không có điều nghi ngờ và Ngài không nói sai. Ngài nói pháp cho hàng Thanh văn cũng không có sự nghi ngờ, cũng chẳng nói sai. Pháp của các Thanh văn nói ra ở trong đó cũng không có sự nghi ngờ và cũng chẳng nói sai.

Đức Phật dạy:

–Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vị Đại Bồ-tát ấy đạt được Vô sở tùng sinh pháp lạc nhãn. Vì thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy, thì biết đó chính là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

M

Phẩm 9: ƯU-BÀ-DI HẰNG-GIÁ-ĐIỀU

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thật lành thay! Đại Bồ-tát không thoái chuyển nhờ công đức đạt đến không thoái chuyển nhiều như số cát Hằng để làm tướng ứng hiện. Hôm nay Đức Thiên Trung Thiên thuyết pháp thậm thâm là sự thực hành của Đại Bồ-tát.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Nay Tu-bồ-đề! Lời nói của ông thật là thậm thâm. Đây tức là Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô sinh tử, vô sở sinh, vô sở hữu, vô sở dục. Đó là Diệt. Niết-bàn là giới hạn.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Niết-bàn là giới hạn, không thuộc về các pháp.

Đức Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Các pháp thậm thâm. Vì sao? Vì sắc thậm thâm. Nay Tu-bồ-đề! Thọ, tướng, hành, thức cũng thậm thâm. Ấm cũng thậm thâm như sắc thậm thâm.

Nay Tu-bồ-đề! Sao gọi là thọ, tướng, hành, thức thậm thâm? Có thậm thâm là chẳng phải sắc thậm thâm. Đó là sắc thậm thâm; thọ, tướng, hành, thức cũng như vậy. Thức này là thậm thâm.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thọ, tướng, hành, thức là luôn luôn theo Niết-bàn thậm thâm. Thậm thâm là Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát tư duy đây là trụ. Như Bát-nhã ba-la-mật dạy, vì học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát theo tư tưởng này tư duy, nghĩ về lời dạy như hư không. Thực hành một ngày thậm thâm không thể nói hết.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này thực hành một ngày thậm thâm thì đầy lùi được bao nhiêu kiếp sinh tử?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ví như có một thanh niên rất yêu mến một cô gái xinh đẹp, cùng hẹn hò gặp nhau nhưng cô gái không được tự do để đến gặp. Thế nào, Tu-bồ-đề! Chàng thanh niên này có nhớ đến cô gái kia không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Chàng thanh niên này luôn nhớ nghĩ nhớ cô gái không lúc nào quên.

Đức Phật dạy:

–Chàng thanh niên này suốt ngày nghĩ đến cô gái kia, tâm

anh ta không thay đổi. Đại Bồ-tát nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật, suốt ngày thực hành, đẩy lùi được bao nhiêu kiếp sinh tử. Đại Bồ-tát y theo Bát-nhã ba-la-mật dạy, học tập theo như lời dạy trong đó, suốt ngày nghĩ nhớ thực hành theo thì Bồ-tát này đã đẩy lùi sự xấu xa và diệt trừ tội lỗi. Nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật, cho dù làm việc bố thí số kiếp nhiều như cát sông Hằng, không bằng Đại Bồ-tát vâng theo lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật, thực hành trong một ngày, công đức của người này vượt lên trên công đức của người kia.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát sống lâu kiếp số nhiều như cát sông Hằng, làm việc bố thí cho Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật mà lìa Bát-nhã ba-la-mật. Nếu có Đại Bồ-tát vâng theo lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật thì công đức của Bồ-tát này vượt hơn công đức của Đại Bồ-tát sống lâu kiếp số nhiều như cát sông Hằng làm việc bố thí, trì giới... ở trên. Đại Bồ-tát nào nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật liền thuyết pháp, công đức người đó lại vượt hơn công đức của Bồ-tát trên nữa.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát này vì đem pháp bố thí nên công đức của Bồ-tát đó lại càng tăng thêm. Nếu Đại Bồ-tát làm việc bố thí pháp, đó là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đại Bồ-tát nào bố thí pháp mà không giữ đúng, công đức của Bồ-tát đó không bằng công đức của Đại Bồ-tát bố thí pháp mà lại giữ đúng. Người nào thọ trì Bát-nhã ba-la-mật không lìa giữ đúng, thì công đức của Đại Bồ-tát này rất nhiều.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Tất cả không sinh tử và nếu như có người không lay động? Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Trong hai việc này, công đức nào nhiều hơn?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát đối với phước sinh tử, đối với công đức sinh tử đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật, ưa thích không, ưa thích vô sở hữu, ưa thích diệt tận, ưa thích vô sở đắc. Khi nghĩ như vậy là không lìa Bát-nhã ba-la-mật. Ai không lìa Bát-nhã ba-la-mật là Đại Bồ-tát

đắc vô lượng, vô số công đức không thể tính.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Điều mà Đức Thiên Trung Thiên đã nói, công đức vô lượng, vô số không thể tính có nghĩa gì? Có gì sai biệt chăng?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–A-tăng-kỳ, số đó không cùng tận, không thể tính, không thể lường, hoàn toàn không thể đạt được ranh giới. Vì vậy nên gọi là “vô lượng, vô số không thể tính”.

Ngài Tu-bồ-đề bạch:

–Lời dạy của Phật không thể tính. Sắc cũng không thể tính. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể tính.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như lời ông đã nói, sắc không thể tính. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể tính.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Sao gọi là không thể tính?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như hư không cho nên không thể tính. Vô tướng, vô nguyện cho nên nói không thể tính. Như vậy, không thể tính tức là hư không, cũng không khác với pháp.

Đức Phật dạy:

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Ta nói các pháp đều không hay chăng?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng như vậy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đức Phật thuyết pháp đều là không, không cùng tận.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này Tu-bồ-đề! Các pháp đều là không, không thể tính, không có từng pháp khác nhau. Có chỗ sai khác phân biệt, có thể đắc, không thể đắc, tức Như Lai, đắc không thể cùng tận, không thể tính kể. Như không, vô tướng, vô nguyện, vô sinh tử, vô sở hữu, không sinh, không diệt, giống như Niết-bàn theo những lời dạy mà ưa thích. Đó là lời Như Lai dạy.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thật lành thay pháp Thiên Trung Thiên đã dạy! Pháp này thật không thể đạt được. Như con nhớ lời Đức Phật dạy, các pháp cũng không thể đạt được.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng như vậy, không thể đạt được hết các pháp. Pháp như hư không cho nên không thể đạt được.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Như Đức Phật dạy vốn không thể đạt được. Cúi xin Đức Phật chỉ dạy về chỗ không thể đạt được đó.

Đức Phật dạy:

–Chẳng phải như Tu-bồ-đề đã nói hay sao? Sáu pháp Ba-la-mật là không thể đạt được, đó là Bố thí không tăng không giảm, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, Trí tuệ ba-la-mật là không tăng không giảm. Đó là sáu pháp Ba-la-mật không tăng không giảm.

Sao gọi là đối với sáu pháp Ba-la-mật không tăng không giảm? Đó là Đại Bồ-tát tự mình đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Do duyên nào Đại Bồ-tát ấy ngồi gần Phật mà không lia Bát-nhã ba-la-mật, tự đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như bản thể không thể đạt được, không tăng không giảm. Đại Bồ-tát là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật với phương tiện quyền xảo không nghĩ tăng giảm của Bố thí ba-la-mật, chỉ vì có danh tự Ba-la-mật: “Đây là Bố thí ba-la-mật, đem vật mình có mà bố thí”, nghĩ đem công đức bố thí này tạo nên Vô thượng Chánh giác, bố thí như Vô thượng Chánh giác. Đại Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Người hành Bát-nhã ba-la-mật là phương tiện quyền xảo, không nghĩ tăng giảm của Trì giới ba-la-mật, chỉ vì có danh tự: “Đây là trì giới Ba-la-mật, đây là tâm niệm giữ giới”, đem công đức này bố thí tạo nên Vô thượng Chánh giác, bố thí như Vô thượng Chánh giác. Đại Bồ-tát này là người thực

hành Bát-nhã ba-la-mật; Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiên định ba-la-mật cũng vậy. Đại Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật phương tiện quyền xảo, không nghĩ tăng giảm của Bát-nhã ba-la-mật, chỉ vì có danh tự. Bởi vì Bát-nhã ba-la-mật tức là phát tâm trí tuệ, đem công đức này bố thí làm nên Vô thượng Chánh giác, bố thí như Vô thượng Chánh giác, là hay làm việc bố thí.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Thế nào là Vô thượng Chánh giác thí?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Pháp vốn không đó là Vô thượng Chánh giác, đó là không tăng, không giảm, thường nghĩ theo đấy, hoàn toàn không lìa thực hành, nay được gần Vô thượng Chánh giác.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Pháp vốn không này không thể đạt được, cũng không tăng không giảm. Suy nghĩ nhớ đến việc này là không mất, đó là Bát-nhã ba-la-mật không tăng không giảm. Đại Bồ-tát suy nghĩ nhớ việc này lìa chỗ ngồi Vô thượng Chánh giác.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Đại Bồ-tát giữ gìn tâm niệm ban đầu sẽ gần Vô thượng Chánh giác. Nếu giữ gìn tâm sau gần Vô thượng Chánh giác, tâm đầu, tâm sau cả hai tâm không đối đãi. Tâm sau, tâm đầu, cũng không đối đãi thì những công đức nào phát sinh?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ví như đốt tim của ngọn đèn thì tim đó làm cho cháy lên ánh sáng ban đầu hay cho ánh sáng ở giai đoạn sau cuối?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

– Không phải tim đèn cháy lúc đầu mà có ánh sáng, cũng không phải lìa tim đèn cháy lúc đầu mà có ánh sáng. Không phải tim đèn cháy lúc sau mà có ánh sáng, cũng không lìa tim đèn cháy lúc sau mà có ánh sáng.

Đức Phật dạy:

– Thế nào, Tu-bồ-đề! Đúng như vậy phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật bảo:

–Đại Bồ-tát cũng không phải từ lúc mới phát tâm mà đắc Vô thượng Chánh giác, cũng không phải lìa tâm mới phát mà đắc Vô thượng Chánh giác. Không từ tâm sau mà đắc Vô thượng Chánh giác, cũng không lìa tâm sau đắc Vô thượng Chánh giác.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nhân duyên rất sâu xa. Đại Bồ-tát không dùng tâm ban đầu mà được đắc Vô thượng Chánh giác, Đại Bồ-tát cũng không lìa tâm ban đầu mà đắc Vô thượng Chánh giác, cũng không dùng tâm sau để đắc Vô thượng Chánh giác, cũng không lìa tâm sau để đắc Vô thượng Chánh giác.

–Thế nào Tu-bồ-đề! Tâm trước bị diệt chẳng? Tâm sau lại sinh chẳng?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Không phải như vậy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Tâm mới sinh ra bị diệt phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Pháp đó là pháp diệt, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Nếu pháp đó sẽ bị diệt, lẽ nào có thể diệt hay không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Có thể trụ như pháp vốn không không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Người nào muốn trụ sẽ như pháp vốn không.

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Giả sử làm cho trụ như pháp vốn không sẽ không có khác phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Pháp vốn không là thậm thâm phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Thậm thâm, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Pháp vốn không là hữu tâm phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Có thể có pháp vốn không nào khác mà có tâm hay không?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Pháp vốn không thấy được ý không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Ai thực hành được như vậy có phải là thực hành sâu xa không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người thực hành như vậy là không hành. Vì sao? Vì hành như vậy là không thấy hành, vì không thể thấy hành.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật là hành những gì?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Là xét rõ việc làm, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Người xét kỹ việc làm là hành tướng phải không?

Đáp:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát niệm tướng vì thức phải không?

Đáp:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Niệm tưởng vì thức là niệm phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Đại Bồ-tát không làm như vậy.

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Không khởi tưởng mà được tương ứng với sự thực hành đầy đủ tất cả Phật pháp thì không phải là hàng Thanh văn phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Đại Bồ-tát phương tiện quyền xảo, ngay nơi vô tưởng không tham.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nếu Đại Bồ-tát ngay trong giấc mộng hưởng đến ba niệm giải thoát môn: “Không không, Vô tướng vô tướng, Vô nguyện vô nguyện” Tam-muội này là có tăng trưởng. Bát-nhã độ làm cho ngày đêm tăng trưởng, hoặc ban đêm trong giấc mộng cũng tăng trưởng. Vì sao? Vì Đức Phật đã dạy rằng ngày hay đêm trong giấc mộng đều giống nhau không khác.

Ngài Tu-bồ-đề bảo ngài Xá-lợi-phất:

–Nếu Đại Bồ-tát ban ngày nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật, ban đêm trong giấc mộng nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật cũng tăng trưởng gấp bội.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

–Thế nào, ngài Tu-bồ-đề! Nếu trong giấc mộng có tạo tác, tạo tác ấy có sở hữu hay không?

Đáp:

–Thưa không. Tất cả các pháp thuyết ra cũng như những gì có trong giấc mộng.

Ngài Tu-bồ-đề hỏi ngài Xá-lợi-phất:

–Trong giấc mộng làm việc thiện, thức dậy rất vui, đó tức là tăng trưởng. Nếu làm ác thì không vui, đó tức là giảm.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Giả sử trong giấc mộng thấy có giết hại, tâm người đó rất vui,

thức dậy nói: “Ta giết rất vui thích.” Như vậy thì thế nào?

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Đó là không nói dối, đều có duyên. Tâm không rộng không, gặp đủ các duyên, hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc nghĩ, tình dậy liền biết đó chính là nguyên nhân làm cho tâm người bị dính mắc, liền có sở đắc. Sao gọi là sở đắc? Từ nhân duyên nào chịu tội này? Không từ không có nguyên nhân mà chịu tội này, đều từ nhân duyên sinh ra.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Tất cả nhân duyên tạo ra đều là lờ mờ, phẳng phất, đều là không mà thôi. Thế nào, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Từ nhân duyên nào mà sinh ra?

Đáp:

–Từ nhân duyên “tưởng” được sinh ra.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Đại Bồ-tát làm việc bố thí ngay trong giấc mộng, đem việc bố thí này cùng tạo nên Vô thượng Chánh giác, thì có đem thí này thí hay không?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát Di-lặc nay ở gần đây, ngài sắp được bổ xứ thành Phật trong sớm chiều, đem câu hỏi này hỏi Di-lặc thì ngài sẽ trả lời cho.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Bồ-tát Di-lặc:

–Nay tôi xin hỏi những điều mà Tu-bồ-đề đã nói, Đại Bồ-tát có thể giải thích việc đó.

Bồ-tát Di-lặc bảo ngài Xá-lợi-phất:

–Như tên của tôi là Di-lặc, ngài sẽ giải thích thế nào? Sẽ dùng sắc giải thích hay sẽ dùng thọ, tưởng, hành, thức giải thích? Sắc tức là không sẽ dùng không sở hữu giải thích, hoặc dùng thọ, tưởng, hành, thức giải thích không? Cũng không thấy pháp sẽ giải thích thì chỗ nào để hiểu được. Cũng không thấy pháp giải thích sẽ đắc Vô thượng Chánh giác.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Bồ-tát Di-lặc:

–Những điều ngài nói ra là đã chứng đắc.

Bồ-tát Di-lặc bảo ngài Xá-lợi-phất:

–Pháp thuyết ra không nói chứng đắc.

Xá-lợi-phất liền nghĩ: “Bồ-tát Di-lặc đã nhập trí tuệ thậm thâm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật đến nay đã lâu xa.”

Đức Phật dạy:

–Thế nào, Xá-lợi-phất! Có thể thấy người kia trở thành A-la-hán không sắc không?

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, không nghĩ ta được thọ ký từ pháp này, không từ pháp này được thọ ký, hoặc ngay nơi pháp này sẽ đắc Vô thượng Chánh giác, tự đạt đến bậc Chánh giác. Đại Bồ-tát này làm việc làm như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật, không sợ không chứng đắc Hiện đẳng giác. Người theo lời dạy này là thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát này là người không sợ hãi. Vì sao? Vì nếu vị này đi đến trong chỗ cạp sói nhưng không sợ hãi, trong tâm nghĩ rằng: “Giả sử cạp sói ăn nuốt ta, ta sẽ bố thí cho chúng. Đó là thực hành đầy đủ Bố thí ba-la-mật, gần Vô thượng Chánh giác. Nguyện khi ta được thành Phật, làm cho trong cõi đó không có cấm thú.”

Nếu Đại Bồ-tát đi đến trong chỗ giặc giã rất nguy hiểm, cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì giả sử có làm cho vị ấy ngay trong đó bị giết, tâm nghĩ: “Thân ta sẽ phải vứt bỏ, giả sử có giết ta, ta cũng không giận hờn. Đó là thực hành đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật, sẽ gần Vô thượng Chánh giác. Nguyện khi ta được thành Phật, làm cho nhân dân trong cõi đó không có giặc cướp.”

Nếu Đại Bồ-tát đến chỗ hoàn toàn không có nước uống, cũng không sợ hãi, tâm nghĩ: “Tất cả mọi người đều do không có đức nên khiến cho không có nước uống. Nguyện khi ta được thành Phật, làm cho trong cõi tám nước của ta thường có nước tám vị, làm cho

tất cả mọi người đều được uống dùng. Vì người đời nên thương tình tấn.”

Nếu Đại Bồ-tát đến chỗ lúa thóc khan hiếm đất đỏ cũng không sợ hãi. Trong tâm nghĩ: “Ta sẽ vững vàng tinh tấn, tự đạt được Vô thượng Chánh giác. Khi thành Chánh Giác, ta làm cho trong cõi nước của ta không có những thứ xấu ác, làm cho mọi người ngay nơi sở nguyện, các thức ăn uống như ở trên trời Đao-lợi hiện ngay trước mặt.” Thiện nam này vì tất cả mọi người nên tinh tấn đạt đến Vô thượng Chánh giác, thành bậc Chánh giác.

Nếu Đại Bồ-tát lúc ở chỗ giặc cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì không thấy có pháp sẽ làm khổ. Nhờ vậy nên không sợ, nghĩ rằng: “Giả sử thân ta gặp bệnh chết, tâm không thay đổi, quyết tinh tấn. Nguyện khi ta thành Vô thượng Chánh giác, làm cho tất cả mọi người trong nước của ta đều không có sự xấu ác, không có người chết.” Lời nói của Đại Bồ-tát này như lời của Phật không khác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát này không lâu sẽ thành Vô thượng Chánh giác, tự đạt đến bậc Chánh giác. Tự mình đối với pháp cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì từ lâu xa đến nay phát tâm nói lớn rằng: “Không lâu sẽ chứng đạt cứu cánh.” Vì rất lâu xa nhưng chỉ trong phút chốc đã đạt được cứu cánh. Đại Bồ-tát này nay gần Vô thượng Chánh giác, thành bậc Chánh giác. Nghe nói như vậy nhưng không sợ hãi.

Bấy giờ Ưu-bà-di Hằng-giá-điều đứng dậy, đến trước đánh lễ Đức Phật, quỳ thẳng bạch Phật:

–Con nghe lời này không sợ hãi, chắc chắn sau này vì tất cả mọi người thuyết pháp làm cho mọi người không sợ hãi.

Khi đó Đức Phật mỉm cười, từ trong miệng phóng ra năm sắc hào quang. Ưu-bà-di dùng hoa vàng dâng lên cúng Phật, nhờ oai thần của Phật, hoa đó trụ trên hư không bên chỗ Phật, không rơi xuống đất.

Tôn giả A-nan rời tòa đứng dậy, sửa y phục đến trước Đức Phật đánh lễ chân Phật, lui quỳ thẳng bạch Phật:

–Đức Như Lai mỉm cười không phải là không có nguyên do,

ất Ngài có điều gì chỉ dạy?

Đức Phật bảo A-nan:

–Uu-bà-di Hằng-giá-điều này đời vị lai, kiếp tên là Tinh tú, sẽ ở trong kiếp đó thành Phật hiệu là Kim Hoa Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Vị Ưu-bà-di này đời sau sẽ bỏ thân hình nữ nhân, thọ thân hình nam tử, liền sinh ở nước của Đức Phật A-súc.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ SAO

QUYỂN 5

Phẩm 10: THỦ KHÔNG

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là không? Không tham nơi hành động? Thế nào là thủ không tức là Tam-muội?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, quán sắc không; quán thọ, tưởng, hành, thức không. Người quán như vậy là nhất tâm. Như chỗ đã quán, đối với pháp cũng không thấy, ngay nơi pháp nhưng không chấp vào sự chứng đắc.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đức Phật đã dạy không dùng “không” để chấp vào sự chứng đắc. Vậy thế nào là Đại Bồ-tát nay nơi Tam-muội Không dùng không để chấp vào sự chứng đắc?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát này quán tất cả sắc có ra đều là không, cũng không chấp vào sự chứng đắc. Người quán như vậy là không chấp vào sự chứng đắc, không chấp vào sự chứng đắc tức là không tham. Vậy nên quán không tham đó tức là quán. Khi muốn hưởng đến việc này nhưng không chấp vào sự chứng đắc, không tham. Lúc đó tâm không nghĩ đến nhân duyên Tam-muội. Như vậy là nghĩ. Bấy giờ vì không mất pháp gốc của Bồ-tát, không chứng đắc giữa đường. Vì sao? Vì pháp công đức đã tạo rất sâu xa. Ngay khi ấy không tham nên không chấp vào sự chứng đắc. Do được thủ hộ từ Bát-nhã ba-la-mật. Ví như có người mạnh mẽ bạo dạn có thể đẩy lùi quân địch, là người doan chánh khoẻ mạnh, làm được tất cả mọi việc, biết tất cả sáu mươi bốn cách biến đổi của binh pháp, hiểu rõ tất cả năm sách

về binh, được mọi người cung kính. Ngay nơi chỗ ở hay đi đến chỗ nào đều lợi ích cho tất cả. Từ chỗ sở đắc này lần lượt phân chia cho mọi người. Người có tâm như vậy được mọi người hoan hỷ. Nếu có những sự việc khác cùng cha mẹ, vợ con trải qua tai nạn rất nguy kịch, người đó liền trấn an cha mẹ, vợ con mình rằng: “Chớ có sợ hãi, khủng khiếp! Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ra khỏi nạn này.” Nếu ngay trong chỗ đó, quân lính oan gia đến, người này thông tuệ nên ngay khi đó đưa cha mẹ, vợ con mình trở về quê quán được hoàn toàn an ổn, không gặp điều chẳng lành và đối với oan gia cũng không gây thương tổn. Vì sao? Vì nhờ hiểu biết tất cả. Người này dũng mãnh biến hóa hơn oan gia, oan gia thấy người này rất sợ hãi và đều bỏ chạy. Cha mẹ, vợ con người này được ra khỏi chỗ tai nạn, trở về quê quán của mình, tất cả đều rất hoan hỷ.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát đối với tất cả mọi người có lòng thương rất lớn. Bấy giờ Đại Bồ-tát đem tâm từ ban bố cho tất cả mọi người vượt qua các bè đảng như nhớp của ma, lại vượt lên trên địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật đạo, Bồ-tát an trú ổn định trong Tam-muội nhưng không có chỗ tận cùng. Nhờ Bát-nhã ba-la-mật nên đối với “không” không tham.

Khi làm việc như vậy, Đại Bồ-tát này là người thực hành Tam-muội Không, hưởng đến pháp môn giải thoát. Cũng không dùng hữu tướng, không dùng vô tướng, nên không chấp vào sự chứng đắc, giống như chim bay.

Này Tu-bồ-đề! Chim bay giữa hư không không hề chướng ngại. Đại Bồ-tát này là người thực hành Không, đạt đến Vô nguyện, không bị Không, Vô tướng, Vô nguyện làm thoái thất đạo nên sẽ được đầy đủ tất cả các pháp của chư Phật.

Này Tu-bồ-đề! Ví như người bắn tên giỏi bắn lên hư không, mũi tên này ở giữa hư không. Lại lấy mũi tên thứ hai bắn trúng mũi tên trước. Sau lại lấy mũi tên thứ ba bắn trúng mũi tên giữa. Cả ba mũi tên đều trúng nhau nhưng không rơi xuống đất. Người này muốn làm cho mũi tên trước rơi xuống thì cả ba mũi mới rơi. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật vì phương tiện quyền xảo hộ trì, tự mình đối với cứu cánh không chấp vào sự chứng đắc

giữa đường, công đức hay thành tựu viên mãn, mong cho tất cả đạt được Vô thượng Chánh giác. Ngay nơi công đức đã thành tựu viên mãn, được thành Phật, có thể chứng đắc cứu cánh. Địa Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật, là pháp ngay nơi pháp có sinh.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát thật khổ nhọc học pháp học này nhưng không chấp vào sự chứng đắc giữa đường. Thật lành thay! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Từ hạnh gốc là an ổn tự mình đạt thành Phật.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát muốn cứu giúp tất cả mọi người, đây là đạt đến cứu cánh luôn cứu giúp tất cả để được độ thoát, đây là giữ Tam-muội không. Hưởng đến môn giải thoát với tâm niệm phân biệt.

Những gì là phân biệt? Chấp chặt nơi Không Tam-muội là phân biệt. Vô tướng Tam-muội là phân biệt. Vô nguyện Tam-muội là phân biệt, nhưng không chấp vào sự chứng đắc giữa đường cho là cứu cánh. Vì sao? Vì được sự thủ hộ của phương tiện quyền xảo. Khi mới phát tâm nghĩ muốn thủ hộ tất cả nên nhờ ý nghĩ này được nhập phương tiện quyền xảo, nên không chấp vào sự chứng đắc giữa đường.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào thâm nhập vào chỗ giải thoát hoặc Không Tam-muội hưởng đến giải thoát môn, Vô tướng Tam-muội hưởng đến giải thoát môn, Vô nguyện Tam-muội hưởng đến giải thoát môn, dựa vào đó mà phân biệt, người này đến nay đã trông nhân ấy rất lâu xa, thì biết rằng việc làm này làm cho bỏ nhân đã gây. Đó là pháp Vô thượng Chánh giác đã thuyết. Đây là giữ Không Tam-muội hưởng đến giải thoát môn, giữ Vô tướng Tam-muội hưởng đến giải thoát môn, giữ Vô nguyện Tam-muội hưởng đến giải thoát môn. Đây là Vô nguyện Tam-muội hưởng đến giải thoát môn, tâm người đó đã phát nhờ phương tiện quyền xảo, không chấp vào sự chứng đắc giữa đường làm cứu cánh. Đây là đối với lòng Từ không tổn giảm. Đây là Tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Vì nhờ phương tiện quyền xảo, Đại Bồ-tát này được pháp làm lợi ích nên liền được nhiều trí tuệ, thành tựu khả năng biết hết tất cả.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Người này từ lâu xa đến nay đã được pháp, làm cho được lợi ích, đạt được trí tuệ, thành tựu khả năng hiểu biết hết tất cả.”

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát nghĩ và biết mọi người từ xưa đến nay có tưởng có thức, nên cho rằng có ngã. Khi tu Vô thượng Chánh giác, nhờ tất cả mọi người nên vì họ thuyết pháp, đó là làm cho họ tạo nên Tam-muội Vô tướng, phát tâm nghĩ hướng đến giải thoát môn. Đây là phương tiện quyền xảo. Nhờ đây nên không chấp vào sự chứng đắc giữa đường làm cứu cánh. Đây là Tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả. Đây là Đại Bồ-tát được pháp làm lợi ích, đạt được sự hiểu biết, thành tựu khả năng hiểu biết hết tất cả.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát này nghĩ: “Con người từ lâu xa đến nay tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng không, tưởng hiện tại.” Bồ-tát nghĩ: “Khi ta đạt được Vô thượng Chánh giác là nhờ tất cả mọi người nên ta vì họ thuyết pháp. Vô thường là từ lạc, không là từ hữu, vô ngã là từ ngã.” Nhờ nghĩ như vậy nên đắc phương tiện quyền xảo. Đây là hành Bát-nhã ba-la-mật, biết Phật không Tam-muội mà ngồi Tam-muội, chỉ muốn đầy đủ các pháp của chư Phật. Đó là vô nguyện hướng đến giải thoát môn, nhưng không chấp vào sự chứng đắc.

Đại Bồ-tát nên biết như vậy. Làm thế nào để biết? Dựa vào đâu để phát tâm Vô thượng Chánh giác. Người đã phát tâm là người từ lâu xa đến nay chỗ làm của người đó là không làm. Có hành tưởng mà không hành tưởng. Có hành tưởng tụ mà không hành tưởng tụ. Có hành hữu mà không hành sở hữu. Tuy rằng có làm việc bất chánh nhưng không có ý nghĩ bất chánh, làm cho mọi người đều được “không”. Đại Bồ-tát này nghĩ như vậy là do sáng suốt đối với tất cả mọi người. Khi nghĩ như vậy là phương tiện quyền xảo, đó là vi diệu thâm thâm để thấy được pháp ấy. Vậy nên đó tức là Không, tức là Vô tướng, Vô nguyện. Đó là vô sinh tử, tức là vô sở sinh, là vô sở hữu. Vậy nên Tu-bồ-đề! Là Đại Bồ-tát có pháp trí tuệ, là vô sở sinh. Người này ở trong ba cõi nhưng có những người không biết, đến hỏi: “Đại Bồ-tát này muốn thành tựu Vô thượng Chánh giác, do đó nên muốn biết pháp này: Nên làm thế nào để phát tâm trân bảo?”

Đối với Đại Bồ-tát không lấy không để chấp vào sự chứng đắc, cũng không lấy Vô tướng, Vô nguyện, vô sinh tử, vô sở sinh, cũng không dùng vô niệm để chứng đắc. Đó là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Vậy nên, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát đã được thọ ký, sự suy nghĩ như Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô sinh tử, vô sở sinh. Nghĩ như không có, nó vốn là không. Người không phát thiện tâm không thể biết được việc này. Người có thể hiểu đó là Đại Bồ-tát, là người từ nơi Phật quá khứ được nghe việc Vô thượng Chánh giác, tâm người đó không thay đổi. Vì sao? Vì lại có Đại Bồ-tát nghĩ đến pháp nhưng không thể sáng suốt. Có người hỏi cũng không thể giải thích cho họ biết. Đây là người chưa từng ở địa vị Bồ-tát đạo, người không ở cảnh giới ấy thì chưa đạt được địa vị không thoái chuyển.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu không nghe Bát-nhã ba-la-mật dạy, có người nghe hoặc không nghe, có thể giải thích về Bát-nhã ba-la-mật này, Đại Bồ-tát này là không thoái chuyển.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát như đây rất nhiều, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ít người có thể hiểu được.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ít có Bồ-tát ở địa vị Trí tuệ không thoái chuyển hiểu được, mà người được thọ ký mới có thể hiểu được. Đại Bồ-tát này có công đức rất lớn, không phải là điều chư Thiên, Nhân, A-tu-luân ở thế gian hiểu biết được.

M

Phẩm 11: VIỄN LY

Đức Phật dạy:

–Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Thật ra Đại Bồ-tát trong giấc mộng không nhập vào địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật đạo. Đối với ba cõi không nghĩ đến việc mong cầu, cũng không ở trong đó tìm tòi.

Thấy các pháp như mộng, không ở trong đó chấp vào sự chứng đắc. Vậy nên, này Tu-bồ-đề! Nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trong giấc mộng thấy vô số người, với ngần ấy trăm đê tử, ngần ấy ức ngàn đê tử, cùng ngồi họp ở trong đó mà thuyết pháp cho các Tỳ-kheo Tăng, như Đức Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh Giác thuyết pháp. Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển nên biết đây là tướng không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trong giấc mộng thấy mình bay lên ngồi ở giữa hư không thuyết pháp cho các Tỳ-kheo Tăng, tự thấy thân mình có hào quang bảy thước, biến hóa tự tại. Những việc Bồ-tát làm ở chỗ khác giống như pháp Phật đã thuyết. Vị ấy trong giấc mộng thấy như vậy nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trong giấc mộng không sợ hãi tai nạn khủng bố, hoặc thấy ở chỗ quận huyện binh lính nổi lên lần lượt chém giết nhau, hoặc thấy lửa cháy bùng lên, hoặc thấy sư tử, cọp sói và các loài thú khác, hoặc thấy chặt đầu người và các việc tai biến khác đau khổ kịch liệt, rất khốn đốn hoặc là đói khát... Thấy những ách nạn như vậy, trong tâm không sợ hãi, khủng khiếp, dao động. Những gì thấy trong giấc mộng ban đêm, thức dậy, ngồi ngay ngắn nghĩ: “Những gì có ra trên thế gian đều giống như trong giấc mộng. Khi ta thành Phật sẽ thuyết pháp để dạy cho khắp tất cả.” Nên biết đây là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Làm sao để biết được Đại Bồ-tát này sẽ đắc Vô thượng Chánh giác? Khi thành bậc Chánh giác, trong cảnh giới của các Ngài không có tất cả những việc xấu. Chính đó là Đại Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Trong giấc mộng, nếu thấy súc sinh ăn nuốt lẫn nhau, nhân dân bệnh tật, tâm của người ấy dần dà có sự suy nghĩ: “Nguyện khi ta thành Phật làm cho cảnh giới của ta không có tất cả những việc xấu.” Nhờ đây nên biết đó là tướng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ngay trong giấc mộng biết được hoặc thấy tai nạn bị lửa đốt cháy, liền nghĩ: “Những điều đã thấy trong giấc mộng, tâm ta không thay đổi.” Người có đầy đủ tướng như vậy, thì nên biết đây là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát nghĩ: “Như ta suy nghĩ việc cần phải làm thêm nên làm thêm, đúng như lời đã nói không thay đổi. Nay thành quách này bị lửa đốt cháy, ta sẽ làm cho dập tắt hết.”

Đức Phật dạy:

–Nếu lửa được dập tắt hết không còn, thì nên biết đây là Đại Bồ-tát đã được các Đức Như Lai A-la-hán Đăng Chánh Giác quá khứ thọ ký thành Vô thượng Chánh giác, biết đây là bậc không thoái chuyển. Làm cho lửa không tắt thì biết đây là Bồ-tát chưa được thọ ký. Giả sử lửa đốt cháy một nhà đến một nhà, lại cháy lan qua một làng đến một làng. Như vậy, này Tu-bồ-đề nên biết người ở nhà nào trong đời trước vì mắc tội đoạn pháp nên đưa đến như vậy, biết việc làm của bọn người này đều là do đời trước. Nghĩ xong, ngay hiện tại những ác đã tạo liền được trừ hết. Những tai nạn về đoạn pháp ở chỗ đó nhân đấy được dứt hết. Nhờ vậy, nên này Tu-bồ-đề! Nên biết đây là Đại Bồ-tát không thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Người với đầy đủ tướng hành tướng như vậy, thì nên xem vị Đại Bồ-tát ấy giống như là bậc không thoái chuyển. Do đây nên nói rằng với hành tướng như vậy sẽ biết được người này.

Này Tu-bồ-đề! Hoặc khi nam tử, nữ nhân bị quỷ thần đến chỗ ở hoặc là đến bắt, vị Bồ-tát kia nghĩ: “Giả sử ta được Đức Như Lai A-la-hán Đăng Chánh Giác quá khứ thọ ký ta thành Vô thượng Bồ-đề, thật khổ nhọc không khác, sẽ đắc Vô thượng Bồ-đề. Người đối với ý nghĩ về Vô thượng Bồ-đề đều thanh tịnh thì từ bỏ tâm La-hán, Bích-chi-phật. Giả sử đã bỏ tâm La-hán, Bích-chi-phật, chắc chắn sẽ thành Vô thượng Bồ-đề. Không đắc, không thành, tự tại đến Hiện Đăng Giác. Nếu sẽ thành Phật là Bậc Vô thượng Chánh giác thì chư Phật hiện tại ở vô lượng, vô số cõi nước, không ai là không thấy, không ai là không chứng. Nay Đức Như Lai A-la-hán Đăng Chánh

Giác biết hết ý nghĩ của ta không khác. Ta xem xét Bạc Hiện Đăng Giác thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, quả đúng như lời ta nói, quỷ thần ấy sẽ lập tức rút lui.” Thiện nam, thiện nữ bị quỷ thần nào bắt thì quỷ thần đó nghe lời nói liền rút lui. Khi nói lời như vậy, giả sử quỷ thần không rút lui thì Bồ-tát này là người chưa được Đức Như Lai A-la-hán Đăng Chánh Giác quá khứ thọ ký, chưa trao Vô thượng Bồ-đề. Nếu nói lời này, tà ma liền rút lui thì biết đây là Bồ-tát đã được Đức Như Lai A-la-hán Đăng Chánh Giác quá khứ thọ ký, trao cho Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Người ấy quả là rất thành tâm. Khi ác ma đi đến chỗ Đại Bồ-tát, nếu Bồ-tát nói rằng ta chí thành và đã được thọ ký thành Vô thượng Bồ-đề, ác ma quỷ thần sẽ bỏ đi. Ác ma do đây nên phát tâm tốt. Vị ấy giáo hóa làm cho ác ma quỷ thần đó lui hết. Vì sao? Vì ác ma có oai thần rất lớn nên các quỷ thần không dám chống lại, đều tránh xa oai thần của ma. Nhờ đây nên trừ được tất cả. Nếu Bồ-tát nào tự nghĩ đó là nhờ oai thần của ta nên sinh cống cao khinh dể, tự mình biết đúng, do đây cống cao, chế diễu người khác, nhưng không tự xét mà nói với mọi người rằng: “Ta đã được các Đức Như Lai A-la-hán Đăng Chánh Giác quá khứ thọ ký, còn những người khác đều chưa được thọ ký thành Vô thượng Bồ-đề.” Do đây nên cống cao, sân hận càng tăng, liền xa lìa Nhất thiết trí rất xa, mất trí tuệ Vô thượng Chánh giác. Nên biết hạng Bồ-tát này không có phương tiện quyền xảo mà tự cống cao, bèn từ địa vị hai đạo (Vô ngại đạo và Giải thoát đạo) mà rơi xuống địa vị Thanh văn và Bích-chi-phật.

Này Tu-bồ-đề! Những Bồ-tát này chưa thành cho là thành, không biết ma cho nên bỏ thầy tốt mà đi, cũng không cùng làm công việc cũng chẳng coi xét, bị ma làm cho khốn đốn. Đại Bồ-tát này sẽ biết rõ ma và lấy gì để biết? Ma đến trước Bồ-tát biến hóa và mặc y phục khác nói rằng: “Đại Bồ-tát nếu từ chỗ của Đức Như Lai A-la-hán Đăng Chánh Giác quá khứ được thọ ký thành Vô thượng Bồ-đề hoặc tên mình là..., tên em là..., tên cha là..., tên anh chị em là..., bạn bè thân hữu tri thức tên là... Hoặc bậc cha anh tên..., Tổ phụ bấy đời tên..., dòng họ ngoại của mẹ tên..., dòng họ ngoại của cha tên... Hoặc

sinh ra ở thành nào đó, sinh ở nước nào đó, ở quận nọ, huyện nọ, làng nọ. Hoặc thường nói lời dịu dàng, hoặc nay nói lời như vậy đều là do đời trước đưa đến cũng lại nói lời dịu dàng. Hoặc gặp lúc người có tài thì cũng theo hình dáng đó mà nói. Hoặc đời trước cũng tài cao thông minh, thấy mình tự giữ gìn, hoặc thấy khát thực ngay bữa ăn hay lúc sắp đến bữa ăn, hoặc trước đó ăn trái cây, rau quả, không ăn cơm. Hoặc ở nơi gò mả, ở chỗ đồng vắng vẻ, ở dưới gốc cây; khi nhận lời thỉnh, lúc không nhận lời thọ thỉnh, tự biết đủ nơi vật thực có được lúc ở một chỗ. Không xoa thân bằng dầu mè, tiếng nói thanh tao và lưu loát.” Vì lẽ gì ma lại bảo nhân duyên này do đức đời trước nên được như vậy? Người này lúc ở đời trước, con nhà nào? Hoặc dòng Sát-đế-lợi, tên là gì? Đời trước có đức này nên được như vậy. Tâm Bồ-tát kia nghĩ rằng ta cũng như vậy. Ác ma lại nói: “Nếu đã được các Đức Như Lai A-la-hán Đăng Chánh Giác quá khứ thọ ký Vô thượng Bồ-đề, nhờ nhân duyên công đức này nên được không thoái chuyển.”

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ta nói Đại Bồ-tát không thoái chuyển không như vậy, đem sự việc này xét, như ta đã nói không được đầy đủ mà cho là đầy đủ. Nên biết hạng Bồ-tát này hoàn toàn không thành tựu, bị ma phá hoại, vì sao? Vì thấy người đó đầy đủ hành tướng như vậy, biết đó chẳng phải là Bồ-tát không thoái chuyển, chắc chắn không có ý này. Hạng Bồ-tát này nghe ma mới nói đến tên nên rất vui mừng, tự cho mình biết đúng nên ngã mạn, cống cao, chê bai những người khác, khinh chê bạn đồng học và cho mình là đúng. Hạng Bồ-tát này, này Tu-bồ-đề! Vì chấp nhận tên đó nên mất thế nguyện của mình, liền rơi vào lưới ma.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Vì chấp tên nên Đại Bồ-tát này không biết ma làm hại, lại nói đắc Vô thượng Bồ-đề. Ma lại nói: “Ai sẽ trở thành Vô thượng Bồ-đề thì khi thành Phật sẽ có tên đó.” Bồ-tát này nghe tên nghĩ: “Ta sẽ đắc không sai. Ta lúc trước cũng nghĩ như vậy.”

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát này hiểu biết rất kém, không có phương tiện quyền

xảo, lại nghĩ mong cầu danh hiệu, tự cho mình thành Vô thượng Bồ-đề với danh hiệu như vậy.

Đức Phật dạy:

–Như lời ma dạy và làm theo lời ma thì nay làm Tỳ-kheo bị ma mê hoặc, tự nghĩ là ta đã đạt đến bản nguyện của mình, nay được tên này, đúng như lời nói. Đức Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh Giác quá khứ đã thọ ký cho ta thành Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ta đã thuyết về Đại Bồ-tát không thoái chuyển vào những hình tướng đó mà không làm theo, ngược lại y vào danh hiệu của mình, khinh chê các Đại Bồ-tát khác. Do sự khinh chê này nên lìa trí tuệ Nhất thiết trí Vô thượng Bồ-đề, xa phương tiện quyền xảo. Vì lìa Bát-nhã ba-la-mật, lìa thầy tốt, gặp thầy xấu, nên Bồ-tát này bị rơi vào hai đường là Thanh văn hay Bích-chi-phật đạo. Từ rất lâu xa siêng năng khổ nhọc cho mãi về sau mới cầu thành Phật, nhờ ân Bát-nhã ba-la-mật sẽ đắc Vô thượng Bồ-đề, thành bậc Chánh giác.

Đức Phật dạy:

–Khi có ý chấp danh hiệu không mau giác ngộ sửa đổi, như vậy sẽ rơi vào địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật đạo.

Đức Phật dạy:

–Tỳ-kheo có bốn giới trọng. Người nào hủy phạm vào những việc đó, không còn là Sa-môn, không còn là đệ tử Phật. Tội người phá hoại Bồ-tát nặng hơn bốn giới trọng của Tỳ-kheo.

Bồ-tát nói: “Tôi tên đó..., sinh ở nước đó...”, nghĩ tội nặng hơn bốn giới trọng, lại hơn tội ngũ nghịch. Đã bị tội nặng sao lại nhận danh hiệu? Vì lẽ không biết việc của ma rất là vi diệu.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát có đức xa lìa thì ác lại đến trước nói: “Pháp xa lìa đúng là được Đức Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh Giác khen ngợi.”

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ta không dạy cho các Đại Bồ-tát nên xa lìa, ở một mình nơi rừng cây vắng vẻ.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đại Bồ-tát có xa lìa khác chăng?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Cho dù Đại Bồ-tát suy nghĩ lơ mờ thì đó là điều suy nghĩ của Thanh văn, suy nghĩ lơ mờ là điều suy nghĩ của Bích-chi-phật. Người hành động hoảng hốt là Đại Bồ-tát tuy ở thành thị tiếp tục tu hành xa lìa bằng hành động hoảng hốt, người ấy là Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp ác mà không khởi lên. Người hành động hoảng hốt là Đại Bồ-tát, nếu dừng chân ở một mình trong rừng cây yên ắng, là Đại Bồ-tát ấy tiếp tục thực hành hạnh xa lìa, ấy là ta ưa thích khiến cho Đại Bồ-tát thực hành hạnh xa lìa như thế nên phải suy nghĩ ngày đêm, đó là hạnh xa lìa của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thực hành xa lìa tuy ở thành phố vẫn sợ hãi thì riêng ở dưới rừng cây vẫn sợ hãi. Bồ-tát nào riêng ở dưới rừng cây vắng vẻ thực hành sợ hãi mà nghĩ rằng ta đã biết rõ xa lìa. Bấy giờ ác ma đến dạy Bồ-tát đó thực hành xa lìa rằng: “Nên một mình dưới rừng cây và thực hành như vậy.” Đó là Bồ-tát theo lời chỉ dạy của ma, quên mất xa lìa. Ma lại bảo: “Nói rõ ra là vì tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật đạo đều dấy lên suy nghĩ này: không có khác việc ấy, để đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật, nên phải làm hạnh ấy.”

Đức Phật dạy:

–Pháp theo ý nghĩ của Đại Bồ-tát này chẳng thanh tịnh, vậy mà còn làm theo và khinh chê các Bồ-tát khác. Tự nghĩ ai có thể hơn ta. Khinh chê Bồ-tát ở thành phố nhưng thanh tịnh và tâm không có ý nghĩ rơi vào pháp Thanh văn, Bích-chi-phật. Có tâm xấu không chấp nhận thiền duyệt Tam-muội và Tam-ma-địa, chắc chắn đạt được sở nguyện và đầy đủ các pháp Ba-la-mật.

Đức Phật dạy:

–Hạng Bồ-tát không có phương tiện thích trí thì vị ấy mặc dù ở trong chốn đông không mong quanh bốn ngàn dặm, chỗ đó cầm thú không đến được, giặc cướp không tới nơi, chỗ La-sát không đến, tuy rằng người ấy ở nơi đó hoặc giả một năm, hoặc trăm năm, hoặc ngàn năm, hoặc trăm ngàn năm, hoặc trăm ngàn vạn năm,

hoặc trăm ngàn vạn ức năm, cho dù lại quá hơn con số đó, thế nhưng người ấy chẳng biết xa lìa, sẽ không có điều lợi ích và không thể nào đầy đủ. Vì Đại Bồ-tát tu hạnh xa lìa, tự suy nghĩ và bảo rằng: “Toàn bộ ta đã chứng đắc rồi và đã hiểu rõ tất cả rồi.” Ác ma liền bay lên giữa hư không nói: “Lành thay, Lành thay! Thiện nam tử này là chân thật xa lìa, đúng như lời Đức Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh Giác đã dạy và nên tùy thuận theo đó để xa lìa và như vậy thì mau đắc Vô thượng Chánh giác.” Đại Bồ-tát này nghe như vậy, liền từ bỏ hạnh xa lìa, đi đến chỗ Bồ-tát viễn ly ở thành phố. Nếu Tỳ-kheo thành tựu về đạo nhưng cống cao, nói những lời khinh chê, nếu ra làm Phật sự sẽ vấp lỗi.

Đức Phật dạy:

–Những người thuận theo hành động hoảng hốt ấy thì đối với hành động đúng của Bồ-tát cho là sai và ngược lại, hành động sai lại cho là đúng. Người không đáng kính thì lại kính, còn người đáng kính thì lại không kính. Nói ta đã thực hành hạnh xa lìa, do đó nên có phi nhân đến nói rằng: “Lành thay! Lành thay, nếu hành đúng là xa lìa, nếu ở thành phố thực hành thì ai sẽ đến nói, ai sẽ đến báo cho vị ấy?”

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát này là người có đức nhưng lại khinh họ. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên biết người này giống như người khuyển thầy chết, không đúng một tí nào. Lại nói Bồ-tát có lỗi, đây là oan gia của Bồ-tát, vì hiềm thù Bồ-tát nên họ là kẻ giặc lớn trên trời và trong nhân gian. Giả sử người này có mặc áo Sa-môn cũng chỉ là kẻ giặc. Đối với hạng Bồ-tát có đức ở trong loài người cũng lại là kẻ giặc. Này Tu-bồ-đề! Bọn này không nên cùng cộng tác với họ, không nên cùng với họ chuyện trò, cũng không nên nhìn họ với sự cung kính. Vì sao? Nên biết bọn người này nhiều sân hận nổi lên làm bại hoại tâm tốt của người.

Này Tu-bồ-đề! Điều gì khiến Đại Bồ-tát này không rời Nhất thiết trí, không bỏ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu Đại Bồ-tát không rời Nhất thiết trí, cho nên Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và Hiện Đẳng Giác là nơi nương tựa cho tất cả mọi người. Hạng

Bồ-tát này không nên cùng với bọn người phá hoại kia cùng làm việc, không nên cung kính họ, không nên cùng hội họp với họ để hộ pháp, chỉ biết giữ gìn về chánh niệm của mình, thường sợ hãi những nơi sinh tử khổ nên không chịu vào trong đó, không qua lại với ba cõi. Người phá hoại Bồ-tát như vậy ở chỗ nào thường nên Từ tâm thương xót giúp đỡ họ, tự nghĩ làm cho ta không được sinh. Tâm xấu ác như vậy thật đáng thương xót. Giả sử có điều không tốt, mau làm cho ta xả bỏ chúng, nên học tập như vậy. Vậy nên, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát là người hiểu biết trên hết.

M

Phẩm 12: THIÊN TRI THỨC

Đức Phật dạy:

–Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát này muốn đắc Vô thượng Bồ-đề nên gần gũi thầy tốt, cung kính vâng theo lời chỉ dạy và cùng làm việc.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Thầy tốt của Đại Bồ-tát ở chỗ nào và làm sao để biết?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đức Thiên Trung Thiên là thầy tốt của Đại Bồ-tát. Có thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật, theo đó được nghe Bát-nhã ba-la-mật, đây là vượt qua. Dạy người thâm nhập vào trong đó, nên biết như vậy là cái thấy tốt của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật là Thắng trí thiện xảo, là đường đi, là trừ tối tăm, là nhà cao tốt, là sáng suốt, Đức Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh Giác quá khứ đều từ sáu pháp Ba-la-mật mà ra. Các Đức Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh Giác vị lai đều từ sáu Ba-la-mật mà ra và các Đức Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh Giác trong vô lượng, vô số các cõi nước hiện tại cũng đều từ sáu pháp Ba-la-mật mà ra, mà thành Nhất thiết trí, đều từ sự bố thí bốn việc cho người là:

1. Bố thí.

2. Hoan hỷ.
3. Lợi ích.
4. Bình đẳng giúp cho tất cả.

Vậy nên, này Tu-bồ-đề! Thắng trí thiện xảo của Bồ-tát là mẹ, là cha, là nhà, là nhà cao cột, là hộ trì, là trở về, là dẫn đường, đều là sáu pháp Ba-la-mật, là lợi ích cho tất cả mọi người, Đại Bồ-tát, sáu pháp Ba-la-mật là không giới hạn, muốn cắt đứt sự nghi ngờ, do vậy nên phải học Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Tướng của Bát-nhã ba-la-mật ở chỗ nào?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Không ngăn ngại là tướng của Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Như Đức Thiên Trung Thiên đã dạy: đây là thật tướng của Bát-nhã ba-la-mật, tướng như vậy là đặc các pháp.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này Tu-bồ-đề! Tướng như vậy là đặc Bát-nhã ba-la-mật, tướng như vậy là đặc các pháp. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì các pháp đều vô thường, các pháp đều là không. Do vậy, nên này Tu-bồ-đề! Vô thường cũng không, là tướng Bát-nhã ba-la-mật. Tướng các pháp cũng vô thường, là không, là vô thường.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Đức Thiên Trung Thiên thuyết các pháp đều vô thường, là không. Vì sao như thế? Con người muốn có sinh mà không muốn có chết, sự vô thường nên không có dục, vô thường nên không sinh. Không là không dục, không là không sinh. Vô thường cũng nói không, không phải Vô thường Bồ-đề, cũng từ nơi pháp khác. Vô thường không đặc Vô thường Bồ-đề. Thế nào, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, có thể biết được điều Ngài đã dạy?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Từ xa xưa người ta nghĩ rằng là ngã sở hay chẳng phải ngã

sở. Do như thế nên đưa đến như vậy.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng như vậy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, Ngài đã dạy chính từ xa xưa con người nghĩ rằng là ngã sở hữu hay chẳng phải là ngã sở.

Đức Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Thế nào là ngã sở hay là không phải?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng là không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Chẳng phải ngã sở hữu là không hay sao?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng là không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Con người do đó nên nghĩ ngã sở hay không là ngã sở. Do vậy nên ở mãi trong sinh tử không lúc nào ra khỏi.

Đức Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Vậy nên con người do dự nên chấp trước vào con người, nên biết như vậy, không có mong cầu nên không chấp trước. Thật ra, này Tu-bồ-đề! Có lợi ích thì không nên nghĩ đó là ngã sở hay không phải là ngã sở. Như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Do đó điều đã sinh sau đó không sinh nữa. Đại Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người thực hành như vậy là không hành sắc, không hành thọ, tưởng, hành, thức. Người thực hành như vậy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đại Bồ-tát nghĩ là thực hành theo thế tục, đó là Đại Bồ-tát hạnh.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Điều mà các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật không theo kịp việc làm của tất cả mọi người là vượt trội hơn hẳn các Thanh văn và Bích-chi-phật kia, vì thế cho

nên không thể đạt được chỗ sở đắc, đó là chỗ cùng tột của Đại Bồ-tát.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người nghĩ như vậy là Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát ngày đêm thực hành như vậy, như chỗ đã thực hành mau được gần Vô thượng Chánh giác.

Đức Phật dạy:

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Người trong Diêm-phù-lợi và tất cả Bồ-tát đều làm người, đều thực hành Vô thượng Bồ-đề, phát tâm cầu thành Phật. Mỗi người trọn đời làm việc bố thí, đem việc bố thí này hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào! Đại Bồ-tát này làm việc bố thí như vậy, phước đó có nhiều không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Rất nhiều! Rất nhiều! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Không bằng Đại Bồ-tát chuyên nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật và thực hành trong một ngày, phước của người này nhiều hơn phước của người trên kia. Hoặc Bồ-tát luôn nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật, thực hành theo đó. Người như vậy là người rất tôn quý trong chúng. Vì sao? Vì người khác không có lòng từ này. Trừ chư Phật, không có Đại Bồ-tát hữu học nào bằng, chỗ thâm nhập của thiện nam tử này rất là thâm thâm, hiểu rõ tất cả mọi người không phân biệt. Người này rất thương xót, nhìn thấy thấu suốt tất cả mọi người không phân biệt. Muốn thấy tất cả, không khi nào bỏ qua. Nghĩ đến tất cả mọi người nhưng không phát khởi tưởng, cũng không khác.

Do đó, này Tu-bồ-đề! Đó là sự sáng suốt của Đại Bồ-tát. Tuy chưa thành Vô thượng Chánh giác nhưng người này đã làm việc rất tôn quý, vượt lên trên thế gian, đối với Vô thượng Chánh giác chắc chắn không còn thoái lui. Nhận đầy đủ tất cả y phục, ẩm thực, giường nằm, thuốc thang, tuy thế nhưng vẫn trụ vào Bát-nhã ba-la-mật, vẫn thanh tịnh, nhờ phước đức đã tạo làm cho được gần Nhất thiết trí.

Vậy nên, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát có ăn uống cũng không có lỗi, vì muốn làm lợi ích cho tất cả mọi người, muốn chỉ dạy đạo cho

tất cả mọi người. Người đó có sự sáng suốt, muốn làm việc cứu hộ rộng lớn không bờ bến, muốn độ thoát hết những người trong lao ngục, muốn làm cho mất tất cả mọi người đều thanh tịnh. Đó là ý niệm theo Bát-nhã ba-la-mật. Người thực hành theo chỉ dạy nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật, có như vậy tức là không thay đổi. Vì sao? Vì người thay đổi nghĩ rằng “có tướng”, liền trái với Bát-nhã ba-la-mật. Như vậy là trái với sự hộ trì, nên làm như Bát-nhã ba-la-mật, ngày đêm thực hành và nghĩ đến.

Này Tu-bồ-đề! Ví như có kẻ nam tử, ngọc ma-ni để ngay trước mặt nhưng không biết, sau nhận được vui mừng hơn hở. Nhưng khi được ngọc ma-ni rồi lại quên ngọc, quên dùng, nên lại rất lo buồn sầu khổ, đứng ngồi không yên nhưng không hiểu.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát muốn cầu trân bảo luôn luôn gìn giữ tâm vững chãi, không được làm mất niệm Nhất thiết trí.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Tất cả việc nghĩ đều là lìa tự nhiên. Thế nào là Đại Bồ-tát niệm Nhất thiết trí không lìa niệm?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Giả sử Đại Bồ-tát biết như vậy là không mất Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là không, không tăng, không giảm.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật chính thật là không. Thế nào là Đại Bồ-tát tăng thêm Bát-nhã ba-la-mật thành tựu của mình để được gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát cũng chẳng có tăng, cũng chẳng có giảm. Lúc ta nói pháp này, Bồ-tát nghe mà không sợ hãi, nên biết thiện nam này là người đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thế Tôn! Hành Bát-nhã ba-la-mật là hành không phải không?

Đáp:

–Này Tu-bồ-đề! Không phải vậy!

–Kính bạch Thế Tôn! Hay có không nào khác để hành Bát-nhã ba-la-mật?

–Này Tu-bồ-đề! Không phải!

–Đấy là sắc hành?

–Này Tu-bồ-đề! Không phải!

–Đấy là thọ, tưởng, hành, thức?

–Này Tu-bồ-đề! Không phải!

–Hay hành theo sắc khác?

–Này Tu-bồ-đề! Không phải!

–Hay theo thọ, tưởng, hành, thức khác?

–Này Tu-bồ-đề! Không phải!

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì sao gọi là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật?

Đức Phật dạy:

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Người có pháp thực hành pháp Bát-nhã ba-la-mật phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Không thấy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát có thấy mình luôn thực hành Bát-nhã ba-la-mật không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Không thấy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Người có thể thấy có chỗ sinh ra pháp không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa không thấy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đó là Vô sinh pháp nhẫn của Đại Bồ-tát. Người như vậy là được thọ ký Vô thượng Chánh giác, được Vô sở úy của Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh Giác. Hành động của Đại Bồ-tát đó là do lực này được đạt đến trí tuệ Phật, là trí tuệ rộng lớn, là trí tuệ tự tại, là trí tuệ Nhất thiết trí, là trí tuệ Như Lai. Người ấy làm tất cả việc gì mình muốn.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Các pháp do thọ ký mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác phải không?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Không phải.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Vậy thì vì lẽ gì Đức Thiên Trung Thiên thọ ký cho Bồ-tát đắc Vô thượng Chánh giác?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Có thể thấy pháp trao thọ ký Vô thượng Chánh giác không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Con không thấy có pháp sẽ tạo thành Vô thượng Chánh giác.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Các pháp không thể đắc. Người nghĩ như vậy là thành tựu pháp cúng dường giác. Người không nghĩ như vậy không tự đạt đến Chánh giác.

M

Phẩm 13: THÍCH ĐỀ-HOÀN NHÂN

Thích Đề-hoàn Nhân ngay trong chúng hội bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Bát-nhã ba-la-mật thậm thâm. Thậm thâm, đó là việc Bồ-tát khó hiểu rõ. Người có đức nghe Bát-nhã ba-la-mật liền biên chép, học tập, thọ trì, phước của người đó không ít.

Đức Phật bảo Câu-dực:

–Nếu người ở Diêm-phù-lợi đều thọ trì Thập thiện, công đức đó gấp trăm lần, ngàn lần, vạn lần, ức lần, nhiều ức lần. Chẳng những con số ấy mà lại quá hơn thế nữa, không bằng thiện nam, thiện nữ nghe Bát-nhã ba-la-mật biên chép, học tập, thọ trì.

Trong đại hội có một Tỳ-kheo bảo với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Đây là người vượt lên trên Câu-dục.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa với vị Tỳ-kheo:

–Người biết hồi tâm nghĩ đúng là đã hơn tôi huống chi nghe Bát-nhã ba-la-mật rồi biên chép, học tập, thọ trì, nghe theo, thực hành theo như trong đó đã dạy, sẽ vượt lên trên hết tất cả chư Thiên, A-tu-luân và người đời. Nếu Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không riêng gì vượt lên chư Thiên, A-tu-luân, người đời cho đến Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, người đó cũng đều vượt qua. Nếu Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật không riêng gì vượt lên trên Bích-chi-phật mà cũng vượt lên trên Bồ-tát thực hành Bồ thí ba-la-mật không có phương tiện quyền xảo.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không riêng gì vượt qua Bồ thí Ba-la-mật, mà cũng vượt qua thực hành Trì giới ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật không phương tiện quyền xảo.

Đại Bồ-tát nào đọc, thực hành Bát-nhã ba-la-mật, chư Thiên, A-tu-luân, người đời, hoàn toàn không thể hơn.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật vì vậy rất là tôn quý.

Gần gũi Bát-nhã ba-la-mật nên Đại Bồ-tát này thực hành theo Nhất thiết trí. Lời nói không bị gián đoạn. Đại Bồ-tát này không lìa danh hiệu Như Lai. Đây là Đại Bồ-tát không xa rời Phật. Đại Bồ-tát này không còn sinh giải đãi. Sự học của Đại Bồ-tát này là rất tôn quý. Không học Thanh văn, Bích-chi-phật là học về Bồ-tát. Tứ Thiên vương nên đến thưa hỏi, làm cho ưa thích, được học mau lẹ sự học này, sẽ ngồi chỗ ngồi của Phật, đạt đến Vô thượng Bồ-đề, sẽ độ bốn bộ đệ tử. Đại Bồ-tát nên học như vậy. Tứ Thiên vương nên đến thưa hỏi, huống là các Thiên tử khác.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thường được Đức Như

Lại A-la-hán Đẳng Chánh Giác nghĩ đến. Bát-nhã ba-la-mật là hạnh của Bồ-tát. Nếu ở thế gian có những điều khổ cực thì ngay thân này không có những điều ác, đó là chỗ đạt đến của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, liền được phước hiện tiền.

Ngài A-nan suy nghĩ: “Thích Đề-hoàn Nhân từ trí tuệ mình thuyết hay là nhờ oai thần của Đức Phật để thuyết?”

Thích Đề-hoàn Nhân biết ý nghĩ của A-nan liền thưa với Tôn giả A-nan:

– Những điều tôi thuyết là nhờ oai thần của Phật.

Đức Phật dạy:

– Đúng như vậy, đúng như vậy! Này A-nan! Thích Đề-hoàn Nhân thuyết đều là nhờ oai thần của Phật. Này A-nan! Hoặc khi Đại Bồ-tát ngay trong niệm sâu xa này thực hành Bát-nhã ba-la-mật, liền nghĩ đến việc học tập Bát-nhã ba-la-mật.

Bấy giờ ác ma ở trong tam thiên đại thiên cõi nước, tất cả đều buồn rầu bực bội. Đức Phật, khiến cho hàng trung đạo Đại Bồ-tát lấy sự tu hành từ đầu cho đến cùng cực làm sự chứng đắc, khiến cho họ chứng được Thanh văn hoặc giả Bích-chi-phật đạo, hoặc ngài khiến cho họ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chóng thành Hiện Đẳng Giác.



SỐ 227

KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT QUYỂN 1

Hán dịch:Đời Diêu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.

Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vậy:

Một thời, ở núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá, Đức Phật cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Đại Tỳ-kheo, đều là các Bậc A-la-hán, lậu hoặc đã hết, như voi chúa đã thuần thực, việc làm đã xong, vứt bỏ gánh nặng, đã được tự lợi dứt sạch hết kết sử, chánh trí giải thoát tâm được tự tại, chỉ trừ A-nan.

Khi ấy, Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ông hãy nói về Bát-nhã ba-la-mật mà Bồ-tát nên thành tựu.

Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Tu-bồ-đề bằng khả năng của mình, mà thuyết giảng hay nhờ thần lực của Phật.”

Tu-bồ-đề biết ý nghĩ ấy, nên nói với Xá-lợi-phất:

–Các đệ tử Phật dám nói lên điều gì, đều nhờ thần lực của Phật. Vì sao? Vì người học pháp do Phật nói ra và chứng được, các pháp tướng ấy đã chứng được rồi nên khi nói ra điều gì cũng đúng với pháp tướng, nhờ năng lực của pháp tướng.

Khi ấy Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phật dạy con hãy giảng những pháp để thành

tự Bát-nhã ba-la-mật cho các Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Gọi là Bồ-tát vì có những pháp gì; con không thấy có pháp gì gọi là Bồ-tát cả?

Bạch Thế Tôn! Con không thấy Bồ-tát không chứng đắc Bồ-tát, cũng không thấy, không chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật, vậy nên dạy những Bồ-tát nào về Bát-nhã ba-la-mật? Nếu Bồ-tát nghe lời nói đó, không lo, không sợ, không vứt bỏ, không thoái chuyển, thực hành như vậy là dạy Bồ-tát về Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Khi Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên học như vậy, không nghĩ: “Đó là tâm của Bồ-tát.” Vì sao? Vì tâm này không phải là tâm, hành tướng của tâm vốn thanh tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Có tâm, chẳng phải tâm này không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Nếu tâm là chẳng phải tâm, vậy có hay không?

Xá-lợi-phất nói:

–Không.

Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất:

–Nếu tâm chẳng phải là tâm, thì không thể có hữu vô. Thế này mà lại nói rằng có tâm không có tâm hay sao?

Xá-lợi-phất hỏi:

–Pháp gì gọi là chẳng phải tâm?

Tu-bồ-đề nói:

–Không phá hoại, không phân biệt. Bồ-tát nghe nói như vậy thì không lo sợ, không mai một, không ẩn nấp, không thoái chuyển, nên biết Bồ-tát này không xa lìa hạnh Bát-nhã ba-la-mật.

Nếu thiện nam, tín nữ nào muốn học quả vị Thanh văn nên nghe Bát-nhã ba-la-mật này, thọ trì, đọc tụng và hành trì đúng như pháp. Muốn học địa vị Bích-chi nên nghe Bát-nhã ba-la-mật này thọ trì, đọc tụng và hành trì đúng như pháp. Muốn học địa vị Bồ-tát cũng nên nghe Bát-nhã ba-la-mật này mà thọ trì, đọc tụng và hành trì đúng như pháp. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật rộng nói pháp

mà Bồ-tát cần phải học.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con không thể không thấy Bồ-tát vậy nên dạy Bồ-tát nào về Bát-nhã ba-la-mật?

Bạch Thế Tôn! Con không thấy pháp Bồ-tát có đến hoặc đi, mà cùng Bồ-tát nói lên ngôn ngữ thì với Bồ-tát ấy con sinh ra nghi ngờ.

Bạch Thế Tôn! Lại nữa, ngôn ngữ Bồ-tát không quyết định, không trụ xứ. Vì sao? Vì ngôn ngữ đó là vô sở hữu, vô sở hữu đó cũng không xác định, không xứ sở. Nếu Bồ-tát nghe việc này không lo, sợ, không mai một, không thoái lui, nên biết Bồ-tát đó rốt cuộc trụ vào địa vị không thoái chuyển, trụ không chỗ trụ, không thoái chuyển, nên biết Bồ-tát đó đạt đến không thoái chuyển địa, trụ không chỗ trụ.

Lại nữa bạch Thế Tôn! Khi Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, không nên trụ trong sắc; không nên trụ trong thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Nếu trụ trong sắc là hành theo sắc. Nếu trụ trong thọ, tưởng, hành, thức là hành theo thức hoặc hành theo pháp, thì không thể thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, không thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật, không đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật thì không thể thành tựu Nhất thiết trí. Vì sao? Vì sắc không thọ nhận tưởng; thọ, tưởng, hành, thức không thọ nhận tưởng. Nếu sắc không thọ nhận thì không phải là sắc. thọ, tưởng, hành, thức không thọ nhận thì chẳng phải là thức. Bát-nhã ba-la-mật cũng không thọ nhận, Bồ-tát học như vậy để thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Đó gọi là pháp của Bồ-tát không thọ nhận với Tam-muội rộng lớn vô lượng vô định. Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật không thể hủy hoại. Vì sao? Vì Tam-muội đó không thể lấy tướng mà chứng đắc. Nếu Tam-muội này có thể dùng tướng mà chứng đắc, thì Phạm chí Tiên Ni không nên sinh tín tâm đối với trí Nhất thiết trí. Phạm chí Tiên Ni này dùng hữu lượng trí nhập vào pháp ấy, đã nhập vào rồi thì không thọ nhận sắc, không thọ nhận thọ, tưởng, hành, thức. Phạm chí này không lấy sự nghe được để mà thấy; trí này không lấy sắc bên trong để thấy; trí này không lấy sắc bên ngoài để thấy; liả sắc bên trong hay bên ngoài để thấy; trí này cũng không liả sắc bên trong hay bên ngoài để

thấy; trí này không lấy thọ, tưởng, hành, thức bên trong để thấy; trí này không lấy thọ, tưởng, hành, thức bên ngoài để thấy, trí này không lấy thọ, tưởng, hành, thức bên trong hay bên ngoài để thấy, trí này cũng không lìa thọ, tưởng, hành, thức bên trong hay bên ngoài để thấy. Đây là trí Nhất thiết trí mà Phạm chí Tiên Ni tin và hiểu rõ, do chứng đắc thực tướng của các pháp nên được giải thoát. Khi được giải thoát rồi thì ở trong các pháp không chấp giữ, không xả bỏ, cho đến Niết-bàn cũng không chấp giữ, không xả bỏ.

Bạch Thế Tôn! Đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát. Không thọ nhận sắc, không thọ nhận thọ, tưởng, hành, thức. Tuy không thọ nhận sắc, không thọ nhận thọ, tưởng, hành, thức nhưng chưa đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật, quyết không nhập Niết-bàn ở giữa đường.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên suy nghĩ như vậy. Những pháp nào gọi là Bát-nhã ba-la-mật, ai là người hành Bát-nhã ba-la-mật. Nếu pháp không thể nắm bắt được là Bát-nhã ba-la-mật chăng? Nếu Bồ-tát suy nghĩ như vậy, lúc quán sát sẽ không kinh sợ, không mai một, không thoái chuyển, nên biết Bồ-tát này không xa lìa sự thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Lúc ấy, Xá-lợi-phất hỏi với Tu-bồ-đề:

–Nếu sắc xa lìa sắc tánh; thọ, tưởng, hành, thức xa lìa thức tánh; Bát-nhã ba-la-mật xa lìa Bát-nhã ba-la-mật tánh, thì cố sao nói Bồ-tát không xa lìa hạnh Bát-nhã ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng như vậy, Xá-lợi-phất! Sắc xa lìa sắc tánh; thọ, tưởng, hành, thức xa lìa thức tánh; Bát-nhã ba-la-mật xa lìa Bát-nhã ba-la-mật tánh; pháp này đều xa lìa tự tánh, tánh tướng cũng xa lìa.

Xá-lợi-phất nói:

–Nếu Bồ-tát học trong đó có thành tựu Nhất thiết trí không?

Tu-bồ-đề nói như vậy:

–Xá-lợi-phất, Bồ-tát học như vậy có thể thành tựu Nhất thiết trí. Vì sao? Vì tất cả pháp vô sinh không thành tựu. Nếu Bồ-tát thực hành như vậy thì thân cận Nhất thiết trí.

Khi ấy Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất:

–Nếu Bồ-tát thực hành sắc hành làm hành tướng, nếu sinh ra sắc hành làm hành tướng, nếu diệt sắc hành làm hành tướng, nếu lìa sắc hành làm hành tướng, nếu không sắc hành làm hành tướng, thì ta thực hành, hành động này cũng là hành tướng. Nếu thực hành thọ, tưởng, hành, thức làm hành tướng, nếu sinh thức hành làm hành tướng, nếu diệt thức hành làm hành tướng, nếu lìa thức hành làm hành tướng, nếu không thức hành làm hành tướng thì ta thực hành hành động này cũng là hành tướng.

Ai nghĩ: “Người có thể làm như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thì cũng là hành tướng”, nên biết Bồ-tát này chưa khéo biết phương tiện.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề:

–Nay Bồ-tát thực hành thế nào gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật? Tu-bồ-đề nói:

–Nếu Bồ-tát không thực hành sắc, không thực hành sắc sinh, không thực hành sắc diệt, không thực hành sắc hoại, không thực hành sắc không, không thực hành thọ, tưởng, hành, thức, không thực hành thức sinh, không thực hành thức diệt, không thực hành thức hoại, không thực hành thức không, đó gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật. Không nhớ nghĩ hành Bát-nhã ba-la-mật, không nhớ nghĩ không thực hành, không nhớ nghĩ hành hay không hành, cũng không nghĩ không làm không phải không làm, gọi là thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao vậy? Bởi vì tất cả pháp không thọ nhận tướng. Đó gọi là các pháp của Bồ-tát không thọ nhận chánh định vô lượng, vô định. Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật không thể phá hoại. Bồ-tát thực hành định này mau chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.

Tu-bồ-đề nương oai thần của Phật mà nói:

–Nếu Bồ-tát thực hành định này không nhớ nghĩ không phân biệt: “Đây là định ta nên vào trong định này, ta đang vào định, ta đã vào định rồi.” Nếu không phân biệt như vậy thì biết Bồ-tát này được chư Phật thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát đã thực hành định này được chư Phật thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác; định này có thể chỉ giáo không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Dạ không, thưa ngài Xá-lợi-phất! Vì sao vậy? Thiện nam không phân biệt đó là Tam-muội. Vì sao vậy? Vì tánh Tam-muội vốn không có sở hữu.

Đức Phật khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Ta nói ông là người tối thượng về nhập Tam-muội Vô tránh, như lời ta dạy. Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật như vậy, nếu người học như vậy gọi là học Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát học như vậy là học pháp nào?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát học như vậy, là đối với các pháp không chỗ học. Vì sao vậy? Nay Xá-lợi-phất đó là các pháp không phải như phàm phu đã chấp trước.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là có?

Phật dạy:

–Như không chỗ có gọi là có; như vậy các pháp không chỗ có nên gọi là vô minh, phàm phu phân biệt vô minh, tham đắm chấp trước vô minh, đọa lạc ở hai bên không biết, không thấy, nhờ tưởng phân biệt, đối với pháp không thật có nên tham đắm danh sắc, do tham đắm chấp trước đó nên không biết không thấy các pháp vốn không có sở hữu, không ra khỏi, không tin tưởng, không an trú, thế nên đọa trong hạng phàm phu tham đắm chấp trước.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát học như vậy, cũng không học Nhất thiết trí.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát học như vậy, cũng không học Nhất thiết trí, học như vậy cũng gọi là học Nhất thiết trí, thành tựu Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có ai hỏi người huyện học Nhất thiết trí sẽ thành tựu Nhất thiết trí không thì con sẽ trả lời như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Ta hỏi ông tùy ý trả lời. Ý ông thế nào? Huyện khác sắc, sắc khác huyện, huyện khác thọ, tướng hành, thức không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Huyện không khác sắc, sắc không khác huyện, huyện tức là sắc, sắc tức là huyện, huyện không khác thọ, tướng, hành, thức. Thức không khác huyện, huyện tức là thức, thức tức là huyện.

Đức Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Năm thọ ấm gọi là Bồ-tát được không?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đúng như vậy, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát học Vô thượng Chánh đẳng giác, nên học như người huyện. Vì sao vậy? Phải biết năm ấm tức là huyện. Vì sao? Vì nói sắc như huyện, nói thọ, tướng, hành, thức như huyện, thức là lục tình năm ấm.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát mới phát tâm nghe lời nói đó sẽ không kinh sợ và thoái lui chăng?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu người mới phát tâm Bồ-tát, theo ác tri thức thì sẽ kinh sợ mai một, thoái thất, nếu gần gũi bạn lành được nghe lời nói ấy thì không kinh sợ mai một, thoái thất.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là bạn ác của Bồ-tát?

Phật dạy:

–Những ai dạy ta xa lìa Bát-nhã ba-la-mật làm cho không ưa

thích Bồ-đề; lại dạy ta tập tánh chấp giữ hình tướng, phân biệt trang sức những bài tụng văn hoa hòe; lại dạy ta học kinh pháp Thanh văn và Bích-chi-phật, làm các việc ma. Đây gọi là bạn ác của Bồ-tát.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là bạn lành của Bồ-tát.

Phật dạy:

–Người nào dạy ta học Bát-nhã ba-la-mật là chỉ cho ta việc ma và các tai họa của ma. Sau đó dạy ta xa lìa các việc ma và các tai họa của ma. Nay Tu-bồ-đề! Đây gọi là bạn lành của Đại Bồ-tát phát tâm Đại thừa và Đại trang nghiêm.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Gọi là Bồ-tát, vậy Bồ-tát có ý nghĩa gì?

Đức Phật dạy:

–Đó là người học tất cả pháp không chướng ngại và cũng biết tất cả pháp như thật là nghĩa Bồ-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu biết tất cả pháp thì gọi là nghĩa của Bồ-tát, còn nghĩa gì gọi là Ma-ha-tát?

Đức Phật dạy:

–Làm người đứng đầu đại chúng nên gọi là nghĩa Ma-ha-tát.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn nói về nghĩa Ma-ha-tát.

Đức Phật bảo:

–Con hãy nói đi.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bồ-tát nào thuyết ra pháp để đoạn trừ ngã kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến, nhân kiến, hữu kiến, vô kiến, đoạn kiến, thường kiến... và đó gọi là nghĩa Ma-ha-tát. Tâm không chấp trước trong pháp đó gọi là nghĩa Ma-ha-tát.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Tại sao đối với sự việc này tâm không chấp trước.

Tu-bồ-đề thưa:

–Không tâm cho nên trong sự việc này tâm không chấp trước.

Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phát tâm Đại thừa đại trang nghiêm. Đó gọi là nghĩa Ma-ha-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đã nói là Bồ-tát phát khởi đại trang nghiêm. Vì sao gọi là phát khởi đại trang nghiêm?

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát suy nghĩ: “Ta nên độ vô lượng, vô biên, vô số chúng sinh. Độ chúng sinh rồi, không có chúng sinh diệt độ.” Vì sao? Vì tướng của các pháp như vậy. Ví như nhà ảo thuật đứng ngã tư đường hóa làm những người bị đứt đầu, ý ông thế nào? Há có người bị thương hay bị chết không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Dạ không, bạch Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát cũng như vậy. Độ vô lượng, vô số chúng sinh rồi, không có chúng sinh diệt độ, hoặc Bồ-tát nghe việc này rồi không lo, không sợ, nên biết Bồ-tát này phát đại trang nghiêm.

Tu-bồ-đề thưa:

–Như con hiểu rõ giáo nghĩa của Đức Phật thuyết ra nên biết đây là Bồ-tát phát đại trang nghiêm, mà tự trang nghiêm mình. Vì sao vậy? Nhất thiết trí là pháp không tạo tác, cũng không dấy khởi, nhưng vì chúng sinh nên phát khởi đại trang nghiêm. Chúng sinh này cũng là pháp không làm không phát sinh. Vì sao vậy? Vì sắc không trói, không mở, nên thọ, tưởng, hành, thức cũng không trói, không mở.

Phú-lâu-na nói với Tu-bồ-đề:

–Sắc không trói, không mở; thọ, tưởng, hành, thức không trói, không mở phải không?

Tu-bồ-đề nói:

–Sắc không trói, không mở; thọ, tưởng, hành, thức không trói, không mở.

Phú-lâu-na nói:

–Những gì là sắc không trói, không mở? Những gì là thọ, tưởng, hành, thức không trói, không mở?

Tu-bồ-đề nói:

–Sắc của người huyện này không trói, không mở; thọ, tưởng, hành, thức của người huyện là không trói, không mở. Không chỗ có nên không trói, không mở. Xa lìa nên không trói, không mở. Vô sinh nên không trói không mở. Đó gọi là Bồ-tát phát đại trang nghiêm mà tự trang nghiêm mình.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại thừa? Thế nào là Bồ-tát có xu hướng Đại thừa? Thừa này trụ ở chỗ nào và từ đâu mà ra?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại thừa là không có lượng, không đếm được.

–Thừa này từ chỗ nào mà ra? Trụ ở chỗ nào?

–Thừa này ở trong ba cõi mà ra, ở nơi Nhất thiết trí. Không thừa chính là nơi xuất ra thừa. Vì sao? Vì pháp xa lìa và người xa lìa đều không sở hữu thì pháp nào không xa lìa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ma-ha-diễn nghĩa là vượt lên tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la.

Bạch Thế Tôn! Ma-ha-diễn sánh bằng với hư không. Như hư không thọ nhận vô lượng, vô số chúng sinh. Ma-ha-diễn cũng như vậy, thọ nhận vô lượng chúng sinh, như hư không, không có chỗ đến, chỗ đi, chỗ dừng lại. Ma-ha-diễn cũng vậy, không phân biệt đời trước, đời giữa và đời sau. Vì vậy gọi là Ma-ha-diễn.

Đức Phật khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Các vị Đại Bồ-tát Ma-ha-diễn đúng như lời ông nói.

Lúc ấy Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Ngài bảo Tu-bồ-đề thuyết Bát-nhã ba-la-mật mới nói là Ma-ha-diễn.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Điều con nói đó không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật chăng?

– Không, Tu-bồ-đề! Lời ông đã nói tùy thuận với Bát-nhã ba-la-mật.

– Bạch Thế Tôn! Con không có được các Bồ-tát ở đời quá khứ, cũng không thấy có được các Bồ-tát ở đời hiện tại, đời vị lai. Sắc là vô biên nên Bồ-tát cũng vô biên; thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên Bồ-tát cũng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Như thế tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, tất cả chủng loại, Bồ-tát không thể có được, vậy nên dạy Bát-nhã ba-la-mật cho Bồ-tát nào. Con không thể không thấy Bồ-tát, vậy nên dạy pháp nào mà vào Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Gọi là Bồ-tát thì chỉ có danh tự. Ví như đã nói ngã, pháp ngã nhưng rốt ráo là không sinh.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp tánh cũng như vậy. Những gì ở trong đây là sắc, thì không chấp trước, không sinh thọ, tưởng, hành, thức nào là không trước không sinh. Sắc là Bồ-tát thì không thể được. thọ, tưởng, hành, thức là Bồ-tát thì không thể được, không thể được cũng không thể được.

Bạch Thế Tôn! Tất cả xứ, tất cả thời, tất cả các Bồ-tát không thể có được. Vậy nên dạy pháp nào mà vào Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát chỉ có danh tự như ngã rốt ráo không sinh, các pháp tánh cũng như vậy. Ở đây những gì là sắc thì không chấp trước không sinh. Những gì là thọ, tưởng, hành, thức thì không chấp trước không sinh. Các pháp tánh cũng như vậy, tánh này cũng không sinh, không sinh cũng không sinh.

Bạch Thế Tôn! Con dạy các pháp không sinh vào Bát-nhã ba-la-mật có được không? Vì sao? Vì xa lìa pháp không sinh, thì không thể được Bồ-tát thực hành Vô thượng Chánh đẳng giác. Nếu Bồ-tát nghe nói như vậy mà không lo sợ, nên biết Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật, quán sát như vậy thì các pháp đối với pháp không chấp nhận là sắc. Vì sao? Vì sắc không sinh thì chẳng phải là sắc, sắc không diệt thì chẳng phải là sắc, không sinh, không diệt, không hai, không phân biệt. Nếu nói sắc tức là pháp không hai.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật này không thọ nhận thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thức không sinh, tức chẳng phải là thức, thức không diệt tức chẳng phải là thức, không sinh, không diệt, không hai không phân biệt, nếu nói thức tức là pháp không hai.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Như tôi hiểu rõ nghĩa Tu-bồ-đề nói. Bồ-tát tức là không sinh. Nếu Bồ-tát là không sinh. Vì sao vậy? Vì chúng sinh mà thọ nhận hành động khó làm nên chịu khổ não.

Tu-bồ-đề nói:

–Ta không muốn cho Bồ-tát có hành động khó làm. Vì sao? Vì sinh ý tưởng khó làm và ý tưởng khổ hạnh, nên không có thể lợi ích, cho vô lượng, vô số chúng sinh. Đối với chúng sinh phải sinh ý nghĩ dễ dãi, ưa thích, như cha mẹ, như con, như của mình thì có thể làm lợi ích cho vô lượng, vô số chúng sinh. Như pháp của ta, tất cả xứ, tất cả thời, tất cả các loại đều không thể được. Bồ-tát nên sinh ý nghĩ đối với pháp trong ngoài như vậy. Nếu Bồ-tát dùng tâm thực hành như vậy gọi là khó làm.

Như Xá-lợi-phất đã nói: “Bồ-tát không sinh.” Như thế Xá-lợi-phất, Bồ-tát thật không sinh!

Xá-lợi-phất nói:

–Chỉ vì Bồ-tát không sinh nên Nhất thiết trí cũng không sinh.

Tu-bồ-đề nói:

–Nhất thiết trí cũng không sinh.

Xá-lợi-phất nói:

–Nhất thiết trí không sinh thì phàm phu cũng không sinh.

Tu-bồ-đề nói:

–Phàm phu cũng không sinh.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề:

–Nếu Bồ-tát không sinh thì pháp Bồ-tát cũng không sinh. Nhất thiết trí không sinh thì pháp Nhất thiết trí cũng không sinh. Phạm phu không sinh thì pháp phạm phu cũng không sinh. Nay vì không sinh đặc không sinh nên Bồ-tát chứng đắc Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề nói:

–Ta không muốn làm cho pháp vô sinh có chỗ chứng đắc. Vì sao? Vì pháp vô sinh không có chỗ chứng đắc.

Xá-lợi-phất nói:

–Sinh của sinh và sinh của vô sinh, lời ông nói đó là sinh hay là vô sinh.

Tu-bồ-đề nói:

–Các pháp vô sinh, lời nói cũng vô sinh, nhạo thuyết ưa thích thuyết pháp cũng vô sinh, như thế là vui thích thuyết pháp.

Xá-lợi-phất nói:

–Lành thay, lành thay, này Tu-bồ-đề! Ở trong số người thuyết pháp, ông là người thuyết pháp bậc nhất. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì tùy theo điều tôi hỏi, ông đều có khả năng trả lời.

Tu-bồ-đề nói:

–Pháp là như vậy, đệ tử của chư Phật nương nơi pháp không y chỉ mà trả lời câu hỏi. Vì sao? Vì tất cả pháp không định.

Xá-lợi-phất nói:

–Lành thay, lành thay! Đây là năng lực của Ba-la-mật nào?

Tu-bồ-đề nói:

–Đây là năng lực của Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất nói:

–Khi Bồ-tát nghe nói và bàn luận như vậy, không nghi ngờ, không hối hận, không lấy làm khó, nên biết: Bồ-tát hành đúng hạnh này, không rời niệm này.

Xá-lợi-phất nói:

–Nếu Bồ-tát không xa lìa hạnh này, không xa lìa ý nghĩ này. Tất cả chúng sinh cũng không xa lìa hạnh này không xa lìa ý nghĩ

này. Tất cả chúng sinh cũng sẽ là Bồ-tát. Vì sao? Vì chúng sinh không xa lìa ý nghĩ này.

Tu-bồ-đề nói:

–Lành thay, lành thay, Xá-lợi-phất! Ông muốn xa lìa ngã mà thành tựu nghĩa ngã. Vì sao vậy? Vì chúng sinh không có tánh, nên biết niệm không có tánh. Chúng sinh xa lìa nên niệm cũng xa lìa. Chúng sinh không nắm bắt được nên niệm cũng không nắm bắt được.

Này Xá-lợi-phất! Tôi muốn làm cho Bồ-tát dùng niệm này để thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

M

Phẩm 2: THÍCH ĐỀ-HOÀN NHÂN

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân cùng với bốn vạn Thiên tử đều ở trong hội. Tứ Thiên vương cùng với hai vạn Thiên tử đều ở trong hội, Phạm Thiên vương chủ Ta-bà thế giới cùng với một vạn Phạm Thiên vương đều ở trong hội. Cho đến vô số ngàn Thiên chúng Tịnh cư đều ở trong hội. Ánh sáng do nghiệp báo của các Thiên chúng này rất sáng, nhưng do thần lực ánh sáng của Phật nên không hiện được.

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân nói với Tu-bồ-đề:

–Vô số Thiên chúng này đều cùng hội hợp, muốn nghe Tu-bồ-đề nói nghĩa Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát làm sao trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói Thích Đề-hoàn Nhân và các Thiên chúng:

–Này Kiều-thi-ca! Ta nương oai thần của Phật mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật. Nếu các Thiên tử chưa phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, nay nên phát tâm. Nếu người đã vào chánh vị rồi, thì không thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Vì sao? Vì đã ngăn cách sinh tử. Người này nếu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tôi cũng tùy hỷ, không ngăn cách công đức đó. Vì sao vậy? Bậc thượng nhân nên cầu pháp cao thượng.

Khi ấy, Đức Phật khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Ông đã khuyến khích Bồ-tát như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con phải báo đáp công ân của Đức Phật như chư Phật và các đệ tử ở đời quá khứ, dạy Như Lai trụ ở pháp không, cũng dạy học các Ba-la-mật. Như Lai học pháp này chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bạch Thế Tôn! Con sẽ hộ niệm cho các Bồ-tát như vậy, nhờ sự hộ niệm của con, các bậc Bồ-tát sẽ mau thành Vô thượng Chánh đẳng giác.

Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Ông nhất tâm lắng nghe Bồ-tát trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật.

Này Kiều-thi-ca! Bồ-tát phát khởi đại trang nghiêm ở nơi Đại thừa, lấy pháp không mà trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật, không nên trụ nơi sắc, không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Không nên trụ nơi sắc là thường hay vô thường; không nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường. Không nên trụ nơi sắc là khổ, hoặc vui; không nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức là khổ hoặc vui. Không nên trụ nơi sắc là tịnh hoặc bất tịnh; không nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức là tịnh hoặc bất tịnh. Không trụ nơi sắc là ngã hoặc vô ngã; không nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức là ngã hoặc vô ngã. Không nên trụ nơi sắc là không hoặc bất không; không nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức là không hoặc bất không. Không nên trụ nơi Tu-đà-hoàn quả, không nên trụ nơi Tư-đà-hàm quả, không nên trụ nơi A-na-hàm quả, không nên trụ nơi A-la-hán quả, không nên trụ nơi Bích-chi-phật đạo, không nên trụ nơi Phật, không nên trụ nơi quả vị vô vi Tu-đà-hoàn, không nên trụ nơi quả vị phước điền Tư-đà-hoàn; không nên trụ nơi quả Tu-đà-hoàn cho đến bảy lần sinh tử. Không nên trụ nơi quả vị vô vi Tư-đà-hàm, không nên trụ nơi quả phước điền Tư-đà-hàm, nên không trụ nơi quả Tư-đà-hàm một lần sinh lại thế gian này sẽ được hết khổ. Không nên trụ nơi quả vị vô vi A-na-hàm, không nên trụ nơi quả phước điền A-

na-hàm, không nên trụ quả A-na-hàm ở thế gian kia diệt độ. Không nên trụ nơi quả vị vô vi A-la-hán, không nên trụ quả vị phước điền A-la-hán, không nên trụ A-la-hán đời này nhập Vô dư Niết-bàn. Không nên trụ Bích-chi-phật đạo vô vi quả, không nên trụ Bích-chi-phật đạo phước điền, không nên trụ Bích-chi-phật vượt qua địa vị Thanh văn, không đến địa vị Phật mà nhập Niết-bàn, không trụ nơi Phật pháp mà làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh, chúng sinh diệt độ cũng không lường được.

Bấy giờ Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Bồ-tát nên trụ thế nào?”

Tu-bồ-đề biết ý nghĩ đó nói với Xá-lợi-phất:

– Ý ông thế nào? Như Lai trụ ở chỗ nào?

Xá-lợi-phất nói:

– Như Lai không chỗ trụ không trụ, ở tâm gọi là Như Lai. Như Lai không trụ hữu vi tánh, cũng không trụ vô vi tánh.

Này Xá-lợi-phất! Vị Đại Bồ-tát cũng nên trụ như vậy. Như Đức Như Lai trụ ở tất cả pháp, không phải trụ, không phải không trụ.

Khi ấy trong đại chúng có các Thiên tử suy nghĩ: “Chương cú và lời nói của các chúng Dạ-xoa, chúng ta còn có thể hiểu biết ý nghĩa, còn những điều bàn luận của Tu-bồ-đề, thì chúng ta khó có thể hiểu được.”

Tu-bồ-đề biết điều suy nghĩ trong lòng các Thiên tử, ngài liền nói với các Thiên tử:

– Ở đây không thuyết giảng, không chỉ dạy, không lắng nghe.

Các Thiên tử suy nghĩ: “Tu-bồ-đề muốn làm cho nghĩa dễ hiểu này trở thành nghĩa sâu xa.”

Tu-bồ-đề biết ý nghĩa đó nói với các Thiên tử:

– Nếu hành giả muốn chứng Tu-đà-hoàn quả, muốn trụ Tu-đà-hoàn quả thì không xa lìa pháp nhãn này, muốn chứng Tư-đà-hàm quả, A-na-hàm quả, A-la-hán quả, muốn chứng đắc Bích-chi-phật đạo, muốn chứng đắc Phật pháp, cũng không rời pháp nhãn này.

Khi ấy, các Thiên tử suy nghĩ: “Những người nào có thể tùy thuận được lời nói của Tu-bồ-đề?”

Tu-bồ-đề biết ý nghĩ đó nói với các Thiên tử:

–Người huyễn có thể tùy thuận nghe ta nói mà không nghe và không chứng. Các Thiên tử suy nghĩ: “Chỉ người nghe là như huyễn, chúng sinh cũng như huyễn. Tu-đà-hoàn cho đến Bích-chi-phật đạo cũng như huyễn.”

Tu-bồ-đề biết ý nghĩ đó nói với các Thiên tử:

–Ta nói chúng sinh như huyễn, như mộng, Tu-đà-hoàn quả như huyễn, như mộng; Tư-đà-hàm quả, A-na-hàm quả, A-la-hán quả, Bích-chi-phật đạo cũng như huyễn như mộng.

Các Thiên tử nói:

–Tu-bồ-đề cũng nói Phật pháp như mộng như huyễn.

Tu-bồ-đề nói:

–Ta nói Phật pháp cũng như huyễn như mộng, ta nói Niết-bàn cũng như huyễn như mộng.

Các Thiên tử thưa:

–Bạch Đại Đức Tu-bồ-đề! Ngài nói Niết-bàn cũng như huyễn như mộng hay sao?

Tu-bồ-đề nói:

–Chư Thiên tử, giả sử lại có pháp lớn hơn Niết-bàn, ta cũng nói như huyễn như mộng. Nay các Thiên tử! Huyễn mộng Niết-bàn không có hai, không có khác nhau.

Khi ấy Xá-lợi-phất, Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, Ma-ha Câu-hy-la, Ma-ha Ca-chiên-diên hỏi Tu-bồ-đề:

–Ngài thuyết nghĩa Bát-nhã ba-la-mật như vậy. Ai là người có thể thọ nhận nghĩa Bát-nhã ba-la-mật.

Khi ấy A-nan nói:

–Nghĩa Bát-nhã ba-la-mật được nói như vậy chỉ có bậc không thoái chuyển đầy đủ chánh kiến và A-la-hán mãn nguyện thì có thể thọ nhận.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, thuyết nghĩa Bát-nhã ba-la-mật là không thể thọ nhận. Vì sao? Vì ở trong Bát-nhã ba-la-mật này không có pháp có

thể nói và không có pháp có thể chỉ dạy: vì nghĩa đó cho nên không thể thọ nhận.

Lúc ấy Thích Đề-hoàn Nhân suy nghĩ: “Trưởng lão Tu-bồ-đề đang rưới mưa pháp, ta có thể hóa ra hoa trời tung rải dâng lên cúng dường Tu-bồ-đề.” Thích Đề-hoàn Nhân hóa ra hoa, rải dâng cúng Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề suy nghĩ: “Thích Đề-hoàn Nhân ở trên cung trời Đao-lợi đã rải hoa, ta chưa từng thấy hoa đó, nó từ trong tâm ý hóa ra, không phải là do cây trở ra.”

Thích Đề-hoàn Nhân biết ý nghĩ đó nên nói với Tu-bồ-đề:

–Hoa đó chẳng phải là hoa sống, cũng chẳng phải là sinh từ tâm ý.

Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Ông nói hoa đó chẳng phải là hoa sống cũng chẳng phải là sinh từ tâm ý. Nếu chẳng phải do pháp sinh thì không gọi là hoa?

Thích Đề-hoàn Nhân suy nghĩ: “Trí tuệ của Trưởng lão Tu-bồ-đề rất sâu sắc, không phá hoại giả danh mà thuyết ra nghĩa chân thật.” Suy nghĩ rồi nói với Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, Tu-bồ-đề! Như lời Tu-bồ-đề nói, Bồ-tát nên học như vậy. Bồ-tát học như vậy thì không học Tu-đà-hoàn quả, Tư-đà-hàm quả, A-na-hàm quả, A-la-hán quả, Bích-chi-phật đạo. Nếu không học địa vị đó, thì đó gọi là học Phật pháp và học Nhất thiết trí. Nếu học Phật pháp, học Nhất thiết trí thì học Phật pháp vô lượng, vô biên. Nếu người học Phật pháp vô lượng, vô biên, không vì sắc tăng giảm mà học, không vì học thọ, tưởng, hành, thức tăng giảm mà học; không vì thọ nhận sắc mà học; không vì thọ nhận thọ, tưởng, hành, thức mà học. Người đó học ở pháp không chấp thủ, không chỗ diệt, nên gọi là học.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề:

–Hành giả không vì chấp thủ Nhất thiết trí, không vì diệt Nhất thiết trí nên phải học như vậy.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, Xá-lợi-phất! Bồ-tát cho đến Nhất thiết trí không chấp thủ, không hoại diệt nên học. Khi quán sát như vậy, có thể học Nhất thiết trí, có thể thành tựu Nhất thiết trí.

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Xá-lợi-phất:

–Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát, phải nên cầu thế nào?

Xá-lợi-phất bảo:

–Người học Bát-nhã ba-la-mật nên tìm cầu ở trong sự thay đổi của Tu-bồ-đề.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tu-bồ-đề:

–Đó là thần lực của ai?

Tu-bồ-đề nói:

–Đó là thần lực của Phật. Nay Kiều-thi-ca! Như ông đã hỏi cầu Bát-nhã ba-la-mật ở đâu? Bát-nhã ba-la-mật không nên cầu trong sắc, không nên cầu trong thọ, tưởng, hành, thức; cũng không lìa sắc mà cầu, cũng không lìa thọ, tưởng, hành, thức mà cầu. Vì sao? Vì sắc chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật; lìa sắc cũng không phải là Bát-nhã ba-la-mật; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật; lìa thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Đại Ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật. Vô lượng ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật, Vô biên ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, đúng vậy, Kiều-thi-ca! Đại Ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật; Vô lượng ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật; Vô biên ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật. Nay Kiều-thi-ca! Sắc là vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật là vô lượng; thọ, tưởng, hành, thức là vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật là vô lượng. Duyên là vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật là vô biên, chúng sinh vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật là vô biên.

Nay Kiều-thi-ca! Sao gọi là duyên vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật là vô biên, các pháp không trước, không giữa và không sau, thế nên duyên vô biên và Bát-nhã ba-la-mật vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các pháp vô biên, đời trước không

thể được, đời này và đời sau không thể được. Thế nên duyên vô biên, Bát-nhã ba-la-mật vô biên.

Thích Đề-hoàn Nhân nói với Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Sao gọi là chúng sinh vô biên và Bát-nhã ba-la-mật vô biên.

–Này Kiều-thi-ca! Chúng sinh vô lượng, vô số không thể đếm được. Thế nên chúng sinh vô biên và Bát-nhã ba-la-mật vô biên.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Đại Đức Tu-bồ-đề! Chúng sinh có nghĩa gì?

Tu-bồ-đề nói:

–Nghĩa chúng sinh tức là nghĩa pháp. Ý ông thế nào? Đã nói chúng sinh thì chúng sinh có nghĩa gì?

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Nghĩa của chúng sinh là phi pháp, cũng chẳng phải là phi pháp, đó là danh tự giả không có căn bản, không có nhân, gượng lập danh tự nên tạm gọi là chúng sinh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ý ông thế nào? Ở trong đây thật có chúng sinh, có thể thuyết giảng, có thể chỉ bày không?

–Không.

Tu-bồ-đề nói:

–Kiều-thi-ca! Nếu không thể thuyết giảng, không thể chỉ bày về chúng sinh thì tại sao nói chúng sinh vô biên, Bát-nhã ba-la-mật vô biên?

Này Kiều-thi-ca! Nếu Như Lai thọ mạng lâu dài như hằng hà sa kiếp thuyết giảng cho chúng sinh, chúng sinh thật có chúng sinh, sinh diệt không?

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Không! Vì chúng sinh từ xưa đến nay thường thanh tịnh.

–Này Kiều-thi-ca! Thế nên phải biết chúng sinh vô biên, Bát-nhã ba-la-mật vô biên.



KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 2

Phẩm 3: THÁP

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên vương, Tự tại Thiên vương và chủ chúng sinh các Thiên nữ... đều rất vui mừng, đồng thời xướng lên ba lần:

–Vui thay, vui thay, nhờ Đức Phật xuất hiện ở đời nên Tu-bồ-đề mới có thể diễn thuyết pháp này.

Khi ấy chư Thiên và đại chúng cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát không xa lìa việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên xem người ấy như là Phật.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy!

Ngày xưa vào thời Phật Nhiên Đăng ở thành Chúng hoa, ta không xa lìa việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Khi ấy Phật Nhiên Đăng thọ ký cho ta vô số kiếp về sau, ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Các Thiên tử bạch Phật:

–Thật hiếm có, bạch Thế Tôn! Các vị Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật có thể giữ gìn Nhất thiết trí.

Đức Phật nhân vì Thích Đề-hoàn Nhân mà bảo các Thiên tử ở cõi trời Dục giới, sắc giới và bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam, tín nữ nào có thể thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật mà hành trì đúng như pháp thì Ma hoặc

Thiên ma, Nhân hoặc Phi nhân không hại được hay làm cho họ chết yểu. Thiện nam, tín nữ ấy nhờ thọ trì đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật nên chư Thiên ở trời Đao-lợi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác và người chưa thọ trì đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, cũng đến nơi người thọ trì đọc tụng kinh ấy.

Lại nữa Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ khi thọ trì, đọc tụng ở trong nhà vắng vẻ hoặc đi bên đường, hoặc đi lạc đường thì không sợ hãi.

Khi ấy Tứ Thiên vương bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nếu thiện nam, tín nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, hành trì đúng như pháp thì chúng con đều phải hộ trì.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nếu thiện nam, tín nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, hành trì đúng như pháp thì con phải hộ trì.

Phạm Thiên vương và các Phạm thiên đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, tín nữ thọ trì, đọc tụng hành trì đúng như pháp thì chúng con cũng phải hộ trì.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thật hiếm có, thưa Thế Tôn! Thiện nam, tín nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì được công đức ở đời hiện tại như vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu người thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật là thọ trì, đọc tụng các Ba-la-mật.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Kiều-thi-ca! Người thọ trì Bát-nhã ba-la-mật là thọ trì các Ba-la-mật.

–Lại nữa Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì được công đức như vậy. Ông hãy lắng nghe ta sẽ nói cho ông nghe về công đức như vậy.

Thích Đề-hoàn Nhân vâng lời lắng nghe. Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, nếu có người ý muốn hủy hoại trái nghịch pháp này của ta, tuy có tâm ấy nhưng dần dần sẽ bị hủy diệt và không làm được. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, tín nữ nào thọ trì đọc

tụng Bát-nhã ba-la-mật, mà bị các sự việc trái nghịch phá hoại vừa phát sinh thì chúng liền bị tiêu diệt cả và người kia không thể hại được.

Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, tín nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì được công đức đời hiện tại như vậy. Ví như có cây thuốc gọi là Ma-hê, có con rắn đói đi tìm thức ăn, thấy có côn trùng nhỏ muốn ăn, côn trùng chui vào cây thuốc, con rắn nghe mùi thuốc liền bỏ chạy không ngoảnh lại. Vì sao? Vì năng lực của thuốc có thể tiêu trừ nọc độc.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ cũng như vậy. Nếu thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật mà bị các việc hủy hoại trái nghịch phát sinh thì nhờ năng lực của Bát-nhã ba-la-mật nên các việc đó liền bị tiêu diệt.

Lại nữa Kiều-thi-ca! Ai thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì được Tứ Thiên vương Hộ thế đều hộ trì.

Lại nữa Kiều-thi-ca! Người này không bao giờ nói lời vô ích, có nói lên điều gì thì mọi người đều tin tưởng, người này ít sân nhuế, không ôm lòng thù hận, không bị ngã mạn che lấp, không bị sân nhuế sai khiến.

Này thiện nam, tín nữ! Lúc sân hận suy nghĩ như vậy: “Nếu ta giận thì tàn phá các căn, nhan sắc đổi khác, ta muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng giác làm sao lại chạy theo tâm sân, suy nghĩ như vậy liền được chánh niệm.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, thì được công đức đời hiện tại như vậy.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thật hiếm có, Bát-nhã ba-la-mật là hồi hướng đến nên không có tâm cống cao.

Đức Phật bảo Kiều-thi-ca:

– Thiện nam, tín nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, khi vào quân trận mà tụng Bát-nhã ba-la-mật, nếu lúc đóng quân hay xuất quân, thì không thể bị mất mạng hay bị hại, bị gươm dao hay tên, hướng đến mình thì không thể bị thương. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-

la-mật là chú thuật vĩ đại chú thuật vô thượng.

Thiện nam, tín nữ học chú thuật này không tự mình nghĩ ác, không nghĩ việc ác của người khác, không nghĩ việc ác của mình và người đó là học chú thuật này, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, chứng đắc trí Nhất thiết trí, có thể xem xét tâm của chúng sinh.

Lại nữa Kiều-thi-ca! Nếu nơi nào có để kinh Bát-nhã ba-la-mật này, có đọc tụng kinh Bát-nhã ba-la-mật thì nhân hoặc phi nhân, không thể hại được. Chỉ có người nào đã tạo ra nghiệp phải chịu quả báo.

Này Kiều-thi-ca! Ví như bốn bên đạo tràng hoặc người, hoặc súc sinh, không thể nào hại. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại đều thành Phật ở đó, đã thành Phật, đang thành Phật và sẽ thành Phật nơi đó, nên tất cả chúng sinh ở đó, không lo sợ, không ai có thể nào hại được.

Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật này là nơi mà người tốt nên cung kính, cúng dường lễ bái.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, tín nữ nào biên chép thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường tôn trọng tán thán Bát-nhã ba-la-mật, đem hương hoa đẹp, chuỗi anh lạc, hương thoa, hương đốt hương bột, đủ loại hương và tràng phan bảo cái mà đem ra cúng dường. Đối với xá-lợi của Như Lai cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán, đem hương hoa đẹp, chuỗi anh lạc, hương thoa hương đốt, hương bột, đủ loại hương và tràng phan bảo cái mà đem ra cúng dường thì hai phước đức đó, phước đức nào nhiều hơn.

–Này Kiều-thi-ca! Ta lại hỏi ông, ông hãy tùy ý trả lời. Ý ông thế nào? Như Lai thực hành đạo gì dựa nơi thân mà đạt đến Nhất thiết trí, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai học Bát-nhã ba-la-mật, nên được thân này và chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.

–Này Kiều-thi-ca! Đức Phật không phải nhờ thân này mà gọi

là Như Lai, nhờ đạt đến Nhất thiết trí cho nên gọi là Như Lai.

Này Kiều-thi-ca! Nhất thiết trí của chư Phật từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, thân này là chỗ Nhất thiết trí nương tựa, Như Lai nhờ vào thân này đạt đến trí Nhất thiết trí, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác, thân này là chỗ trí Nhất thiết trí nương dựa nên sau khi ta diệt độ xá-lợi được cúng dường.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng tán thán, đem hương hoa tốt đẹp, chuỗi anh lạc, hương thoa, hương đốt, hương bột, đủ loại hương và tràng phan bảo cái mà đem ra cúng dường là cúng dường Nhất thiết trí. Cho nên người biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật, cúng dường, cung kính, tôn trọng tán thán, nên biết người này được phước đức rất nhiều. Vì sao? Vì cúng dường trí Nhất thiết trí.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Người Diêm-phù-đề không cúng dường, cung kính, tôn trọng tán thán kinh Bát-nhã ba-la-mật là không biết lợi ích lớn như vậy chăng?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Cõi Diêm-phù-đề có bao nhiêu người tin tuyệt đối nơi Phật, Pháp, Tăng?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Rất ít người tin tưởng tuyệt đối nơi Phật, pháp, tăng. Bạch Thế Tôn! Cõi Diêm-phù-đề rất ít người đạt đến quả vị Tu-đà-hoàn, đạt quả Tư-đà-hàm, đạt quả A-na-hàm, đạt quả vị A-la-hán, đạt đến Bích-chi-phật lại càng ít hơn. Người hành đạo Bồ-tát cũng lại càng ít hơn nữa.

–Kiều-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy! Cõi Diêm-phù-đề rất ít người tin tưởng tuyệt đối nơi Phật cho đến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Người hành đạo Bồ-tát lại cũng ít hơn.

Này Kiều-thi-ca! Vô lượng, vô biên, a-tăng-kỳ chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, nhưng chỉ có một, hai người trong số đó trú ở địa vị không thoái chuyển. Thế nên phải biết

thiện nam, tín nữ nào phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, cho đến thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng tán thán Bát-nhã ba-la-mật, thì sao người ấy nên suy nghĩ: “Khi chư Phật ở đời quá khứ thực hành đạo Bồ-tát cũng học pháp này, chúng ta nên học trọng pháp này, Bát-nhã ba-la-mật là bậc Đạo sư của ta.”

Này Kiều-thi-ca! Sau khi ta diệt độ hay ở đời hiện tại, Bồ-tát thường nương nơi Bát-nhã ba-la-mật này. Nếu thiện nam, tín nữ nào sau khi ta diệt độ vì cúng dường Như Lai, nên xây tháp bảy báu, trọn đời đem hương hoa tốt đẹp, hương thoa, hương bột, y phục tràng phan cúng dường tháp này. Ý ông thế nào? Người thiện nam, tín nữ này do nhân duyên đó được phước đức có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, tín nữ nào cúng dường Bát-nhã ba-la-mật cung kính, tôn trọng, tán thán đem hương hoa tốt đẹp, hương thoa, hương bột, y phục tràng phan bảo cái mà cúng dường nên được phước đức rất nhiều.

Này Kiều-thi-ca! Không nói gì đến một tháp nếu có tháp bảy báu đầy khắp cả Diêm-phù-đề, thiện nam, tín nữ suốt cả cuộc đời đem hương hoa cho đến kỹ nhạc cúng dường các tháp đó. Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, được phước đức nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, tín nữ nào cúng dường Bát-nhã ba-la-mật và cung kính tôn trọng, tán thán, đem hương hoa tốt đẹp, hương thoa, hương bột y phục, tràng phan, bảo cái phước đức đó rất nhiều.

Này Kiều-thi-ca! Xây dựng tháp bảy báu như thế đầy đủ cõi Diêm-phù-đề, nếu dựng tháp bảy báu đầy cả bốn thiên hạ, nếu có người trọn đời đem hương hoa, kỹ nhạc cúng dường, lại có người cúng dường Bát-nhã ba-la-mật thì được phước đó rất nhiều.

Này Kiều-thi-ca! Xây dựng tháp bảy báu như thế khắp cả bốn thiên hạ nếu xây dựng tháp bảy báu khắp cả tiểu thiên thế giới Châu-lê-ca, có người nào suốt đời đem hương hoa cho đến tràng phan bảo cái cúng dường, lại có người cúng dường Bát-nhã ba-la-mật, thì phước đức đó rất nhiều.

Này Kiều-thi-ca! Xây dựng tháp bảy báu ở tiểu thiên thế giới ở Châu-lê-ca như thế, nếu dựng tháp bảy báu đầy khắp cả hai ngàn trung thế giới, có người nào trọn đời đem hương hoa tốt đẹp cho đến tràng phan, bảo cái để cúng dường hoặc có người nào cúng dường Bát-nhã ba-la-mật thì phước đức đó nhiều hơn.

Này Kiều-thi-ca! Xây dựng tháp bảy báu ở hai ngàn trung thế giới như thế, nếu có tháp bảy báu khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, thiện nam, tín nữ nào suốt đời đem hương hoa tốt đẹp cho đến tràng phan bảo cái để cúng dường.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Người ấy nhờ nhân duyên đó nên được phước đức có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

– Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật bảo:

– Này Kiều-thi-ca! Nếu lại có người cúng dường quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật, cung kính, tôn trọng, tán thán hương hoa cho đến tràng phan bảo cái, thì phước đức đó hơn trước rất nhiều.

Này Kiều-thi-ca! Hãy để tháp bảy báu đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới lại, giả sử làm cho tam thiên đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh trong một lúc làm được thân người, tất cả người này đều xây tháp bảy báu, suốt đời đem tất cả hương hoa tốt đẹp tràng phan bảo cái ca hát để cúng dường tháp bảy báu này.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Những người này nhờ nhân duyên đó phước đức có nhiều không?

Đáp:

– Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật bảo:

– Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nào cúng dường

kinh Bát-nhã ba-la-mật, cung kính tôn trọng, tán thán... dùng hoa hương cho đến tràng phan... thì phước ấy rất nhiều.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy, đúng vậy! Người nào cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật tức là cúng dường Nhất thiết trí của chư Phật trong ba đời.

Bạch Thế Tôn! Để tất cả chúng sinh ở tam thiên đại thiên thế giới đều xây tháp bảy báu lại. Nếu khắp cả mười phương hằng sa số thế giới mà chúng sinh đều được thân người, thì mỗi người đó đều xây tháp bảy báu trong một kiếp hoặc một kiếp giảm, đem hương hoa tốt đẹp cho đến kỹ nhạc để cúng dường tháp đó. Nếu lại có người cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật, cung kính, tôn trọng, cúng dường hương hoa tốt đẹp, cho đến kỹ nhạc thì phước đức đó rất nhiều.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Kiều-thi-ca!

Thiện nam, tín nữ nhờ nhân duyên cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật này nên được phước đức rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Tất cả Nhất thiết trí của chư Phật đều do Bát-nhã ba-la-mật mà sinh ra.

Này Kiều-thi-ca! Nhờ nhân duyên này nếu có thiện nam, tín nữ nào cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật, cung kính, tôn trọng, tán thán, đem cúng dường hương hoa tốt đẹp cho đến kỹ nhạc, thì hơn cả công đức trước, trăm phần không bằng một phần, ngàn phần, muôn phần, trăm ngàn muôn phần, trăm ngàn muôn ức phần không bằng một phần, cho đến toán số thí dụ, vốn không thể nào bằng kịp.

Phẩm 4: MINH CHÚ

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân cùng với bốn vạn Thiên tử ở trong hội này nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Nên thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Ông thọ trì và đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, nếu A-tu-la sinh ý nghĩ muốn đánh nhau với chư Thiên ở cõi trời Đao-lợi thì lúc đó ông nên tụng niệm kinh Bát-nhã ba-la-mật. Nhờ nhân duyên đó nên ác tâm của A-tu-la liền tiêu diệt.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là Đại minh chú, Bát-nhã ba-la-mật là Vô thượng chú, Bát-nhã ba-la-mật là Vô đẳng đẳng chú.

Phật dạy:

–Đúng như thế, đúng như thế, này Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật là bài chú rất sáng chói, Bát-nhã ba-la-mật là bài chú tốt bậc, Bát-nhã ba-la-mật là bài chú siêu tuyệt không gì sánh nổi. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Chư Phật ở đời quá khứ nhờ Minh chú này chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, chư Phật ở đời vị lai cũng nhờ chú này sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, chư Phật ở đời hiện tại trong mười phương cũng nhờ chú này chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này Kiều-thi-ca! Nhờ Minh chú này nên mười điều thiện xuất hiện ở đời. Bốn thiền, bốn Vô lượng tâm, bốn Vô sắc định, năm Thần thông xuất hiện ở đời. Nhân Bồ-tát này nên mười điều thiện xuất hiện ở đời. Bốn thiền, bốn Vô lượng tâm, bốn Vô sắc định, năm Thần thông xuất hiện ở đời. Nếu chư Phật không xuất hiện ở đời thì chỉ nhân nơi Bồ-tát nên mười điều thiện, bốn thiền, bốn Vô lượng tâm, bốn Vô sắc định, năm Thần thông xuất hiện ở đời. Ví như khi mặt trăng không xuất hiện thì ánh sáng của các ngôi sao chiếu khắp thế gian.

Đúng như vậy, Kiều-thi-ca! Khi ấy ở thế gian không có Phật Thế Tôn đã có thiện hạnh, chánh hạnh đều từ Bồ-tát sinh ra, sức phước thiện của Bồ-tát đều do Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ nào cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật, cung kính, tôn trọng, tán thán được phước đức ở đời này.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Đạt được phước đức nào ở hiện tại.

–Này Kiều-thi-ca! Đó là thiện nam, tín nữ không bị chất độc làm hại, không bị lửa thiêu đốt, suốt đời không bị chết yểu. Lại nữa, thiện nam, tín nữ nào bị kiện cáo, tụng niệm kinh Bát-nhã ba-la-mật thì việc kiện cáo đó liền tiêu diệt, những người tìm tòi khuyết điểm ở nơi ta đều không được thuận tiện dễ dàng. Vì sao? Vì đã được Bát-nhã ba-la-mật hộ trì.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ nào đọc tụng kinh Bát-nhã ba-la-mật, nếu người ấy đi đến chỗ của quốc vương hoặc là chỗ của vương tử, đại thần, mọi người đều vui vẻ thăm hỏi cùng chuyện trò với người ấy. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật vì thương xót tất cả chúng sinh nên xuất hiện. Thế nên Kiều-thi-ca! Những người tìm tòi khuyết điểm ở nơi ta đều không được thuận tiện dễ dàng.

Khi ấy, một trăm người xuất gia theo ngoại đạo, muốn tìm khuyết điểm của Phật, họ bèn hướng đến chỗ Phật.

Thích Đề-hoàn Nhân suy nghĩ: “Đây là một trăm người xuất gia theo ngoại đạo muốn tìm khuyết điểm của Phật nên đi đến chỗ Phật. Ta đã được Phật truyền trao kinh Bát-nhã ba-la-mật, vậy nên tụng niệm, vì các ngoại đạo này đi đến chỗ Phật, hoặc có thể ngăn trở về việc thuyết Bát-nhã ba-la-mật.” Suy nghĩ như vậy rồi Thích Đề-hoàn Nhân liền tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật, đã được Đức Phật truyền trao cho.

Khi ấy, từ xa thấy Đức Phật, các ngoại đạo quay đầu bỏ đi.

Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Do nhân duyên nào nên các ngoại đạo thấy Phật lại bỏ đi?”

Đức Phật biết ý nghĩ đó bảo Xá-lợi-phất:

–Thích Đề-hoàn Nhân này tụng niệm kinh Bát-nhã ba-la-mật, ngoại đạo như vậy, không một người nào có thiện tâm, họ đều mang ác ý đến tìm tội khuyết điểm của Phật, vì thế cho nên ngoại đạo đều bỏ đi.

Khi ấy ác ma suy nghĩ: “Bốn chúng và chư Thiên ở cõi Dục giới và Vô sắc giới, đang ngồi trước mặt Phật. Trong ấy tất là có Bồ-tát được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác. Vậy ta nên quấy nhiễu họ, liền hóa làm bốn loại binh hưởng đến chỗ Phật.”

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân suy nghĩ: “Ma hóa ra bốn binh đi đến chỗ Phật, bốn loại binh tướng này vua Tần-bà-sa-la ở nước Magià-đà cũng không có, vua Ba-tư-nặc thuộc nước Kiều-tát-la cũng không có, các Thích tử cũng không có, các Lê-xa đều không có. Nay binh tướng này chắc chắn do ác ma làm ra. Suốt đêm dài hạng ma này muốn tìm tội khuyết điểm của Phật và làm náo loạn chúng sinh, ta nên tụng niệm kinh Bát-nhã ba-la-mật.”

Thích Đề-hoàn Nhân thâm tụng niệm kinh Bát-nhã ba-la-mật. Tùy theo việc tụng niệm của ông, ác ma dần dần lui quân.

Khi ấy chư Thiên Đao-lợi hóa làm hoa trời ở trên hư không rải cúng dường Phật và suy nghĩ cầu nguyện cho kinh Bát-nhã ba-la-mật tồn tại lâu dài ở cõi Diêm-phù-đề. Người ở cõi Diêm-phù-đề sẽ được tụng niệm tu tập kinh Bát-nhã ba-la-mật. Khi ấy chư Thiên lại rải hoa trời lên cúng dường Phật và nói:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh thực hành tu tập Bát-nhã ba-la-mật thì ma và thiên ma không hại người ấy được.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người được nghe Bát-nhã ba-la-mật là đã từng gần gũi các Đức Phật, không phải nhờ ít công đức mà được như vậy huống là thọ trì, đọc tụng hành trì đúng như pháp. Vì sao? Bạch Thế Tôn, Nhất thiết trí của Bồ-tát phải nên cầu trong Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Ví như châu báu lớn phải tìm tòi ở trong biển lớn. Bạch Thế Tôn, châu báu là Nhất thiết trí của chư Phật phải tìm

câu trong Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Kiều-thi-ca! Nhất thiết trí của chư Phật đều ở trong Bát-nhã ba-la-mật mà sinh ra.

Khi ấy A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn không ca ngợi Đàn-na ba-la-mật, không nói lời ca ngợi Thi-la ba-la-mật, Sần-đề ba-la-mật, Tỳ-lê-da ba-la-mật, Thiên-na ba-la-mật, vì sao Ngài chỉ nói lời ca ngợi Bát-nhã ba-la-mật.

Phật bảo:

–A-nan! Bát-nhã ba-la-mật là dẫn đầu năm pháp Ba-la-mật.

Này A-nan! Ý ông thế nào? Nếu bố thí mà không hồi hướng Nhất thiết trí thì có thành Đàn-na ba-la-mật không?

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không!

–Nếu Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiên định, Trí tuệ mà không hồi hướng Nhất thiết trí thì có thành Bát-nhã ba-la-mật không?

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không!

–Này A-nan! Thế nên Bát-nhã ba-la-mật là dẫn đầu năm pháp Ba-la-mật.

Này A-nan! Ví như các hạt giống được gieo trong mặt đất. Do nhân duyên hòa hợp nên được sinh trưởng, không nương nhờ mặt đất này thì hạt giống không sinh trưởng.

Này A-nan! Như vậy năm pháp Ba-la-mật trụ trong Bát-nhã ba-la-mật mà được tăng trưởng và được Bát-nhã ba-la-mật hộ trì hướng đến Nhất thiết trí. Thế nên A-nan, Bát-nhã ba-la-mật là hướng dẫn năm pháp Ba-la-mật.

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, tín nữ này thọ trì, đọc tụng kinh Bát-nhã ba-la-mật thì được công đức, hành trì đúng như pháp, thì

Như Lai nói cũng không hết.

Phật bảo Kiều-thi-ca:

–Ta không chỉ nói công đức người này do thọ trì đọc tụng kinh Bát-nhã ba-la-mật, hành trì đúng như pháp.

Này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam, tín nữ nào cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật cung kính, tôn trọng, tán thán đem hương hoa tốt đẹp cho đến tràng phan bảo cái để cúng dường, ta cũng nói người ấy được công đức.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng phải hộ trì thiện nam, tín nữ, cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật cung kính, tôn trọng, tán thán, đem hương hoa tốt đẹp cho đến tràng phan bảo cái để cúng dường.

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ này thọ trì, đọc tụng kinh Bát-nhã ba-la-mật. Nếu có bao nhiêu trăm ngàn chư Thiên đại chúng vì nghe pháp, nên đi đến chỗ đó; khi Pháp sư ấy thuyết pháp cho chư Thiên, thì Phi nhân được tăng thêm khí lực. Nếu Pháp sư mệt nhọc không ưa thuyết pháp, thì chư Thiên cung kính pháp nên làm cho Pháp sư vui vẻ thuyết pháp.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ như vậy là được công đức ở đời hiện tại.

Lại nữa Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ nào khi nói Bát-nhã ba-la-mật ở bốn chúng thì tâm họ không lo sợ sẽ có người đến vấn nạn và chê trách. Vì sao? Vì người này đã được Bát-nhã ba-la-mật hộ trì nên không thấy người nào tìm được chỗ dở và Bát-nhã ba-la-mật cũng không có chỗ dở. Người này như vậy là hộ trì Bát-nhã ba-la-mật không lo sợ có người đến vấn nạn và chê trách.

Này Kiều-thi-ca! Đó cũng là công đức hiện tại của thiện nam, tín nữ này.

Lại nữa Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ này đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật là được cha mẹ thương mến, được họ hàng bạn bè tốt, được Sa-môn, Bà-la-môn cung kính, vượt qua sự buồn rầu, kiện tụng một cách như pháp.

Này Kiều-thi-ca! Đó là công đức ở đời hiện tại của thiện nam, tín nữ.

Lại nữa Kiều-thi-ca! Nơi nào để kinh Bát-nhã ba-la-mật thì chư Thiên trên cõi trời Tứ Thiên vương để phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đều đi đến chỗ Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì, đọc tụng cúng dường đánh lễ rồi đi. Chư Thiên trên cõi trời Đao-lợi, Dạ-ma-thiên, Đâu-suất-đà thiên, Tha hóa lạc, Tha hóa tự tại thiên, Phạm thiên, Phạm thế thiên, Phạm phụ thiên, Phạm chúng thiên, Đại Phạm thiên, Quang thiên, Thiểu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Quang âm thiên, Tịnh thiên, Thiểu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên, Vô âm hành thiên, Phước sinh thiên, Quảng quả thiên, Vô quảng thiên, Vô nhiệt thiên, Diệu kiến thiên, Thiện kiến thiên, Vô tiểu thiên... đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác đều đi đến chỗ Bát-nhã ba-la-mật thọ trì, đọc tụng cúng dường đánh lễ rồi đi.

Này Kiều-thi-ca! Người đừng bảo là chỉ có chư Thiên ở Vô tiểu thiên đến cúng dường Bát-nhã ba-la-mật, mà chư Thiên trong cõi Dục giới, Sắc giới thuộc tam thiên đại thiên thế giới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác đều đến chỗ Bát-nhã ba-la-mật thọ trì, đọc tụng cúng dường đánh lễ lui ra.

Thiện nam, tín nữ nên suy nghĩ: “Trong mười phương vô số cõi nước, có chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-na, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... đều đến chỗ Bát-nhã ba-la-mật thọ trì, đọc tụng, cúng dường đánh lễ. Khi ấy ta nên cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật. Chỗ ở của thiện nam, tín nữ nào mà có kinh Bát-nhã ba-la-mật thì điện đường hoặc phòng xá không thể bị hủy hoại, trừ hành nghiệp đời trước tất nhiên phải chịu.”

Này Kiều-thi-ca! Đó cũng là công đức hiện tại của thiện nam, tín nữ.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, tín nữ này làm sao biết khi nào chư Thiên đến thọ trì đọc tụng cúng dường, cung kính kinh Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ thấy ánh sáng lớn biết chắc chắn Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... đi đến chỗ đó.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ ngửi được mùi hương kỳ lạ, nên biết chư Thiên đến chỗ đó.

Lại nữa Kiều-thi-ca! Nơi nào thiện nam, tín nữ ở nên làm cho sạch sẽ, nhờ sạch sẽ nên Phi nhân đều hoan hỷ đi đến chỗ đó; có tiểu quỷ nào ở nơi đó thì không chịu nổi oai đức lớn lao của chư Thiên nên lánh xa. Nhờ theo oai đức lớn của chư Thiên thường đến nên tâm họ thích pháp lớn, do đó bốn phía của trụ xứ không nên để dơ uest bất tịnh.

Lại nữa Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ ấy thân không mệt nhọc, ngủ nghỉ yên ổn nên không thấy ác mộng, hoặc khi nằm mộng thì chỉ thấy chư Phật, tháp miếu của chư Phật, chúng A-la-hán và các chúng Bồ-tát tu tập sáu pháp Ba-la-mật, học Nhất thiết trí làm thế giới của Phật thanh tịnh. Lại nghe Đức Phật tên đó, nước đó, đang thuyết pháp cho bao nhiêu trăm ngàn vạn ức chúng cung kính vây quanh Ngài.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ nào, trong giấc mộng thấy như vậy, thức dậy an vui, khí lực đầy đủ, thân thể nhẹ nhàng. Thiện nam, tín nữ này không tham đắm về ăn uống. Ví như Tỷ-kheo ngồi thiền từ định xuất ra là nhờ học thiền cho nên không tham đắm về ăn uống. Này Kiều-thi-ca! Vì là do phi nhân làm cho khí lực tăng lên.

Này Kiều-thi-ca! Muốn được công đức hiện tại như vậy thì nên thọ trì đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật hành trì đúng pháp.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, tín nữ nào nếu không thể thọ trì đọc tụng kinh Bát-nhã ba-la-mật hành trì đúng như pháp, thì nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, đem hương hoa tốt đẹp hương thoa, hương bột, hương đốt và đủ loại hương y phục tràng phan bảo cái kỹ nhạc để cúng dường.

M

Phẩm 5: XÁ-LỢI

Khi ấy Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Xá-lợi khắp cả cõi Diêm-phù-đề là một phần, Bát-nhã ba-la-mật là một phần trong hai phần đó ông chọn lấy phần nào.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con lấy phần Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Bạch Thế Tôn, chẳng phải con không cung kính xá-lợi, nhưng vì xá-lợi là từ Bát-nhã ba-la-mật mà sinh ra, nhờ Bát-nhã ba-la-mật huân tập nên được cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Con ở trên cung trời Đao-lợi trong Thiên pháp đường, con có chỗ thường ngồi. Chư Thiên tử cõi trời Đao-lợi đến cúng dường cho con, nếu con không có chỗ ở đó thì chư Thiên tử cung kính làm lễ đi nhiều tòa ngòai của con rồi mới đi. Vì họ suy nghĩ Thích Đề-hoàn Nhân ngồi ở tòa này thuyết pháp cho chư Thiên. Xá-lợi của chư Phật cũng vậy từ Bát-nhã ba-la-mật mà sinh ra là chỗ ở của Nhất thiết trí cho nên được cúng dường như vậy.

Thưa Thế Tôn! Trong hai phần con xin lấy phần Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Thế Tôn! Đặt xá-lợi khắp cả cõi Diêm-phù-đề, hoặc xá-lợi khắp cả tam thiên đại thiên thế giới là một phần Bát-nhã ba-la-mật là một phần. Trong hai phần con xin lấy phần Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì xá-lợi của chư Phật từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra nên được cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Ví như là người mắc nợ thường lo sợ chủ, vì nhờ thân cận phụng sự nhà vua nên chủ nợ trở lại lo sợ cung kính người mắc nợ có dựa vào năng lực của nhà vua.

Bạch Thế Tôn! Xá-lợi cũng như vậy nương nơi Bát-nhã ba-la-mật mà được cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật như vua, xá-lợi như người gần gũi nhà vua. Xá-lợi của Như Lai nương nơi tất cả Bát-nhã ba-

la-mật mà được cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Tất cả trí tuệ của chư Phật, cũng từ Bát-nhã ba-la-mật mà sinh ra, cho nên trong hai phần con xin lấy một phần Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Như bảo châu vô giá có công đức như vậy, chỗ để hạt châu đó là phi nhân không thể hại được. Hoặc người nam, hoặc người nữ, hoặc người lớn, hoặc người nhỏ nếu bị phi nhân hại thì khi đem châu báu đến chỗ đó, phi nhân bỏ đi. Nếu có bệnh nóng, lấy hạt châu thoa lên thân có thể trừ diệt; nếu có bệnh phong lấy hạt châu xoa lên thân, phong liền biến mất; nếu có bệnh lạnh cũng dùng bảo châu xoa lên thân liền hết lạnh. Hạt bảo châu lúc trời tối hạt châu làm sáng; khi nóng có thể làm mát; lúc lạnh có thể làm ấm; để hạt bảo châu nơi nào thì rắn độc không thể vào được. Người nam hoặc người nữ; hoặc người lớn hoặc người nhỏ, bị trùng độc chích đốt, đem hạt châu đưa cho họ thì độc liền tiêu. Nếu con mắt bị bệnh đem bảo châu xoa lên mắt thì mắt được lành.

Bạch Thế Tôn! Lại hạt châu này nếu để trong nước thì hạt châu cùng màu với nước. Nếu dùng túi bằng lụa màu trắng đựng bảo châu bỏ vào trong nước thì nước biến thành màu trắng. Nếu dùng túi xanh vàng đỏ tím đựng hạt châu bỏ vào trong nước, thì nước biến thành xanh, vàng, đỏ, tím, nước đục biến thành trong, hạt châu này thành tựu công đức như vậy.

Khi ấy A-nan hỏi Thích Đề-hoàn Nhân:

– Đây là vật báu ở cõi Diêm-phù-đề hay là vật báu ở cõi trời.

Thích Đề-hoàn Nhân đáp:

– Đây là vật báu ở cõi trời, người ở cõi Diêm-phù-đề cũng có vật báu này nhưng công đức ít mà nặng, công đức hạt châu ở cõi trời nhiều mà nhẹ, vật báu người so sánh của trời, không thể dùng toán số mà thí dụ được sự chênh lệch.

Bạch Thế Tôn! Nếu đem hạt châu bỏ vào trong hộp, tuy lấy hạt châu ra khỏi hộp rồi, vì công đức của hạt châu đó, nhưng hộp vẫn quý giá.

Bạch Thế Tôn! Bởi vì công đức Nhất thiết trí của Bát-nhã ba-

la-mật nên sau khi Như Lai diệt độ, xá-lợi được cúng dường. Vì xá-lợi của Như Lai là chỗ trụ xứ Nhất thiết trí, trong hai phần con xin lấy phần Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Đặt xá-lợi như thế đầy cả tam thiên đại thiên thế giới, lại nếu xá-lợi khắp cả hằng hà sa số trong thế giới một phần, Bát-nhã ba-la-mật là một phần, trong hai phần đó con xin lấy phần Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí của chư Phật Như Lai đều từ Bát-nhã ba-la-mật mà sinh ra Nhất thiết trí đã huân tập, nên xá-lợi được cúng dường.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, tín nữ muốn thấy như thật chư Phật mười phương vô lượng, vô số, nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nên tu tập Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Kiều-thi-ca! Chư Phật quá khứ đều do Bát-nhã ba-la-mật chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, chư Phật vị lai cũng do Bát-nhã ba-la-mật mà chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, chư Phật hiện tại ở mười phương vô lượng, vô số thế giới cũng nhân Bát-nhã ba-la-mật chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ma-ha Ba-la-mật chính là Bát-nhã ba-la-mật, Phật nhân Bát-nhã ba-la-mật này đều biết tâm tâm sở hành của tất cả chúng sinh.

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca! Vì suốt đêm dài, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát chỉ thực hành Bát-nhã ba-la-mật, ngoài ra không thực hành các pháp Ba-la-mật khác ư?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Bồ-tát đều thực hành Lục độ. Nếu khi Bố thí thì Bát-nhã ba-la-mật đứng đầu, hoặc khi Trì giới, hoặc Nhẫn nhục, hoặc Tinh tấn, hoặc Thiền định, hoặc quán các pháp thì Bát-

nhã ba-la-mật đứng đầu. Ví như những cây cối ở cõi Diêm-phù-đề với những hình dáng khác nhau, màu sắc khác nhau, lá hoa trái khác nhau, nhưng cái bóng của nó đều không khác nhau, năm pháp Ba-la-mật cũng như vậy, vào trong Bát-nhã ba-la-mật không có phân biệt.

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật này có công đức lớn, có công đức vô lượng, vô biên, có công đức không gì sánh bằng. Nếu có người biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật, cung kính, tôn trọng, tán thán, đem hương hoa tốt đẹp cho đến tràng phan bảo cái để cúng dường. Nếu có người sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật so với người kia, hai công đức, công đức nào nhiều hơn?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Ta hỏi lại ông, ông tùy ý trả lời cho ta. Ý ông thế nào? Nếu có người được xá-lợi của Phật, rồi chỉ tự mình cúng dường hoặc lại có người được xá-lợi của Phật, rồi tự mình cúng dường và bảo người khác cúng dường, hai công đức đó, công đức nào nhiều hơn?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người được xá-lợi của Phật, tự mình cúng dường và bảo người khác cúng dường thì phước đức đó rất nhiều.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, tín nữ biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật, cung kính, tôn trọng, tán thán, đem hương hoa tốt đẹp, cho đến tràng phan bảo cái để cúng dường thì không bằng thiện nam, tín nữ biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật tự mình cúng dường và bảo người khác cúng dường thì phước ấy rất nhiều.

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, tín nữ ấy ở chốn nào, thuyết giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật cho người thì được phước đức ấy rất nhiều.



KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 3

Phẩm 6: TÁ TRỢ

Phật dạy Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam, tín nữ dạy chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề làm cho họ thực hành mười điều thiện thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, người ấy được phước có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, làm cho họ được biên chép và đọc tụng.

Này Kiều-thi-ca! Hãy tạm gác lại việc dạy chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề. Nếu lại có người dạy chúng sinh trong bốn châu thiên hạ, khiến họ thực hành mười điều thiện ở bốn châu thiên hạ đó.

Này Kiều-thi-ca! Nếu có người dạy chúng sinh trong một tiểu thiên thế giới, hoặc hai trung thiên thế giới, hoặc tam thiên đại thiên thế giới hay hằng hà sa chúng sinh ở khắp mười phương thế giới đều thực hành mười điều thiện thì ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-

la-mật đưa cho người khác, để họ được biên chép và đọc tụng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam, tín nữ dạy chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề thực hành bốn Thiên, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc, năm phép Thần thông, thì do nhân duyên này, người ấy được phước có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, làm cho họ được biên chép và đọc tụng.

Này Kiều-thi-ca! Hãy gác lại việc giáo hóa chúng sinh Diêm-phù-đề và chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, cho đến việc dạy chúng sinh ở các thế giới khắp mười phương, để họ thực hành bốn Thiên, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc, năm phép Thần thông.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Do nhân duyên này người ấy được phước có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, để họ được biên chép và đọc tụng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác làm cho họ được biên chép và đọc tụng thì phước đức ấy rất nhiều, nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ vì người khác mà đọc tụng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, tín nữ tự mình vì người khác mà đọc tụng thì phước đức ấy rất nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ tự mình vì người khác giảng nói thật nghĩa của kinh.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con phải giảng nói thật nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật cho những hạng người nào?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam, tín nữ không biết thật nghĩa của kinh Bát-nhã ba-la-mật thì ông nên giảng nói thật nghĩa ấy cho họ. Vì sao vậy? Này Kiều-thi-ca! Vì đời vị lai sẽ có Bát-nhã ba-la-mật tương tự. Nếu có thiện nam, tín nữ ở trong pháp Bát-nhã ba-la-mật muốn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác mà nghe Bát-nhã ba-la-mật tương tự đó thì họ sẽ có sự nhầm lẫn.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những hạng người nào nói Bát-nhã ba-la-mật tương tự như vậy?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! đời sau sẽ có Tỳ-kheo muốn nói Bát-nhã ba-la-mật liền nói Bát-nhã ba-la-mật tương tự như vậy.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo nói Bát-nhã ba-la-mật tương tự như thế nào?

Phật dạy:

–Các Tỳ-kheo ấy nói: Sắc là vô thường, nếu ai cầu như vậy thì người ấy đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật; thọ, tưởng, hành, thức cũng là vô thường, nếu ai cầu như vậy thì người ấy đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Kiều-thi-ca! Đó là nói Bát-nhã ba-la-mật tương tự.

Này Kiều-thi-ca! Vì sắc không hư hoại nên quán sát sắc ấy là vô thường; vì thọ, tưởng, hành, thức không hư hoại nên quán sát thức ấy cũng là vô thường, nếu ai không quán sát như vậy thì người đó đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật tương tự.

Này Kiều-thi-ca! Do nhân duyên này, Bồ-tát nào giảng nói thật nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật thì vị ấy được phước đức rất nhiều.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, tín nữ dạy chúng sinh

trong cõi Diêm-phù-đề, làm cho họ được chứng quả Tu-đà-hoàn thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều, nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác để họ được biên chép, đọc tụng và nói: “Ông sẽ được công đức của Bát-nhã ba-la-mật ấy rất nhiều.” Vì sao vậy? Vì quả Tu-đà-hoàn đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Này Kiều-thi-ca! Hãy gác lại việc Diêm-phù-đề và chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới cho đến việc giáo hóa chúng sinh ở các thế giới như cát sông Hằng khắp mười phương khiến cho họ đều chứng đắc quả Tu-đà-hoàn. Vậy ý ông thế nào? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, để họ được biên chép, đọc tụng và nói: “Ông sẽ được công đức của Bát-nhã ba-la-mật ấy rất nhiều.” Vì sao vậy? Vì quả Tu-đà-hoàn đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam, tín nữ dạy chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề, để họ được chứng các quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và đạo Bích-chi-phật thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều nhưng không

bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, để họ được biên chép, đọc tụng và nói: “Ông sẽ được công đức của Bát-nhã ba-la-mật ấy rất nhiều.” Vì sao vậy? Vì học theo pháp này ông sẽ chứng pháp Nhất thiết trí, rồi theo pháp đặc của Nhất thiết trí thì sẽ chứng được các quả như Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và đạo Bích-chi-phật.

Này Kiều-thi-ca! Hãy gác lại việc Diêm-phù-đề và tam thiên đại thiên thế giới cho đến việc giáo hóa chúng sinh ở các thế giới khắp mười phương như cát sông Hằng, khiến cho họ được chứng các quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và Bích-chi-phật. Vậy ý ông thế nào? Do nhân duyên này phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều, nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, để họ được biên chép và nói: “Ông sẽ được công đức của Bát-nhã ba-la-mật ấy rất nhiều.” Vì sao vậy? Vì học theo pháp ấy ông sẽ chứng pháp Nhất thiết trí, từ pháp đặc Nhất thiết trí mà được chứng thì ông sẽ chứng các quả như Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và Bích-chi-phật.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu chúng sinh khắp cả Diêm-phù-đề đều phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác hoặc có thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho họ, để họ được biên chép, đọc tụng thì ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy rất nhiều, nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho một vị Bồ-tát không thoái chuyển và nghĩ: “Vị Bồ-tát này

học trong pháp đó thì có thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật. Do nhân duyên đó mà Bát-nhã ba-la-mật càng lưu truyền rộng rãi thêm nên phước của họ nhiều hơn người kia.”

Kiều-thi-ca! Diêm-phù-đề và chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới cho đến chúng sinh ở các thế giới khắp mười phương nhiều như cát sông Hằng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nếu có thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật cho họ, để họ được biên chép, đọc tụng thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức tuy rất nhiều, nhưng không bằng thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho một vị Bồ-tát không thoái chuyển và nghĩ như vậy: “Bồ-tát này học trong pháp ấy thì có thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật, do nhân duyên ấy mà Bát-nhã ba-la-mật được lưu truyền rộng rãi nên phước của họ nhiều hơn người kia.”

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu tất cả chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề đều phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác mà có thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho họ, rồi vì họ giảng nói thật nghĩa ấy thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều, nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho một vị Bồ-tát không thoái chuyển, rồi giảng nói thật nghĩa cho vị ấy.

Này Kiều-thi-ca! Hãy gác lại việc Diêm-phù-đề và chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới cho đến việc giáo hóa chúng sinh như hằng hà sa khắp mười phương ở thế giới để họ đều phát tâm cầu

Vô thượng Chánh đẳng giác đó qua một bên. Nếu có thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho họ, rồi vì họ giảng nói thật nghĩa ấy thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy nhiều, nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho một vị Bồ-tát không thoái chuyển, rồi vì họ giảng thật nghĩa ấy.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu tất cả chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề đều là Bồ-tát không thoái chuyển mà có thiện nam, tín nữ nào đem thật nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật để dạy cho họ thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu trong số Bồ-tát không thoái chuyển đó có một vị Bồ-tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng giác mà có người đem thật nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật để dạy cho vị ấy thì phước đức của người này sẽ nhiều hơn người kia.

Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề và trong tam thiên đại thiên thế giới cho đến chúng sinh như hằng hà sa khắp mười phương ở thế giới đều là bậc Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu có thiện nam, tín nữ đem thật nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật để dạy cho họ thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu trong số đó có Bồ-tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng giác mà có người đem thật nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật dạy cho vị ấy thì phước đức của vị này sẽ nhiều hơn người kia.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy, đúng vậy! Theo Bồ-tát nào gần Vô thượng Chánh đẳng giác thì nên đem thật nghĩa Bát-nhã ba-la-mật để dạy cho vị ấy và cũng phải đem y phục, ngọa cụ, thuốc men và ăn uống cúng dường cho vị ấy thì phước đức của họ rất nhiều. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, vì theo thường pháp là như vậy nên Bồ-tát nào gần chứng Vô thượng Chánh đẳng giác thì được phước rất nhiều.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề khen ngợi Thích Đề-hoàn Nhân:

–Lành thay, lành thay, này Kiều-thi-ca! Ông là Thánh đệ tử, theo pháp nên giúp đỡ, an ủi và hộ niệm cho các Bồ-tát để họ mau thành Vô thượng Chánh đẳng giác. Cũng vậy, khi Phật mới phát tâm, nếu chư Phật quá khứ và các đệ tử không đem sáu pháp Ba-la-mật để giúp đỡ và an ủi thì Ngài không thể nào chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này Kiều-thi-ca! Khi Phật mới phát tâm, nhờ chư Phật trong quá khứ và các đệ tử đem sáu pháp Ba-la-mật để an ủi và giúp đỡ nên Ngài mới chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

M

Phẩm 7: HỒI HƯỚNG

Khi ấy, Bồ-tát Di-lặc nói với Tu-bồ-đề:

–Phước Đức tùy hỷ của Đại Bồ-tát này mà so với phước đức Bồ thí, Trì giới, tu Thiền của chúng sinh khác là tối thắng, tối đại, tột cùng và vi diệu.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề hỏi Bồ-tát Di-lặc:

–Nếu Bồ-tát ở vô lượng thế giới khắp mười phương, vô lượng

chư Phật diệt độ thời quá khứ, chư Phật như thế từ khi mới phát tâm cho đến khi chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, vào Vô dư Niết-bàn, cho đến lúc pháp sắp diệt độ, chư Phật ấy khi mới phát tâm cho đến pháp sắp diệt độ, trong thời gian đó nếu có phước đức căn lành ứng hợp với sáu pháp Ba-la-mật và phước đức Bố thí, Trì giới, tu Thiền của các đệ tử Thanh văn, tất cả phước đức vô lậu của các bậc Hữu học, Vô học, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, đại Từ, đại Bi của chư Phật làm lợi ích an lạc cho chúng sinh, vô lượng Phật pháp mà các Ngài đã nói, rồi chúng sinh đều học theo pháp đó để thọ học thì tất cả phước đức của các chúng sinh ấy và phước đức của các chúng sinh gieo trồng khi Phật diệt độ hợp lại đầy đủ mà Bồ-tát nào đem tâm tùy hỷ với các phước đức ấy là tối thắng, tối đại, tột cùng và vi diệu. Tùy hỷ rồi đem hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác và phát nguyện như vậy: “Ta nhờ phước đức này sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.” Hoặc Bồ-tát lại nghĩ như vậy: “Ta sẽ đem tâm ấy hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác.” Nếu như đối tượng của tâm là các duyên, các việc thì có thể đắc không?

Bồ-tát Di-lặc trả lời:

–Các duyên, các việc ấy không thể đắc, giống như tâm đã chấp tướng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Nếu các duyên, các việc ấy không như vậy, thì người này sẽ không có vọng tưởng điên đảo, kiến chấp điên đảo, tâm điên đảo, vô thường cho là thường, khổ cho là vui; bất tịnh cho là tịnh; vô ngã cho là ngã thì bị sinh vọng tưởng điên đảo, kiến chấp điên đảo, tâm điên đảo. Nếu các duyên, các việc đúng như vậy thì Bồ-đề cũng như vậy, tâm cũng như vậy; nếu các duyên, các việc Bồ-đề và tâm không sai khác thì làm thế nào đem tâm tùy hỷ ấy để hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác?

Bồ-tát Di-lặc trả lời:

–Này Tu-bồ-đề! Pháp hồi hướng như vậy sẽ không hợp với Bồ-tát mới phát tâm mà Đức Phật đã nói ở trước. Vì sao? Vì tất cả

tâm thanh tịnh, cung kính và tin ưa của người này đều sẽ bị giảm mất.

Này Tu-bồ-đề! Pháp hồi hướng như vậy chỉ thích hợp với Bồ-tát không thoái chuyển đã nói ở trước, nếu nói cho Thiện tri thức thì người này nghe như vậy mà không kinh nghi sợ sệt, không bị thoái lui thì phước tùy hỷ của Bồ-tát nên như vậy mà hồi hướng Nhất thiết trí, đó là dụng tâm hồi hướng. Tâm ấy là vô tận, là tịch diệt thì lấy tâm gì để hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng giác? Nếu dùng tâm trước và tâm sau để hồi hướng thì hai tâm ấy không đi cùng. Lại nữa tâm tính không thể hồi hướng được.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân nói với Tu-bồ-đề:

–Hàng Bồ-tát mới phát tâm nghe việc này sẽ không có sự kinh sợ ư? Và hiện tại Bồ-tát phải làm thế nào để đem phước đức tùy hỷ như thật đó mà hồi hướng?

Bấy giờ, Tu-bồ-đề nhân đó liền nói với Bồ-tát Di-lặc như vậy:

–Bồ-tát này ở vào thời chư Phật quá khứ, đạo đã đoạn, các hý luận đã dứt, như người đã nhổ tận gốc cây gai, đã đặt gánh nặng xuống, được lợi mình, chấm dứt các kết sử, chánh trí giải thoát và tâm được tự tại. Trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, tất cả năng lực phước đức căn lành của chư Phật diệt độ và căn lành mà các đệ tử đã gieo trồng nơi chư Phật hợp lại đầy đủ thì các phước đức ấy với tâm tùy hỷ là tối thắng, tối đại, tột cùng và vi diệu. Tùy hỷ rồi, hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác thì hiện tại Bồ-tát phải làm thế nào để khỏi rơi vào tướng điên đảo, kiến chấp điên đảo và tâm điên đảo.

Nếu Bồ-tát ấy dụng tâm như vậy để hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác mà trong tâm ấy không sinh tướng của tâm thì đó là hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác, còn như trong tâm ấy mà Bồ-tát lại sinh tướng của tâm thì sẽ rơi vào tướng điên đảo, kiến chấp điên đảo và tâm điên đảo.

Nếu Bồ-tát tùy hỷ thì tướng của tâm tận diệt, như thật biết về tướng diệt tận, pháp của tướng diệt tận thì không thể hồi hướng, vì

tâm và tướng hồi hương cũng như vậy, pháp hồi hương cũng như vậy. Nếu có thể hồi hương như vậy thì đó là chánh hồi hương.

Đại Bồ-tát nên đem phước đức tùy hỷ như vậy mà hồi hương. Nếu tất cả phước đức của Bồ-tát đối với chư Phật thời quá khứ cùng với các đệ tử và người phàm phu cho đến súc sinh nghe pháp rồi gieo trồng căn lành và chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... nghe pháp rồi phát tâm Nhất thiết trí hợp lại đầy đủ thì các phước đức ấy với tâm tùy hỷ là tối thắng, tối đại, tốt cùng và vi diệu. Tùy hỷ rồi, Bồ-tát nên hồi hương lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác.

Nếu Bồ-tát nghĩ như vậy: “Các pháp ấy đều tận diệt, cảnh giới hồi hương cũng tận diệt.” Đó gọi là phước đức tùy hỷ chân chánh hồi hương Vô thượng Chánh đẳng giác. Nếu Bồ-tát biết không có pháp nào có thể hồi hương thì đó gọi là chân chánh hồi hương Vô thượng Chánh đẳng giác; nếu Bồ-tát hồi hương như vậy thì không bị rơi vào vọng tưởng điên đảo, kiến chấp điên đảo và tâm điên đảo. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy không có tham trước về sự hồi hương nên gọi là hồi hương Vô thượng.

Nếu có Bồ-tát nào đối với phước đức tạo ra mà chấp tướng để phân biệt thì không thể đem phước đức ấy mà hồi hương được. Vì sao? Vì pháp làm ra ấy đều ly tướng và phước đức tùy hỷ cũng ly tướng.

Nếu Bồ-tát biết pháp mà mình nghĩ ra đều ly tướng thì phải biết đó là mình đã hành Bát-nhã ba-la-mật. Lại phước đức thiện căn của chư Phật quá khứ diệt độ cũng như vậy nên dụng hồi hương, pháp hồi hương, tánh hồi hương cũng như vậy.

Nếu Bồ-tát có thể hiểu rõ như vậy thì gọi là chân chánh hồi hương Vô thượng Chánh đẳng giác. Vì sao? Vì chư Phật không chấp nhận sự hồi hương chấp tướng. Nếu pháp quá khứ tận diệt thì pháp ấy vô tướng không thể lấy tướng để đắc. Nếu Bồ-tát phân biệt như vậy gọi là còn chấp tướng, nếu không phân biệt như vậy thì gọi là chánh hồi hương.

Vậy hồi hương như thế nào mà không phân biệt chấp tướng?

Bồ-tát sẽ như việc ấy sẽ được học phương tiện Bát-nhã ba-la-mật. Nếu không nghe, không được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật thì không có khả năng thể nhập việc ấy; nếu không nghe phương tiện Bát-nhã ba-la-mật mà có thể đem các phước đức để chân chánh hồi hướng thì không có sự việc đó. Vì sao? Vì người này đối với thân chư Phật trong quá khứ và các phước đức đều đã diệt tận mà còn phân biệt chấp tướng rằng mình được phước đức ấy và muốn đem hồi hướng, hồi hướng như vậy chư Phật không chấp nhận, cũng không tùy hỷ.

Vì sao? Vì đối với pháp ấy có sở đắc. Nghĩa là người này còn phân biệt chấp tướng là chư Phật quá khứ có diệt độ. Ai hồi hướng mà có sở đắc thì đó là người đại tham trước. Thế nên, hồi hướng mà có tâm sở đắc thì chư Phật không nói người này có lợi ích lớn. Vì sao? Vì hồi hướng như vậy là có xen lẫn chất độc, khổ não. Ví như thức ăn ngon mà trong đó có xen lẫn chất độc. Mặc dầu thức ăn rất thơm ngon nhưng lại có xen lẫn chất độc thì không thể ăn được. Nếu người ngu si, vô trí ăn thức ăn này, thoát đầu tuy rằng cảm thấy thơm ngon vừa ý nhưng khi thức ăn sắp tiêu hóa thì họ sẽ bị hậu quả rất là đau khổ.

Cũng vậy, có người không thọ trì, đọc tụng đúng đắn, không hiểu rõ thật nghĩa đó mà lại dạy cho các đệ tử hồi hướng và nói: “Thiện nam tử, hãy đến đây, như chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến cùng các căn lành mà đệ tử Thanh văn và người phàm phu gieo trồng; chư Phật thọ ký cho chúng sinh chứng Bích-chi-phật; các căn lành mà Bích-chi-phật đó gieo trồng; Đức Phật thọ ký cho Bồ-tát chứng Vô thượng Chánh đẳng giác và các căn lành mà các Bồ-tát đó gieo trồng tập hợp đầy đủ thì đó là phước đức tùy hỷ.”

Tùy hỷ rồi đem hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác. Hồi hướng như vậy là người hồi hướng còn phân biệt và chấp tướng nên gọi đó là có xen lẫn chất độc nên người có sở đắc không được hồi hướng. Vì sao? Vì hễ có sở đắc đều là chất độc.

Thế nên, Bồ-tát ấy phải tư duy về phước đức thiện căn của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại như thế. Vậy phải hồi hướng như thế

nào mới gọi là chân chánh hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác? Nếu Bồ-tát muốn không hủy báng chư Phật thì nên hồi hướng như vậy.

Phải như thật biết phước đức của chư Phật là tướng thế nào, tánh thế nào, chứng thế nào và quả như thế nào thì ta cũng tùy hỷ như vậy. Ta sẽ đem sự tùy hỷ này hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác. Bồ-tát hồi hướng như vậy thì không có lỗi hủy báng chư Phật, hồi hướng như vậy thì sẽ không bị chất độc, cũng gọi là làm theo lời dạy của chư Phật.

Lại nữa, Bồ-tát nên đem phước đức tùy hỷ mà hồi hướng như vậy. Như giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến không bị trói buộc vào cõi Dục, không bị trói buộc vào cõi Sắc, cũng không bị trói buộc vào cõi Vô sắc; cũng không có quá khứ, không có vị lai và không có hiện tại. Vì không bị trói buộc nên phước đức ấy hồi hướng cũng không bị trói buộc, pháp hồi hướng không bị trói buộc, cảnh giới hồi hướng cũng không bị trói buộc, Bồ-tát nào có thể hồi hướng như vậy thì không bị chất độc, nếu ai không hồi hướng như vậy thì gọi người ấy là tà hồi hướng. Pháp hồi hướng của Bồ-tát giống như sự hồi hướng của ba đời chư Phật, ta cũng nên hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng giác như vậy thì gọi là chánh hồi hướng.

Bấy giờ, Phật khen Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay, này Tu-bồ-đề! Ông có thể vì các Đại Bồ-tát mà làm Phật sự. Tu-bồ-đề! Nếu có chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều hành tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, bốn Thiên, bốn Vô sắc định, năm phép Thần thông thì không bằng phước đức hồi hướng của Bồ-tát ấy, vì phước đức hồi hướng của Bồ-tát này là tối thắng, tối đại, tốt cùng và vi diệu.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác mà mỗi Bồ-tát ấy ở trong hằng hà sa kiếp đem tâm có sở đắc để bố thí các thứ cần dùng như y phục, ngọa cụ, ăn uống và thuốc men cho hằng hà sa chúng sinh trong thế giới. Cứ mỗi Bồ-tát như vậy đều ở trong hằng hà sa kiếp đem tâm có sở đắc để bố thí tất cả các thứ

cần dùng như y phục, ngọa cụ, ăn uống và thuốc men cho các Bồ-tát ấy thì ý ông nghĩ sao? Nhờ nhân duyên này, phước đức của Bồ-tát ấy có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phước đức ấy rất nhiều, không thể ví dụ được. Nhưng nếu phước đức ấy có hình tướng thì chúng sinh trong hàng hà sa thế giới không thể chứa hết.

Phật khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay, này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ mà có thể đem phước đức ấy hồi hướng thì so với phước đức bố thí với tâm có sở đắc của Bồ-tát ở trên thì không bằng phần trăm, không bằng một phần, hay trăm ngàn, vạn, ức phần, cũng không bằng một phần cho đến toán số thí dụ cũng không thể sánh kịp.

Bấy giờ, có hai vạn Thiên tử ở trên cõi trời Tứ Thiên vương chấp tay đánh lễ Đức Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sự hồi hướng của vị Bồ-tát này gọi là hồi hướng lớn lao, vì dùng phương tiện mà vị ấy đã hơn phước đức bố thí của Bồ-tát có sở đắc. Vì sao vậy? Vì sự hồi hướng của Bồ-tát ấy được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ.

Khi ấy, mười vạn Thiên tử trên cõi trời Đao-lợi đem các loại hoa trời, hương xoa, hương bột, áo trời, tràng phan trời và trỗi các thứ kỹ nhạc trời để cúng dường Phật, rồi đều thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sự hồi hướng của vị Bồ-tát này gọi là hồi hướng lớn lao, vì dùng phương tiện mà Bồ-tát này đã hơn phước đức của Bồ-tát có sở đắc. Vì sao vậy? Vì sự hồi hướng của Bồ-tát ấy được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ.

Lại có mười vạn Thiên tử trên cõi trời Dạ-ma, mười vạn Thiên tử trên cõi trời Đâu-suất-đà, mười vạn Thiên tử trên cõi trời Hóa lạc, mười vạn Thiên tử trên cõi trời Tha hóa tự tại đều đem hoa trời, hương trời cho đến trỗi các thứ kỹ nhạc trời để cúng dường Phật và đồng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sự hồi hướng của vị Bồ-tát này gọi là hồi

hương lớn lao, vì dùng phương tiện mà vị ấy đã hơn phước đức bố thí của Bồ-tát có sở đắc. Vì sao vậy? Vì sự hồi hướng của vị Bồ-tát này được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ.

Lại có các Thiên tử ở cõi trời Phạm thế lớn tiếng xưng lên:

–Sự hồi hướng của Bồ-tát này gọi là Đại hồi hướng, vì dùng phương tiện mà vị ấy đã hơn phước đức bố thí của Bồ-tát có sở đắc. Vì sao vậy? Vì sự hồi hướng của Bồ-tát này là được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ.

Lại cũng có các Thiên tử ở trên các cõi trời như Phạm phụ, Phạm chúng, Đại phạm, Quang thiên, Vô lượng quang, Quang âm, Tịnh, Thiếu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Vô vân hành, Phước sinh, Quảng quả, Vô quảng, Vô nhiệt, Diệu kiến, Thiện kiến cõi trời Vô tiểu cùng chấp tay đánh lễ Phật, rồi đồng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Việc cầu Phật đạo của thiện nam, tín nữ này rất là hiếm có, nhờ được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ mà họ có thể hơn phước đức bố thí của Bồ-tát có sở đắc. Vì sao? Vì sự hồi hướng của Bồ-tát này là được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ.

Bấy giờ, Phật dạy các Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư:

–Hãy gác lại việc chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đó qua một bên. Nếu có hằng hà sa chúng sinh khắp mười phương ở thế giới đều phát tâm cầu Chánh đẳng giác thì mỗi một Bồ-tát này ở trong hằng hà sa kiếp đem tâm có sở đắc để bố thí tất cả các thứ cần dùng như y phục, ngọc cụ, ăn uống và thuốc men cho chúng sinh trong hằng hà sa khắp mười phương thế giới, cứ mỗi Bồ-tát như vậy đều ở hằng hà sa kiếp đem tâm có sở đắc để bố thí tất cả các thứ cần dùng như y phục, ngọc cụ, ăn uống và thuốc men cho các chúng sinh ấy. Nếu có Bồ-tát đối với giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai cùng các đệ tử Thanh văn và căn lành gieo trồng của người phạm phu tập hợp đầy đủ thì các phước đức ấy với tâm tùy hỷ là tối thắng, tối đại, tột cùng và vi diệu. Tùy hỷ rồi, đem hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác thì phước đức ấy rất nhiều.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói: các phước đức ấy hợp lại mà tính với tâm tùy hỷ là tối thắng, tối đại, tốt cùng và vi diệu. Tùy hỷ rồi, đem hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác. Bạch Thế Tôn, vậy Bồ-tát phải tùy hỷ như thế nào mới gọi là tối thắng, tối đại, tốt cùng và vi diệu?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào đối với các pháp quá khứ, vị lai và hiện tại mà không lấy, không bỏ, không niệm, không đắc, ở trong đó không có pháp đã sinh diệt, đang sinh diệt và sẽ sinh diệt, vì thật tướng của các pháp là như thật nên sự tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng giác cũng như vậy.

Tu-bồ-đề! Đó là sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát ấy là tối thắng, tối đại, tốt cùng và vi diệu.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào muốn tùy hỷ, Bồ-tát muốn tùy hỷ với chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thì nên tùy hỷ như vậy; như giải thoát trì giới cũng như vậy, giải thoát, định, tuệ cũng như vậy; giải thoát, giải thoát tri kiến cũng như vậy, giải thoát tín giải cũng như vậy, giải thoát tùy hỷ cũng như vậy, giải thoát pháp vị lai chưa sinh cũng như vậy, vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật và các đệ tử trong quá khứ ở thế giới cũng giải thoát như vậy; vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật và các đệ tử trong hiện tại khắp mười phương ở thế giới cũng giải thoát như vậy và vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật và các đệ tử ở vị lai khắp mười phương ở thế giới cũng giải thoát như vậy. Vì tướng của các pháp ấy không trói, không buộc, không mở, không cởi nên sự hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng giác cũng không sinh, không diệt.

Tu-bồ-đề! Gọi sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát đó là tối thắng, tối đại, tốt cùng và vi diệu. Vì vậy mà sự hồi hướng của Bồ-tát này hơn các Bồ-tát kia như hằng hà sa khắp mười phương ở thế giới. Nếu mỗi Bồ-tát ở trong hằng hà sa kiếp mà đem tâm có sở đắc bố thí cho tất cả các thứ cần dùng như y phục, ngọc cụ, ăn uống và thuốc men cho chúng sinh trong hằng hà sa ở thế giới, nếu đem tâm có sở đắc Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định thì so với phước

đức tùy hỷ hồi hướng này thì dù trăm ngàn phần cũng không bằng một phần, hay trăm, ngàn, vạn, ức phần cũng không bằng một phần cho đến toán số thí dụ cũng không thể sánh kịp.

M

Phẩm 8: NÊ-LÊ

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đó là Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Đó là Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có năng lực làm ánh sáng chiếu khắp.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là pháp phải cung kính đảnh lễ.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có thể cho ánh sáng.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật trừ được các tối tăm.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật không bị nhiễm ô.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là chỗ nhiều lợi ích.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật nhiều sự an ổn.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có thể cho người mù được đôi mắt sáng.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có khả năng làm cho người tu hành sai đường được vào chánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật tức là Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là mẹ sinh ra các Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải là pháp sinh, chẳng phải pháp diệt.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật đầy đủ ba chuyển, mười hai tướng pháp luân.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có thể làm chỗ cứu hộ cho những người nghèo cùng.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có năng lực đoạn diệt sinh tử.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có thể chỉ dạy tất cả pháp tánh.

Bạch Thế Tôn! Phải cung kính và đảnh lễ Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu ông cung kính đảnh lễ Đức Phật thì phải cung kính đảnh lễ Bát-nhã ba-la-mật như cung kính và đảnh lễ Phật vậy.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ: “Vì duyên cớ gì mà Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi như vậy?” Nghĩ rồi lại hỏi Xá-lợi-phất:

–Thưa Tôn giả! Vì duyên cớ gì mà thầy hỏi Đức Phật như vậy?

Xá-lợi-phất trả lời:

–Đại Bồ-tát đem phước tùy hỷ của Bát-nhã ba-la-mật mà hồi hướng đến Nhất thiết trí thì so với tất cả phước đức Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định... của các Bồ-tát vừa nói ở trên thì phước đức này là hơn hết. Do đó mà tôi hỏi như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Ví như người mù tuy có trăm ngàn vạn chúng nhưng không có người dẫn đường thì người mù ấy không thể nào đi đến thành ấp, xóm làng được.

Này Kiều-thi-ca! Nếu nắm pháp Ba-la-mật mà xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, cũng như người mù không có ai dẫn đường nên không thể tu đạo để đạt đến Nhất thiết trí. Nếu như nắm pháp Ba-la-mật mà được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ thì cũng như người mù đã có mắt. Vì vậy, nhờ năng lực của Bát-nhã ba-la-mật mà nắm pháp Ba-la-mật mới được tên Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để sinh Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Nếu Bồ-tát không sinh sắc thì sinh Bát-nhã ba-la-mật; không sinh thọ, tưởng, hành, thức, thì sinh Bát-nhã ba-la-mật. Như thế sinh Bát-nhã ba-la-mật là thành tựu pháp gì?

Này Xá-lợi-phất! Như thế sinh Bát-nhã ba-la-mật đối với pháp không có chỗ thành tựu, nếu không có chỗ thành tựu thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật cũng không thành tựu Nhất thiết trí chăng?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật thành tựu Nhất thiết trí, nhưng không như danh tướng để làm ra pháp thành tựu.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vậy phải thành tựu như thế nào?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Không thành tựu như vậy tức là thành tựu.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật không làm cho sinh, cũng không làm cho diệt cho nên có.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phân biệt như vậy thì mất Bát-nhã ba-la-mật và xa lìa Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Có nhân duyên này: Nếu Bồ-tát cho rằng Bát-nhã ba-la-mật là trống không, là vô sở hữu thì vị ấy sẽ mất Bát-nhã ba-la-mật và xa lìa Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Đó là Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nói Bát-nhã ba-la-mật là chỉ những pháp nào?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Nói Bát-nhã ba-la-mật là không chỉ sắc,

không chỉ thọ, tưởng, hành, thức, cũng không chỉ các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và Phật pháp cũng không chỉ.

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Thế Tôn! Ma-ha ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

– Này Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Vì lý do đó nên Ma-ha ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật đối với mười Lực của Phật không làm mạnh, không làm yếu và bốn Vô sở úy cho đến Nhất thiết trí cũng không làm hợp, không làm tan.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào phân biệt như vậy thì không hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật không có các tướng như vậy. Thế thì con phải độ bao nhiêu chúng sinh mới được tính vào hàng Bồ-tát có sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì chúng sinh không sinh nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không sinh; vì chúng sinh vô tánh nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô tánh; vì chúng sinh lìa tướng nên Bát-nhã ba-la-mật cũng lìa tướng; vì chúng sinh không diệt nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không diệt; vì chúng sinh không thể nghĩ bàn nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không thể nghĩ bàn; vì chúng sinh không thể hiểu rõ nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không thể hiểu rõ; vì lực của chúng sinh tích tụ nên lực của Như Lai cũng tích tụ.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào có thể tin Bát-nhã ba-la-mật ấy một cách sâu xa mà không nghi ngờ, không hối hận, cũng không lấy làm khó mà thuận theo thật nghĩa để giải thích thì vị ấy từ nơi nào sinh đến nhân gian này?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát này ở cõi Phật phương khác qua đời mà sinh đến nhân gian này. Xá-lợi-phất! Bồ-tát từ cõi Phật phương khác đến đây là vị ấy đã từng gần gũi cúng dường chư Phật và cũng từng hỏi thật nghĩa trong pháp đó, cho nên nay nghe Bát-nhã ba-la-mật vị ấy liền sinh lòng hoan hỷ như là được nghe từ Phật, hoặc thấy Bát-nhã ba-la-mật giống như thấy Phật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có thể nghe và có thể thấy được không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Từ khi mới phát tâm đến nay Bồ-tát ấy phải mất bao lâu mới tu tập Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Việc ấy nên phân biệt: có Bồ-tát được gặp bao nhiêu trăm ngàn vạn ức Phật, hoặc có vị ở chỗ Phật tu hành phạm hạnh, hoặc có vị ở trong đại chúng nghe Bát-nhã ba-la-mật một cách sâu xa mà tâm không cung kính lập tức bỏ đi. Tu-bồ-đề! Phải biết những hạng Bồ-tát này khi xưa vào thời chư Phật quá khứ nghe giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật liền bỏ đi, nên nay nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật sâu xa cũng bỏ đi, vì thân tâm của họ không hòa hợp nên tạo ra nghiệp không trí tuệ. Do nhân duyên chứa nhóm nghiệp ngu si nên họ phỉ báng và chống đối pháp Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề! Người nào phỉ báng và chống đối Bát-nhã ba-la-mật tức là đã phỉ báng và chống đối Nhất thiết trí. Người nào phỉ báng và chống đối pháp Nhất thiết trí tức là đã phỉ báng và chống đối chư Phật trong ba đời.

Này Tu-bồ-đề! Vì tạo nghiệp phá pháp mà những kẻ ngu si ấy phải bị tội nặng như vậy, cho nên họ phải chịu tội ở trong đại địa ngục bao nhiêu trăm ngàn vạn kiếp, rồi từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác. Khi tội nhân chịu tội từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác, nếu kiếp hỏa nổi lên thì họ đọa vào đại địa ngục ở

phương khác. Ở nơi đó, cũng từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác, khi chịu tội từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác nữa, nếu kiếp hỏa nổi lên thì họ trở lại đọa vào địa ngục ở nơi khác. Sau khi đọa vào đại địa ngục ở nơi khác rồi thì từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác. Khi chịu tội từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác, nếu kiếp hỏa nổi lên thì họ trở lại đọa vào đại địa ngục này. Ở đây, người ấy từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác chịu các khổ não đau đớn. Cứ lần lượt như vậy cho đến kiếp hỏa nổi lên trở lại thì họ phải chịu vô lượng nghiệp báo khổ não. Vì sao vậy? Vì họ đã tạo nghiệp ác khẩu.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tội nghiệp phá pháp như vậy có giống tội ngũ nghịch không?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Ông chớ nên cho rằng tội phá pháp này giống như tội ngũ nghịch. Vì sao vậy? Vì người này nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa rồi phỉ báng và chống đối và nghĩ: “Ta không nên học pháp này, vì pháp này chẳng phải Phật nói.” Do nhân duyên đó mà tội của họ càng thêm nặng vì đã làm cho người khác xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Người này tự phá hoại thân mình cũng phá hoại thân của người khác, tự uống thuốc độc và cũng cho người khác uống thuốc độc, tự làm mình mất mạng cũng làm cho người khác mất mạng, tự mình không biết, không hiểu Bát-nhã ba-la-mật cũng dạy cho người khác không biết, không hiểu.

Xá-lợi-phất! Người này ta không còn cho họ xuất gia, hưởng gì ở trong pháp của ta mà thọ nhận sự cúng dường. Vì sao vậy? Vì phải biết người này đã làm ô nhiễm pháp, phải biết người này đã làm pháp ấy bị chặn bả nên tánh của họ bị dơ bẩn. Nếu có chúng sinh nào tin nhận lời nói ấy thì cũng sẽ nhận lấy tội nặng đó rất là đau đớn và khổ sở. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì nếu người nào phá pháp Bát-nhã ba-la-mật, hoặc làm nhiễm ô Bát-nhã ba-la-mật thì phải biết

người này phá pháp và làm nhiễm ô pháp ấy.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao Đức Như Lai không nói rõ người này phải thọ thân lớn hay nhỏ?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Hãy gác lại việc lượng thân lớn, nhỏ của người này qua một bên và không cần nói nữa. Vì nếu người này mà nghe nói về lượng thân của mình thì họ sẽ thổ huyết từ trong miệng ra, hoặc chết, hoặc gần chết; nếu nghe nói về lượng thân ấy thì họ tự biết tội này nên rất đau khổ và làm cho thân thể của họ bị khô héo. Thế nên, không cần nói về sự thọ thân lớn, nhỏ của họ nữa.

Xá-lợi-phất bạch Phật;

–Bạch Thế Tôn! Xin Đức Thế Tôn hãy nói lượng thân của người này để làm điều răn dạy cho người đời sau, làm cho họ biết vì tội nghiệp này mà họ phải chịu thân lớn đó.

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Việc làm này cũng đủ làm ánh sáng lớn để răn dạy cho chúng sinh ở đời sau. Vì nhân duyên chứa nhóm nghiệp tội như vậy mà họ phải chịu tội lỗi đau đớn khổ não vô lượng, vô biên như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Việc làm này đủ làm ánh sáng lớn để răn dạy cho người tu điều thiện.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những thiện nam, tín nữ nên khéo giữ gìn thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Bạch Thế Tôn! Chỉ vì do nhân duyên khẩu nghiệp mà họ phải mắc trọng tội như vậy sao?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Do vì nhân duyên khẩu nghiệp nên họ phải mắc tội nặng như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Trong giáo pháp của ta có nhiều người ngu si đã chê bai và hủy báng Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Người nào chê bai và hủy báng Bát-nhã ba-la-

mật tức là họ đã chê bai và hủy báng Vô thượng Chánh đẳng giác. Người nào chê bai, hủy báng Vô thượng Chánh đẳng giác tức là đã chê bai và hủy báng Nhất thiết trí của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Người nào chê bai, hủy báng Nhất thiết trí của chư Phật tức là họ đã chê bai, hủy báng Pháp bảo; người nào chê bai, hủy báng Pháp bảo tức là đã chê bai, hủy báng Tăng bảo. Vì chê bai và hủy báng ngôi Tam bảo nên họ mới tạo ra vô lượng, vô biên nghiệp tội nặng như thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu nhân duyên làm cho những hạng người ngu si kia chê bai và chống báng pháp Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

– Này Tu-bồ-đề! Những người ngu si này một là bị ác ma sai sử, hai là đối với pháp vi diệu sâu xa không tin, không hiểu.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Những hạng người ngu si này bị lệ thuộc bạn xấu nên không được an vui, không hoan hỷ tu tập các thiện pháp mà lại chìm đắm vào sự tham lam chấp trước thường tìm lỗi của người khác, tự cao, ngã mạn và khinh khi người khác. Tu-bồ-đề! Vì lý do đó mà những người ngu si kia đã chê bai chống báng Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nếu người nào không tinh tấn thì rất khó tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật phải không?

Phật dạy:

– Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Nếu ai không tinh tấn thì rất khó mà tin hiểu pháp Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tại sao người không tinh tấn lại rất khó tin hiểu pháp Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

– Này Tu-bồ-đề! Sắc không buộc, cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh của sắc là sắc; thọ, tưởng, hành, thức không buộc, cũng

không mở. Vì sao? Vì thật tánh của thức là thức.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Thời gian trước của sắc không buộc cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh về thời gian trước của sắc là sắc; thời gian sau của sắc không buộc cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh về thời gian sau của sắc là sắc; sắc của hiện tại không buộc cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh của sắc hiện tại là sắc.

Này Tu-bồ-đề! Thời gian trước của thọ, tưởng, hành, thức không buộc cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh của thời gian trước của thức là thức; thời gian sau của thức không buộc cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh thời gian sau của thức là thức; thức của hiện tại không buộc cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh hiện tại của thức là thức.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã ba-la-mật này rất là sâu xa nên người không tinh tấn khó tin khó hiểu.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Vì Bát-nhã ba-la-mật này rất là sâu xa nên người không tinh tấn họ rất khó tin hiểu.

Này Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh; vì Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc cũng thanh tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh, Nhất thiết trí cũng thanh tịnh không hai, không riêng, không khác và cũng không hư hoại; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh; vì Nhất thiết trí thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh không hai, không riêng, không khác và cũng không hư hoại.



KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 4

Phẩm 9: KHEN NGỢI THANH TỊNH

Khi ấy, Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh ấy rất sâu xa, do đó Phật nói thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh ấy sáng suốt, do đó Phật nói thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh ấy không sinh cõi Dục, không sinh cõi Sắc, không sinh cõi Vô sắc, Phật nói rất thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh ấy không dơ, không sạch, do đó Phật nói thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh ấy không chứng đắc, không quả, do đó Phật nói thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh ấy không tạo tác, không phát khởi, do đó Phật nói thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh ấy không có khả năng nhận biết, do đó Phật nói thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh ấy không biết sắc, không biết thọ, tưởng, hành, thức, do đó Phật nói thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật đối với Nhất thiết trí không tăng, không giảm, do đó Phật nói thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Cớ gì Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh, đối với pháp không có chỗ thủ chấp, do đó Phật nói thanh tịnh.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Ngã tịnh, cho nên sắc cũng tịnh, Phật nói rõ ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh, cho nên thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh, Phật nói rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh, cho nên quả thanh tịnh, Phật nói rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh, cho nên Nhất thiết trí cũng thanh tịnh, Phật nói rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh, cho nên không chứng đắc, không quả, Phật nói rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên, cho nên sắc cũng vô biên Phật nói rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên, cho nên thọ, tưởng, hành, thức cũng vô biên, Phật nói rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, như thế gọi là Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát ư? Do đó Tu-bồ-đề rất cuộc thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải bờ bên này, chẳng phải bờ bên kia, cũng chẳng phải giữa dòng, do đó Phật dạy rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào phân biệt như vậy tức là mất Bát-nhã ba-la-mật và xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay, này Tu-bồ-đề! Từ danh tướng cho nên sinh ra chấp trước.

–Thật hiếm có thay, bạch Đức Thế Tôn. Ngài khéo nói sự chấp trước trong Bát-nhã ba-la-mật!

Bấy giờ, Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Vì nhân duyên gì gọi là chấp trước?

Xá-lợi-phất trả lời:

–Vì nếu thiện nam, tín nữ nào phân biệt sắc rỗng không tức gọi là đã chấp trước; phân biệt thọ, tưởng, hành, thức rỗng không tức gọi là chấp trước; phân biệt pháp quá khứ, pháp vị lai, pháp hiện tại tức gọi là chấp trước; phân biệt Bồ-tát mới phát tâm được bao nhiêu phước đức tức gọi là chấp trước.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tu-bồ-đề:

– Vì lý do gì mà việc ấy gọi là chấp trước?

Tu-bồ-đề trả lời:

– Này Kiều-thi-ca! Người ấy phân biệt tâm này và đem tâm ấy hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này Kiều-thi-ca! Tâm tánh không thể hồi hướng. Thế nên, Bồ-tát nếu muốn dạy cho người khác Vô thượng Chánh đẳng giác thì nên như thật tướng của các pháp mà chỉ dạy cho họ được lợi ích. Như vậy, mới không làm hại mình, điều đó Phật chấp nhận và cũng là cách giáo hóa của ngài cho thiện nam, tín nữ xa lìa sự chấp trước.

Khi ấy, Phật khen Tu-bồ-đề:

– Lành thay, lành thay, Tu-bồ-đề! Ông hãy chỉ dạy pháp chấp trước cho các Bồ-tát. Tu-bồ-đề! Ta sẽ nói lại sự vi tế của các pháp chấp trước. Bây giờ, ông hãy lắng nghe cho kỹ.

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con xin thọ nhận lời dạy của Ngài.

Phật dạy:

– Nếu thiện nam, tín nữ nào chấp tướng mình niệm Phật thì theo sự chấp tướng ấy thì đều gọi là chấp trước. Pháp vô lậu mà chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai có được, đều tùy hỷ rồi hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác tức cũng là chấp trước. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì tánh của các pháp không phải quá khứ, không phải vị lai và không phải hiện tại không thể chấp tướng, không thể phan duyên, không thể thấy, không thể nghe, không thể biết, không thể hiểu và không thể hồi hướng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Các pháp tính này rất là sâu xa nên Phật nói hoàn toàn lìa khỏi.

Bạch Thế Tôn! Con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật, Phật nói Phật chứng pháp không tạo tác ấy.

Bạch Thế Tôn! Phật đã chứng tất cả pháp phải không?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Như Lai đã đắc tất cả pháp. Này Tu-bồ-đề! Pháp tính chỉ là một, không có hai, không có ba, tánh ấy chẳng phải tánh và chẳng có tạo tác.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát có khả năng biết như vậy thì sẽ xa lìa các chấp trước.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật rất là khó biết.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật không có người hiểu.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật không thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật không thể dùng tâm mà hiểu được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật không có sự tạo tác.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Vì sự tạo tác ấy chẳng thể nắm bắt được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vậy Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát không hành sắc tức là hành Bát-nhã ba-la-mật, không hành thọ, tưởng, hành, thức tức là hành Bát-nhã ba-la-mật; hoặc không hành sắc, không có tướng đầy đủ tức là hành Bát-nhã ba-la-mật, không hành thọ, tưởng, hành, thức, không có tướng đầy đủ tức là hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì sắc không đầy đủ thì không phải sắc; vì thọ, tưởng, hành, thức không đầy đủ thì chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Nếu ông có thể hành tướng không đầy đủ như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Ở trong các sự chấp trước mà Ngài nói không chấp trước.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát không hành sắc, không chấp trước tướng tức là hành Bát-nhã ba-la-mật; không hành thọ, tưởng, hành, thức không chấp trước tướng tức là hành Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát nào hành như vậy thì đối với sắc không sinh tâm chấp trước; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không sinh tâm chấp trước. Cũng không sinh tâm chấp trước đối với các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật cho đến Nhất thiết trí cũng không sinh tâm chấp trước. Vì sao? Vì nếu vượt qua các chấp trước cho nên gọi là Nhất thiết trí không bị chướng ngại.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào muốn vượt qua các pháp chấp trước thì nên tư duy Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Pháp ấy rất là sâu xa. Nếu có nói cũng không giảm, mà không nói cũng không giảm; nếu có nói cũng không tăng, mà không nói cũng không tăng phải không?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Giống như Phật trọn đời khen ngợi hư không, hư không vẫn không giảm, mà không khen ngợi cũng không giảm; có khen ngợi cũng không tăng, mà không khen ngợi cũng không tăng.

Này Tu-bồ-đề! Ví như khen ngợi người biến hóa của nhà ảo thuật cũng không vui vẻ, mà không khen ngợi cũng không sân giận.

Này Tu-bồ-đề! Các pháp tánh cũng như vậy. Dù có nói cũng không tăng, mà không nói cũng không giảm.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Việc làm của Bồ-tát rất khó, vì khi tu tập và thực hành Bát-nhã ba-la-mật, tâm của vị ấy không tăng, không giảm, cũng không thoái, không chuyển.

Bạch Thế Tôn! Vậy tu tập Bát-nhã ba-la-mật cũng như tu tập hư không.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát vì muốn cứu độ tất cả chúng sinh mà được phát khởi đại trang nghiêm nên sẽ được cung kính và đảnh lễ.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát vì chúng sinh mà phát khởi đại trang nghiêm như người cùng chiến đấu với hư không.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát vì chúng sinh mà phát khởi đại trang nghiêm cũng như người cùng tranh cãi với hư không.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát này gọi là phát khởi đại trang nghiêm.

Bạch Thế Tôn! Vì chúng sinh mà Bồ-tát phát khởi đại trang nghiêm, cũng như người muốn nâng đỡ hư không.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát này gọi là đã vượt qua bên kia bờ tinh tấn, gọi là vị dừng kiện, gọi là đồng với các pháp như hư không mà phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, trong đại hội có một Tỳ-kheo nghĩ: “Ta sẽ cung kính đảnh lễ Bát-nhã ba-la-mật, vì trong Bát-nhã ba-la-mật không có pháp sinh cũng không có pháp diệt.”

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tu-bồ-đề:

–Nếu Bồ-tát tu tập Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì phải tu tập những pháp gì?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Kiều-thi-ca! Bồ-tát nào tu tập Bát-nhã ba-la-mật sâu xa tức là tu tập hư không.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người nào có thể thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì con sẽ bảo hộ vị đó.

Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Ông thấy pháp ấy có thể bảo hộ được không?

Thích Đề-hoàn Nhân trả lời:

–Không thấy.

Tu-bồ-đề nói:

–Này Kiều-thi-ca! Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật đúng như pháp tức là đã bảo hộ. Bồ-tát hoặc có lúc xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, vị ấy sẽ bị nhân hoặc phi nhân làm hại.

Này Kiều-thi-ca! Nếu người nào muốn bảo hộ vị hành Bát-nhã ba-la-mật thì phải bảo hộ hư không.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Ông có thể bảo hộ tiếng vang được không?

Thích Đề-hoàn Nhân trả lời:

–Không thể được.

Tu-bồ-đề nói:

–Này Kiều-thi-ca! Bồ-tát cũng như vậy. Hành Bát-nhã ba-la-mật là biết tất cả các pháp là không. Nếu như tiếng vang như thế, cũng chẳng phân biệt thì nên biết đó là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Bấy giờ, Đức Phật dùng thần lực khiến cho cõi trời Tứ Thiên vương và các Thích Đề-hoàn Nhân, các Phạm Thiên vương làm chủ thế giới Ta-bà thuộc về tam thiên đại thiên thế giới đều đi đến chỗ Phật đầu mặt lễ dưới chân Phật rồi lui đứng qua một bên. Các Tứ Thiên vương, các Thích Đề-hoàn Nhân và các Phạm thiên vương... nhờ thần lực của Phật mà họ đều được thấy cả ngàn tướng Phật như vậy như vậy đặt tên là phẩm “Thuyết Bát-nhã ba-la-mật”, đều đặt tên gọi là “Tu-bồ-đề hỏi điều khó khăn” cũng như Thích Đề-hoàn Nhân và Bồ-tát Di-lặc sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng giác, cũng ở cõi này để nói Bát-nhã ba-la-mật.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Khi Bồ-tát Di-lặc thành Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài ở nơi ấy thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát Di-lặc thành Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài nói Bát-nhã ba-la-mật: “Không nói sắc là trống không, cũng không nói thọ, tưởng, hành, thức là trống không; không nói sắc buộc, không nói sắc mở; không nói thọ, tưởng, hành, thức buộc, cũng không nói thọ, tưởng, hành, thức mở.”

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật cũng thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật cũng thanh tịnh.

Phật dạy:

–Hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật cũng thanh tịnh; sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, tín nữ nào có thể thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì sau khi mạng chung không bị chết oan, sẽ có bao nhiêu trăm ngàn chư Thiên đều cùng đi theo hộ vệ. Nếu mỗi tháng vào ngày mùng tám, mười bốn, rằm, hai mươi ba, hai mươi chín và ba mươi, bất cứ chỗ nào mà vị ấy thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật thì phước ấy rất nhiều phải không?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Nhờ giảng pháp Bát-nhã ba-la-mật mà người này được phước rất nhiều. Tu-bồ-đề! Nhưng Bát-nhã ba-la-mật có nhiều trở ngại. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là trân bảo lớn. Đối với pháp ấy không có sự đấm trước, cũng không có chấp thủ. Vì sao? Vì các pháp ấy đều vô sở hữu nên chẳng thể nắm bắt được.

Này Tu-bồ-đề! Vì Bát-nhã ba-la-mật vô sở đắc nên không thể nhiễm ô. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật không có pháp nên gọi Bát-nhã ba-la-mật là không nhiễm ô; vì Bát-nhã ba-la-mật không nhiễm ô nên các pháp cũng không nhiễm ô. Nếu như thế mà chẳng phân biệt gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Vì Bát-nhã ba-la-mật không có pháp hoặc thấy, hoặc không thấy, cũng không có pháp hoặc chấp thủ hay hoặc xả.

Khi nghe Phật nói với Tu-bồ-đề như vậy thì bao nhiêu trăm ngàn các Thiên tử vui mừng phấn khởi ở trên hư không đồng thanh xưng lên:

–Chúng con lại trông thấy bánh xe pháp quay ở cõi Diêm-phù-đề.

Tu-bồ-đề nói với các Thiên tử:

–Bánh xe pháp không phải chuyển lần đầu tiên và không phải chuyển lần thứ hai. Vì sao? Vì trong pháp Bát-nhã ba-la-mật không có lưu chuyển và cũng không có hoàn diệt.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Ma-ha ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát. Đó gọi là đối với tất cả các pháp không có chuyển, không có chấp trước nên chứng Vô thượng Chánh đẳng giác cũng không có sở đắc. Khi chuyển pháp luân không có chỗ để lưu chuyển, cũng không có pháp hoàn diệt, không có pháp có thể chỉ thị, cũng không có pháp có thể thấy là vì pháp ấy chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì rỗng không nên không có lưu chuyển và hoàn diệt. Không hình tướng, không tạo tác, không phát khởi, không sinh đều là vô sở hữu nên không có lưu chuyển và không hoàn diệt. Nói như vậy gọi là nói Bát-nhã ba-la-mật. Vì không có người nghe, không có người thọ nhận, không có người chứng, cũng không có người vì pháp mà làm phước điền.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô biên là Bát-nhã ba-la-mật, vì hư không vô biên.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật chân chánh là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! lìa Ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp tánh xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Không thể phá hoại Ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô xứ là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không có hình tướng và không có tên gọi.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp vô lai.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô đoạt là Bát-nhã ba-la-mật, vì

các pháp không thể chấp thủ.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô tận là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp vô tận.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô sinh là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp vô sinh.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô tác là Bát-nhã ba-la-mật, vì người tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không sinh ra là Bát-nhã ba-la-mật, vì người sinh ra chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không đến là Bát-nhã ba-la-mật, vì không thoái lui.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô cấu là Bát-nhã ba-la-mật, vì các phiền não đều thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô nhiễm là Bát-nhã ba-la-mật, vì không có sự nhiễm ô.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật bất diệt là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp lìa chặng trước.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật huyễn hóa là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp bất sinh.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật mộng寐 là Bát-nhã ba-la-mật, vì ý thức bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không hý luận là Bát-nhã ba-la-mật, vì các hý luận bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật bất niệm là Bát-nhã ba-la-mật, vì các niệm không sinh.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật bất động là Bát-nhã ba-la-mật, vì pháp tánh thường trụ.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật lìa dục là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không hư vọng.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không khởi là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật tịch diệt là Bát-nhã ba-la-mật, vì

các pháp tướng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có phiền não là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không có lầm lỗi.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có chúng sinh là Bát-nhã ba-la-mật, vì đời chúng sinh chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không đoạn là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không sinh khởi.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có hai bên là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không sai khác là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không hòa hợp.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không dính mắc là Bát-nhã ba-la-mật, vì không phân biệt địa Thanh văn và Bích-chi-phật.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không phân biệt là Bát-nhã ba-la-mật, vì các sự phân biệt bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô lượng là Bát-nhã ba-la-mật, vì lượng pháp không sinh.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật hư không là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không có chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật bất sinh là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không phát khởi.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô thường là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không mất.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật khổ là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không có khổ não.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô ngã là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không bị tham trước.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp vô sở đắc.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô tướng là Bát-nhã ba-la-mật, vì tướng của các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô tác là Bát-nhã ba-la-mật, vì các

pháp không có chỗ thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật lực là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không thể phá hoại.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô lượng Phật pháp là Bát-nhã ba-la-mật, vì pháp vượt qua toán số.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô sở úy là Bát-nhã ba-la-mật, vì tâm không biến mất.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật như thật là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp không sai khác.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật tự nhiên là Bát-nhã ba-la-mật, vì các pháp vô tánh.

M

Phẩm 10: KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ: “Nếu người nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật thì phải biết người ấy đã từng cúng dường chư Phật, hưởng gì thọ trì, đọc tụng, rồi theo đó học và thực hành đúng như pháp. Hoặc người nghe nói Bát-nhã ba-la-mật, rồi thọ trì, đọc tụng và thực hành đúng như pháp thì phải biết người ấy đã từng cúng dường nhiều Đức Phật đã rộng hỏi thật nghĩa đó và ở nhiều chư Phật quá khứ đã nghe Bát-nhã ba-la-mật mà không kinh nghi sợ sệt.”

Khi ấy, Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì phải biết Bồ-tát ấy như là bậc không thoái chuyển. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nếu người ở thời quá khứ không thực hành Bát-nhã ba-la-mật sâu xa lâu dài thì không thể tin hiểu.

Bạch Thế Tôn! Nếu có ai chê bai, chống báng Bát-nhã ba-la-mật thì phải biết người này đã từ lâu chê bai, chống báng Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì đối với Bát-nhã ba-la-mật sâu xa mà người ấy không có tín tâm, không có tâm thanh tịnh, cũng không hỏi chư Phật và các đệ tử của chư Phật những chỗ nghi ngờ.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân nói với Xá-lợi-phất:

–Bát-nhã ba-la-mật ấy rất là sâu xa. Nếu ai thực hành Bồ-tát đạo không lâu dài, không thể tin hiểu thì có gì đáng làm lạ. Vì nếu người nào cung kính đánh lễ Bát-nhã ba-la-mật tức là đã cung kính đánh lễ Nhất thiết trí.

Xá-lợi-phất nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này Kiều-thi-ca! Nếu người nào cung kính đánh lễ Bát-nhã ba-la-mật tức là đã cung kính đánh lễ trí Nhất thiết trí. Vì trí Nhất thiết trí của chư Phật từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, rồi từ Nhất thiết trí trở lại sinh Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát nên trụ Bát-nhã ba-la-mật như vậy và nên tu tập Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào mới gọi là trụ Bát-nhã ba-la-mật và tu tập Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy Thích Đề-hoàn Nhân:

–Lành thay, lành thay, này Kiều-thi-ca! Ông có thể hỏi Phật về thật nghĩa ấy, những gì ông hỏi đều là thần lực của Phật.

Này Kiều-thi-ca! Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật là không trụ vào sắc. Nếu không trụ vào sắc tức là đã tu tập sắc, cũng không trụ vào thọ, tưởng, hành, thức. Nếu không trụ vào thức tức là đã tu tập thức.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Bồ-tát nào không tu tập sắc. Nếu không tu tập sắc tức là không trụ sắc; cũng không tu tập thọ, tưởng, hành, thức. Nếu không tu tập thức tức là không trụ vào thức. Như vậy, này Kiều-thi-ca! Đó gọi là Bồ-tát tu tập Bát-nhã ba-la-mật và trụ trong Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa, vô cùng và vô tận.

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát không trụ vào sắc sâu xa thì đó là đã tu tập sắc sâu xa; nếu không trụ vào thọ, tưởng, hành, thức

sâu xa thì đó là đã tu tập thọ, tưởng, hành, thức sâu xa.

–Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát không tu tập sắc sâu xa thì đó là không trụ vào sắc sâu xa; không tu tập thọ, tưởng, hành, thức sâu xa thì đó là không trụ vào thức sâu xa.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã ba-la-mật ấy rất sâu xa nên đối với Bồ-tát không thoái chuyển đã nói ở trước thì người này nghe những pháp đó không nghi ngờ, không hối hận.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân nói với ngài Xá-lợi-phất:

–Thưa Tôn giả! Nếu đối với Bồ-tát chưa được thọ ký đã nói ở trước mà nói pháp thì có lỗi gì?

Xá-lợi-phất trả lời:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu Bồ-tát chưa thọ ký mà được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì phải biết Bồ-tát này đã phát tâm Đại thừa từ lâu mới được thọ ký và không bao lâu vị ấy chắc chắn được thọ ký. Nếu qua một vị Phật hoặc hai vị Phật thì vị ấy sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát chưa thọ ký mà được nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì phải biết Bồ-tát ấy từ lâu đã phát tâm Đại thừa.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con sẽ nói thí dụ.

Phật dạy:

–Nếu ông thích nói thì cứ nói.

Xá-lợi-phất liền nói:

–Ví như có người nào muốn cầu đạo Bồ-tát mà trong chiêm bao thấy mình ngồi đạo tràng, phải biết Bồ-tát này sẽ gần Vô thượng Chánh đẳng giác; hoặc người nào cầu Bồ-tát đạo mà được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì phải biết Bồ-tát này đã phát tâm Đại thừa từ lâu, thành tựu căn lành, gần được thọ ký và không bao lâu người này chắc chắn sẽ được thọ ký.

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay, này Xá-lợi-phất! Ông nương vào thần lực của Phật mà nói lại những lời đó.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn đi qua con đường hiểm hoặc giả một trăm do-tuần, hoặc hai trăm, hoặc ba trăm, hoặc bốn trăm, hoặc năm trăm do-tuần, nếu khi họ muốn thoát khỏi các tai nạn thì trước hết phải thấy các tướng, hoặc thấy người thả trâu dê, hoặc thấy biên giới, hoặc thấy vườn rừng, người nào thấy các tướng như vậy thì họ sẽ biết trong vùng này chắc chắn có thành ấp, xóm làng. Khi thấy các tướng ấy rồi họ nghĩ như vậy: “Theo các tướng mà ta đã thấy là thành ấp xóm làng và cách đây không còn xa” nên tâm họ được an ổn, không còn lo sợ có oan gia, giặc cướp làm hại.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát cũng như vậy. Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật một cách sâu xa thì phải biết Bồ-tát ấy gần được Phật thọ ký và không bao lâu nữa, vị ấy chắc chắn sẽ được thọ ký. Khi ấy, không còn sợ rơi vào địa Thanh văn và Bích-chi-phật. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy đã được bốn tướng đó. Nghĩa là được thấy pháp Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, được nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn thấy biển lớn, liền đi lần về phía trước thì thấy cây, hoặc thấy tướng của cây, hoặc thấy núi, hoặc thấy tướng của núi, phải biết ở đó cách biển còn xa. Nếu như không thấy cây, hoặc không có hình tướng của cây, hoặc không thấy núi và không có hình tướng của núi thì phải biết biển lớn cách đó không xa, vì biển lớn rất sâu nên không có cây và núi. Vì vậy người này tuy chưa thấy biển mà biết chắc chắn là biển gần đó.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát cũng như vậy. Nhờ được nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa nên tuy hiện tại chưa được chư Phật thọ ký trước mà tự biết chắc chắn mình gần chứng Vô thượng Chánh đẳng giác. Vì sao? Vì ta đã được thấy nghe và cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật ấy sâu xa rồi.

Bạch Thế Tôn! Ví như vào mùa xuân lá úa trên cây rơi rụng thì phải biết không bao lâu cây này sẽ nảy lộc, trở lá, đơm hoa, kết trái.

Vì sao? Vì tướng của lá úa rụng hết nên mọi người ở cõi Diêm-phù-đề thấy tướng lá cây úa rụng hết và tất cả họ vui mừng nghĩ: “Không bao lâu cây này sẽ nảy lộc, trở lá, đơm hoa và kết trái.”

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát cũng như vậy. Nếu Bồ-tát nào được thấy và nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì phải biết Bồ-tát ấy do nhờ nhân duyên trồng căn lành được thành tựu căn lành từ kiếp trước nên nay mới được thấy, nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa như vậy.

Bấy giờ, chư Thiên trong hội đã từng thấy Phật nên họ đều hoan hỷ và nghĩ: “Các vị Bồ-tát trước cũng có bốn tướng thọ ký như vậy và không bao lâu Bồ-tát này sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác.”

Bạch Thế Tôn! Ví như người phụ nữ khi mang thai thì thân thể họ mỗi một, đi đứng bất tiện, ngồi, nằm không yên, không thích làm việc, ít ăn uống, thân khổ não, không muốn nói năng, chán những thói quen cũ, không có nụ cười, với hiện tướng, nên biết người phụ nữ này không bao lâu sẽ sinh nở. Căn lành của Bồ-tát thành tựu cũng lại như thế. Nếu được thấy nghe và tư duy Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì phải biết không bao lâu Bồ-tát ấy được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác.

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay, này Xá-lợi-phất! Những điều ông nói đều nhờ thần lực của Phật cả.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thật hy hữu thay, bạch Đức Thế Tôn! Như Lai khéo giảng nói việc của các Bồ-tát.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã được nhiều lợi ích, được nhiều an ổn, được nhiều an vui và các vị ấy thương xót chúng sinh trong thế gian. Khi chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, Bồ-tát diễn thuyết điều quan trọng của giáo pháp cho chư Thiên và người.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát tu tập và thực

hành Bát-nhã ba-la-mật được đầy đủ?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà không thấy sắc tăng, đó là đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật; không thấy thọ, tưởng, hành, thức tăng, đó là đã hành Bát-nhã ba-la-mật; hoặc không thấy sắc giảm, là đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật; cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức giảm, đó là đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cho đến không thấy pháp, cũng không thấy phi pháp, đó là đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như lời dạy của Phật quả thật là không thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Sắc không thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn. Bồ-tát nào không phân biệt sắc không thể nghĩ bàn; không phân biệt thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn thì Bồ-tát đó đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ai có thể tin hiểu pháp Bát-nhã ba-la-mật như vậy?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Là người hành Bồ-tát đạo từ lâu.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Bồ-tát hành Bồ-tát đạo từ lâu?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà không phân biệt mười Lực và bốn Đức không sợ hãi của Đức Phật cho đến không phân biệt Nhất thiết trí thực hành lâu dài. Vì sao? Vì mười Lực không thể nghĩ bàn, bốn Đức không sợ hãi của Phật, mười tám pháp Bất cộng không thể nghĩ bàn cho đến chẳng phân biệt Nhất thiết trí không thể nghĩ bàn. Sắc không thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn; tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn

Bồ-tát nào thực hành như vậy thì gọi là không thấy chỗ mình hành nhưng đã hành Bát-nhã ba-la-mật. Như thế, gọi là Bồ-tát thực hành lâu dài.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật rất là sâu xa, Bát-nhã ba-la-mật là nơi chứa trân bảo, cũng như hư không thanh tịnh.

Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật này có nhiều trở ngại, nếu người nào muốn biên chép cho đến một năm thì phải chép mau cho xong phải không?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nay Tu-bồ-đề! Nếu thiện nam, tín nữ muốn biên chép đọc tụng và thực hành Bát-nhã ba-la-mật đúng như pháp cho đến một năm phải chép mau cho xong. Nay Tu-bồ-đề! Vì trong pháp trân bảo, phần nhiều có oán tặc.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ác ma luôn muốn rình tìm cách làm cho Bát-nhã ba-la-mật đoạn mất phải không?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Mặc dù ác ma luôn muốn rình tìm cách làm cho Bát-nhã ba-la-mật đoạn mất, nhưng chúng không thể nào làm được.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nhờ thần lực của ai mà ác ma không thể gây khó dễ Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Nhờ thần lực của Phật nên ác ma không thể làm trở ngại.

Này Xá-lợi-phất! Cũng là nhờ thần lực của chư Phật hiện tại ở vô lượng thế giới khắp mười phương nên ác ma không thể làm trở ngại. Vì chư Phật đều cùng nhau hộ niệm vị Bồ-tát ấy nên ác ma không thể làm hại được. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì Bồ-tát nào được chư Phật hộ niệm thì pháp ấy không bị trở ngại. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì người nào biên chép, đọc tụng giảng nói Bát-nhã

ba-la-mật thì được vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật ở hiện tại khắp mười phương hộ niệm pháp đó. Nếu Bồ-tát nào đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì phải biết Bồ-tát ấy được chư Phật hộ niệm nên có thể đọc tụng thông suốt.

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, tín nữ có thể thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì phải biết người này đã thấy bằng Phật nhãn.

Phật dạy:

– Nay Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, tín nữ nào có thể thọ trì, đọc tụng cho đến biên chép Bát-nhã ba-la-mật thì phải biết người ấy thấy bằng Phật nhãn.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, tín nữ nào cầu Phật đạo mà thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì gần Vô thượng Chánh đẳng giác cho đến tự mình biên chép và bảo người khác biên chép, chép rồi thọ trì, đọc tụng thì nhờ nhân duyên ấy mà phước đức của họ rất nhiều.

Này Xá-lợi-phất! Sau khi Như Lai diệt độ, Bát-nhã ba-la-mật ấy sẽ lưu truyền ở phương Nam. Từ phương Nam lưu truyền rộng đến phương Tây; từ phương Tây lưu truyền rộng đến phương Bắc.

Này Xá-lợi-phất! Khi pháp của ta hưng thịnh thì sẽ không có tướng đoạn diệt. Ở phương Bắc nếu có người nào cho đến biên chép, thọ trì và cúng dường Bát-nhã ba-la-mật thì người ấy cũng được sở kiến, sở tri, sở niệm bằng Phật nhãn.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Năm trăm năm sau, Bát-nhã ba-la-mật sẽ được lưu truyền rộng đến phương Bắc không?

Phật dạy:

– Nay Xá-lợi-phất! Năm trăm năm sau Bát-nhã ba-la-mật sẽ được lưu truyền rộng rãi đến phương Bắc. Nếu ở trong đó thiện nam, tín nữ nào nghe Bát-nhã ba-la-mật rồi thọ trì, đọc tụng tu tập thì phải biết người này đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác từ lâu.

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Ở phương Bắc sẽ có bao nhiêu Bồ-tát có thể

thọ trì, đọc tụng tu tập Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Ở phương Bắc tuy có nhiều Bồ-tát đọc tụng, nghe và thọ trì Bát-nhã ba-la-mật nhưng ít người có thể tu tập, đọc tụng thông suốt, người này được nghe Bát-nhã ba-la-mật mà không kinh nghi, sợ sệt, vì người này đã từng gặp Phật và thưa hỏi, phải biết người này có thể thực hành đầy đủ đạo Bồ-tát. Vì Vô thượng Chánh đẳng giác mà vị ấy có thể làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Ta vì thiện nam, tín nữ ấy nói pháp Nhất thiết trí, người này khi chuyển thân trở lại cũng ưa nói Vô thượng Chánh đẳng giác, nhất tâm hòa đồng cho đến ma vương cũng không thể nào phá hoại tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác của họ. Người này nghe Bát-nhã ba-la-mật tâm rất hoan hỷ, tâm được thanh tịnh, làm cho nhiều chúng sinh gieo trồng căn lành Vô thượng Chánh đẳng giác. Thiện nam, tín nữ này ở trước ta thưa: “Bạch Thế Tôn! Khi hành Bồ-tát đạo, chúng con đem pháp này chỉ dạy làm lợi ích hoan hỷ cho vô lượng trăm ngàn vạn chúng sinh, làm cho họ an trú vào ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này Xá-lợi-phất! Ta quán sát tâm của người ấy thì sinh lòng tùy hỷ, vì người này hành Bồ-tát đạo sẽ đem pháp Bát-nhã ba-la-mật chỉ dạy làm lợi ích hoan hỷ cho vô lượng trăm, ngàn, vạn chúng sinh để họ trú vào ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác. Như vậy thiện nam, tín nữ tâm họ phát Đại thừa nguyện sinh về cõi Phật khác, nơi mà chư Phật hiện tại đang nói pháp. Ở cõi ấy, người này tiếp tục được nghe giảng Bát-nhã ba-la-mật và ở cõi Phật đó họ cũng đem pháp Bát-nhã ba-la-mật để chỉ dạy làm lợi ích hoan hỷ cho vô lượng trăm ngàn vạn chúng sinh làm cho họ an trú vào ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác.”

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thật hy hữu thay, bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai đối với các pháp quá khứ, vị lai và hiện tại không có pháp nào mà Ngài không biết, không có pháp nào mà Ngài không hiểu. Như Lai đối với các Bồ-tát ở đời vị lai phần nhiều muốn siêng năng cầu Bát-nhã ba-la-mật, còn thiện nam, tín nữ này có cầu mà được hay

không cầu mà được thì Như Lai cũng đều biết rõ.

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Phần nhiều có thiện nam, tín nữ siêng năng, không giải đãi nên Bát-nhã ba-la-mật không cầu mà được.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, tín nữ này đối với các kinh khác tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật thì không cầu mà được không?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu đối với các kinh khác tương ứng với Ba-la-mật thì thiện nam, tín nữ này cũng không cầu mà được. Vì sao? Này Xá-lợi-phất, vì pháp đúng như vậy.

Nếu có Bồ-tát nào vì các chúng sinh mà chỉ dạy cho họ được lợi ích Vô thượng Chánh đẳng giác, rồi cũng tự họ học trong đó thì người này sau khi chuyển sinh đời sau được các kinh Ba-la-mật sâu xa nên không cầu mà được.



KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 5

Phẩm 11: VIỆC MA

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Ngài đã nói công đức của người thiện nam, tín nữ. Vạy như thế nào là những trở ngại?

– Này Tu-bồ-đề! Người nói pháp không muốn nói ngay. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người nói pháp, nói một cách quá nhiều, không dừng nghỉ. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề! Người nói pháp nói một cách không tột cùng. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề! Người nào khi ghi chép, đọc tụng hay nói Bát-nhã ba-la-mật mà cống cao ngã mạn. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề! Người nào khi ghi chép đọc tụng hay nói Bát-nhã ba-la-mật mà giởn cợt với nhau. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề! Khi ghi chép, đọc tụng hay nói Bát-nhã ba-la-mật mà khinh lờn nhau. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề! Người nào ghi chép, đọc tụng hay nói Bát-nhã ba-la-mật với tâm tán loạn. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề! Người nào ghi chép, đọc tụng hay nói Bát-nhã ba-la-mật với tâm không chuyên nhất. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề! Hành giả suy nghĩ ở trong Bát-nhã ba-la-mật mà không cảm nhận điều gì hay liền đứng dậy bỏ đi. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề! Hành giả suy nghĩ ở trong Bát-nhã ba-la-mật mà không được thọ ký nên tâm họ không thanh tịnh liền đứng dậy bỏ

đi. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề! Hành giả suy nghĩ trong Bát-nhã ba-la-mật không nói tên mình, vì vậy tâm họ không thanh tịnh. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề! Hành giả suy nghĩ trong Bát-nhã ba-la-mật không nói đến nơi sinh sống của mình như thành ấp, làng mạc, vì vậy họ không thích nghe Bát-nhã ba-la-mật, liền bỏ đi. Tùy theo ý nghĩ của mình trải qua bao nhiêu kiếp mới trở lại tu Bồ-tát đạo. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Các kinh không thể đạt đến Nhất thiết trí, Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật mà đọc tụng các kinh ấy, đó là Bồ-tát ấy bỏ gốc lấy cành lá. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy nhờ Bát-nhã ba-la-mật mới thành tựu được pháp thế gian và xuất thế gian, nhờ học Bát-nhã ba-la-mật mới có thể học pháp thế gian và xuất thế gian, nếu bỏ Bát-nhã ba-la-mật Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Tu-bồ-đề! Ví như con chó bỏ thức ăn của chủ cho lại đi xin thức ăn của người khác.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đời vị lai có Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu, trở lại y cứ vào các kinh thuộc hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Này Tu-bồ-đề! Ví như người được voi mà không xem nó, ngược lại chỉ xem dấu chân nó, ý ông thế nào, người đó có trí không?

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

– Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng như vậy, đã được Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu mà lại bỏ đi để cầu Nhất thiết trí trong hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Ông nghĩ thế nào về việc đó, người đó có trí không?

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

– Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Này Tu-bồ-đề! Ví như người muốn thấy biển lớn, khi thấy biển rồi lại bỏ đi tìm nước trong dấu chân trâu và nói: “Nước trong biển này nhiều đến thế ư?” Ý ông thế nào, người đó có trí không?

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

– Tu-bồ-đề! đời vị lai có Bồ-tát cũng như vậy, đã được Bát-nhã

ba-la-mật thâm sâu mà lại bỏ đi để đọc tụng các kinh thuộc hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Ý ông thế nào, người đó có trí không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Ví như người thợ xây một cung điện như cung điện trời Đế Thích, nhưng lại đo đạc theo cung điện mặt trăng, mặt trời. Ý ông thế nào, người đó có trí không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Đời vị lai có Bồ-tát cũng như vậy, đã được Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu nhưng bỏ đi lại cầu Nhất thiết trí trong các kinh thuộc hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Ý ông thế nào, người đó có trí không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Ví như người muốn diện kiến Chuyển luân vương, đã được diện kiến rồi nhưng không biết lại suy nghĩ dung mạo, oai đức của Chuyển luân vương như thế nào, khi thấy dung mạo của các tiểu vương liền cho đó là dung mạo, oai đức của Chuyển luân vương. Ý ông thế nào, người đó có trí không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Đời vị lai có Bồ-tát cũng như vậy, đã được Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu nhưng bỏ đi lại cầu Nhất thiết trí trong các kinh thuộc hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Ý ông thế nào, người đó có trí không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Ví như một người đang đói bỏ trăm món ăn ngon để ăn cơm thiêu sáu mươi ngày. Ý ông thế nào, người đó có trí không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng như vậy, đã được Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu nhưng bỏ đi lại cầu Nhất thiết trí trong các kinh thuộc hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Ý ông thế nào, người đó có trí không?

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

– Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Ví như người được châu báu vô giá nhưng lại so sánh với thủy tinh. Ý ông thế nào, người đó có trí không?

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

– Này Tu-bồ-đề! Đời vị lai có Bồ-tát cũng như vậy, đã được Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu nhưng lại so sánh với các kinh thuộc hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, rồi cầu Nhất thiết trí ở trong đó. Ý ông thế nào, người đó có trí không?

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Khi đọc tụng hay nói Bát-nhã ba-la-mật, phần nhiều đều nói các việc làm ngăn ngừa phá bỏ Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có thể đọc tụng biên chép được sao?

– Tu-bồ-đề! Không thể được. Người nam, người nữ nào khi chép Bát-nhã ba-la-mật mà nghĩ mình chép Bát-nhã ba-la-mật, nên biết đó là việc ma. Này Tu-bồ-đề! Lúc ấy nên bảo họ chờ cho việc ghi chép văn tự là ghi chép Bát-nhã ba-la-mật. Nếu họ dùng văn tự để chỉ bày ý nghĩa Bát-nhã ba-la-mật thì bảo họ chờ đấm trước văn tự. Nếu đấm trước văn tự Bồ-tát nên biết đó là việc ma; không đấm trước tức là bỏ việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi ghi chép, đọc tụng hay nói Bát-nhã ba-la-mật mà nhớ nghĩ các việc như đất nước, thành ấp, xóm làng, quốc vương, oán tặc, chiến đấu; nhớ nghĩ cha mẹ, anh chị em. Đó là những việc do ma khiến nên suy nghĩ như vậy để ngăn chặn, phá bỏ Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Những việc đó Bồ-tát nên biết là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi ghi chép, đọc tụng hay nói Bát-nhã ba-la-mật có người cúng dường y phục, thức ăn uống, giường chõng thuốc men với dụng ý ngăn ngừa, phá bỏ Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ác ma tạo ra mọi cách làm cho Bồ-tát có phương tiện để được các kinh thâm sâu. Đối với các kinh thâm sâu này Bồ-tát không tham trước, nhưng Bồ-tát lại bỏ Bát-nhã ba-la-mật để vin vào kinh điển thâm sâu này vì cho Bát-nhã ba-la-mật không có phương tiện. Nay Tu-bồ-đề! Ta đã nói các phương tiện về Bát-nhã ba-la-mật một cách rõ ràng, nên cầu trong đó, nhưng Bồ-tát lại cầu các phương tiện trong các kinh thâm sâu của Thanh văn, Bích-chi-phật. Ý ông thế nào, người đó có trí không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Tu-bồ-đề! Như thế nên biết đó cũng là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người nghe pháp muốn nghe Bát-nhã ba-la-mật nhưng người nói pháp mệt mỏi không thích nói. Không hòa hợp như thế cũng là việc ma.

Tu-bồ-đề! Người nói pháp không mệt nhọc, ưa nói Bát-nhã ba-la-mật nhưng người nghe pháp có việc muốn đến nước khác nên không được ghi chép đọc tụng, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật. Không hòa hợp như thế cũng là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người nghe pháp có niệm lực, trí lực, muốn nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật nhưng người nói pháp muốn đến nước khác nên không biên chép, đọc tụng và thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật được. Không hòa hợp như thế cũng là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người nói pháp quý trọng đối với tài vật, y phục, ăn uống nhưng người nghe pháp tiếc của không cúng nên không được ghi chép đọc tụng và giảng nói Bát-nhã ba-la-mật. Không hòa hợp như thế cũng là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người nghe pháp có lòng tin và quý mến muốn cúng dường người nói pháp, nhưng người nói pháp và đọc tụng không thông suốt, người nghe pháp không thích nghe và tiếp thu, do đó người nghe pháp không được ghi chép, đọc tụng và nói Bát-nhã ba-la-mật. Không hòa hợp như thế cũng là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người nói pháp tâm thích nói pháp nhưng người nghe pháp không muốn tiếp thu nên không được ghi chép, đọc

tụng và nói Bát-nhã ba-la-mật. Không hòa hợp như thế cũng là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người nói pháp thân rất mỗi mệt nặng nề, ưa ngủ nghỉ, không ưa thích nói pháp, người nghe pháp muốn nghe, thọ trì, đọc tụng. Không hòa hợp như thế cũng là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu khi ghi chép, đọc tụng hay nói Bát-nhã ba-la-mật, có người đến nói các khổ trong ba đường ác: Trong địa ngục có các khổ như vậy, trong loài nạ quỷ, súc sinh có các khổ như vậy, chi bằng diệt hết khổ ngay thân này để chứng Niết-bàn, cần gì phải tái sinh để chịu các khổ ấy. Như thế, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên biết đó cũng là ma sự.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu khi ghi chép, đọc tụng hay nói Bát-nhã ba-la-mật, có người đến ca ngợi sự vui sướng ở các cõi trời: Trong Dục giới có những khoái lạc năm dục, trong Sắc giới có khoái lạc thiền định, trong Vô sắc giới có tịch diệt định lạc. Những sự vui trong ba cõi đều là tướng vô thường, khổ, không, hoại diệt, đối với thân này có thể chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, không cần phải thọ lại thân sau. Bồ-tát nên biết đó cũng là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người thuyết pháp thương mến đồ chúng nói như vậy: “Ai theo tôi thì tôi ban cho pháp Bát-nhã ba-la-mật, ai không theo thì tôi không ban cho.” Do nhân duyên này khi được nhiều người theo, người thuyết pháp muốn đi qua chỗ có sự nguy hiểm đến tánh mạng liền nói với mọi người: “Thiện nam tử, các ông biết hay chẳng? Quý vị cần gì phải theo tôi qua chỗ nguy hiểm ấy, hãy khéo cân nhắc và suy nghĩ kỹ sau khỏi hối hận. Cớ sao đến chỗ đói khát oán tặc này?” Người thuyết pháp đem những lý do vụn vặt này để xa lìa mọi người. Người nghe pháp không vui, nghĩ đây là thái độ họ muốn bỏ mình, chẳng phải thái độ ban cho Bát-nhã ba-la-mật, nên không được ghi chép, đọc tụng hay nói Bát-nhã ba-la-mật. Như vậy là không hòa hợp, Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người thuyết pháp có việc phải đi qua chỗ có thú dữ như: Cọp, chó sói, sư tử, giặc cướp giết hại và chỗ

không có nước, nên nói với mọi người: “Quý vị biết không, chỗ tôi đến sẽ đi qua chỗ có thú dữ, giặc cướp giết hại và chỗ không có nước, quý vị đâu có thể chịu sự khổ như vậy.” Người thuyết pháp đem những lý do nhỏ ấy để xa lìa mọi người, mọi người không thể theo được và nghĩ đây là thái độ họ muốn bỏ mình chẳng phải thái độ ban cho Bát-nhã ba-la-mật nên thoái lui. Những khó khăn này Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người thuyết pháp rất trọng người đàn-việt, vì thế thường lui tới đem việc ấy nói với người nghe pháp: “Các thiện nam tử, tôi có nghe người đàn-việt? Các vị nên đến thăm hỏi. Mọi người nghĩ rằng nghĩa đây là biểu hiện thái độ không ban cho Bát-nhã ba-la-mật nên những người nghe pháp bỏ đi, không được học tập, ghi chép, đọc tụng hay nói Bát-nhã ba-la-mật. Như vậy là không hòa hợp, Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Những ác ma cố làm những việc đó là muốn không có người nào đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao ác ma cố làm những việc ấy khiến người ta không đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật?

–Này Tu-bồ-đề! Ác ma lừa dối mọi người: “Đây chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật chân thật, ta có kinh nói về Bát-nhã ba-la-mật chân thật.” Này Tu-bồ-đề! Ác ma lừa dối mọi người như thế người chưa được thọ ký sẽ sinh ra nghi ngờ Bát-nhã ba-la-mật, do nghi ngờ nên không đọc tụng, không tu tập Bát-nhã ba-la-mật. Như thế, này Tu-bồ-đề Bồ-tát nên biết đó cũng là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Lại có ma sự nếu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật liền chứng thực tế quả Thanh văn. Như thế, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

M

Phẩm 12: TIỂU NHƯ

Đức Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật có nhiều ách nạn như vậy đó.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đúng vậy, đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật có nhiều ách nạn. Ví như có cửa báu thì có nhiều giặc cướp. Bát-nhã ba-la-mật cũng vậy, hành giả nào không thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật nên biết họ là người mới phát tâm, thiếu trí tuệ, thiếu lòng tin, không thích Đại pháp, bị ma nhiếp phục.

–Đúng vậy, đúng vậy, Tu-bồ-đề! Hành giả nào không thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật nên biết họ là người mới phát tâm, thiếu trí tuệ, thiếu lòng tin, không thích Đại pháp, bị ma nhiếp phục.

Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật tuy có nhiều việc ma và ách nạn như vậy nhưng nếu thiện nam, thiện nữ nào có khả năng thọ trì, ghi chép, đọc tụng, thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật thì nên biết các người này đều nhờ vào năng lực của Phật. Vì sao? Ác ma tuy có những việc làm muốn tiêu diệt Bát-nhã ba-la-mật, nhưng chư Phật cũng có những việc làm giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề! Ví như người mẹ có nhiều con hoặc mười, hoặc trăm, hoặc mười vạn, người mẹ bị bệnh, mỗi người con đều lo lắng chữa chạy và ước nguyện: “Chúng ta phải làm cách nào hữu hiệu nhất để mẹ được khỏi bệnh, sống lâu, thân thể được an ổn, không bị các khổ về nóng, lạnh, mưa, gió, muỗi mòng độc hại. Chúng ta phải cho mẹ uống thuốc để mẹ được lành bệnh. Vì sao? Vì mẹ sinh thành dưỡng dục chúng ta, ban cho chúng ta thọ mạng, chỉ dạy chúng ta việc đời, ân ấy thật sâu nặng.”

Tu-bồ-đề! Nay chư Phật hiện tại trong mười phương luôn nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật: “Bát-nhã ba-la-mật có thể sinh ra chư Phật, có thể biểu hiện Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Nhất thiết trí của chư Phật đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Tu-bồ-đề! Chư Phật chứng đắc Vô thượng Bồ-đề hoặc đã chứng, đang chứng, sẽ chứng đều do Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện Nhất thiết trí của mười phương chư Phật, cũng biểu hiện thế gian.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Ngài nói Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện chư Phật, biểu hiện thế gian. Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là thế gian?

Phật dạy:

–Năm ấm là thế gian.

–Bạch Đức Thế Tôn! Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện năm ấm?

–Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện tướng bất hoại của năm ấm. Vì sao? Đây Tu-bồ-đề! Không là tướng bất hoại; vô tướng, vô tác là tướng bất hoại. Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện thế gian như thế.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Chư Phật tùy theo vô lượng tâm tánh của chúng sinh mà biết như thật về tâm của họ. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện chư Phật và thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Tâm chúng sinh loạn động hay thu nhiếp, tâm loạn động hay thu nhiếp ấy, chư Phật biết như thật.

Tu-bồ-đề! Như Lai làm thế nào để biết tâm loạn động hay tâm thu nhiếp của chúng sinh? Như Lai dùng pháp tướng để biết vậy. Tu-bồ-đề! Nhờ pháp tướng nên Như Lai biết tâm không phải loạn động và biết tâm loạn động như thế. Như Lai làm thế nào để biết tâm thu nhiếp? Đây Tu-bồ-đề! Như Lai biết rõ ràng tướng của tâm, biết như thật rõ ràng về tướng ấy, đó là biết tâm thu nhiếp.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Chúng sinh có tâm nhiễm ô, Như Lai biết như thật về tâm nhiễm ô, tâm sân giận, tâm ngu si, Như Lai biết như thật về tâm sân giận, tâm ngu si. Như Lai làm thế nào để biết như thật về tâm nhiễm ô, tâm sân giận, tâm ngu si? Đây Tu-bồ-đề! Tướng như thật của tâm nhiễm ô tức chẳng phải tâm nhiễm ô, tướng như thật của tâm sân giận, tâm ngu si tức chẳng phải tâm sân giận, tâm ngu si. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Nhất thiết trí của chư

Phật sinh ra từ Bát-nhã ba-la-mật.

Khi chúng sinh xa lìa tâm nhiễm ô, Như Lai làm thế nào để biết như thật chúng sinh xa lìa tâm nhiễm ô; xa lìa tâm sân giận, như thật biết xa lìa tâm sân giận; xa lìa tâm ngu si, như thật biết xa lìa tâm ngu si? Đây Tu-bồ-đề! Xa lìa tâm nhiễm ô không xa lìa tướng nhiễm ô; xa lìa tâm sân giận không xa lìa tướng sân giận; xa lìa tâm ngu si không xa lìa tướng ngu si. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật, biểu hiện cho chư Phật và thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Tâm chúng sinh rộng rãi, Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật biết như thật tâm rộng rãi ấy. Như Lai làm thế nào để biết như thật tâm rộng rãi của chúng sinh? Đây Tu-bồ-đề! Tâm chúng sinh không tăng, không rộng rãi, không xa lìa tướng xa lìa. Đó là Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật để biết như thật về tâm rộng rãi của chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Tâm chúng sinh rộng lớn, Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật biết như thật tâm rộng lớn ấy. Như Lai làm thế nào để biết tâm rộng lớn của chúng sinh? Đây Tu-bồ-đề! Như Lai biết đó là tâm không đến, không đi, không trụ. Như thế Tu-bồ-đề đó là Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật để biết như thật về tâm rộng lớn của chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Tâm chúng sinh vô lượng Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật biết như thật tâm vô lượng ấy. Như lai làm thế nào để biết như thật tâm vô lượng của chúng sinh? Đây Tu-bồ-đề! Như Lai biết đó là tâm loạn động, còn tâm trụ là tâm ở trong vắng lặng, không chỗ nương tựa như hư không vô lượng, biết tâm cũng như vậy. Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Đó là Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật để biết như thật về tâm vô lượng của chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Chúng sinh không thể thấy tâm, Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật biết như thật chúng sinh không thể thấy tâm. Như Lai làm thế nào để biết như thật chúng sinh không thể thấy tâm? Như Lai dùng nghĩa vô tướng để biết như thật chúng sinh không thể thấy tâm. Đó là Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật để biết như thật chúng sinh không thể thấy tâm.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Chúng sinh không hiện tâm, Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật biết như thật chúng sinh không hiện tâm. Như Lai làm thế nào để biết như thật chúng sinh không hiện tâm? Đó là tâm thuộc ngũ nhãn không thể thấy. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật để biết như thật chúng sinh không hiện tâm.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật biết sự ẩn hiện của chúng sinh. Như Lai làm thế nào để biết sự ẩn hiện của chúng sinh? Chúng sinh có sự ẩn hiện là nương theo sắc sinh ra; nương theo thọ, tưởng, hành, thức sinh ra. Những gì là các sự ẩn và hiện? Sự sống chết đó là ngã và thế gian là thường, nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Ngã và thế gian vô thường. Thường, vô thường, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Thế giới hữu biên, thế giới vô biên, hữu biên, vô biên, chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô biên, những tri kiến ấy đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sau khi chết mất hẳn, không mất hẳn, vừa mất hẳn, vừa không mất hẳn, chẳng phải không mất hẳn, nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải không nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, những tri kiến ấy đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Thân tức là thân tri kiến ấy nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Thân khác, thân khác tri kiến ấy nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật để biết sự ẩn hiện của chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật biết được tướng của sắc. Sao gọi là biết được tướng của sắc? Đó là biết như như. Tu-bồ-đề! Như Lai biết tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Làm thế nào để biết tướng của thọ, tưởng, hành, thức? Đó là biết như như.

Tu-bồ-đề! Như Lai nói năm ấm như tức nói đến ẩn và hiện, năm ấm như tức là thế gian như, năm ấm như tức là tất cả pháp như, tất cả pháp như tức là quả Tu-đà-hoàn như, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, Bích-chi-phật như; Bích-chi-phật như tức Như

Lai như, các như đều là nhất như, không hai, không khác, không hết, không lượng. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Như Lai nương vào Bát-nhã ba-la-mật biết được tướng Như. Đó là Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện cho chư Phật, thế gian và có thể sinh ra chư Phật.

Chư Phật biết thế gian như, như thật đặc Như nên gọi là Như Lai.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như này rất thâm sâu, Vô thượng Bồ-đề của chư Phật đều từ như này sinh ra. Bạch Thế Tôn! Như Lai đặc pháp thậm thâm ấy có thể vì chúng sinh thuyết tướng chân như, nhưng ai có thể tin hiểu tướng chân như ấy? Chỉ có Bồ-tát không thoái chuyển, bậc có chánh kiến đầy đủ, bậc A-la-hán mãn nguyện mới có thể tin hiểu.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy là vô tận, Như Lai nói như thật về vô tận.

M

Phẩm 13: TƯỚNG VÀ VÔ TƯỚNG

Lúc bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân và một vạn Thiên tử cõi Dục, hai vạn Thiên tử cõi Phạm thế cùng đến đánh lễ Đức Phật rồi đứng sang một bên, thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Pháp này thật thâm sâu, ở trong pháp đó, sao gọi là tác tướng.

Đức Phật bảo với các đệ tử:

–Các Pháp dùng chân không làm tướng; dùng vô tướng, vô tác, vô khởi, vô sinh, vô diệt, vô y làm tướng.

Chư Thiên thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ngài đã nói các tướng ấy như là không, không có chỗ y cứ, các tướng như thế. Tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la không thể hoại diệt. Vì sao? Vì tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la tức là tướng ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Các tướng ấy không thể tạo tác, không ở trong sắc, thọ, tưởng, hành, thức, các tướng ấy chẳng phải do nhân tạo tác, cũng chẳng phải do phi nhân tạo tác.

Đức Phật bảo các Thiên tử ở cõi Sắc:

–Này chư Thiên tử! Có người hỏi hư không do ai tạo tác? Người đó hỏi đúng không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Hư không, không có ai tạo tác. Vì sao? Vì hư không vô vi. Này chư Thiên tử, các tướng ấy cũng như vậy, có Phật hay không có Phật các tướng ấy vẫn thường trụ không khác, Như Lai chứng đắc các tướng ấy nên gọi là Như Lai.

Các Thiên tử thưa:

–Như Lai thuyết các tướng thậm thâm, trí tuệ của chư Phật vô ngại, có thể biểu hiện chân như, cũng có thể thuyết hành tướng Bát-nhã ba-la-mật. Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là hành xứ của chư Phật cũng chính là biểu hiện cho chư Phật và thế gian.

Lại nữa Tu-bồ-đề:

–Chư Phật y chỉ vào pháp và cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán pháp. Pháp đó là Bát-nhã ba-la-mật, chư Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật sinh ra chư Phật.

Tu-bồ-đề! Như Lai là Bạc biết ân, biết báo ân, nếu có người hỏi đúng đắn ai biết ân và biết báo ân, hãy đáp Đức Phật là Bạc biết ân và biết báo ân.

Tu-bồ-đề! Tại sao gọi Đức Phật là Bạc biết ân và biết báo ân? Chỗ hành đạo và hành pháp của Đức Như Lai, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, chính là hộ niệm đạo ấy và pháp ấy. Vì sự việc đó cho nên biết rằng, Phật là Bạc biết ân và biết trả ân.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai biết tất cả pháp là vô tác, đó cũng chính là biết ân. Tu-bồ-đề! Như Lai cũng nhờ Bát-nhã ba-la-mật mà biết tướng của tất cả pháp là vô tác, đắc trí tuệ ấy là nhờ vào nhân duyên Bát-nhã ba-la-mật. Do đó Bát-nhã ba-la-mật cũng biểu hiện cho chư Phật và thế gian.

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không biết, không thấy sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện cho chư Phật và thế gian?

– Nay Tu-bồ-đề! Đúng vậy, đúng vậy. Tất cả pháp không biết, không thấy. Nay Tu-bồ-đề! Nhưng tại sao tất cả pháp không biết? Vì tất cả pháp là không. Tại sao tất cả pháp không thấy được? Vì tất cả pháp không chỗ y cứ. Vì vậy tất cả pháp không biết, không thấy.

Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ Bát-nhã ba-la-mật nên đắc pháp như vậy, thế nên Bát-nhã ba-la-mật cũng biểu hiện cho chư Phật và thế gian. Như vậy không thấy sắc nên biểu hiện thế gian, không thấy thọ, tưởng, hành, thức nên biểu hiện thế gian. Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện chư Phật và thế gian như thế.

– Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao nói không thấy sắc nên biểu hiện thế gian? Tại sao gọi là không thấy thọ, tưởng, hành, thức nên biểu hiện thế gian?

– Nay Tu-bồ-đề! Nếu không duyên vào sắc để sinh ra sắc thì gọi là không kiến chấp sắc; nếu không duyên vào thọ, tưởng, hành, thức để sinh ra thọ, tưởng, hành, thức thì gọi là không kiến chấp thọ, tưởng, hành, thức. Không kiến chấp thế gian như vậy gọi là thấy rõ thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Thế gian không, Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện như thật thế gian không; tướng xa lìa của thế gian, Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện như thật tướng xa lìa của thế gian; tướng thanh tịnh của thế gian, Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện như thật tướng thanh tịnh của thế gian; thế gian tịch diệt, Bát-nhã ba-la-mật biểu hiện như thật thế gian tịch diệt.

Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật cũng biểu hiện cho chư Phật và thế gian như thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là việc lớn nên xuất hiện; Bát-nhã ba-la-mật là những việc không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể đo lường, không gì sánh bằng nên xuất hiện.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật là việc lớn, là những việc không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể đo lường, không gì sánh bằng nên xuất hiện. Tu-bồ-đề! Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật là Đại sự, không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể đo lường, không gì sánh bằng nên xuất hiện?

Tu-bồ-đề! Pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp của Bạc Nhất Thiết Trí rộng lớn không thể nghĩ bàn, không thể trừ tính. Vì thế, Bát-nhã ba-la-mật là việc lớn, việc không thể nghĩ bàn cho nên xuất hiện. (Sao gọi Bát-nhã ba-la-mật là việc không thể cân, việc không thể đo lường nên xuất hiện?)

Tại sao Bát-nhã ba-la-mật là việc không gì sánh bằng nên xuất hiện? Này Tu-bồ-đề! Không gì sánh bằng Như Lai huống nữa là hơn. Thế nên, Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật là việc không gì sánh bằng nên xuất hiện.

–Bạch Đức Thế Tôn! Chỉ có pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp của Bạc Nhất Thiết Trí không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể đo lường; còn sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể đo lường hay sao?

–Này Tu-bồ-đề! Sắc cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể đo lường; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể đo lường. Tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể tính lường. Vì sao? Này Tu-bồ-đề vì thật tướng của các pháp không có tâm, tâm sở pháp.

Tu-bồ-đề! Sắc không thể cân; thọ, tưởng, hành, thức không thể cân. Tất cả pháp cũng không thể cân, trong các pháp này không có phân biệt.

Tu-bồ-đề! Sắc không thể tính lường; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể tính lường. Tất cả pháp cũng không thể tính lường? Này Tu-bồ-đề! Vì sao? Sắc không thể tính lường; thọ, tưởng, hành, thức không thể tính lường, tất cả pháp không thể tính lường. Này Tu-bồ-đề! Sắc lượng vô sở hữu, không thể nắm bắt; thọ, tưởng, hành, thức lượng vô sở hữu, không thể nắm bắt; tất cả pháp lượng vô sở hữu, không thể nắm bắt.

Tu-bồ-đề! Vì sao sắc lượng vô sở hữu, không thể nắm bắt; thọ, tưởng, hành, thức lượng vô sở hữu, không thể nắm bắt; tất cả pháp lượng vô sở hữu, không thể nắm bắt? Nay Tu-bồ-đề! Vì sao sắc vô sở hữu; thọ, tưởng, hành, thức vô sở hữu; tất cả pháp vô sở hữu nên lượng không thể nắm bắt?

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Hư không có tâm và tâm sở pháp không?

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

– Tu-bồ-đề! Do nhân duyên này nên tất cả pháp không thể nghĩ bàn, diệt mọi tính lượng nên gọi là không thể nghĩ bàn; diệt mọi căn lường nên gọi là không thể lường. Tu-bồ-đề! Đo lường là hoạt động của thức. Tu-bồ-đề! Vô lượng là vượt mọi sự tính lường. Tu-bồ-đề! Như hư không không thể nghĩ bàn, không thể đo, không thể tính lường; Như Lai pháp, tự nhiên pháp, Nhất thiết trí, nhân pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể tính lường.

Khi Đức Phật nói pháp không thể nghĩ bàn, không gì sánh bằng này, có năm trăm Tỳ-kheo, hai trăm năm mươi Tỳ-kheo-ni không chấp vào các pháp, sạch hữu lậu tâm, được giải thoát, sáu vạn Ưu-bà-tắc, ba vạn Ưu-bà-di đặc Pháp nhãn tịnh trong các pháp, hai mươi Bồ-tát đặc Vô sinh pháp nhãn, ở trong hiền kiếp này đều sẽ được thành Phật.

Khi ấy, Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu này vì việc lớn nên xuất hiện, cho đến vì không gì sánh bằng nên xuất hiện.

Phật dạy:

– Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu này vì việc lớn nên xuất hiện, cho đến vì không gì sánh bằng nên xuất hiện. Nhất thiết trí của chư Phật đều ở trong Bát-nhã ba-la-mật, tất cả quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật đều ở trong Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề! Ví như vua Sát-đế-lợi đã được quán đảnh, mọi việc

trong thành ấp, xóm làng đều giao phó cho đại thần, vua không còn lo việc gì nữa. Nay Tu-bồ-đề! Chư Như Lai cũng vậy, việc làm của Thanh văn, Bích-chi-phật, việc làm của Phật đều ở trong Bát-nhã ba-la-mật. Bát-nhã ba-la-mật có khả năng thành tựu mọi việc. Vì thế, nay Tu-bồ-đề! Nên biết Bát-nhã ba-la-mật xuất hiện là việc lớn cho đến là việc không gì sánh bằng.

Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật không thọ nhận và không chấp trước sắc nên xuất hiện; không thọ nhận và không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức nên xuất hiện; không chấp trước quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, Bích-chi-phật cho đến Nhất thiết trí cũng không thọ nhận không chấp trước nên xuất hiện.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật không thọ nhận Nhất thiết trí và không chấp trước Nhất thiết trí?

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Ông có thấy pháp A-la-hán có thể thọ nhận không thể chấp trước được không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Con không thấy pháp đó có thể sinh ra sự chấp trước.

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay, nay Tu-bồ-đề! Ta cũng không thấy pháp của Như Lai. Vì không thấy nên không thọ nhận không chấp trước, do đó, Tu-bồ-đề! Nhất thiết trí không thể thọ nhận không thể chấp trước.

Lúc bấy giờ, chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Sự thâm thâm của Bát-nhã ba-la-mật thật khó hiểu, khó biết, người nào có thể hiểu được sự thâm thâm của Bát-nhã ba-la-mật thì nên biết đời trước người đó đã từng cúng dường chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều tạo tác lòng tin và thực hành, tu hành ở trong địa Tín và Hạnh, hoặc giả một kiếp hoặc giả một kiếp giảm và có chúng sinh biết suy nghĩ quán nhẫn cho đến thông suốt sự thâm thâm của Bát-

nhã ba-la-mật dù chỉ một ngày thì phước nào hơn?

Phật bảo các Thiên tử:

–Thiện nam, thiện nữ nào nghe được sự thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật, mau chứng đắc Niết-bàn phước này hơn hẳn những người tu hành trong Tín hạnh địa suốt một kiếp hoặc một kiếp giảm.

Khi ấy các Thiên tử ở cõi Dục và cõi Sắc đầu đánh lễ, nhiễu quanh Đức Phật và lui ra, đi một đoạn không xa rồi biến mất. Chư Thiên cõi Dục trở về trời Dục giới; chư Thiên tử cõi Sắc trở về trời Sắc giới.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát có khả năng tin hiểu sự thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật, vì sao còn tái sinh cõi này?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu Bồ-tát nghe được sự thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật liền có lòng tin hiểu, không nghi ngờ, không hối hận, không trách móc, không vắn vẹo, thích thấy, thích nghe và luôn thực hành. Với ý niệm đó, Bồ-tát không rời khỏi người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Ví như nghe con mới sinh ra không rời mẹ của nó. Bồ-tát cũng vậy, khi nghe được sự thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật thì không rời người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật, cho đến đọc tụng, ghi chép Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Nên biết, Bồ-tát này bỏ thân người lại vẫn tái sinh trong loài người.

–Bạch Đức Thế Tôn! Có một số Bồ-tát thành tựu nhân duyên công đức như thế, các vị ấy cúng dường chư Phật ở thế giới phương khác, vị kia sau khi mạng chung có sinh trở lại ở thế gian này hay không?

–Tu-bồ-đề! Có Bồ-tát thành tựu công đức như vậy là đã cúng dường chư Phật ở thế giới phương khác, sau khi bỏ thân ở phương đó sẽ tái sinh vào thế giới này, người kia khi mạng chung sẽ sinh trở lại thế gian này.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có Bồ-tát thành tựu công đức như vậy, vị đó ở cõi trời Đâu-suất nghe Bồ-tát Di-lặc giảng Bát-nhã ba-la-mật,

hỏi những việc trong Bát-nhã ba-la-mật, sau khi bỏ thân ở đó sẽ tái sinh vào thế giới này.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đời trước nếu người nào nghe Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu mà không hỏi ý nghĩa của nó, nếu sinh vào cõi người, tâm người đó vẫn còn nghi ngờ, do dự. Tu-bồ-đề! Nên biết đời trước người đó không chỗ đạt đến. Vì sao? Vì đối với Bát-nhã ba-la-mật tâm họ còn nghi ngờ, do dự.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đời trước, người nào trong một ngày, hai, ba, bốn, năm ngày nghe Bát-nhã ba-la-mật, hỏi những việc trong Bát-nhã ba-la-mật mà không làm đúng như pháp. Vào những kiếp sau, người đó lại tiếp tục được nghe Bát-nhã ba-la-mật hỏi những việc trong Bát-nhã ba-la-mật, tín tâm không bị trở ngại nhưng nếu xa lìa Pháp sư, không hỏi vặn lẽ khó khăn nữa, vẫn bị nhân duyên kéo dặt, thì mất Bát-nhã ba-la-mật sâu xa. Vì sao? Nay Tu-bồ-đề! Pháp là như vậy.

Nếu người nào tuy có thể hỏi những lẽ khó khăn trong Bát-nhã ba-la-mật nhưng không thực hành đúng pháp, có lúc thích nghe có lúc không thích nghe Bát-nhã ba-la-mật, tâm họ bị dao động như tấm vải mỏng, nên biết Bồ-tát này mới phát tâm Đại thừa, lòng tin của Bồ-tát ấy không thanh tịnh, nếu không được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ, ở trong hai Địa, Bồ-tát ấy sẽ rơi vào một nơi, hoặc giả rơi vào địa Thanh văn, hoặc giả rơi vào địa Bích-chi-phật.

M

Phẩm 14: THUYỀN DỤ

Khi ấy, Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ví như chiếc thuyền bồng đưng bị phá vỡ giữa biển lớn, người trong thuyền không với lấy được gỗ, hoặc ván hoặc phao, hoặc cây chết, nên biết, người đó không thể đến bờ bên kia mà bị chết chìm dưới nước. Tu-bồ-đề! Nếu người trong thuyền với lấy được gỗ ván, phao nổi, hoặc cây chết, nên biết, người đó không bị chết chìm, an ổn, không sầu não đến được bờ bên kia.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng vậy, đối với quả Vô thượng Bồ-đề có tín tâm, có lòng kiên nhẫn, có sự ưa thích, có tâm thanh tịnh, có dục, có giải, có xả ly, có tinh tấn, nhưng không chấp thủ vào Bát-nhã ba-la-mật, nên biết Bồ-tát đó bị thoái lui giữa đường, rơi vào Thanh văn địa hoặc Bích-chi-phật địa.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát đối với quả Vô thượng Bồ-đề, có tín, có nhẫn, có lạc, có tịnh tâm, có thâm tâm, có dục, có giải, có xả ly, có tinh tấn, chấp vào Bát-nhã ba-la-mật và được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ giữa đường không thoái lui, vượt qua Thanh văn địa, Bích-chi-phật địa, sẽ trụ ngôi Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề! Ví như có người cầm bình đến sông, giếng, ao, suối lấy nước, nên biết, bình đó bị bể nát, không lâu sẽ trở lại thành đất. Vì sao? Vì bình đó chưa nung chín.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng vậy, đối với quả Vô thượng Bồ-đề có tín, có nhẫn nại, có lạc, có tâm thanh tịnh, có thâm tâm, có dục, có giải, có xả ly, có tinh tấn nhưng không được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ, nên biết Bồ-tát đó chưa đắc Nhất thiết trí, giữa đường bị thoái lui.

Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát thoái lui giữa đường? Nghĩa là Bồ-tát rơi vào Thanh văn hoặc Bích-chi-phật địa.

Tu-bồ-đề! Ví như có người cầm bình đã nung chín đến sông, giếng, ao, suối lấy nước, cái bình đó chắc chắn không bị vỡ nên lấy được nước đem về. Vì sao? Vì bình đó đã được nung chín.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng vậy, đối với quả Vô thượng Bồ-đề có tín, có nhẫn, có lạc, có tịnh tâm, có thâm tâm, có dục, có giải, có xả ly, có tinh tấn và được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ, nên biết Bồ-tát đó không thoái lui giữa đường được Nhất thiết trí một cách an ổn.

Tu-bồ-đề! Ví như trong biển lớn, thuyền chưa được sửa chữa đang hoàng mà dùng chõ của cải, trên đường đi bị chìm làm mất hết của cải. Vì thương nhân không có phương tiện tốt để giữ gìn chiếc thuyền nên mất nhiều của cải, tự chuốc sầu khổ.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng vậy, đối với quả Vô thượng Bồ-đề có

tín cho đến có tinh tấn nhưng không được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ nên chưa đạt đến Nhất thiết trí, thoái lui giữa đường làm mất cửa quý. Rồi tự chuốc lấy sâu khổ. Bồ-tát thoái lui giữa đường tức là rơi vào Thanh văn hoặc Bích-chi-phật địa; Bồ-tát mất cửa báu tức là mất cửa báu Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề! Ví như trong biển lớn, thuyền được sửa sang chắc chắn dùng chèo của cải, trên đường đi không bị chìm đắm, tùy chỗ muốn đến sẽ đến được. Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng vậy, đối với quả Vô thượng Bồ-đề có tín cho đến tinh tấn, được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ, nên biết Bồ-tát đó không thoái lui giữa đường đối với quả Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Nay Tu-bồ-đề! Vì pháp là như vậy.

Nếu Bồ-tát đối quả Vô thượng Bồ-đề có tín cho đến có tinh tấn, được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ thì không rơi vào Thanh văn hay Bích-chi-phật địa. Nhờ các công đức đó nên được hưởng đến quả Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề! Ví như người già một trăm hai mươi tuổi có nhiều bệnh tật như phong, hàn, nóng, lạnh...

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào, đang nằm trên giường người đó có thể ngồi dậy được không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Tu-bồ-đề! Người đó có lúc đứng dậy được.

–Bạch Đức Thế Tôn! Giả sử người đó có thể ngồi dậy nhưng không thể đi xa mười dặm, hoặc hai mươi dặm. Vì sao? Vì người đó đã già yếu, nhiều bệnh tật, tuy ngồi dậy được nhưng không thể đi xa.

–Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng vậy, tuy phát tâm Vô thượng Bồ-đề, có tín cho đến có tinh tấn; đối với Vô thượng Chánh đẳng giác, vị ấy có lòng tin cho đến có tinh tấn, nhưng không được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ, nên chưa đạt được Nhất thiết trí, thoái chuyển giữa đường rơi vào Thanh văn hay Bích-chi-phật địa.

Tu-bồ-đề! Người già một trăm hai mươi tuổi bị bệnh phong, hàn, nóng, lạnh muốn ngồi dậy phải có hai người khỏe mạnh đến đỡ

hai bên và nói lời an ủi: “Cụ muốn đến đâu chúng tôi sẽ đưa đến đó, không sợ ngã giữa đường.”

Bồ-tát cũng vậy, đối với quả Vô thượng Bồ-đề có tín cho đến có tinh tấn, được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ, nên biết Bồ-tát đó không thoái lui giữa đường và có thể đạt đến quả Vô thượng Bồ-đề.



KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 6

Phẩm 15: ĐẠI NHƯ

Lúc bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát mới phát tâm phải học Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Đức Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát mới phát tâm muốn học Bát-nhã ba-la-mật trước tiên phải gần gũi bậc Thiện tri thức có thể thuyết Bát-nhã ba-la-mật. Thiện tri thức đó dạy: “Thiện nam tử hãy đến đây, của cải ông bố thí hãy hồi hướng lên ngôi Vô thượng Bồ-đề. Ông chớ tham trước ngôi Vô thượng Bồ-đề mà cho là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì Nhất thiết trí không thể đấm trước. Này thiện nam! Ông có trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ đều nên hồi hướng lên ngôi Vô thượng Bồ-đề chớ sinh tham trước ngôi Vô thượng Bồ-đề mà cho là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Này thiện nam! Vì Nhất thiết trí không thể đấm trước, ông cũng chớ đấm trước Thanh văn hay Bích-chi-phật địa.”

Tu-bồ-đề! Cần phải dạy từng bước cho Bồ-tát mới phát tâm như vậy để Bồ-tát được vào sâu trong Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Đức Thế Tôn! Các vị Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề muốn đạt đến quả Vô thượng Bồ-đề thật là khó.

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Như các Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề muốn đạt đến quả Vô thượng Bồ-đề thật là khó. Bồ-tát đó vì an ổn thế gian nên phát tâm, vì an lạc thế gian nên phát tâm. Ta sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, làm sự cứu độ cho thế gian, làm chỗ quay về cho thế gian, làm nhà ở cho thế gian, làm con đường rớt ráo cho thế gian, làm cù lao cho thế gian, làm

thầy dẫn đường cho thế gian, làm chỗ hướng đến cho thế gian.

Tu-bồ-đề! Sao gọi là Bồ-tát khi chứng đắc Vô thượng Bồ-đề làm sự cứu độ cho thế gian? Vì Bồ-tát đoạn các khổ não trong sinh tử nên thuyết pháp độ chúng sinh thoát khỏi khổ não. Tu-bồ-đề! Đó là Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề làm sự cứu độ cho thế gian.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề làm chỗ quay về cho thế gian như thế nào? Chúng sinh phát sinh các pháp sinh, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não; Bồ-tát có khả năng độ chúng sinh thoát khỏi các pháp sinh, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não ấy. Tu-bồ-đề! Gọi đó là Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề làm chỗ quay về cho thế gian.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề làm nhà ở cho thế gian như thế nào? Đó là Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề không đấm trước nên thuyết pháp.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là không đấm trước?

–Tu-bồ-đề! Không trói, không mở, không sinh, không diệt đối với sắc, đó gọi là không đấm trước sắc; không trói, không mở, không sinh, không diệt đối với thọ, tưởng, hành, thức đó gọi là không đấm trước thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Không trói, không mở tất cả pháp nên gọi là không đấm trước. Khi đắc Vô thượng Bồ-đề, Bồ-tát có khả năng thuyết pháp ấy cho chúng sinh. Đó gọi là Bồ-tát làm nhà cho thế gian.

Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề làm con đường tốt ráo cho thế gian như thế nào? Tu-bồ-đề! Đó là tận cùng của sắc, không gọi là sắc; tận cùng của thọ, tưởng, hành, thức không gọi là thọ, tưởng, hành, thức. Tướng cứu cánh của tất cả pháp cũng như vậy.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tướng cứu cánh của tất cả pháp cũng như vậy thì Bồ-tát phải đắc Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì trong ấy không có phân biệt.

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Trong đó không có phân biệt nên Bồ-tát quán như vậy, biết như vậy, tâm Bồ-tát không xao lãng. Do nghĩ như vậy nên khi đắc Vô thượng Bồ-đề, Bồ-tát thuyết pháp cho chúng sinh. Tu-bồ-đề! Đó gọi là Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề làm con đường đưa đến tận nơi cho thế gian. Bồ-tát khi đắc Vô

thượng Bồ-đề làm hòn đảo cho thế gian như thế nào?

Sắc vị lai đoạn sắc quá khứ; thọ, tưởng, hành, thức vị lai đoạn thọ, tưởng, hành, thức quá khứ. Vì vị lai đoạn quá khứ nên tất cả pháp đều diệt tận gọi là tịch diệt, vi diệu, như thật, không điên đảo, Niết-bàn. Tu-bồ-đề! Đó là Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề làm hòn đảo cho thế gian.

Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề làm người hướng dẫn cho thế gian như thế nào?

Này Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề không vì sắc sinh diệt mới thuyết pháp, mà chỉ vì thật tướng nên mới thuyết pháp; không vì thọ, tưởng, hành, thức sinh diệt mới thuyết pháp, mà chỉ vì thật tướng nên mới thuyết pháp; không vì quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, Bích-chi-phật đạo, Nhất thiết trí sinh diệt mới thuyết pháp, mà chỉ vì thật tướng nên mới thuyết pháp. Tu-bồ-đề! Đó gọi là Bồ-tát khi đắc Vô thượng Bồ-đề làm người hướng dẫn cho thế gian.

Bồ-tát khi đắc Vô thượng Bồ-đề làm chỗ hướng đến cho thế gian như thế nào?

Khi Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề vì chúng sinh nói sắc hướng đến không; nói thọ, tưởng, hành, thức hướng đến không; tất cả pháp đều hướng đến không nên không đến, không đi. Vì sao? Vì sắc là không nên không đến, không đi; thọ, tưởng, hành, thức là không, nên không đến, không đi; cho đến tất cả pháp đều là không, nên không đến, không đi. Tất cả pháp hướng đến không và không vượt qua sự hướng này. Chỗ hướng của các pháp là không hình tướng, không tạo tác, không khởi, không sinh vô sở hữu, hướng mộng, hướng vô lượng, vô biên, vô ngã, tịch tịnh, Niết-bàn, không hướng lui lại cũng không hướng đến.

–Bạch Đức Thế Tôn! Ai có thể tin hiểu pháp đó?

–Này Tu-bồ-đề! Trước đây Bồ-tát tu tập theo giáo pháp Như Lai nên thành tựu thiện căn, do đó mới có thể tin hiểu được.

–Bạch Đức Thế Tôn! Tương tin hiểu ấy như thế nào?

–Tu-bồ-đề! Xa lìa tánh sân giận, ngu si, diệt trừ lòng ham

muốn, đó là tướng tin hiểu. Như vậy, Bồ-tát có thể hiểu biết sự thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát có thể tin hiểu sự thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật, hưởng đến như vậy là đạt đến tướng của sự hưởng đến, có thể làm chỗ hưởng đến cho vô lượng chúng sinh.

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát đạt đến hưởng như vậy, có thể làm chỗ hưởng đến cho vô lượng chúng sinh. Tu-bồ-đề! Đó gọi là Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề làm chỗ hưởng đến cho vô lượng chúng sinh.

–Bạch Đức Thế Tôn! Việc làm của Bồ-tát thật khó khăn, có thể làm những việc trang nghiêm cao cả như vậy để độ vô lượng chúng sinh nhưng chúng sinh không thể chứng đắc.

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Việc làm của Bồ-tát thật khó khăn, vì độ vô lượng chúng sinh nên phát Đại trang nghiêm, nhưng chúng sinh không thể chứng đắc. Tu-bồ-đề! Bồ-tát phát Đại trang nghiêm không vì sắc; không vì thọ, tưởng, hành, thức; không vì Thanh văn hay Bích-chi-phật địa; không vì Nhất thiết trí; không vì trang nghiêm tất cả pháp. Đó là Bồ-tát phát Đại trang nghiêm.

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát có khả năng thực hành Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu như vậy thì không thể rơi vào Thanh văn hay Bích-chi-phật địa.

–Tu-bồ-đề! Ông hiểu biết nghĩa ấy như thế nào mà nói việc như vậy, nếu Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu thì không rơi vào Thanh văn hay Bích-chi-phật địa?

–Bạch Đức Thế Tôn! Trong Bát-nhã ba-la-mật sâu xa không có pháp tu, không có chỗ tu, không có người tu. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì trong Bát-nhã ba-la-mật sâu xa không có pháp quyết định. Tu hư không là tu Bát-nhã ba-la-mật, bạch Thế Tôn, không tu tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật, tu vô biên là tu Bát-nhã ba-la-mật, tu không chấp trước là tu Bát-nhã ba-la-mật.

–Tu-bồ-đề! Nên lấy Bát-nhã ba-la-mật sâu xa mà thử Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu không tham trước Bát-nhã ba-la-mật và không theo lý luận của người khác để có sự mong cầu, thì khi nghe

nói Bát-nhã ba-la-mật sâu xa sẽ không lo, sợ, không bỏ mất, không thoái lui, tâm vui vẻ, nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển. Vì vị ấy đời trước cũng đã từng nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa. Vì sao? Vì khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu, Bồ-tát không lo, sợ, không bỏ mất, không thoái lui. Nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát nghe nói Bát-nhã ba-la-mật sâu xa không lo, sợ, không bỏ mất, không thoái lui. Phải nên quán thế nào?

–Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy nên theo tâm Nhất thiết trí để quán Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là dùng tâm Nhất thiết trí để quán?

–Tu-bồ-đề! Quán theo hư không gọi là theo tâm Nhất thiết trí để quán Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Dùng tâm Nhất thiết trí để quán tức chẳng phải quán. Vì sao? Vì vô lượng là Nhất thiết trí, vô lượng tức là không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không trí, không tuệ, không đạo, không đắc, không quả, không sinh, không diệt, không tạo tác, không người tạo tác, không phương, không hướng, không trụ, không lượng, đến vô số vô biên.

Tu-bồ-đề! Như hư không vô lượng, Nhất thiết trí cũng vô lượng, không có pháp có thể đắc cũng không có người đắc, không thể lấy sắc để đắc, không thể lấy thọ, tưởng, hành, thức để đắc, không thể lấy Bồ thí ba-la-mật để đắc, không thể lấy Trì giới ba-la-mật để đắc, không thể lấy Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Trí tuệ ba-la-mật để đắc. Vì sao? Vì sắc tức là Nhất thiết trí; thọ, tưởng, hành, thức là Nhất thiết trí; Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ ba-la-mật là Nhất thiết trí.

Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc bạch Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật thật thâm sâu khó hiểu, khó biết.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này chư Thiên tử, Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa thật khó hiểu, khó biết, vì thế ta muốn thỉnh lạng không

thuyết pháp và nghĩ: “Pháp ta đắc được, trong pháp đó không có người đắc, không có pháp có thể đắc, không có chỗ dụng pháp để có thể đắc. Các pháp tướng như vậy rất sâu xa, như hư không rất sâu xa, nên pháp đó rất sâu xa. Ta thâm đạt vi diệu nên tất cả pháp rất sâu xa; không đến, không đi nên tất cả các pháp rất sâu xa.”

Chư Thiên tử ở cõi Dục và cõi Sắc bạch Phật:

–Hy hữu thay, bạch Đức Thế Tôn! Pháp của Ngài giảng, tất cả thế gian khó có thể tin được, thế gian thì tham đắm còn pháp của Ngài nói ra thì không tham đắm.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Pháp đó tùy thuận tất cả pháp. Vì sao? Vì pháp đó không có chỗ chướng ngại, không có tướng chướng ngại như hư không.

Bạch Thế Tôn! Pháp đó vô sinh nên tất cả pháp không thể đắc; pháp đó vô xứ nên tất cả chỗ không thể đắc.

Bấy giờ, chư Thiên tử ở cõi Dục và cõi Sắc bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Trưởng lão Tu-bồ-đề này vì từ Đức Phật sinh ra nên thuyết pháp đều là không.

Tu-bồ-đề nói với chư Thiên ở cõi Dục và cõi Sắc:

–Các ông nói Tu-bồ-đề tôi từ Đức Phật sinh nhưng từ pháp nào sinh thì mới gọi là từ Phật sinh?

Này các vị Thiên tử:

–Do hành theo Như như nên Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh. Như như của Như Lai không đến, không đi, theo Như ấy từ xưa đến nay Tu-bồ-đề cũng không đến, không đi nên Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh. Lại nữa, Như của Như Lai tức là Như của tất cả pháp, Như của tất cả pháp tức là Như của Như Lai. Như của Như Lai tức chẳng phải là Như nên Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Như của Như Lai ở khắp nơi thường như vậy, không hoại, không phân biệt, vì thế Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Như của Như Lai chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ, Như của Tu-bồ-đề cũng vậy, vì thế Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Như của Như Lai không có chỗ chướng ngại, Như của tất cả pháp cũng không có chỗ chướng ngại, vì thế Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Lại nữa, Như của Như Lai, Như của tất cả pháp đều nhất như, không hai, không khác. Như đó vô tác, vô phi như, vì Như đó vô phi Như nên như đó không hai, không khác, vì thế Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Lại nữa, Như của Như Lai ở khắp nơi không hoại, không phân biệt; như của tất cả pháp cũng không hoại, không phân biệt. Do Như của Như Lai không phân biệt nên không hoại, vì thế Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Như của Như Lai không xa lìa các pháp, nên Như đó không khác các pháp. Như như đó không phải là như nhưng thường là Như.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, Như của Tu-bồ-đề không khác Như của các pháp, như thật tùy theo như hành nhưng cũng không có chỗ hành, vì thế Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Như của Như Lai chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại; Như của tất cả pháp cũng như thế chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Do Tu-bồ-đề hành theo như nên gọi là từ Như Lai sinh.

Lại nữa, Như Lai tức là Như của Như Lai, Như của Như Lai tức là Như của quá khứ; Như của quá khứ tức là Như của Như Lai. Như của Như Lai tức là Như của vị lai; Như của vị lai tức là Như của Như Lai. Như của Như Lai tức là Như của hiện tại; Như của hiện tại tức là Như của Như Lai. Như của quá khứ, vị lai, hiện tại và Như của Như Lai không hai, không khác; tất cả các pháp Như và Như của Tu-bồ-đề cũng không hai, không khác, vì thế Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Như của Bồ-tát tức là Như khi đắc Vô thượng Bồ-đề, Bồ-tát vì Như đó mà đắc Vô thượng Bồ-đề nên gọi Như Lai.

Khi Đức Phật nói pháp Như đó, mặt đất chuyển động sáu cách. Vì pháp Như đó nên Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh. Lại nữa, Tu-bồ-đề

không tùy sắc sinh; không tùy thọ, tướng, hành, thức sinh; không tùy quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán sinh; không tùy Bích-chi-phật đạo sinh, Tu-bồ-đề chỉ từ Như Lai sinh.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Như đó thật thâm sâu.

Phật dạy:

– Đúng vậy, đúng vậy, này Xá-lợi-phất! Pháp Như đó thật thâm sâu. Nay ta nói pháp như đó, tâm dứt bỏ hết mọi phiền não mà được giải thoát. Này Xá-lợi-phất! Năm trăm Tỳ-kheo-ni ở trong các pháp, họ xa lìa trần cấu mà thấy được chân đế một cách rõ ràng sáng tỏ, ba ngàn Tỳ-kheo không thọ các pháp khác đến được thanh tịnh; năm ngàn trời và người đắc Vô sinh pháp nhẫn; sáu ngàn Bồ-tát không thọ các pháp khác, tâm dứt bỏ hết mọi phiền não mà được giải thoát.

Này Xá-lợi-phất! Sáu ngàn Bồ-tát đó đã từng cúng dường, gần gũi năm trăm Đức Phật. Ở chỗ Đức Phật các Bồ-tát ấy Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định nhưng không được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ, nay Bồ-tát không thọ các pháp, lậu tận tâm được giải thoát.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát tuy hành pháp không, vô tướng, vô tác nhưng không được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ nên chỉ nói thực tế về Thanh văn thừa.

Xá-lợi-phất! Ví như có con chim thân dài một trăm do-tuần, hoặc hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần, lông cánh nó mọc chưa đầy đủ mà muốn bay từ cõi trời Đao-lợi đến cõi Diêm-phù-đề, nghĩ xong nó liền lao xuống. Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Giữa đường con chim đó suy nghĩ ta muốn trở lại cõi trời Đao-lợi, há trở về được hay chăng?

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

– Xá-lợi-phất! Con chim đó lại muốn khi đến cõi Diêm-phù-đề thân sẽ không bị thương tổn, há nó có được như ý mong muốn không?

– Bạch Đức Thế Tôn, không! Con chim đó đến cõi Diêm-phù-

đề chắc chắn thân nó sẽ bị tổn thương hoặc chết, hoặc gần chết. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn! Tất nhiên là như vậy, vì thân nó lớn mà lông cánh chưa mọc đầy đủ.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát cũng như vậy, tuy trải qua vô số kiếp như cát sông Hằng, Bồ-tát trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, phát tâm rộng lớn, phát nguyện rộng lớn, để làm vô số việc muốn chứng đắc Vô thượng Bồ-đề nhưng không được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật hộ trì, thì rơi vào Thanh văn hay Bích-chi-phật địa.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát tuy nghĩ đến giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật trong quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng còn chấp vào tướng ấy. Bồ-tát chấp vào tướng suy nghĩ ấy nên không biết giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật. Bởi không biết, không thấy nên khi nghe đến tên gọi pháp không, Bồ-tát liền chấp vào tướng âm thanh ấy để hướng đến Vô thượng Bồ-đề, nên biết Bồ-tát rơi vào Thanh văn hay Bích-chi-phật địa. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật và cho là như vậy.

–Bạch Đức Thế Tôn! Theo chỗ con hiểu lời Phật nói, nếu Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật thì đối với quả Vô thượng Bồ-đề còn nghi ngờ, chưa xác quyết, thế nên Đại Bồ-tát muốn đắc Vô thượng Bồ-đề cần phải khéo thực hành phương tiện Bát-nhã ba-la-mật.

Khi ấy, chư Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu và Vô thượng Bồ-đề thật khó chứng đắc.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, chư Thiên tử! Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu và Vô thượng Bồ-đề thật khó chứng đắc.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Ngài dạy, Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu và Vô thượng Bồ-đề thật khó chứng đắc, nhưng theo con hiểu lời Ngài dạy Vô thượng Bồ-đề rất dễ chứng đắc. Vì sao? Vì không có pháp có thể đắc, trong các pháp Không không có người chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, không có pháp có thể đắc và không có

pháp sử dụng có thể đắc. Vì tất cả pháp đều là không, có nói pháp thì có đoạn diệt, pháp đó cũng là không.

Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Vô thượng Bồ-đề, phương tiện đắc pháp, phương tiện để biết đắc pháp, pháp như thế đều là không. Do nhân duyên đó, quả Vô thượng Bồ-đề rất dễ chứng đắc, những gì có thể chứng đắc đều đồng với hư không.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề:

–Nếu quả Vô thượng Bồ-đề dễ chứng đắc thì vô số Bồ-tát không bị thoái chuyển, vì nhân duyên đó, vậy nên biết quả Vô thượng Bồ-đề rất khó chứng đắc.

Tu-bồ-đề hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Tôn giả ý ngài thế nào! Sắc đối với Vô thượng Bồ-đề có bị thoái chuyển không?

–Không, Tu-bồ-đề!

–Thưa, Tôn giả! Thọ, tưởng, hành, thức đối với Vô thượng Bồ-đề có bị thoái chuyển không?

–Không có, Tu-bồ-đề!

–Thưa Xá-lợi-phất! Nếu lìa sắc thì có pháp nào có thể chứng đắc Vô thượng Bồ-đề mà bị thoái chuyển không?

–Không có, Tu-bồ-đề!

–Thưa Tôn giả! Nếu lìa thọ, tưởng, hành, thức thì có pháp nào có thể chứng đắc Vô thượng Bồ-đề không?

–Không có, Tu-bồ-đề!

–Thưa Tôn giả! Như của sắc đối với Vô thượng Bồ-đề có bị thoái chuyển hay không?

–Không có, Tu-bồ-đề!

–Thưa Tôn giả! Như của thọ, tưởng, hành, thức đối với Vô thượng Bồ-đề có bị thoái chuyển không?

–Không có, Tu-bồ-đề!

–Thưa Tôn giả! Nếu lìa Như của sắc thì có pháp nào có thể chứng đắc Vô thượng Bồ-đề mà bị thoái chuyển không?

–Không có, Tu-bồ-đề!

–Thưa Tôn giả! Nếu lia Như của thọ, tướng, hành, thức thì có chứng đắc Vô thượng Bồ-đề mà bị thoái chuyển không?

–Không có, Tu-bồ-đề!

–Thưa Tôn giả! Nếu lia Như của các pháp thì có pháp nào có thể chứng đắc Vô thượng Bồ-đề mà bị thoái chuyển không?

–Không có, Tu-bồ-đề!

–Thưa Tôn giả! Thật cầu như vậy mà không thể chứng đắc, vậy thì pháp nào đối với Vô thượng Bồ-đề không bị thoái chuyển? Không có pháp nào đối với Vô thượng Bồ-đề mà không bị thoái chuyển cả.

Xá-lợi-phất nói:

–Như lời Tu-bồ-đề nói thì không có Bồ-tát bị thoái chuyển, như vậy Đức Phật nói người trong ba thừa không có sai khác hay sao?

Lúc ấy, Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử nói với Xá-lợi-phất:

–Xá-lợi-phất hãy hỏi Tu-bồ-đề là muốn chỉ có Bồ-tát thừa phải không?

Xá-lợi-phất liền hỏi Tu-bồ-đề:

–Ngài muốn chỉ có Bồ-tát thừa phải không?

Tu-bồ-đề hỏi lại:

–Trông như có thể có người trong ba thừa: Thanh văn, Bích-chi-phật và Phật thừa phải không?

–Tu-bồ-đề! Trông như không có ba tướng sai biệt.

–Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Như chỉ có một tướng phải không?

–Không phải, Tu-bồ-đề!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Thậm chí trông như chỉ thấy người trong một thừa phải không?

–Không phải, Tu-bồ-đề!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Như vậy, thật cầu pháp ấy không thể đắc được thì tại sao ngài còn nghĩ trong như có ba thừa Thanh văn, Bích-chi-phật và Phật thừa khác nhau. Bồ-tát nào nghe việc ấy mà không sợ, không lo, không bỏ mất, không thoái lui thì nên biết Bồ-tát đó có thể thành tựu Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Phật ca ngợi Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay, Tu-bồ-đề! Ông thông suốt như vậy là nhờ năng lực của Như Lai, đó gọi là như người cầu ba thừa không có khác nhau, Bồ-tát nào nghe việc ấy mà không sợ, không lo, không bỏ mất, không thoái lui, nên biết Bồ-tát đó có thể thành tựu Bồ-đề.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát đó thành tựu những Bồ-đề gì?

Đức Phật đáp:

–Bồ-tát đó thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề phải thực hành như thế nào?

Đức Phật đáp:

–Bồ-tát phải dùng tâm bình đẳng, tâm từ bi, tâm không thiên vị, tâm khiêm nhường, tâm an ổn, tâm không sân giận, tâm không phiền não, tâm không khinh thường, tâm cha mẹ, tâm anh em đối với tất cả chúng sinh và cùng họ đàm luận. Nay Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề phải học như vậy và hành như vậy.

M

Phẩm 16: TƯỚNG KHÔNG THOÁI CHUYỂN

Lúc bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là những tướng mạo của Bồ-tát không thoái chuyển? Và làm thế nào để con biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Trong các địa: Phạm phu, Thanh văn, Bích-chi-phật, Như Lai địa không bị hoại diệt, không hai, không phân biệt, Bồ-tát dùng như đó để vào thật tướng của các pháp cũng phân biệt. Tướng như đó tùy theo như mà vào thật tướng các pháp, ra khỏi như đó lại nghe các

pháp khác cũng không còn nghi ngờ, không hối tiếc, không nói phải trái, thấy tất cả pháp đều thuộc như: Bồ-tát đó nói ra điều gì cũng chắc chắn, không nó điều vô ích, chỉ nói điều có lợi, không suy xét điều hay dở của người. Nay Tu-bồ-đề! Với các tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển không để tâm đến lời nói của ngoại đạo, Sa-môn, Bà-la-môn mà chỉ thấy và biết như thật. Lại nữa, Bồ-tát không thoái chuyển cũng không lễ bái Thánh thần cho đến không dùng hoa hương cúng dường. Nay Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển chắc chắn không rơi vào ba đường ác, không thọ thân người nữ. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển tự mình không sát sinh, cũng không bảo người sát sinh, tự mình không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói lời ác, không nói lời vô ích, không tham lam ghen ghét, không sân giận, không tà kiến, cũng không bảo người khác hành tà kiến. Đó là thân thường tự thực hành mười điều lành, cũng dạy bảo người khác thực hành. Đến như trong mộng, Bồ-tát ấy không làm mười điều bất thiện, mà luôn thực hành mười điều lành. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy, nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát đối với các kinh điển có thể đọc tụng được nên nghĩ phải thuyết pháp, làm cho chúng sinh được an lạc nhờ pháp thí đó nên pháp như được mãn nguyện và dùng pháp đó ban cho tất cả chúng sinh. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy, nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát không thoái chuyển nghe pháp thâm sâu, tâm không nghi ngờ, hối tiếc; nói năng êm ái nhẹ nhàng, ít ngủ nghỉ, lúc đi đứng tâm luôn nhiếp niệm, hành động không hấp tấp, luôn nhất tâm, nhìn đất bước đi khoan thai. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Y phục, ngọc cụ của Bồ-tát không thoái chuyển luôn sạch sẽ, Bồ-tát thích thanh tịnh, oai nghi đầy đủ, thân thường an ổn, ít bệnh tật. Tu-bồ-đề! Trong thân phàm phu có tám vạn hàng ổ vi trùng, nhưng trong thân Bồ-tát không thoái chuyển không có các vi trùng như thế. Vì sao? Nay Tu-bồ-đề! Vì thiện căn của Bồ-tát đó vượt khỏi xuất thế gian, tùy thiện căn tăng trưởng nên được thân và tâm thanh tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Tâm thanh tịnh của Bồ-tát là những gì?

– Tu-bồ-đề! Tùy theo thiện căn của Bồ-tát tăng trưởng nên những điều gièm pha, dua nịnh, dối trá lần lượt tự tiêu diệt. Vì các điều ấy tiêu diệt nên tâm thanh tịnh, nhờ tâm thanh tịnh nên có thể vượt qua Thanh văn, Bích-chi-phật địa. Đó gọi là tâm thanh tịnh của Bồ-tát. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển không tham lợi dưỡng, không ganh ghét, khi nghe pháp thâm sâu tâm không bỏ qua, do trí tuệ thâm sâu nên lắng lòng nghe pháp. Những pháp được nghe đều tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật, nhờ Bát-nhã ba-la-mật nên Bồ-tát xem những việc thế gian đồng với thật tướng và làm bất cứ việc gì cũng đều tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu ác ma đến chỗ Bồ-tát hóa ra tám địa ngục lớn, mỗi mỗi địa ngục hóa làm bao nhiêu trăm ngàn vạn Bồ-tát và nói các Bồ-tát này đều được Phật thọ ký không thoái chuyển, nhưng nay lại bị đọa vào trong địa ngục lớn này, nếu ông được Phật thọ ký không thoái chuyển thì sẽ bị đọa vào địa ngục này, còn như ông ăn năn hối cải thì không bị đọa vào địa ngục và sẽ được sinh thiên. Bồ-tát nào nghe lời nói ấy tâm không dao động giận hờn và nghĩ không có việc Bồ-tát không thoái chuyển bị đọa vào đường ác. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có ác ma hóa làm Sa-môn đến chỗ Bồ-tát

nói: “Những gì ông được nghe, đọc tụng trước kia nên bỏ đi. Nếu bỏ đi không thọ trì nữa thì ta sẽ thường đến chỗ ông, những gì ông được nghe đó chẳng phải Phật nói đều là văn tự hoa mỹ; còn những lời ta nói là chân kinh, đúng lời Phật nói.” Bồ-tát nào nghe việc ấy, tâm dao động giận hờn, nên biết Bồ-tát đó chưa được Phật thọ ký, quyết chắc chưa trụ trong tánh Bồ-tát không thoái chuyển. Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát nào nghe việc ấy, tâm không dao động, chỉ y vào thật tướng của các pháp là không sinh, không khởi, không tạo tác không theo lời nói của ma, trong hiện tại được lậu tận A-la-hán, chứng các pháp tướng Bất sinh, Bất khởi, không bị ác ma chế ngự. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng vậy, không theo lời nói của ma, chỉ cầu quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật, không có gì phá hoại được, không bị thoái lui, quyết chắc đến Nhất thiết trí, trụ trong tánh không thoái chuyển, không theo lời nói của kẻ khác. Nay Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có ác ma đến chỗ Bồ-tát nói: “Việc làm của ông là việc làm sinh tử, chẳng phải việc làm Nhất thiết trí, ngay nơi thân này ông có thể diệt được hết khổ để được Niết-bàn, nếu làm được như vậy thì không còn thọ các khổ trong sinh tử, ngay nơi thân đời này không còn chứng được hưởng nữa muốn thọ thân sau.” Bồ-tát nghe như vậy tâm không dao động. Ác ma nói tiếp: “Nay ông muốn thấy các Bồ-tát cúng dường y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men cho vô số chư Phật, được ở chỗ chư Phật tu hành phạm hạnh gần gũi thăm hỏi chư Phật, vì Bồ-tát thường cần học hỏi nhiều. Bồ-tát trụ vào đâu, thực hành như thế nào? Các Bồ-tát đó ở chỗ chư Phật tùy theo những điều nghe được đều có thể tu hành. Lời dạy như vậy, học như vậy, hành như vậy còn không thể chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, không trụ vào Nhất thiết trí, hưởng là đắc Vô thượng Bồ-đề ư?” Bồ-tát đó nghe việc như vậy tâm không dao động, ác ma lại hóa ra các Tỳ-kheo và nói: “Các Tỳ-kheo này đều là lậu tận A-la-hán, trước kia vì phát tâm cầu Phật đạo nên nay chỉ trụ được quả vị A-la-hán, hưởng chi ông mà được chứng Vô thượng Bồ-đề hay sao?” Bồ-tát nào nghĩ mình nghe những điều này từ người khác mà không bị lỗi gì, nên tâm không

thoái lui, không sinh niệm khác, đó là ma sự.

Không có việc Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy, học Bát-nhã ba-la-mật như vậy mà không đắc Nhất thiết trí. Tu-bồ-đề! Không có việc Bồ-tát nghe, suy nghĩ và thực hành theo lời Phật dạy, không xa lìa đạo, không xa lìa niệm Nhất thiết trí mà không đắc Nhất thiết trí. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có ác ma đến chỗ Bồ-tát không thoái chuyển nói Nhất thiết trí đồng với hư không, pháp hư không đó vô sở hữu, không có người nào nhờ pháp đó để đắc đạo. Vì sao? Vì người đắc đạo, đạo để đắc phương tiện đắc đạo đều đồng như hư không, người thấy biết, pháp thấy biết, phương tiện thấy biết vô sở hữu, đều đồng với hư không thì thật uổng công chịu khổ não, nếu nói đắc Vô thượng Bồ-đề thì đó là việc ma, chẳng phải Phật nói. Đối với việc này, Bồ-tát nên nghĩ người nào quở trách mình làm cho mình xa lìa Nhất thiết trí, đó là việc ma, nên sinh tâm kiên cố, tâm không dao động, tâm không lay chuyển. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển nếu muốn vào cõi Thiên thứ hai, thứ ba, thứ tư có thể vào được như ý muốn. Tuy Bồ-tát vào các cõi Thiên nhưng còn nắm giữ pháp cõi Dục nên không sinh vào các cõi Thiên kia. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển không tham đắm danh thơm tiếng tốt, tâm không có sân hận và gây chướng ngại cho các chúng sinh, thường sinh tâm an ổn, lợi ích, đi, đứng, dừng, nghỉ, tâm không tán loạn, luôn nhất tâm không mất oai nghi.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy nếu ở tại nhà không đắm nhiễm các sự ham muốn, tuy thọ các dục nhưng tâm sinh nhàm chán, xa lìa, thường ôm lòng lo sợ. Ví như đường hiểm có nhiều giặc cướp, tuy được ăn uống nhưng tâm luôn nhàm chán, xa lìa, luôn lo sợ, tâm yên không ổn chỉ nhớ nghĩ lúc nào mới qua khỏi con đường hiểm này. Bồ-tát không thoái chuyển tuy tại gia thọ các dục nhưng đều thấy chúng là tội lỗi xấu ác nên tâm không tham tiếc, không sinh sống bằng tà

mạng phi pháp, thà chịu mất thân mạng chứ không chiếm đoạt của người. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia cũng phải ban sự an lạc cho chúng sinh. Tuy tại gia nhưng cũng có thể thành tựu công đức như vậy. Vì sao? Vì đạt được lực Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển luôn được thần Chấp Kim Cang theo hộ vệ, không để phi nhân đến gần, tâm Bồ-tát không cuồng loạn, các căn đầy đủ không thiếu khuyết, tu tập hạnh lành của bậc Hiền, không có việc nào mà không hiền thiện, không dùng chú thuật, cỏ thuốc tiếp xúc với người nữ, không tự mình làm cũng không bảo người khác làm, Bồ-tát thường tu tịnh mạng, không xem điếm tốt xấu, cũng không xem tướng sinh trai hay gái, các việc như vậy đều không làm. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển còn có những tướng mạo như: Bồ-tát không thoái chuyển không thích nói tạp sự thế gian như việc quan, việc chiến đấu, việc giặc, việc thành ấp, xóm làng, việc cỡi voi ngựa, xe cộ, y phục, ăn uống, giường chõng; không thích nói việc hương hoa của người nữ, dâm nữ; không thích nói việc thần quy, không thích nói việc biển lớn, không thích nói chuyện buồn phiền của người khác, không thích nói đủ các thứ chuyện, chỉ thích nói Bát-nhã ba-la-mật, thường không xa lìa tâm Nhất thiết trí; không thích tranh cãi, tâm luôn thích lễ phải; không thích điều phi pháp, mến bậc Thiện tri thức; không thích oan gia, thích hòa giải; không thích dèm pha, thích được xuất gia trong Phật pháp, thường mong muốn được sinh vào cõi Phật thanh tịnh, ở phương khác đều tùy ý, tự tại, đến đâu cũng luôn được cúng dường chư Phật.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển phần nhiều muốn tái sinh vào cõi Dục, cõi Sắc ngay thành phố, giới kỹ nghệ, hiểu rõ kinh điển, chú thuật, xem tướng, tất cả đều thông suốt, ít sinh ở biên địa, nếu sinh nơi biên địa ắt hẳn phải ở nước lớn. Có các tướng mạo công đức như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển không suy nghĩ

ta là không thoái chuyển hay chẳng phải không thoái chuyển không nảy sinh sự nghi ngờ ấy. Nay Tu-bồ-đề! Tự mình chứng địa không thoái chuyển quyết không có chỗ nghi ngờ.

Ví như chứng pháp Tu-đà-hoàn, tâm không có chỗ nghi ngờ, đủ mọi việc ma đã hiểu rõ thì mình không tùy thuận. Bồ-tát cũng vậy, trong địa vị không thoái chuyển tâm không có điều gì nghi ngờ, biết đủ mọi chuyện ma, đã hiểu rõ thì mình không tùy thuận.

Tu-bồ-đề! Ví như có người mắc nghịch tội, tâm thường hối hận, sợ hãi đến chết cũng không thôi, không thể xa lìa như vậy tâm tội lỗi luôn theo tâm đó cho đến chết. Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển cũng lại như vậy, tâm của Bồ-tát không thoái chuyển luôn an trú trong địa vị không thoái chuyển, không thể lay chuyển, tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la không thể phá hoại, biết đủ mọi chuyện ma hiểu rõ mình không tùy thuận, tâm không nghi ngờ trong pháp chứng đắc, cho đến lúc tái sinh tâm không rơi vào Thanh văn hoặc Bích-chi-phật. Trong khi tái sinh tâm cũng không còn nghi ngờ mình không chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, tự mình chứng đắc chứ không tùy thuận người khác, được tự tại chứng đắc, không ai phá hoại được. Vì sao? Vì thành tựu trí tuệ chẳng thể hoại, an trụ tánh không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề! Có ác ma hóa làm Phật đến chỗ Bồ-tát không thoái chuyển nói: “Này thiện nam! Nếu ác ma hóa làm thân Phật, ông có thể chứng A-la-hán. Ở thân này ông có thể chứng A-la-hán, cần Vô thượng Bồ-đề làm gì. Vì sao? Vì Bồ-tát thành tựu tướng mạo Vô thượng Bồ-đề, còn ông không có tướng đó.” Tu-bồ-đề! Bồ-tát nghe nói vậy tâm không dao động liền nghĩ đây là do ác ma sai khiến, chẳng phải Phật nói. Nếu Đức Phật nói thì ta không nên có sự đổi khác, nếu Bồ-tát có thể nghĩ như thế do ác ma hóa thân làm Phật muốn làm cho ta xa lìa Bát-nhã ba-la-mật thì ác ma biến mất. Nên biết Bồ-tát đó đã từng được Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề, an trụ trong địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Vì Bồ-tát đó có tướng mạo không thoái chuyển. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển vì hộ pháp nên

không tiếc thân mạng, vì chánh pháp nên hành tinh tấn và nghĩ ta chẳng những hộ trì chánh pháp của chư Phật thời quá khứ và hiện tại, mà cũng sẽ hộ trì chánh pháp chư Phật trong đời vị lai nữa. Ta cũng sẽ được thọ ký trong vô số kiếp. Bản thân ta tự giữ gìn hộ trì chánh pháp, Bồ-tát thấy rõ lợi ích của việc đó nên hộ trì chánh pháp, cho đến không tiếc thân mạng, tâm không ẩn mất không hối tiếc. Tu-bồ-đề! Với những tướng mạo như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu lúc Bồ-tát không thoái chuyển nghe Như Lai thuyết pháp, tâm không có điều gì nghi ngờ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Khi nghe Như Lai thuyết pháp, tâm Bồ-tát không nghi ngờ, còn khi nghe Thanh văn thuyết pháp tâm Bồ-tát cũng không có điều nghi ngờ chăng?

–Này Tu-bồ-đề! Khi nghe Thanh văn thuyết pháp tâm Bồ-tát không nghi ngờ. Vì sao? Vì đối với các pháp Bồ-tát đắc Vô sinh pháp nhẫn. Tu-bồ-đề! Bồ-tát thành tựu tướng mạo công đức như vậy nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.



KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 7

Phẩm 17: CÔNG ĐỨC THÂM SÂU

Lúc bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thật hy hữu thay, bạch Đức Thế Tôn! Đó là đại công đức Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu. Bạch Thế Tôn! Ngài đã nói hằng hà sa số tướng mạo của Bồ-tát không thoái chuyển, Ngài nói tướng mạo ấy, tức là Ngài nói tướng Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Phật dạy:

–Lành thay Tu-bồ-đề! Ông có khả năng nêu lên các tướng thậm thâm của Bồ-tát. Tu-bồ-đề! Tướng thậm thâm ấy là nghĩa không, tức là nghĩa không hình tướng, không tạo tác, không khởi, không sinh, không diệt, vô sở hữu, không nhiễm, tịch diệt, viễn ly, Niết-bàn.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nhưng nghĩa không ấy, cho đến nghĩa Niết-bàn, chẳng phải là nghĩa của tất cả pháp ư?

–Này Tu-bồ-đề! Tất cả pháp cũng là nghĩa rất sâu xa. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Sắc thậm thâm; thọ, tưởng, hành, thức cũng thậm thâm. Thế nào là sắc thậm thâm? Như như là thậm thâm. Thế nào gọi là thọ, tưởng, hành, thức thậm thâm? Như như là thậm thâm. Tu-bồ-đề! Vô sắc là sắc thậm thâm; vô thọ, tưởng, hành, thức là thức thậm thâm.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thật hy hữu, bạch Đức Thế Tôn! Ngài đã dùng phương tiện vi diệu phá chướng ngại sắc, biểu hiện Niết-bàn; phá chướng ngại thọ, tưởng, hành, thức, biểu hiện Niết-bàn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đối với Bát-nhã ba-la-mật này, Bồ-tát nếu có thể suy nghĩ và xem xét, như điều Bát-nhã ba-la-mật dạy thì ta nên học như thế; như điều Bát-nhã ba-la-mật nói thì ta nên thực hành như thế, Bồ-tát ấy suy nghĩ và tu tập như thế, cho đến công đức tạo ra một ngày không có số lượng hạn định. Tu-bồ-đề! Ví như người nhiều ham muốn, dục vọng cũng nhiều, cùng với người nữ đoan chính hẹn hò, người nữ này bị công việc trở ngại nên lỗi hẹn không đến. Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Người nhiều ham muốn đó thích ứng với pháp gì?

–Bạch Đức Thế Tôn! Người nhiều ham muốn đó sinh ý tưởng nhớ đến cô gái: “Chẳng bao lâu cô ấy sẽ đến cùng với mình ngồi, nằm đùa giỡn.”

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Trong một ngày đêm người đó sinh ra bao nhiêu ý nghĩ ham muốn?

–Bạch Đức Thế Tôn! Trong một ngày đêm người đó sinh ra rất nhiều ý nghĩ ham muốn.

–Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào như lời dạy Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu mà tư duy học tập thì không bị thoái lui, xa lìa đường ác, vượt khỏi hiểm nạn trong bao nhiêu kiếp sinh tử. Nhờ tương ứng sâu xa với Bát-nhã ba-la-mật, dù chỉ một ngày, Bồ-tát cũng có thể tạo ra công đức hơn hẳn Bồ-tát tạo công đức bố thí trong hằng hà sa kiếp mà lại xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào đối với Bồ-tát cúng dường các bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, các Phật trong vô số kiếp mà lại xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, phước đó có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều, phước ấy vô lượng, vô biên không thể nói hết.

Phật dạy:

–Nhưng phước ấy cũng không bằng Bồ-tát tu hành theo Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu dù cho một ngày cũng tạo nhiều phước đức. Vì sao? Vì Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật có khả năng vượt qua

Thanh văn, Bích-chi-phật địa, vào quả vị Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Trong hằng hà sa kiếp Bồ-tát Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiên định, Trí tuệ mà lại xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, ý ông thế nào, phước đó có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

– Nhưng phước ấy cũng không bằng phước của Bồ-tát tu hành đúng pháp theo Bát-nhã ba-la-mật dù chỉ một ngày Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiên định, Trí tuệ, phước ấy rất nhiều.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Trong hằng hà sa kiếp, Bồ-tát ban bố pháp cho chúng sinh nhưng lại xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, ý ông thế nào? Phước ấy có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

– Nhưng phước ấy cũng không bằng phước của Bồ-tát tu hành đúng pháp theo Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu dù chỉ một ngày ban bố pháp cho chúng sinh, phước ấy rất nhiều. Vì sao? Vì Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật tức là không xa lìa Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Trong hằng hà kiếp, Bồ-tát tu tập ba mươi bảy phẩm Trợ đạo nhưng lại xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, ý ông thế nào, phước ấy có nhiều?

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

– Nhưng phước ấy cũng không bằng phước của Bồ-tát trụ trong Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu dù một ngày tu tập ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, phước ấy rất nhiều. Vì sao? Vì không có việc Bồ-tát trụ trong Bát-nhã ba-la-mật mà thoái lui Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Trong hằng hà sa kiếp Bồ-tát thực hành tài thí, pháp thí, thiên định, hồi hướng các công đức ấy lên ngôi Vô

thượng Bồ-đề nhưng lại xa lìa Bát-nhã ba-la-mật. Ý ông thế nào? Phước ấy có nhiều không?

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

– Nhưng phước ấy cũng không bằng phước của Bồ-tát tu hành đúng pháp theo Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu dù cho một ngày thực hành tài thí, pháp thí, thiền định, hồi hướng các công đức lên ngôi Vô thượng Bồ-đề, phước ấy rất nhiều. Vì sao? Vì đó là công đức hồi hướng Đệ nhất, nghĩa là không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Ngài nói, tất cả pháp sinh ra đều do ý nhớ tưởng phân biệt thì tại sao nói là Bồ-tát được phước rất nhiều?

– Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng có thể quán sát tạo ra công đức. Tưởng công đức ấy là không, không thật có, hư dối, không thật, không kiên cố. Nếu Bồ-tát quán sát như vậy thì không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật thậm thâm, không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật thậm thâm tức đắc vô lượng, vô số phước đức.

– Bạch Đức Thế Tôn! Vô lượng và a-tăng-kỳ có khác nhau như thế nào?

– Tu-bồ-đề! A-tăng-kỳ là số lượng không thể đếm hết, vô lượng là quá hơn con số đó, không thể tính lường.

– Bạch Đức Thế Tôn! Vậy thì sắc có vô lượng; thọ, tưởng, hành, thức có vô lượng không?

Phật dạy:

– Có, này Tu-bồ-đề! Sắc vô lượng; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng.

– Bạch Đức Thế Tôn! Nghĩa của vô lượng như thế nào? Vô lượng là nghĩa gì?

– Tu-bồ-đề! Vô lượng nghĩa là không, tức là nghĩa vô tướng, vô tác.

– Bạch Đức Thế Tôn! Vô lượng chỉ là nghĩa không, hay còn có nghĩa nào khác nữa?

– Này Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Ta không nói tất cả pháp là không ư?

– Bạch Thế Tôn! Ngài có nói.

– Này Tu-bồ-đề! Nếu không tức là vô tận, nếu không tức là vô lượng, thì nghĩa của pháp này không có sai khác. Này Tu-bồ-đề! Như Lai nói vô tận, vô lượng, không, không tướng, không tạo tác, không khởi, không sinh, không diệt, vô sở hữu, không nhiễm, Niết-bàn, chỉ là nói danh từ phương tiện mà thôi.

Tu-bồ-đề thưa:

– Thật hy hữu, bạch Đức Thế Tôn! Thật tướng của các pháp không thể nói được, mà nay Ngài nói được. Bạch Thế Tôn! Như con hiểu lời Ngài nói thì tất cả pháp đều không thể nói được.

– Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Tất cả pháp đều không thể nói được.

– Bạch Đức Thế Tôn! Tướng không của tất cả pháp không thể nói được. Không thể nói nghĩa ấy, không có thêm và không có bớt. Nếu như vậy, Bồ thí ba-la-mật cũng phải không thêm không bớt, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật cũng phải không thêm không bớt. Nếu các Ba-la-mật ấy không tăng, không giảm thì tại sao Bồ-tát dựa vào sự không tăng, không giảm của Bát-nhã ba-la-mật để đắc Vô thượng Bồ-đề hoặc gần Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát dựa vào sự tăng hoặc giảm của Ba-la-mật thì không thể gần Vô thượng Bồ-đề.

– Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Không thể nói nghĩa không tăng không giảm, khéo biết phương tiện lúc Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, tu Bát-nhã ba-la-mật, không nghĩ Bồ thí ba-la-mật tăng hoặc giảm, mà nghĩ Bồ thí ba-la-mật chỉ có danh tự. Khi Bồ-tát bố thí khởi niệm và các thiện căn đều là những tướng hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát khéo biết phương tiện hành Bát-nhã ba-la-

mật, tu Bát-nhã ba-la-mật, không nghĩ Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật hoặc tăng hoặc giảm.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát khéo biết lúc phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật, tu Bát-nhã ba-la-mật, không nghĩ Bát-nhã ba-la-mật hoặc tăng hoặc giảm mà nghĩ Bát-nhã ba-la-mật chỉ có danh tự. Khi Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật khởi niệm, khởi tâm và các thiện căn đều là những tướng hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là Vô thượng Chánh đẳng giác?

–Này Tu-bồ-đề! Vô thượng Bồ-đề tức là Như như không tăng, không giảm. Bồ-tát nào thực hành phải nghĩ như thế đó tức là gần Vô thượng Bồ-đề.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Không thể nói nghĩa tuy không có tăng giảm nhưng không thoái lui các niệm và không thoái lui các Ba-la-mật. Bồ-tát thực hành những việc đó thì gần Vô thượng Bồ-đề nhưng cũng không thoái lui hạnh Bồ-tát, do đó Bồ-tát nghĩ mình được gần Vô thượng Bồ-đề.

–Bạch Đức Thế Tôn! Tâm trước của Bồ-tát gần Vô thượng Bồ-đề, tâm sau của Bồ-tát cũng gần Vô thượng Bồ-đề. Bạch Đức Thế Tôn! Tâm trước tâm sau mỗi mỗi không đồng nhau, tâm sau tâm trước cũng không đồng nhau. Bạch Đức Thế Tôn, nếu tâm trước tâm sau không đồng nhau thì tại sao các thiện căn của Bồ-tát được tăng trưởng?

–Tu-bồ-đề! Như khi thắp đèn, ánh sáng ban đầu nhờ vào tim đèn, ánh sáng sau cũng nhờ vào tim đèn, ý ông nghĩ thế nào về việc ấy?

–Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng phải ban đầu thắp đèn mà không xa lìa tim đèn, cũng chẳng phải lúc sau thắp đèn mà không xa lìa tim đèn.

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào, tim đèn đó có cháy không?

–Bạch Đức Thế Tôn! Đúng là nhờ tim đèn mới cháy được.

–Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng vậy, chẳng phải nhờ tâm ban đầu đắc

Vô thượng Bồ-đề mà xa lìa tâm ban đầu, chẳng phải tâm sau đắc Vô thượng Bồ-đề mà xa lìa tâm sau.

– Bạch Đức Thế Tôn! Nhờ pháp nhân duyên thâm sâu ấy, chẳng phải tâm ban đầu của Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề mà không xa lìa tâm ban đầu, chẳng phải tâm sau của Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề mà không xa lìa tâm sau.

– Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào, nếu tâm đã diệt rồi thì tâm ấy mới sinh phải không?

– Bạch Đức Thế Tôn, không phải vậy!

– Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào, nếu tâm sinh là tướng diệt phải không?

– Bạch Đức Thế Tôn, là tướng diệt!

– Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào, nếu là tướng diệt thì pháp sẽ diệt chẳng?

– Bạch Đức Thế Tôn, không phải vậy!

– Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào, trụ trong Như cũng là như trụ phải không?

– Bạch Đức Thế Tôn! Trụ trong như cũng là như trụ.

– Tu-bồ-đề! Trụ trong như cũng là như trụ thì đó tức là thường chẳng?

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

– Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào, như đó có thậm thâm không?

– Bạch Đức Thế Tôn! Như đó thật thậm thâm.

– Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào, như đó tức là tâm chẳng?

– Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

– Tu-bồ-đề! Xa lìa như tức xa lìa tâm phải không?

– Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

– Tu-bồ-đề! Ông có thấy như ấy không?

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

– Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào, người nào hành như vậy là hành thậm thâm phải không?

– Bạch Đức Thế Tôn! Người nào hành như vậy là không có

việc gì để hành. Vì sao? Vì người đó không hành tất cả các hành.

–Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thì hành ở chỗ nào?

–Bạch Đức Thế Tôn! Hành trong Đệ nhất nghĩa.

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Bồ-tát hành Đệ nhất nghĩa là hành nhân tướng chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào, Bồ-tát đó có hủy hoại các tướng không?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Tu-bồ-đề! Thế nào gọi là Bồ-tát hủy hoại các tướng?

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát không học như vậy và nghĩ mình hành Bồ-tát đạo nên đối với thân này phải đoạn các tướng, nếu đoạn các tướng thì chưa đủ Phật đạo, sẽ làm Thanh văn, bạch Thế Tôn, nhưng nhờ lực đại phương tiện nên Bồ-tát biết lỗi các tướng nhưng không chấp vô tướng.

Khi ấy Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề:

–Thưa Hiền giả! Nếu trong mộng Bồ-tát tu ba pháp môn giải thoát: không, vô tướng, vô tác thì có tăng thêm Bát-nhã ba-la-mật không? Nếu ban ngày được tăng thêm thì trong mộng cũng phải tăng thêm chứ? Vì sao? Vì Đức Phật nói ngày đêm, trong mộng không khác nhau.

Thưa Tôn giả! Nếu Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật tức là có Bát-nhã ba-la-mật, cho nên trong mộng cũng phải tăng thêm Bát-nhã ba-la-mật. Xá-lợi-phất! Người nào tạo nghiệp trong mộng, nghiệp đó có quả báo không? Đức Phật nói tất cả pháp đều như mộng, không có quả báo, nhưng khi tỉnh dậy phân biệt nên có quả báo. Xá-lợi-phất, người nào sát sinh trong mộng và khi thức dậy biết rõ mình thích sát sinh thì nghiệp đó thế nào?

–Tu-bồ-đề! Không có duyên thì không có nghiệp, không có duyên thì tư duy không sinh. Như thế, này Tu-bồ-đề! Không có đủ duyên thì không có nghiệp, không có đủ duyên thì tư duy không sinh, nếu tâm hành theo trong các pháp thấy, nghe, hiểu, biết thì có tâm

nhận cấu bần, có tâm nhận tịnh. Cho nên, này Xá-lợi-phất! Có nhân duyên tạo nghiệp chứ chẳng phải không có, có nhân duyên sinh tư duy chứ chẳng phải không có.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Nếu Bồ-tát bố thí trong mộng, hồi hướng lên ngôi Vô thượng Bồ-đề, việc bố thí đó có được gọi là hồi hướng không?

–Xá-lợi-phất! Bồ-tát Di-lặc đã được Đức Phật thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác, nay đang ngự tại tòa, Hiền giả có thể đến hỏi Bồ-tát sẽ giải đáp việc này.

Xá-lợi-phất liền đến hỏi Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Nay ta lấy danh tự Di-lặc để trả lời, hoặc giả lấy sắc để trả lời chẳng? Lấy thọ, tưởng, hành, thức để trả lời chẳng? Hoặc giả lấy sắc trống không để trả lời chẳng? Lấy thọ, tưởng, hành, thức trống không để trả lời chẳng? Sắc trống không ấy không thể giải đáp; thọ, tưởng, hành, thức trống không ấy không thể giải đáp. Này Xá-lợi-phất! Ta đều chẳng thấy pháp ấy có thể có chỗ trả lời, cũng chẳng thấy người đáp, việc đã đáp, người dùng pháp để đáp và pháp có thể đáp, ta cũng không thấy các pháp đó được thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Xá-lợi-phất nói với Bồ-tát Di-lặc:

–Thưa Bồ-tát! Theo lời thuyết pháp của ngài, có thể chứng được pháp đó không?

Di-lặc nói:

–Tôi không chứng đắc theo sự thuyết pháp ấy.

Xá-lợi-phất nghĩ: “Bồ-tát Di-lặc có trí tuệ thậm thâm, hành Bát-nhã ba-la-mật suốt cả ngày đêm.” Lúc bấy giờ, Đức Phật biết tâm niệm của Xá-lợi-phất, ngài nói với Xá-lợi-phất:

–Ý ông thế nào, ông thấy pháp đó chẳng và có thể nương vào pháp đó để đắc A-la-hán được chứ?

Xá-lợi-phất đáp:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát cũng vậy, có phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật nên không nghĩ pháp đó được thọ ký Vô thượng Bồ-đề, đã được thọ ký, đang được thọ ký, sẽ được thọ ký. Bồ-tát nào hành như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật, không còn sợ không được đắc Vô thượng Bồ-đề. Ta luôn tinh tấn thực hành như vậy nên chắc chắn sẽ đắc Vô thượng Bồ-đề.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát phải nên thường không lo sợ, cho dù ở trong ác thú cũng không lo sợ. Vì sao? Vì Bồ-tát nên nghĩ nếu mình bị ác thú ăn thịt thì mình sẽ bố thí, nguyện thực hành đầy đủ Bồ thí ba-la-mật sẽ được gần Vô thượng Bồ-đề. Ta tinh tấn thực hành như vậy nên khi đắc Vô thượng Bồ-đề trong thế giới ấy không có.

Bồ-tát ở trong oán tặc không sợ sệt. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là không tiếc thân mạng và nghĩ nếu thân mạng ta bị cướp đoạt thì không sinh sân giận, nguyện thực hành đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật để được gần Vô thượng Bồ-đề. Ta tinh tấn thực hành như vậy nên khi đắc Vô thượng Bồ-đề trong thế giới ấy không có giặc oán thù và các sự cướp bóc tàn ác.

Bồ-tát ở chỗ không có nước, không lo sợ và nghĩ mình phải nên thuyết pháp để trừ sự khát cho tất cả chúng sinh, nếu có người chết vì khát thì ta nghĩ chúng sinh đó không có phước đức nên ở chỗ không có nước. Ta tinh tấn thực hành như vậy nên khi đắc Vô thượng Bồ-đề trong thế giới ấy, dù ở chỗ không có nước, ta cũng khiến cho chúng sinh tinh tấn tu các phước đức, tự nhiên trong thế giới xuất hiện dòng nước có tám công đức.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ở chỗ đói khát không lo sợ và nghĩ ta nên tinh tấn thực hành như vậy để khi đắc Vô thượng Bồ-đề thì trong thế giới ấy không có nạn đói khát, được đầy đủ khoái lạc như ý. Giống như trên cõi trời Đao-lợi các vị trời suy nghĩ điều gì thì sẽ được toại nguyện. Bồ-tát gặp những việc như vậy mà không lo sợ, nên biết Bồ-tát đó có thể đắc Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát ở chỗ bệnh tật không nên lo sợ. Vì sao? Vì trong đó không có pháp bệnh tật và nghĩ ta nên tinh tấn thực hành như vậy để khi đắc Vô thượng Bồ-đề thì tất cả chúng sinh trong thế giới ấy không có ba thứ bệnh, vì thế ta nên tinh tấn

thực hành theo hành sự của chư Phật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát nghĩ về Vô thượng Bồ-đề rất lâu mới có thể đắc không nên lo sợ. Vì sao? Vì thế giới từ trước đến nay như chỉ trong một tâm niệm, không nên sinh ý tưởng lâu xa, không nên nghĩ đời trước là lâu xa, đời trước tuy là lâu xa, nhưng vẫn cùng một niệm tương ứng. Vậy Xá-lợi-phất, Bồ-tát nghĩ lâu dài về Vô thượng Bồ-đề và có thể đắc được mà không lo sợ thoái lui.

M

Phẩm 18: HẰNG-GIÀ-ĐỀ-BÀ

Lúc bấy giờ, trong hội có người nữ tên Hằng-già-ba-đề từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối phải chắm đất, chấp tay hướng về Đức Phật bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đối với việc này con không lo sợ, trong đời tương lai con sẽ nói những điều thiết yếu này cho chúng sinh.

Vừa dứt lời, người nữ dùng hoa vàng tung lên cúng Phật, những cánh hoa ấy trụ trong hư không ngay đỉnh đầu Đức Phật. Bấy giờ Đức Phật mỉm cười.

A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai áo bên phải, quỳ gối phải chắm đất, chấp tay hướng về Đức Phật rồi thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì Ngài mỉm cười, pháp thường của chư Phật là không có nhân duyên thì không mỉm cười?

Đức Phật bảo A-nan:

– Nay A-nan! Kiếp Tinh tú đời vị lai, người nữ Hằng-già-đề-bà này được thành Phật, hiệu Kim Hoa. Nay chuyển thân nữ được thành thân nam sinh ra ở cõi của Phật A-súc. Ở cõi của Đức Phật kia, Hằng-già-đề-bà thường tu phạm hạnh, sau khi mạng chung, từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác... cũng luôn tu phạm hạnh cho đến khi đắc Vô thượng Bồ-đề vẫn không xa lìa chư Phật. Thí như Chuyển luân thánh vương đi từ lâu đài này đến lâu đài khác, từ khi sinh đến mạng chung chân không giẫm đất. Người nữ này cũng vậy, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác thường tu phạm hạnh cho đến đắc

Vô thượng Bồ-đề vẫn không xa lìa chư Phật.

A-nan liền nghĩ: “Lúc ấy hội chúng Bồ-tát đi đến hội chư Phật”. Biết ý nghĩ của A-nan, Đức Phật liền bảo:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nên biết khi ấy hội chúng Bồ-tát đi đến hội chư Phật. Nay A-nan! Thời Phật Kim Hoa, chúng Thanh văn vào Niết-bàn số đến vô lượng, không thể tính kể, trong thế giới ấy không có các nạn ác thú, oán tặc cũng không bị tai họa đói khát, bệnh tật. Khi Phật Kim Hoa đắc Vô thượng Bồ-đề không có các sự lo sợ như vậy.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ban đầu người nữ ấy gieo trồng thiện căn vào thời nào?

Này A-nan! Ban đầu người nữ ấy gieo trồng thiện căn vào thời Phật Nhiên Đăng, dùng thiện căn ấy hồi hướng lên ngôi Vô thượng Bồ-đề và cũng dùng hoa vàng rải lên cúng dường Phật Nhiên Đăng để cầu Vô thượng Bồ-đề. A-nan! Khi ấy, ta dùng năm cánh hoa rải lên cúng dường Phật Nhiên Đăng. Phật Nhiên Đăng biết thiện căn ta thành tựu liền thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Bấy giờ, người nữ này nghe ta được thọ ký liền phát nguyện vào đời vị lai mình cũng được thọ ký như vậy. Như nay, người nữ ấy được thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Như vậy, này A-nan! Ban đầu người nữ ấy gieo trồng thiện căn vào thời Phật Nhiên Đăng và phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như thế người nữ ấy tu tập lâu dài hạnh Vô thượng Bồ-đề.

Phật dạy:

–Đúng vậy. Nay A-nan! Người nữ ấy tu tập lâu dài hạnh Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy, Tu-bồ-đề hỏi Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát muốn hành Bát-nhã ba-la-mật phải tu tập không như thế nào? Phải vào Không Tam-muội như thế nào?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật phải quán sắc không, phải quán thọ, tưởng, hành, thức không, nên dùng nhất tâm để quán pháp không thể thấy, cũng không thể chứng.

–Bach Đức Thế Tôn! Như lời Ngài nói Bồ-tát chẳng chứng không, thế nào là Bồ-tát vào Không Tam-muội mà chẳng chứng Không?

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát vốn đã sinh tâm quán không đầy đủ, nhưng quán không mà chẳng chứng không, đây là thời gian Bồ-tát học chữ chẳng phải thời gian để chứng và không buộc tâm vào duyên thâm sâu ấy. Khi đó Bồ-tát không thoái lui tâm hộ trì đạo pháp và không diệt tận lậu hoặc Vì sao? Vì Bồ-tát đó có trí tuệ lớn và thiện căn thâm sâu, nên nghĩ đây là thời gian học chữ chẳng phải thời gian chứng và chỉ vì đắc Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề! Ví như người nam khỏe mạnh, không thể bị quật ngã, dung nghi nghiêm chánh, mọi người đều kính mến. Người nam ấy hiểu rõ binh pháp, vũ khí tinh nhuệ, đầy đủ sáu mươi bốn thứ và cũng thông suốt các kỹ thuật khác. Được mọi người kính mến nên làm bất cứ việc gì cũng thành công, do có điều kiện thuận lợi nên làm nhiều lợi ích, càng làm mọi người thêm cung kính, tăng thêm sự vui vẻ. Người đó có nhân duyên là phải đưa cha mẹ, vợ con vượt qua đường nguy hiểm, thoát khỏi chỗ khó khăn, được an ổn và khuyên cha mẹ, vợ con chớ sợ hãi, nói rằng con đường này tuy nhiều nguy hiểm, có oán tặc nhưng chắc chắn được an ổn, không bị người khác làm trở ngại và gây khó khăn. Trí lực của người ấy, thành tựu trước đây không có ai địch nổi, có thể đưa cha mẹ, vợ con thoát khỏi các tai nạn này, được vui vẻ đến thành ấp xóm làng, nhà cửa không bị tổn thương, oán tặc thấy không dám sinh ác tâm. Vì sao? Vì người này thông suốt tất cả kỹ nghệ, ngay trong đường hiểm biết hóa ra nhiều người tay cầm vũ khí đông hơn giặc làm bọn giặc khiếp sợ rã đám. Vì thế biết chắc người này được an ổn, không bị các họa hoạn.

Như vậy này Tu-bồ-đề! Bồ-tát duyên tất cả chúng sinh nên buộc tâm vào Từ Tam-muội, vượt qua các kết sử và pháp hỗ trợ kết sử, vượt qua các ma và kẻ giúp đỡ ma, vượt qua Thanh văn, Bích-

chi-phật địa, trụ vào Không Tam-muội mà không trừ lậu hoặc.

Này Tu-bồ-đề! Khi ấy, Bồ-tát hành pháp môn giải thoát không mà không chứng vô tướng cũng không rơi vào hữu tướng. Ví như con chim đang bay trên hư không, không bị rơi giữa đường, ở trong hư không mà không trụ vào hư không. Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng vậy, hành không, học không, hành vô tướng, học vô tướng vô tác, học vô tác, chưa đầy đủ pháp của chư Phật nhưng không rơi vào không, vô tướng, vô tác.

Ví như người bắn tên giỏi, bắn tên lên hư không, mũi này nối tiếp mũi kia, tùy ý nối tiếp nhau mà không rớt xuống đất. Như vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, nhờ phương tiện hộ trì nên không chứng thật tế đệ nhất mà chỉ muốn thành tựu thiện căn Vô thượng Bồ-đề. Khi chứng Vô thượng Bồ-đề thì mới chứng thật tế đệ nhất. Cho nên, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên suy tư về thật tướng của các pháp như thế mà không chịu chứng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Việc làm của Bồ-tát rất khó khăn, rất là hiếm có, có thể học được như vậy mà cũng không giữ lấy sự chứng đắc.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát ấy không bỏ tất cả chúng sinh nên phát đại nguyện như vậy. Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát phát tâm không bỏ tất cả chúng sinh và độ họ vào Không Tam-muội giải thoát môn, Vô tướng, Vô tác Tam-muội giải thoát môn, khi ấy Bồ-tát không chứng thật tế nửa chừng. Vì sao? Vì Bồ-tát nhờ phương tiện hộ trì.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát muốn vào định thâm sâu như thế, đó gọi là Không Tam-muội giải thoát môn, Vô tướng, Vô tác Tam-muội giải thoát môn, thì trước hết Bồ-tát ấy nên suy nghĩ đã từ lâu chúng sinh chấp vào tướng chúng sinh, chấp có sự chứng đắc, Vô thượng Bồ-đề, vậy ta nên vì họ thuyết pháp đoạn các kiến chấp này. Khi đó Bồ-tát liền vào Không Tam-muội giải thoát môn. Đó là Bồ-tát dùng tâm ấy và nhờ năng lực phương tiện ban đầu nên không chứng đắc nửa chừng, cũng không mất Tam-muội Từ, Bi,

Hỷ, Xả. Vì sao? Vì Bồ-tát nhờ thành tựu năng lực phương tiện nên thiện pháp tăng trưởng gấp bội, các căn thông lợi và cũng tăng trưởng các Lực, các Giác chi.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát nghĩ đã từ lâu chúng sinh hành theo ngã tướng, cho rằng ta chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, ta nên thuyết pháp đoạn tướng ấy. Khi đó Bồ-tát vào Vô tướng Tam-muội giải thoát môn, đó là Bồ-tát dùng tâm ấy và nhờ năng lực phương tiện ban đầu nên không chứng đắc nửa chừng, cũng không mất Tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Vì Bồ-tát nhờ thành tựu năng lực phương tiện nên thiện pháp tăng trưởng gấp bội, các căn thông lợi và cũng tăng trưởng các Lực, các Giác chi.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát nghĩ đã từ lâu chúng sinh sống theo thường tướng, lạc tướng, tịnh tướng, ngã tướng và cho những tướng ấy đắc Vô thượng Bồ-đề, vậy ta nên thuyết pháp đoạn trừ những tướng ấy, đó là pháp vô thường chẳng phải thường, là khổ chẳng phải vui, là bất tịnh chẳng phải tịnh, là vô ngã chẳng phải ngã. Đó là Bồ-tát dùng tâm ấy và nhờ năng lực phương tiện ban đầu, tuy chưa đắc Tam-muội Phật, chưa đầy đủ Phật pháp, chưa chứng Vô thượng Bồ-đề nhưng Bồ-tát có thể vào Vô tác Tam-muội giải thoát môn, không chứng đắc nửa chừng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát nghĩ đã từ lâu chúng sinh hành theo hữu tướng, đã có sở đắc, nay cũng có sở đắc; trước hành theo hữu tướng, nay cũng hành theo hữu tướng; trước hành điên đảo, nay cũng hành điên đảo; trước hành hòa hợp, nay hành sống hòa hợp; trước hành hư vọng, nay cũng hành hư vọng; trước hành tà kiến, nay cũng hành tà kiến. Nên Bồ-tát siêng năng hành tinh tấn, đắc Vô thượng Bồ-đề và thuyết pháp trừ các tướng ấy của chúng sinh.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát nghĩ đến tất cả chúng sinh nên dùng tâm và năng lực phương tiện để quán pháp tướng thâm sâu hoặc không, hoặc không tướng, không tạo tác, không khởi, không sinh, vô sở hữu. Tu-bồ-đề! Không có việc Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy mà còn rơi vào sinh tử trong ba cõi.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát muốn đắc Vô thượng Bồ-đề nên hỏi các Bồ-tát khác học các pháp ấy như thế nào; sinh tâm như thế nào?

Vào không chẳng chứng không, vào vô tướng, vô tác, vô khởi, vô sinh, vô sở hữu, không chứng vô sở hữu nhưng có thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật. Các Bồ-tát đáp chỉ niệm không, niệm không tướng, không tạo tác, không khởi, không sinh, vô sở hữu, mà không dạy về tâm ban đầu, nói về tâm ban đầu, nên biết Bồ-tát đó ở vào thời Phật quá khứ chưa được thọ ký Vô thượng Bồ-đề, chưa trụ vào địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Vì Bồ-tát đó không thể nói, không thể trình bày, không thể trả lời tướng bất cộng của Bồ-tát không thoái chuyển, nên biết Bồ-tát đó chưa đến địa vị không thoái chuyển.

–Bạch Đức Thế Tôn! Làm thế nào để biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển?

–Tu-bồ-đề! Bồ-tát nghe hay không nghe đều có thể đáp đúng như vậy, nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì nhân duyên đó nên có nhiều chúng sinh hành Bồ-đề, nhưng ít có Bồ-tát đáp đúng như vậy.

–Tu-bồ-đề! Ít có Bồ-tát được thọ ký không thoái chuyển, nếu được thọ ký thì có thể đáp đúng, nên biết Bồ-tát đó có thiện căn minh mẫn, thanh tịnh, tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la đều không thể sánh kịp.

M

Phẩm 19: A-TỀ-BẬT-TRÍ GIÁC MA

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Cho dù Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng cũng không tham trước ba cõi, Thanh văn, Bích-chi-phật địa, quán tất cả pháp như mộng nhưng không chấp lấy pháp chứng đắc. Tu-bồ-đề nên biết, đó là tướng Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu trong giấc mộng, Bồ-tát thấy Đức Phật ngồi trên tòa cao, ở giữa đại chúng Ngài đang thuyết pháp cho vô số trăm ngàn vạn Tỳ-kheo và vô số trăm ngàn vạn ức đại chúng đang cung kính vây quanh. Tu-bồ-đề nên biết! Đó là tướng Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Trong mộng, Bồ-tát tự thấy thân mình phát ánh sáng rực rỡ trên hư không đang thuyết pháp cho đại chúng, khi tỉnh giấc, nghĩ biết ba cõi như mộng, quyết chắc ngay khi ấy Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề vì chúng sinh thuyết pháp như vậy. Tu-bồ-đề nên biết đó là tướng Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Làm thế nào để biết khi Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề, trong thế giới ấy không có tên gọi ba đường ác? Nay Tu-bồ-đề! Nếu trong mộng Bồ-tát thấy súc sinh liền phát nguyện siêng năng hành tinh tấn để khi đắc Vô thượng Bồ-đề, trong thế giới ấy không có tên gọi ba đường ác. Tu-bồ-đề nên biết! Đó là tướng Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thấy lửa cháy trong thành ấp liền suy nghĩ các tướng này giống các tướng mình thấy trong mộng. Bồ-tát thành tựu các tướng ấy, nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển. Bồ-tát nghĩ mình cần có các tướng ấy để được không thoái chuyển. Nhờ sức mạnh của lời thật ấy nên lửa trong thành ấp bị dập tắt. Nếu lửa bị dập tắt nên biết đời trước Bồ-tát đó đã được Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Nếu lửa không bị dập tắt thì nên biết Bồ-tát đó chưa được thọ ký. Ngọn lửa đốt cháy từ nhà này đến nhà khác, từ làng này đến làng khác thì nên biết chúng sinh đó phá pháp nên bị trọng tội. Vì phá pháp nên nay bị quả báo. Tu-bồ-đề do nhân duyên ấy nên biết đó là tướng Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nay ta sẽ nói lại tướng của Bồ-tát không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề! Người nam hoặc người nữ nào bị quỷ quấy nhiễu, đối với việc này Bồ-tát liền nghĩ mình đã được Đức Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề, trong thâm tâm chỉ muốn đắc Vô thượng Bồ-đề, nếu việc làm của mình thanh tịnh, xa lìa tâm Thanh văn, Bích-chi-phật thì quyết chắc đắc Vô thượng Bồ-đề chứ chẳng phải không chứng đắc. Trong mười phương hiện tại vô lượng a-tăng-kỳ Đức Phật, không có việc gì mà chư Phật không biết, không thấy, không đắc, không chứng, nếu chư Phật biết thâm tâm của mình thì quyết chắc mình được đắc Vô thượng Bồ-đề. Nhờ sức mạnh của lời thật này, phi nhân liền thả người nam hoặc người nữ ấy và biến mất. Khi Bồ-tát

nói những lời như vậy mà phi nhân không đi, thì nên biết Bồ-tát đó chưa được Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Khi Bồ-tát nói những lời như vậy mà phi nhân đi, thì nên biết Bồ-tát đó đã được Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có Bồ-tát chưa được thọ ký mà phát nguyện nếu mình được Phật thọ ký thì phi nhân sẽ thả người và bỏ đi. Nhưng ngay khi ấy có ác ma đến chỗ người đó làm phi nhân bỏ đi. Vì sao? Vì oai lực của ác ma hơn phi nhân nên phi nhân bỏ đi. Đối với việc này Bồ-tát liền tự nghĩ rằng, nhờ năng lực của mình mà phi nhân bỏ đi chứ không biết nhờ năng lực của ác ma, vì thế Bồ-tát ấy khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác: “Ta được Đức Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề còn những người khác chưa được thọ ký Vô thượng Bồ-đề.” Do nhân duyên đó, Bồ-tát tăng thêm lòng kiêu mạn, do nhân duyên kiêu mạn nên Bồ-tát xa lìa Nhất thiết trí và trí tuệ vô thượng của Phật. Bồ-tát do một ít nhân duyên nên sinh ra kiêu mạn, nên biết Bồ-tát đó không có năng lực phương tiện, quyết chắc rơi vào Thanh văn địa hoặc Bích-chi-phật địa. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Vì nhân duyên thế nguyện nên phá sinh việc ma. Đối với việc này nếu Bồ-tát không gần gũi bậc Thiện tri thức thì sẽ bị ma trói chặt. Tu-bồ-đề! Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ác ma muốn dùng nhân duyên danh tự để phá hoại làm não loạn Bồ-tát, hóa làm đủ thứ hình dạng đến chỗ Bồ-tát, nói:

–Này thiện nam! Ông đã được chư Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề, tên của ông là như vậy, cha mẹ là như vậy, anh chị em là như vậy cho đến cha mẹ bảy đời cũng như vậy, ông sinh ở nước nọ, thành nọ, xóm làng nọ, nhà nọ, nếu tính nét ông nhu hòa thì liền nói đời trước tính nét nhu hòa, nếu tính nét ông nóng nảy cũng lại nói đời trước tính nét nóng nảy, hoặc ông thọ pháp A-luyện-nhã, hoặc khát thực, hoặc đắp y bá nạp, hoặc sau bữa ăn không uống nước có chất bã, hoặc ăn một lần, hoặc ăn có điều độ, hoặc ở bãi tha ma, hoặc ngồi ở đất trống, hoặc ngồi dưới gốc cây, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc ngồi kiệt già, hoặc ít muốn biết đủ, xa lìa, hoặc không dùng dầu xoa chân, hoặc ưa ít nói, ít luận bàn, ác ma

cũng nói đời trước ông thọ pháp A-luyện-nhã, cho đến việc ông ưa thích ít nói và ít luận bàn. Đời nay ông có công đức Đầu-đà, đời trước cũng có công đức Đầu-đà”, Bồ-tát nghe nói đến danh tự và công đức Đầu-đà như trên, do nhân duyên đó nên liền sinh tâm kiêu mạn, tức thời ác ma lại nói tiếp: “Ồ quá khứ ông đã được thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì nay ông đã có tướng mạo công đức không thoái chuyển.”

Tu-bồ-đề! Ta đã nói những tướng mạo chân thật của Bồ-tát không thoái chuyển, người đó không có những tướng ấy. Tu-bồ-đề nên biết người đó bị ma mê hoặc. Vì sao? Vì tướng mạo của Bồ-tát không thoái chuyển người đó không có, nhưng nghe ác ma nói đến danh tự liền khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác. Tu-bồ-đề! Nên biết Bồ-tát nhân danh tự mà phát sinh việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Lại có Bồ-tát nhân danh tự mà phát sinh việc ma. Đó là ma đến chỗ Bồ-tát nói: “Ông đã được thọ ký Vô thượng Bồ-đề, khi thành Phật có hiệu như thế.” Nguyên xưa của Bồ-tát có danh hiệu giống với lời ma nói nhưng vì vô trí không có phương tiện nên Bồ-tát nghĩ khi mình đắc Vô thượng Bồ-đề sẽ có danh hiệu đúng như lời Tỳ-kheo này nói. Bồ-tát ấy bị vướng vào mê hoặc của ma, tin nhận lời Tỳ-kheo do ma hóa ra, chỉ vì nhân duyên danh tự mà Bồ-tát khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát đó không có những tướng mạo chân thật của Bồ-tát không thoái chuyển, họ đã xa lìa Nhất thiết trí, trí tuệ vô thượng Phật. Bồ-tát nào xa lìa phương tiện và Thiện tri thức thì sẽ gặp ác tri thức và rơi vào Thanh văn hoặc Bích-chi-phật địa.

Tu-bồ-đề! Trong hiện tại, Bồ-tát nào hối hận đối với các tâm xa lìa Thanh văn hoặc Bích-chi-phật trước kia thì sẽ được ở lâu trong sinh tử, gieo lại nhân Bát-nhã ba-la-mật, đắc Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì tâm phạm bốn tội nặng được ví như một Tỳ-kheo phạm một hoặc hai trong bốn tội nặng thì chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải con dòng họ Thích. Bồ-tát vì danh tự mà xem thường các Bồ-tát khác sẽ mắc tội nặng trong bốn tội nặng.

Tu-bồ-đề! Bốn tội nặng đó cũng giống như tội nặng ngũ nghịch. Nghĩa là vì danh tự mà sinh tâm kiêu mạn. Nay Tu-bồ-đề! Vì

nhân duyên danh tự mà phát sinh việc ma vi tế này, Bồ-tát phải hiểu rõ và nên xa lìa.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ác ma thấy Bồ-tát có hạnh viển ly liền đến chỗ Bồ-tát nói: “Thiện nam! Hạnh viển ly là hạnh thường được Như Lai khen ngợi.” Nay Tu-bồ-đề! Ta không nói Bồ-tát viển ly là đến nơi A-luyện-nhã, không xứ, chỗ thanh vắng, trong núi, dưới gốc cây, nơi hoang vắng.

–Bạch Đức Thế Tôn! A-luyện-nhã, không xứ, chỗ thanh vắng, trong núi, dưới gốc cây, nơi hoang vắng đều không được gọi là viển ly, vậy thì những chỗ nào gọi là viển ly?

–Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào xa lìa tâm Thanh văn hoặc Bích-chi-phật, như vậy gọi là viển ly hoặc gần xóm làng cũng gọi là viển ly hoặc ở chỗ A-luyện-nhã, không xứ, chỗ thanh vắng, trong núi, dưới gốc cây, nơi hoang vắng cũng gọi là viển ly. Nay Tu-bồ-đề! Như vậy ta đã nói những hạnh viển ly. Bồ-tát ngày đêm tu tập hạnh viển ly hoặc gần xóm làng cũng gọi là viển ly, hoặc ở chỗ A-luyện-nhã, không xứ, chỗ thanh vắng, trong núi, dưới gốc cây, nơi hoang vắng cũng gọi là viển ly.

Tu-bồ-đề! Viển ly mà ác ma ca ngợi như: A-luyện-nhã, không xứ, chỗ thanh vắng, trong núi, Bồ-tát tuy có hạnh viển ly như vậy nhưng không xa lìa tâm Thanh văn hoặc Bích-chi-phật, không tu Bát-nhã ba-la-mật, không làm đầy đủ Nhất thiết thí, đó gọi là hành động không chuyên nhất; Bồ-tát hành viển ly như vậy thì không thanh tịnh, sinh tâm khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác.

Bồ-tát tuy sống gần xóm làng nhưng tâm thanh tịnh, xa lìa tâm Thanh văn hoặc Bích-chi-phật, không làm các điều ác, chứng các thiền định, được giải thoát Tam-muội và thần thông lực, thông đạt Bát-nhã ba-la-mật. Còn Bồ-tát nào không có những phương tiện thiện xảo ấy, cho dù Bồ-tát ở chỗ hoang vắng rộng đến trăm do-tuần đi nữa thì cũng chỉ có chim thú, giặc cướp, ác quỷ đến ở đó mà thôi. Dầu trải qua trăm ngàn vạn ức năm hoặc hơn số đó mà không biết tướng viển ly chân thật, nghĩa là viển ly đối với sự viển ly chân thật, không biết rõ thâm tâm và phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì Bồ-tát đó cũng chỉ gọi là ồn ào.

Bồ-tát tham đắm và nương vào sự viển ly ấy làm ta không vui. Vì sao? Vì trong những hạnh viển ly mà ta cho phép không thấy có hạng người đó, người đó không có hạnh viển ly như vậy.

Tu-bồ-đề! Lại có ác ma đến chỗ Bồ-tát trụ trên hư không, nói: “Lành thay, lành thay! Việc làm của ông đúng là viển ly được Đức Phật ca ngợi, nhờ sự viển ly đó nên ông mau đắc Vô thượng Bồ-đề.” Bồ-tát đó rời khỏi chỗ viển ly đến xóm làng thấy các Tỳ-kheo khác đang cầu Phật đạo với tâm tánh hòa nhã, liền sinh tâm kiêu mạn, cho các Tỳ-kheo ấy sống ồn ào. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát đó cho sự ồn ào là sự viển ly chân thật, cho sự viển ly chân thật là sự ồn ào, do nói lỗi lầm của các vị kia nên không sinh tâm cung kính họ. Điều đáng cung kính lại khinh mạn, điều đáng khinh mạn lại cung kính. Bồ-tát lại suy nghĩ: “Ta thấy phi nhân nhớ ta mà đến, giúp đỡ ta mà đến, Đức Phật nói hạnh viển ly này là chân thật và ta đã thực hành, còn ông ở gần xóm làng, ai nhớ đến ông, ai giúp đỡ ông.” Nghĩ như vậy rồi Bồ-tát đó liền khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác tu hạnh thanh tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Nên biết người đó là Bồ-tát Chiên-đà-la; là Bồ-tát ô uế, nhơ nhớp, bất tịnh, chỉ có hình dạng giống Bồ-tát; là giặc lớn của tất cả thế gian, Trời, Người, đội lớp Sa-môn để làm giặc cướp. Tu-bồ-đề! Người cầu Phật đạo không nên gần gũi hạng người đó. Vì sao? Vì người đó gọi là tăng thượng mạn.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào mến tiếc Nhất thiết trí, Vô thượng Bồ-đề, trong thâm tâm muốn đắc Vô thượng Bồ-đề, muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh thì không nên gần gũi hạng người đó.

Hành giả cầu Phật đạo chỉ làm lợi ích cho riêng mình thì nên nhàm chán xa lìa, sợ hãi ba cõi, đối với loài người nên sinh tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả và tinh tấn thực hành để khi đắc Vô thượng Bồ-đề không có những điều xấu đó. Hành giả sinh tâm như vậy sẽ mau đoạn trừ các điều xấu ác. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành như vậy là Bồ-tát có năng lực Bát-nhã ba-la-mật.



KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 8

Phẩm 20: THÂM TÂM CẦU BỒ-ĐỀ

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát muốn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phải gần gũi Thiện tri thức

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những vị nào là Thiện tri thức của Bồ-tát?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Chư Phật Thế Tôn là Thiện tri thức của Bồ-tát. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn có năng lực dạy cho Bồ-tát thể nhập Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Đó gọi là Thiện tri thức của Bồ-tát.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Sáu pháp Ba-la-mật là Thiện tri thức của Bồ-tát, sáu pháp Ba-la-mật là bậc thầy cao cả của Bồ-tát, sáu pháp Ba-la-mật là Bồ-tát đạo, sáu pháp Ba-la-mật là ánh sáng của Bồ-tát và sáu pháp Ba-la-mật là ngọn đuốc sáng của Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Chư Phật quá khứ đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, chư Phật vị lai cũng đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra và vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật trong thế giới khắp mười phương ở hiện tại cũng đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Lại Nhất thiết trí của chư Phật trong ba đời cũng đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra. Vì sao? Vì xưa kia chư Phật thực hành sáu ộ, dùng bốn Nhiếp pháp để thu phục chúng sinh. Đó là: Bố thí, Ái ngữ, Lợi ích, Đồng sự mới được chứng Vô thượng Chánh đẳng giác. Tu-bồ-đề! Thế nên phải biết sáu pháp Ba-la-mật là bậc thầy cao cả, là cha là mẹ, là nhà ở, là chỗ quay về, là hòn đảo, là nơi cứu giúp, là con đường đưa đến rốt ráo và sáu pháp Ba-la-mật làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Do đó, Bồ-tát muốn tự mình hiểu rõ trí tuệ sâu xa thì

không nên theo lời nói của người khác và cũng không tin pháp của người khác. Nếu Bồ-tát muốn dứt tất cả mọi nghi ngờ của chúng sinh thì phải học Bát-nhã ba-la-mật này.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Những tướng gì là Bát-nhã ba-la-mật?

– Nay Tu-bồ-đề! Tướng không ngăn ngại là Bát-nhã ba-la-mật.

– Bạch Thế Tôn! Nếu y cứ vào Bát-nhã ba-la-mật không có tướng ngăn ngại thì tất cả các pháp cũng không có tướng ngăn ngại chăng?

– Nay Tu-bồ-đề! Nếu Bát-nhã ba-la-mật không có tướng ngăn ngại thì tất cả các pháp cũng không có tướng ngăn ngại. Vì sao vậy? Nay Tu-bồ-đề! Vì tất cả các pháp đều lìa tướng và tất cả các pháp là không tướng. Thế nên, nay Tu-bồ-đề! Phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng lìa tướng và không tướng, tất cả pháp cũng lìa tướng và không tướng.

– Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các pháp đều lìa tướng và không tướng thì tại sao chúng sinh có dơ, có sạch? Và pháp lìa tướng lại không có dơ, không có sạch, pháp không tướng cũng không có dơ, không có sạch?

Phật dạy:

– Nay Tu Bồ-đề! Vì pháp lìa tướng và pháp không tướng không thể chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, nếu lìa pháp ly tướng và lìa pháp không tướng thì lại không có pháp nào có thể chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

Tu Bồ-đề thưa:

– Nay con phải hiểu nghĩa đó như thế nào?

– Nay Tu-bồ-đề! Ta hỏi lại ông, hãy theo ý của ông mà trả lời. Nay Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Chúng sinh luôn luôn chấp vào ngã và ngã sở phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

– Đúng vậy, đúng vậy, bạch Thế Tôn! Chúng sinh luôn luôn chấp vào ngã và ngã sở.

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông hiểu thế nào? Ngã và ngã sở là không phải không?

–Bạch Thế Tôn! Ngã và ngã sở là không.

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Chỉ vì ngã và ngã sở mà chúng sinh phải luân hồi trong sinh tử phải không?

–Đúng vậy, đúng vậy, bạch Thế Tôn! Chỉ vì ngã và ngã sở mà chúng sinh phải bị luân hồi trong sinh tử.

–Này Tu-bồ-đề! Như vậy gọi là chúng sinh cấu. Bởi vì chúng sinh này theo sự chấp thủ và nhiễm trước nên mới có dơ, chứ trong đó thật không có dơ, cũng không có người thọ nhận dơ. Tu-bồ-đề! Nếu không thọ nhận tất cả pháp thì không có ngã và không có ngã sở. Nên gọi là tịnh, chứ trong đó thật không có tịnh, cũng không có người nhận sự tịnh. Tu-bồ-đề! Bồ-tát phải thực hành như vậy mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào thực hành như vậy thì không hành sắc, cũng không hành thọ, tưởng, hành và thức. Nếu Bồ-tát hành như vậy là tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian không thể hàng phục. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát thực hành như vậy thì sẽ vượt hơn chỗ thực hành của tất cả các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật mà vị ấy không trụ vào sự hơn đó.

Bạch Thế Tôn! Có phải do sự thực hành hành không hơn đó mà Bồ-tát này luôn luôn tu hành hợp với niệm Bát-nhã ba-la-mật, rồi vị ấy mới gần với Vô thượng Chánh đẳng giác và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ý ông nghĩ thế nào? Giả sử trong cõi Diêm-phù-đề có chúng sinh nào tạm thời được thân người liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Khi phát tâm rồi trọn đời bố thí và đem sự bố thí đó hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Nếu do nhân duyên này thì người ấy được phước có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Nếu có Bồ-tát nào thực hành hợp với niệm Bát-nhã ba-la-mật cho đến một ngày thì phước đức của họ sẽ hơn người kia. Vì theo hạnh của Bồ-tát là phải hợp với niệm Bát-nhã ba-la-mật mới có thể làm phước điền cho tất cả chúng sinh. Vì sao vậy? Vì ngoài chư Phật ra, các chúng sinh khác không ai có tâm Từ bi sâu xa để sánh cùng vị Đại Bồ-tát này cả. Bởi vì các Bồ-tát này nhờ Bát-nhã ba-la-mật mới có thể phát sinh được trí tuệ như thế. Do nhờ trí tuệ này và lòng từ sẵn có mà Bồ-tát ấy quán tất cả chúng sinh chịu các khổ não cũng như chính mình đang bị hành hình. Nhờ lòng từ đó, Bồ-tát liền đặc đại bi tâm. Đặc đại bi tâm rồi, vị ấy dùng Thiên nhãn quán sát thấy vô lượng chúng sinh bị tội vô gián đọa vào các nạn. Với lòng thương xót, Bồ-tát liền cứu vớt chúng sinh mà không trụ vào tướng này hay tướng khác.

Tu-bồ-đề! Đó là bậc Bồ-tát Đại trí tuệ quang minh, thường thực hành đạo này và làm phước điền cho tất cả chúng sinh mà không hề thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng giác. Được nhận các vật cúng dường cần dùng như y phục, ngọa cụ, ăn, uống và thuốc men, vị ấy chuyên tâm tu tập Bát-nhã ba-la-mật để được thanh tịnh mà báo đáp ân cúng dường đó mới gần Nhất thiết trí. Do đó, Bồ-tát nào muốn nhận sự cúng dường trong nước một cách hữu ích, hoặc muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, muốn chỉ dạy cho tất cả chúng sinh đạo chân chánh, muốn mở những trói buộc cho tất cả chúng sinh trong lao ngục, muốn ban cho tất cả chúng sinh tuệ nhãn thì phải luôn luôn tu tập và thực hành hợp với niệm Bát-nhã ba-la-mật. Muốn thực hành hợp với niệm Bát-nhã ba-la-mật thì những gì Bồ-tát nói ra cũng phải hợp với Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao vậy? Vì những gì Bồ-tát nói ra đều thuận theo niệm Bát-nhã ba-la-mật. Và tất cả những niệm đó cũng đúng theo chánh pháp. Vì thế, Bồ-tát phải luôn luôn niệm Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Tu-bồ-đề! Ví như có người từ xưa đến nay chưa từng có được của báu, đến khi được rồi rất đổi vui mừng nhưng họ lại làm mất. Vì lý do đó mà họ buồn rầu khổ não, nên tâm người ấy thường suy nghĩ: “Tại sao nay ta làm mất đi của báu đó?” Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng như

vậy. Cửa báu lớn của Bồ-tát là Bát-nhã ba-la-mật. Nếu Bồ-tát được cửa báu rồi thì phải thường xuyên đem tâm Nhất thiết trí để niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các niệm từ xưa đến nay tánh nó thường xa lìa thì tại sao nói không nên lìa niệm Bát-nhã ba-la-mật này?

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát có thể biết rõ như vậy tức là không lìa Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật là không nên trong đó không có sự thoái lui.

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật là không thì phải làm thế nào để được tăng trưởng Bát-nhã ba-la-mật và làm sao cũng được gần với Vô thượng Chánh đẳng giác?

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không tăng, không giảm. Tu-bồ-đề! Nếu khi Bồ-tát nghe lời nói này mà không khinh nghi sợ sệt, không thoái lui thì phải biết vị Bồ-tát này đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Thế Tôn! Tướng không của Bát-nhã ba-la-mật là hành Bát-nhã ba-la-mật phải không?

–Tu-bồ-đề, không phải!

–Bạch Thế Tôn! Lìa Bát-nhã ba-la-mật còn có pháp nào để thực hành Bát-nhã ba-la-mật không?

–Tu-bồ-đề, không có!

–Bạch Thế Tôn! Không có thể hành không được chăng?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! lìa không thì có thể hành không được chăng?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! Hành sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật phải không?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! Hành thọ, tưởng, hành và thức là hành Bát-nhã ba-la-mật phải không?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! Lià sắc còn có pháp nào để hành Bát-nhã ba-la-mật không?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! Lià thọ, tưởng, hành và thức còn có pháp nào để hành Bát-nhã ba-la-mật không?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải hành như thế nào mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật?

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông hiểu thế nào? Theo ông thấy có pháp nào để hành Bát-nhã ba-la-mật không?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Ông thấy pháp Bát-nhã ba-la-mật là chỗ hành của Bồ-tát phải không?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông hiểu sao? Ông không thấy pháp tương đối có sinh phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn, con không thấy!

–Này Tu-bồ-đề! Đó gọi là Vô sinh pháp nhẫn của chư Phật. Bồ-tát nào có thể thành tựu được pháp nhẫn như vậy thì sẽ được chư Phật thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác. Tu-bồ-đề! Đó gọi là đạo Vô sở úy của chư Phật. Nếu Bồ-tát thực hành, tu tập và gần gũi với đạo này mà không được Phật Vô thượng trí, Đại trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí và Như Lai trí thì không có sự việc này.

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các pháp đều Vô sinh thì Bồ-tát có được chư Phật thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác không?

–Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Thế Tôn! Vì sao nay Thế Tôn nói là được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác?

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông hiểu sao? Ông thấy có pháp nào để thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác không?

–Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy có pháp nào để thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác, cũng không thấy dùng pháp nào có thể đắc và cũng chẳng thấy có pháp nào có thể đắc.

–Này Tu-bồ-đề! Nếu ông hiểu tất cả các pháp không thể đắc như vậy thì không nên nói: “Pháp này có thể đắc và dùng pháp này có thể đắc.”

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân đang ở trong đại hội liên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật này rất là sâu xa, khó thấy, khó hiểu nên rất ráo xa lìa. Nếu ai nghe Bát-nhã ba-la-mật này, rồi biên chép, thọ trì, đọc tụng thì phải biết người ấy phước đức không phải ít.

–Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Giả sử trong cõi Diêm-phù-đề này, có chúng sinh thành tựu mười điều lành thì phước đức của họ được sẽ không bằng người đó nghe Bát-nhã ba-la-mật này, rồi biên chép, thọ trì, đọc tụng. Dù phước đức của người tu mười điều lành có được trăm phần cũng không bằng một phần người nghe Bát-nhã ba-la-mật..., hoặc họ có được trăm ngàn muôn ức phần cũng không bằng một phần phước đức của người nghe Bát-nhã ba-la-mật kia, cho đến dùng toán số để thí dụ cũng không thể nào sánh kịp vị ấy.

Bấy giờ có một vị Tỳ-kheo nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Như vậy, thiện nam và thiện nữ này đã hơn Nhân giả rồi.

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Một khi người này chỉ phát tâm dù trong chốc lát mà còn hơn ta, huống gì người kia được nghe Bát-nhã ba-la-mật, rồi biên chép, thọ trì, đọc tụng và thực hành đúng như pháp thì người ấy rất thù thắng trong tất cả các hàng Trời, Người, A-tu-la nơi thế gian. Vị Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật này không những chỉ hơn tất cả hàng Trời, Người, A-tu-la trong tất cả thế gian, mà còn hơn vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và Bích-chi-phật. Vị Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng những chỉ hơn vị Tu-đà-hoàn cho đến Bích-chi-phật, mà còn hơn cả vị Bồ-tát lìa Bát-nhã

ba-la-mật không có phương tiện để hành Bồ thí ba-la-mật. Vị Bồ-tát này không những chỉ hơn người lìa Bát-nhã ba-la-mật không dùng phương tiện để hành Bồ thí ba-la-mật mà còn hơn người lìa Bát-nhã ba-la-mật nhưng không dùng phương tiện để hành Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật và Thiền định ba-la-mật. Bồ-tát như vậy là rất thù thắng. Bồ-tát nào thực hành theo Bát-nhã ba-la-mật đúng như pháp thì Bồ-tát ấy sẽ hơn tất cả hàng Trời, Người, A-tu-la trong thế gian; vì tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian đều phải cung kính và cúng dường Bát-nhã ba-la-mật.

Nếu Bồ-tát thực hành đúng theo lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật thì Bồ-tát ấy không dứt mất Nhất thiết chủng trí, Bồ-tát ấy gần Vô thượng Chánh đẳng giác; Bồ-tát ấy chắc chắn sẽ ngồi đạo tràng và Bồ-tát ấy luôn cứu vớt chúng sinh bị chìm đắm trong sinh tử. Bồ-tát nào học như vậy gọi là học Bát-nhã ba-la-mật, học như vậy gọi là không học Thanh văn, Bích-chi-phật. Nếu Bồ-tát học như vậy thì sẽ được bốn vị Thiên vương đem bốn bình bát đến chỗ vị ấy và thưa: “Này thiện nam! Ngài hãy học và chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác một cách nhanh chóng, lúc ngài ngồi đạo tràng thì chúng con sẽ dâng cúng bốn bình bát này.” Bạch Thế Tôn! Con cũng đích thân đến thăm hỏi, hướng gì là các Thiên tử khác. Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì sẽ được chư Phật thường cùng nhau hộ niệm. Bởi vì, ở thế gian có bao nhiêu chúng sinh bị các khổ não thì vị Bồ-tát này hay tùy theo hạnh Bát-nhã ba-la-mật mà cứu họ không còn các khổ đó. Bạch Thế Tôn! Theo con nghĩ vị Bồ-tát này sẽ được công đức rất lớn trong đời hiện tại.

Ngay khi ấy, Tôn giả A-nan liền suy nghĩ: “Thích Đề-hoàn Nhân này tự dùng sức trí tuệ của mình để nói như vậy hay là nhờ nương vào thần lực của Phật?”

Biết tâm niệm của A-nan, Thích Đề-hoàn Nhân liền nói với Tôn giả:

–Đều là nhờ thần lực của Phật.

Phật bảo A-nan:

–Đúng vậy, đúng vậy, này A-nan! Những lời của Thích Đề-hoàn Nhân vừa nói đều là nhờ thần lực của Phật. Này A-nan! Khi Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật và tu tập Bát-nhã ba-la-mật thì ác ma trong tam thiên đại thiên thế giới đều phân vân nghi ngờ: “Hoặc là Bồ-tát này chứng thực tế Trung đạo rồi rơi vào địa Thanh văn, Bích-chi-phật, hay là đi thẳng đến Vô thượng Chánh đẳng giác?”

M

Phẩm 21: CUNG KÍNH BỒ-TÁT

Đức Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Nếu Bồ-tát không lìa hạnh Bát-nhã ba-la-mật thì ác ma sẽ buồn khổ, giống như bị tên bắn vào tim, nên chúng liền phóng mưa đá, sấm chớp muốn làm cho vị Bồ-tát đó hoảng sợ rợn cả người, làm cho tâm vị ấy bị thoái lui Vô thượng Chánh đẳng giác, cho đến một niệm cũng bị thác loạn. Này A-nan! Ác ma không cần phải làm não loạn tất cả Bồ-tát đó.

–Bạ ch Thế Tôn! Những Bồ-tát nào bị ác ma làm não loạn?

–Này A-nan! Có Bồ-tát đời trước nghe nói pháp Bát-nhã ba-la-mật mà không thể tin hiểu và thọ trì thì người ấy sẽ bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, này A-nan! Nếu Bồ-tát khi nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu lại sinh tâm nghi ngờ: “Không biết là có Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu ấy hay không.” A-nan! Bồ-tát như vậy cũng bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, này A-nan! Nếu Bồ-tát xa lìa vị Thiện tri thức, bị lệ thuộc ác tri thức nên Bồ-tát này không nghe thật nghĩa thâm sâu trong Bát-nhã ba-la-mật. Do không nghe nên vị ấy không thấy và không biết phải hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Tu tập Bát-nhã ba-la-mật ra sao? A-nan! Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, này A-nan! Nếu Bồ-tát thọ trì pháp sai lầm thì vị ấy cũng bị ác ma làm não loạn. Ác ma ấy nghĩ: “Người này đã giúp đỡ ta, cũng có thể làm cho người khác giúp đỡ ta. Thế là nguyện của ta

đã thành tựu.” A-nan! Người này cũng bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, này A-nan! Thế nào là Bồ-tát làm cho ác ma được dịp thuận tiện? Nếu có Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật rồi đi nói với Bồ-tát khác: “Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu đó chúng tôi còn chưa có thể hiểu hết, các người nghe để làm gì?” Người ấy sẽ bị ác ma làm não loạn.

Này A-nan! Nếu có Bồ-tát khinh các Bồ-tát khác: “Tôi là người tu hạnh viễn ly, còn các người thì không có những công đức này.” Khi ấy, bọn ác ma rất vui mừng và phấn khởi.

Này A-nan! Nếu có Bồ-tát được ác ma khen ngợi danh hiệu của mình, do được khen danh hiệu ấy nên vị ấy khinh chê các Bồ-tát khác có thiện tâm thanh tịnh. Những hạng ấy không có tướng mạo và công đức bậc không thoái chuyển mà dối trá nói rằng mình có công đức không thoái chuyển, chỉ tăng thêm phiền não, rồi họ tự đề cao mình mà khinh khi người khác: “Chỉ có tôi mới được công đức ấy, còn ông thì không có việc đó.” Khi ấy ác ma rất vui mừng và nghĩ: “Cung điện của ta sẽ không trống rỗng và địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh sẽ tăng thêm.” A-nan! Do ác ma gia tăng thêm thần lực của mình vào lời nói của Bồ-tát ấy nên mọi người nghe đều tin thọ. Tin thọ rồi, họ học theo cái mình thấy và thực hành theo lời nói của Bồ-tát ấy. Khi họ học theo cái mình thấy và thực hành theo lời nói ấy rồi họ càng tăng thêm phiền não. A-nan, những người như vậy do tâm họ điên đảo mà gây ra từ nghiệp thân, khẩu, ý mới đưa đến quả báo chịu khổ não. Vì lý do đó mà địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh càng tăng thêm. Này A-nan! Ác ma thấy lợi ích ấy nên chúng rất vui mừng.

Này A-nan! Nếu Bồ-tát cầu Phật đạo mà cùng tranh cãi với các vị Thanh văn thì ác ma sẽ nghĩ: “Người này tuy xa lìa Nhất thiết trí mà thật sự chưa xa lìa.” A-nan! Bồ-tát nào cùng tranh cãi với Bồ-tát khác thì bọn ác ma rất vui mừng và nghĩ: “Người này xa lìa Nhất thiết trí, nhưng không thường xa lìa.” A-nan! Nếu ai chưa được thọ ký Bồ-tát mà sân giận với người đã được thọ ký, rồi cùng nhau tranh cãi, ác khẩu, mắng nhiếc. Nếu người ấy còn luyến tiếc Nhất thiết trí thì cứ theo một niệm họ khởi lên như vậy sẽ diệt trừ một kiếp. Như

vậy, người ấy mới được phát Đại trang nghiêm trở lại.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người mắc tội như vậy có thể sám hối được không? Và cần phải giảm bớt bao nhiêu kiếp theo từng niệm ấy thì họ mới phát Đại trang nghiêm trở lại?

Phật dạy:

–Này A-nan! Ta nói có phương pháp xuất tội cho Bồ-tát và Thanh văn chứ không phải không có. A-nan! Nếu Bồ-tát cùng tranh cãi với Bồ-tát khác, ác khẩu mắng chửi nhau, không xin lỗi nhau mà kết hận trong lòng thì ta không nói có phương pháp xuất tội cho người này. Người này nếu còn luyện tiếc Nhất thiết trí thì phải giảm hết số kiếp theo niệm ác đó thì họ mới phát Đại trang nghiêm trở lại.

Này A-nan! Nếu Bồ-tát cùng tranh cãi với Bồ-tát khác, ác khẩu mắng chửi rồi hối hận xin lỗi nhau, sau đó không còn tái phạm nữa và nghĩ: “Ta nên nhường nhịn với tất cả chúng sinh. Nếu ta còn sân giận tranh cãi thì chỉ thêm oán hận cho người còn bị tội lớn. Ta nên làm chiếc cầu cho tất cả chúng sinh, với Bồ-tát khác ta còn chưa dám khinh khi, huống gì gây thêm sự thù oán. Ta nên giống như người đi đui để không bị tổn hại thân tâm của mình. Khi được chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác ta sẽ độ cho họ thì tại sao ta còn nổi sân hận với họ để tổn hại cho mình chứ.”

Này A-nan! Người nào cầu Bồ-tát đạo thì đối với hàng Thanh văn cho đến một niệm cũng không nên sân giận.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát cùng sống chung với Bồ-tát khác thì phải như thế nào?

Phật dạy:

–Này A-nan! Nếu Bồ-tát cùng sống chung với Bồ-tát khác thì phải xem nhau như Phật, như Đại sư của mình, phải đồng ngồi một xe, phải cùng đi một đường. Nếu người kia học thứ gì thì ta học thứ ấy. Người kia nếu học tạp nhạp thì ta không nên học theo. Nếu người kia học thanh tịnh hợp với niệm Nhất thiết trí thì ta cũng nên học như

vậy. Bồ-tát nào học như vậy thì gọi là đồng học.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào học vô tận là học Nhất thiết trí; học vô sinh, học viễn ly, học tịch diệt cũng là học Nhất thiết trí?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Nay Tu-bồ-đề! Như lời ông nói, Bồ-tát học vô tận là học Nhất thiết trí, học vô sinh, học viễn ly, học tịch diệt là học Nhất thiết trí chẳng. Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Nếu Như Lai dùng Như để được gọi là Như thì Như đó chẳng phải vô tận, chẳng phải viễn ly và chẳng phải tịch diệt ư?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

– Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát học như vậy gọi là học Nhất thiết trí, học Nhất thiết trí là học Bát-nhã ba-la-mật, học Phật địa mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, học mười tám pháp Bất cộng. Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào học như vậy thì sẽ đạt đến cái học bờ bên kia. Nếu Bồ-tát học như vậy thì ma và dân ma không thể hàng phục. Vị nào học như vậy thì sẽ mau chứng địa vị không thoái chuyển, học như vậy sẽ mau ngồi đạo tràng, học như vậy là học chỗ tự mình thực hành, học như vậy là học pháp cứu hộ, học như vậy là học đại Từ, đại Bi, học như vậy là học ba chuyển và mười hai tướng pháp luân, học như vậy là học độ chúng sinh, học như vậy là học không đoạn mất hạt giống Phật, học như vậy là học mở cửa cam lồ.

Này Tu-bồ-đề! Đối với hạng phàm phu còn thấp kém thì không thể nào học được như vậy. Nếu Bồ-tát muốn điều ngự tất cả chúng sinh thì phải học như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào học như vậy sẽ không bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng không sinh vào nơi biên địa, người học như vậy sẽ không sinh vào dòng họ Chiên-đà-la, không sinh vào nhà tranh lá, không sinh vào nhà hốt phân dơ, không sinh vào các nhà nghèo hèn khác.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào học như vậy thì không bị đui mù, lé, không bị tật lùn, câm, ngọng, đần độn, tàn tật mà thân thể được đầy đủ.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát học được như vậy thì không đoạt mạng sống của người khác, không trộm cướp vật của người khác, không tà dâm, không nói dối, không nói hai lưỡi, không ác khẩu, không nói lời vô ích, không tham lam ganh ghét, không sân giận, không tà kiến, không sống bằng nghề tà mạng, không nuôi quyến thuộc tà kiến và không nuôi quyến thuộc phá giới. Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát học như vậy thì không sinh lên cõi trời Trường thọ nữa. Vì sao vậy? Vì Bồ-tát này đã thành tựu sức phương tiện. Những gì là phương tiện? Đó gọi là từ Bát-nhã ba-la-mật khởi lên. Tuy nhập vào thiền nhưng không theo thiền sinh ra. Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát học như vậy thì sẽ đạt được Lực thanh tịnh và Vô úy thanh tịnh của Phật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp vốn là tướng thanh tịnh thì Bồ-tát sẽ đạt được những pháp thanh tịnh gì?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Nếu tất cả pháp vốn là tướng thanh tịnh thì Bồ-tát sẽ ở trong pháp tướng thanh tịnh đó thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà không hề khinh nghi, sợ sệt, không thoái lui. Đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh. Tu-bồ-đề! Hạng phàm phu không thấy, không biết tất cả pháp vốn là tướng thanh tịnh. Thế nên, hàng Bồ-tát nỗ lực tinh tấn theo học trong pháp đó mới đạt được thanh tịnh các lực và các sự không sợ hãi. Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào học như vậy thấy đều có thể thông đạt tất cả sự hoạt động của tâm và tâm sở của chúng sinh. Tu-bồ-đề! Ví như ít có chỗ đất sinh ra vàng Diêm-phù-đàn, trong số đông chúng sinh rất ít người có thể học theo Bát-nhã ba-la-mật như vậy. Ví như ít có chúng sinh có thể tạo nghiệp để làm vua Chuyển luân, phần nhiều chúng sinh chỉ tạo nghiệp để làm vua các nước nhỏ.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Ít có chúng sinh có thể thực hành đạo Bát-nhã ba-la-mật, phần nhiều chỉ phát tâm Thanh văn và Bích-chi-phật. Tu-bồ-đề! Ít có chúng sinh có thể phát tâm học Vô thượng Chánh đẳng giác. Ở trong số người học Vô thượng Chánh đẳng giác thì có ít người có thể thực hành đúng như pháp. Đối với

số người thực hành đúng như pháp thì ít có người có thể học theo Bát-nhã ba-la-mật. Ở trong số người học Bát-nhã ba-la-mật thì ít có người nào đạt được địa vị không thoái chuyển.

Thế nên, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào muốn trở thành người ít nhất trong số ít đó thì phải học Bát-nhã ba-la-mật và phải tu tập Bát-nhã ba-la-mật.

M

Phẩm 22: VÔ XAN PHIÊN NÃO

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì không phát sinh tâm phiến não, không sinh tâm bồn sển, không sinh tâm phá giới, không sinh tâm giận tức, không sinh tâm biếng nhác, không sinh tâm tán loạn, không sinh tâm ngu si. Tu-bồ-đề! Bồ-tát học như vậy đều thâm nhiếp vào các pháp Ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Ví như sáu mươi hai kiến đều thâm nhiếp vào trong thân kiến. Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật cũng đều thâm nhiếp vào các pháp Ba-la-mật. Ví như người chết, khi mạng căn diệt thì các căn cũng đều diệt.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật đều thâm nhiếp trong các pháp Ba-la-mật. Thế nên, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát muốn thâm nhiếp các pháp Ba-la-mật thì phải học Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật đều là vị đứng đầu ở trong tất cả chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới há có nhiều không?

–Bạch Thế Tôn! Chỉ chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề còn rất nhiều, huống gì là cả tam thiên đại thiên thế giới.

–Này Tu-bồ-đề! Các chúng sinh ấy đều là Bồ-tát cả. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Nếu có một người nào trọn đời cúng dường y phục, uống ăn, ngọc cụ, thuốc men thì do nhân duyên đó người ấy được phước đức có nhiều không?

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều, rất nhiều!

–Này Tu-bồ-đề! Nếu có Bồ-tát tu tập Bát-nhã ba-la-mật trong khoảng thời gian khảy móng tay thì phước đức của vị ấy sẽ hơn người kia.

Thật vậy, này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật đã làm lợi ích lớn cho các Bồ-tát, có công năng hỗ trợ Vô thượng Chánh đẳng giác. Thế nên, Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào muốn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, muốn làm bậc Vô thượng trong tất cả chúng sinh, muốn cứu hộ cho tất cả chúng sinh, muốn được đầy đủ pháp của Phật, muốn được những điều hành xử như Phật, muốn được niềm vui độ chúng sinh và tự tại, muốn được tiếng gầm sư tử như Phật, muốn được Sư tử rống như Phật và muốn được giảng pháp ở trong đại hội khắp tam thiên đại thiên thế giới như Phật, thì Bồ-tát ấy phải học Bát-nhã ba-la-mật. Này Tu-bồ-đề! Ta không bao giờ thấy có Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật mà không được đầy đủ lợi ích như vậy.

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát ấy cũng được đầy đủ pháp của Thanh văn ư?

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy cũng học đầy đủ pháp của Thanh văn nhưng không mong muốn trụ vào pháp của Thanh văn, cũng không nói ta sẽ được pháp Thanh văn ấy, mà vị ấy chỉ muốn đầy đủ các công đức. Tuy có thể biết những lợi ích của công đức ấy nhưng Bồ-tát không trụ vào trong đó mà chỉ nghĩ: “Ta cũng nên nói rõ về công đức của pháp Thanh văn để giáo hóa cho chúng sinh.” Nếu Bồ-tát học như vậy thì có thể làm ruộng phước cho hàng Trời, Người, A-tu-la trong tất cả thế gian; đối với ruộng phước của Thanh văn và Bích-chi-phật, thì ruộng phước của Bồ-tát là siêu việt hơn hết. Bồ-tát học như vậy thì sẽ được gần Nhất thiết trí, không xa bỏ Bát-nhã ba-la-mật, không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy, gọi là không thoái chuyển Nhất thiết trí, sẽ xa lìa địa Thanh văn, Bích-chi-phật và gần Vô thượng Chánh đẳng giác. Bồ-tát ấy nghĩ: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật, nhờ Bát-nhã ba-la-mật này mà ta sẽ được Nhất thiết trí.” Nếu Bồ-tát nào phân biệt như vậy tức là không hành Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát nào không phân biệt Bát-nhã

ba-la-mật, không thấy Bát-nhã ba-la-mật, không nói đây là Bát-nhã ba-la-mật, nhờ Bát-nhã ba-la-mật này mà người nọ sẽ được Nhất thiết trí. Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào không thấy, không nghe, không hiểu và không biết như vậy, tức là đã hành Bát-nhã ba-la-mật.

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ: “Bồ-tát này chỉ mới hành Bát-nhã ba-la-mật mà còn vượt hơn tất cả chúng sinh, huống gì là chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu có người chỉ ưa thích nghe Nhất thiết trí, vị ấy liền được lợi ích lớn và cuộc sống tốt lành như vậy, huống gì hay phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát này sẽ được sự hâm mộ của thế gian và vị ấy sẽ điều ngự được tất cả chúng sinh.” Ngay khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân liền biến hóa ra hoa Mạn-đà-la rải tung lên Đức Phật và thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nếu có người nào phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác thì con nguyện làm cho họ đầy đủ pháp của Phật, đầy đủ Nhất thiết trí, đầy đủ pháp Tự nhiên, đầy đủ pháp Vô lậu.

Bạch Thế Tôn! Thậm chí con chẳng nảy sinh một ý niệm muốn làm cho người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác có sự thoái chuyển.

Bạch Thế Tôn! Con thấy trong sinh tử có các khổ não, nên con cũng không sinh một niệm muốn làm cho các Bồ-tát có sự thoái chuyển và tự con cũng siêng năng tinh tấn để cầu Vô thượng Chánh đẳng giác. Vì sao vậy? Vì những người ấy phát tâm như vậy sẽ làm lợi ích lớn cho tất cả thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu tự thân con được độ thì con sẽ độ cho những người chưa độ, được giải thoát, con sẽ giải thoát cho những người chưa được giải thoát, nếu được an ổn thì con sẽ làm an ổn cho những người chưa được an ổn và được diệt độ, con sẽ diệt độ cho những người chưa được diệt độ. Nếu người nào biết tùy hỷ đối với Bồ-tát mới phát tâm, hoặc vị hành sáu pháp Ba-la-mật, hoặc bậc không thoái chuyển hoặc vị Nhất sinh bổ xứ mà tùy hỷ thì vị ấy được bao nhiêu phước đức?

–Này Kiều-thi-ca! Núi Tu-di chúa còn có thể lường được, chứ

phước đức tùy hỷ của vị này không thể nào lường được.

Này Kiều-thi-ca! Trong tam thiên đại thiên thế giới còn có thể lường được, chứ phước đức tùy hỷ của vị này không thể nào lường được.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người nào không có các tâm tùy hỷ ấy thì họ sẽ bị lệ thuộc theo ác ma, phải biết người đó là quyến thuộc của ma. Người mà không có các tâm tùy hỷ ấy, nên biết kẻ đó là ác ma ở trên cõi trời khi chết sinh trở lại vào cõi thế gian này. Vì sao vậy? Vì các tâm ấy đều có thể phá các việc của ma, còn phước đức tùy hỷ của người này thì nên hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác. Nếu người nào phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác thì vị ấy sẽ không bỏ Phật, không bỏ Pháp, không bỏ Tăng. Vì vậy mà họ có các tâm tùy hỷ đó?

–Đúng vậy, đúng vậy, này Kiều-thi-ca! Người nào có các tâm tùy hỷ đó thì phải biết vị ấy mau được gặp Phật. Lại người ấy nhờ có phước đức căn lành tùy hỷ, mà sinh ra bất cứ chỗ nào cũng thường được cúng dường, cung kính, tôn trọng và ngợi khen, không bao giờ nghe tiếng xấu ác, cũng không đọa trong các đường ác mà thường sinh lên cõi trời. Vì sao vậy? Vì người có tâm tùy hỷ đó muốn làm lợi ích cho vô số chúng sinh nên tâm tùy hỷ ấy dần dần tăng trưởng. Do đó mới đạt được Vô thượng Chánh đẳng giác và khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, vị ấy sẽ diệt độ vô lượng, vô biên chúng sinh.

Này Kiều-thi-ca! Nhờ nhân duyên đó mà phải biết người có tâm tùy hỷ này làm lợi ích cho vô số chúng sinh nên căn lành được tùy hỷ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tâm ấy như huyễn thì làm sao chứng Vô thượng Chánh đẳng giác?

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Ông thấy tâm ấy có như huyễn không?

–Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy tâm ấy như huyễn.

Phật dạy:

– Ý ông hiểu sao? Nếu ông không thấy huyễn ấy, cũng không thấy tâm như huyễn. Vậy nếu lìa huyễn và lìa tâm như huyễn thì ông thấy có pháp nào có thể chứng Vô thượng Chánh đẳng giác hay không?

– Bạch Thế Tôn, không! Nếu lìa huyễn và lìa tâm như huyễn thì con không thấy có pháp nào để chứng Vô thượng Chánh đẳng giác. Bạch Thế Tôn! Nếu con không thấy pháp nào khác thì nên nói pháp nào có, pháp nào không?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp rốt ráo xa lìa tức là sẽ không còn hữu vô, nếu pháp rốt ráo lìa thì pháp đó không đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp Vô sở hữu cũng không thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, do đó mà Bát-nhã ba-la-mật rốt ráo lìa. Nếu pháp rốt ráo lìa thì không thể tu tập pháp ấy như vậy, cũng không thể sinh ra pháp nào khác vì Bát-nhã ba-la-mật hoàn toàn lìa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật rốt ráo lìa thì làm sao có thể chứng Vô thượng Chánh đẳng giác? Nếu Vô thượng Chánh đẳng giác cũng rốt ráo lìa?

Phật dạy:

– Lành thay, lành thay, này Tu-bồ-đề! Nếu Bát-nhã ba-la-mật rốt ráo lìa thì Vô thượng Chánh đẳng giác cũng rốt ráo lìa. Do vì nhân duyên ấy mà có thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Bát-nhã ba-la-mật không lìa rốt ráo thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Nếu không lìa Bát-nhã ba-la-mật mà chứng Vô thượng Chánh đẳng giác thì cũng không thể dùng sự xa lìa để được xa lìa.



KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 9

Phẩm 23: KHEN NGỢI BỒ-TÁT

Khi ấy Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật tức là hành thật nghĩa thậm thâm vi diệu phải không?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật tức là hành thật nghĩa thậm thâm vi diệu. Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát hành thật nghĩa thậm thâm vi diệu ấy mà lấy làm khó thì không chứng được thật nghĩa ấy. Đó gọi là hàng địa Thanh văn, hoặc là địa Bích-chi-phật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu về thật nghĩa mà Phật đã nói thì sự thực hành của Bồ-tát không khó. Vì sao vậy? Vì người chứng đắc chẳng thể nắm bắt được, pháp dùng để chứng đắc chẳng thể nắm bắt được và pháp được chứng đắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Nếu Bồ-tát nghe nói như vậy mà không khinh nghi, sợ sệt, không thoái lui thì phải biết Bồ-tát ấy đã hành Bát-nhã ba-la-mật, mà không thấy ta hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì không phân biệt như vậy nên biết Bồ-tát ấy gần chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, xa lìa địa Thanh văn và Bích-chi-phật.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành ví như hư không, không có nghĩa là gần hay xa. Vì sao? Vì hư không không có sự phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, không nghĩ: “Các Thanh văn, Bích-chi-phật cách xa ta, còn Vô thượng Chánh đẳng giác thì gần ta. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật không có phân biệt.”

Bạch Thế Tôn! Ví như người huyễn được nhà ảo thuật biến hóa ra, nhưng không nghĩ rằng: “Nhà ảo thuật thì gần ta, còn người xem thì xa ta.” Vì sao vậy? Vì người huyễn do nhà ảo thuật hóa ra không có phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, không nghĩ rằng: “Quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật cách xa ta, Vô thượng Chánh đẳng giác thì cách gần ta.” Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật không có phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Ví như cái bóng không nghĩ rằng: “Vật tạo ra ta thì gần ta, còn các việc khác thì cách xa ta.” Vì sao vậy? Vì cái bóng không có phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, không nghĩ rằng: “Quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật xa ta, còn Vô thượng Chánh đẳng giác thì gần ta.” Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật không có phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Giống như Đức Như Lai không thương, không ghét. Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, không có thương, không có ghét. Bạch Thế Tôn, giống như Đức Như Lai không có các sự phân biệt, Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, không có các sự phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Giống như hóa thân của Như Lai không nghĩ rằng: “Quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật cách xa ta, còn Vô thượng Chánh đẳng giác thì cách gần ta.” Vì sao vậy? Vì hóa thân của Như Lai không có phân biệt. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, không có phân biệt quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật cách xa ta, còn Vô thượng Chánh đẳng giác thì cách gần ta. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật không có phân biệt. Bạch Thế Tôn! Như hóa thân của Như Lai tùy theo việc mà làm, không có phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, tùy theo sự tu tập đều có thể thành tựu mà không có phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Ví như người thợ làm ra các bộ phận người bằng gỗ. Như người nam hoặc người nữ đó tùy theo việc làm đều được thành tựu mà không có phân biệt. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, tùy theo sự tu tập thì việc gì cũng đều được thành tựu nhưng không có phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật tức là hành thật nghĩa kiên cố phải không?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật tức là hành thật nghĩa kiên cố.

Khi ấy, các Thiên tử ở cõi Dục nghĩ: “Nếu có người phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu như vậy mà không chứng thật tế lại rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc là địa Bích-chi-phật nên biết việc làm của Bồ-tát ấy rất khó được sự cung kính, lễ lạy của tất cả thế gian.”

Tu-bồ-đề nói với các Thiên tử:

– Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu như vậy mà không chứng đắc thì không lấy làm khó. Vì sự cứu độ vô lượng, vô số chúng sinh nên Bồ-tát phát đại trang nghiêm, nhưng các chúng sinh rất ráo chẳng thể nắm bắt được, người đáng được độ thì cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhưng nếu họ có thể phát tâm lại thì ta sẽ độ họ. Đó mới gọi là khó.

Này các Thiên tử! Người này muốn cứu độ chúng sinh là muốn độ hư không. Vì sao vậy? Vì hư không xa lìa nên chúng sinh cũng xa lìa. Thế nên phải biết việc làm của Bồ-tát ấy rất là khó. Biết không có chúng sinh nhưng vì chúng sinh mà vị ấy phát Đại trang nghiêm. Cũng như người chiến đấu với hư không nên Phật nói chúng sinh ấy chẳng thể nắm bắt được. Vì chúng sinh xa lìa nên người có thể được độ cũng xa lìa. Vì chúng sinh xa lìa nên sắc cũng xa lìa. Vì chúng sinh xa lìa nên thọ, tưởng, hành, thức cũng xa lìa; vì chúng sinh xa lìa nên tất cả các pháp cũng xa lìa. Nếu Bồ-tát nghe nói như vậy mà không khinh nghi, sợ sệt, không thoái lui thì phải biết Bồ-tát đó đã hành Bát-nhã ba-la-mật.

Phật hỏi Tu-bồ-đề:

– Vì nhân duyên gì mà Bồ-tát không khinh nghi sợ sệt và không bị thoái lui?

– Bạch Thế Tôn! Vì không nên không thoái lui, vì vô sở hữu nên không thoái lui. Vì sao? Vì người thoái lui chẳng thể nắm bắt được, pháp thoái lui chẳng thể nắm bắt được và nơi thoái lui cũng

chẳng thể nắm bắt được. Bồ-tát nào nghe nói như vậy mà không khinh nghi sợ sệt, không thoái lui thì phải biết Bồ-tát ấy đã hành Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật là như thế. Lúc bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân cùng chúng Phạm Thiên vương chủ tể của chúng sinh, Tự tại Thiên vương và các Thiên tử đều cùng nhau cung kính, lễ lạy vị Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật này. Này Tu-bồ-đề! Không những Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm Thiên vương chủ tể của chúng sinh, Tự tại Thiên vương và các Thiên tử mới cung kính lễ lạy vị Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật này, mà chư Thiên các cõi trời như: Phạm thế, Phạm phụ, Phạm chúng, Đại phạm, Quang thiên, Thiếu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Tịnh, Thiếu Tịnh, Vô lượng tịnh, Vô biến tịnh, Vô âm, Phước sinh, Quảng quả, Vô quảng, Vô nhiệt, Diệu kiến, Thiện kiến và cùng tất cả chư Thiên trên các cõi trời Vô tiểu cũng đều cung kính và lễ lạy vị Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật này.

Này Tu-bồ-đề! Vô lượng a-tăng-kỳ thế giới chư Phật trong hiện tại đều nhớ nghĩ đến vị Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật này. Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật thì sẽ được chư Phật hộ niệm, phải biết Bồ-tát ấy tức là bậc không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử như các chúng sinh trong hằng hà sa thế giới đều làm ác ma. Mỗi một chúng sinh ấy đều hóa làm ác ma như vậy, nhưng chúng ma ấy đều không thể nào hại được vị Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật này.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thành tựu được hai pháp thì ác ma không thể phá hoại. Đó là:

1. Quán sát tất cả các pháp là không.
2. Không xả bỏ tất cả chúng sinh.

Bồ-tát thành tựu được hai pháp trên đây, ác ma không thể nào hại được.

Này Tu-bồ-đề! Lại có hai pháp ác ma không thể nào phá hoại đó là:

1. Lời nói phải đi đôi với việc làm.
2. Được chư Phật hộ niệm.

Bồ-tát thành tựu được hai pháp trên đây thì sẽ được chư Thiên đến cung kính cúng dường thăm hỏi và an ủi như sau: “Này thiện nam, nếu ông thực hành hạnh ấy thì sẽ mau chứng Phật đạo. Nếu thực hành hạnh này thì ông phải cứu độ cho những chúng sinh không được cứu độ, phải làm nhà ở cho những chúng sinh không có nhà ở, phải làm chỗ nương tựa cho những chúng sinh không có chỗ nương tựa, phải làm hòn đảo cho những chúng sinh không có hòn đảo, phải làm con đường thông suốt cho những chúng sinh không có con đường thông suốt, phải làm chỗ cho những chúng sinh không có chỗ quay về, phải đem lại ánh sáng cho những chúng sinh đang bị tối tăm và phải làm lối đi cho những chúng sinh không có lối đi. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy thực hành hạnh Bát-nhã ba-la-mật mà thành tựu được bốn công đức. Khi đang nói pháp Bát-nhã ba-la-mật cho các Tỳ-kheo Tăng ở chung quanh thì Bồ-tát ấy được vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chư Phật trong số thế giới khắp mười phương ở hiện tại thấy đều khen ngợi, tán thán về danh hiệu của mình.”

Này Tu-bồ-đề! Ví như nay ta đang khen ngợi tán thán thật tướng và danh tự của vị Bồ-tát nói Bát-nhã ba-la-mật và các Bồ-tát khác ở chỗ Phật A-súc. Vì các Bồ-tát ấy thường tu hành phạm hạnh và không bao giờ xa lìa việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật này.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Nay chư Phật ở khắp mười phương trong hiện tại cũng đều khen ngợi tán thán: “Các Bồ-tát trong nước ta nổi tiếng tu hành phạm hạnh và không xa lìa việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật.”

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật khi thuyết pháp đều khen ngợi tán thán các vị Bồ-tát phải không?

Phật dạy:

–Không, này Tu-bồ-đề! Khi chư Phật thuyết pháp, có vị Bồ-tát được khen ngợi tán thán nhưng có vị không được khen ngợi tán thán.

Tu-bồ-đề! Khi thuyết pháp, chư Phật hay khen ngợi các vị Bồ-tát không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Thế Tôn! Khi chư Phật thuyết pháp, những vị Bồ-tát chưa chứng không thoái chuyển thì các Ngài có khen ngợi tán thán không?

Phật dạy:

– Nay Tu-bồ-đề! Những Bồ-tát nào chưa chứng địa vị không thoái chuyển thì chư Phật cũng khen ngợi tán thán. Vì những gì mà Bồ-tát có thể học theo ở Phật A-súc thì vị ấy đều được hành đạo. Bồ-tát như vậy, tuy chưa chứng không thoái chuyển cũng được chư Phật khen ngợi, tán thán.

Tu-bồ-đề! Vị nào có khả năng học theo tướng hành đạo của Bồ-tát đó thì Bồ-tát như vậy, dù chưa chứng không thoái chuyển, cũng được chư Phật khen ngợi tán thán.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Có Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật và tin hiểu tất cả các pháp Vô sinh mà chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Cũng có vị tin hiểu tất cả các pháp là không mà ở trong địa vị không thoái chuyển vị ấy chưa được tự tại. Cũng có vị có thể thực hành tướng tịch tịnh của tất cả các pháp mà chưa vào địa vị không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề! Những Bồ-tát thực hành như vậy cũng được chư Phật khen ngợi tán thán khi các Ngài thuyết pháp. Còn vị nào chưa chứng không thoái chuyển mà được chư Phật khen ngợi tán thán khi các Ngài thuyết pháp thì vị ấy sẽ xa lìa được địa Thanh văn, Bích-chi-phật, gần địa vị Phật và chắc chắn vị ấy sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì khi chư Phật thuyết pháp, vị ấy sẽ được các Ngài khen ngợi, tán thán. Và ông phải biết rằng Bồ-tát ấy sẽ chắc chắn đạt đến địa vị không thoái chuyển.

M

Phẩm 24: CHÚC LUY

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát nào nghe Bát-nhã ba-la-mật ấy một cách thâm sâu rồi tin hiểu, không nghi ngờ, không hối hận, không lấy làm khó thì Bồ-tát ấy sẽ ở nơi Phật A-súc và chỗ của các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật một cách thâm sâu và cũng tin hiểu như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật đúng như Phật đã nói thì người ấy chắc chắn sẽ đạt đến địa vị không thoái chuyển. Tu-bồ-đề! Chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật mà người ấy còn được lợi ích như vậy, huống gì tin hiểu và thực hành đúng như lời dạy đó thì họ sẽ trụ vào Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu lìa chân như lại không có pháp nào để đắc thì ai sẽ trụ vào Nhất thiết trí? Ai sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác và ai sẽ thuyết pháp?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Theo lời ông hỏi, nếu lìa chân như lại không có pháp nào để đắc thì ai sẽ trụ vào Nhất thiết trí, ai sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác và ai sẽ thuyết pháp. Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Lìa chân như thì sẽ không có pháp nào trụ trong chân như cả. Vì chân như còn không thể đắc, huống gì là có người trụ vào chân như. Vì vậy, chân như không thể chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, mà lìa chân như cũng không thể chứng Vô thượng Chánh đẳng giác. Do đó, chân như không có thuyết pháp, mà lìa chân như cũng không có ai thuyết pháp cả.

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không có người trụ vào chân như thì sẽ không có ai chứng Vô thượng Chánh đẳng giác. Không có ai thuyết pháp mà Bồ-tát nghe pháp ấy một cách thâm sâu nhưng không nghi ngờ, không hối hận, không lấy làm khó mà muốn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác thì đó mới thật là khó.

Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Như lời ông nói, Bồ-tát nghe pháp ấy một cách thâm sâu nhưng không nghi ngờ, không hối hận, không lấy làm khó mà muốn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác thì đó là điều rất khó. Này Kiều-thi-ca! Tất cả các pháp là không thì trong pháp này ai sẽ nghi ngờ, ai sẽ hối hận và ai sẽ lấy làm khó?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa với Tu-bồ-đề:

–Thưa Tôn giả! Như lời thầy nói thì đều nương vào không mà không có gì ngăn ngại. Ví như mũi tên bắn lên hư không nó đi không có gì ngăn ngại. Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Con nói chỗ không ngăn ngại cũng như vậy.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nói như vậy và trả lời như vậy là nói đúng theo lời của Như Lai và trả lời đúng như pháp phải không?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Ông nói như vậy và trả lời như vậy là đúng theo lời nói của Như Lai và trả lời đúng như pháp. Như vậy là ông đã trả lời đúng với chánh pháp.

Này Kiều-thi-ca! Những gì mà Tu-bồ-đề đã nói đều dựa vào không. Tu-bồ-đề còn không có Bát-nhã ba-la-mật để đắc, hướng gì là thực hành theo Bát-nhã ba-la-mật. Không có quả Vô thượng Chánh đẳng giác để chứng hướng gì có người chứng Vô thượng Chánh đẳng giác. Không có Nhất thiết trí để chứng, hướng gì có người chứng Nhất thiết trí. Không có chân như để chứng, hướng gì có người chứng chân như. Không có pháp vô sinh để chứng, hướng gì có người chứng pháp vô sinh. Không có các lực để chứng, hướng gì có người chứng các lực. Không có pháp vô sở úy để chứng hướng gì có người chứng pháp vô sở úy và không có pháp nào để đắc, hướng gì có người thuyết pháp.

Này Kiều-thi-ca! Tu-bồ-đề thường ưa thích hạnh viễn ly và ưa thích hạnh vô sở đắc. Này Kiều-thi-ca! Những sự thực hành đó của Tu-bồ-đề mà so với sự thực hành của vị Bồ-tát này thì dù trăm phần cũng không bằng một phần, hoặc trăm ngàn vạn ức phần

cũng không bằng một phần, cho đến toán số ví dụ cũng không thể nào sánh kịp với Bồ-tát ấy.

Này Kiều-thi-ca! Chỉ trừ sự thực hành của Đức Như Lai ra, còn Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật này so với các sự thực hành khác thì vị ấy là bậc Đại tối thắng, vô thượng vi diệu. Nếu đem sự thực hành của vị Bồ-tát này so với sự thực hành của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật thì vị ấy là bậc Đại tối thắng, vô thượng vi diệu. Thế nên, này Kiều-thi-ca! Nếu ai muốn trở thành bậc Tối thượng trong tất cả chúng sinh thì vị ấy phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vị Bồ-tát đã hành.

Bấy giờ trong đại hội các Thiên tử ở cõi trời Đao-lợi đem hoa Mạn-đà-la rải lên Đức Phật. Có sáu trăm vị Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy mặc áo để hở vai bên phải, quỳ gối bên phải chাম đất, chắp tay hướng về Đức Phật, nhờ thần lực của Phật nên hai tay các vị ấy đều vóc đầy hoa, rồi liền đem hoa này rải tung lên Đức Phật. Rải hoa xong các vị ấy liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ thực hành hạnh Tối thượng ấy.

Đức Phật liền mỉm cười. Theo thường pháp của chư Phật khi mỉm cười thì từ nơi miệng của các Ngài phát ra vô lượng màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng. Các ánh sáng ấy chiếu khắp cả vô lượng, vô biên thế giới lên đến trời Phạm thiên, rồi trở lại bao quanh thân ba vòng và nhập vào đỉnh đầu của các Ngài.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, mặc áo bày vai phải, gối bên phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật và bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Như Lai lại mỉm cười? Khi chư Phật mỉm cười là đều có nhân duyên cả.

Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Vào thời kiếp Tinh tú sẽ có sáu trăm vị Tỳ-kheo được chứng thành Phật và đồng một hiệu là Tán Hoa. Này A-nan! Số Tỳ-kheo Tăng và chư Như Lai ấy đều ngang bằng nhau, tuổi thọ của chư vị cũng bằng nhau và đều sống đến hai vạn kiếp. Từ đó về sau, các Tỳ-kheo kia sinh ra nơi nào cũng được xuất gia, thế giới

của họ thường mưa hoa năm màu rất đẹp. Thế nên, này A-nan! Nếu ai muốn thực hành hạnh tối thượng ấy thì nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát nào muốn thực hành theo hạnh của Như Lai thì nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này A-nan! Nếu Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nên biết người ấy sau khi mạng chung từ cõi nhân gian, hoặc giả mạng chung ở trên cõi Đâu-suất, đời sau sẽ sinh ở chốn nhân gian. Bởi vì sao? Vì trong loài người và trên cõi trời Đâu-suất, mọi người dễ thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này A-nan! Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà tin thích, thọ trì, đọc tụng, ghi chép; ghi chép rồi đem Bát-nhã ba-la-mật đó chỉ dạy làm lợi ích cho các Bồ-tát khác thì nên biết vị ấy được Như Lai trông thấy, phải biết vị ấy đã gieo trồng các căn lành với chư Phật mà không trồng căn lành cùng đệ tử.

Này A-nan! Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật mà không khinh nghi sợ sệt, ngược lại còn tin thích, thọ trì, đọc tụng và thực hành đúng như pháp thì nên biết vị ấy được đến chỗ Phật ở hiện tại. Lại nếu có Bồ-tát nào tin Bát-nhã ba-la-mật mà không chê bai, không chống báng thì nên biết vị ấy đã cúng dường chư Phật.

Này A-nan! Nếu người nào đã trồng căn lành với Phật mà cầu quả vị A-la-hán, Bích-chi-phật thì căn lành ấy không hư vọng, cũng không lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Thế nên, này A-nan! Nay ta đem pháp Bát-nhã ba-la-mật này giao phó cho ông. A-nan, pháp mà ta đã nói dùng chỉ Bát-nhã ba-la-mật, nếu có ai thọ trì mà lại quên mất thì lỗi của người ấy còn ít. Còn ông nếu thọ trì Bát-nhã ba-la-mật mà quên mất, thậm chí chỉ một câu thì lỗi ấy rất nặng. Thế nên, này A-nan! Ta đã đem Bát-nhã ba-la-mật dặn dò và phó chúc cho ông. Vậy, những gì ông đã nghe và thọ trì phải luôn đọc tụng để tâm được an trú trong niệm thông suốt lợi ích và điều ông đã nghe và thọ trì, đều phải nên đọc tụng, thấy điều khiến cho thông suốt lanh lợi và ý niệm tốt lành ở trong lòng. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là kho tàng giáo pháp của chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai. Này A-nan! Nếu người nào muốn đem tâm Từ cung kính cúng dường ta trong đời hiện tại

thì người ấy nên đem tâm đó cúng dường Bát-nhã ba-la-mật rồi thọ trì, đọc tụng và thực hành đúng như pháp tức là vị ấy đã cúng dường ta rồi. Này A-nan! Người ấy không những cúng dường ta mà còn cúng dường chư Phật đời quá khứ, vị lai và hiện tại. Này A-nan! Nếu ông kính trọng và không bỏ ta thì cũng nên kính trọng và không bỏ Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Cho đến một câu phải cẩn thận và chớ để quên mất. Này A-nan! Chính vì nhân duyên ấy mà ta giao phó Bát-nhã ba-la-mật cho ông. Nếu một kiếp, trăm kiếp hay ngàn muôn ức na-do-tha kiếp, cho đến trong hằng hà sa kiếp ta nói cũng không hết.

Này A-nan! Ta chỉ nói lược qua thôi, như ta nay là nước, đối với hàng Trời, Người, A-tu-la trong tất cả thế gian, mười phương chư Phật thời quá khứ và hiện tại cũng là nước; Bát-nhã ba-la-mật cũng là nước, đối với hàng Trời, Người, A-tu-la trong tất cả thế gian mà ta đem Bát-nhã ba-la-mật giao phó cho ông.

Đức Phật lại bảo A-nan:

–Nếu người nào kính trọng Phật, kính trọng Pháp, kính trọng Tăng, kính trọng chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai thì vị ấy phải đem sự kính trọng đó mà kính trọng Bát-nhã ba-la-mật. Đây tức là dụng mà ta đã giáo hóa.

Này A-nan! Nếu có người nào thường xuyên thọ trì đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, nên biết vị ấy được thọ trì Vô thượng Chánh đẳng giác của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại.

Này A-nan! Khi Bát-nhã ba-la-mật sắp bị tiêu diệt mà có người muốn ủng hộ và giúp đỡ thì người ấy đã ủng hộ và giúp đỡ Vô thượng Chánh đẳng giác của chư Phật ở quá khứ, vị lai và hiện tại. Vì sao vậy? Này A-nan! Vì Vô thượng Chánh đẳng giác của chư Phật đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra. A-nan! Nếu Vô thượng Chánh đẳng giác của chư Phật quá khứ đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra. Vô thượng Chánh đẳng giác của chư Phật vị lai cũng đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra và Vô thượng Chánh đẳng giác của chư Phật hiện tại trong vô lượng, vô số thế giới cũng đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra. Vì thế cho nên, này A-nan! Nếu Bồ-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng giác thì phải khéo học sáu pháp Ba-la-mật. Vì sao? Vì

sáu pháp Ba-la-mật là mẹ của các Bồ-tát sinh ra chư Phật. Nếu Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật ấy thì sẽ được chứng Vô thượng Chánh đẳng giác. Thế nên, này A-nan! Một lần nữa ta đem sáu pháp Ba-la-mật giao phó cho ông. Vì sao vậy? Vì sáu pháp Ba-la-mật này chính là kho tàng giáo pháp vô tận của chư Phật trong ba đời.

Này A-nan! Nếu ông dựa vào pháp Tiểu thừa để giảng nói cho người Tiểu thừa, chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều nhờ vào pháp đó mà chứng A-la-hán thì ông chỉ là người đệ tử được công đức rất ít, không đáng kể. Nhưng này A-nan! Nếu ông đem sáu pháp Ba-la-mật đó thuyết giảng cho các hàng Bồ-tát thì ông sẽ là đệ tử của ta và được công đức đầy đủ, điều đó làm ta rất hoan hỷ.

Này A-nan! Nếu vị nào đem pháp Tiểu thừa chỉ dạy cho các chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới được chứng A-la-hán thì các phước đức của sự bố thí, trì giới và tu thiện của họ há có nhiều không?

A-nan thưa:

– Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Đức Phật bảo A-nan:

– Phước đức ấy tuy nhiều, nhưng không bằng hàng Thanh văn thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật cho các Bồ-tát dù chỉ một ngày thì phước đức của vị ấy rất nhiều.

Này A-nan! Đặt một ngày này, nếu từ sáng sớm đến giờ ăn, đặt từ sáng sớm đến giờ ăn, thậm chí một khắc lậu; đặt một khắc lậu ấy, thậm chí trong thoáng chốc, người ấy nói pháp cho hàng Bồ-tát, phước đức và căn lành của tất cả Thanh văn và Bích-chi-phật không thể so sánh với người ấy và nhớ nghĩ như vậy mà thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng giác, sẽ không có sự việc như thế.

Này A-nan! Nếu Bồ-tát thực hành như vậy và nhớ nghĩ như vậy mà Vô thượng Chánh đẳng giác bị thoái chuyển thì không có sự việc này.

M

Phẩm 25: THẤY PHẬT A-SÚC

Khi Đức Phật thuyết giảng pháp Bát-nhã ba-la-mật, cho bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... trong đại hội họ đều nhờ thần lực của Phật, mọi người thấy mình đang cung kính trang nghiêm vây quanh Đức Phật A-súc ở trong đại hội đó để nghe thuyết pháp, giống như nước trong biển cả không hề có sự di động. Khi ấy các vị Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, tâm được tự tại. Cho đến vô số, vô lượng các Đại Bồ-tát, cũng cùng nhau cung kính vây quanh. Bấy giờ Đức Phật thu nhiếp thần lực, bốn chúng trong đại hội đều không thấy Đức Như Lai và cõi nước trang nghiêm của hàng Thanh văn Bồ-tát.

Đức Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Tất cả các pháp cũng như vậy, nó không phải là đối tượng của con mắt. Cũng như hiện nay Phật A-súc và các vị A-la-hán cùng các chúng Bồ-tát đều không hiện ra nữa. Vì sao vậy? Vì pháp không thấy pháp, pháp không biết pháp. Này A-nan! Tất cả pháp không phải để biết, không phải để thấy, không có người tạo tác nên không có sự tham trước, cũng không có phân biệt. Này A-nan! Tất cả các pháp không thể nghĩ bàn, giống như người huyễn và tất cả các pháp cũng không có người thọ nhận nên nó không bền vững. Bồ-tát nào thực hành như vậy thì gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật và đối với các pháp vị ấy không còn chấp trước nữa. Bồ-tát học như vậy thì gọi là học Bát-nhã ba-la-mật.

Này A-nan! Nếu Bồ-tát muốn đạt đến tất cả pháp ở bờ bên kia giải thoát thì phải học Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Này A-nan! Vì học Bát-nhã ba-la-mật là sự học tối thắng đệ nhất ở trong các sự học và nó sẽ làm an lạc, lợi ích cho thế gian. Này A-nan! Người học như vậy thì sẽ làm chỗ nương tựa cho những ai không có chỗ nương tựa và người nào học như vậy thì sẽ được chư Phật chấp nhận, chư Phật khen ngợi. Chư Phật nhờ học như vậy mới có năng lực dùng ngón

chân làm chấn động cả tam thiên đại thiên thế giới.

Này A-nan! Chư Phật nhờ học Bát-nhã ba-la-mật ấy mà chứng tất cả các pháp Tri kiến vô ngại trong đời quá khứ, vị lai và hiện tại. Này A-nan! Chính vì thế mà ta nói Bát-nhã ba-la-mật là Tối thượng vi diệu.

Này A-nan! Nếu ông muốn suy lường Bát-nhã ba-la-mật thì phải suy lường hư không. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là vô lượng. Này A-nan! Ta không nói Bát-nhã ba-la-mật có giới hạn và có số lượng. A-nan, danh tự, chương cú, ngôn ngữ còn có số lượng, nhưng Bát-nhã ba-la-mật thì không có số lượng.

A-nan thưa:

– Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Bát-nhã ba-la-mật vô lượng?

Phật dạy:

– Này A-nan! Vì Bát-nhã ba-la-mật là vô tận nên nó vô lượng; vì Bát-nhã ba-la-mật xa lìa nên nó vô lượng. Này A-nan! Chư Phật thời quá khứ đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, nhưng Bát-nhã ba-la-mật chẳng tận. Chư Phật thời vị lai đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, nhưng Bát-nhã ba-la-mật chẳng cùng tận. Trong vô lượng thế giới đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra nhưng Bát-nhã ba-la-mật bất tận, vì thế nên, Bát-nhã ba-la-mật đã bất tận, nay bất tận và sẽ bất tận. Này A-nan! Nếu người muốn tận Bát-nhã ba-la-mật là muốn tận hư không.

Khi ấy Tu-bồ-đề nghĩ: “Việc này rất là sâu xa, ta phải thưa hỏi Phật.” Liền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là vô tận chẳng?

Phật dạy:

– Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật là vô tận. Vì hư không vô tận nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô tận.

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật là vô tận thì phải làm thế nào để sinh ra Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Vì sắc vô tận nên sinh ra Bát-nhã ba-la-mật; vì thọ, tưởng, hành, thức vô tận nên sinh ra Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào khi ngồi đạo tràng mà quán sát nhân duyên như vậy thì vị ấy sẽ không rơi vào hàng nhị biên Thanh văn, Bích-chi-phật. Đó là pháp Bát cộng của Bồ-tát. Nếu Bồ-tát quán pháp nhân duyên như vậy thì sẽ không rơi vào địa Thanh văn, Bích-chi-phật. Vị ấy mau gần Nhất thiết trí và chắc chắn sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này Tu-bồ-đề! Nếu các Bồ-tát có sự thoái chuyển thì không được suy nghĩ như thế, Bồ-tát không biết thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì làm sao dùng pháp vô tận để quán mười hai nhân duyên?

Nếu các Bồ-tát không thoái chuyển, đều được sức phương tiện như vậy; đó gọi là Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng pháp vô tận như thế để quán mười hai nhân duyên.

Nếu khi Bồ-tát quán như vậy mà chẳng thấy các pháp không có nhân duyên sinh, cũng không thấy các pháp thường, cũng không thấy có người tạo tác và cũng không thấy có người thọ nhận các pháp. Tu-bồ-đề! Đó gọi là Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật quán pháp mười hai nhân duyên.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật mà không thấy sắc, không thấy thọ, tưởng, hành, thức, không thấy thế giới của Phật này hay không thấy thế giới của Phật kia; cũng không thấy có pháp, thấy thế giới của Phật này hay thế giới của Phật kia.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào có thể hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì khi ấy ác ma sẽ ưu sầu như sắp bị mũi tên bắn vào tim. Ví như người có cha mẹ mới chết nên họ rất đau buồn. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật làm cho bọn ác ma rất ưu sầu cũng như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chỉ có một ác ma ưu sầu hay là tất cả ma trong tam thiên thế giới đều ưu sầu?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Các ác ma ấy đều ưu sầu, mỗi ác ma ở chỗ ngồi, bản thân không thể nào an ổn. Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào

hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì hàng Trời, Người, A-tu-la trong tất cả thế gian không thể nào hại được vị ấy, cũng không thấy có pháp nào làm cho họ bị thoái chuyển lại Vô thượng Chánh đẳng giác. Thế nên, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng giác thì phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy. Khi Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì vị ấy sẽ đầy đủ Bồ thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật và Thiền định ba-la-mật. Khi Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thì đầy đủ được các pháp Ba-la-mật, cũng có thể đầy đủ cả sức phương tiện nữa. Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật, nếu có những gì phát sinh thì vị ấy liền biết ngay. Thế nên này Tu-bồ-đề! Bồ-tát muốn được sức phương tiện đó thì nên học Bát-nhã ba-la-mật và phải tu tập Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật và khi sinh Bát-nhã ba-la-mật thì phải nhớ nghĩ chư Phật hiện tại trong vô lượng, vô biên thế giới ở hiện tại, thì Nhất thiết trí của chư Phật đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra. Khi Bồ-tát nhớ nghĩ như vậy thì phải suy nghĩ như vậy: “Như mười phương chư Phật đã chứng đắc thật tướng của các pháp thì ta cũng sẽ chứng đắc.” Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì cũng phải sinh niệm như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào có thể sinh niệm như vậy, cho đến khoảnh khắc thời gian khảy móng tay thì công đức của vị ấy sẽ vượt hơn công đức của người bố thí trong hằng hà sa kiếp, huống gì chỉ trong một ngày hay nửa ngày. Phải biết Bồ-tát ấy chắc chắn sẽ đạt đến bậc không thoái chuyển và phải biết Bồ-tát ấy được chư Phật hộ niệm. Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát được chư Phật hộ niệm thì vị ấy sẽ không sinh vào chỗ nào khác mà chắc chắn chứng quả Vô thượng Chánh đẳng giác. Bồ-tát ấy rốt cuộc không rơi vào ba đường ác, thường sinh vào cảnh giới tốt lành và không xa lìa chư Phật.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật và sinh Bát-nhã ba-la-mật, cho đến khoảnh khắc thời gian búng ngón tay mà còn được công đức như vậy, huống gì một ngày hoặc hơn một ngày như Bồ-tát Hương Tượng hiện đang ở chỗ Phật A-súc hành Bồ-tát đạo mà không bao giờ xa lìa hạnh Bát-nhã ba-la-mật.

Khi Đức Phật nói pháp xong các chúng Tỳ-kheo và tất cả hàng Trời, Người, A-tu-la... trong đại hội, đều rất hoan hỷ vui mừng.

M

Phẩm 26: TÙY TRI

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Tất cả pháp không có sự phân biệt nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả pháp không hư hoại nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả pháp chỉ là danh tự giả hợp nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả pháp do ngôn ngữ diễn nói mà có, nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy.

Lại những lời nói này là vô sở hữu, không có xứ sở nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Cái dụng của tất cả pháp là hư vọng, giả hợp nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả các pháp là vô lượng nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Sắc là vô lượng nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. thọ, tưởng, hành, thức là vô lượng nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả các pháp là vô lượng, nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả các pháp là tướng thông đạt nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả pháp xưa nay vốn thanh tịnh nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả pháp không có ngôn thuyết nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả pháp là đồng diệt nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả pháp như Niết-bàn nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả pháp không đến, không đi, không chỗ sinh nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả pháp không ta, không người nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Thánh hiền rốt ráo thanh tịnh nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Xả bỏ tất cả gánh nặng nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì sao?

Sắc không có hình tướng, không có xứ sở nên tự tánh nó là không, vì thọ, tưởng, hành, thức không có hình tướng, không có xứ sở nên tự tánh nó cũng là không. Tất cả pháp không nhiệt não nên biết

Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả pháp không nhiễm ô, không xa lìa nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì sao? Vì sắc là vô sở hữu nên nó không nhiễm ô, không xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức cũng vô sở hữu nên nó không nhiễm ô, không xa lìa. Tất cả pháp vốn thanh tịnh nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì tất cả các pháp không bị trói buộc nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả các pháp là Bồ-đề giác bằng Phật tuệ nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì tất cả các pháp đều là Không, Vô tướng, Vô tác nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì tất cả các pháp là thuốc nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì tất cả các pháp là tướng phạm hạnh, tướng từ bi, không lỗi lầm, không sân giận nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì biển cả không bờ bến nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Hư không bao la nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì mặt trời chiếu sáng vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Sắc lìa nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như thế. Vì thọ, tưởng, hành, thức lìa nên Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tất cả các âm thanh là vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Các tánh là vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tập hợp vô lượng pháp lành nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Tam-muội của tất cả các pháp là vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Phật pháp là vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì pháp là vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì không là vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì tâm và tâm sở là vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì các tâm sở hoạt động vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì thiện pháp là vô lượng nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì bất thiện pháp là vô lượng nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Như Sư tử rống nên biết Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Vì sao?

Sắc như biển lớn và thọ, tưởng, hành, thức như biển lớn. Sắc như hư không nên thọ, tưởng, hành, thức như hư không. Vì sắc như núi Tu-di trang nghiêm nên thọ, tưởng, hành, thức như núi Tu-di trang nghiêm. Vì sắc như ánh sáng mặt trời nên thọ, tưởng, hành, thức như ánh sáng mặt trời. Vì sắc như âm thanh vô biên nên thọ,

tưởng, hành, thức như âm thanh vô biên. Sắc như tính của chúng sinh là vô biên, nên thọ, tưởng, hành, thức như tánh của chúng sinh vô biên. Vì sắc như địa nên thọ, tưởng, hành, thức cũng như địa. Vì sắc như thủy đại nên thọ, tưởng, hành, thức cũng như thủy đại. Vì sắc như hỏa đại nên thọ, tưởng, hành, thức cũng như hỏa đại. Vì sắc như phong đại nên thọ, tưởng, hành, thức cũng như phong đại. Vì sắc như không đại nên thọ, tưởng, hành, thức cũng như không đại. Vì sắc lìa tướng tập thiện nên thọ, tưởng, hành, thức cũng lìa tướng tập thiện. Vì sắc lìa pháp hòa hợp nên thọ, tưởng, hành, thức cũng lìa pháp hòa hợp. Vì sắc là Tam-muội vô biên nên thọ, tưởng, hành, thức là Tam-muội vô biên. Vì sắc xa lìa sắc và sắc của sắc tánh, Phật pháp như vậy nên thọ, tưởng, hành, thức xa lìa thức và thức của thức tánh, Phật pháp như vậy. Vì tướng của sắc vô biên nên tướng của thọ, tưởng, hành, thức cũng vô biên. Vì sắc không vô biên nên thọ, tưởng, hành, thức không cũng vô biên. Vì sự hoạt động của sắc và tâm là vô biên nên sự hoạt động của thọ, tưởng, hành, thức và tâm cũng là vô biên. Vì thiện và bất thiện trong sắc chẳng thể nắm bắt được, nên thiện và bất thiện trong thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sắc không thể hoại nên thọ, tưởng, hành, thức không thể hoại. Vì sắc là hư tử rỗng nên thọ, tưởng, hành, thức là hư tử rỗng. Ông phải biết Bát-nhã ba-la-mật này cũng như vậy.



KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 10

Phẩm 27: TÁT-ĐÀ-BA-LUÂN

Đức Phật bảo với Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát muốn cầu Bát-nhã ba-la-mật thì phải thực hành như Bồ-tát Tát-đà-ba-luân hiện đang hành Bồ-tát đạo ở chỗ Phật Lôì Âm Oai Vương vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cầu Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Khi xưa Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cầu Bát-nhã ba-la-mật bằng cách: Không theo việc đời, không tiếc thân mạng, không tham cầu lợi dưỡng.

Đang tu tập trong rừng vắng vẻ, Bồ-tát bỗng nghe tiếng giữa hư không bảo:

–Này thiện nam! Từ đây đi về phía Đông ông sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật. Trong khi đi, ông chớ nghĩ đến sự mệt mỏi, chớ nhớ đến sự ngủ nghỉ, chớ nghĩ đến ăn uống, chớ nhớ đến ngày đêm và chớ nghĩ đến lạnh nóng. Các việc như vậy ông chớ nên nhớ nghĩ, cũng đừng có quán sát, tư duy. Hãy xa lìa tâm dua nịnh, không nên tự cao, phải khiêm nhường với người khác. Phải lìa bỏ tướng của tất cả chúng sinh, lìa bỏ tất cả danh dự lợi dưỡng, phải lìa bỏ năm triền cái, lìa bỏ keo kiệt và ganh ghét, cũng đừng phân biệt nội pháp và ngoại pháp. Khi đi ông chớ có nhìn ngó hai bên, chớ nghĩ trước, chớ nghĩ sau, chớ nghĩ trên, chớ nghĩ dưới, chớ nghĩ đến bốn góc và đừng làm lay động sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao vậy? Vì nếu ông làm lay động sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì không thể hành được Phật

pháp, sẽ đi vào trong sinh tử. Người như vậy không thể đạt được Bát-nhã ba-la-mật.

Tát-đà-ba-luân liền trả lời tiếng nói trên hư không:

–Con sẽ làm đúng như lời dạy của Ngài. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sinh mà con sẽ làm ánh sáng lớn để cho họ tu tập các pháp của Phật.

Trên hư không có tiếng nói:

–Lành thay, lành thay! Đây thiện nam! Ông nên tin hiểu pháp Không, Vô tướng, Vô tác và nên li các tướng, li hữu kiến, chúng sinh kiến, nhân kiến và ngã kiến để cầu Bát-nhã ba-la-mật.

Này thiện nam! Ông phải tránh xa ác tri thức, nên gần gũi Thiện tri thức. Vì Thiện tri thức có thể nói pháp Không, Vô tướng, Vô tác, vô sinh, vô diệt.

Này thiện nam! Ông có thể thực hành như vậy không bao lâu sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật, hoặc được nghe qua từ kinh điển, hoặc được nghe từ Pháp sư.

Này thiện nam! Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật thì ông nên tưởng vị ấy như đức Đại sư, ông nên biết muốn báo đáp ân đức của Đại sư thì ông phải nghĩ: “Ta được nghe Bát-nhã ba-la-mật ở đâu thì ở đó là Thiện tri thức của ta. Ta được nghe Bát-nhã ba-la-mật nên ta không bị thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng giác, không xa li chư Phật, cũng không sinh vào thế giới không có Phật, được li các nạn.” Ông cũng nên nhớ nghĩ sự lợi ích của các công đức như vậy và phải nhớ tưởng Pháp sư này như là Đại sư.

Này thiện nam! Ông đừng đem tâm vì tài lợi thế tục để đi theo Pháp sư, nên lấy phép tôn trọng và cung kính pháp mà đi theo Pháp sư.

Lại nữa, này thiện nam! Ông nên cảnh giác việc của ma. Vì có lúc ác ma tạo điều kiện cho người thuyết pháp được may mắn thọ nhận sắc, thanh, hương, vị, xúc làm vị ấy phải dùng sức phương tiện thọ nhận năm dục đó thì ông cũng đừng vì vậy mà sinh tâm bất tịnh. Ông chỉ nên nghĩ: “Ta không biết sức phương tiện, ta chỉ biết Pháp sư này vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh gieo trồng căn lành

mà thọ dụng pháp ấy, còn các Bồ-tát thì không có gì bị chướng ngại.” Nay thiện nam, bây giờ ông hãy quán thật tướng của các pháp. Những gì là thật tướng của các pháp?

Phật nói tất cả các pháp là vô cấu. Vì sao vậy? Vì tánh của tất cả các pháp là không, tất cả các pháp là vô ngã, không có chúng sinh; tất cả các pháp là như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như bóng, như quang năng. Nay thiện nam! Ông phải quán thật tướng của các pháp như vậy để đi theo Pháp sư và không bao lâu ông sẽ biết thông thạo về Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này thiện nam! Ông phải cảnh giác việc của ma. Nếu Pháp sư đối với người cầu Bát-nhã ba-la-mật mà có đôi lúc tâm không vừa ý, hoặc giận hờn, hay thiếu sự quan tâm thì ông cũng đừng vì việc ấy mà ưu sầu, buồn bã. Chỉ đem tâm kính trọng pháp đi theo Pháp sư, chứ ông đừng sinh tâm chán nản mà lìa bỏ.

–Này Tu-bồ-đề! Được nghe những lời trên hư không như vậy rồi, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân liền đi về phương Đông. Đi không bao lâu, Bồ-tát liền suy nghĩ: “Vừa rồi sao ta không hỏi tiếng nói trên hư không là từ đây đi về phương Đông gần hay xa và ta phải theo ai để nghe Bát-nhã ba-la-mật.” Bồ-tát liền đứng lại ưu sầu khóc lóc và nghĩ: “Ta đứng ở đây một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày chẳng nghĩ đến mỗi một, không nhớ đến ngủ nghỉ, không nhớ nghĩ đến ăn uống, không nhớ nghĩ đến ngày đêm và chẳng nhớ nghĩ đến lạnh nóng, mà cốt yếu là ta phải biết được mình sẽ theo ai để nghe Bát-nhã ba-la-mật.”

Này Tu-bồ-đề! Ví như có người chỉ có một đứa con nên họ hết sức thương yêu, bỗng một hôm nó bị chết làm cho họ rất buồn khổ người ấy chỉ ôm lòng buồn khổ mà không hề nghĩ gì khác. Này Tu-bồ-đề! Tát-đà-ba-luân cũng như vậy, không có một sự nhớ nghĩ gì khác, chỉ nhớ nghĩ khi nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật. Này Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát Tát-đà-ba-luân ưu sầu khóc lóc như vậy thì liền có Đức Phật đứng trước mặt khen:

–Lành thay, lành thay, này thiện nam! Khi xưa chư Phật quá khứ hành Bồ-tát đạo để cầu Bát-nhã ba-la-mật cũng như ông hiện nay. Thế nên, này thiện nam! Ông lấy sự chăm chỉ thực hành, tinh

tấn kính pháp mà đi đến phương Đông cách đây năm trăm do-tuần, có thành tên là Chúng hương. Thành này được hợp thành bằng bảy báu với bảy lớp rộng dọc mười hai do-tuần đều trồng cây Đa-la bảy báu khắp xung quanh. Nhân dân ở đây an lạc, thái bình, đường xá xinh đẹp như bức tranh và cầu cống bến bờ rất rộng rãi, sạch sẽ. Bảy lớp trên thành đều có lầu đài làm bằng vàng Diêm-phù-đề. Mỗi lầu đài có hàng cây bảy báu và có nhiều trái quý báu; các lầu đài ấy cứ theo thứ lớp mà treo vải hồng, dây báu, linh báu, lưới mỏng che khắp. Trên thành ấy gió thổi khuếch phát ra năm loại kỹ nhạc hòa nhã rất đáng ưa thích và những âm thanh ấy làm vui vẻ cho chúng sinh. Bốn bên thành của lầu đài có ao nước sạch sẽ, lạnh nóng thích hợp, trong đó có thuyền được trang hoàng bằng bảy báu. Các chúng sinh này do nghiệp ở đời trước mới được vui vẻ bơi thuyền dạo chơi khắp ao nước. Trong ao đó, có các loại hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng xen lẫn nhau rất đẹp và đầy đủ sắc hương che phủ khắp mặt nước và tất cả các loại hoa đẹp trong tam thiên đại thiên thế giới cũng đều có đủ trong ao đó.

Bốn bên thành này có năm trăm khu nhà vườn được trang hoàng bằng bảy loại báu rất đáng ưa thích. Trong mỗi một khu vườn có năm trăm ao nước, mỗi một ao nước rộng dọc mười dặm đều trang hoàng bằng bảy báu xen nhau. Trong các ao nước đều có đủ các loại hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng lớn như bánh xe và che phủ trên mặt nước. Hoa màu xanh thì có ánh sáng xanh, hoa màu vàng thì có ánh sáng vàng, hoa màu đỏ thì có ánh sáng đỏ và hoa màu trắng thì có ánh sáng trắng. Trong các ao nước ấy đều có các loại chim khác nhau như chim le, chim nhạn, uyên ương và các ao khắp cả các khu nhà vườn ấy không phụ thuộc vào ai cả, đó chỉ là do quả báo nghiệp trước của chúng sinh đêm ngày tin hiểu pháp sâu xa và thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên họ mới được phước đức như vậy.

Này thiện nam! Trong thành Chúng hương có lầu đài cao lớn và ở phía trên là cung điện của Bồ-tát Đàm-vô-kiệt, cung điện ấy ngang dọc năm mươi dặm, đều dùng bảy loại báu trang hoàng thành nhiều màu sắc. Tường ấy có bảy lớp cũng bằng bảy báu và xung quanh đều có hàng cây bảy báu bao quanh. Trong cung điện

đó có bốn khu nhà vườn thường làm những cuộc vui chơi: Một tên gọi là Thường hỷ; hai tên là Vô ưu; ba tên là Hoa sức; bốn tên là Hương sức. Trong từng khu vườn một có tám ao nước: Một tên là Hiền; hai tên là Hiền thượng; ba tên là Hoan hỷ; bốn tên là Hỷ thượng; năm tên là An ổn; sáu tên là Đa an ổn; bảy tên là Tất định và tám tên là A-tỳ-bạt-trí. Ven bờ các ao nước mỗi mặt đều có các loại báu như: hoàng kim, bạch ngân, lưu ly, pha lê, ngọc mai khôi dùng làm đáy ao, cát vàng trải lên trên. Cạnh của mỗi một ao có tám bậc thêm làm bằng các loại vật báu; khoảng giữa bậc thêm có cây chuối bằng vàng Diêm-phù-đàn và trong các ao nước đều có đủ các loài hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng che phủ trên mặt nước.

Cũng có các loại chim như: Chim le, chim nhạn, uyên ương và khổng tước, tiếng kêu của chúng hòa nhã rất đáng ưa thích. Ven bờ các ao nước đều trồng những cây hương, cây hoa, mỗi khi gió thổi thì hương hoa ấy đều rơi xuống ao nước. Ao ấy thành tựu nước tám công đức và cả mùi hương thơm dưỡng như Chiên-đàn có đầy đủ màu sắc và mùi vị. Bồ-tát Đàm-vô-khiết cùng sáu vạn tám ngàn thể nữ đầy đủ năm dục cùng nhau vui chơi và cả nam nữ trong thành này đều vào trong ao Hiền... và vườn Thường hỷ... để cùng nhau vui chơi.

Này thiện nam! Bồ-tát Đàm-vô-khiết cùng các thể nữ vui chơi xong, ngày ngày ba thời nói Bát-nhã ba-la-mật. Trai gái lớn nhỏ trong thành Chúng hương vì Bồ-tát Đàm-vô-khiết mà tập hợp đông đảo ở chỗ đó để trải pháp tòa lớn. Bốn chân pháp tòa ấy hoặc làm bằng vàng ròng hoặc bằng bạc, pha lê, lưu ly, phía trên thì trải nệm êm dày nhiều màu sắc và dùng loại lụa trắng ở nước Ca-thi trải phủ trên đó. Tòa cao năm dậm có giảng rèm trướng, bốn bên thành thì rải hoa năm màu và đốt các loại hương để cúng dường pháp. Bồ-tát Đàm-vô-khiết ngồi ở trên tòa này thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật.

Này thiện nam! Dân chúng trong thành kia cung kính cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-khiết như vậy là vì muốn nghe Bát-nhã ba-la-mật. Tại đại hội này có trăm ngàn vạn chúng, chư Thiên và người cả thế gian đều tập hợp lại một chỗ. Trong số đó, có người lắng

nghe, trong số đó có người tin thọ, có người trì niệm, có người đọc tụng, có người biên chép, có người chánh quán và có người thực hành đúng như pháp. Các chúng sinh ấy đã vượt qua đường ác, không bị thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này thiện nam! Ông hãy đi đến chỗ của Bồ-tát Đàm-vô-kiệt để nghe Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát Đàm-vô-kiệt đời đời là Thiện tri thức của ông, vị ấy chỉ dạy lợi ích của sự hoan hỷ để ông đạt đến Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này thiện nam! Khi xưa Bồ-tát Đàm-vô-kiệt hành Bồ-tát đạo để cầu Bát-nhã ba-la-mật cũng như ông ngày nay vậy. Nay ông đi về phương Đông và chớ tính kể ngày đêm, chẳng bao lâu nữa ông sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật.

Khi ấy tâm của Bồ-tát Tát-đà-ba-luân rất vui mừng. Ví như có người bị trúng mũi tên độc mà không hề nhớ nghĩ gì khác, chỉ nghĩ đến khi nào được gặp thầy thuốc để nhổ mũi tên độc kia ra thì mới trừ hết đau khổ cho ta. Cũng vậy, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân lúc đó cũng không nhớ nghĩ gì khác, mà chỉ nghĩ: “Khi nào được gặp Bồ-tát Đàm-vô-kiệt để Ngài nói Bát-nhã ba-la-mật cho ta. Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật thì ta sẽ đoạn trừ các hữu kiến.” Khi ấy đang ở tại trụ xứ của mình, Tát-đà-ba-luân đối với tất cả các pháp sinh tướng vô quyết định và liền nhập các pháp môn Tam-muội. Đó là Tam-muội quán các pháp tính, Tam-muội các pháp không thể chứng đắc, Tam-muội phá các pháp vô minh, Tam-muội các pháp không khác, Tam-muội các pháp chẳng hoại, Tam-muội các pháp chiếu sáng, Tam-muội các pháp xa lìa tối tăm, Tam-muội các pháp không nối tiếp nhau, Tam-muội các pháp tính không thể chứng đắc, Tam-muội tán hoa, Tam-muội không thọ các thân, Tam-muội lìa bỏ hư huyễn, Tam-muội ví như hình bóng trong gương, Tam-muội tất cả chúng sinh nói năng, Tam-muội tất cả chúng sinh vui mừng, Tam-muội thuận theo tất cả điều thiện, Tam-muội đủ thứ lời nói với câu chữ trang nghiêm, Tam-muội không sợ hãi, Tam-muội tánh thường im lặng, Tam-muội vô ngại giải thoát, Tam-muội xa lìa cảnh trần nhơ bẩn, Tam-muội danh tự ngữ ngôn trang nghiêm, Tam-muội tất cả kiến, Tam-muội không ngăn ngại ranh giới, Tam-

muội như hư không, Tam-muội như kim cương, Tam-muội không thất bại, Tam-muội đắc thắng, Tam-muội chuyển nhãn, Tam-muội tất pháp tính, Tam-muội được an ổn, Tam-muội sử tử gầm thét, Tam-muội thắng tất cả chúng sinh, Tam-muội xa lìa nhiễm bần của mọi phiền não, Tam-muội không có cấu và tịnh, Tam-muội hoa trang nghiêm, Tam-muội tùy kiên thực, Tam-muội phát xuất các pháp đắc lực không sợ hãi, Tam-muội thông suốt các pháp, Tam-muội hoại tất cả pháp ấn, Tam-muội không sai biệt kiến, Tam-muội xa lìa tất cả kiến, Tam-muội xa lìa tất cả tối tăm, Tam-muội xa lìa tất cả tướng, Tam-muội giải thoát tất cả chấp trước, Tam-muội xa lìa tất cả sự biếng nhác, Tam-muội pháp cực kỳ huyền diệu chiếu sáng, Tam-muội thiện đỉnh cao, Tam-muội không thể đoạt, Tam-muội phá ma, Tam-muội phát sinh ánh sáng, Tam-muội thấy chư Phật.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân trụ trong các Tam-muội ấy thì liền thấy chư Phật khắp mười phương nói Bát-nhã ba-la-mật cho các Bồ-tát. Mỗi mỗi chư Phật đều an ủi và khen Bồ-tát ấy:

–Lành thay, lành thay, này thiện nam! Khi xưa chúng ta hành Bồ-tát đạo để cầu Bát-nhã ba-la-mật cũng như ông ngày nay vậy. Chúng ta chứng đắc các Tam-muội ấy, cũng giống như hiện nay ông chứng đắc vậy, ông sẽ hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật, rồi mới trụ vào địa vị không thoái chuyển. Chư Như Lai vì chứng được các Tam-muội đó nên mới chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này thiện nam! Đó là Bát-nhã ba-la-mật. Gọi là các pháp không có sở niệm. Chúng ta trụ ở trong pháp không có vọng niệm mà được thân mình sắc vàng với ba mươi hai tướng, ánh sáng rõ ràng, trí tuệ không thể nghĩ bàn, Vô thượng Tam-muội, Vô thượng trí tuệ của chư Phật đạt đến tận cùng của các công đức. Các công đức ấy chư Phật nói ra còn không hết, huống gì là Thanh văn và Bích-chi-phật. Thế nên, này thiện nam! Ông phải đem tâm thanh tịnh cung kính và tôn trọng pháp này gấp bội thì sự chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác không lấy gì làm khó khăn. Đối với vị Thiện tri thức ông phải nhiệt tâm cung kính, tôn trọng và tin ưa. Này thiện nam! Bồ-tát nào được Thiện tri thức hộ niệm thì vị ấy

mau chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Những vị nào là Thiện tri thức của con?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Bồ-tát Đàm-vô-kiệt là vị đời đời chỉ dạy cho ông thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác, làm cho ông được học sức phương tiện Bát-nhã ba-la-mật. Vì vậy, chính Bồ-tát Đàm-vô-kiệt là Thiện tri thức của ông, ông phải nên báo ân cho vị ấy.

Này thiện nam! Nếu trong một kiếp, hai kiếp, ba kiếp cho đến một trăm kiếp, hoặc hơn một trăm kiếp mà ông đem tâm cung kính tôn trọng bằng cách: Đội vị ấy trên đầu, cho đến đem tất cả dụng cụ âm nhạc mà cúng dường vị ấy, hoặc đem sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đẹp cả tam thiên đại thiên thế giới dâng lên cúng dường vị Thiện tri thức ấy cũng chưa có thể báo ân trong chốc lát. Vì sao vậy? Vì nhờ năng lực và nhân duyên của Bồ-tát Đàm-vô-kiệt nên ông mới chứng các Tam-muội sâu xa ấy để được nghe phương tiện Bát-nhã ba-la-mật.

Chỉ dạy và an ủi cho Bồ-tát Tát-đà-ba-luân xong, bỗng nhiên Đức Phật liền biến mất. Bồ-tát Tát-đà-ba-luân từ Tam-muội xuất định thì không thấy chư Phật liền suy nghĩ: “Các Đức Phật ấy trước đây từ đâu đến và nay các vị ấy sẽ đi đến chỗ nào?” Vì không thấy chư Phật nên Bồ-tát Tát-đà-ba-luân ưu sầu và suy nghĩ: “Bồ-tát Đàm-vô-kiệt này đã chứng các thần thông lực Đà-la-ni. Ngài đã từng cúng dường chư Phật thời quá khứ, đời đời Ngài là Thiện tri thức của ta, thường làm lợi ích cho ta, ta hãy đến chỗ của Bồ-tát Đàm-vô-kiệt để thưa hỏi chư Phật này từ đâu đến và sẽ đi về đâu.”

Lúc này, tâm của Bồ-tát Tát-đà-ba-luân càng cung kính tôn trọng và tin ưa Bồ-tát Đàm-vô-kiệt và nghĩ: “Hiện nay ta quá nghèo khổ, không có hoa hương, anh lạc, hương đốt, hương xoa, y phục, phướn lọng, vàng bạc, trân châu, pha lê, san hô. Tất cả những vật như vậy ta đều không có thì lấy gì để cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt. Bây giờ ta không nên đến chỗ Bồ-tát Đàm-vô-kiệt bằng hai tay không, nếu đến như vậy thì lòng ta không yên. Vậy ta sẽ bán thân

mình để lấy tài vật vì Bát-nhã ba-la-mật mà cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt. Vì sao vậy? Vì nhiều đời đến nay ta đã để mất vô số thân nên từ vô thủy kiếp phải luân hồi trong sinh tử. Vì nhân duyên tham dục nên chịu vô lượng khổ ở địa ngục, chưa từng làm được pháp thân thanh tịnh.”

Này Tu-bồ-đề! Bấy giờ, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân đi trên đường, vào trong chợ giữa đô thị lớn và lớn tiếng rao:

–Có ai cần mua người không? Có ai cần mua người không?

Khi nghe tiếng rao đó, ác ma nghĩ: “Bồ-tát Tát-đà-ba-luân vì kính trọng Pháp mà tự bán thân mình để cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt với mục đích muốn nghe phương tiện Bát-nhã ba-la-mật.” Bồ-tát sẽ thực hành Bát-nhã ba-la-mật, mau chóng chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, sẽ được nghe nhiều hiểu rộng giống như nước biển cả, chẳng bị các ma phá hoại, có thể làm tròn tất cả công đức đối với sự lợi ích cho vô lượng chúng sinh. Các chúng sinh ấy sẽ ra khỏi cảnh giới của ta, tất cả đều chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác. Bấy giờ ta phải đến phá hoại đạo ý của vị ấy mới được.” Và ngay lập tức, ác ngấn che nắp vào mọi người khuyến, cho đến không một ai nghe được tiếng rao của Bồ-tát, chỉ có con gái của một người Trưởng giả là ác ma không thể nào làm chướng ngại được.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân bán mình mà không bán được, liền đứng lại một chỗ khóc kể và than: “Chắc ta mắc tội lớn, muốn bán thân cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt để nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật mà chẳng có ai mua cả.”

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân suy nghĩ: “Nay ta sẽ thử xem thiện nam tử này có thật sự là đem thân tâm kính trọng Pháp một cách nhiệt thành mà phải xả bỏ thân mạng hay không?” Nghĩ thế rồi, Thích Đề-hoàn Nhân liền hóa làm một Bà-la-môn đứng bên cạnh Bồ-tát Tát-đà-ba-luân hỏi:

–Này thiện nam! Vì sao mà ông lại ưu sầu khóc kể vậy?

Tát-đà-ba-luân trả lời:

–Vì tôi nghèo khổ, không có của báu nên muốn bán thân lấy của báu đem cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt để được nghe Bát-

nhã ba-la-mật mà chẳng có ai mua cả.

Bà-là-môn nói:

–Này thiện nam! Người thì ta không cần, nhưng hiện nay vì có đám cúng tế lớn nên ta muốn mua tim, máu và tửy của người. Vậy ông có thể bán những thứ ấy cho ta được không?

Tát-đà-ba-luân nghĩ: “Ta được lợi ích lớn rồi, nhất định ta sẽ được nghe phương tiện Bát-nhã ba-la-mật nên khiến cho Bà-là-môn này muốn mua tim, máu và tửy của ta.” Nghĩ xong, Tát-đà-ba-luân rất vui mừng liền nói với Bà-là-môn:

–Nếu ông cần thì tôi sẽ bán hết cho ông.

Bà-là-môn nói:

–Ông cần giá bao nhiêu?

Tát-đà-ba-luân trả lời:

–Tùy ông muốn cho tôi bao nhiêu cũng được.

Ngay khi ấy, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân liền cầm dao bén cắt tay phải cho máu chảy, rồi cắt đùi bên phải muốn đập xương để lấy tửy chảy ra.

Lúc bấy giờ, con gái của một trưởng giả đang ở trên gác, nòng phóng mắt nhìn xa thấy Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cắt tay phải cho máu chảy ra, rồi chặt đùi bên phải muốn đập xương để lấy tửy chảy ra thì cô suy nghĩ: “Không biết vì nguyên nhân gì mà thiện nam tử này phải làm đau khổ thân mình như vậy, ta sẽ đến hỏi ông ta.” Khi ấy cô gái của Trưởng giả liền xuống lầu và đến chỗ Bồ-tát Tát-đà-ba-luân hỏi:

–Này thiện nam! Vì duyên cớ gì mà ông phải làm đau khổ thân mình như vậy? Và ông muốn dùng máu, tửy đó để làm gì?

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân trả lời:

–Tôi muốn lấy máu và tửy đem bán cho Bà-la-môn này để có tiền của mà cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát Đàm-vô-kiệt.

Con gái của trưởng giả hỏi:

–Này thiện nam! Ông bán máu và tửy đem cúng dường vị Bồ-

tát kia để được những lợi ích gì?

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân trả lời:

–Vị Bồ-tát ấy sẽ nói pháp phương tiện lực Bát-nhã ba-la-mật cho tôi. Nếu học theo pháp đó thì tôi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, được thân sắc vàng, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, phóng ra ánh sáng vô lượng đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bát cộng, sáu Thần thông, chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, chứng Trí tuệ vô thượng của Phật, vô thượng Pháp bảo, rồi ta sẽ phân bố cho tất cả chúng sinh.

Khi ấy con gái của trưởng giả nói với Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Những lời nói của ngài vừa thật là hiếm có và đệ nhất vi diệu. Vì mỗi một pháp, mà ngài lại có thể xả bỏ thân mạng. Nay thiện nam, nếu nay ngài cần các thứ châu báu, vàng bạc, trân châu, lưu ly, pha lê, hổ phách, san hô, cho đến hoa hương, anh lạc, phan lọng cùng các y phục thì con sẽ cho ngài tất cả để ngài đem đến cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt. Vậy ngài đừng tự gây khổ cho mình nữa. Hiện nay, con cũng muốn theo ngài đi đến chỗ Bồ-tát Đàm-vô-kiệt để gieo trồng căn lành và cầu được pháp thanh tịnh như vậy.

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân hiện lại nguyên hình của mình rồi đứng trước Bồ-tát Tát-đà-ba-luân và nói:

–Lành thay, lành thay, này thiện nam! Vì kính trọng pháp mà tâm của ông bền vững như vậy. Khi chư Phật quá khứ hành Bồ-tát đạo cũng như ông ngày nay cầu nghe phương tiện Bát-nhã ba-la-mật các Ngài mới chứng Vô thượng Chánh đẳng giác. Này thiện nam, thật sự ta chẳng cần tim, máu, tủy gì của người cả, mà ta chỉ muốn đến thử ông, vậy ông nguyện xin những gì ta sẽ cho.

Tát-đà-ba-luân nói:

–Vậy ông hãy cho tôi Vô thượng Chánh đẳng giác đi,

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Điều này sức ta không thể làm được chỉ có chư Phật Thế Tôn mới có, hãy cầu xin điều gì khác ta sẽ cho.

Tát-đà-ba-luân nói:

–Nếu ông bất lực trước sự cầu xin của tôi thì hãy làm cho thân tôi trở lại như cũ.

Vừa nói dứt lời thì thân của Tát-đà-ba-luân liền trở lại như cũ không hề có vết sẹo gì cả. Thích Đề-hoàn Nhân cho Tát-đà-ba-luân mãn nguyện rồi, biến mất.

Bấy giờ con gái của trưởng giả nói với Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Ngài nên đến nhà con, con sẽ thưa với cha mẹ để xin của báu và vì nghe pháp mà cha mẹ của con sẽ cho của báu để ngài đem cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt.

Thế rồi Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cùng con gái của trưởng giả đi về nhà cô ta. Con gái ông trưởng giả vào thưa với cha mẹ:

–Thưa cha mẹ! Xin cha mẹ hãy cho con hoa hương, anh lạc, các thứ y phục với những vật báu và hãy cung cấp cho năm trăm gái hầu theo con để cùng đi với Bồ-tát Tát-đà-ba-luân đến cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt. Vị Bồ-tát ấy sẽ nói pháp cho chúng con và nhờ nghe được pháp đó chúng con sẽ chứng đắc pháp của chư Phật.

Cha mẹ của cô gái nói:

–Hiện giờ Bồ-tát Tát-đà-ba-luân đang ở đâu?

Cô gái trả lời:

–Hiện giờ vị ấy đang ở ngoài cửa. Rồi cô lại kể: Vị ấy phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác chỉ vì muốn cứu độ tất cả vô lượng chúng sinh đang chịu khổ não trong sinh tử. Vì kính trọng pháp mà vị ấy muốn bán thân thân chẳng có ai mua nên đứng lại ưu sầu, khóc kể và than: “Ta muốn bán thân mà chẳng có ai mua cả.” Lúc ấy có một Bà-là-môn thấy vậy nói với vị ấy: “Nay cơ gì mà ông muốn bán thân mình?” Tát-đà-ba-luân trả lời: “Vì kính trọng pháp mà tôi muốn bán thân để cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt, tôi sẽ theo vị kia để được nghe pháp của chư Phật.” Người Bà-là-môn nói: “Ta không cần người, nhưng nay ta sắp cúng tế lớn nên chỉ cần tim, máu và tủy của người, ông có bán không?” Nghe hỏi vị này rất vui mừng, tay cầm dao bén cắt tay phải cho máu chảy, rồi chặt đùi bên phải muốn đập xương để lấy tủy chảy ra. Lúc ấy, con

đang ở trên lầu gác trông thấy từ xa sự việc như vậy liền suy nghĩ: “Người này vì cớ gì mà phải làm cho thân mình khốn khổ, để ta đến hỏi xem sao?” Khi nghe con hỏi thì Bồ-tát Tát-đà-ba-luân trả lời với con: “Vì quá nghèo khổ không có của cải nên tôi muốn bán tim, máu, tủy cho Bà-là-môn.” Con lại hỏi tiếp: “Này thiện nam! Ông muốn có tài vật ấy để làm gì?” Vị Bồ-tát trả lời con: “Vì kính trọng pháp nên tôi muốn có tài vật để cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt.” Con lại hỏi: “Này thiện nam! Nếu cúng dường như vậy thì ông sẽ được những lợi ích gì?” Bồ-tát trả lời: “Cúng dường như vậy tôi sẽ được sự lợi ích của các công đức vô lượng không thể nghĩ bàn.” Khi nghe nói công đức vô lượng của chư Phật không thể nghĩ bàn thì tâm con rất vui mừng và nghĩ: “Thiện nam này làm điều thật là hiếm có, vì kính trọng pháp mà vị ấy phải chịu bỏ thân để tự thân nhận lấy những khổ não như thế. Vậy ta phải làm thế nào để cúng dường pháp vì hiện nay gia đình ta có rất nhiều của cải.” Đối với việc vì pháp mà cúng dường này, lập tức con phát đại nguyện và thưa với vị ấy: “Này thiện nam! Ngài đừng làm đau khổ cho bản thân như vậy, con sẽ cho ngài nhiều của cải quý báu để đem cúng dường cho Bồ-tát Đàm-vô-kiệt. Con cũng muốn theo ngài đến chỗ Bồ-tát Đàm-vô-kiệt để cúng dường và nay con cũng muốn chứng pháp Vô thượng của chư Phật như ngài vừa nói.” Nay xin cha mẹ hãy cho phép con được theo vị thiện nam này đến cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt.

Cha mẹ cô gái trả lời:

–Những điều con vừa tán thán vị Bồ-tát này thật là hiếm có, thật khó có ai để sánh nổi. Vị ấy nhất tâm nhớ nghĩ pháp như vậy là bậc Đệ nhất tối thắng trong tất cả thế giới, chắc chắn có thể đem lại an vui cho tất cả chúng sinh nên vị ấy muốn cầu cho bằng được việc khó đó. Nay cha mẹ cho phép cúng năm trăm thị nữ con theo vị ấy, chúng ta cũng muốn gặp Bồ-tát Đàm-vô-kiệt.

Cô gái này vì muốn đi cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt nên thưa với cha mẹ:

–Thưa cha mẹ! Con không dám làm gián đoạn công đức của người.

Rồi cô ta lập tức sửa soạn trang nghiêm năm trăm cỗ xe và ra lệnh cho năm trăm cô gái hầu đem các loại hoa, các thứ y phục, các loại hương bột, hương xoa, vàng bạc, châu báu, anh lạc và các thức ăn ngon để chở cùng một xe của Bồ-tát Tát-đà-ba-luân, còn năm trăm thị nữ cùng cung kính vây quanh xe rồi họ từ từ đi về hướng Đông. Từ xa mọi người trông thấy thành Chúng hương, thành này có bảy lớp được trang nghiêm bằng bảy báu rất đáng ưa thích, có bảy lớp hào thành và bảy lớp hàng cây. Thành ấy ngang dọc mười hai do-tuần, cuộc sống của nhân dân ở đây rất là giàu có, an ổn và phồn thịnh. Lại có năm trăm ngã đường được sửa sang rất xinh đẹp như là bức tranh, còn cầu cống thì rộng rãi và sạch sẽ. Từ xa, trông thấy Bồ-tát Đàm-vô-kiệt ngồi trên pháp tòa ở giữa thành và có vô lượng trăm ngàn vạn chúng vây quanh để nghe Ngài thuyết pháp thì tâm của họ rất hoan hỷ, ví như Tỳ-kheo được chứng Thiên thứ ba. Vừa thấy xong họ nghĩ: “Chúng ta không nên ngồi trên xe đi thẳng đến chỗ của Bồ-tát Đàm-vô-kiệt.” Thế rồi, mọi người đều xuống xe cùng đi bộ vào, Tát-đà-ba-luân cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ cung kính vây quanh, mỗi người cầm các thứ vật báu trang nghiêm đi đến chỗ của Bồ-tát Đàm-vô-kiệt. Chỗ của Bồ-tát Đàm-vô-kiệt có lầu đài bảy báu và được trang hoàng bằng cây Ngưu đầu Chiên-đàn, có treo trên châu, vông lười cùng linh báu xen nhau. Bốn góc lầu đài mỗi góc đều treo minh châu để làm ánh sáng. Có bốn lò hương bằng bạc trắng đốt Hắc trầm thủy để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật. Trong đài báu của ngài có giường lớn làm bằng bảy thứ báu quý, trên giường có bốn hòm báu, dùng lá bằng vàng để biên chép Bát-nhã ba-la-mật rồi đặt vào trong hòm ấy, bốn bên lầu đài ấy treo rủ xuống các phướn báu.

Khi ấy, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cùng với năm trăm thị nữ xa trông thấy đền đài được trang hoàng bằng các loại châu báu, họ lại thấy Thích Đề-hoàn Nhân cùng vô lượng trăm ngàn chư Thiên đem các loại hoa trời như hoa Mạn-đà-la, hoa Kim ngân, hoa Chiên-đàn để rải trên đài báu, lại trên hư không chư Thiên cũng thổi các thứ kỹ nhạc như vậy nên Tát-đà-ba-luân hỏi Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Cớ sao mà ông cùng chư Thiên đem các loại

hoa trời Mạn-đà-la, Kim ngân, Chiên-đàn để tung rải trên bảo đài này và trổ những loại kỹ nhạc trời trên hư không vậy?

Thích Đề-hoàn Nhân trả lời:

–Này thiện nam! Ngài không hay biết ư? Vì trên đài báu đó có pháp tên là Đại Bát-nhã ba-la-mật, pháp ấy là mẹ của các Bồ-tát. Nếu Bồ-tát nào học theo pháp ấy thì sẽ được tất cả các công đức của Phật pháp và mau chứng Nhất thiết trí.

Tát-đà-ba-luân hỏi:

–Này Kiều-thi-ca! Đại Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của các Bồ-tát hiện giờ đang ở chỗ nào? Nay tôi muốn trông thấy.

Thích Đề-hoàn Nhân trả lời:

–Này thiện nam! Bát-nhã ba-la-mật được viết trên lá bằng vàng, đựng ở trong hòm bằng bảy báu này, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt đóng ấn bằng bảy báu lên đó, tôi không thể chỉ cho ngài thấy được.

Bấy giờ Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cùng con gái của trưởng giả với năm trăm thị nữ mỗi người cầm đủ các thứ hoa hương, anh lạc, phướn lọng, y phục, vàng bạc, trân bảo liền lấy một nửa để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật, còn một nửa để dâng lên cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt. Bấy giờ Bồ-tát Tát-đà-ba-luân đem đủ các loại hoa hương, anh lạc, phan lọng, y phục, vàng bạc, hoa báu và trổ các thứ kỹ nhạc để cúng dường Đại Bát-nhã ba-la-mật, xong rồi hướng đến chỗ Bồ-tát Đàm-vô-kiệt, lại dâng lên các loại hoa hương, anh lạc, bột chiên-đàn, vàng bạc, hoa báu vì pháp mà rải tung lên cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt. Những vật báu vừa rải tung lên thì chúng liền kết hợp lại thành lọng báu trụ giữa hư không và bốn bên lọng ấy rủ xuống những tràng phan báu. Tát-đà-ba-luân và năm trăm thị nữ thấy thần lực này, tâm của họ rất vui mừng và nghĩ: “Thật là điều chưa từng có. Thần lực của Đại sư Đàm-vô-kiệt như vậy, ngài chưa thành Phật mà sức thần thông của ngài còn như thế, huống gì là ngài chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.”

Ngay khi ấy, con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ rất cung kính, tôn trọng Bồ-tát Đàm-vô-kiệt nên tất cả các cô đều phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác: “Nhờ nhân duyên trồng căn lành

này mà ở đời vị lai chúng con sẽ được thành Phật. Khi hành Bồ-tát đạo thì chúng con cũng được công đức như vậy. Giống như hiện nay Bồ-tát Đàm-vô-kiệt đã cúng dường cung kính tôn trọng Bát-nhã ba-la-mật và giảng rộng cho mọi người được thành tựu sức phượng tiện cũng như ngài vậy.”

Ngay tức thời, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cùng với con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ sụp đầu mặt lạy sát chân Bồ-tát Đàm-vô-kiệt, rồi họ chấp tay cung kính và lui đứng qua một bên.

Bấy giờ Bồ-tát Tát-đà-ba-luân thưa với Bồ-tát Đàm-vô-kiệt:

–Thưa Đại sư! Trước đây, khi con cầu Bát-nhã ba-la-mật, đang ở trong rừng vắng vẻ, bỗng nhiên con nghe tiếng giữa hư không bảo: “Này thiện nam! Từ đây đi về phương Đông thì ông sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật”, con liền đi về phương Đông. Đi không bao lâu con lại suy nghĩ: “Tại sao lúc nãy, ta không hỏi trên hư không đường về phương Đông xa hay gần và ta phải theo ai để được nghe Bát-nhã ba-la-mật.” Rồi con ưu sầu buồn bã và đứng lại bảy ngày, không nhớ nghĩ đến sự ăn uống và các việc thế gian, con chỉ nhớ nghĩ về Bát-nhã ba-la-mật. Và nghĩ: “Tại sao ta không hỏi tiếng nói giữa hư không là đường đi về phương Đông cách đây gần hay xa và ta phải theo ai để được nghe Bát-nhã ba-la-mật.” Vừa nghĩ như vậy thì tức thời có một Đức Phật hiện đứng trước mặt con và dạy: “Này thiện nam, từ đây về phương Đông cách năm trăm do-tuần và có thành tên là Chúng hương. Trong thành đó có Bồ-tát Đàm-vô-kiệt đang nói pháp Bát-nhã ba-la-mật cho đại chúng và ông sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật ở trong đó.” Thế là con ở trong tất cả pháp, sinh ra ý tưởng không có chỗ nương dựa và dừng trụ, cũng đạt được vô lượng môn Tam-muội. Con trụ vào các Tam-muội đó, con liền thấy mười phương chư Phật nói Bát-nhã ba-la-mật cho các đại chúng và chư Phật có khen ngợi con: “Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Khi xưa hành Bồ-tát đạo, ta cũng đạt được các pháp môn Tam-muội như vậy. Và nhờ trụ vào trong các Tam-muội ấy, ta mới có thể thành tựu các pháp của chư Phật.” Chư Phật dạy bảo và an ủi con xong thì các Ngài đều biến mất. Con từ các Tam-muội tỉnh thức xong rồi nghĩ: “Chư Phật này từ đâu đến

và sẽ đi về đâu?” Vì không biết nhân duyên đến và đi của chư Phật con liền suy nghĩ: “Bồ-tát Đàm-vô-kiệt là vị đã từng cúng dường chư Phật thời quá khứ, ngài đã gieo trồng căn lành sâu xa, khéo học các phương tiện nên ắt hẳn ngài có thể nói chư Phật từ đâu đến và sẽ đi về đâu cho ta biết.”

Chỉ xin ước nguyện Đại sư, nay ngài hãy vì con mà nói rõ chư Phật từ đâu đến và sẽ đi về đâu cho con biết, khiến con thường được thấy chư Phật.

M

Phẩm 28: ĐÀM-VÔ-KIỆT

Bấy giờ Bồ-tát Đàm-vô-kiệt nói với Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Này thiện nam! Chư Phật vốn không có chỗ từ đâu đến, cũng không có chỗ đi. Vì sao? Vì các pháp vốn như thật, bất động nên các pháp như thật, bất động đó tức là Như Lai.

Này thiện nam! Vô sinh vốn không đến không đi nên vô sinh đó tức là Như Lai. Vì thật tế vốn không đến, không đi nên thật tế tức là Như Lai. Vì không vốn không đến, không đi nên không đó tức là Như Lai. Vì sự dứt bỏ vốn không đến, không đi nên sự dứt bỏ đó tức là Như Lai. Vì xa lìa vốn không đến, không đi nên xa lìa đó tức là Như Lai. Vì tịch diệt vốn không đến, không đi nên sự tịch diệt đó tức là Như Lai. Vì tánh của hư không vốn không đến, không đi nên tánh của hư không đó tức là Như Lai.

Này thiện nam! Nếu lìa các pháp đó thì sẽ không có Như Lai. Như của các pháp và Như của chư Như Lai đều là một Như, không hai, không khác.

Này thiện nam! Như đó chỉ có một, không có hai, không có ba, nếu lìa các số ấy thì sẽ không có gì cả.

Này thiện nam! Ví như vào tháng cuối cùng của mùa xuân, lúc giữa ngày nóng bức, có người thấy ánh nắng dợn sóng bèn đuổi theo mong tìm được nước.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Nước ấy từ đâu đến? Từ biển

Đông đến hay là từ biển Nam, Tây, Bắc đến?

Tát-đà-ba-luân thưa với Đại sư:

–Thưa Đại sư! Trong sóng nắng còn không có nước, huống gì có chỗ đến và chỗ đi. Nhưng vì kẻ ngu si không có trí ở chỗ không có nước mà sinh ra ý nghĩa có nước, chứ thật sự không có nước.

Bồ-tát Đàm-vô-kiệt nói với Tát-đà-ba-luân:

–Này thiện nam! Nếu có người nào dựa vào sắc thân và âm thanh của Đức Như Lai mà sinh tâm đắm trước thì những hạng người ấy sẽ phân biệt và tưởng rằng chư Phật có đến và có đi. Phải biết những hạng người này là ngu si, không có trí: như chỗ không có nước mà tưởng rằng có nước. Vì sao? Vì không thể dùng sắc thân để thấy chư Phật Như Lai được. Bởi vì chư Phật Như Lai đều là Pháp thân. Này thiện nam! Thật tướng của các pháp vốn không có đến và không có đi nên chư Phật Như Lai cũng lại như vậy.

Này thiện nam! Ví như nhà ảo thuật biến hóa ra các binh voi, binh ngựa, binh xe, binh bộ, nhưng chúng vốn không đến, đi, nên biết chư Phật không đến, không đi cũng lại như vậy.

Này thiện nam! Giống như người trong giấc chiêm bao thấy có Như Lai hoặc một, hoặc hai, hoặc mười, hoặc hai mươi, hoặc năm mươi, hoặc một trăm hay hơn một trăm Như Lai, nhưng khi thức dậy rồi thậm chí chẳng thấy một Đức Như Lai, trong giấc mộng không có pháp nhất định đều là hư vọng. Này thiện nam! Ý ông thế nào? Chư Như Lai ấy có từ đâu đến và sẽ đi về đâu không?

Tát-đà-ba-luân bạch Đại sư:

–Trong giấc mộng không có pháp quyết định đều là hư vọng.

Bồ-tát Đàm-vô-kiệt nói:

–Này thiện nam! Chư Như Lai nói tất cả các pháp đều là hư vọng giống như giấc mộng. Nếu người nào không biết các pháp là hư vọng như giấc mộng, thì người ấy chỉ dùng sắc thân, danh tự, ngôn ngữ, chương cú mà sinh tâm đắm trước. Những hạng người như vậy, vì không hiểu thật tướng của các pháp nên mới phân biệt chư Phật có đến, có đi. Nếu người nào đối với chư Phật mà phân biệt có đến và đi thì phải biết kẻ đó là phàm phu không có trí. Do

đó, họ luôn luôn bị sinh tử trong sáu đường, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật và xa lìa Phật pháp.

Này thiện nam! Người nào có thể như thật biết chư Phật nói tất cả các pháp là hư vọng như chiêm bao thì người ấy đối với các pháp không phân biệt có đến, có đi, có sinh, có diệt. Vì nếu không phân biệt tất cả các pháp thì người ấy nhờ thật tướng của các pháp mà quán Như Lai; nếu nhờ thật tướng của các pháp mà biết Như Lai thì người ấy không phân biệt Như Lai hoặc đến, hoặc đi. Nếu có khả năng biết thật tướng của các pháp như vậy thì người ấy đã hành Bát-nhã ba-la-mật, gần Vô thượng Chánh đẳng giác, gọi người ấy là đệ tử chân chánh của Phật. Do đó, được nhận sự cúng dường trong nước nhưng không uổng phí, vì người đó là ruộng phước của thế gian.

Này thiện nam! Ví như trong biển lớn có các loại trân bảo, nhưng các trân bảo này không từ phương Đông đến, cũng không từ phương Nam, phương Tây, phương Bắc, mà đến cũng chẳng từ bốn phương góc trên dưới mà đến, chỉ do nhân duyên phước đức của chúng sinh nên biển sinh ra các trân bảo này. Chẳng phải không nhân duyên mà có, khi các báu diệt mất nó cũng không đi đến mười phương. Hễ các duyên hợp thì có, còn các duyên diệt thì rời tan.

Này thiện nam! Thân của chư Như Lai cũng lại như vậy, không có pháp quyết cố định nên cũng không từ mười phương đến, cũng chẳng không có nguyên nhân mà có vật gì sinh ra mà không có nguyên nhân của nó, chỉ do nguồn gốc tạo tác của nghiệp mà sinh ra nên mới có quả báo. Vì vậy, các duyên hợp thì có, còn các duyên diệt thì không có.

Này thiện nam! Ví dụ như âm thanh của cây đàn không hầu nó không từ đâu đến cũng không đi về đâu, nó chỉ phụ thuộc vào các nhân duyên như có dây đàn, có cái phím, có cây côn, có người dùng tay để đánh đàn. Khi các duyên hợp thì có tiếng đàn, tiếng đàn ấy không phải từ dây đàn phát ra, không từ cái phím, không từ cây côn, cũng không phải từ tay của người phát ra, mà nó chỉ do các duyên hợp lại mới phát ra tiếng đàn và những tiếng đàn ấy

cũng không từ đâu đến. Hễ các duyên tan rã thì nó diệt, nó cũng không đi về đâu cả.

Này thiện nam! Thân của chư Như Lai cũng lại như vậy, đều phụ thuộc vào các nhân duyên của vô lượng phước đức mà được thành tựu, chứ không từ một nhân duyên hay một phước đức nào mà sinh. Cũng chẳng không có nhân và không có duyên mà có. Hễ các duyên hợp thì chúng có, nhưng không từ đâu đến; khi các duyên tan thì chúng diệt, nhưng chúng cũng không đi về đâu.

Này thiện nam! Phải nên quán sát tướng đến và đi của chư Như Lai như vậy và cũng nên quán sát tướng của các pháp như vậy.

Này thiện nam! Nếu ông quán sát các Đức Như Lai và tất cả pháp như thế, đó là không đến, không đi, không sinh, không diệt, thì nhất định ông sẽ đạt đến Vô thượng Chánh đẳng giác, cũng được hiểu rõ phương tiện Bát-nhã ba-la-mật.

Khi Bồ-tát Đàm-vô-kiệt nói với Tát-đà-ba-luân về pháp không đến, không đi của chư Như Lai thì cả đại địa trong tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động, cung điện của chư Thiên cũng đều chấn động, cung điện của các ác ma không còn hiện ra nữa. Lúc ấy cây cối, cỏ hoa trong tam thiên đại thiên thế giới đều nghiêng hương về Đại Bồ-tát Đàm-vô-kiệt và đều trở ra những loại hoa đẹp sái mùa.

Bấy giờ ở giữa hư không, Thích Đề-hoàn Nhân và Tứ Thiên vương đem mưa bột chiên-đàn cùng các loại hoa trời nổi tiếng rải tung lên Bồ-tát Đàm-vô-kiệt và nói với Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Thưa Nhân giả! Nhờ Ngài mà hôm nay chúng con được nghe điều quan trọng nhất, Đệ nhất nghĩa đế. Điều khó gặp gỡ ở tất cả thế gian, nay bản thân thấy song không thể nào theo kịp. Mà nay đích thân chúng con đích thân thấy nhưng không thể làm được.

Khi ấy Bồ-tát Tát-đà-ba-luân thưa với Bồ-tát Đàm-vô-kiệt:

– Vì nhân duyên gì mà cả đại địa chấn động?

Bồ-tát Đàm-vô-kiệt trả lời:

– Trước đây do ông hỏi về việc không đến, không đi của Đức Như Lai, khi ta trả lời cho ông có tám ngàn người đắc Vô sinh pháp

nhân, tám mươi na-do-tha chúng sinh phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác, tám vạn bốn ngàn chúng sinh xa lìa cảnh trần nhơ bẩn, thấy được chân đế một cách rõ ràng sáng tỏ ở trong các pháp.

Vừa nghe xong tâm của Bồ-tát Tát-đà-ba-luân rất là hoan hỷ và nghĩ: “Nay ta được lợi ích tốt lành rồi, ta cũng đã nghe trong Bát-nhã ba-la-mật về việc không đến, không đi của chư Phật, Được làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh như vậy nên căn lành của ta đã đến lúc đầy đủ đối với địa vị Vô thượng Chánh đẳng giác, tâm ta không còn hồ nghi và hối tiếc gì nữa, chắc chắn ta cũng sẽ thành Phật.”

Nhờ nhân duyên được nghe pháp mà tâm của Bồ-tát Tát-đà-ba-luân rất hoan hỷ, ngài liền bay lên hư không cao bảy cây Đa-la và nghĩ: “Nay ta phải đem vật gì để cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt?”

Biết được tâm niệm của Bồ-tát Tát-đà-ba-luân, Thích Đề-hoàn Nhân liền lấy hoa trời Mạn-đà-la đem đưa cho Tát-đà-ba-luân và nói:

–Ngài hãy đem hoa này dâng lên cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt. Nay thiện nam, chúng con sẽ giúp đỡ để ngài tròn sở nguyện. Vì nhờ nhân duyên cầu pháp của ngài mà làm cho vô lượng chúng sinh được lợi ích. Nay thiện nam, người như vậy rất là khó được gặp. Vị ấy có thể vì tất cả chúng sinh mà phải trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp qua lại luân hồi trong sinh tử.

Bấy giờ, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân nhận hoa Mạn-đà-la của Thích Đề-hoàn Nhân rồi rải lên cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt, từ trên hư không hạ xuống, ngài cúi đầu làm lễ rồi bạch với Đại sư:

–Từ ngày hôm nay con xin đem thân này để cúng phụng và tôn thờ Đại sư.

Thưa xong, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân chấp tay và lui đứng qua một bên.

Bấy giờ con gái ông trưởng giả và năm trăm thị nữ thưa với Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Hôm nay chúng con cũng xin đem thân này để phụng thờ

Ngài. Vì nhờ nhân duyên trồng căn lành này của ngài nên chúng con mới được pháp lành như vậy. Chúng con nguyện đời đời thường cúng dường chư Phật và luôn luôn cùng nhau gần gũi với chư Phật.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân trả lời các cô gái:

–Nếu các cô thành tâm đem thân mình để phụng sự ta thì các cô phải thực hành theo điều hướng dẫn của ta.

Các cô gái thưa:

–Chúng con đã thành tâm đem thân mình để phụng sự cho ngài rồi thì chúng con sẽ thực hành theo những điều mà ngài hướng dẫn.

Bấy giờ Tát-đà-ba-luân đem con gái trưởng giả cùng năm trăm thị nữ mang đủ các loại vật báu trang nghiêm và năm trăm cỗ xe kính dâng lên Bồ-tát Đàm-vô-kiệt và thưa:

–Nay con đem con gái trưởng giả cùng với năm trăm thị nữ đến để phụng sự Đại sư và cả năm trăm cỗ xe này nữa xin ngài hãy tùy ý mà sử dụng.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân khen Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Lành thay, lành thay! Vị Đại Bồ-tát nên học tất cả các pháp xả như vậy. Vì nhờ có tất cả các pháp xả đó mà Bồ-tát mới có thể mau chứng Vô thượng Chánh đẳng giác. Xưa kia, các vị Bồ-tát vì nghe phương tiện Bát-nhã ba-la-mật cũng như ngài ngày nay đã cúng dường Đại sư vậy. Chư Phật quá khứ khi xưa hành Bồ-tát đạo các Ngài cũng trụ trong pháp xả đó như ngài vì nghe Bát-nhã ba-la-mật mà cúng dường Pháp sư để nghe phương tiện Bát-nhã ba-la-mật. Và cũng nhờ trụ trong pháp xả ấy tu tập mà các Ngài mới chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng giác.

Khi ấy, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt muốn khiến cho Bồ-tát Tát-đà-ba-luân được đầy đủ căn lành nên nhận con gái trưởng giả cùng năm trăm thị nữ và năm trăm cỗ xe. Nhận xong, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt giao lại cho Tát-đà-ba-luân, rồi từ tòa cao đứng dậy mà đi vào cung.

Lúc này mặt trời đã lặn, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân liền suy nghĩ: “Ta vì pháp đến đây thì chớ nên ngồi nằm, mà phải theo hai việc:

Hoặc là đi, hoặc là đứng để đợi Pháp sư đi ra cung điện thuyết pháp.”

Bấy giờ, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt suốt bảy năm thường nhập vô lượng Tam-muội của Bồ-tát và trụ trong vô lượng phương tiện Bát-nhã ba-la-mật, ngài quán sát thấy Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cũng suốt bảy năm mà chỉ đi hoặc đứng, không hề ngủ nghỉ, không nhớ nghĩ các dục, chẳng nhớ nghĩ đến vị ngon, vị ấy chỉ nhớ nghĩ: “Khi nào Bồ-tát Đàm-vô-kiệt xuất thiền thì ta sẽ trải pháp tòa để ngài ngồi thuyết pháp. Ta sẽ quét dọn đất sạch sẽ và rải các loại hoa.”

Trong thời gian Bồ-tát Đàm-vô-kiệt đang thuyết giảng phương tiện Bát-nhã ba-la-mật thì con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ cũng suốt bảy năm họ đều thực hành theo những việc như Tát-đà-ba-luân.

Bấy giờ Tát-đà-ba-luân nghe tiếng giữa hư không bảo:

–Này thiện nam! Bảy ngày sau, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt xuất định và ngài sẽ ngồi trên pháp tòa trong thành để thuyết pháp.

Vừa nghe tiếng giữa hư không nói như vậy, Tát-đà-ba-luân rất vui mừng. Ngài cùng với con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ trải Đại pháp tòa cho Bồ-tát Đàm-vô-kiệt. Lúc này, các cô gái cõi thượng y của mình chất lên làm pháp tòa và nghĩ: “Bồ-tát Đàm-vô-kiệt sẽ ngồi trên pháp tòa này mà giảng nói phương tiện Bát-nhã ba-la-mật.”

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân muốn lấy nước để vẩy trên đất chỗ pháp tòa, nhưng tìm nước không được. Vì sao? Vì ác ma ẩn giấu làm cho nước không hiện ra và nghĩ: “Tát-đà-ba-luân tìm nước không được thì ông sẽ buồn rầu, tâm niệm của ông ấy sẽ thay đổi căn lành không tăng trưởng và trí tuệ sẽ không chiếu sáng.” Tát-đà-ba-luân tìm nước không được liền nghĩ: “Ta phải cắt thân mình lấy máu để rưới vẩy trên đất. Vì sao vậy? Vì bụi đất ở đây sẽ dính vào Đại sư. Tại sao ta phải dùng thân này? Vì không bao lâu thân này sẽ hư hoại. Nay ta thà vì pháp mà chịu mất thân, chứ không để thân này chết một cách vô ích. Cũng vì tham mê năm dục mà chính ta phải mất vô số thân nên phải qua lại trong sinh tử. Ta chưa từng được vì

pháp mà chết như vậy.” Tát-đà-ba-luân liền lấy dao bén cắt khắp thân để lấy máu vẩy lên đất.

Con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ cũng bắt chước Bồ-tát Tát-đà-ba-luân, mỗi mỗi người đều cắt thân lấy máu để vẩy lên đất. Bồ-tát Tát-đà-ba-luân và các cô gái đó cho đến một niệm cũng không có tâm nào khác. Do đó, bọn ác ma không thể nào phá hoại và làm chướng ngại căn lành của họ.

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân suy nghĩ: “Thật chưa từng có ai như vậy. Chỉ vì kính trọng pháp một cách kiên trì và muốn phát Đại trang nghiêm mà Bồ-tát Tát-đà-ba-luân không tiếc thân mạng. Vị ấy đã đem thân tâm hướng đến Vô thượng Chánh đẳng giác thì sẽ được chứng Vô thượng Chánh đẳng giác để cứu độ và giải thoát cho vô lượng chúng sinh đang bị khổ não trong sinh tử.”

Ngay khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân liền biến máu vẩy trên đất thành nước chiêm-đàn màu đỏ của trời, còn bốn bên pháp tòa khoảng một trăm do-tuần thì mùi thơm chiêm-đàn của trời tỏa khắp nơi, Thích Đề-hoàn Nhân khen ngợi:

–Lành thay, lành thay, này thiện nam! Sức tinh tấn của Ngài thật không thể nghĩ bàn. Với tâm kính trọng Pháp và cầu Pháp của ngài quả là cao tốt.

Này thiện nam! Chư Phật thời quá khứ cũng đều như vậy, các Ngài đem tâm chuyên cần tinh tấn để kính trọng pháp và cầu pháp. Và cũng nhờ sự tu tập đó mà chư Phật chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ Tát-đà-ba-luân nghĩ: “Ta vì Bồ-tát Đàm-vô-kiệt mà đã trải pháp tòa quét dọn và rửa đất sạch sẽ, bây giờ làm sao trên đất này lại tìm được hoa thơm mà trang hoàng để cúng dường tại tòa thuyết pháp của Bồ-tát Đàm-vô-kiệt?”

Biết tâm niệm của Bồ-tát Tát-đà-ba-luân, Thích Đề-hoàn Nhân liền đem ba ngàn hoa trời Mạn-đà-la trao cho Tát-đà-ba-luân và nói:

–Này thiện nam! Ngài hãy lấy hoa trời Mạn-đà-la này mà trang hoàng đất ấy để cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt.

Nhận hoa xong, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân liền lấy một nửa đem rải trên đất, còn một nửa ngài cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt.

Bảy ngày trôi qua, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt đã xuất định và cùng vô lượng trăm ngàn vạn chúng cung kính vây quanh theo ngài đi đến chỗ pháp tòa. Và trên pháp tòa ấy, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt ngồi thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật.

Vừa thấy Bồ-tát Đàm-vô-kiệt, tâm của Bồ-tát Tát-đà-ba-luân rất vui mừng. Ví như Tỳ-kheo đang chững vào cảnh Thiền thứ ba. Ngay khi ấy Tát-đà-ba-luân và năm trăm thị nữ liền lấy hoa rải tung lên cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt và tất cả họ đều cúi đầu mặt lạy sát dưới chân ngài rồi lui đứng qua một bên.

Nhân vì Tát-đà-ba-luân mà Bồ-tát Đàm-vô-kiệt nói với đại chúng:

– Vì các pháp bình đẳng nên Bát-nhã ba-la-mật cũng bình đẳng.

Vì các pháp xa lìa nên Bát-nhã ba-la-mật cũng xa lìa.

Vì các pháp bất động nên Bát-nhã ba-la-mật cũng bất động.

Vì các pháp vô niệm nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô niệm.

Vì các pháp vô úy nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô úy.

Vì các pháp là một vị nên Bát-nhã ba-la-mật cũng một vị.

Vì các pháp vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên.

Vì các pháp vô sinh nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô sinh.

Vì các pháp vô diệt nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô diệt.

Như hư không vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên.

Như biển lớn vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên.

Như núi Tu-di trang nghiêm nên Bát-nhã ba-la-mật cũng trang nghiêm.

Như hư không không có phân biệt nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không có phân biệt.

Vì sắc vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên.

Vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên.

Vì địa chủng vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên.

Vì thủy chủng, hỏa chủng, phong chủng và không chủng vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên.

Như Kim cang bình đẳng nên Bát-nhã ba-la-mật cũng bình đẳng.

Vì các pháp không hư hoại nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không hư hoại.

Vì tánh của các pháp chẳng thể nắm bắt nên tánh của Bát-nhã ba-la-mật cũng chẳng thể nắm bắt.

Vì các pháp không bình đẳng nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không bình đẳng.

Vì các pháp không có sự tạo tác nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không có sự tạo tác.

Vì các pháp không thể nghĩ bàn nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không thể nghĩ bàn.

Khi ấy ngay chỗ ngồi, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân liền đắc Tam-muội các pháp bình đẳng, Tam-muội các pháp xa lìa, Tam-muội các pháp Bất động, Tam-muội các pháp vô niệm, Tam-muội các pháp không sợ hãi, Tam-muội các pháp một vị, Tam-muội các pháp không có biên giới, Tam-muội các pháp vô sinh, Tam-muội các pháp vô diệt, Tam-muội các pháp hư không vô biên, Tam-muội biến cả không bờ bến, Tam-muội núi Tu-di trang nghiêm, Tam-muội như hư không không có sự phân biệt, Tam-muội sắc vô biên, Tam-muội thọ, tưởng, hành, thức vô biên, Tam-muội địa chủng vô biên, Tam-muội thủy chủng, hỏa chủng, không chủng vô biên, Tam-muội như kim cang bình đẳng, Tam-muội các pháp bất hoại, Tam-muội tánh các pháp tánh chẳng thể nắm bắt, Tam-muội các pháp không gì sánh bằng, Tam-muội các pháp không có chỗ tạo tác, Tam-muội các pháp không thể nghĩ bàn Bồ-tát Tát-đà-ba-luân đã đắc sáu trăm vạn pháp môn Tam-muội như vậy.

Phẩm 29: DẶN DÒ VÀ GIAO PHÓ

Bấy giờ Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát Tát-đà-ba-luân đắc sáu trăm vạn pháp môn Tam-muội rồi, liền thấy chư Phật hằng hà sa thế giới khắp mười phương, cùng cả chúng đại Tỳ-kheo cung kính vây quanh và tất cả đều dùng văn tự, chương cú, tướng mạo để nói Bát-nhã ba-la-mật. Cũng như hiện nay ta đang ở trong tam thiên đại thiên thế giới này cùng cả các đại chúng cung kính vây quanh đều dùng văn tự, chương cú, tướng mạo để nói Bát-nhã ba-la-mật đó vậy. Từ đó về sau, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân được trí tuệ đa văn không thể nghĩ bàn, như nước trong biển lớn, đời đời sinh ra chỗ nào cũng không bao giờ xa lìa chư Phật. Trong đời hiện tại, vị ấy thường sinh ra chỗ chư Phật và đoạn trừ tất cả các nạn.

–Này Tu-bồ-đề! Ông phải biết nhờ nhân duyên của Bát-nhã ba-la-mật này mà vị ấy mới đầy đủ đạo Bồ-tát. Thế nên, các Bồ-tát nào muốn được tất cả trí tuệ thì phải tin hiểu và thọ trì Bát-nhã ba-la-mật rồi đọc tụng, nhớ nghĩ chân chánh và thực hành đúng như pháp cùng đem giảng nói rộng rãi cho mọi người. Cũng nên hiểu rõ việc biên chép quyển kinh, rồi đem các thứ hoa hương, anh lạc, hương bột, hương xoa, tràng phan và trổ các thứ kỹ nhạc để cung kính cúng dường, tôn trọng và ngợi khen. Đó là lời dạy của ta.

Khi ấy Phật bảo A-nan:

–Ý ông thế nào? Phật là Đại Sư của ông phải không?

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phật là Đại Sư của con; Như Lai là Đại Sư của con.

Phật bảo A-nan:

–Ta là Đại Sư của ông, ông là đệ tử của ta. Nếu ngay trong đời hiện tại này, ông đem ba nghiệp thân, khẩu, ý để cúng dường, cung kính và tôn trọng ta thì sau khi ta diệt độ, ông cũng phải lấy đó mà cúng dường, cung kính và tôn trọng Bát-nhã ba-la-mật như vậy!

Phật nói như thế lần thứ hai, lần thứ ba rồi bảo:

–Này A-nan! Nay ta đem Bát-nhã ba-la-mật này phó chúc cho ông, ông hãy cẩn thận giữ gìn, chớ để quên mất. Đừng làm người đoạn mất hạt giống sau cùng.

Này A-nan! Cứ theo thời gian nào Bát-nhã ba-la-mật còn ở đời thì ông phải biết lúc đó sẽ có Phật ở đời thuyết pháp.

Này A-nan! Nếu có người nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật, rồi thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chân chánh, thực hành đúng như pháp và thuyết giảng rộng rãi cho mọi người thì người ấy đã đem hoa hương, cho đến trối các kỹ nhạc để cung kính, cúng dường, tôn trọng và ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật. Phải biết người này thường được gặp Phật, thường được nghe pháp và thường gần gũi Phật.

Đức Phật nói Bát-nhã ba-la-mật xong, các Đại Bồ-tát như đức Di-lặc..., các chúng Thanh văn như Xá-lợi-phất, Tu-bồ-đề, Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp..., trong thế gian tất cả Trời, Người, A-tu-la..., nghe Đức Phật thuyết pháp rồi liền hoan hỷ và tin thọ.



Số 228

KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA- MẬT-ĐA

Hán dịch: Đời Triệu Tống, Tam tạng Pháp sư Thi Hộ.

QUYỂN 1

Phẩm 1: BIẾT RÕ CÁC HÀNH TƯỚNG (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

–Một thời Phật ở tại đỉnh núi Thửu, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị, đều là những bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã được đoạn trừ sạch, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, như các đại Long vương. Những việc cần làm đã làm xong, trút bỏ gánh nặng, đạt lợi ích lớn, diệt trừ các kết sử, được chánh trí vô ngại, tâm trụ tịch tĩnh hoàn toàn tự tại, chỉ có một vị còn ở hàng phàm phu, là Tôn giả A-nan.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Ông hãy hoan hỷ vì các vị Đại Bồ-tát tùy theo căn cơ ban bố giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Hiện nay Tôn giả Tu-bồ-đề dùng trí tuệ biện tài của mình giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát hay là nương vào thần lực và sự gia trì của Phật để thuyết pháp?”

Lúc này, Tôn giả Tu-bồ-đề nhờ vào thần lực của Phật, biết được tâm niệm của Tôn giả Xá-lợi-phất, nên thưa với Tôn giả:

–Tôn giả nên biết, hàng đệ tử Thanh văn của Đức Thế Tôn tu tập theo giáo pháp, hoặc tự mình giảng nói hoặc vì người nói, tất cả đều nhờ vào thần lực của Phật. Vì sao? Vì Phật thuyết pháp, khiến cho những ai tu tập theo giáo pháp ấy đều được chứng đắc tự tánh của các pháp. Khi chứng được rồi thì việc giảng thuyết đều cùng với các pháp không có chỗ trái nghịch. Do vậy, này Xá-lợi-phất! Pháp Phật đã giảng nói đều thuận theo tánh của các pháp. Các hàng thiện nam nên biết như thế.

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phật dạy khiến con tùy theo căn cơ của hàng Đại Bồ-tát mà giảng giải về Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Do những nghĩa nào mà gọi là Bồ-tát? Pháp nào là pháp của Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Con chẳng thấy pháp nào tên là Bồ-tát, cũng không thấy pháp nào tên là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do những nghĩa này nên Bồ-tát và pháp Bồ-tát đều không thể có, không thể thấy, không thể nắm bắt. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể có, không thể thấy, không thể nắm bắt. Vậy nay con vì hàng Bồ-tát nào và giảng nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nghe như vậy rồi nói: Tâm không dao động, không lo, không sợ, cũng không thoái lui. Đây gọi là sự giáo hóa cho Đại Bồ-tát về Bát-nhã ba-la-mật-đa, là sự hiểu biết về Bát-nhã ba-la-mật-đa, là sự an trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Lúc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lúc quán tưởng về Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy. Tuy học như vậy, nhưng Bồ-tát ấy không sinh tâm ta đã học như thế. Vì sao? Vì tâm kia chẳng phải là tâm, do tánh của tâm luôn thanh tịnh.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Thưa Tôn giả! Tại sao tâm kia chẳng phải là tâm?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ý của Tôn giả thế nào? Nói tâm

chẳng phải là tâm, đối với có, đối với không, có thể nắm bắt được không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không được.

Tôn giả Tu-bồ-đề bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nói tâm chẳng phải là tâm, đối với có, không đều không thể nắm bắt được, thế thì nay vì sao thầy lại nói có tâm, chẳng phải là tâm!

Xá-lợi-phất hỏi:

–Sao gọi là chẳng phải tâm?

Tu-bồ-đề nói:

–Tất cả đều không bị hoại diệt, xa lìa tất cả phân biệt, đó gọi là chẳng phải tâm.

Tôn giả Xá-lợi-phất liền tán thán Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay, Tu-bồ-đề! Đúng như lời Phật dạy, thầy đã an trú nơi hạnh Tam-muội vô tránh, là bậc Tối thắng thứ nhất. Nếu Đại Bồ-tát tu học như thế thì đối với quả vị Chánh đẳng Chánh giác không có thoái chuyển. Nên biết đây là Đại Bồ-tát không rời Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu có người muốn tu học pháp Thanh văn thì nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ về pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa và nương vào pháp đó để tu tập. Đó là tu học tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại có người muốn cầu học pháp Duyên giác thì nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ về pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa và nương vào pháp đó để tu tập. Đó là tu học tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu người muốn tu học pháp Bồ-tát thì nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ về pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa và nương vào pháp đó để tu tập. Do thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này với phương tiện thiện xảo nên tụ hợp đầy đủ với các pháp của Bồ-tát. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đã nói rộng về tất cả Pháp tạng của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát tu học như thế thì sẽ tương ứng với các pháp của Bồ-tát.

Nếu người muốn tu học pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ về pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa và nương vào pháp đó để tu tập. Do thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên khéo tụ hợp đầy đủ tất cả các pháp của Phật. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đã nói rộng về tất cả pháp của Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu Đại Bồ-tát tu học như thế thì sẽ tương ứng với pháp Vô thượng.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chỗ nói về Đại Bồ-tát, con không thể thấy, cũng không thể nắm bắt được, vậy Bồ-tát chỉ là danh tự mà thôi.

Bạch Thế Tôn! Danh tự này thì cũng không thể thấy, không thể nắm bắt được; Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chỉ có danh tự vì không thể thấy, không thể nắm bắt được. Vậy thì nên vì những Bồ-tát nào, giảng nói về những pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa nào? Do ý nghĩa ấy nên con sinh nghi ngờ.

Bạch Thế Tôn! Con ở trong danh tự cầu Đại Bồ-tát hoàn toàn là không thể đạt được. Mà danh tự kia là không trụ xứ, cũng chẳng phải là không trụ xứ; không quyết định cũng chẳng phải là không quyết định.

Vì sao? Vì danh tự kia không có tánh, do đó không trụ xứ, cũng chẳng phải là không trụ xứ, không quyết định cũng chẳng là không quyết định. Nếu Đại Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm không động, không lo, không sợ, cũng không thoái chuyển, thì nên biết đây là Bồ-tát không rời Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi quả vị của Bồ-tát không hề thoái chuyển, khéo tương ứng trụ vào vô trụ.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Lúc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lúc quán tưởng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, không trụ nơi sắc, cũng không trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì trụ nơi sắc tức hành theo nẻo hành của sắc mà không hành theo Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức, thì hành theo thọ, tưởng, hành, thức, mà không hành theo Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trụ nơi các pháp thì không thể thọ nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa, không

tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể thành tựu Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không thâm nhận nơi sắc; không thâm nhận nơi thọ, tưởng, hành, thức. Nếu không thâm nhận sắc tức chẳng phải là sắc; không thâm nhận thọ, tưởng, hành, thức, tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Do vậy, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có đối tượng được thọ nhận. Đại Bồ-tát nên ở trong pháp không thâm nhận như thế mà tu tập. Đây tức là chánh định tất cả pháp không thâm nhận của Đại Bồ-tát bất định này, rộng lớn viên mãn vô lượng nên không bị các pháp Thanh văn, Duyên giác làm cho hư hoại.

Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí kia không có tướng nên không chấp giữ. Nếu có tướng để có thể chấp giữ, thì Thất-lý-ni-ca, Ba-lý-một-la-nhạ-ca, những người ấy đối với Nhất thiết trí chẳng nên sinh tâm tin tưởng. Vì sao? Vì những người ấy đối với Nhất thiết trí mà sinh tin hiểu, dùng trí tuệ có giới hạn hội nhập pháp như vậy, nên không thọ nhận đối với sắc; không thọ nhận đối với thọ, tưởng, hành, thức. Không dùng pháp hỷ lạc làm đối tượng quan sát của trí tuệ, không dùng nội sắc làm đối tượng quan sát của trí tuệ, không dùng nội ngoại sắc làm đối tượng quan sát của trí tuệ, cũng không là nội ngoại sắc làm đối tượng quan sát của trí tuệ. Như vậy, không dùng nội thọ, tưởng, hành, thức làm đối tượng quan sát của trí tuệ; không dùng ngoại thọ, tưởng, hành, thức làm đối tượng quan sát của trí tuệ; không dùng nội ngoại thọ, tưởng, hành, thức làm đối tượng quan sát của trí tuệ; cũng không là nội ngoại thọ, tưởng, hành, thức làm đối tượng quan sát của trí tuệ. Mà các vị Thất-lý-ni-ca kia đối với pháp như thế và trí Nhất thiết trí đã phát sinh sự tin hiểu sâu xa tánh của các pháp, nên đạt được giải thoát. Lại ở nơi tất cả pháp không chấp giữ, cũng không chẳng phải là chấp giữ, cho đến Niết-bàn cũng không chấp giữ không chẳng phải là chấp giữ.

Bạch Thế Tôn! Hành giả tu tập pháp Bồ-tát tuy đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có chấp giữ, nhưng vị ấy chưa đạt được trọn vẹn mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai, nên cũng không giữa chừng mà chứng đắc Niết-bàn. Vì vậy,

bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát phải biết rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều làm đúng như thế. Pháp nào là pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, những tướng nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Các pháp không có chỗ sinh cũng không có chỗ được, vậy bằng cách nào để có Bát-nhã ba-la-mật-đa? Lúc Bồ-tát quán xét như vậy thì tâm không động, không lo, không sợ, không thoái thất. Nên biết đó là vị Đại Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nếu các sắc pháp xa lìa tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức xa lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa; Nhất thiết trí lại lìa tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa; Bát-nhã ba-la-mật-đa lại lìa tự tánh Nhất thiết trí, Nhất thiết trí lìa tự tánh Nhất thiết trí thì vì sao nói Đại Bồ-tát không rời Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Này Xá-lợi-phất! Đúng như vậy, đúng như vậy! Tất cả các sắc pháp lìa tự tánh các sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức, cho đến Nhất thiết trí lìa tự tánh Nhất thiết trí, tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tự tánh tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa, các tướng lìa tự tánh các tướng, vô tánh cũng lìa tự tánh.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất lại nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Thưa Tôn giả! Đại Bồ-tát học những pháp đó thì có thể thành tựu Nhất thiết trí không?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng như vậy, đúng như vậy. Này Tôn giả Xá-lợi-phất, Đại Bồ-tát học như thế thì thành tựu Nhất thiết trí. Vì sao? Vì các pháp không sinh cũng chẳng không sinh, Đại Bồ-tát hiểu rõ và thực hành đúng như thế, sẽ thuận theo và gần gũi Nhất thiết trí, thân tâm và các tướng thanh tịnh, ở nơi nào cũng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, độ khắp các hữu tình được đầy đủ Phật pháp. Đó là Bồ-tát tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa gần gũi Nhất thiết trí.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại nói:

–Nếu có vị Đại Bồ-tát thực hành theo sắc pháp này là hành tướng, hành tướng sắc này là hành tướng, hành sắc sinh này là hành tướng, hành sắc diệt này là hành tướng, hành sắc hoại này là hành tướng, hành sắc không này cũng là hành tướng. Ta thực hành các hạnh cũng là hành tướng. Ta hành hạnh Bồ-tát cũng là hành tướng. Đối với các pháp ta có chỗ đắc cũng là hành tướng, như vậy thực hành thọ, tướng, hành, thức này cũng là hành tướng; hành tướng thọ, tướng, hành, thức cũng là hành tướng; sinh thọ, tướng, hành, thức là hành tướng; mà diệt thọ, tướng, hành, thức cũng là hành tướng; hoại thọ, tướng, hành, thức cũng là hành tướng; không thọ, tướng, hành, thức cũng là hành tướng. Ta làm theo các hạnh ấy cũng là hành tướng, ta thực hành hạnh Bồ-tát cũng là hành tướng, đối với pháp Bồ-tát ta có sở đắc cũng là hành tướng. Suy nghĩ, thực hành như vậy cho đến tên hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là hành tướng.

Nếu thực hành như thế thì nên biết vị Bồ-tát này chưa đạt được đầy đủ các phương tiện thiện xảo.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nên hành như thế nào mới gọi là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát không thực hành đối với sắc, không thực hành đối với tướng sắc, không thực hành sắc sinh, không thực hành sắc diệt, không thực hành sắc hoại, không thực hành sắc không, không thực hành ngã hành, không phát khởi ngã hành. Bồ-tát nên thực hành như thế. Không hành thọ, tướng, hành, thức; không hành các tướng thọ, tướng, hành, thức; không phát sinh thọ, tướng, hành, thức; không diệt các thọ, tướng, hành, thức; không hoại các thọ, tướng, hành, thức; không hành không các thọ, tướng, hành, thức; không thực hành ngã hạnh, cũng không phát khởi ngã hành. Bồ-tát thực hành mà không hề khởi niệm, nếu hành như thế mới gọi là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu vị Bồ-tát theo đó mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì xưng danh là Đại Bồ-tát.

Vị Bồ-tát kia thực hành như thế nhưng không có niệm là ta đã thực hành, cũng không có niệm ta không thực hành, không niệm ta cũng có hành cũng không hành; không niệm ta chẳng hành, chẳng không hành; lại cũng không niệm có chỗ hành, không niệm không có chỗ hành, không niệm cũng có chỗ hành, cũng không có chỗ hành; không niệm chẳng có chỗ hành, chẳng không có chỗ hành. Vì sao? Vì các pháp không có niệm, không chấp thủ, chẳng không chấp thủ. Đây gọi là chánh định tất cả pháp không thọ nhận của Đại Bồ-tát, nó rộng lớn viên mãn, vô lượng, nên không bị các pháp Thanh văn, Duyên giác làm hoại. Đại định này biến khắp và nhập vào tất cả định. Nếu Đại Bồ-tát thực hành như vậy nó sẽ mau chóng thành tựu Đẳng chánh giác.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề nương oai thần Đức Phật nói:

–Đại Bồ-tát tuy hành vô số đại định nhưng không có hành tướng, tuy thấy vô số đại định nhưng không có chỗ thấy. Bồ-tát ấy cũng không khởi niệm đại định này ta đã nhập, đại định này ta đang nhập, đại định này ta sẽ nhập. Như vậy ở thời nào, chỗ nào, loài chúng sinh nào Đại Bồ-tát cũng đều lia tất cả tướng mà không có chỗ sinh, thì nên biết người thực hành như vậy là Bồ-tát đã được Phật thọ ký quả vị Đẳng chánh giác.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát đối với đại định mà không có hành tướng, nên được Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thọ ký quả vị Chánh đẳng giác. Vậy đại định này có chỗ quán tưởng không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Không thể được. Vì sao? Vì tánh đại định kia không có chỗ có, lia tất cả sự phân biệt và hiểu biết.

Khi ấy, Đức Thế Tôn tán thán:

–Lành thay, lành thay, này Tu-bồ-đề! Đúng như vậy, chư Phật, Thế Tôn dùng oai thần biện tài và lực gia trì để thuyết giảng như vậy, cho các Đại Bồ-tát theo đó thực hành, tu tập. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu học đúng như vậy, chính là tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tôn giả Xá-lợi-phất liền bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu học như vậy là tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

Phật dạy Xá-lợi-phất:

– Đúng như thế, Đại Bồ-tát tu học như vậy là tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát đó tu học như vậy thì nên học pháp nào?

Phật dạy:

– Nay Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát biết rõ các pháp đều không có chỗ có, cũng không có chỗ học, đó là tu học. Vì sao? Vì tất cả pháp đó đều không chỗ có, còn những người phàm phu ngu si chấp trước phân biệt vào pháp không.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các pháp không có, nay tại sao có các pháp?

Phật dạy:

– Nay Xá-lợi-phất! Các pháp không có, nay lại có như vậy, thì những người phàm phu ngu si không hiểu được pháp không nên gọi là vô minh, đó là chấp trước vô minh, lấy chấp trước vô minh nên sinh tâm phân biệt, do phân biệt nên rơi vào nhị biên, xoay vần trong các pháp với lớp lớp phân biệt, phát sinh chấp trước. Những phân biệt đó nương vào nhị biên mà sinh chấp trước. Do đó, phân biệt các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai. Do phân biệt nên chấp trước vào danh và sắc.

Xá-lợi-phất! Phàm phu kia không rõ các pháp đều không có tánh sở hữu nên khởi tâm phân biệt, do vậy, đối với đạo chân thật thì không thể biết rõ cũng không thể thấy rõ. Do vậy, không lìa khỏi Tam giới, không an trú, không sinh tín tâm đối với pháp thật tế nên đọa vào hàng phàm phu ngu si.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát học như vậy là học Nhất thiết trí phải không?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát học như vậy chẳng phải là học Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát học như vậy cũng là học Nhất thiết trí. Người học như vậy cũng là học tất cả pháp, được thân cận Nhất thiết trí, thành tựu Nhất thiết trí.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Như có người huyễn hỏi bằng cách nào để tu học Nhất thiết trí? Làm sao thân cận Nhất thiết trí? Làm sao thành tựu Nhất thiết trí? Nếu người kia hỏi như vậy thì con nên trả lời như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Ta nay hỏi, ông tùy ý trả lời.

Tu-bồ-đề thưa:

–Lành thay, Đức Thế Tôn, con rất muốn nghe!

Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ thế nào, huyễn có khác sắc, sắc có khác huyễn không? Huyễn có khác thọ, tưởng, hành, thức và thọ, tưởng, hành, thức có khác huyễn không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có khác, khác với huyễn chẳng phải là sắc, khác với sắc chẳng phải là huyễn, huyễn ấy tức là sắc, sắc ấy chính là huyễn. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy.

Phật nói:

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Năm thủ uẩn có phải là Bồ-tát không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng như thế! Bạch Thiện Thệ, đúng như thế!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ông nên biết năm uẩn là người huyễn. Vì sao? Sắc là huyễn; thọ, tưởng, hành, thức cũng là huyễn. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức kia chính là sáu căn, năm uẩn, vậy nên Đại Bồ-tát cũng là huyễn. Muốn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học pháp huyễn thì được thành tựu Đẳng chánh giác.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có hàng Đại thừa Bồ-tát ở ngôi sở trụ mà nghe những lời dạy như vậy thì tâm không còn lo sợ phải không?

Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Mới phát tâm học Đại thừa Bồ-tát nếu gần gũi bạn ác, thì nghe pháp này sinh tâm kính sợ, nhưng gần gũi với bạn lành, nghe pháp này tâm không kính sợ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao gọi bạn ác của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Nếu ai dạy bảo, làm cho người xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đó là bạn ác của Bồ-tát. Vì sao gọi là bạn lành của Bồ-tát? Người đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự mình giảng thuyết, giáo hóa người khác, lại vì người khác nói rộng về nghiệp của ma và lỗi của ma, khiến cho mọi người hiểu rõ và lìa xa chúng, lại khuyên mọi người không nên xa lìa chư Phật. Tu-bồ-đề! Nên biết người này mặc áo giáp Đại thừa, an trụ vào Đại thừa và làm trang nghiêm Đại thừa. Đó là bạn lành của Đại Bồ-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật đã nói: Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa, an trụ và làm trang nghiêm Đại thừa. Bạch Thế Tôn! Nên nói nghĩa nào là nghĩa Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Nên biết chẳng phải cú nghĩa nào là nghĩa của Bồ-tát. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không có chướng ngại, hiểu đúng như thật của các pháp, cho đến Đẳng chánh giác cũng không chướng ngại đều hiểu đúng như thật. Đây gọi là nghĩa Bồ-tát.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì sao được gọi là Đại?

Phật dạy:

–Vì vị ấy ở trong hữu tình là bậc Tối thượng do nghĩa này nên gọi là Đại.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng vui mừng muốn giảng nói về nghĩa Đại Bồ-tát.

Phật dạy:

– Nay đã đến lúc, tùy sự hoan hỷ mà thuyết giảng.

Xá-lợi-phất nói:

– Có ngã kiến, chúng sinh kiến, thọ mạng kiến, nhân kiến, hữu tình kiến, đoạn kiến, thường kiến, thân kiến, ái kiến, xa lìa các kiến ấy rồi thuyết pháp cho chúng sinh, đó là Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng muốn giảng nói về nghĩa Đại Bồ-tát.

Phật dạy:

– Nay đã đúng lúc, ông tùy ý thuyết giảng.

Tu-bồ-đề nói:

– Tâm Bồ-đề, tâm Nhất thiết trí, tâm vô lậu, tâm vô đẳng, tâm vô đẳng đẳng đều là tâm vô ngại, không chấp trước nên không bị quả vị Thanh văn, Duyên giác làm hư hoại, do nghĩa này nên gọi là Đại Bồ-tát, do đây nên dựa vào hàng Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

– Vì sao tâm kia không chướng ngại, không chấp trước?

Tu-bồ-đề đáp:

– Do vô tâm nên tâm kia không chướng ngại, không chấp trước.

Xá-lợi-phất hỏi:

– Tâm có nghĩa thế nào?

Tu-bồ-đề hỏi lại:

– Thưa Tôn giả! Đối với có, với không, tâm có sinh không? Có chỗ được không?

Xá-lợi-phất đáp:

– Không thể được.

Khi ấy, Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất:

–Nói tâm đối với có, với không đều không thể được, vì sao lại nói tâm có chỗ để nói.

Tôn giả Xá-lợi-phất tán thán Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay, đúng như lời Phật dạy! Tôn giả hành Tam-muội vô tranh là bậc Tối thắng đệ nhất.

Khi ấy, Tôn giả Mãn Từ Tử nói:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn nói nghĩa Đại Bồ-tát.

Phật dạy:

–Nay đã đúng lúc, ông tùy ý giảng thuyết.

Mãn Từ Tử nói:

–Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa, an trụ vào Đại thừa, dùng pháp Đại thừa để trang nghiêm thân, do ý nghĩa này nên gọi là Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nói Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa, áo giáp Đại thừa có nghĩa như thế nào?

Phật dạy:

–Đại Bồ-tát khởi lên niệm như vậy: “Ta nên độ vô lượng, vô số chúng sinh, làm cho tất cả vào Niết-bàn, tuy đã độ chúng sinh rồi nhưng đối với chúng sinh không có tưởng đã độ, không có một chúng sinh được vào Niết-bàn. Vì sao? Vì tất cả pháp tánh vốn như vậy, nên xa lìa tất cả sự tạo tác.”

Này Tu-bồ-đề! Ví như nhà ảo thuật ở nơi ngã tư đường, tự dùng pháp huyền thuật hóa ra nhiều người, sau đó làm họ biến mất đi. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Những người huyền đó có chỗ đến không? Việc đó có thật không, có đi mất, có hoại diệt không?

–Bạch Thế Tôn, không có!

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng như vậy, tuy độ hằng hà sa số chúng sinh vào Niết-bàn, nhưng thật không có chúng sinh được độ. Đại Bồ-tát nghe nói như vậy, không có tâm kinh sợ nên biết đây là Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa, tự trang nghiêm thân.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như con hiểu lời Thế Tôn đã dạy, các Đại Bồ-tát cũng hiểu rất ráo như vậy, do chính là tự khoác áo giáp Đại thừa, dũng mãnh, kiên cố, khéo trang nghiêm thân.

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Đúng như vậy! Vì sao? Vì Nhất thiết trí chính là pháp vô vi, vô tác, do làm lợi ích chúng sinh nên bày các phương tiện mà chúng sinh kia cũng là vô vi, vô tác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng như lời Phật dạy. Vì sao? Vì sắc không có buộc cũng không có mở; thọ, tưởng, hành, thức không có buộc cũng không có mở. Bạch Đức Thế Tôn! Sắc chân như không buộc cũng không mở; thọ, tưởng, hành, thức chân như không buộc cũng không mở.

Khi ấy, Tôn giả Mãn Từ Tử thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Như Tôn giả đã nói, sắc không buộc cũng không mở; thọ, tưởng, hành, thức không buộc cũng không mở; sắc chân như không buộc cũng không mở; thọ, tưởng, hành, thức chân như không buộc cũng không mở. Trong đó, những gì là sắc không buộc không mở? Những gì là thọ, tưởng, hành, thức không buộc không mở? Những gì là sắc chân như không buộc cũng không mở?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Tôn giả Mãn Từ Tử! Tôn giả nay nên biết sắc của người huyễn không buộc không mở; thọ, tưởng, hành, thức người huyễn không buộc không mở; sắc chân như người huyễn không buộc không mở; thọ, tưởng, hành, thức chân như người huyễn không buộc không mở. Vì sao? Không có chỗ có, nên không buộc không mở, vì phân tán nên không có buộc, không có mở, vì không sinh nên không buộc không mở. Đại Bồ-tát biết rõ như vậy tức là đã an trụ vào Đại thừa, mặc áo giáp Đại thừa và trang nghiêm Đại thừa.

Tôn giả Mãn Từ Tử nghe nói như vậy, lặng lẽ an trụ.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như Phật đã nói, Đại Bồ-tát an trụ vào Đại thừa, mặc áo giáp Đại thừa, trang nghiêm Đại thừa. Bạch Đức

Thế Tôn! Phải do nghĩa này nên gọi là Đại thừa. Bồ-tát vì sao biết được? Và thừa này từ đâu mà có, đã có thì trụ vào chỗ nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại thừa không có hạn lượng, không phần số, không giới hạn, do nghĩa này nên gọi là Đại thừa. Đại Bồ-tát phải hiểu đúng như vậy. Lại nói Đại thừa từ đâu mà có, an trụ vào chỗ nào? Thừa này từ tam giới mà có rồi trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nó không chấp trước nên trụ vào Nhất thiết trí, cũng từ đây phát sinh Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp không có xuất cũng không có trụ, do không trụ nên Nhất thiết trí tương ứng với không trụ. Lại nữa, Đại thừa cũng không chỗ có, tức là không có chỗ phát xuất, không phát xuất chính là phát xuất. Vì sao? Vì có chỗ phát xuất, không có chỗ phát xuất đủ cả hai pháp ấy thì không thể được nên không có chỗ sinh. Cho đến trong tất cả pháp, không có pháp có thể phát xuất, cũng chẳng không có pháp có thể xuất. Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát sinh ra như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đúng như lời Phật dạy, pháp Đại thừa kia đối với tất cả Trời, Người, A-tu-la... trong thế gian là pháp tối thắng đồng với hư không. Như hư không kia dung nạp vô lượng, vô số chúng sinh, pháp Đại thừa kia cũng như thế, có khả năng dung nạp vô lượng, vô số chúng sinh.

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát đối với pháp Đại thừa không thấy có đến, không thấy có đi, cũng không có trụ xứ. Vị lai cũng không thể có, quá khứ cũng không thể có, hiện tại cũng không thể có, cả ba thời giống nhau đều không có chỗ sinh. Do đó, nên nói nghĩa Đại thừa như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay, đúng như vậy! Nay Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát đối với pháp Đại thừa nên học như vậy, liền thành tựu Nhất thiết trí.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 2

Phẩm 1: BIẾT RÕ CÁC HÀNH TƯỚNG (Phần 2)

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Phật đã dạy Tôn giả Tu-bồ-đề nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, nay vì sao lại nói pháp Đại thừa?

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp Đại thừa con đã nói có trái nghịch với Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

Phật đáp:

–Này Tu-bồ-đề, không có! Những lời đã diễn nói đều thuận theo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc đó, Tôn giả Tu-bồ-đề nương thần lực của Phật mà bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con ở trong ba thời, quá khứ, vị lai và hiện tại cầu Đại Bồ-tát thì đều không thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc là vô biên, cho nên Đại Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức là vô biên, cho nên Đại Bồ-tát cũng vô biên. Sắc là Bồ-tát không có chỗ có nên không thể cầu được. Thọ, tưởng, hành, thức là Bồ-tát không có chỗ có nên không thể cầu được. Bạch Thế Tôn! Ở mọi lúc, mọi nơi, mọi loài chúng sinh cầu Đại Bồ-tát rốt ráo đều không thể được.

Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể thấy cũng không thể nắm bắt, cho đến Nhất thiết trí không thể thấy cũng không thể nắm bắt. Tất cả các pháp ở mọi lúc, mọi nơi, mọi loài chúng sinh đều không thể thấy, không thể nắm bắt.

Thế nào là pháp? Thế nào là phi pháp? Vậy Bồ-tát dùng pháp

nào để giáo hóa, đưa người vào Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát chỉ là danh tự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ là danh tự, mà danh tự ấy thì không có chỗ sinh.

Bạch Đức Thế Tôn! Như nói ngã, ngã pháp rốt ráo đều không có chỗ sinh. Ngã không có tự tánh nên tất cả pháp cũng đều như vậy. Ở đây, tại sao nói sắc không chấp trước, vô sinh? Tại sao nói thọ, tưởng, hành, thức không chấp trước, vô sinh? Tất cả pháp đều không có tự tánh nên không chấp trước, không sinh, vì pháp là vô tánh nên tất cả pháp là vô sinh, cho đến vô sinh cũng không sinh.

Bạch Đức Thế Tôn! Con nay dùng pháp vô sinh giáo hóa, độ người vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu con rời pháp vô sinh cầu tất cả pháp cho đến pháp của Phật, Bồ-tát đều không thể được. Vì sao? Vì nếu xa rời pháp vô sinh thì Đại Bồ-tát ấy sẽ không thể thành tựu hạnh Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nghe như vậy mà tâm không động, không lo, không sợ, không thoái thất nên biết đây là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tưởng về Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Khi thực hành hoặc khi quán tưởng, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không chấp thủ đối với sắc, không thấy sắc sinh, không thấy sắc diệt, như vậy là không chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức; không thấy có thọ, tưởng, hành, thức sinh; không thấy có thọ, tưởng, hành, thức diệt. Vì sao? Vì sắc không sinh không phải là sắc, sắc không diệt tức không phải là sắc. Không sinh này cùng với sắc không hai, không phân biệt, không diệt cùng với sắc không hai cũng không phân biệt. Nếu nói sắc tức là pháp không hai; nếu thọ, tưởng, hành, thức vô sinh, tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức; nếu thọ, tưởng, hành, thức vô diệt tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vô sinh này cùng với thọ, tưởng, hành, thức không hai, không phân biệt. Vô diệt cùng với thọ, tưởng, hành, thức không hai, cũng không phân biệt. Nên nói thọ, tưởng, hành, thức là pháp không hai.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa quán xét như vậy, tức là đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có chấp

thủ, không có chỗ sinh cũng không có chỗ diệt, cho đến tất cả pháp, tất cả tướng cũng đều như vậy. Vì sao? Vì nói sắc, thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt tức không phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức này cùng với không sinh, không diệt, không hai, không phân biệt, nên nói sắc, thọ, tưởng, hành, thức này là pháp không hai.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Theo tôi biết thì Tôn giả đã nói nghĩa Bồ-tát tức là pháp vô sinh, nếu như vậy thì Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sinh bằng cách nào? Có làm việc khó làm và nghĩ việc khó làm không?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôi không muốn làm Đại Bồ-tát có làm việc khó làm và nghĩ đến việc khó làm. Vì sao? Vì nghĩ đến việc khó làm thì không thể làm lợi ích cho vô lượng, vô số chúng sinh. Đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát khởi tâm tưởng dễ độ, tưởng là vui, tưởng là cha, tưởng là mẹ, tưởng là con của người, như thế mới có thể làm lợi ích cho vô lượng, vô số chúng sinh. Đại Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh đều nghĩ tưởng như vậy. Ta dù ở chỗ nào cũng làm cho tất cả chúng sinh giải thoát khổ đau. Ở chỗ nào cũng không rời bỏ chúng sinh, làm cho tất cả chúng sinh đều giải thoát khổ đau, tâm ý không sinh lầm lỗi.

Đại Bồ-tát đối với chúng sinh, sinh tâm như thế tức không hành hạnh khó làm, không nghĩ đến hạnh khó làm. Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát sinh tâm như vậy: “Ta ở lúc nào, chỗ nào, loài nào rất ráo đều không thể có, không thể được. Tất cả pháp kia đối với mọi lúc, mọi nơi, mọi loài nào cũng rất ráo đều không thể có, không thể được.” Như vậy, đối với trong, ngoài các pháp đều phát sinh từ nơi không có tướng. Đại Bồ-tát thực hành tâm như vậy là không hành hạnh khó làm, không nghĩ hạnh khó làm. Lại nữa, Tôn giả Xá-lợi-phất! Trước đây, ông nói Bồ-tát không có sinh, đúng như thế, Bồ-tát thật không có sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Bồ-tát kia không sinh, như vậy pháp Bồ-tát có vô sinh không?

Tu-bồ-đề đáp:

– Pháp Bồ-tát cũng không sinh.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

– Pháp Bồ-tát là vô sinh, vậy Nhất thiết trí kia cũng vô sinh chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

– Nhất thiết trí là vô sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

– Pháp Nhất thiết trí cũng vô sinh phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

– Pháp Nhất thiết trí cũng vô sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

– Nói Nhất thiết trí là vô sinh thì hàng phàm phu kia cũng vô sinh phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

– Các hạng phàm phu kia cũng vô sinh.

Vậy các pháp của hàng phàm phu kia cũng vô sinh phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

– Pháp của các hàng phàm phu kia cũng vô sinh.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

– Nói Bồ-tát, pháp Bồ-tát; Nhất thiết trí, pháp Nhất thiết trí; chúng sinh, pháp chúng sinh, tất cả đều vô sinh. Đại Bồ-tát kia được Nhất thiết trí tức là vô sinh, là được vô sinh phải không?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

– Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Tôi không muốn nói pháp vô sinh có chỗ đặc. Vì sao? Vì pháp vô sinh không thể có được vậy.

Xá-lợi-phất hỏi:

– Pháp vô sinh cũng không có đặc vô sinh phải không?

Tu-bồ-đề nói:

– Đúng như vậy, pháp vô sinh không có đặc vô sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Theo pháp kia vô sinh, thì vô sinh cũng là vô sinh phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Sinh ra pháp vô sinh, vô sinh cũng vô sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Nói vô sinh là vô sinh thì lời ông nói đó là sinh hay vô sinh?

Tu-bồ-đề nói:

–Lời tôi nói cũng vô sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Nói vô sinh thì lời nói ấy cũng vô sinh phải không?

Tu-bồ-đề nói:

–Tất cả ngôn ngữ và lời nói đều là vô sinh.

Tôn giả Xá-lợi-phất tán thán Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay, Tôn giả Tu-bồ-đề! Quả thật là Bạc đứng đầu trong những vị nói pháp. Vì sao? Vì Tôn giả tùy theo các câu hỏi mà trả lời đầy đủ và đối với tất cả các pháp tướng đều không động, không hư hoại.

Tu-bồ-đề nói:

–Tôn giả Xá-lợi-phất! Căn bản các pháp là như vậy, các đệ tử của Phật đối với pháp thì không nên y chỉ, tùy theo chỗ hỏi mà trả lời đầy đủ. Tất cả các pháp tướng đều không động, cũng không hư hoại. Vì tất cả các pháp đều không có nơi y chỉ.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nếu tất cả các pháp đều không có chỗ y chỉ thì Đại Bồ-tát biết nương vào độ nào?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Xá-lợi-phất! Ông nên thật biết là tất cả các pháp kia đều không có chỗ y chỉ. Các pháp Ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Lúc Đại Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì nên khởi niệm không nói, không chỉ bày, không nghe, không nắm bắt. Tâm không dao động, không có chỗ cầu tướng, không chấp tướng. Nên biết đây là Đại Bồ-tát hành vô số

Bát-nhã ba-la-mật-đa và luôn không rời niệm này.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

– Vì sao Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không rời niệm này? Do Đại Bồ-tát không rời niệm này nên làm đạt được việc không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát không lìa việc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đạt được niệm không xa lìa này.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát không lìa hành và niệm này thì tất cả chúng sinh kia cũng theo đó mà hành không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tất cả chúng sinh không lìa hạnh và niệm này.

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp lời Tôn giả Xá-lợi-phất:

– Tôi đã thành tựu nghĩa mà ông đã trình bày. Vì sao? Vì chúng sinh không có tánh nên biết niệm không có tánh, chúng sinh xa lìa nên niệm cũng xa lìa, chúng sinh không có tâm nên niệm cũng không có tâm, chúng sinh không có giác ngộ nên biết niệm cũng không có giác ngộ. Chúng sinh biết nghĩa như thật cho nên niệm cũng biết nghĩa như thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôi muốn các vị Đại Bồ-tát đều thực hành đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa vậy.

M

Phẩm 2: THIÊN ĐẾ THÍCH

Bấy giờ, Đế Thích cùng với bốn ngàn chư Thiên đồng đến đại hội, cũng có Tứ Thiên vương cùng với hai mươi ngàn quyến thuộc, Đại Phạm Thiên vương cùng với mười ngàn Phạm chúng đến dự, lại có vua cõi trời Tịnh cư cùng một ngàn quyến thuộc đến dự. Tất cả đều đi đến dự hội, các vua trời kia tuy cũng có hào quang do tu tập nghiệp lành, nhưng oai thần hào quang của Phật vượt hẳn nên khiến cho hào quang của chư Thiên không có thấy rõ được.

Khi ấy, Đế Thích thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

– Chư Thiên chúng tôi cho đến Phạm chúng, tất cả nhóm lại và đều ưa muốn nghe pháp. Thưa Tôn giả, xin Tôn giả vì Đại Bồ-

tát mà giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-tát an trụ cách nào? Tu tập làm sao? Và tương ứng như thế nào?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Kiều-thi-ca! Ngày nay, nương vào thần lực của Phật gia hộ, các Thiên tử và đồ chúng đều tập hợp nơi đây. Nếu có vị nào chưa phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì theo đó mà phát tâm, vị nào đã dự vào chánh vị thì không thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì các vị ấy thấy sự trói buộc của sinh tử luân hồi, do vậy đối với những người hiện ở đây mà ai có khả năng phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề thì tôi sẽ tùy đó giúp họ phát tâm khiến cho căn lành của họ không đoạn tuyệt.

Khi ấy, Đức Thế Tôn tán thán:

–Lành thay, lành thay! Này Tu-bồ-đề! Ông thật khéo khuyến khích, hướng dẫn cho các Đại Bồ-tát tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh luôn thấm nhuần công đức sâu dày của Đức Phật. Nay con vì muốn báo ân sâu ấy, nên cố gắng khuyến khích, hướng dẫn như vậy. Vì sao? Vì thuở quá khứ, đệ tử của Bạc Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cũng muốn báo ân Phật nên khuyến khích, hướng dẫn cho các Đại Bồ-tát được phạm hạnh như vậy, an trú vào pháp chân thật, cũng giáo hóa thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do thực hành như vậy, nên phát sinh trí Vô thượng.

Bạch Thế Tôn! Con nay cũng theo đó mà thâm nhận, hộ trì các Đại Bồ-tát. Do sức nhân duyên thâm nhận và hộ trì của con, nên làm cho Đại Bồ-tát mau chóng thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề nói với Thiên đế Thích:

–Các ông hãy lắng nghe và tư duy, tôi nay muốn giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa giúp cho Đại Bồ-tát trụ vào pháp không, làm cho Đại Bồ-tát khoác áo giáp Đại thừa trang nghiêm. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa không an trụ vào ngũ uẩn, không trụ vào nhãn căn, không trụ vào sắc cảnh, không trụ vào nhãn thức, không trụ

vào nhãn xúc cũng không trụ vào các thọ phát sinh từ nhãn xúc.

Không trụ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý căn; không trụ vào thanh, hương, vị xúc pháp cảnh; không trụ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức; không trụ vào nhĩ xúc đến ý xúc, lại cũng không trụ vào các thọ phát sinh từ nhĩ xúc cho đến ý xúc. Không trụ vào địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng không trụ vào Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo; không trụ vào quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán; không trụ vào quả Duyên giác; không trụ vào cõi Phật.

Do không trụ vào năm uẩn cho đến không trụ vào quả vị Phật nên không trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc thường, hoặc vô thường; không trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc khổ, hoặc vui; không trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc không, hoặc bất không; không trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc ngã, hoặc vô ngã; không trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc tịnh, hoặc nhiễm.

Không trụ vào chỗ đắc pháp không của sắc pháp, không trụ vào chỗ đắc pháp không của thọ, tưởng, hành, thức, không trụ vào quả vô vi Tu-đà-hoàn, không trụ vào quả vô vi Tư-đà-hàm, không trụ vào quả vô vi A-na-hàm, không trụ vào quả vô vi A-la-hán, không trụ vào quả vô vi Duyên giác, không trụ vào Phật pháp. Không trụ vào phước điền của Tu-đà-hoàn, không trụ vào thân bảy lần tái sinh của Tu-đà-hoàn; không trụ vào phước điền của Tư-đà-hàm, không trụ vào một lần tái sinh vào cõi này đoạn trừ rốt ráo các khổ hoặc của Tư-đà-hàm; không trụ vào phước điền của A-na-hàm, không trụ vào sự không trở lại thế gian này do đắc Niết-bàn của A-na-hàm; không trụ vào phước điền của A-la-hán, không trụ vào hiện thế nhập Vô dư Niết-bàn của A-la-hán; không trụ vào phước điền của Duyên giác, cũng không trụ vào quả Duyên giác, vượt qua quả vị Thanh văn, không dừng ở Phật địa thẳng đến Niết-bàn.

Không trụ vào phước điền tối thượng của chư Phật, không trụ vào Phật pháp vượt qua quả vị phàm phu, Thanh văn, Duyên giác, làm lợi ích cho vô lượng, vô số chúng sinh, làm cho trăm ngàn vạn

ức vô số chúng sinh không theo Niết-bàn Vô dư của Thanh văn, Duyên giác mà quyết định hướng đến chứng Niết-bàn Vô thượng Đăng chánh giác, kiến lập các Phật pháp và không trụ vào những quả vị như vậy.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất có suy nghĩ: “Các Đức Như Lai đã vượt qua quả vị phàm phu, Thanh văn, Duyên giác, làm lợi ích cho vô lượng, vô số chúng sinh, khiến cho trăm ngàn vạn ức vô lượng, vô số chúng sinh không hướng đến Niết-bàn Vô dư của Thanh văn, Duyên giác mà hướng đến và chứng Niết-bàn Vô thượng Đăng chánh giác, kiến lập các Phật pháp. Không an trụ vào các pháp như vậy thì an trụ vào đâu?”

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề nương oai thần của Phật biết được tâm niệm ấy của Tôn giả Xá-lợi-phất liền nói:

–Thưa Tôn giả! Ý Tôn giả thế nào? Như Lai Ứng Cúng Đăng Chánh Giác có pháp để trụ không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Thưa Tôn giả! Không thể được. Bậc Như Lai Ứng Cúng Đăng Chánh Giác không có pháp để trụ. Vì sao? Vì tâm không trụ kia gọi là Như Lai, không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi, không trụ vào ở giữa đó.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng như thế, Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nên an trụ như các Đức Như Lai Ứng Cúng Đăng Chánh Giác đã trụ. Người trụ như vậy thì chẳng có chỗ trụ cũng chẳng không có chỗ không trụ, chẳng phải quyết định cũng không phải không quyết định. Đại Bồ-tát học như thế, nên khéo an trú và tương ứng với vô trụ.

Đại Bồ-tát học như vậy là thực hành hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy trong chúng hội, các vị Thiên tử có suy nghĩ: “Hàng Dạ-xoa còn hiểu được lời lẽ, văn tự, chương cú nơi lời pháp của Tôn giả Tu-bồ-đề đã diễn nói thì lẽ nào chúng ta không hiểu rõ.”

Khi ấy, Tu-bồ-đề biết được tâm trạng của chư Thiên, liền nói:

–Các ông nên biết tất cả pháp ấy đều không có thuyết, không

dạy bày, không nghe, cũng không có được, xa lìa tất cả phân biệt, không còn có chỗ hiểu biết vậy.

Vừa nghe, thì chư Thiên có suy nghĩ: “Lời nói của Tôn giả Tu-bồ-đề thường xuyên khó giải, ý tứ sâu xa, vi diệu, cao tột. Chư Thiên chúng tôi thật khó ngộ nhận được.”

Biết được tâm niệm của chư Thiên như vậy, Tôn giả Tu-bồ-đề nói rằng:

–Các ông nên biết, muốn đắc quả Tu-đà-hoàn, muốn trụ quả Tu-đà-hoàn nên an trụ vào pháp nhẫn này. Muốn đắc quả Tư-đà-hàm, muốn trụ vào quả Tư-đà-hàm; muốn đắc quả A-na-hàm, muốn trụ vào quả A-na-hàm; muốn đắc quả A-la-hán, muốn trụ quả A-la-hán; muốn đắc quả Duyên giác, muốn trụ quả Duyên giác; muốn đắc quả Vô thượng Bồ-đề, muốn trụ quả Vô thượng Bồ-đề thì nên an trụ vào pháp nhẫn.

Các Thiên tử nghe rồi liền có suy nghĩ: “Vậy khi Tôn giả Tu-bồ-đề nói pháp thì ai là người có khả năng nghe và thọ trì?”

Tôn giả Tu-bồ-đề lúc ấy nương vào oai thần của Phật, biết được suy nghĩ đó, nên Tôn giả nhắc lại:

–Này Thiên tử! Các vị nên biết khi tôi thuyết pháp thì những người huyễn kia có khả năng nghe và thọ trì, vì họ đối với pháp không có nghe cũng không có chứng.

Ngay khi ấy, các Thiên tử bạch với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Có phải Tôn giả nói tất cả chúng sinh đều là huyễn phải không?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng, tất cả chúng sinh đều như huyễn, như mộng. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh kia cùng với huyễn mộng này không hai, không khác. Do đó, tất cả pháp kia cũng như huyễn mộng. Tu-đà-hoàn quả Tu-đà-hoàn; Tư-đà-hàm, quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm, quả A-na-hàm; A-la-hán, quả A-la-hán; Duyên giác, quả Duyên giác, tất cả đều là mộng, là huyễn, cho đến quả Vô thượng Bồ-đề cũng như mộng, như huyễn.

Chư Thiên lại thưa với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nói Vô thượng Bồ-đề như mộng, như huyễn, vậy pháp Niết-bàn kia cũng như mộng, như huyễn sao?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Niết-bàn như thế cũng như mộng, như huyễn, hướng chi là các pháp khác.

Các Thiên tử nói:

–Pháp Niết-bàn kia cơ sao cũng nói như mộng, như huyễn?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Nếu có pháp hơn hẳn pháp Niết-bàn thì tôi cũng cho là như huyễn, như mộng. Vì sao? Vì huyễn mộng kia cùng với pháp Niết-bàn không hai, không phân biệt.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mãn Từ Tử, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp cùng với chúng Thanh văn và chúng Bồ-tát thưa với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Ai có khả năng thọ trì nghĩa pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Tôn giả đã diễn nói?

Lúc ấy, Tôn giả A-nan nói với đại chúng:

–Bậc Đại Bồ-tát không thoái chuyển có đầy đủ chánh kiến và các A-la-hán đã đoạn trừ lậu hoặc hoàn toàn là những người có thể thọ trì nghĩa pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Tôn giả Tu-bồ-đề đã trình bày.

Lúc đó, Tôn giả Tu-bồ-đề nói với đại chúng:

–Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa tôi đã nói không có người có thể thọ trì. Vì sao? Vì ở đây không có pháp được tuyên thuyết, không có pháp biểu thị, không có chỗ phân biệt cũng không có chỗ hiểu biết hết. Vì không nói, bày và không có hiểu biết về Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đó là tuyên thuyết, đó là nghe nhận. Nghe vậy, Đế Thích liền suy nghĩ: “Nay Tôn giả Tu-bồ-đề đã tuyên thuyết chánh pháp ý nghĩa thậm thâm như vậy, chúng ta nên hóa ra các thứ hoa vi diệu để rải trên thân Tôn giả.” Suy nghĩ như vậy, liền hóa ra vô số hoa thơm rải khắp thân Tôn giả Tu-bồ-đề.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề suy nghĩ: “Vô số các loại hoa thơm

vi diệu đã biến hóa ra ở đây thì ta chưa từng gặp ở cõi trời Tam thập tam, các loại hoa quý đặc biệt này chẳng phải từ cây sinh ra.”

Khi ấy, Đế Thích biết tâm niệm của Tu-bồ-đề, liền thưa:

–Hoa này chẳng phải là pháp sinh, chẳng từ tâm sinh ra và không từ cây mà có.

Tu-bồ-đề nói:

–Này Kiều-thi-ca! Hoa này không phải từ cây mà có, cũng chẳng phải từ tâm mà sinh, đó chính là vô sinh, hoa vô sinh cũng không gọi là hoa.

Đế Thích liền có suy nghĩ: “Tôn giả Tu-bồ-đề trí tuệ thật thâm sâu, khéo vận dụng ngôn từ, tùy theo sự việc để giảng nói, nhưng không hủy mất giả danh để nói về thật nghĩa.”

Suy nghĩ như vậy, liền thưa với Tu-bồ-đề:

–Theo như lời của Tôn giả, thì Đại Bồ-tát phải học như vậy.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bảo Đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca! Thật đúng như vậy! Đại Bồ-tát phải học như vậy, người học như thế sẽ không học quả Tu-đà-hoàn, không học quả Tư-đà-hàm, không học quả A-na-hàm, không học quả A-la-hán, không học quả Duyên giác, không học quả vị như vậy tức là học Nhất thiết trí, an trụ vào Phật pháp. Bậc an trụ như thế tức là học vô lượng, vô biên Phật pháp.

Người học như vậy, tuy có học sắc pháp nhưng không có tăng, giảm, tuy có học thọ, tưởng, hành, thức nhưng không có tăng, giảm. Đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức không tăng giảm, người học như vậy tức là không chấp thủ vào học ở sắc, không chấp thủ vào học ở thọ, tưởng, hành, thức; không xả bỏ ở sắc, không xả bỏ ở thọ, tưởng, hành, thức.

Pháp không thủ, không xả, tức là pháp không sinh, không diệt. Hiểu rõ tất cả các pháp, không thủ, không xả, không sinh, không diệt. Người học như vậy gọi là học Nhất thiết trí, phát sinh Nhất thiết trí.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát đối với pháp không có chấp thủ, nên học pháp

không sinh diệt, người học Nhất thiết trí kia cũng không chấp thủ nên học pháp không sinh diệt. Đại Bồ-tát nên tu học như vậy. Người tu học như vậy là tu học Nhất thiết trí phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng như vậy, tất cả Nhất thiết trí cho đến tất cả pháp Phật không có chấp thủ, cũng không sinh diệt, người tu học như vậy chính là Đại Bồ-tát tu học Nhất thiết trí.

Khi ấy, Đế Thích thưa Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát nên cầu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Xá-lợi-phất đáp:

–Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát cầu học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đến chỗ Tôn giả Tu-bồ-đề cầu học.

Đế Thích nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả Tu-bồ-đề khi thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thì được thần lực nào gia trì?

Xá-lợi-phất nói:

–Này Kiều-thi-ca! Đây là thần lực của Phật gia trì.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bảo Đế Thích:

–Nên biết khi nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều có thần lực của Như Lai hộ trì.

Nói Đại Bồ-tát nên nương vào đâu mà cầu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết Đại Bồ-tát trong Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương theo sắc mà cầu, không lìa sắc mà cầu, không nương theo thọ, tưởng, hành, thức mà cầu, cũng không lìa thọ, tưởng, hành, thức mà cầu.

Vì sắc không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa sắc cũng chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đế Thích thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại Ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không? Vô lượng Ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không? Vô biên

Ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng như thế, này Kiều-thi-ca! Đại ba-la-mật-đa chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa, vô lượng Ba-la-mật-đa chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa, vô biên Ba-la-mật-đa chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì rằng, sắc quảng đại cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng quảng đại. Thọ, tưởng, hành, thức quảng đại cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng quảng đại. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô lượng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Do duyên với vô biên cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Bát-nhã ba-la-mật-đa vô biên cho nên chúng sinh cũng vô biên. Do nghĩa này nên có tên gọi là duyên vô biên. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức ở quá khứ cũng không thể đắc, ở hiện tại, ở vị lai không thể đắc, cho đến tất cả pháp ở quá khứ, hiện tại, vị lai không thể đắc. Do nghĩa này nên gọi là duyên vô biên, cũng chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa vô biên.

Lại nữa, do nghĩa nào mà gọi là chúng sinh vô biên?

Này Kiều-thi-ca! Nên biết quá khứ, hiện tại, vị lai không có chúng sinh nào có thể đắc.

Đế Thích nói:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Chúng sinh ở thế giới kia là vô biên phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Chúng sinh vô lượng, vô số không thể kể xiết. Do nghĩa này nên gọi chúng sinh là vô biên.

Đế Thích lại hỏi Tu-bồ-đề:

–Tôn giả đã nói chúng sinh, vậy do nghĩa nào mà có tên là chúng sinh?

Tu-bồ-đề đáp:

–Nghĩa của tất cả pháp đều là nghĩa của chúng sinh. Này Kiều-thi-ca! Theo ý ông thì nên nói nghĩa nào là nghĩa chúng sinh?

Đế Thích đáp:

–Theo ý của con, nghĩa phi pháp là nghĩa chúng sinh, chẳng phải nghĩa phi pháp cũng là nghĩa chúng sinh, nên biết chúng sinh không có gốc, không có nhân, không có ngã, không có duyên. Do phương tiện mà tạo lập danh tự.

Tu-bồ-đề nói:

–Này Kiều-thi-ca! Trước đây tôi đã nói chúng sinh vô biên, theo ý ông thì như thế nào? Thật có chúng sinh có thể nói, có thể thấy không?

Đế Thích đáp:

–Thưa Tôn giả! Không thể được.

Khi ấy, Tu-bồ-đề nói:

–Nếu các chúng sinh không có thật thì không thể nói thấy. Do nghĩa này tôi nói chúng sinh vô biên. Kiều-thi-ca, giả sử các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác sống hằng hà sa kiếp dùng phương tiện nói: “Tất cả chúng sinh đã sinh, đang sinh và sẽ sinh. Đã diệt độ, đang và sẽ diệt độ.” Có thể nói nghĩa biên tế này không?

Đế Thích nói:

–Thưa Tôn giả! Không thể được. Vì tất cả chúng sinh xưa nay thường thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng như thế, chúng sinh là vô biên. Do vậy, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Khi ấy, trong hội có Đế Thích, Phạm vương, Chuyển luân thánh vương cùng chư Thiên, Thiên nữ, Thần tiên... đồng bạch Phật:

–Lành thay, lành thay! Như Lai là Đấng Xuất Thế và Tôn giả Tu-bồ-đề là bậc khéo tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát đã thọ trì pháp này, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa của chư Như Lai. Chúng con nay tôn kính Tôn giả như kính ngưỡng chư Phật

Khi ấy, Thế Tôn bảo Đế Thích, Phạm vương và chư Thiên tiên:

–Đúng như thế, các ông nên biết, ta ở đời quá khứ xa xưa, có

Đức Phật hiệu là Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác luôn tu hạnh Bồ-đề, khi ấy ta cũng không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai đã thọ ký cho ta quả Vô thượng Bồ-đề và nói:

– Vào đời vị lai cách đây a-tăng-kỳ kiếp ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Khi ấy, Đế Thích cùng chư Thiên bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Hy hữu thay! Bạch Thiện Thệ, hy hữu thay!

Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể bao gồm Nhất thiết trí, do vậy Đại Bồ-tát nên học.

M

Phẩm 3: BẢO THÁP CÔNG ĐỨC (Phần 1)

Khi ấy, Thế Tôn bảo khắp bốn chúng Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Đế Thích, chư Thiên ở Dục giới và Đại phạm Thiên vương, chư Thiên ở Sắc giới cho đến tất cả Thiên tử ở trời Sắc cứu cánh:

– Tất cả các ông nên biết, thiện nam, thiện nữ nào lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này rồi theo pháp tu hành, tu hành thì chắc chắn người đó không phải bị ma, dân ma, nhân phi nhân... quấy nhiễu, không bị các thứ độc làm tổn hại, không bị tổn giảm tuổi thọ.

Lại nữa, nếu có thiện nam, thiện nữ nào chưa được nghe, thọ trì, đọc tụng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nhưng đã phát tâm cầu Vô thượng Bồ-đề, thì hàng chư Thiên sẽ đến hộ niệm, khuyến khích khiến cho người kia đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này được nghe, thọ trì, đọc tụng, y theo pháp mà tu hành.

Lại nữa, thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa

này, thọ trì, đọc tụng, tu hành đúng như pháp, thì người ấy lúc ở trong phòng vắng hoặc ở trong chúng, ở dưới gốc cây hoặc nơi hoang vắng, lúc đi trên đường vắng hoặc lúc dừng lại, cho đến vào trong biển lớn, ở chỗ ấy, khi đi, đứng, nằm, ngồi, được chư Thiên hộ niệm, lìa xa các lo sợ.

Khi ấy, Tứ đại Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng, tu hành đúng như pháp. Con sẽ đến chỗ họ hộ niệm, làm cho người ấy luôn luôn tinh tấn, không sinh tâm thoái thất.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này luôn luôn lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tu hành... con sẽ đến hỗ trợ cho họ không có ưu phiền.

Khi ấy, Đại Phạm thiên cùng Phạm chúng bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tu hành, chúng con sẽ đến hỗ trợ khiến cho người ấy không có ưu phiền.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Hy hữu thay! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật sâu xa, vi diệu. Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng thì ngay hiện đời này sẽ đạt được công đức như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Người thọ trì pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này lại có năng lực thâm nhiếp tất cả pháp Ba-la-mật-đa phải không?

Phật đáp:

–Này Kiều-thi-ca, đúng như vậy! Người thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có năng lực thâm nhiếp tất cả pháp Ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Người nào thọ trì, đọc tụng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này sẽ được công đức rộng lớn, sâu xa. Các ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông giảng thuyết.

Đế Thích thưa:

–Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Xin Ngài vì chúng con giảng nói.

Phật nói:

–Này Kiều-thi-ca! Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa của ta sẽ không bị các pháp ác làm tổn giảm, hư hoại. Lúc các pháp ác muốn phá hoại, thì các pháp ác ấy dần dần bị tiêu diệt.

Lại nữa, pháp này tuy mới khởi phát nhưng nó không thể bị tổn hại. Vì sao? Kiều-thi-ca nên biết, do công đức thiện nam, thiện nữ này thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa nên các pháp ác tuy có sinh nhưng liền tự hủy diệt.

Này Kiều-thi-ca! Ví như ở thế gian có các loài rắn độc bò đi khắp nơi để kiếm mồi, vừa thấy loài trùng nhỏ thì nó muốn trườn tới ăn. Chỗ ấy, có loại cây thuốc tên là Mạt-kỳ có khả năng diệt các thứ độc, do vậy các trùng nhỏ chạy đến chỗ cây thuốc, rắn độc ngửi mùi cây thuốc liền bỏ đi. Các loài trùng nhỏ nhờ vậy không bị ăn thịt, vì loại cây thuốc Mạt-kỳ này có công năng tiêu diệt các thứ độc.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ cũng như vậy, thọ trì, đọc tụng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tự mình giảng nói hoặc nhờ người khác giảng nói, y theo pháp đó tu hành. Người ấy sẽ không bị các pháp ác nhiều hại. Các pháp ác tuy có sinh nhưng liền tự tiêu diệt. Vì sao? Nên biết, được như vậy là đều nhờ lực công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa, người ấy dầu ở đâu đều không bị lay chuyển. Bát-nhã ba-la-mật-đa này có công năng trừ tất cả tham, cùng các phiền não, hướng đến chứng đạo quả Vô thượng Niết-bàn.

Này Kiều-thi-ca! Người nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa này liền được Tứ đại Thiên vương, Đế Thích, Đại phạm Thiên vương cho đến chư Phật và Bồ-tát thường hộ trì làm cho người ấy không có phiền não.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì người ấy thường nói lời tín thuận, nói lời nhu nhuyễn, nói lời thanh nhã, không nói tạp, không sinh phẫn nộ, không bị ngã mạn che ngăn, thường sinh tâm Từ,

không khởi tâm sân nhuế, phẫn nộ và phiền não, không có tăng trưởng.

Thiện nam, thiện nữ kia thường luôn tâm niệm: “Ta vì muốn cầu đạo Vô thượng Bồ-đề nên đối với các pháp phiền não thì không nên sinh tâm sân hận. Vì khi pháp sân phát sinh nó sẽ làm cho các căn biến đổi, các sắc tướng lành sẽ không còn hòa hợp.” Người ấy nghĩ như vậy liền an trụ vào chánh niệm.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ kia do thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên ngay trong hiện tại đạt được công đức như vậy.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 3

Phẩm 3: BẢO THÁP CÔNG ĐỨC (Phần 2)

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Hy hữu thay Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì muốn hồi hướng nên tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, không sinh tâm cao ngạo chấp vào tướng.

Phật dạy:

–Đúng như vậy. Nay Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tự mình thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết, hoặc khiến người giảng nói, rồi tu hành đúng như pháp, thì người ấy sẽ đạt được lực công đức. Người ấy có vào quân trận thì lòng không hề khiếp sợ, luôn dũng mãnh, kiên cố, hàng phục quân địch, cho đến khi đi, đứng, nằm, ngồi đều được an lành.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa này, người ấy ở các chỗ, khi đi, khi nghỉ, tuy gặp nạn đao trượng... nhưng thân người ấy không bị tổn hại, cho đến khi gần mất thân mạng cũng không có lo sợ. Bát-nhã ba-la-mật-đa này là ánh sáng rộng lớn, Bát-nhã ba-la-mật-đa là ánh sáng vô lượng, Bát-nhã ba-la-mật-đa là ánh sáng vô thượng, Bát-nhã ba-la-mật-đa là ánh sáng không gì bằng, Bát-nhã ba-la-mật-đa là ánh sáng không gì so sánh. Thiện nam, thiện nữ tu học với ánh sáng Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nên không nghĩ điều ác của mình, không nghĩ điều ác của người, không nghĩ điều ác của mình, của người.

Này Kiều-thi-ca! Nên biết người thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì ngay trong đời hiện tại đạt được công đức như vậy.

Lại nữa, Đại Bồ-tát tu ánh sáng này có thể chứng đắc quả Vô thượng Bồ-đề, thành tựu Nhất thiết trí. Do chứng đắc Vô thượng Bồ-đề nên có thể quan sát, thấu suốt tâm, hành của tất cả loài chúng sinh, nên nói trí tuệ của bậc Nhất thiết trí là ánh sáng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát tu học pháp này thì không có pháp nhỏ nào mà không nhập, không có pháp nhỏ nào mà không biết, không có pháp nhỏ nào mà không thể chứng ngộ, do vậy nên gọi là trí Nhất thiết trí.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu có người dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa này sao chép kinh điển, cúng dường, thọ trì, hoặc tự mình đọc tụng hoặc khuyến khích người khác, cho đến vì người giảng giải nghĩa này, người này thường được sự hộ niệm của chư Phật Bồ-tát, chẳng bị Nhân phi nhân... làm hại, chỉ ngoại trừ nghiệp quả báo của đời quá khứ.

Này Kiều-thi-ca! Ví như vùng đất dưới cây Bồ-đề và xung quanh cây đó thì không bị Nhân phi nhân, cho đến các loài vật khác có thể xâm nhập, an trú, không thể phá hoại làm điều tệ ác ở chỗ ấy. Vì chỗ này là nơi chứng đạo quả Bồ-đề của Đức Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác thuở quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, sao chép, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng được như thế. Nhân phi nhân không làm điều bất an, không thể phá hoại, không làm điều tệ ác đối với pháp ấy. Vì sao? Vì công đức cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đâu ở chỗ nào thì công đức ấy cũng đồng với công đức tạo tháp, tôn trọng kính lễ, xưng tán.

Này Kiều-thi-ca! Nên biết trí tuệ này, ngay nơi hiện tại đã có công đức lớn như vậy.

Khi ấy, Đế Thích thiên chủ bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nên sao chép, tôn trọng, cung kính kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hãy dùng các loại hoa thơm, hương đốt, hương thoa, hương bột, các loại hoa trong sức, cho đến các loại cờ, lọng đẹp, các thứ đèn dầu như thế để cúng dường.

Lại nữa, sau khi Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nhập Niết-bàn, thì thiện nam, thiện nữ thu xá-lợi và tạo bảo tháp cúng

dường. Tôn trọng, cung kính, lễ lạy, xưng tán, dùng các thứ hoa thơm, hương đốt, cờ phướn, lọng báu như trên để cúng dường. Thiện nam, thiện nữ kia đã có được công đức, nếu so với công đức trước thì công đức này có nhiều hơn không?

Phật đáp:

–Này Kiều-thi-ca! Nay ta hỏi, ông tùy ý trả lời. Ông nghĩ như thế nào? Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác do học pháp nào mà được thân như thế, được chứng đạo quả Vô thượng Bồ-đề thành tựu trí Nhất thiết trí?

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác do tu học pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa được chứng đắc Vô thượng Bồ-đề thành tựu trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Kiều-thi-ca:

–Ông nên biết, Phật không dựa nơi thân này để được quả Như Lai, do thành tựu trí Nhất thiết trí nên được thành Phật.

Nên biết trí Nhất thiết trí của Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đều từ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh ra. Thân Như Lai cũng từ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa phương cách tốt nhất sinh ra. Do thân này y chỉ vào trí Nhất thiết trí, cho nên đắc được Phật thân, Pháp thân, Tăng-già thân. Do vậy, tất cả chúng sinh đối với thân Như Lai nên chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường, cho đến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn thì tạo bảo tháp cúng dường xá-lợi của Phật.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ kia tuy tạo bảo tháp cúng dường xá-lợi của Phật như vậy, nhưng công đức ấy không thể sánh bằng công đức của người sao chép, tôn trọng, cung kính kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này, dùng các loại hoa thơm, hương xông, cờ phướn, lọng báu cúng dường thì thiện nam, thiện nữ đó được công đức rất lớn. Vì sao? Vì cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là cúng dường trí Nhất thiết trí. Do đó, thiện nam, thiện nữ nào muốn cúng dường trí Nhất thiết trí thì nên sao chép, thọ trì cung kính, cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Người ở cõi Diêm-phù-đề đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tự mình sao chép, thọ trì, đọc tụng, không thể tự mình thuyết giảng, hoặc nhờ người giảng nói, cũng không dùng các thứ hương thơm, cờ phướn, lọng báu, tôn kính cúng dường. Bạch Đức Thế Tôn, những người như thế mất lợi ích lớn, không thể thành tựu quả báo lớn?

Phật bảo Đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca! Ý ông như thế nào? Ở Diêm-phù-đề có bao nhiêu người được lòng tin bất hoại vào Phật, Pháp, Tăng?

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ở cõi Diêm-phù-đề này số người được lòng tin bất hoại vào Phật, Pháp, Tăng rất ít.

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca! Đúng như vậy, ở cõi Diêm-phù-đề, có ít người đối với Phật, Pháp, Tăng bảo được lòng tin bất hoại. Còn ở quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên giác, người chứng quả ấy lại càng hiếm thấy. Còn đối với quả Vô thượng Bồ-đề, những người đã phát tâm thì an trụ, không thoái thất, hoặc người đang phát tâm thì dũng mãnh tinh tấn, hoặc người chưa phát tâm thì cố gắng phát tâm. Những người như vậy xem lại cũng rất ít.

Lại nữa, ở cõi Diêm-phù-đề, người khéo tương ứng và an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa rất ít. Người nương vào pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa tu hành cũng rất hiếm, cũng rất ít người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này tâm không thoái chuyển, trụ vào quả vị Bồ-tát cũng rất ít. Người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này tu hành chứng đắc quả Vô thượng Bồ-đề càng ít hơn.

Này Kiều-thi-ca! Người nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa tự mình lắng nghe thọ trì, đọc tụng, tự mình tuyên thuyết, hoặc khiến người tuyên thuyết, y theo pháp tu hành. Cho đến tôn trọng cung kính, dùng các loại hoa thơm, đèn dầu, hương, cờ phướn, lọng báu cúng dường. Nên biết đó đều là những người đã phát tâm cầu Vô thượng Bồ-đề, luôn an trụ vào quả vị Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Ở trong cõi Diêm-phù-đề này có vô

lượng, vô biên chúng sinh phát tâm cầu Vô thượng Bồ-đề thực hành đạo Bồ-tát, ý ông như thế nào?

Này Kiều-thi-ca! Ông nên biết, ở cõi Diêm-phù-đề tuy có vô lượng, vô biên chúng sinh, phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hành đạo Bồ-tát, trong số đó chỉ có một, hai người trụ vào địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Vì chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề khởi tâm thấp kém, sinh ý tưởng hạn hẹp, trí tuệ, tin hiểu cũng thấp kém như thế, do vậy nên tinh tấn cũng thấp kém. Đối với Vô thượng Bồ-đề thì có ý tưởng cho là khó được, không khởi tâm mong cầu nên sinh ra biếng nhác.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào mong muốn mau chóng chứng đạo quả Vô thượng Bồ-đề, thành tựu hỷ lạc tối thượng, thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa hãy phát tâm mạnh mẽ, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng. Thiện nam, thiện nữ khởi tâm suy nghĩ: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Bạc Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác trong quá khứ tu hạnh Bồ-tát lại cũng như vậy. Ta nay nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng chính là Thầy của ta.” Này Kiều-thi-ca! Khi Phật còn tại thế hoặc sau khi nhập Niết-bàn thì các Đại Bồ-tát nên y chỉ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Này Kiều-thi-ca! Sau khi Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nhập Niết-bàn, các thiện nam, thiện nữ nên tạo vô số tháp bảy báu thờ xá-lợi, trọn đời dùng hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý cúng dường và luôn tôn trọng, lễ bái, xưng tán.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông như thế nào? Thiện nam, thiện nữ đó nhờ nhân duyên cúng dường như thế được phước đức nhiều không?

Đức Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

– Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ có tâm mong muốn cầu đạo Bồ-đề nên phát tâm tin hiểu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự mình thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ, lại vì người khác mà giảng nói, truyền rộng khắp khiến cho chúng sinh được lợi ích lớn và làm chánh pháp đó được tồn tại lâu dài ở thế gian. Do nhân duyên này Phật

nhân không bị đoạn, chánh pháp không bị diệt mất. Cho nên hàng Đại Bồ-tát thọ trì, giảng nói rộng khắp pháp này, liền được Pháp nhãn không hoại, không diệt.

Lại nữa, người chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này rồi để vào nơi thanh tịnh, sinh lòng tôn kính, dùng các loại hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu cùng các thứ y phục tốt đẹp cúng dường. Nay Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ ấy được nhiều phước đức.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Như trước kia đã nói về việc xây dựng bảo tháp, có người tạo tháp bảy báu khắp cõi Diêm-phù-đề phụng thờ xá-lợi Phật cho đến trọn đời, dùng các thứ hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cúng dường và còn luôn cung kính, lễ lạy, chiêm bái, xưng tán. Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ thế nào? Các thiện nam, thiện nữ tạo ra nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đức Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ có tâm mong cầu đạo Bồ-đề đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này phát tâm tin hiểu, tự mình thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, lại vì người khác mà giảng nói rộng khắp, làm cho chúng sinh được lợi ích lớn, khiến cho chánh pháp được trụ ở thế gian lâu dài, nhờ nhân duyên này mà Phật nhãn không đoạn mất, chánh pháp không diệt tận. Các Đại Bồ-tát đều nên thọ trì, diễn thuyết liền được Pháp nhãn không bị hư hoại.

Người chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này, rồi đặt ở nơi thanh tịnh phát tâm cung kính, lại dùng các thứ hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cúng dường. Nên biết thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Như đã nói về việc tạo lập nhiều tháp bảy báu khắp trong cõi Diêm-phù-đề. Giả sử có người tạo lập tháp bảy báu khắp bốn châu thiên hạ để thờ xá-lợi của Phật. Người này trọn đời dùng các thứ hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cúng dường, cung kính, chiêm bái, lễ lạy, xưng tán. Nay

Kiều-thi-ca! Ý ông như thế nào? Thiện nam, thiện nữ kia do nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào có tâm mong cầu đạo quả Bồ-đề thì đối với pháp trí tuệ này phát tâm tin hiểu, tự mình thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, lại vì người khác mà giảng giải rộng khắp, khiến cho tất cả chúng sinh được lợi ích lớn và làm cho chánh pháp được tồn tại ở thế gian lâu dài. Do nhân duyên như vậy nên Phật nhãn không đoạn, chánh pháp không diệt. Đại Bồ-tát nên thọ trì, giảng giải rộng rãi, liền đắc được Pháp nhãn không hoại, không diệt.

Người chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này rồi để chỗ thanh tịnh khởi tâm cung kính, dùng các loại hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cúng dường. Này Kiều-thi-ca! Nên biết thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Như đã nói về việc tạo lập tháp bảy báu khắp bốn châu thiên hạ. Giả sử có người tạo lập tháp bảy báu khắp tiểu thiên thế giới để thờ xá-lợi của Phật. Người này cho đến trọn đời dùng các thứ hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cúng dường, lại cung kính đảnh lễ, xưng tán.

–Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ thế nào? Người này tạo nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào có tâm mong cầu đạo quả Bồ-đề thì đối với pháp trí tuệ này phát tâm tin hiểu, tự mình thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, lại vì người khác mà giảng giải rộng khắp, làm cho tất cả chúng sinh được lợi ích lớn và chánh pháp được tồn tại ở thế gian lâu dài. Do nhân duyên như vậy nên Phật nhãn không đoạn, chánh pháp không mất. Các Đại Bồ-tát nên thọ trì,

giảng giải rộng rãi, liền được Pháp nhãn không hoại, không diệt.

Người chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi để ở chỗ thanh tịnh khởi tâm cung kính, dùng các loại hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cúng dường. Nay Kiều-thi-ca! Nên biết thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều.

Kiều-thi-ca! Như đã nói về việc tạo lập tháp bảy báu khắp tiểu thiên thế giới. Giả sử có người tạo lập tháp bảy báu khắp trung thiên thế giới để thờ xá-lợi của Phật. Người này cho đến trọn đời cũng dùng các thứ hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cúng dường, lại tôn kính đảnh lễ, tán thán. Nay Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ thế nào? Người này tạo nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đức Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Nay Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào có tâm mong cầu đạo quả Bồ-đề thì đối với pháp trí tuệ này, tự mình thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, lại vì người khác mà giảng nói rộng khắp, làm cho tất cả chúng sinh được lợi ích lớn và chánh pháp được tồn tại ở thế gian lâu dài. Do nhân duyên như vậy nên Phật nhãn không đoạn, chánh pháp không mất. Các Đại Bồ-tát đều nên thọ trì, giảng nói rộng rãi, liền được Pháp nhãn không hoại, không diệt. Người chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này, rồi để ở nơi thanh tịnh khởi tâm cung kính, dùng các loại hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cúng dường. Nay Kiều-thi-ca! Nên biết thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Như đã nói về việc tạo lập tháp bảy báu khắp trung thiên thế giới. Giả sử có người tạo lập tháp bảy báu khắp tam thiên đại thiên thế giới để thờ xá-lợi của Phật. Trọn đời người này dùng các thứ hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cúng dường, lại chiêm ngưỡng, lễ bái, xưng tán. Nay Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ thế nào? Người tạo nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào có tâm mong cầu đạo quả Bồ-đề thì nên phát tâm tin hiểu đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tự mình thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, lại vì người khác mà thuyết giảng rộng khắp, làm cho tất cả chúng sinh được lợi ích lớn, khiến chánh pháp được tồn tại ở thế gian lâu dài. Do nhân duyên như vậy nên Phật nhãn không đoạn, chánh pháp không mất. Các Đại Bồ-tát đều nên thọ trì, thuyết giảng rộng rãi, liền được Pháp nhãn không hoại, không diệt. Lại chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa để ở chỗ thanh tịnh khởi tâm cung kính, dùng các loại hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cúng dường. Này Kiều-thi-ca! Nên biết thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Như đã nói về việc tạo lập tháp bảy báu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Giả sử có người tạo lập tháp bảy báu khắp tam thiên đại thiên thế giới để thờ xá-lợi của Phật, trong một kiếp, hoặc ít hơn một kiếp dùng các thứ hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cho đến dùng các loại kỹ nhạc, ca múa, cung kính, lễ bái, xứng tán cúng dường rộng khắp. Người này tạo nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào có tâm mong cầu đạo quả Bồ-đề thì nên phát tâm tin hiểu đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tự mình thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, lại vì người khác mà giảng giải rộng khắp, làm cho tất cả chúng sinh được lợi ích lớn và chánh pháp được tồn tại ở thế gian lâu dài. Do nhân duyên như vậy nên Phật nhãn không đoạn, chánh pháp không mất. Các Đại Bồ-tát nên thọ trì, giảng giải rộng rãi, liền được Pháp nhãn không hoại, không diệt. Lại chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi để ở chỗ thanh tịnh khởi tâm cung kính, dùng các loại hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn,

lọng bấu, y phục tốt đẹp cúng dường. Nay Kiều-thi-ca! Ông nên biết thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều.

Bấy giờ, Đế Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đúng như thế, đúng như lời Phật dạy.

– Kiều-thi-ca! Ông nên biết, người nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này cung kính cúng dường, tức là đã cúng dường các Đức Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Hiểu rõ trí chư Phật, tức là đã cúng dường vô lượng, vô biên tất cả thế giới.

Bạch Thế Tôn! Hãy để việc tam thiên đại thiên thế giới lại. Giả sử có hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới, mỗi thế giới ấy đều có đầy đủ chúng sinh. Mỗi chúng sinh đều xây tháp bảy báu thờ xá-lợi của Phật, hoặc trong một kiếp, hoặc không đến một kiếp dùng các thứ hoa thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng bấu, y phục tốt đẹp, các loại âm nhạc, ca múa cúng dường. Lại còn cung kính đảnh lễ, tán thán.

– Bạch Đức Thế Tôn! Những chúng sinh kia được phước tuy nhiều, nhưng không bằng người phát tâm cầu đạo Bồ-đề. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này phát tâm tin hiểu, tự mình thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, lại vì người khác mà giảng thuyết rộng khắp, khiến chúng sinh được lợi ích lớn, làm cho chánh pháp được tồn tại ở thế gian lâu dài. Do nhân duyên này nên Phật nhãn không đoạn, chánh pháp không mất. Các Đại Bồ-tát đều nên thọ trì, được Pháp nhãn không hoại, không diệt. Vậy nên, chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa để ở nơi thanh tịnh, cũng dùng các thứ hương thơm, đèn dầu, cờ phướn, lọng bấu, y phục tốt đẹp cúng dường.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Đế Thích:

– Đúng như thế, này Kiều-thi-ca! Nên luôn luôn tôn kính cúng dường kinh này. Nên biết người như thế sẽ đạt được vô lượng, vô biên công đức, không có giới hạn, không gì sánh bằng. Công đức này không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì Nhất thiết trí của Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh, mà thân Như Lai cũng từ Nhất thiết trí sinh. Kiều-thi-ca, do đó nên biết, người thờ xá-lợi Phật, tạo tháp cúng dường, so với người thọ trì,

đọc tụng cung kính cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thì phước đức do tạo tháp cúng dường đã đạt được không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần câu-chi, một phần trăm câu-chi, một phần ngàn câu-chi, một phần trăm ngàn câu-chi, một phần trăm ngàn vô số câu-chi, cho đến một phần nhỏ nhiệm cũng không sánh bằng.

Khi ấy, theo Đế Thích đến đại hội có bốn mươi ngàn Thiên tử, các vị ấy cùng thưa với Đế Thích:

–Nay nên thọ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, nhớ nghĩ, tư duy, tu hành theo pháp.

Ngay khi ấy, Đức Phật bảo Đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca! Như chư Thiên đã nói: “Họ sẽ thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ, tư duy tu hành pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Nếu khi A-tu-la cùng với chư Thiên ở cõi trời Tam thập tam chiến đấu với nhau, nếu lúc đó họ nhớ nghĩ về pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thì A-tu-la tự thoái lui và biến mất.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này chính là ánh sáng lớn. Bát-nhã ba-la-mật-đa là ánh sáng vô lượng, là ánh sáng vô thượng, là ánh sáng tối thắng, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là ánh sáng hơn hẳn và Bát-nhã ba-la-mật-đa này là ánh sáng không thể sánh bằng.

Khi ấy, Phật bảo Đế Thích:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Này Kiều-thi-ca! Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này chính là ánh sáng lớn, là ánh sáng vô lượng, là ánh sáng vô thượng. Bát-nhã ba-la-mật-đa là ánh sáng tối thắng, là ánh sáng hơn hẳn, Bát-nhã ba-la-mật-đa là ánh sáng không gì có thể sánh bằng. Vì sao? Vì các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều từ ánh sáng lớn sinh ra. Chư Phật Vô thượng Bồ-đề cũng học ánh sáng lớn mà thành tựu, cho đến chư Phật Thế Tôn, Vô thượng Bồ-đề ở vô lượng, vô số, tam thiên đại thiên thế giới đều từ ánh sáng rộng lớn của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được thành tựu.

Này Kiều-thi-ca! Nên biết Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều từ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa này sinh ra, mười pháp thiện cũng do từ ánh sáng lớn mà hiện ra ở thế gian, tất cả các pháp bốn Thiền, bốn Vô lượng tâm, bốn Vô sắc định, năm Thần thông, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo đều từ nơi ánh sáng lớn mà xuất hiện ở nhân gian. Nói lược thì cả tám vạn bốn ngàn pháp môn đều từ ánh sáng lớn của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh ra. Phật trí, Tự nhiên trí, Chẳng nghĩ bàn trí cũng từ ánh sáng lớn này sinh ra.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Lúc các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác chưa xuất hiện ở đời, có các Đại Bồ-tát, vì thương xót chúng sinh trong thế gian nên xuất hiện diện ở nhân gian, trước hết nên nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa để sinh ra các thứ phương tiện thiện xảo, rồi đem các pháp mười thiện, bốn Thiền, bốn Vô lượng tâm, bốn Vô sắc định, năm Thần thông, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo giáo hóa chúng sinh. Ví như, lúc trăng chưa xuất hiện, thì ánh sáng các vì sao sẽ thay thế ánh trăng tỏa chiếu ở nhân gian, Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác chưa xuất hiện ở đời thì chánh pháp cũng không mất đi.

Vì sao? Vì tất cả các pháp hành, bình đẳng hành và các thiện hành, tất cả đều từ các Đại Bồ-tát sinh ra. Các Đại Bồ-tát khéo tùy thuận phương tiện thiện xảo để lưu truyền chánh pháp. Đây là Đại Bồ-tát khéo dùng phương tiện thiện xảo, nên biết tất cả đều phát sinh từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào sao chép cúng dường, thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ tư duy pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa và y đó tu hành. Người tạo nhân duyên như vậy, ngay nơi hiện tại này sẽ được công đức rất nhiều.

Đức Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Người này ngay hiện tại đạt được lợi ích gì?

Phật dạy Kiều-thi-ca:

– Ông nên biết, các thiện nam, thiện nữ đó sẽ không bị các thứ độc làm tổn hại đến mạng. Không bị lửa thiêu, không bị chết chìm,

không bị các thứ đao, kiếm, trượng... làm khổ thân, không bị người khác làm tổn hại đến mạng, không bị vương pháp gia hình. Gặp các nạn như vậy, người nào mà tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa liền được giải thoát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Người thọ trì kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu gặp quốc vương, vương tử, đại thần thì họ rất hoan hỷ và tùy theo người ấy muốn gì thì họ cúng dường đầy đủ. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với tất cả chúng sinh là có tâm hạnh đại Từ thì hành đại Từ, là hạnh đại Bi thì hạnh đại Bi.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Người thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa, sống ở mọi nơi, chỗ nào cũng không bị các hổ lang, thú dữ, trùng độc làm hại, cho đến không bị Nhân phi nhân làm tổn hại; Nhân phi nhân không thể tìm chỗ dở của họ, chỉ trừ các nghiệp họ đã tạo ra từ trước thì nay họ phải thọ nhận.

Khi ấy, có các ngoại đạo tu tập đã lâu năm trong giáo pháp của họ, số ấy có hơn trăm người, họ muốn đến nào loạn Đức Phật. Đế Thích từ xa trông thấy họ đến gần chỗ Đức Phật, quan sát và biết được tâm họ. Đế Thích suy nghĩ: “Các ngoại đạo này, nay muốn đến làm nào loạn Đức Thế Tôn. Ta trước đã theo Phật thọ học pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa nên phải tụng niệm. Suy nghĩ như thế, Đế Thích liền tụng niệm pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, ngoại đạo đã len lỏi vào trong chúng hội, từ xa chúng trông thấy Đức Thế Tôn liền đi nhiều bên phải Ngài, sau đó liền tìm đường tránh xa chúng hội.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Vì cớ gì các ngoại đạo này len lỏi vào trong chúng hội, diện kiến Đức Thế Tôn, đi nhiều bên phải Ngài rồi thoái lui.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của Xá-lợi-phất liền bảo:

– Ông nên biết, các ngoại đạo kia là những người xuất gia, tu tập đã lâu trong giáo pháp của họ. Nay muốn đến chúng hội của ta phá hoại, gây hấn, nào hại, do Đế Thích tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa

nên hàng ngoại đạo đó xấu hổ thoái lui.

Xá-lợi-phất! Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là pháp môn có oai lực rất lớn, có khả năng phá trừ tất cả tà kiến ngoại đạo.

Khi ấy, có các ma ác suy nghĩ: “Nay Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác với bốn chúng và chư Thiên ở cõi Dục, cõi Sắc cùng hội lại. Đức Thế Tôn đã thọ ký cho các Đại Bồ-tát quả Vô thượng Bồ-đề, chúng ta nay đến chỗ ấy.” Khi ấy, chúng ma hóa thành bốn đoàn binh hùng dũng đi đến chỗ Phật.

Bấy giờ, Đế Thích trông thấy bốn đoàn binh hùng dũng, tướng tốt cùng đến chỗ Phật, liền suy nghĩ: “Bốn đoàn binh này vừa đến, trông vẻ đơan nghiêm khác thường, chẳng phải từ chỗ Ta-bà-la vương đến, chẳng từ chỗ Thắng Quân Đại vương đến, chẳng từ chỗ các nước khác đến, cũng chẳng từ nơi các Trưởng giả đến. Đây chắc là các ma ác hóa hiện ra. Vì sao? Vì các ma ác này luôn luôn tới chống phá pháp Phật, muốn tìm chỗ yếu điểm của pháp Phật để phá hoại. Ta nay nên thọ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Đế Thích suy nghĩ như vậy, liền trì niệm pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, các ma ác liền hóa hiện lại nguyên hình rồi tránh đi.

Bấy giờ, các vị Thiên tử ở cõi trời Tam thập tam đến chúng hội hóa hiện ra các thứ hoa Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa và các thứ hoa thơm khác nữa rải trên thân Phật, các loại hoa này tụ giữa hư không. Sau khi rải hoa cúng dường xong, các vị Thiên tử liền nói:

–Nguyện chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn an trụ lâu dài ở thế gian, làm cho chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề được lợi ích lớn.

Phát đại nguyện rồi, lại tung hoa cúng dường, nói tiếp:

–Nguyện tất cả chúng sinh đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì y vào pháp tu đó mà giảng nói rộng khắp. Tất cả Ma, Thiên ma, Nhân phi nhân muốn tìm chỗ dở cũng đều không thể có được, khiến cho tất cả chúng sinh được đầy đủ căn lành.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này hoan hỷ lắng nghe, nên biết người này đã từng ở trong

chúng hội cúng dường chư Phật ở quá khứ, hướng chi là thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ, tư duy, lại vì người khác mà giảng nghĩa pháp này, theo pháp đã nói mà tu hành. Tu hành như thế sẽ thành tựu, vì Nhất thiết trí của chư Phật đều từ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như có người muốn cầu vật quý, vào trong biển lớn cố công tìm kiếm sẽ nhặt các loại châu báu vô giá tuyệt đẹp, pháp báu Nhất thiết trí. Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cũng như thế, nên vào biển pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa tìm cầu.

Phật bảo Đế Thích:

–Đúng thế, nếu ai muốn cầu Nhất thiết trí, Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thì nên cố gắng vào biển pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, cố gắng tìm cầu. Người mong cầu như vậy đều được như ý.



KINH PHẬT MÃU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 4

Phẩm 3: BẢO THÁP CÔNG ĐỨC (Phần 3)

Khi ấy, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao Ngài không xưng tán, giảng thuyết pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, Trì giới ba-la-mật-đa, Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Thiền định ba-la-mật-đa? Vì sao Ngài chỉ giảng thuyết, xưng tán công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo A-nan:

–Đúng như vậy, trong số các pháp Ba-la-mật-đa ta chỉ xưng tán và nói Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thượng. Vì sao? Nay A-nan! Ông nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa này dẫn đầu năm pháp Ba-la-mật-đa kia. A-nan! Ý ông như thế nào? Bồ thí không hồi hướng đến Nhất thiết trí thì có thành tựu Ba-la-mật-đa không?

A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, không thể được!

Phật bảo A-nan:

–Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định không hồi hướng đến trí Nhất thiết thì có thành tựu Ba-la-mật-đa không? Bát-nhã này nếu không hồi hướng đến Nhất thiết trí thì có đắc Ba-la-mật-đa không?

A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, không thể được!

Phật bảo A-nan:

–Ý ông như thế nào? Có thiện căn trí tuệ không thể nghĩ bàn hồi hướng về Nhất thiết trí không?

A-nan bạch Phật:

–Đúng như vậy, bạch Đức Thế Tôn! Các thiện căn tối thượng không thể nghĩ bàn đó đều hồi hướng đến trí Nhất thiết.

Phật bảo A-nan:

–Ông nên biết đem tất cả thiện căn đều hồi hướng đến Nhất thiết trí, nên gọi là các Ba-la-mật-đa đem pháp đệ nhất nghĩa hồi hướng đến Nhất thiết trí nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này A-nan! Do các thiện căn hồi hướng đến Nhất thiết trí nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này là bậc đứng đầu trong năm pháp Ba-la-mật-đa kia. Năm pháp Ba-la-mật-đa kia luôn trụ và tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nên các Ba-la-mật-đa khác đều được viên mãn.

Này A-nan! Do vậy nên ta luôn tán thán Bát-nhã ba-la-mật-đalà trên hết.

Ví như các hạt giống rải xuống đất thì tùy theo thời gian chỗ đất và các điều kiện khác được hòa hợp thì nảy mầm mà lớn lên. Các hạt giống ấy nường vào đất mà sống, không nường vào đất thì không thể nào sinh trưởng được. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, có khả năng thu tóm năm Ba-la-mật-đa kia, đồng thời năm pháp kia đều an trụ và nường vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà được tăng trưởng. Do vậy năm pháp đều có tên là Ba-la-mật-đa.

Này A-nan! Do đây nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa là đứng đầu đối với năm pháp kia.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Như lời Phật đã nói về pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa có công đức lớn như thế. Giả sử Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dùng nhiều lời khen ngợi, tán dương cũng không thể nào trọn đầy được. Do vậy, thiện nam, thiện nữ nên thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ, đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tư duy tu hành đúng như pháp ấy.

Phật bảo:

–Lành thay, lành thay! Này Kiều-thi-ca! Đúng như lời ông nói,

đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này ta không chỉ nói rằng, người thọ trì, đọc tụng, thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa có công đức lớn mà thiện nam, thiện nữ đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể sao chép để kinh đặt ở nơi thanh tịnh, cung kính dùng các thứ hương hoa, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cúng dường thì nên biết đây là người đã giảng nói làm cho pháp Phật trụ ở thế gian lâu dài, do nhân duyên này Phật nhãn không đoạn, chánh pháp không diệt. Vậy nên các Đại Bồ-tát luôn thọ trì, để Pháp nhãn không hoại, không diệt.

Này Kiều-thi-ca! Người thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa này ngay trong hiện tại đạt được công đức như vậy.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, thiện nam, thiện nữ nào có thể sao chép, để kinh nơi thanh tịnh, cung kính dùng các thứ hương hoa, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu... tùy theo khả năng phát tâm cúng dường. Ta sẽ đến chỗ người ấy hộ niệm làm cho họ không có phiền não, hưởng là người đã thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ, tư duy rồi vì người khác mà giảng giải nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Người ấy đạt vô lượng, vô biên công đức.

Phật bảo Đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ dầu ở nơi nào tuyên nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng có vô số trăm ngàn vị Thiên tử đồng đến chỗ ấy lắng nghe và thọ trì chánh pháp. Nếu khi nói pháp, vị ấy sinh mệt mỏi, tâm không hoan hỷ để nói thì các vị Thiên tử kia tùy khả năng giúp họ được lợi ích và luôn tinh tấn hoan hỷ nói pháp, không còn thoái lui.

Này Kiều-thi-ca! Người thọ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thì ngay trong hiện tại được công đức như thế. Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì chánh pháp, thì lúc ở trong bốn chúng nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm không có lo sợ, không sợ vấn nạn, trả lời được tất cả các câu hỏi, không có sai sót. Nhờ đâu được như thế? Đó là do lực Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì nên không ai tìm được lỗi lầm của Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Vì

sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa tất cả lỗi lầm. Do vậy người giảng nói pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì họ cũng không mắc phải những lỗi lầm. Do đây, nên thiện nam, thiện nữ lúc nói pháp tâm không sinh sợ sệt.

Này Kiều-thi-ca! Người nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thì ngay trong hiện tại được những công đức như thế.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa này được cha mẹ, bạn bè, cho đến Sa-môn, Bà-la-môn tôn kính, yêu quý. Tất cả những lời chống đối, những việc làm khổ não đã phát sinh chưa phát sinh đều xa lìa người ấy. Này Kiều-thi-ca! Thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thì ngay trong hiện tại được những công đức như vậy.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào sao chép kinh điển, cho đến cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa thì dầu ở phương nào, chỗ có kinh này sẽ có cũng được công đức như vậy.

Tứ đại Thiên vương tâm trụ Vô lượng Bồ-đề, các Thiên tử cung kính pháp đồng nên đến chỗ có kinh lễ lạy, xưng tán, tùy hỷ, cung kính, thọ trì pháp. Chiêm lễ thọ trì xong rồi về cõi trời của mình. Lại có các Thiên tử ở cõi trời Tam thập tam trụ tâm Bồ-đề, có các Thiên tử trời Dạ-ma trụ tâm Bồ-đề, có các Thiên tử ở cõi trời Hỷ túc trụ tâm Bồ-đề, có các Thiên tử ở cõi trời Hóa lạc trụ tâm Bồ-đề, có các Thiên tử ở cõi trời Tha hóa tự tại trụ tâm Bồ-đề. Lại có chư Thiên ở cõi trời Sắc giới, cõi trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Đại phạm, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Vô vân, trời Phước sinh, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện kiến, trời Thiện hiện, trời Sắc cứu cánh, các Thiên tử ở các cõi trời trên đều trụ vào tâm Bồ-đề, vì cung kính pháp nên đến lễ bái tán thán, tùy hỷ, thọ trì pháp ấy. Đắc pháp rồi đánh lễ, thọ trì, họ liền trở về cõi trời của mình.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ lúc thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa này suy nghĩ: “Mười phương vô lượng, vô biên thế giới, tất cả Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, đều cung kính pháp nên đến lễ lạy,

lắng nghe, thọ trì kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi các vị ấy đến, ta sẽ dùng kinh này bố thí làm cho họ đắc pháp, sau khi đắc pháp rồi họ lần lượt trở về.”

Này Kiều-thi-ca! Nếu chỗ có kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì ta không chỉ nói cho các Thiên tử ở bốn châu, ở Dục giới, ở Sắc giới trụ tâm Bồ-đề, cung kính pháp, đến chỗ có kinh mà lễ lạy cung kính thọ trì.

Này Kiều-thi-ca! Cho đến tam thiên đại thiên thế giới trong cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới trụ tâm Bồ-đề đều cung kính pháp. Kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa ở chỗ nào, thì họ cùng nhau đến chỗ ấy, lễ lạy xưng tán, tùy hỷ, cung kính, thọ trì. Khi đắc pháp họ cũng lễ lạy cung kính thọ trì và lần lượt trở về cõi trời của mình.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nơi có kinh điển này, hoặc bảo điện, hoặc phòng xá thì những nơi ấy kiên cố an ổn không thể phá hoại. Chỗ này có oai lực lớn hàng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân..., cùng nhau đến chỗ ấy lắng nghe thọ trì chánh pháp.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao thiện nam, thiện nữ biết chư Thiên, Long thần đến?

Phật bảo Đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì chánh pháp này, khi thấy ánh sáng lớn hoặc ngửi các mùi hương vi diệu liền biết chư Thiên, Long thần đến nghe thọ trì chánh pháp. Dựa vào các hiện tượng này nên biết chư Thiên, Long thần đến.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì chánh pháp này, sống ở chỗ nào thì phòng xá thường phải thanh tịnh, sạch sẽ trang nghiêm, quét dọn các thứ dơ bẩn. Lúc chư Thiên, Long thần đến đây thấy cảnh quang thanh tịnh thì trong tâm họ sinh hoan hỷ, vừa ý, còn các quỷ thần mới đến có đạo lực chưa cao nên đều tránh xa phòng xá ấy. Vì sao? Vì các vị quỷ thần kia thường nương vào oai lực của chư Thiên, Long thần, để lai vãng theo đến khắp nơi.

Do vậy, này Kiều-thi-ca! Nơi nào có kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nơi nào có người thọ trì pháp thì nơi ấy luôn phải trang nghiêm, thanh tịnh, sạch đẹp. Đây là tôn trọng Pháp nhãn.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, thân họ không cảm thấy mệt mỏi, tâm không sinh lười biếng, xa lìa tất cả khổ não, được an vui diệu lạc, khi ngủ nghỉ đều an lạc, cho đến trong mộng cũng thấy cảnh thù thắng, thấy Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác an trú đạo tràng hoặc chuyển pháp luân, hoặc thấy bảo tháp xá-lợi của Như Lai, hoặc thấy các vị Thanh văn, các Đại Bồ-tát, hoặc nghe lời tuyên giảng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, hoặc được nghe pháp ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, hoặc được thấy các Đại Bồ-tát chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, hoặc thấy các vị Bồ-tát thọ trì pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, hoặc được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thu tóm tất cả Nhất thiết trí, thấy cõi Phật rộng lớn thanh tịnh, hoặc nghe chư Phật Thế Tôn dùng phương tiện thiện xảo nói pháp Bồ-tát, hoặc thấy Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở hướng này, chỗ nọ, thế giới kia vì trăm ngàn vạn ức chúng Thanh văn, Bồ-tát cung kính đi nhiễu quanh Đức Phật mà nói pháp.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào trong mộng thấy những tướng thù thắng như vậy, khi tỉnh giấc thân tâm được nhẹ nhàng, an vui. Người ấy khi đạt được trạng thái như vậy thì đối với đồ ăn, thức uống ngon cũng không sinh tâm tham đắm. Ví như Bí-sô tu hành được tương ứng từ trong đại định sẽ không còn có niệm tưởng đến cao lương mỹ vị.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa đạt được như vậy. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa quán các hạnh tương ứng được chư Thiên, Long thần hỗ trợ sức lực, không sinh niệm tưởng đến cao lương mỹ vị. Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa thì ngay đời hiện tại đã được công đức hộ trì như vậy.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào có thể sao chép rồi an trí, cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì nên biết người ấy được công đức hộ trì rất lớn, huống chi lại có người

muốn cầu quả Vô thượng Bồ-đề phát tâm tin hiểu, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, vì người khác mà giảng nói ý nghĩa sâu rộng của pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho chánh pháp ở thế gian được lâu dài. Do nhân duyên này, Phật nhãn không đoạn, chánh pháp không diệt, vậy nên các Đại Bồ-tát đều thọ trì, tuyên bố giảng thuyết liền được Pháp nhãn không hoại, không diệt. Huống chi là lại dùng hương hoa, đèn dầu, hương thơm, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp, dùng các thứ như vậy cúng dường. Nên biết người tạo nhân duyên như vậy sẽ được công đức hộ trì vô lượng, vô biên.

Do vậy, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào muốn thành tựu công đức tối thắng thì nên phát tâm tin hiểu, thọ trì, đọc tụng đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, khởi niệm, tư duy, giảng rộng khắp cho người khác, cho đến tôn trọng cung kính, dùng các thứ hương hoa, đèn dầu, hương thơm cúng dường pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

M

Phẩm 4: XUNG TÁN CÔNG ĐỨC

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca! Có hai phần: Một là xá-lợi của Như Lai có khắp cõi Diêm-phù-đề; phần còn lại là kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong hai phần trên, ông sẽ chọn phần nào?

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Có hai phần là xá-lợi của Như Lai khắp cõi Diêm-phù-đề cùng với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với hai phần trên con sẽ chọn kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Hóa tướng thân, Thật nghĩa thân, Thuyết pháp thân, các thân như vậy của các Đức Như Lai, đều từ Pháp thân mà có, từ chân như thật tế mà hiện ra. Chân như thật tế chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa, các thân của chư Phật Thế Tôn đều sinh ra từ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, nên lễ lạy cúng dường xá-lợi của Như Lai, tuy cúng dường xá-lợi của Như Lai nhưng không bằng tôn trọng cung kính cúng dường Bát-nhã

ba-la-mật-đa này. Vì sao? Vì thân của Như Lai từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh ra.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như lúc con ngồi trong Thiên pháp đường ở cõi trời Tam thập tam, nói pháp chính yếu cho các Thiên tử, gặp lúc con có việc phải rời pháp tòa, lúc ấy có các Thiên tử đến tuy không thấy con, nhưng họ đều hướng đến pháp tòa cung kính lễ lạy, đi nhiễu quanh rồi trở về. Các vị ấy suy nghĩ: “Thiên chủ Đế Thích thường ngồi tòa này, thuyết giảng pháp chính yếu cho chư Thiên, do vậy, nay chúng ta nên lễ lạy pháp tòa này.”

Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cũng lại như vậy. Nhất thiết trí của Như Lai, nương thân của Như Lai, thân này có được cũng do Nhất thiết trí. Do nhân duyên này, nên từ nơi như thật trí sinh ra trí Nhất thiết trí của Như Lai, trí này cũng sinh từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn! Do đây, đối với hai phần trên con chọn phần Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đối với xá-lợi của Phật, không phải con không có lòng cung kính, nhưng vì xá-lợi của Như Lai từ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có, nên con chọn phần Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó cũng chính là cúng dường xá-lợi của Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Để việc xá-lợi của Như Lai khắp cõi Diêm-phù-đề lại, nếu khắp bốn đại châu, khắp tiểu thiên thế giới, khắp trung thiên thế giới đều có xá-lợi của Như Lai, thì cũng để việc đó lại. Giả sử xá-lợi của Như Lai đầy khắp tam thiên thế giới là một phần và kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này là một phần.

Bạch Đức Thế Tôn! Đối với hai phần như vậy, con cũng chọn lấy phần Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn! Đối với xá-lợi của Phật, không phải là con không có lòng cung kính. Nhưng vì xá-lợi của Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đều sinh từ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thân của Như Lai nương dựa vào Nhất thiết trí, mà Nhất thiết trí lại từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra, cho nên đối với hai phần trên con chọn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như ngọc ma-ni, đầy đủ màu sắc, có công đức lớn, hàng phi nhân ở các nơi muốn được ngọc đều không thể được. Tại chỗ ở của các phi nhân, có thiện nam, thiện nữ tay cầm ngọc ma-ni đi vào trong phòng thì hàng phi nhân lập tức rời khỏi phòng này. Lại nữa, khi mang ngọc này bên mình thì người ấy có khả năng diệt trừ các việc độc hại khổ não, nếu có tai họa như gió, trúng độc, các bệnh thì nên dùng ngọc này đeo bên mình thì các loại bệnh khổ đều tiêu trừ. Ngọc ma-ni này khi ở trong tối thì phát ra ánh sáng, khi gặp nơi lửa dữ thiêu đốt thì làm cho mát mẻ, hoặc lúc gặp chỗ giá lạnh thì làm cho ấm áp. Hoặc gặp chỗ có nhiều trùng rất độc, gặp nơi có ngọc ma-ni thì chúng sẽ bỏ đi không thể làm hại. Lại có người bị các thứ độc làm tổn hại, khi gặp ngọc ma-ni thì các độc này liền bị tiêu diệt. Lại có người bị các chứng bệnh nên mắt không thể nhìn thấy cảnh vật, đem ngọc này để cạnh mắt thì mắt người này liền thấy được rõ ràng, xa lìa các khổ não. Lại nữa, đem ngọc này để vào trong nước thì nước và ngọc đồng một màu, đem ngọc này để vào trong nước có các màu sắc, xanh, đỏ, vàng, trắng, thì ngọc này sẽ chuyển thành màu giống màu của nước, tùy theo từng màu sắc mà nó đồng một màu, đem ngọc này để vào trong nước dơ thì nước liền trong sạch.

Bạch Đức Thế Tôn! Ngọc ma-ni kia có đầy đủ màu sắc và có công đức như vậy.

Khi ấy, Tôn giả A-nan nói với Đế Thích:

–Như ngài đã nói, ngọc ma-ni này có đầy đủ công đức, ở cõi trời và ở nhân gian có loại ngọc báu này không?

Đế Thích thưa Tôn giả A-nan:

–Ngọc báu này ở cõi trời, cõi người đều có, nhưng ở thế gian ít được tôn trọng, tôn quý, còn ngọc ma-ni này ở cõi trời được chư Thiên, người đều tôn quý, vì ngọc có đầy đủ màu sắc, công đức thù thắng. Ngọc báu ở cõi Diêm-phù-đề so sánh với ngọc ở cõi trời thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, một phần trăm ngàn ức, toán số thí dụ thì đến một phần nhỏ nhiệm cũng không thể sánh. Tất cả tướng ngọc ma-ni ở cõi trời này đều viên mãn, ngọc đó

bao gồm tất cả diệu bảo. Do công đức của ngọc như vậy nên người mang ngọc này đi thì được mọi người tôn kính. Vì sao? Vì bảo châu này là vật kỳ diệu.

Khi ấy, Đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy, Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác có Nhất thiết trí đầy đủ công đức nên sau khi nhập Niết-bàn, xá-lợi cũng được lễ lạy cúng dường. Vì sao? Vì Nhất thiết trí nương vào thân Như Lai, do đây nên xá-lợi của Như Lai giống như bảo khí kia, còn trí Nhất thiết trí như là báu vật. Do nghĩa này nên xá-lợi của Như Lai được lễ lạy cúng dường.

Bạch Đức Thế Tôn! Khi Phật giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa cho tất cả thế giới thì ta nên phát tâm chân thật cúng dường, hoặc khi Pháp sư thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa cho người khác nghe thì ta cũng phát tâm chân thật cúng dường.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như đại thần phụng mệnh nhà vua đi đến chỗ đông người, nhưng không sinh tâm lo sợ, vì nương vào uy đức của nhà vua. Pháp sư khi thuyết pháp cũng như vậy. Ở trong chúng hội, vị ấy nói pháp không có lo sợ, vì nương vào công đức lớn của chánh pháp. Do vậy, nên Pháp sư được cung kính cúng dường. Pháp sư được cúng dường nên xá-lợi của Như Lai cũng được cúng dường.

Bạch Đức Thế Tôn! Như trước đã nói, xá-lợi của Như Lai khắp tam thiên đại thiên thế giới. Giả sử xá-lợi của Như Lai khắp tam thiên đại thiên thế giới là một phần, kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng một phần thì bạch Đức Thế Tôn, đối với hai phần ở trên thì con chọn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn! Đối với xá-lợi của Như Lai chẳng phải con không tôn trọng. Chỉ vì xá-lợi của Như Lai cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có, nương dựa vào Nhất thiết trí, do vậy, con tôn trọng cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Đức Thế Tôn! Cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng giống như cúng dường chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai.

Lại nữa, bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào muốn

thấy thân chân thật của Như Lai lúc thuyết pháp ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ kiếp thì nên tu hành đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ khéo tương ứng, quán tưởng như thật.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Đế Thích:

–Đúng như vậy, này Kiều-thi-ca! Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác trong quá khứ, do nhân duyên tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Ở đời vị lai, có vô lượng, vô số Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đều do nhân duyên tu tập trí tuệ này được thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Này Kiều-thi-ca! Hiện tại, ta cũng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đắc quả Vô thượng Bồ-đề.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa nên Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác biết đúng như thật các tâm hạnh của tất cả chúng sinh.

Phật bảo:

–Đúng như vậy. Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát tu tập pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu dài nên biết rõ các tâm hạnh của tất cả chúng sinh.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hay còn thực hành các Ba-la-mật-đa khác nữa?

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát thực hành đủ cả sáu pháp Ba-la-mật-đa.

–Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa so với các pháp Ba-la-mật-đa khác thì nó đứng đầu. Do vậy, Bồ thí ba-la-mật-đa thường xả bỏ, Trì giới ba-la-mật-đa thường thọ nhận, Nhẫn nhục ba-la-mật-đa thường chấp nhận, Tinh tấn ba-la-mật-đa luôn tăng trưởng, Thiền định ba-la-mật-đa mãi tịch tĩnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa có khả năng hiểu biết các pháp nên có khả năng mở lối, dẫn dắt các pháp Ba-la-mật-đa và dùng phương tiện thiện

xảo để thu nhận. Do có Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có hồi hướng đến Nhất thiết trí, có hồi hướng đến pháp giới thanh tịnh thù thắng.

Này Kiều-thi-ca! Ví như ở trong cõi Diêm-phù-đề có nhiều loại cây, có nhiều hình dáng và màu sắc, các loại thân rễ, các loại cành lá, các thứ hoa quả, tuy có sự sai biệt như vậy nhưng bóng râm của cây thì giống nhau không có sai biệt.

Này Kiều-thi-ca! Các Ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, tuy có sai biệt nhưng phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa đều hồi hướng đến Nhất thiết trí kia.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, hy hữu thay! Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ công đức lớn, Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ vô lượng, vô biên công đức.

M

Phẩm 5: CHÁNH PHƯỚC (Phần 1)

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào phát tâm cầu đạo Bồ-đề thì nên phát tâm tin hiểu, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến vì người khác mà giảng giải nghĩa pháp, làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài ở thế gian. Do nhân duyên này khiến cho Phật nhãn không đoạn, chánh pháp không diệt. Các Đại Bồ-tát đều thọ trì để chánh pháp không hoại, diệt. Người được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này rồi liền xưng tán thì được lợi ích lớn, quả báo đầy đủ, vô lượng công đức, hiểu biết đúng đắn.

Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự hộ trì lớn, Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn được tôn trọng, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp tối thắng khó được, Bát-nhã ba-la-mật-đa phát sinh tin hiểu. Thiện nam, thiện nữ nên tán thán tôn trọng, dùng các loại hoa đẹp, đèn dầu, hương thơm, cờ phướn, lọng báu, y phục tốt đẹp cúng dường.

Lại nữa, thiện nam, thiện nữ nào đem kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa giảng dạy cho người khác, làm cho họ phát tâm cúng dường.

Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ làm như vậy, được phước đức nhiều không?

Phật bảo Đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca! Nay ta hỏi ông, hãy tùy ý trả lời. Ông nghĩ thế nào? Sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, có thiện nam, thiện nữ tôn trọng, cung kính phát tâm cúng dường xá-lợi. Lại có thiện nam, thiện nữ tự mình cúng dường xá-lợi của Phật rồi dạy cho người khác phát tâm tôn trọng, cung kính cúng dường, thiện nam, thiện nữ làm như vậy được công đức nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

–Phước đức của thiện nam, thiện nữ cúng dường xá-lợi của Như Lai không bằng phước đức của người đem xá-lợi của Phật thuyết giảng, giúp người khác cúng dường, phước đức ấy thật là nhiều.

Phật nói:

–Đúng như vậy, phước đức của thiện nam, thiện nữ tự mình sao chép cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, không bằng phước đức của người tự sao chép cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi tuyên bày, giúp người khác cùng phát tâm cúng dường. Do tạo nhân duyên như vậy, thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ giáo hóa làm cho tất cả chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề đều tu học mười thiện. Này Kiều-thi-ca! Ý ông như thế nào? Người tạo nhân duyên như vậy, được phước đức nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ tạo ra nhân duyên như vậy được phước đức rất nhiều, nhưng không bằng phước đức của người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, an trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ

trì, đọc tụng, hoan hỷ, giảng thuyết cho người khác, hoặc vì người khác giải thích rõ ràng nghĩa pháp này làm cho họ sinh tâm thanh tịnh đối với chánh pháp, xa lìa nghi hoặc, khuyến khích người khác thọ trì pháp này nên nói như vậy: “Các thiện nam, Bát-nhã ba-la-mật-đa là đạo Bồ-tát, các ông nên tu học pháp này. Người học như vậy mau chóng chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, làm cho tất cả hữu tình được an trú vào chân như, thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước đức rất nhiều.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy để qua việc có người giáo hóa, khiến cho tất cả chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề tu mười thiện, nếu có người giáo hóa chúng sinh khắp bốn châu tu hành mười thiện, hoặc độ chúng sinh khắp tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, tam thiên đại thiên thế giới tu hành mười thiện cho đến chúng sinh trong hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới tu mười thiện.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Những người gieo nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ tạo nhân duyên như vậy được phước đức rất nhiều, nhưng không bằng có người đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì đọc tụng, hoan hỷ giảng nói cho người khác, giải thích ý nghĩa kinh, sinh tâm thanh tịnh đối với chánh pháp xa lìa tất cả nghi hoặc, khuyến khích người khác thọ trì kinh bằng những lời như vậy: “Này các thiện nam, Bát-nhã ba-la-mật-đa là đạo Bồ-tát, các ông nên tu học pháp này để mau chóng chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, làm cho tất cả hữu tình an trú vào chân thật thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước đức rất nhiều.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 5

Phẩm 5: CHÁNH PHƯỚC (Phần 2)

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề khiến họ tu định Tứ thiên, thì này Kiều-thi-ca! Y ông như thế nào? Người ấy tạo nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Này Kiều-thi-ca! Phước mà thiện nam, thiện nữ tạo nhân duyên như vậy tuy nhiều, nhưng không bằng phước đức mà người phát tâm tin hiểu đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát tâm Bồ-đề, trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng rồi hoan hỷ giảng nói cho người khác. Hoặc vì người khác mà giải thích rõ nghĩa pháp, đối với chánh pháp sinh tâm thanh tịnh, lìa bỏ tất cả nghi hoặc, khuyến khích hướng dẫn người khác thọ trì pháp môn này, rồi nói: “Này các thiện nam, thiện nữ, Bát-nhã ba-la-mật-đa này chính là đạo Bồ-tát. Các ông nên giảng thuyết, tu học theo pháp ấy.” Tu học như vậy gọi là đặc pháp, mau chứng Vô thượng Bồ-đề, độ hết loài hữu tình, khiến cho họ an trụ vào pháp chân như thật tế. Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước rất lớn.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy để lại việc hóa độ chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề, khắp bốn châu đều tu Tứ thiên; khắp tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, tam thiên đại thiên thế giới, cho

đến khắp hằng hà sa tam thiên đại thiên thế giới tu Tứ thiên định. Này Kiều-thi-ca! Ý ông như thế nào? Những người tạo nhân duyên như vậy, được phước nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào tạo nhân duyên như vậy phước đức tuy nhiều, nhưng không bằng phước mà người đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng rồi hoan hỷ giảng nói cho người khác. Hoặc vì người khác mà giải thích rõ nghĩa pháp, đối với chánh pháp sinh tâm thanh tịnh, lìa bỏ tất cả nghi hoặc, khuyến khích hướng dẫn người khác thọ trì pháp môn này, rồi nói: “Các thiện nam, thiện nữ Bát-nhã ba-la-mật-đa này là đạo Bồ-tát. Các ông nên giảng thuyết, tu học theo pháp ấy.” Tu học như vậy gọi là đắc pháp, mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, có thể độ tất cả hữu tình, khiến cho họ an trụ vào pháp chân như thật tế. Này Kiều-thi-ca! Nên biết người này được phước rất nhiều.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Có người giáo hóa chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề, tu bốn Vô lượng tâm, hành bốn Vô sắc định cho đến tu tất cả thần thông, phạm hạnh, các pháp thiền định, thực hành các phước. Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ thế nào? Người ấy tạo nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ do nhân duyên này được phước tuy nhiều, nhưng không bằng người đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trụ ở pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, rồi thọ trì, đọc tụng, hoan hỷ giảng nói cho người khác. Hoặc vì người khác giải thích rõ nghĩa pháp này, đối với chánh pháp sinh tâm thanh tịnh, lìa xa tất cả nghi hoặc, khuyến khích, hướng dẫn người khác thọ trì pháp này, rồi nói:

“Này các thiện nam, thiện nữ pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa là đạo Bồ-tát. Các ông nên tuyên giảng, tu tập theo giáo pháp này, tu học như vậy gọi là đắc pháp, mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, độ hết loài hữu tình, khiến cho tất cả an trụ vào chân như thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ được phước rất nhiều.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy để lại việc hóa độ chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề, khắp bốn châu, khắp tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, tam thiên đại thiên thế giới, tu hành vô lượng, vô biên thần thông, phạm hạnh, các pháp thiền định và hành các việc phước thiện.

Này Kiều-thi-ca! Giả sử có người giáo hóa hằng hà sa số chúng sinh, tu vô lượng, vô biên thần thông, phạm hạnh, các pháp thiền định và hành các việc phước thiện. Ý ông nghĩ sao? Người này tạo nhân duyên như vậy, được phước nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước tuy nhiều, nhưng không bằng người đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, rồi thọ trì, đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ giảng nói cho người khác. Hoặc lại vì người khác mà giải thích rõ nghĩa pháp này, đối với chánh pháp sinh tâm thanh tịnh, lìa xa tất cả nghi hoặc, khuyến khích hướng dẫn người khác thọ trì pháp này, rồi nói: Các ông nên tuyên giảng, tu tập theo giáo pháp này, tu học như vậy gọi là đắc pháp, mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, độ hết loài hữu tình, khiến cho tất cả an trụ vào chân như thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sao chép, thọ trì, đọc tụng, khuyến khích người khác đọc tụng pháp này thì được phước rất lớn, nhưng không bằng phước của người đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì người khéo giảng rộng ý nghĩa pháp này.

–Này Kiều-thi-ca! Nên biết, người này được phước rất lớn.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nên vì hạng người nào mà giảng nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Phật nói Đế Thích:

–Thiện nam, thiện nữ nào đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa chưa hiểu rõ, nên vì họ mà giảng thuyết. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Ở đời vị lai, có người nói những pháp tương tự pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng thiện nam, thiện nữ khát khao muốn chứng được Vô thượng Bồ-đề, nghe và tu học theo pháp tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm họ tán loạn, hiểu biết không đúng.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao ở đời vị lai có người nói pháp tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa? Lại nữa, làm sao phân biệt được rõ ràng?

Phật bảo Đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca! Ở đời vị lai có các Bí-sô nói như vậy: Sắc là vô thường, thân, tâm cùng giới, định, tuệ đều không chỗ có, xa lìa các pháp quán. Nói như vậy, nên biết là nói pháp tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Tại sao có tên là tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì người kia đã nói: Do sắc hoại nên quán sắc vô thường; do thọ, tưởng, hành, thức hoại nên có quán thọ, tưởng, hành, thức vô thường. Tìm cầu và hành như vậy là thực hành tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Nên biết, pháp như thế này đều gọi là tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Ông nên biết, sắc không hoại nên quán sắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức không hoại nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô thường. Người nói như vậy là tuyên thuyết như thật pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Do nghĩa này nên thiện nam, thiện nữ có thể

vì người giảng giải đúng như thật của pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên biết thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ độ chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề khiến tất cả an trụ quả vị Tu-đà-hoàn.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ như thế nào? Thiện nam, thiện nữ tạo nhân duyên như vậy, được phước đức nhiều không?

Đức Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Thiện nam, thiện nữ do nhân duyên này được phước tuy nhiều, nhưng không bằng có người đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, rồi thọ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ giảng nói cho người khác. Hoặc lại vì người khác mà giải thích rõ nghĩa pháp này, đối với chánh pháp sinh tâm thanh tịnh, lìa xa tất cả nghi hoặc, khuyến khích hướng dẫn người khác thọ trì pháp này, rồi nói: “Này thiện nam, pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa là đạo Bồ-tát. Các ông nên giảng nói tu học theo giáo pháp này, tu học như vậy gọi là đặc pháp, mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, độ hết loài hữu tình, khiến cho tất cả an trụ vào chân như thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều. Vì sao? Vì quả Tu-đà-hoàn cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Này Kiều-thi-ca! Hãy để lại việc như trước đã nói, có người độ chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề, khắp bốn châu, khắp tiểu thiên thế giới, khắp trung thiên thế giới, khắp tam thiên đại thiên thế giới khiến an trụ vào quả Tu-đà-hoàn, tạo ra các phước.

Này Kiều-thi-ca! Giả sử có người độ chúng sinh khắp hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới khiến tất cả an trụ vào quả Tu-đà-hoàn tạo ra các phước.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Người tạo nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đức Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Thiện nam, thiện nữ do nhân duyên này được phước tụy nhiều, nhưng không bằng có người đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, hoan hỷ giảng nói cho người khác. Hoặc vì người khác mà giải thích rõ ràng nghĩa pháp này, khởi tâm thanh tịnh đối với chánh pháp, xa lìa tất cả nghi hoặc, khuyến khích hướng dẫn người khác thọ trì kinh pháp này, rồi nói: “Này thiện nam, pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này là đạo Bồ-tát. Các ông nên giảng nói tu học theo giáo pháp này, học như vậy gọi là đặc pháp, mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, độ hết loài hữu tình, khiến tất cả an trụ vào chân như thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều. Vì sao? Vì quả vị Tu-đà-hoàn cũng từ pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ giáo hóa chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề, khiến cho tất cả an trụ vào quả vị Tư-đà-hàm.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Người tạo nhân duyên như vậy, được phước nhiều không?

Đức Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Thiện nam, thiện nữ do nhân duyên này được phước tụy nhiều, nhưng không bằng có người đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, hoan hỷ giảng nói cho người khác. Hoặc vì người khác mà giải thích rõ ràng nghĩa pháp này, đối với chánh pháp sinh tâm thanh tịnh, xa lìa tất cả nghi hoặc, khuyến khích hướng dẫn người khác thọ trì kinh pháp này, rồi nói: “Này thiện nam! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này là đạo Bồ-tát. Các ông nên giảng nói tu học theo giáo pháp này, học như vậy gọi là đặc

pháp, mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, độ hết loài hữu tình, khiến tất cả an trụ vào chân như thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều. Vì sao? Vì quả Tư-đà-hàm cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Này Kiều-thi-ca! Hãy để lại sự việc như trước đã nói. Có người độ chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề, khắp bốn châu, khắp tiểu thiên thế giới, khắp trung thiên thế giới, khắp tam thiên đại thiên thế giới khiến an trụ vào quả Tư-đà-hàm, tạo ra các phước.

Này Kiều-thi-ca! Giả sử có người độ chúng sinh khắp hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới khiến tất cả an trụ vào quả Tư-đà-hàm tạo ra các phước.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Người tạo nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đức Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

– Thiện nam, thiện nữ do nhân duyên này được phước tuy nhiều, nhưng không bằng có người đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, hoan hỷ giảng nói cho người khác. Hoặc vì người khác mà giải thích rõ nghĩa pháp này, đối với chánh pháp luôn sinh tâm thanh tịnh, xa lìa tất cả nghi hoặc, khuyến khích hướng dẫn người khác thọ trì kinh pháp này, rồi nói: “Này thiện nam, pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này là đạo Bồ-tát. Các ông nên giảng nói, tu học theo giáo pháp này, học như vậy gọi là đặc pháp, mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, độ hết loài hữu tình, khiến tất cả an trụ vào chân như thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều. Vì sao? Vì quả Tư-đà-hàm cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ giáo hóa chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề, làm cho tất cả an trụ vào quả A-na-hàm.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Người tạo nhân duyên như vậy, được phước nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

– Thiện nam, thiện nữ tạo nhân duyên như vậy được phước tuy nhiều, nhưng không bằng có người đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, hoan hỷ giảng nói cho người khác. Hoặc vì người khác mà giải thích rõ nghĩa pháp này, luôn sinh tâm thanh tịnh đối với chánh pháp, xa lìa tất cả nghi hoặc, khuyến khích hướng dẫn người khác thọ trì kinh pháp này, rồi nói: “Này thiện nam! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này là đạo Bồ-tát. Các ông nên giảng nói, tu học theo giáo pháp này, học như vậy gọi là đặc pháp, mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, độ hết loài hữu tình, khiến tất cả an trụ vào chân như thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều. Vì sao? Vì quả A-na-hàm cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Này Kiều-thi-ca! Hãy để lại sự việc như trước đã nói. Có người độ chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề, khắp bốn châu, khắp tiểu thiên thế giới, khắp trung thiên thế giới, khắp tam thiên đại thiên thế giới khiến an trụ vào quả A-na-hàm, tạo ra các phước.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ thế nào? Thiện nam, thiện nữ tạo nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

– Thiện nam, thiện nữ do nhân duyên như vậy được phước tuy nhiều, nhưng không bằng có người đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, hoan hỷ giảng nói cho người khác. Hoặc vì người khác mà giải thích rõ ràng nghĩa pháp này, đối với chánh pháp này luôn sinh tâm thanh tịnh, xa lìa tất cả nghi hoặc, khuyến khích hướng dẫn người khác thọ trì kinh pháp này,

rồi nói: “Này thiện nam! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này là đạo Bồ-tát. Các ông nên giảng nói, tu học theo giáo pháp này. Học như vậy gọi là đắc pháp, mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, độ hết loài hữu tình, khiến tất cả an trụ vào chân như thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều. Vì sao? Vì quả A-na-hàm cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ giáo hóa chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề, làm cho tất cả an trụ vào quả A-la-hán.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ thế nào? Thiện nam, thiện nữ tạo nhân duyên như vậy, được phước nhiều không?

Đức Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

– Thiện nam, thiện nữ tạo nhân duyên như vậy được phước tuy nhiều, nhưng không bằng có người đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, hoan hỷ giảng nói cho người khác. Hoặc vì người khác mà giải thích rõ nghĩa pháp này, luôn sinh tâm thanh tịnh đối với chánh pháp, xa lìa tất cả nghi hoặc, khuyến khích hướng dẫn người khác thọ trì kinh pháp này, rồi nói: “Này thiện nam! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này là đạo Bồ-tát. Các ông nên giảng nói, tu học theo giáo pháp này, học như vậy gọi là đắc pháp, mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, độ hết loài hữu tình, khiến tất cả an trụ vào chân như thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều. Vì sao? Vì quả A-la-hán cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Lại nữa, thiện nam, thiện nữ tùy theo chỗ giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa mà nhận thức, nhận thức rồi tu học theo như pháp đã diễn thuyết, đạt được pháp Phật thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Các quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên giác và quả vị Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đều từ Bát-

nhã ba-la-mật-đa sinh ra. Chỗ xuất sinh đúng chân lý như vậy nên đặc pháp.

Này Kiều-thi-ca! Hãy để lại sự việc như trước đã nói. Có người độ chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề, khắp bốn châu, khắp tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, tam thiên đại thiên thế giới, hằng hà sa tam thiên đại thiên thế giới khiến trụ vào quả A-la-hán.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ thế nào? Người tạo nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đức Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

– Thiện nam, thiện nữ tạo nhân duyên như vậy được phước tuy nhiều, nhưng không bằng có người đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, hoan hỷ giảng nói cho người khác. Hoặc vì người khác mà giải thích rõ ràng nghĩa pháp này, đối với chánh pháp này luôn sinh tâm thanh tịnh, xa lìa tất cả nghi hoặc, khuyến khích hướng dẫn người khác thọ trì kinh pháp này, rồi nói: “Này thiện nam! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này là đạo Bồ-tát. Các ông nên giảng nói, tu học theo giáo pháp này. Học như vậy gọi là đặc pháp, mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, độ hết loài hữu tình, khiến tất cả an trụ vào chân như thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều. Vì sao? Vì quả A-la-hán cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Lại nữa, thiện nam, thiện nữ tùy theo chỗ thuyết giảng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa mà nhận thức, đã nhận thức rồi thì tu học theo như pháp đã thuyết, sớm đạt được pháp Phật, mau chóng thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Do đây nên quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên giác và quả Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra. Chỗ xuất sinh đúng pháp như vậy nên được thành tựu.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ giáo hóa chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề, khắp bốn châu, khắp tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, tam thiên đại thiên thế giới, cho đến hằng hà sa tam thiên đại thiên thế giới đều được an trụ vào quả Duyên giác.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ thế nào? Người tạo nhân duyên như vậy, được phước nhiều không?

Đức Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

– Thiện nam, thiện nữ tạo nhân duyên như vậy được phước tuy nhiều, nhưng không bằng có người đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, an trụ vào pháp Bồ-tát, sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ vì người khác giảng thuyết, hoặc vì người khác mà giải thích rõ nghĩa pháp này, luôn sinh tâm thanh tịnh đối với chánh pháp, xa lìa tất cả nghi hoặc, khuyến khích hướng dẫn người khác thọ trì kinh pháp này, rồi nói: “Này thiện nam! Bát-nhã ba-la-mật-đa này là đạo Bồ-tát. Các ông nên giảng nói, tu học theo giáo pháp này, học như vậy gọi là đắc pháp, mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, độ hết loài hữu tình, khiến tất cả an trụ vào chân như thật tế.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều. Vì sao? Vì quả Duyên giác cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Lại nữa, thiện nam, thiện nữ tùy theo chỗ giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa mà nhận thức, nhận thức rồi tu học theo như pháp đã diễn thuyết, đạt được pháp Phật, thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Do vậy nên các quả vị từ Tu-đà-hoàn cho đến Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra. Chỗ xuất sinh đúng chân lý như vậy nên đắc pháp.

Nếu có chúng sinh ở khắp cõi Diêm-phù-đề phát tâm cầu Vô thượng Bồ-đề, hoặc có thiện nam, thiện nữ sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, bố thí khiến tất cả mọi người thọ trì pháp này. Không

bằng có người sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa giúp cho một người trụ vào Đại Bồ-tát không thoái chuyển, khiến họ tu học tương ứng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa kiên cố, rộng lớn, tăng trưởng, viên mãn, thành tựu Phật pháp.

Này Kiều-thi-ca! Nên biết thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy để lại sự việc như trước đã nói. Nếu có chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề, khắp bốn châu, khắp tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, tam thiên đại thiên thế giới, khắp hằng hà sa tam thiên đại thiên thế giới phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hoặc có thiện nam, thiện nữ sao chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa, bố thí khiến mọi người thọ trì kinh này.

Này Kiều-thi-ca! Không bằng có người sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa giúp cho một người an trụ vào Đại Bồ-tát không thoái chuyển, khiến họ tu học tương ứng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa kiên cố, rộng lớn, tăng trưởng, viên mãn, thành tựu Phật pháp.

Này Kiều-thi-ca! Nên biết thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Giả sử chúng sinh ở khắp cõi Diêm-phù-đề đều an trụ vào địa vị không thoái chuyển, hoặc có thiện nam, thiện nữ đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa phổ biến rộng rãi, giải thích rõ ràng nghĩa pháp này.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Người tạo nhân duyên như vậy được phước nhiều không?

Đức Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ đạt được phước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể tính đếm, thí dụ được.

Phật nói:

–Này Kiều-thi-ca! Người này do nhân duyên như vậy được phước tuy nhiều nhưng không bằng có người vì muốn giúp một người chứng Vô thượng Bồ-đề, nên giải thích rõ ràng nghĩa pháp môn Bát-

nhã ba-la-mật-đa. Nay Kiều-thi-ca! Nên biết người ấy được phước rất nhiều.

Phật nói:

–Nay Kiều-thi-ca! Hãy để lại sự việc như trước đã nói. Có chúng sinh ở khắp cõi Diêm-phù-đề, khắp bốn châu, khắp tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, tam thiên đại thiên thế giới, khắp hằng hà sa tam thiên đại thiên thế giới đều trụ vào địa vị không thoái chuyển, hoặc có thiện nam, thiện nữ phổ biến rộng rãi, giải thích rõ ràng nghĩa pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ thế nào? Người tạo nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ được công đức vô lượng, vô biên, không thể tính đếm, ví dụ.

Phật nói:

–Nay Kiều-thi-ca! Người này do tạo nhân duyên như vậy được phước tuy nhiều nhưng không bằng có người vì muốn giúp một người chứng Vô thượng Bồ-đề, nên giải thích rõ ràng nghĩa pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nay Kiều-thi-ca! Nên biết người ấy được phước rất nhiều.

Nay Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ mau chứng Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát nhận thức Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gần gũi với Vô thượng Bồ-đề, tùy theo chỗ nhận thức mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, giảng giải như vậy nên gần gũi Nhất thiết trí.

Do đây, nên đem đồ ăn, thức uống, y phục, đồ nằm, thuốc men... cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy theo khả năng của mình tạo ra các việc phước, người ấy sẽ đạt được công đức vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì được gần quả Vô thượng Bồ-đề, thành tựu Nhất thiết trí.

Lúc này, Tôn giả Tu-bồ-đề tán thán Đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Kiều-thi-ca! Ông khéo hướng dẫn các Đại Bồ-tát và hộ niệm cho họ. Nay Kiều-thi-ca! Các đệ tử của Phật đều dùng pháp Vô thượng Bồ-đề hộ niệm các Đại Bồ-tát, khiến phát tâm Vô thượng Bồ-đề, an trụ vào quả Vô thượng Bồ-đề. Ở quá khứ, các Đại Bồ-tát đều do học sáu pháp Ba-la-mật-đa nên phát tâm Bồ-đề an trụ vào quả vị Bồ-đề. Hiện tại Phật Thế Tôn cũng học sáu pháp Ba-la-mật-đa mà thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề. Ở đời vị lai, các Đại Bồ-tát cũng học như vậy. Vì vậy, nay Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát nếu không học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì không thể nào đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 6

Phẩm 6: TÙY HỖ HỒI HƯƠNG (Phần 1)

Khi ấy, Đại Bồ-tát Từ Thị thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát tùy hỷ hồi hương đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này thì đạt được công đức, so với công đức mà các chúng sinh bố thí, trì giới, thiền định đạt được thì công đức này tối thượng, thù thắng, vi diệu, rộng lớn vô lượng, vô số, vô biên. Do vậy, ta nên tùy hỷ hồi hương đúng pháp.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề nói với Bồ-tát Từ Thị:

–Đại Bồ-tát ở mười phương, khắp các chỗ, vô lượng, vô số, vô biên, không thể suy lường, không thể tính đếm, khắp tam thiên đại thiên thế giới. Ở trong các thế giới đó, thuở quá khứ có vô lượng, vô số Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nhập Niết-bàn. Các Đức Như Lai này từ lúc mới phát tâm đến lúc thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, đều nhập đại Niết-bàn vô dư, đến đời vị lai lúc pháp diệt, khi ấy cũng có chư Phật Thế Tôn, giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và sáu pháp Ba-la-mật-đa tương ứng với thiện căn, công đức chư Phật tương ứng với thiện căn, trí phương tiện nguyện lực Ba-la-mật-đa thần thông quảng đại tương ứng với thiện căn, trí Nhất thiết trí chánh hành tương ứng với thiện căn, cho đến công đức chư Phật đại Từ, đại Bi, vô lượng, vô biên, lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh, tất cả pháp môn Ba-la-mật-đa như vậy sinh ra tất cả thần thông tối thắng, lìa chướng ngại, không chấp trước vào các pháp hành, không thể hơn, không thứ lớp, không hạn lượng, không chỗ quán. Trí lực như thật của Như Lai, tri kiến của Như Lai, cho đến đầy đủ viên mãn mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, tất

cả pháp môn thắng nghĩa, hoặc có Như Lai chuyển đại pháp luân, cầm đuốc pháp lớn, đánh trống pháp lớn, thổi kèn pháp lớn, tấu âm nhạc lớn, làm mưa pháp lớn, biết pháp trí lớn, dùng pháp tài quý báu bố thí cho chúng sinh, nói pháp chư Phật, pháp Thanh văn, pháp Duyên giác làm cho chúng sinh tu học theo các pháp này thì được tất cả căn lành tối thắng và các Đức Phật kia thọ ký cho hàng Đại Bồ-tát đạt quả vị Vô thượng Bồ-đề. Đây là các Bồ-tát có sáu pháp Ba-la-mật-đa tương ứng căn lành. Lại nữa, vì người tu Duyên giác thừa, thọ ký quả vị Duyên giác, nên họ có đầy đủ tất cả căn lành.

Lại nữa, người tu Thanh văn thừa thực hành hạnh bố thí, trì giới, thiền định là có các công đức và các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu đạt được các căn lành.

Lại nữa, có các phàm phu tạo các căn lành và bốn chúng Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thực hành công đức bố thí, trì giới, thiền định, cho đến Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, bàng sinh và các loài nghe Phật thuyết pháp tạo các căn lành, cho đến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, tất cả chúng sinh trồng các căn lành nơi Tam bảo, trồng các căn lành như vậy được các công đức rất ráo, không rớt ráo, hòa hợp, nhóm lại, tính đếm, so sánh số lượng.

Người tu hành Bồ-tát nên dùng tâm tối thượng, hơn hẳn, thù thắng, vi diệu, rộng lớn, vô lượng, vô biên đều tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ như vậy hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề, rồi nói: “Tôi nguyện dùng công đức căn lành này để được quả vị Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát nên tu hành như vậy. Có các duyên, các sự, các tướng đều từ tâm sinh ra thì dùng tâm chấp tướng có thể được không?”

Khi ấy, Bồ-tát Từ Thị thưa Tu-bồ-đề:

–Thưa Tôn giả, không thể được! Các duyên, các sự, các tướng đều từ tâm sinh ra không phải từ tâm chấp tướng sinh ra.

Tu-bồ-đề lại thưa Bồ-tát Từ Thị:

–Dùng tâm chấp thủ các duyên, các sự, các tướng đều không thể được. Người này sẽ gặp vô tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo phải không?

Vì sao? Vì có sinh vậy, vô thường cho là thường, khổ cho là vui, bất tịnh cho là tịnh, vô ngã cho là ngã, tâm nghi hoặc cho là chánh tư duy. Do đây nên tâm tưởng kiến đều thành ra điên đảo. Nếu các duyên, các sự, các tướng tất cả đều trụ vào pháp chân thật, tức không có chỗ sinh thì cũng không có chỗ chấp. Do vậy, nên tâm pháp cũng vậy, các pháp cũng vậy, Bồ-đề cũng vậy. Các duyên, các sự, các tướng Bồ-đề cùng với tâm đều không sai khác. Như vậy dùng duyên nào chấp vào tướng nào? Nên dùng tâm nào tùy hỷ công đức? Và dùng căn lành nào hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề?

Khi ấy, Bồ-tát Từ Thị nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Như lời ông đã nói, với pháp hồi hướng này không nên đem nói cho hàng Bồ-tát mới phát tâm nghe. Vì sao? Vì họ nếu nghe những lời như vậy thì họ sẽ mất sự tin hiểu, ưa thích, cung kính, tâm thanh tịnh của họ đều mất. Do đó không nên nói. Đại Bồ-tát an trụ vào không thoái chuyển nên tùy thuận bậc Thiện tri thức, vì họ giảng pháp này. Các Đại Bồ-tát nghe được pháp này mà tâm họ không lo, không sợ, không thoái chuyển thì đó là các Đại Bồ-tát dùng công đức tùy hỷ như thật hồi hướng về Nhất thiết trí.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Bồ-tát Từ Thị:

–Nếu Đại Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ, tâm hồi hướng, tâm đó liền rớt ráo, liền diệt tận, liền xa lìa. Vậy dùng tâm nào để tùy hỷ? Dùng tâm nào đem hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề? Dùng tâm này, hồi hướng tâm kia, hai tâm không hòa hợp, cũng không chỗ được, tự tánh các tâm không có khả năng hồi hướng, vậy dùng tâm nào để hồi hướng?

Khi ấy, Đế Thích nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Thưa Tôn giả! Hàng Bồ-tát mới phát tâm, nghe nói những lời như vậy, sẽ không có lo sợ, sinh thoái chuyển phải không? Nay làm thế nào để tùy hỷ như thật, hồi hướng như thật, nên làm thế nào để tùy hỷ đúng pháp và thế nào là tâm hồi hướng?

Khi ấy, do lực gia trì và oai thần của Đại Bồ-tát Từ Thị, nên Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Bồ-tát Từ Thị:

–Các Đại Bồ-tát ở các cõi Phật, thời quá khứ đều tu tập nên

diệt được hý luận, trừ các chướng ngại, xả bỏ gánh nặng, được lợi ích lớn, các kết sử đều đoạn tận đạt được chánh trí, tâm được tự tại vô ngại, các tâm khéo tịch tĩnh, đó là các Bồ-tát ở mười phương, khắp các chỗ, vô lượng, vô số tam thiên đại thiên thế giới. Trong mỗi thế giới, ở quá khứ đều có vô lượng, vô số các Đức Phật, Như Lai nhập Niết-bàn. Các Đức Như Lai từ lúc mới phát tâm tới khi thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề rồi nhập vào cảnh giới đại Niết-bàn vô dư, cho đến khi pháp chưa đoạn diệt. Ở trong thời gian đó cũng có các Đức Phật Thế Tôn và các Ba-la-mật-đa tương ứng căn lành và các phước do thực hành việc lành, căn lành của Phật, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, các uẩn cho đến công đức của Phật đại Từ, đại Bi, vô lượng, vô biên tạo lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh. Căn lành của tất cả chúng sinh tin hiểu, an trụ, tu theo các pháp môn chư Phật đã dạy.

Đức Phật Thế Tôn thọ ký quả vị Vô thượng Bồ-đề cho hàng Bồ-tát. Đây là các căn lành của Đại Bồ-tát tương ứng sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, vì hàng Duyên giác mà thọ ký, làm cho họ có tất cả thiện căn.

Lại nữa, hàng Thanh văn thực hành hạnh bố thí, trì giới, tu định tạo các công đức. Đó là căn lành của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại nữa, các căn lành của hàng phàm phu, cho đến căn lành của hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân cùng các bàng sinh dị loại có được, khi nghe Phật thuyết pháp, cho đến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, những căn lành mà tất cả chúng sinh tạo được, các thứ công đức đó hòa hợp, nhóm lại, tính đếm, so sánh với số lượng công đức của Bồ-tát luôn luôn tùy hỷ với tất cả công đức trên, đem công đức tùy hỷ này hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát Từ Thị, Đại Bồ-tát hồi hướng như vậy làm sao không rơi vào tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo?

Khi ấy, Bồ-tát Từ Thị bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát dùng tâm tùy hỷ, khi hồi hướng không sinh tâm tưởng, như vậy biết đúng như thật, tâm không chấp tướng. Đại Bồ-tát nên tùy hỷ công đức như vậy để hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề thì không đọa vào tướng tâm, kiến điên đảo.

Lại nữa, có Bồ-tát không biết như thật đối với tâm, nên dùng tưởng đã có được mà hồi hướng, đây là Đại Bồ-tát không thể xa lìa tâm tưởng, kiến điên đảo.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng tưởng đã có được để hồi hướng, cho tâm là tận, là diệt, là xa lìa thì tâm tận diệt kia không thể hồi hướng.

Nếu dùng tâm vô sở đắc mà hồi hướng tức là pháp tánh hồi hướng như thật, nếu pháp hồi hướng như vậy thì pháp tánh cũng giống như vậy, pháp tánh hồi hướng như vậy, nên các pháp cũng như thế.

Đại Bồ-tát hồi hướng như vậy là hồi hướng chân chánh, không phải tà hồi hướng, các Đại Bồ-tát nên học pháp hồi hướng này như vậy.

Lại nữa, Tôn giả Tu-bồ-đề! Căn lành của các Đại Bồ-tát, chư Phật ở quá khứ đều tùy hỷ hồi hướng như vậy, các cõi Phật ở đời vị lai tu tập, do diệt các hý luận, thì nên được lợi ích lớn.

Các Đức Như Lai từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, lúc đã nhập Niết-bàn vô dư cho đến đời vị lai pháp diệt. Trong thời gian đó các căn lành của chư Phật Thế Tôn tương ứng với các Ba-la-mật-đa và căn lành của chư Phật, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, các uẩn, cho đến công đức của Phật đại Từ, đại Bi, vô lượng, vô biên, tạo lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh và căn lành của tất cả chúng sinh tin hiểu an trụ, tu học các pháp môn của Phật đã dạy.

Chư Phật Thế Tôn hàng Bồ-tát thọ ký quả vị Vô thượng Bồ-đề. Căn lành của các Đại Bồ-tát này tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, vì hàng Duyên giác thọ ký quả vị Duyên giác nên họ có tất cả căn lành.

Lại nữa, vì hàng Thanh văn thực hành bố thí, trì giới, tu định đều có căn lành và căn lành của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có căn lành của hàng phàm phu, cho đến căn lành của hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, bàng sinh dị loại có được khi nghe Phật thuyết pháp, cho đến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, các loại căn lành các công đức của tất cả chúng sinh hòa hợp, nhóm lại, tính đếm, so sánh với các Bồ-tát luôn tùy hỷ với công đức trên, đem công đức tùy hỷ này hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả Tu-bồ-đề! Bồ-tát kia dùng tâm tùy hỷ và lúc hồi hướng tâm không sinh tâm tưởng, biết tâm chân thật không có chỗ chấp tướng. Dùng công đức tùy hỷ như vậy hồi hướng về quả vị Vô thượng Bồ-đề, nên Bồ-tát không đọa vào tưởng tâm, kiến điên đảo.

Lại nữa, nếu tâm không biết như thật, đem tưởng có chứng đắc mà hồi hướng thì Bồ-tát không thể xa rời tâm tưởng, kiến điên đảo.

Lại nữa, dùng tâm có chỗ được để hồi hướng thì tâm này là tận, diệt, xa lìa, tâm tận diệt kia không thể hồi hướng. Tâm không có chỗ được để hồi hướng, đây là pháp tánh hồi hướng như thật. Pháp hồi hướng như vậy rồi nên pháp tánh cũng giống như vậy, pháp tánh hồi hướng như vậy, nên các pháp cũng như thế. Hồi hướng như vậy là hồi hướng chân chánh, không gọi là tà hồi hướng.

Lại nữa, Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Căn lành của các Đức Phật ở đời vị lai theo đấy mà tùy hỷ hồi hướng. Đối với các Đức Phật Như Lai, hiện tại từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, lúc đã nhập Niết-bàn vô dư cho đến pháp diệt tận, trong thời gian đó, căn lành của chư Phật Thế Tôn, cho đến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn tất cả chúng sinh đều có căn lành, các thứ công đức hòa hợp nhóm lại, tính đếm, so sánh. Các Bồ-tát này luôn luôn tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ này hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả Tu-bồ-đề! Bồ-tát kia dùng tâm tùy hỷ và lúc hồi

hương tâm không sinh tâm tưởng, tâm biết như thật, không có chấp tướng. Nếu đem công đức tùy hỷ như vậy, hồi hướng về quả vị Vô thượng Bồ-đề thì Bồ-tát đó không đọa tâm, tướng, tà kiến, điên đảo.

Lại nữa, dùng tâm có chỗ được để hồi hướng không thể nào xa lìa, tướng, tâm, tà kiến điên đảo.

Đại Bồ-tát nên biết, sử dụng tâm trí như vậy để hồi hướng thì tâm ấy đoạn tận, tức diệt là xa lìa.

Tâm tận, diệt kia không thể hồi hướng, nếu dùng tâm không có chỗ được để hồi hướng thì đó là pháp tánh hồi hướng như thật. Pháp hồi hướng như vậy, nên pháp tánh cũng thế. Pháp tánh hồi hướng như vậy thì các pháp khác cũng như vậy.

Đại Bồ-tát ở trong quá khứ, vị lai, hiện tại, trong các pháp nên biết hồi hướng như thật. Đây là chân chánh hồi hướng, không gọi là tà hồi hướng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát muốn hồi hướng như thật Vô thượng Bồ-đề nên quán các pháp giống như hư không, lìa tất cả tướng. Vì sao? Vì đối với các pháp nên biết như thật tức không tâm, chẳng phải không tâm. Người biết như vậy không pháp, chẳng phải không pháp đều biết là tướng.

Đại Bồ-tát ở trong pháp như vậy mà hồi hướng đó là tối thượng hồi hướng, còn gọi là Đại Bồ-tát thực hành các phước chân chánh. Vì sao? Vì các pháp và các căn lành đều tịch tĩnh, cho nên công đức tùy hỷ hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề cũng như vậy.

Nếu thật biết tất cả các hành đều tịch tĩnh không có chỗ động, đó là Đại Bồ-tát có thể đầy đủ phương tiện Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các căn lành của chư Phật Thế Tôn sau khi nhập Niết-bàn, hoặc thể, hoặc tướng, hoặc tự tánh, hoặc pháp tánh đều biết như thật, tức có thể hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Vì sao? Vì tất cả chư Phật Thế Tôn tương ứng với pháp hành chẳng phải ở trong ba thời như vậy. Ở đời quá khứ, pháp kia đã xa lìa, đã đoạn diệt, đã đoạn tận, ở đời vị lai pháp kia thì chưa đến, pháp ở hiện tại thì không trụ, không có chỗ được, chẳng phải tướng

cảnh giới. Người chấp vào tướng tức là đối quả vị Vô thượng Bồ-đề an trụ vào bất bình đẳng, tương ứng với tà niệm, sinh ra tướng nghi hoặc, không thể an trụ vào chánh niệm, nhớ nghĩ đến việc tà.

Như vậy không thể gọi là hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề. Đại Bồ-tát đối với các căn lành không có chỗ chấp tướng, tâm không có chỗ đắc. Dùng tâm hồi hướng như vậy, đó là hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát nên học pháp hồi hướng như vậy. Vị ấy học như vậy nên đầy đủ phương tiện thiện xảo. Dùng căn lành có các phương tiện thiện xảo hồi hướng nên được gần gũi Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát muốn tu học pháp phương tiện này thì đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ, tư duy, thưa hỏi nghĩa này, đem chỗ đã hiểu, giảng giải rộng khắp cho người khác. Đây là phương tiện Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu không được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể dùng các căn lành để hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì ngã tướng đã diệt, các hành đã tịch tĩnh, xa lìa các tướng có được. Lại nữa có người đối với tất cả pháp sinh chấp tướng, đọa vào nghi, hoặc, kiến, không thể an trụ vào pháp như thật, đối với pháp như thật phát sinh tư tưởng có được. Nếu dùng căn lành như vậy hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề thì các Đức Như Lai không có ấn chứng, cũng không tùy hỷ. Vì hồi hướng như vậy gọi là tham lớn, đối với tất cả pháp đều sinh tâm nghi hoặc.

Lại nữa, đối với các tướng không có tịch tĩnh nên sinh trưởng có được, Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cũng không nói là có lợi ích lớn nên hồi hướng này gọi là tạp, độc, khổ não. Ví như ở thế gian có thức uống cao lương mỹ vị, màu sắc hương vị đều đầy đủ, nhưng thức ăn kia có lẫn chất độc, những người trí biết có chất độc lẫn vào nên không ăn, người ngu si không có trí, không biết liền lấy ăn.

Lúc người ấy vừa ăn, sắc hương mỹ vị tuy tạo ra cảm giác ưa thích, nhưng thức ăn vừa tiêu thì đau khổ ngay, do nhân duyên này nên dẫn đến chỗ mất mạng.

Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Ông nên biết, người có căn lành tùy hỷ phát tâm hồi hướng mà không thể thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Vì sao? Vì không đầy đủ phương tiện Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không thể giảng giải rõ ràng nghĩa lý chân chánh thâm sâu, đối với đạo chân thật nó không có khả năng an trụ, tự mình không thể biết pháp kia là thật, hoặc vì người khác tuyên bày, dạy bảo nên nói như vậy:

Này các thiện nam! Nên biết ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại, căn lành của chư Phật Thế Tôn là giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, các uẩn căn lành và có các Đức Phật Thế Tôn ở quá khứ, hiện tại, vị lai, từ lúc mới phát tâm đến khi thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề đến khi nhập đại Niết-bàn vô dư, ở trong thời gian đó đều có công đức, vì hàng Đại Bồ-tát thọ ký sẽ đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề. Đây là căn lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, vì hàng Duyên giác thọ ký quả vị Duyên giác, đó là căn lành của các vị Duyên giác và hàng Thanh văn tu bố thí, trì giới. Sau khi Phật diệt độ, đến lúc pháp diệt độ, trong thời gian đó có căn lành, cho đến hàng phàm phu ngu si cũng có căn lành. Các loại căn lành, các công đức như vậy hòa hợp nhóm lại, tính đếm so sánh tương rất ráo, không rất ráo.

Các ông nên luôn tùy hỷ, dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề. Này Tu-bồ-đề! Người kia nếu nói như vậy, khuyến khích tùy hỷ như thế này, ví như ở trong thức ăn có lẫn các thứ độc, pháp hồi hướng này gọi là tạp độc khổ não. Người tu hạnh Bồ-tát, tự mình thực hành, không nên khởi tâm hồi hướng này hướng chi khuyến khích người khác tu theo pháp này. Nếu đối với tướng này chấp cho là thật, thì không gọi là công đức tùy hỷ của chư Phật, không gọi là thọ trì, không gọi là hồi hướng. Nếu Đại Bồ-tát ưa thích tùy hỷ như thật, hồi hướng như thật đối với tất cả thiện căn tối thượng của chư Như Lai hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề, thì nên tùy thuận Bạc Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đó là Phật nhãn quan sát như thật, đó là Phật trí hiểu biết như thật. Đối với các căn lành, hoặc là thể, hoặc là tướng, hoặc tự tánh, hoặc pháp tánh, hiểu biết như thật không có chỗ sinh, không có chỗ

được, nếu có thể tùy hỷ căn lành như vậy thì được Phật ấn chứng và tùy hỷ, Đại Bồ-tát tùy hỷ như vậy là chân chánh tùy hỷ.

Hãy dùng căn lành này mà hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề, xưng tán Bạc Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác Tối Thượng.

Hồi hướng như vậy gọi là đại hồi hướng. Hồi hướng pháp giới khéo được viên mãn, trong tâm thanh tịnh, giải thoát, vô ngại.

Lại nữa, các thiện nam tu đạo Bồ-tát, tu tập pháp hồi hướng như vậy, đối với giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của Phật Như Lai, không ràng buộc, không chấp trước; không ràng buộc ở Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; không bị ràng buộc ở ba đời: quá khứ, hiện tại, vị lai; không ràng buộc các pháp, không ràng buộc pháp hồi hướng. Người tu hạnh Bồ-tát biết như vậy, tự mình không hủy hoại pháp hồi hướng. Đây là đại hồi hướng khéo được pháp giới hồi hướng viên mãn. Hồi hướng như vậy không chấp vào các tướng, xa lìa các pháp tà gọi là chánh hồi hướng. Đối với pháp ấn của Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cũng nên tùy hỷ. Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Khi ấy, Thế Tôn tán thán Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Tu-bồ-đề! Ông khéo làm các Phật sự, luôn vì hàng Bồ-tát tham vấn nghĩa này.

Này Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát có thể hồi hướng pháp giới, pháp tánh như vậy, như tri kiến của chư Phật Thế Tôn biết rõ như thật các căn lành, hoặc là thể, hoặc là tướng, hoặc tự tánh, hoặc pháp tánh, biết không có chỗ sinh cũng không có chỗ được. Pháp ấn của ta hồi hướng như vậy. Ta cũng tùy hỷ phước vô lượng, vô biên không thể tính đếm.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử ở tam thiên đại thiên thế giới đều có chúng sinh do tu pháp môn mười điều thiện đạt nhiều phước đức. Đại Bồ-tát phát tâm tối thắng hồi hướng pháp giới có được phước lành, so với các phước lành do tu mười điều thiện thì phước lành này tối thượng thù thắng vì diệu rộng lớn vô lượng không thể sánh được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Hãy để sự việc đó lại, giả sử ở tam thiên

đại thiên thế giới mọi chúng sinh đều tu hành bốn Vô lượng tâm, mỗi mỗi đều đắc pháp bốn Thiên định, bốn Vô sắc định và năm pháp Thần thông. Người hành phước như thế số ấy rất nhiều.

Còn Đại Bồ-tát này phát tâm tối thắng, hồi hướng pháp giới đạt được phước báu. So với phước trước thì nó tối thượng, thù thắng vi diệu quảng đại vô lượng không thể sánh bằng.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 7

Phẩm 6: TÙY HỖ HỒI HƯƠNG (Phần 2)

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Hãy để lại việc như trước đã nói, thực hành bốn Vô lượng tâm cho đến thực hành năm Thần thông. Giả sử tam thiên đại thiên thế giới tất cả chúng sinh đều đắc quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, quả vị Duyên giác và các phước uẩn, giả sử tất cả chúng sinh ở tam thiên đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chúng sinh đó gọi là Bồ-tát phát tâm. Bồ-tát này ở trong hằng hà sa số kiếp, đều dùng đồ ăn, thức uống, y phục, đồ nằm, thuốc men và còn có các đồ ưa thích khác bố thí cho tất cả chúng sinh khắp hằng sa thế giới. Lúc các Bồ-tát bố thí như vậy, tất cả đều khởi tâm tối thắng cao thượng, sinh tâm tưởng tôn trọng.

Tu-bồ-đề! Ý ông như thế nào? Các vị Bồ-tát này được phước nhiều không?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Phước này vô lượng, vô biên, không có giới hạn, phần số, thí dụ, cho đến một phần nhỏ nhiệm cũng không thể sánh được.

Phật nói:

–Không thể được, này Tu-bồ-đề! Nếu có các thiện nam trụ vào Bồ-tát thừa, phương tiện tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì rồi dùng căn lành ít ỏi để hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề, đây là hồi hướng pháp giới như thật, hồi hướng như vậy được phước. Lấy phước Bồ-tát bố thí so sánh thì phước đức của vị Bồ-tát bố thí không bằng một phần trăm, một

phần ngàn, một phần vạn ức na-do-tha cho đến một phần nhỏ nhiệm cũng không bằng một. Vì sao? Vì phương tiện nơi căn lành của Bát-nhã ba-la-mật-đa này hơn hẳn tâm thực hành bố thí có sở đắc của Bồ-tát. Do vậy nên phước này không thể sánh được.

Khi ấy, bốn vị đại Thiên vương, cùng hai vạn Thiên tử, ở trong chúng hội nghe Phật nói như vậy liền chấp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát theo phương tiện tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, được Bát-nhã ba-la-mật-đa này hộ trì nên dùng căn lành chân thật hồi hướng đến Nhất thiết trí. Hồi hướng như vậy là đại hồi hướng, đạt được phước hơn hẳn Bồ-tát phát tâm bố thí ở trước.

Lúc này, ở cõi trời Tam thập tam, có mười vạn Thiên tử làm mưa hoa trời, hương cõi trời: hương thoa, hương bột... ngoài ra còn có các loại cờ phướn, lọng báu, nhạc trời vi diệu, cho đến tất cả y phục quý báu cõi trời, các loại châu báu, dùng các thứ như thế cung kính cúng dường, rồi nói:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát khéo tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thì được Bát-nhã ba-la-mật-đa này hộ trì nên dùng căn lành hồi hướng đến pháp giới, hồi hướng như vậy là đại hồi hướng được phước nhiều hơn hẳn Bồ-tát bố thí ở trước.

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con cùng các vị Thiên tử luôn cung kính, tôn trọng, tán thán đối với các Đại Bồ-tát có tâm tối thắng như vậy.

Khi các Thiên tử nói những lời ấy, thì tất cả các thế giới đều nghe, có mười vạn Thiên tử ở cõi trời Dạ-ma, cõi trời Tri túc có mười vạn Thiên tử, trời Hóa lạc có mười vạn Thiên tử, trời Tha hóa tự tại có mười vạn Thiên tử, cùng chúng Thiên tử nơi các cõi trời thuộc Dục giới đã đến nghe.

Lại nữa, ở cõi Sắc có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm thiên, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm, trời Diệu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Vô vân, trời Phước sinh, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện kiến, trời Thiện hiện, trời Sắc cứu cánh, các vị Thiên tử ở các cõi

trời ấy đều chấp tay cung kính bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Thật là hy hữu! Đại Bồ-tát khéo tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa được Bát-nhã ba-la-mật-đa này hộ trì nên dùng căn lành hồi hướng đến pháp giới, hồi hướng như vậy hơn hẳn Bồ-tát bố thí ở trước.

Khi ấy, Thế Tôn bảo các Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư:

– Hãy để lại sự việc tam thiên đại thiên thế giới đều có Bồ-tát phát tâm như thế, Bồ-tát ở trong hàng hà sa số kiếp, bố thí rộng rãi cho chúng sinh như trước đã nói. Giả sử có hàng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Các vị Bồ-tát ấy phát tâm trong hàng hà sa số kiếp dùng đồ ăn, thức uống, y phục, đồ nằm, thuốc men, đồ ưa thích của mình bố thí cho tất cả chúng sinh ở hàng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới, hoặc lại có Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa là phương tiện tu tập, được Bát-nhã ba-la-mật-đa này hộ nên đối với căn lành, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại cùng căn lành của Duyên giác, Thanh văn. Các căn lành như vậy hòa hợp, nhóm lại, so sánh với Bồ-tát dùng tâm tối thượng, thù thắng, vi diệu, rộng lớn, vô lượng, không gì sánh bằng đều tùy hỷ hồi hướng. Dùng căn lành tùy hỷ này, Bồ-tát hồi hướng chân thật đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát này tùy hỷ phước như vậy, so với Bồ-tát bố thí ở trước, thì phước đức vị kia không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần vạn ức na-do-tha, cho đến một phần phước nhỏ nhiệm của vị này cũng không thể sánh được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện đầy đủ hơn hẳn Bồ-tát thực hành bố thí ở trước.

Khi ấy Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Như trước đã nói, Đại Bồ-tát tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa với nhiều phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì. Đối với các căn lành này dùng tâm tối thượng, thù thắng, vi diệu, rộng lớn, vô lượng, không gì sánh bằng hồi hướng chân thật đến Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao tâm này tối thượng, cho đến không gì sánh bằng? Lại nữa, vì sao có tên là tùy hỷ như thật? Vì Đại Bồ-tát đối với các pháp ở quá khứ, vị lai, hiện tại không có chấp, không có xả, không có niệm, không thủ đắc, lia tất cả nghi hoặc, không sinh tâm phân biệt.

Không có pháp quá khứ đã sinh, đã diệt; không có pháp vị lai chưa sinh, chưa diệt; không có pháp hiện tại đang sinh, đang diệt. Nên quán các pháp giống như hư không, lia tất cả các tướng không có luân chuyển, không sinh, không diệt, không đến, không đi. Các pháp tướng kia cũng là các pháp tánh, các pháp tánh này tùy hỷ chân thật. Tùy hỷ hồi hướng cũng lại như vậy.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát đối với tất cả các pháp nên khởi tâm như vậy.

Tâm này gọi là tối thắng, tối cao, rộng lớn, vô lượng, không gì sánh bằng. Nên dùng tâm này mà tùy hỷ. Do vậy gọi là tâm chân thật tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề. Do đây nên có tên là chân hồi hướng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Hãy để sự việc có hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh đều phát tâm Bồ-tát như trước đã nói, tất cả trong hằng hà sa số kiếp tu hạnh bố thí. Tu-bồ-đề! Lại có hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Các vị Bồ-tát này phát tâm, ở trong hằng hà sa số kiếp luôn tu hành tinh tấn, dũng mãnh kiên cố không thoái chuyển, luôn giữ gìn tịnh giới làm các xa sự hôn trầm ngủ nghỉ và các pháp chướng đắc trong hằng hà sa số kiếp các Bồ-tát kia giữ gìn giới hạnh không có lỗi lầm.

Hoặc Đại Bồ-tát phương tiện tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì, được căn lành do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại cùng căn lành của Thanh văn, Duyên giác. Các căn lành như vậy, hòa hợp, nhóm lại, tính đếm, so sánh với Bồ-tát dùng tâm tối thắng, tối cao, vi diệu, rộng lớn, vô lượng, tất cả đều tùy hỷ, dùng căn lành tùy

hỷ này hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát này tùy hỷ phước uẩn như vậy, so với phước uẩn của Bồ-tát hành trì nghiêm giới thì nó không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần vạn ức na-do-tha cho đến một phần nhỏ nhiệm cũng không thể sánh được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa đầy đủ phương tiện thiện xảo, nên hơn hẳn Bồ-tát có tâm hành trì giới.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Hãy để lại sự việc có hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh đều phát tâm Bồ-tát, mỗi vị trong hằng hà sa số kiếp đều thực hành giữ tịnh giới như trước đã nói. Tất cả chúng sinh trong hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Các vị Bồ-tát này phát tâm ở trong hằng hà sa số kiếp tu pháp tứ thiền tịch tĩnh, xa lìa các tướng loạn động, hoặc có Đại Bồ-tát phương tiện tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì nên các căn lành do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại cùng các căn lành của Thanh văn, Duyên giác nhóm lại, tính đếm, so sánh với Bồ-tát dùng tâm tối thắng, tối thượng, rộng lớn, vô lượng thì không gì sánh bằng. Tất cả tùy hỷ, dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát này tùy hỷ phước uẩn như vậy, so với phước đức Bồ-tát tu pháp tứ thiền ở trước thì phước của vị kia không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần vạn ức na-do-tha cho đến một phần nhỏ nhiệm cũng không thể sánh được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ phương tiện thiện xảo, nên hơn hẳn Bồ-tát tu hành nhẫn nhục.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Hãy để lại sự việc có hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới tất cả chúng sinh đều phát tâm Bồ-tát, mỗi vị trong hằng hà sa số kiếp thực hành nhẫn nhục như trước đã nói. Trong tam thiên đại thiên thế giới có các chúng sinh phát tâm Chánh đẳng giác, mỗi vị trong hằng hà sa số kiếp tu hành hạnh tinh tấn dũng mãnh, xa lìa hôn trầm, loạn động và các pháp chướng ngại. Bồ-tát kia trong hằng hà sa số kiếp luôn tinh tấn không sinh tâm biếng trễ.

Hoặc có Đại Bồ-tát phương tiện tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì nên ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều có căn lành của giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật và căn lành của Thanh văn, Duyên giác. Các căn lành hòa hợp như vậy nhóm lại, tính đếm, so sánh. Dùng tâm tối thắng, tối cao vi diệu, rộng lớn, vô lượng không gì sánh bằng, tất cả đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này Bồ-tát hồi hướng về Vô thượng Bồ-đề. Tu-bồ-đề! Bồ-tát này tùy hỷ phước như vậy, so với phước Bồ-tát tu hành tinh tấn ở trước thì vị ấy không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần vạn ức na-do-tha cho đến phần nhỏ nhiệm cũng không sánh được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ phương tiện thiện xảo, nên hơn hẳn Bồ-tát thực hành tinh tấn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Hãy để sự việc có hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh đều phát tâm Bồ-tát, trong hằng hà sa số kiếp đều thực hành tinh tấn như trước đã nói. Tu-bồ-đề! Trong hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới có tất cả chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, có những vị Bồ-tát phát tâm trong hằng hà sa số kiếp tu bốn Thiền định an trụ tịch tĩnh, có các vị Bồ-tát trong hằng hà sa số kiếp tu xa lìa tất cả các tướng động, não loạn.

Hoặc có Đại Bồ-tát theo phương tiện tu tập đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa là chỗ hộ trì, nên ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều được căn lành của giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật và căn lành của Thanh văn, Duyên giác. Tất cả căn lành hòa hợp, nhóm lại, tính đếm, so sánh. Bồ-tát dùng tâm tối thắng, tối cao, rộng lớn, vô lượng không gì sánh bằng đều tùy hỷ hồi hướng. Dùng căn lành tùy hỷ hồi hướng này mà hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát này tùy hỷ phước như vậy, so với phước của Bồ-tát tu thiền định trước thì vị ấy không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần vạn ức na-do-tha cho đến một phần nhỏ nhiệm cũng không thể sánh được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa đầy đủ phương tiện thiện xảo nên hơn hẳn Bồ-tát thực hành thiền định.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ồ quá khứ, vị lai, hiện tại Bồ-tát ưa thích pháp môn sáu

pháp Ba-la-mật-đa của chư Phật thì tu học đúng pháp tùy hỷ chân thật như vậy, đối với các pháp trụ vào nghĩa chân thật. Nghĩa chân thật của các pháp là tánh giải thoát, như giải thoát, bố thí cũng lại như vậy. Giải thoát, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ cũng đều như vậy. Nghĩa giải thoát, giải thoát tri kiến cũng như vậy. Nghĩa giải thoát tâm tùy hỷ hành phước tùy hỷ cũng lại như vậy. Nghĩa giải thoát tâm hồi hướng và pháp hồi hướng cũng lại như vậy. Nghĩa pháp đã diệt trong quá khứ, pháp chưa sinh trong vị lai, pháp vô trụ trong hiện tại cũng lại như vậy. Nghĩa giải thoát mười phương, ba đời, vô lượng, vô số chư Phật và các pháp Phật cũng lại như vậy. Cho đến nghĩa các pháp không trói, không mở, không an trụ, không chấp trước cũng như vậy, tánh giải thoát tức là các pháp tánh.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nên biết như vậy đối với tất cả pháp nên học và tùy hỷ như vậy đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng chân thật đến Vô thượng Bồ-đề.

M

Phẩm 7: DUYÊN ĐỊA NGỤC (Phần 1)

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này sinh ra trí Nhất thiết trí. Tánh Nhất thiết trí tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

Phật nói với Xá-lợi-phất:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nên phải kính lạy Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nên phải tôn trọng Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là ánh sáng lớn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là thanh tịnh không nhiễm, Bát-nhã ba-la-mật-đa này quảng đại rực rỡ, Bát-nhã ba-la-mật-đa này thấu tóm tất cả tướng nơi ba cõi, tức là tánh ba cõi; Bát-nhã ba-la-mật-đa này là mắt thanh tịnh có năng lực chiếu khắp

các pháp phiền não, nhiễm ô; Bát-nhã ba-la-mật-đa này là chỗ nương tựa, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là pháp vô thượng, Bát-nhã ba-la-mật-đa này bao trùm hết pháp Bồ-đề phân, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là bố đước lớn, chiếu sáng tất cả những chỗ tối tăm của thế gian; Bát-nhã ba-la-mật-đa này không còn chỗ sợ, có thể cứu độ tất cả sự sợ hãi của chúng sinh; Bát-nhã ba-la-mật-đa này là năm loại mắt có thể chiếu khắp đạo thế gian và xuất thế gian; Bát-nhã ba-la-mật-đa này ánh sáng trí tuệ năng chiếu phá hoại tất cả pháp mê lầm; Bát-nhã ba-la-mật-đa này là những người dẫn dắt chúng sinh đi vào Thánh đạo, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là tạng Nhất thiết trí phổ chiếu tất cả phiền não, đoạn diệt tất cả chương ngại; Bát-nhã ba-la-mật-đa này là pháp không sinh, pháp không diệt, pháp không phát khởi, pháp không tạo tác; Bát-nhã ba-la-mật-đa này tự tướng vốn không; Bát-nhã ba-la-mật-đa này là mẹ của tất cả Bồ-tát; Bát-nhã ba-la-mật-đa này là các Pháp nhãn chiếu bốn Vô sở úy, khắp mười Lực của Phật; Bát-nhã ba-la-mật-đa này là chỗ nương dựa, có thể cứu độ tất cả chúng sinh không có chỗ nương tựa; Bát-nhã ba-la-mật-đa này là pháp an lạc năng giúp chúng sinh đoạn trừ khổ não sinh tử; Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể chỉ bày tự tánh chân thật của các pháp; Bát-nhã ba-la-mật-đa này tùy thuận pháp tướng, viên mãn ba chuyển mười hai hành pháp luân.

Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này có các công đức như vậy. Các Đại Bồ-tát có nên lễ lạy, cung kính đối với pháp môn này như thế nào?

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tưởng như là bậc Thầy, tưởng như chư Phật, hãy tôn trọng cung kính lễ lạy xưng tán. Cung kính lễ lạy Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là cung kính lễ lạy chư Phật, Thế Tôn.

Khi ấy, Đế Thích suy nghĩ: “Tôn giả Xá-lợi-phất! Nay vì nhân duyên gì mà hỏi như vậy?” Suy nghĩ rồi thưa với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Tôn giả:

– Vì sao Tôn giả hỏi Phật như vậy?

Xá-lợi-phất đáp:

– Này Kiều-thi-ca! Như lời Phật đã dạy, tất cả Đại Bồ-tát phương tiện tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì, đối với tất cả căn lành tùy hỷ chân thật rồi hồi hướng về chân Nhất thiết trí thì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có công đức lớn hơn hẳn phước đức của Bồ-tát Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định.

Do nhân duyên này nên đã hỏi như vậy. Ông nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa này là người dẫn đường cho năm pháp Ba-la-mật-đa kia, dẫn dắt chúng sinh vào Nhất thiết trí.

Ví như có những người mù ở thế gian, tuy tập hợp cả trăm ngàn người nhưng muốn tới lui đều không biết đường mà bước. Nếu không có người chỉ đường, thì rất ráo những người ấy không thể đến thành ấp, xóm làng, xứ sở...

Nếu có người sáng suốt dẫn đường thì những người mù có thể đến khắp các chỗ kia.

Này Kiều-thi-ca! Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định cũng giống như người mù, tuy có được vô lượng phước do tu tập nhưng muốn được quả vị Nhất thiết trí mà không dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa làm người dẫn đường thì rất ráo không thể đến đạo Nhất thiết trí chân thật, hưởng chi là được quả vị Nhất thiết trí. Nếu các pháp bồ thí này được Bát-nhã ba-la-mật-đa dẫn đường tức được mắt trí tuệ có thể chiếu khắp đường Nhất thiết trí, đến được quả vị Nhất thiết trí.

Lại nữa, Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định được sức Bát-nhã ba-la-mật-đa này gia thêm. Cho nên năm pháp này được gọi là ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này do pháp nào sinh ra?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa này do không thấy có sắc nên cũng

không từ sắc sinh ra; không thấy thọ, tưởng, hành, thức cũng không từ thọ, tưởng, hành, thức sinh ra. Nếu năm uẩn này có tướng sinh tức Bát-nhã ba-la-mật-đa này từ đó sinh ra, mà năm uẩn này rốt ráo không có chỗ sinh. Do đây Bát-nhã ba-la-mật-đa không có pháp nào sinh.

Xá-lợi-phất nghe những lời như vậy rồi bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa không có chỗ sinh, vậy do pháp nào mà thành tựu?

Phật đáp:

–Này Xá-lợi-phất! Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy sinh nhưng không có pháp nhỏ thành tựu, do không có pháp thành tựu nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đế Thích nghe rồi bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể thành tựu Nhất thiết trí hay sao?

Phật nói:

–Kiều-thi-ca! Như lời ông đã nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa do chẳng có chỗ đặc cho nên thành tựu Nhất thiết trí, cũng chẳng có danh tướng tạo tác, cho nên thành tựu.

Đế Thích bạch Thế Tôn:

–Những gì là thành tựu?

Phật đáp:

–Các pháp không có chỗ thành tựu đó là thành tựu.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, hy hữu thay! Bát-nhã ba-la-mật-đa không có chỗ sinh, không có chỗ diệt, các pháp kia không sinh cũng không diệt, không trụ, không chấp trước, đây chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Sinh tâm phân biệt xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền mất Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức không thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật nói:

–Tu-bồ-đề! đúng như vậy! Do những nhân duyên này nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, mất Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có chỗ biểu thị đối với sắc; đối với thọ, tưởng, hành, thức không có chỗ hiển bày; đối với Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên giác, Bồ-tát, chư Phật, Thế Tôn đều không có chỗ hiển bày.

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Ba-la-mật-đa này là Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ý ông như thế nào? Do nhân duyên gì mà cho rằng đại Ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Sắc không lớn, không nhỏ, không tụ, không tán, lìa các tạo tác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không lớn, không nhỏ, không tụ, không tán, lìa các tạo tác. Mười Lực của Đức Như Lai không tạo có lực, không tạo vô lực, cũng không tụ, không tán cho đến Nhất thiết trí cũng không phát khởi lên không lớn, không nhỏ, không tụ, không tán. Vì sao? Vì tất cả pháp không lớn, không nhỏ, không tụ, không tán, xa lìa mọi phát khởi và an trụ bình đẳng.

Bồ-tát có phân biệt đối với tất cả các pháp nên suy nghĩ như vậy: “Ta được đầy đủ quả vị Nhất thiết trí. Ta vì chúng sinh nói pháp môn này thì có thể độ bao nhiêu chúng sinh đến Niết-bàn. Bồ-tát ấy nếu khởi lên suy nghĩ như vậy thì không gọi là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.”

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có tướng như vậy, không thấy chúng sinh có chỗ độ, có chỗ được. Do chúng sinh không tánh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tánh. Chúng sinh lìa tướng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lìa tướng; chúng sinh không sinh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh; chúng sinh không

diệt nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không diệt; chúng sinh không thể nghĩ bàn nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể nghĩ bàn; chúng sinh không hiểu rõ nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hiểu rõ; chúng sinh biết nghĩa thù thắng như thật nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng biết nghĩa thù thắng như thật; chúng sinh tập hợp lực lại, cho nên Như Lai cũng tập hợp lực lại.

Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân duyên như vậy nên con cho rằng đại Ba-la-mật-đa chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, lắng nghe thọ trì rồi không còn nghi ngờ, không sợ hãi, sinh tâm thanh tịnh tin hiểu, vậy Bồ-tát này đã bỏ thân nơi nào để sinh vào đây?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Nên biết Bồ-tát này đã ở trong các cõi Phật khác lắng nghe thọ trì pháp này, thưa hỏi, tùy thuận và hiểu biết rõ ràng nghĩa pháp này, nên mất đi từ cõi kia, sau đó sinh vào chỗ này.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát vừa nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền sinh tâm tin hiểu, vui mừng, hớn hở, tôn trọng cung kính, tưởng là Phật, nên biết người này đã từng ở chỗ vô số Đức Phật, Thế Tôn lắng nghe thọ trì pháp này, tu hành lâu dài đạo Bồ-tát vi diệu thù thắng. Những người như vậy được Phật khen ngợi.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 8

Phẩm 7: DUYÊN ĐỊA NGỤC (Phần 2)

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể nghe, có thể đắc không? Có âm thanh, có hình tướng, có lời nói không?

– Này Tu-bồ-đề! Không thể được. Bát-nhã ba-la-mật-đa không có lời nói, không có biết, không có nghe, không có đắc, cũng không có tướng uẩn, xứ, giới để thấy. Vì sao? Vì tất cả pháp kia lìa các tánh. Nên uẩn, xứ, giới là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Do uẩn, xứ, giới là không, cho nên xa lìa tịch diệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là không, nên cũng xa lìa, cũng tịch diệt. Cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này cùng với uẩn, xứ, giới không phải hai, không hai phần, không tướng, không phân biệt.

Khi ấy, Tôn giả bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người ở trong hội này nghe Phật thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, không sinh tâm tin hiểu, ưa thích, nên rời xa pháp hội. Do rời xa pháp hội này nên không thể nghe và thọ trì. Người kia vì sao có những tướng như vậy?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ta sẽ phân biệt cho ông rõ. Có người nào nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà không tin, không ưa thích lắng nghe, thọ trì thì nên biết người này tuy tu hành phạm hạnh với trăm ngàn Đức Phật nhưng không ưa thích, lắng nghe và thọ trì pháp môn này. Người ấy đã từng ở nơi các Đức Phật, khi nghe nói pháp môn

này liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi.

Tu-bồ-đề! Người ấy đã tạo những pháp chướng ngại vào thời các Đức Phật ở quá khứ như vậy, nên đời nay ở trong pháp hội tuy có được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, cũng lại không ưa thích, tin hiểu, tôn trọng nên người ấy bỏ đi. Nên biết người này thân, tâm không được hòa hợp, cho nên không sinh một niệm tin hiểu thanh tịnh, không sinh tưởng chánh kiến như thật đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, người ấy sinh tâm nghi hoặc giáo pháp thâm diệu này nên tạo nghiệp vô trí. Do huân tập nghiệp vô trí nên đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, người ấy sinh tâm trái nghịch tạo ra nghiệp hủy báng, do quay lưng hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là quay lưng hủy báng Nhất thiết trí của chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai.

Này Tu-bồ-đề! Ta nói người đó thiếu trí tuệ, không có phước lành chân chánh nên không thể thành tựu thiện căn tịnh tín, do vậy ở mọi lúc, mọi nơi, tự hại mình, lại hại người, dứt bỏ tất cả các việc lợi lạc lớn của chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Người kia do nhân duyên hủy báng này nên chắc chắn về sau sẽ đọa vào địa ngục, trải qua trăm năm, ngàn năm, trăm ngàn năm, ức năm, ngàn ức năm, trăm ngàn ức năm, na-do-tha trăm ngàn ức năm chịu các khổ não, ở địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, rồi lưu chuyển từ ngục nọ đến ngục kia, đến lúc đại địa ngục này vào kiếp hỏa thiêu thì người hủy báng pháp ấy vẫn luôn chịu nhiều khổ sở. Ở đại địa ngục thuộc thế giới khác rồi luân chuyển từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác. Khi địa ngục kia ở vào kiếp hỏa thiêu thì họ luân chuyển vào đại địa ngục ở phương khác, chịu khổ báo cũng như thế. Luân chuyển từ địa ngục này đến địa ngục khác, sau khi kiếp hỏa thiêu thế giới này hình thành thì người ấy lại bị trở vào trong địa ngục của thế giới này, rồi luân chuyển chỗ này đến chỗ khác chịu các khổ não.

Cứ luân chuyển như vậy ở trong thế giới này đến thế giới khác, ở trong từng địa ngục theo số lượng như trước và chịu nhiều đau khổ như những năm tháng đã trải qua, cho đến kiếp hỏa thiêu bùng lên địa ngục cảnh giới này cháy thiêu thì các sự đau khổ kia mới chấm

dứt. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Người kia do nghiệp nói lời bất thiện, hủy báng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nên bị quả báo như thế.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Thế Tôn:

–Chúng sinh tạo các tội nặng, do gây nghiệp năm tội vô gián, đem tội ấy so với tội người hủy báng pháp này thì có giống nhau không?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ông chớ đem tội tạo nghiệp năm vô gián kia so cùng với tội hủy báng pháp này mà cho là giống nhau.

Này Xá-lợi-phất:

–Người chống trái hủy báng chánh pháp thâm sâu này tội cực kỳ lớn, hơn hẳn tội tạo nghiệp năm vô gián. Vì sao? Vì kẻ kia do hủy báng chánh pháp nên khi nghe thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa liền nói rằng: “Pháp này chẳng phải pháp do Phật nói. Thế nên, nay tôi không học pháp này.” Người ấy liền hủy hoại tín tâm thanh tịnh của mình và của người khác. Tự mình uống các thứ thuốc độc lại còn khiến người khác uống thuốc độc, tự mình phá hoại lại khiến người khác phá hoại, tự mình đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa không tin, không thọ trì, không biết, không hiểu, nên không tu tập và còn làm cho người khác không tin, không thọ trì, không biết, không hiểu, nên không tu tập.

Này Xá-lợi-phất! Ta nói người này là kẻ phá hoại chánh pháp. Tâm tánh đen đúa tối tăm không có thanh tịnh. Ở trong pháp trong lành lại thích làm các việc của ma chướng hủy hoại tịnh tín cho nên gọi là kẻ làm ô nhiễm pháp.

Xá-lợi-phất! Người tạo ra nhân hủy báng như vậy là tội cực kỳ nặng. Tội năm vô gián không thể sánh bằng.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật đã nói, người hủy báng pháp này sẽ đọa vào địa ngục lớn, nhưng con không biết người này thân chịu khổ sở ra sao?

Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất, thôi vậy! Xá-lợi-phất! Ông đừng hỏi mức độ chịu khổ của người như thế nào? Vì sao? Nếu người kia vừa nghe một phần sự đau khổ lớn nhỏ của thân thì quá khủng khiếp có khi đưa đến chết, đến nỗi luôn sầu lo, khổ não, thân thể bên trong, bên ngoài đều ồm yếu, gây mòn, tâm luôn sinh lo sợ. Do vậy nên ta không nói mức độ chịu khổ của kẻ kia như thế nào?

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn nói về mức độ chịu khổ của kẻ hủy báng pháp, giúp cho tất cả chúng sinh trong đời vị lai được thấy rõ chánh pháp, làm cho họ không hủy báng chánh pháp.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thôi đừng nói nữa.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất tha thiết thỉnh Phật nói đến hai, ba lần. Phật nói:

–Xá-lợi-phất, thôi, thôi! Ông phải biết, việc này như ta đã nói, kẻ hủy báng pháp sẽ đọa vào địa ngục, thân trải qua nhiều năm chịu khổ sâu dày. Duyên nói cho chúng sinh cơ bản thấy rõ như vậy, nên ở đây không nói về mức độ thọ khổ.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ lúc nào cũng khéo giữ gìn nghiệp thân, khẩu, ý, không tạo ra các việc làm bất thiện. Vì sao? Vì như Phật đã dạy: “Người bị đọa vào địa ngục do tạo nghiệp lời nói bất thiện thường làm việc tội lỗi lớn lao.”

Bạch Đức Thế Tôn! Kẻ hủy báng chánh pháp, do nghiệp lời nói mà chịu tội quả báo này phải không?

Phật nói:

–Đúng như lời ông nói, Tu-bồ-đề! Do người kia gây lời nói bất thiện cho nên sinh tâm hủy báng đối với chánh pháp, do nhân nghiệp này mà chịu tội báo.

Này Tu-bồ-đề! Ta nói, người này về sau sẽ không được xuất gia tu tập trong giáo pháp của ta. Vì sao? Vì người kia nghịch và hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chính là hủy báng Vô thượng Bồ-

đề, hủy báng đạo Vô thượng Bồ-đề cũng chính là hủy báng chư Phật, hủy báng chư Phật cũng chính là hủy báng Nhất thiết trí của chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại; hủy báng Nhất thiết trí cũng là hủy báng tất cả Pháp bảo, hủy báng Pháp bảo cũng chính là hủy báng Thanh văn và tất cả Tăng bảo.

Do vậy nên người ấy ở trong dòng tộc nào, ở nơi nào, chỗ nào cũng hủy báng Tam bảo, tích tập vô lượng, vô số các nghiệp bất thiện nên đọa vào địa ngục chịu nhiều khổ não.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Người kia vì lý do gì mà đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa lại sinh tâm khinh chê, hủy báng?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Nên biết có bốn nhân duyên đối với người ấy:

1. Bị ma sai khiến.
2. Tự mình tích tụ nghiệp vô trí, luôn phá hoại chỗ thanh tịnh tin hiểu.
3. Luôn nghe theo lời các bạn ác làm việc phi pháp.
4. Chấp trước vào ngã tướng nên không sinh chánh kiến. Tùy theo tâm tà sinh các điều lầm lỗi.

Này Tu-bồ-đề! Do bốn nhân duyên này nên sinh tâm hủy báng đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề! Do đây, các thiện nam, thiện nữ nên khởi niệm tịnh tín, thanh tịnh đừng sinh tâm khinh chê, hủy báng đối với chánh pháp chư Phật đã thuyết giảng.

Người hủy báng chánh pháp chính là kẻ phá pháp. Người phá pháp tự đoạn thọ mạng của mình, tạo ra nghiệp vô trí, đọa vào địa ngục, chịu nhiều thống khổ.

M

Phẩm 8: THANH TỊNH (Phần 1)

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người tin theo bạn ác, xa lìa căn lành và không có tinh tấn, thì đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này khó tin hiểu lắm phải không?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng như vậy, đúng như vậy, đúng như lời ông nói! Những người như vậy rất ít thấy, ít nghe pháp này và xa lìa các căn lành, tu với trí tuệ kém cỏi không thể tinh tấn.

Lại nữa, do tin theo các bạn ác nên đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu rất khó tin hiểu.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Do ý nghĩa nào mà pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này khó tin, khó hiểu?

Phật đáp:

–Này Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở. Vì sao? Vì tự tánh của sắc là sắc nên không buộc, không mở. Tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là thọ, tưởng, hành, thức cho nên không buộc, không mở. Sắc quá khứ không buộc, không mở, vì tự tánh của sắc quá khứ là sắc. Sắc vị lai không buộc, không mở, vì tự tánh của sắc vị lai là sắc. Sắc hiện tại không buộc, không mở, vì tự tánh của sắc hiện tại không buộc, không mở.

Thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại không buộc, không mở, vì tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại là thọ, tưởng, hành, thức. Do ý nghĩa thâm diệu này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó giải bày.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa khó tin, khó giải bày. Như lời Phật dạy, pháp này thâm sâu, tối thượng nên thật khó hiểu. Nếu người biếng nhác, không tinh tấn, mất chánh niệm, không có trí tuệ, nên biết người đó đối với pháp môn

Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật khó hiểu, khó ngộ nhập.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Tôn giả nói!

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Quả thanh tịnh cùng sắc thanh tịnh không hai, không phân biệt, không đoạn, không hoại. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Quả thanh tịnh cùng thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không phân biệt, không đoạn, không hoại.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh thì không hai, không phân biệt, không đoạn, không hoại. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không phân biệt, không đoạn, không hoại.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này tối thượng, thâm diệu.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa là ánh sáng lớn.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rộng lớn, rực rỡ.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này không hòa hợp.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có chỗ đắc.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có chỗ chứng.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rốt ráo không sinh Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rốt ráo không diệt.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này không chỗ hiểu biết.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này vì sao không có chỗ hiểu biết?

Phật đáp:

–Xá-lợi-phất! Bát-nhã ba-la-mật-đa này không biết sắc, không biết thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với Nhất thiết trí không phát sinh, không tạo tác.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa không có pháp có thể chấp thủ, không có pháp có thể thí xả.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh, nên sắc cũng thanh tịnh.

Phật đáp:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ngã thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ngã thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí cũng thanh tịnh.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ngã thanh tịnh nên không có chỗ đắc, không có chỗ chứng.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ngã vô biên nên sắc cũng vô biên.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ngã vô biên nên thọ, tưởng, hành, thức cũng vô biên.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không có chỗ hiểu biết.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở bờ bên này, không ở bờ bên kia cũng không ở giữa, tự tánh không có chỗ trụ.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát còn có chỗ phân biệt đối với tất cả pháp thì mất Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật khen ngợi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng như lời Tôn giả nói! Vì sao? Vì khởi tâm phân biệt đối với tất cả các pháp thì còn có chỗ chấp trước vào danh tướng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong đó còn có chỗ phân biệt thì lời nói này gọi là chấp trước.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Tại sao gọi là chấp tướng?

Tu-bồ-đề nói:

–Bồ-tát phân biệt sắc không, phân biệt thọ, tưởng, hành, thức không, thì còn chấp tướng.

Lại nữa, phân biệt đây là pháp quá khứ, đây là pháp vị lai, đây là pháp hiện tại, đây là người mới phát tâm Bồ-đề, có được bao

nhiều phước? Đây là người tu lâu dài hạnh Bồ-tát thành tựu được bao nhiêu công đức? Có sự phân biệt như vậy gọi là chấp tướng.

Khi ấy, Đế Thích bạch Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Do nhân duyên gì Bồ-tát được phước mà cho là chấp tướng?

Tu-bồ-đề nói:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu Bồ-tát mới phát tâm, lại dùng tâm để phân biệt, đây là tâm Bồ-đề, rồi phát tâm hồi hướng đến căn lành của Vô thượng Bồ-đề. Hồi hướng như vậy tức là không gọi hồi hướng. Phân biệt như vậy gọi là chấp tướng.

Này Kiều-thi-ca! Nếu Bồ-tát làm cho tất cả thiện nam, thiện nữ an trụ vào Bồ-tát thừa, nên đối với Vô thượng Bồ-đề dùng pháp chân thật, tỏ bày đúng như pháp, giáo thọ đúng như thật, làm việc lợi ích, tâm sinh hoan hỷ đúng như pháp. Bồ-tát dùng pháp như vậy để hiểu biết, giáo hóa làm lợi ích, tự mình không làm thương tổn đến sự ấn chứng và giáo pháp của chư Phật. Thiện nam, thiện nữ kia cũng lại xa lìa chấp trước.

Khi ấy, Phật khen Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Này Tu-bồ-đề! Ông khéo thuyết giảng pháp môn xa lìa chấp trước, giúp cho hàng Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không còn khởi tâm chấp trước. Này Tu-bồ-đề! Ta nay vì ông thuyết giảng pháp môn xa lìa chấp trước, vì diệu. Ông nên để tâm lắng nghe và khéo suy nghĩ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Lành thay, Thế Tôn, cúi xin Ngài thuyết giảng!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu có người nào tưởng là có chứng đắc đối với Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nên sinh ra chấp trước. Đây gọi là pháp tham đắm lớn, vì không xa lìa các tướng.

Này Tu-bồ-đề! Có Bồ-tát phát tâm tùy hỷ đối với các pháp vô lậu của chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại, rồi dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề, đây chính là chấp trước. Vì sao?

Này Tu-bồ-đề! Vì các pháp không có chỗ đắc ở quá khứ, vị

lai, hiện tại. Tâm tùy hỷ kia ba đời cũng chẳng có. Vậy nên dùng tâm tùy hỷ nào, pháp nào? Do đây nên biết tất cả pháp đều không có tướng, không có thấy, không có nghe, không có hiểu, không có biết.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Tánh các pháp đều thâm diệu.

Phật nói:

– Vì tánh xa lìa các thứ.

Tu-bồ-đề nói:

– Tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất thâm sâu.

Phật nói:

– Vì tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa các tánh.

Tu-bồ-đề nói:

– Do tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa, nên con nay cung kính, lễ bái Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật nói:

– Vì tánh tất cả các pháp đều lìa.

Tu-bồ-đề nói:

– Do tánh tất cả pháp lìa nên tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng lìa. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác chứng đắc như thật tất cả pháp vô tánh.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác chứng pháp vô tánh phải không?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Vô tánh cũng chẳng phải vô tánh, tất cả pháp kia hoặc tánh, hoặc vô tánh đều hòa hợp một tướng cho nên vô tướng.

Này Tu-bồ-đề! Do đây, chư Phật Như Lai chứng đắc tất cả pháp kia. Vì pháp nhãn của chư Phật không phân biệt như vậy. Tánh tất cả pháp chỉ có một, không có hai. Tất cả pháp kia hoặc tánh, hoặc chẳng phải tánh đều là vô tánh. Tánh, vô tánh kia đều là một tánh, một tánh này cũng không thể đắc.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát biết rõ như vậy liền xa lìa các chấp trước.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thượng thâm sâu.

Phật nói:

– Như hư không thâm sâu, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng thâm sâu.

Tu-bồ-đề nói:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa thật khó biết.

Phật nói:

– Thật không biết như vậy.

Tu-bồ-đề nói:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể suy nghĩ.

Phật nói:

– Tâm không thể biết, vượt qua sự thấu hiểu của tâm.

Tu-bồ-đề nói:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa các tạo tác.

Phật nói:

– Vì tạo tác không thể có.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật nói:

– Đại Bồ-tát không hành sắc tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành sắc vô thường tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức vô thường tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành sắc không tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức không tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành sắc có đầy đủ tướng hay không đầy đủ tướng tức

là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì nếu hành sắc có đầy đủ tướng, không đầy đủ tướng tức chẳng phải sắc.

Không hành thọ, tưởng, hành, thức có đầy đủ tướng, không đầy đủ tướng tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì nếu hành thọ, tưởng, hành, thức có đầy đủ tướng, không đầy đủ tướng tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Các pháp đều không thực hành như vậy đó gọi là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thật là hy hữu! Ngài khéo vì hàng Đại Bồ-tát, từ nơi pháp chấp trước tuyên bày pháp không chấp trước.

Phật nói:

–Nếu không thực hành sắc có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành nhãn xúc cho đến ý xúc, các cảm thọ do duyên sinh có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành địa giới cho đến không hành thức giới có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành các Ba-la-mật-đa: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực của Phật, bốn pháp Vô úy, mười tám pháp Bất cộng các công đức nhóm lại, có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên giác, Như Lai có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành Nhất thiết trí có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát đối với sắc không sinh tâm chấp trước; đối với thọ, tưởng, hành, thức không sinh tâm chấp trước; đối với nhãn xúc cho đến ý xúc, các cảm thọ do duyên sinh không sinh tâm chấp trước; địa giới cho đến thức giới không sinh tâm chấp trước; các Ba-la-mật-đa: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền

định không sinh tâm chấp trước; ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực của Phật, bốn pháp Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, các công đức đều không sinh tâm chấp trước; quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, Duyên giác, Như Lai, cho đến Nhất thiết trí cũng không sinh tâm chấp trước. Vì sao? Vì các pháp không buộc, không mở vượt qua các chấp trước. Do đấy nên gọi là Nhất thiết trí lìa chấp trước, vô ngại.

Này Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, hy hữu thay! Bát-nhã ba-la-mật-đa này quả thật là pháp thâm sâu, nói cũng không tăng, không nói cũng không giảm. Nói cũng không giảm, không nói cũng không tăng.

Phật khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Này Tu-bồ-đề, đúng như vậy! Như các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cho đến trọn đời luôn khen ngợi hư không, thì hư không kia cũng không tăng, không khen ngợi cũng không giảm. Khen ngợi cũng không giảm, không khen ngợi cũng không tăng.

Ví như khen ngợi người huyễn, khi được khen ngợi họ không có hoan hỷ, khi không được khen ngợi họ cũng không giận dữ. Được khen ngợi cũng không có tăng, không được khen ngợi cũng không có giảm.

Này Tu-bồ-đề! Tánh của các pháp cũng như vậy, xa lìa lời nói cùng không nói, không tăng cũng không giảm.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa rộng lớn thâm sâu, cho nên các Đại Bồ-tát rất khó thực hành. Ví như hư không, không động, không lay chuyển, không tướng, không tạo tác. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát vì chúng sinh nên mặc áo giáp lớn để trang nghiêm. Bồ-tát muốn thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề để độ chúng sinh thế nên cần phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn! Như người mặc áo giáp chiến đấu với hư không, hư không kia xưa nay vốn bình đẳng, pháp giới cũng bình đẳng, chúng sinh cũng bình đẳng, nên các Đại Bồ-tát tuy có dũng mãnh và thành tựu Tinh tấn Ba-la-mật-đa nhưng rốt ráo không thể chiến thắng hư không. Do đây các Đại Bồ-tát rất khó hành trì Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Đế Thích thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nếu như hành trì Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng lại không có chỗ sinh. Vì sao lại tương ứng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Kiều-thi-ca! Hành chỗ sinh của hư không như thế nào, thì hành chỗ sinh của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát muốn học, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên thực hành như hư không. Người học như vậy tức là tương ứng.

Lúc này, trong chúng hội có một Bí-sô nghe pháp rồi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa không có pháp nhỏ có thể sinh, không có pháp nhỏ có thể diệt. Do đó, nên con cung kính lễ lạy Bát-nhã ba-la-mật-đa.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 9

Phẩm 8: THANH TỊNH (Phần 2)

Lúc này, Đế Thích bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người thọ trì pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, con sẽ hộ trì người ấy và pháp môn này.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói với Đế Thích:

– Này Kiều-thi-ca! Ông thấy pháp có thể hộ trì không?

Đế Thích nói:

– Thưa Tôn giả không thể có.

Tu-bồ-đề nói:

– Này Thiên chủ! Đại Bồ-tát theo pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa như đã thuyết, rồi thực hành đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa tùy thuận tương ưng theo pháp đó. Đó gọi là hộ trì chân thật.

Nếu xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa dầu ở nơi nào người ấy cũng đều bị người, chẳng phải người xâm hại.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Bồ-tát muốn hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa nên hộ trì như hư không. Đây là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông như thế nào? Tiếng vang kia có thể hộ trì được chăng?

Đế Thích nói:

– Thưa Tôn giả! Tiếng vang kia không thể hộ trì.

Tu-bồ-đề nói:

– Đúng như vậy, đúng như vậy! Này Kiều-thi-ca! Ông nên biết tất cả pháp như tiếng vang, biết rõ như vậy thì không còn chỗ quán,

không có chỗ biểu thị, không có chỗ sinh, không có chỗ đắc đối với tất cả pháp. Đây là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, tam thiên đại thiên thế giới trong các thế giới, từ trời Tứ Thiên vương cho đến trời Đại phạm vương, trong đó có chủ cõi Ta-bà là Đại phạm Thiên vương, Thiên chủ Đế Thích và các Thiên tử khác, nhờ oai lực của chư Phật gia trì nên họ đồng thời cùng đến chỗ Phật. Cúi đầu đảnh lễ Đức Thế Tôn, đi nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng thần lực làm cho tất cả Phạm vương, Đế Thích, Phạm chúng cùng các vị Tứ Thiên vương và chúng Thiên tử. Tất cả đều được thấy ngàn Đức Phật, Thế Tôn. Ở tất cả mọi nơi đều thuyết giảng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, câu cú ngôn ngữ đều giống nhau. Nói về tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa các chương, các phẩm, các pháp môn, tất cả giống nhau không khác. Người thọ trì pháp này đều có tên là Tu-bồ-đề, người thỉnh vấn kia cũng gọi là Đế Thích.

Khi ấy, Phật bảo Phạm vương, Đế Thích:

–Các ông nay thấy chư Phật ở cõi này nói pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sẽ có Đại Bồ-tát Từ Thị thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, rồi ở nơi này mai sau cũng lại tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

M

Phẩm 9: THÁN THẮNG

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa quả thật thâm diệu. Ở trong pháp này ngay nơi tên rất ráo cũng không thủ đắc, cũng chẳng phải là ngôn ngữ kia. Nên giảng thuyết như Bát-nhã ba-la-mật-đa, tên cũng không thủ đắc, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thủ đắc. Bát-nhã ba-la-mật-đa này danh tự và pháp không phải hai pháp sai biệt, đều không có chỗ sinh cũng không có chỗ đắc.

– Bạch Đức Thế Tôn! Như Phật đã nói: “Đại Bồ-tát Từ Thị sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề rồi cũng tại nơi này thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Pháp này quá thâm diệu, bằng cách nào Bồ-tát thuyết được?”

Lúc này, Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

– Đại Bồ-tát Từ Thị kia sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, rồi cũng ở nơi này diễn thuyết về pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không thuyết sắc là thường hoặc vô thường, hoặc mở, hoặc buộc. Không nói thọ, tưởng, hành, thức là thường hoặc vô thường, hoặc mở, hoặc buộc mà nói thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thanh tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát kia dùng ngôn từ như vậy đó chính là tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này thanh tịnh.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Sắc thanh tịnh cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng thanh tịnh.

Sắc không sinh, không diệt, không chấp trước phiền não, không lìa thế gian cho nên thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng thanh tịnh như vậy. Thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, không chấp trước phiền não, không lìa thế gian cho nên thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng thanh tịnh như vậy.

Sắc vô nhiễm nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức vô nhiễm nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Tất cả pháp vô nhiễm nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Tất cả pháp như hư không, như tiếng vang nên thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng thanh tịnh như vậy.

Lúc này, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Nếu có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm thanh tịnh lắng nghe, thọ trì, đọc tụng đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa vì người khác giảng nói. Nên biết người này được lợi ích lớn.

Các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân của người ấy đều thanh tịnh, lia tất cả bệnh tật, đau khổ, tất cả việc ác độc không thể làm tổn hại, thọ mạng được lâu dài, không bị chết yếu, thường được ngàn vị Thiên tử hộ tống theo phía trước hoặc ở phía sau. Ở bất cứ chỗ nào cũng được hộ trì như vậy.

Thiện nam, thiện nữ hành trì pháp này nên giữ gìn các nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh và vào các ngày mùng tám, ngày mười bốn, ngày rằm, dù ở nơi nào cũng đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc vì người khác giảng thuyết nghĩa pháp này. Nên biết thiện nam, thiện nữ ấy được phước rất nhiều.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thiện nam, thiện nữ ở nơi nào mà đọc tụng, giảng nói pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thì ở nơi đó có một ngàn Thiên tử thường đến chỗ họ để hộ trì pháp. Vì muốn được lợi ích lớn do lắng nghe thọ trì chánh pháp nên họ hộ trì người ấy.

Vì pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với cõi trời, cõi người là bảo vật tối thắng. Do nhân duyên này nên thiện nam, thiện nữ thọ trì pháp ấy, họ được phước lớn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu người thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, ngay nơi hiện tại được lợi ích lớn, được của báu thù thắng, trời, người đều tôn trọng. Vì sao? Vì pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa có khả năng giúp cho chúng sinh được lợi lạc lớn.

Này Tu-bồ-đề! Tất cả pháp kia không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không thủ, không xả, không chỗ có, cũng không có chỗ đắc.

Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không thủ, không xả, không chỗ có, cũng không có chỗ đắc.

Vì sắc không nhiễm nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không nhiễm. Thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không nhiễm. Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không sinh tâm

phân biệt, đây chính là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải bên trong, chẳng phải bên ngoài, không có ra cũng không có vào, không có pháp có thể chỉ bày, không có pháp có thể quan sát.

Khi ấy, tam thiên đại thiên thế giới, tất cả Phạm vương, Đế Thích cùng các vị Thiên tử đến đại hội, đều vui mừng hớn hở như vậy:

–Chúng ta ngày nay ở trong cõi Diêm-phù-đề được nghe Đức Thế Tôn chuyển pháp luân Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này lần thứ nhất. Ở đời vị lai lúc Bồ-tát Từ Thị thành tựu Đẳng chánh giác rồi sẽ chuyển pháp luân thì ta ước nguyện được nghe pháp này nữa.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Pháp chẳng chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng chuyển lần thứ hai, nên biết các pháp rốt ráo không có chỗ có, cho nên không thể chuyển. Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng phải như vậy.

Lúc này, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại độ này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tất cả pháp lia chấp trước, nên Đại Bồ-tát tu hành tất cả pháp cho đến chứng đắc Vô thượng Bồ-đề mà không có pháp có thể chứng, tuy chuyển pháp luân nhưng không có chỗ biểu thị, không có pháp có thể thủ đắc.

Do không chứng, không biểu thị, không chỗ đắc, nên tất cả pháp không rốt ráo, lia chấp trước. Do lia chấp trước nên tất cả pháp không trở lại, không chuyển. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp lia nên không có trở lại, không chuyển.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Này Tu-bồ-đề! Pháp môn giải thoát không kia không có trở lại, cũng không chuyển, không tướng, không nguyện, pháp môn giải thoát cũng không trở lại, không chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Đối với các pháp tuyên thuyết đúng như vậy, nên các pháp tánh rốt ráo tịch diệt, không nói, không biểu thị, không

nghe, không thủ đắc, không pháp có thể chứng. Vì không có chỗ chứng nên không có người chứng.

Do vậy nên các pháp không diệt cũng chẳng không diệt.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Vì hư không vô biên cho nên Ba-la-mật-đa vô biên là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tất cả pháp không thể đắc nên vô đẳng đẳng Ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì rốt ráo là không nên lìa Ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tánh của tất cả pháp không thể đắc nên Ba-la-mật-đa không thể phá là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp không danh, không tướng nên Ba-la-mật-đa không câu cú là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp không đến nên Ba-la-mật-đa không tánh là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp không phân biệt nên Ba-la-mật-đa không nói là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các uẩn không thể đắc nên Ba-la-mật-đa không đến là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp không đến nên Ba-la-mật-đa không đi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp không chấp thủ nên Ba-la-mật-đa vô tập chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tướng của các pháp vô tận nên Ba-la-mật-đa vô tận là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tạo tác không thể được nên Ba-la-mật-đa vô tác là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp không chủ thể nên Ba-la-mật-đa vô tri là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp không thoái chuyển nên Ba-la-mật-đa không chỗ đến là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì thời gian trước, sau, giữa không thể có nên Ba-la-mật-đa bất diệt là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp không sinh nên Ba-la-mật-đa như mộng, như huyễn, bào ảnh, tiếng vang, bóng nắng là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tánh tham, sân, si thanh tịnh nên Ba-la-mật-đa không phiền não là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì chỗ nương dựa không thể được nên Ba-la-mật-đa không xuất thế là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì hư không thanh tịnh nên Ba-la-mật-đa không nhiễm là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp bình đẳng nên Ba-la-mật-đa không hý luận là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các ý niệm không sinh nên Ba-la-mật-đa không niệm là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp tánh thường trụ nên Ba-la-mật-đa không động là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp tánh chân thật nên Ba-la-mật-đa lìa dục là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp không nghi nên Ba-la-mật-đa không khởi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp tướng không thể thủ đắc nên Ba-la-mật-đa tịch tĩnh là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì đầy đủ các công đức nên Ba-la-mật-đa không lỗi lầm là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì cảnh giới của chúng sinh không thể thủ đắc nên Ba-la-mật-đa không có chúng sinh là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp không khởi nên Ba-la-mật-đa không đoạn là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp lìa chấp trước nên Ba-la-mật-đa không hai bên là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì các pháp không hòa hợp nên Ba-la-mật-đa không khác là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì không phân biệt quả vị Thanh văn, Duyên giác nên Ba-la-mật-đa vô trước là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì phân biệt bình đẳng nên Ba-la-mật-đa không phân biệt là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì pháp vô lượng bình đẳng nên Ba-la-mật-đa vô lượng là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tất cả pháp không chướng ngại nên Ba-la-mật-đa như hư không là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tất cả pháp hữu vi nên Ba-la-mật-đa vô thường là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì hư không bình đẳng nên Ba-la-mật-đa khổ là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tất cả pháp không thủ đắc nên Ba-la-mật-đa không là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì ngã cũng không thủ đắc nên Ba-la-mật-đa vô ngã là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tất cả pháp không thể chuyển nên Ba-la-mật-đa vô tướng là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì rốt ráo vô biên nên Ba-la-mật-đa không tánh là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì ba mươi bảy phẩm Trợ đạo không thủ đắc nên Ba-la-mật-đa Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, Giác, Đạo là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì ba pháp môn giải thoát không thủ đắc nên Ba-la-mật-đa không, vô tướng, vô ngụyện là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tám giải thoát không thủ đắc nên Ba-la-mật-đa nội hữu sắc quán, ngoại sắc là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì chín pháp hành trước không thủ đắc nên Ba-la-mật-đa sơ thiền định là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì pháp bốn Thánh đế không thủ đắc nên Ba-la-mật-đa Khổ, Tập, Diệt, Đạo là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì mười Ba-la-mật-đa không thủ đắc nên Bồ-thí ba-la-mật-đa

là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì không thể phá hoại nên Ba-la-mật-đa mười Lực là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì không lo, không sợ, không thoái bước, không quay lui nên Ba-la-mật-đa bốn vô sở úy là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì Nhất thiết trí vô trước, vô ngại nên Ba-la-mật-đa lia trói buộc là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì vượt các pháp số nên Ba-la-mật-đa Như Lai vô lượng công đức là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tất cả pháp chân như bình đẳng nên Ba-la-mật-đa Như Lai chân như là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tất cả pháp tự tánh bình đẳng nên Ba-la-mật-đa tự nhiên trí là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì tất cả pháp tánh, tất cả pháp tướng không thủ đắc nên Ba-la-mật-đa Nhất thiết trí là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

M

Phẩm 10: TÁN TRÌ (Phần 1)

Lúc này, Đế Thích suy nghĩ: “Các thiện nam, thiện nữ nào được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thì biết người này đã gieo nhiều căn lành đối với chư Phật, huống chi là có người đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ, tư duy, giảng thuyết cho người khác, học hành theo đúng với chân lý. Người ấy cung kính, cúng dường, trồng các căn lành đối với vô lượng, vô số chư Phật Thế Tôn.”

Lại có người nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tâm không lo, không sợ, không thoái chuyển, thì nên biết lâu xa về trước, người này đối với các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đã từng lắng nghe, thọ trì, thỉnh vấn ý nghĩa pháp môn thâm diệu này, tu tập đúng theo pháp này. Do vậy nên nay nghe, tâm không lo sợ, học và thực hành đúng pháp, thích hợp với chân lý.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất biết tâm niệm của Đế Thích như vậy liền bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu phát tâm tin hiểu, tôn trọng cung kính, thọ trì, đọc tụng vì người khác mà giảng thuyết, học làm theo pháp, thích hợp với chân lý thì công đức người đó giống như Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Vì đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, nếu có người nào có ít căn lành thì không thể nào nghe. Lại nữa, nếu trước đây không tu tập thì ngày nay không thể phát tâm thanh tịnh tin hiểu.

Lại nữa, bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người nghe pháp môn thâm diệu này liền sinh tâm chống trái, hủy báng, nên biết người đó trước kia đã từng nghe Phật thuyết pháp, khi vừa nghe xong liền sinh tâm chống trái, hủy báng. Vì sao? Vì người này có chút ít căn lành, nên trước đã từng được nghe Phật thuyết pháp môn thâm diệu này, nhưng bị lưỡi biếng ngăn che nên không tinh tấn, không tin hiểu, không chấp nhận, tâm không ưa thích pháp thâm sâu. Do không thích nên không thể hiểu rõ, do không hiểu rõ pháp nên không thể thỉnh vấn chư Phật và các đệ tử Phật. Do nhân duyên này người ấy ngày nay nghe pháp này liền hủy báng. Nên biết đời trước họ đã từng sinh tâm hủy báng.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người cung kính lễ lạy Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chính là cung kính lễ lạy trí Nhất thiết trí của chư Phật phải không?

Phật bảo Đế Thích:

–Đúng như vậy, này Kiều-thi-ca! Người nào cung kính lễ bái pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là cung kính lễ bái trí Nhất thiết trí của chư Phật. Vì từ trí Nhất thiết trí sinh ra Bát-nhã ba-la-mật-đa, rồi Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh lại trí Nhất thiết trí.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Lúc này, Đế Thích lại thưa Đức Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Lúc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì sao được gọi là an trụ như vậy, thực hành như vậy?

Đức Phật khen ngợi Đế Thích:

– Lành thay, lành thay! Này Kiều-thi-ca! Ông nay khéo hỏi Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ý nghĩa thâm sâu này. Những người đã hỏi đều được thần lực của Như Lai hộ niệm.

Này Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không trụ vào sắc, không trụ vào tướng của sắc, do không trụ vào sắc, không trụ vào tướng của sắc tức là tu tập. Không trụ vào thọ, tướng, hành, thức, không trụ tướng của thọ, tướng, hành, thức; do không trụ vào thọ, tướng, hành, thức, không trụ vào tướng của thọ, tướng, hành, thức tức là tu tập thọ, tướng, hành, thức.

Này Kiều-thi-ca! Bồ-tát không thực hành sắc, không thực hành tướng của sắc, đó là không trụ vào sắc. Nếu không thực hành thọ, tướng, hành, thức; không thực hành tướng của thọ, tướng, hành, thức, đó là không trụ vào thọ, tướng, hành, thức.

Này Kiều-thi-ca! Khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế liền gọi đó là an trụ, là tu tập.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa quả thật rất ráo sâu xa. Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể có được giới hạn, nguồn gốc. Bát-nhã ba-la-mật-đa rộng lớn vô lượng.

Phật nói với Xá-lợi-phất:

– Đúng như vậy, đúng như vậy! Lúc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không trụ vào sự thâm diệu của sắc, không trụ vào sự thâm diệu của tướng sắc, đó là tu tập sắc thâm diệu. Bồ-tát không trụ vào sự thâm diệu của thọ, tướng, hành, thức, không trụ vào sự thâm diệu của tướng của thọ, tướng, hành, thức, đó là tu tập thọ, tướng, hành, thức thâm diệu.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát không thực hành sắc thâm diệu, không tu tập tướng sắc thâm diệu, đó là không trụ vào sắc thâm diệu. Nếu không thực hành thọ, tướng, hành, thức thâm diệu, không tu tập tướng thọ, tướng, hành, thức thâm diệu, đó là không trụ vào

thọ, tưởng, hành, thức thâm diệu.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nên an trụ pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này vào không thoái chuyển rồi thọ ký cho các Đại Bồ-tát đúng theo pháp đã thuyết giảng. Vì sao? Vì hàng Bồ-tát kia nếu được nghe những lời ấy thì không có nghi, không có hối hận, lìa các chướng ngại.

Đức Thích bạch Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Theo lời Tôn giả nói việc này đúng như vậy, giả sử nếu Bồ-tát nói cho người chưa được thọ ký thì có sai phạm gì chăng?

Xá-lợi-phất nói:

–Này Kiều-thi-ca! Bồ-tát nói cho người chưa được thọ ký thì không có lỗi. Vì sao? Vì Bồ-tát kia tuy chưa thọ ký nhưng khi nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì tùy hỷ, tín thọ, lễ bái, cung kính, không lo, không sợ, không thoái chuyển, nên biết đây là Bồ-tát đã an trụ lâu dài vào pháp Đại thừa, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho căn lành, không chỉ gần gũi đối với một, hai, hoặc ba Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác mà không lâu nữa sẽ được thọ ký quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Này Kiều-thi-ca! Bồ-tát kia tuy ở hiện tại, chưa được Phật Thế Tôn thọ ký, nhưng chắc chắn ở đời vị lai quyết định được lễ lạy, cúng dường chư Phật Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác được thọ ký quả vị Vô thượng Bồ-đề, tu trì các pháp lành, cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát vừa nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này rồi lễ bái tin theo, thọ trì, đó là Bồ-tát đã an trụ lâu dài trong pháp Đại thừa, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho căn lành, hướng chi đối với pháp môn này còn tán thán đọc tụng, tư duy và vì người khác mà giảng thuyết đúng như giáo pháp tu hành thì việc này như thế nào?

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu có Bồ-tát vừa

được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này rồi lễ lạy, tin theo, thọ trì. Ta nói người ấy đã an trụ lâu dài trong pháp Đại thừa, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho căn lành, cho đến tán thán, đọc tụng, tư duy đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì người khác mà giảng nói, đúng như pháp tu hành, quyết định sẽ mau chóng thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Lúc này, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con nay muốn nói thí dụ để nghĩa này được rõ ràng.

Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Ông hãy nói.

Xá-lợi-phất nói:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ví như có người an trụ vào Bồ-tát thừa cầu đạo quả Bồ-đề, lúc nằm mộng thấy mình ngồi trên tòa Bồ-đề. Bạch Đức Thế Tôn, Bồ-tát ấy nằm mộng thấy được như vậy, nên biết Bồ-tát ấy gần gũi đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Những người cầu đạo quả Bồ-đề cũng lại như vậy, nếu được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì tùy hỷ, tin theo thọ trì, nên biết người ấy đã an trụ lâu dài vào pháp Đại thừa, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho các căn lành, quyết định sẽ được thọ ký quả vị Bồ-đề, hưởng chi còn tán thán, đọc tụng, tư duy, vì người khác mà giảng thuyết, theo như pháp tu hành. Nên biết người ấy quyết định mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, các chúng sinh do nghiệp chướng sâu dày nên trái với thật trí. Do vậy nếu xa lìa pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể phát sinh tâm tin hiểu thanh tịnh. Do đây nên không thể thành tựu được các căn lành. Từ lâu có các chúng sinh này lắng nghe, thọ trì, tin hiểu, an trụ thật tể, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho căn lành đối với pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Nên biết người này trụ vào chân như thật tể, không thể thoái chuyển, gần với quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Đức Thế Tôn! Lại như có người ở nơi đồng hoang đi lạc quá một trăm do-tuần, cho đến năm trăm do-tuần theo đường hiểm.

Ở tại đường ấy, người này muốn vượt khỏi nơi đường hiểm, nhưng muốn tới, muốn lui, trong lòng lo lắng, nghi hoặc, chợt thấy những người chặn dê, chặn bò thì biết nơi này cách thành ấp chẳng xa, người ấy trong tâm liền an ổn, không có lo sợ về nạn cướp bóc. Vì sao? Vì người này đã thấy người chặn dê, chặn bò thì biết mình đã đến gần thành ấp, xóm làng.

Bạch Đức Thế Tôn! Người cầu đạo quả Bồ-đề cũng lại như vậy, nếu được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nên biết vị ấy đang tiếp cận với đạo quả Vô thượng Bồ-đề, không bao lâu nữa sẽ được thọ ký quả Vô thượng Bồ-đề. Vị ấy không còn rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác. Được như thế là do nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi lễ lạy, tin theo, thọ trì, đó là tướng hiện tiền. Do đây nên Đại Bồ-tát nên tôn trọng cung kính, như pháp tu hành đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 10

Phẩm 10: TÁN TRÌ (Phần 2)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Lành thay, lành thay, này Xá-lợi-phất! Đúng như vậy, đúng như vậy! Như lời ông nói rất khéo dẫn dụ. Nay ông nương sức oai thần của Phật dẫn dụ thêm để làm rõ nghĩa này.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ví như có người muốn thấy biển lớn, lần lượt đi thì thấy cây hoặc thấy tướng cây, thấy có núi hoặc thấy tướng núi, nên biết người đó cách biển còn xa. Người ấy lại tiến tới trước hoặc không thấy cây và tướng cây, không còn thấy núi và tướng núi, nên biết người này đi gần đến biển. Vì sao? Vì biển thâm sâu rộng lớn vô bờ, gần bờ biển lớn hoàn toàn không có những tướng cây, núi. Người ấy tuy chưa đến biển nhưng không còn thấy tướng của cây, núi thì biết người đó đã đến gần biển lớn.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Nếu được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi chiêm ngưỡng lễ bái cúng dường, tuy đời hiện tại chưa được Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thọ ký, nhưng biết người ấy đã gần với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và sẽ được thọ ký. Vì sao? Vì đã nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này là hiện tướng biết trước.

Bạch Đức Thế Tôn! Lại như trong thế gian có nhiều loại cây, vào mùa xuân cành lá sum suê, tươi tốt. Người ở cõi Diêm-phù-đề thấy quan cảnh ấy đều vui mừng nghĩ: “Những cây này không lâu sẽ đơm hoa kết trái.” Vì sao? Vì những loại cây kia trước khi đơm

hoa kết trái thì cành lá sum suê tươi tốt.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Nếu được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi chiêm ngưỡng lễ bái cúng dường thì nên biết Bồ-tát này không lâu sẽ tạo sự thành tựu đầy đủ cho căn lành tối thắng. Vì duyên lành đời trước nên nay trong pháp hội Bát-nhã ba-la-mật-đa này đích thân được nghe và ghi nhận, được gặp các Đức Phật và chúng Hiền thánh, lại được chư Phật và bậc Hiền thánh hoan hỷ nghĩ như vậy: “Các Đại Bồ-tát đời quá khứ sắp được thọ ký cũng lại như thế”, nghe chánh pháp này là hiện tướng trước. Nay nên biết Bồ-tát này gần với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không lâu sẽ được thọ ký. Vì sao? Vì tướng đó đã hiện ra trước.

Lại như ở đời người nữ mang thai đến ngày tháng gần sinh, thân thể mệt mỏi, tâm thần không an, ăn uống ít ỏi, ngồi nằm biếng nhác, những việc muốn làm không siêng làm, phiền muộn phát sinh, khác tánh thường ngày, thấy tướng ấy rồi nên biết người đó sắp sửa sinh. Vì sao? Vì trước đó đã biểu lộ tướng ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát cũng lại như thế. Nếu nghe được pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi chiêm ngưỡng lễ bái cúng dường, thì nên biết Bồ-tát này đã thành thực căn lành, đã gần với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và không bao lâu sẽ được thọ ký. Vì sao? Vì nghe chánh pháp là tướng đã hiện ra trước.

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại khen ngợi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Lành thay, lành thay! Xá-lợi Tử! Những điều ông vui mừng diễn nói đều nhờ thần lực của Như Lai gia hộ.

Lúc ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thật là hy hữu! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác khéo hộ niệm chúng Bồ-tát khiến cho khéo thuyết giảng các pháp Bồ-tát.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Các Đại Bồ-tát trong đêm dài sinh tử, làm nhiều lợi ích cho tất cả chúng sinh, dùng phương tiện cho chúng sinh được lợi lạc, thương xót thế gian nên làm việc cứu độ. Vì thế các Bồ-tát cần cầu

quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứng đắc đạo quả, rồi tùy theo căn cơ của tất cả chúng sinh mà thuyết giảng chánh pháp, nên được chư Phật cùng hộ niệm.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Khi các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán chiếu như thế nào để được đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

– Nay Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thấy sắc pháp có tướng tăng giảm, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không thấy pháp và phi pháp đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nếu quán chiếu như vậy thì được đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói thì Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Sắc, thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn. Nếu Bồ-tát không phân biệt sắc không thể nghĩ bàn, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không phân biệt thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tối thượng, người nào có thể tin hiểu đúng như thật?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Người nào từ lâu đã hành đạo Bồ-tát khi nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì có thể tin hiểu.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là người tu tập đạo Bồ-tát từ lâu?

Phật dạy:

–Nếu Đại Bồ-tát không phân biệt bốn Vô sở úy, mười Lực của Như Lai, không phân biệt các công đức của Như Lai, cho đến không phân biệt Nhất thiết trí, người không phân biệt các pháp như vậy là người đã từ lâu hành đạo Bồ-tát. Vì sao? Vì bốn Vô sở úy và mười Lực của Như Lai không thể nghĩ bàn, các công đức cho đến Nhất thiết trí cũng không thể nghĩ bàn. Cho nên Bồ-tát đối với tất cả pháp không có phân biệt. Do vậy, Đại Bồ-tát đối với các pháp không tu tập mà tu tập, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thật là hy hữu, thưa Đức Thế Tôn! Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật sâu xa là nơi tập hợp của báu lớn tối thượng, không ô nhiễm, tự tánh thanh tịnh giống như hư không.

Bạch Đức Thế Tôn! Có thiện nam, thiện nữ nào đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, cho đến giảng nói cho người khác mà tại sao họ lại gặp nhiều tai nạn làm chướng ngại?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như lời ông nói! Thiện nam, thiện nữ đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, đến việc giảng nói nghĩa lý cho người khác mà có nhiều tai nạn làm chướng ngại.

Này Tu-bồ-đề! Nay ông nên biết tai nạn là khi thiện nam, thiện nữ gặp các chướng ngại do ma ác làm, cho nên thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, cho đến giảng nói cho người khác cần phải mau chóng thực hành đúng lý.

Lại có thiện nam, thiện nữ hoặc tự mình chép, hoặc bảo người khác chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chép trong vòng một tháng cho đến một năm phải mau chóng thành sách. Vì sao? Vì trong Pháp bảo Bát-nhã ba-la-mật-đa này có nhiều oán tặc thường muốn gây hại.

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Những thiện nam, thiện nữ khi thọ trì, đọc tụng cho đến sao chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có

chúng ma tìm chỗ sơ hở để phá hoại thì khi ấy họ phải làm thế nào để được lìa xa?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ông nên biết, nếu có người thọ trì, đọc tụng cho đến sao chép pháp môn này, chỉ cần chí tâm hành trì đúng lý, ma ác kia tuy cứ mãi đem tâm phá hoại đối với pháp môn này muốn làm nó đoạn diệt, nhưng trải qua nhiều kiếp rồi cuộc chúng không thể làm hại được.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ khi thọ trì, đọc tụng chánh pháp này, nếu được xa lìa các nghiệp của ma thì người đó có khả năng đọc tụng thông suốt cho đến sao chép đều không bị chướng ngại.

Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói: “Các ma ác kia rình tìm chỗ sơ hở của người trì pháp không thể được do năng lực gì đưa đến như vậy?”

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

– Ông nên biết, đều do thần lực của Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác gia trì, hộ niệm, hàng phục, làm cho các ma ác không thấy được chỗ sơ hở. Vì thế mà những người trì pháp đọc tụng được thông suốt, cho đến việc học và sự hành trì đều tương ứng như lý không bị chướng ngại. Vì sao? Vì chánh pháp sâu xa này bao gồm các pháp tướng tức là pháp tánh. Nếu có các Đức Phật Như Lai hiện đang thuyết pháp trong vô lượng, vô số thế giới ở mười phương thì đều giảng thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Cho nên các Đức Phật Như Lai đều dùng oai lực, thần thông để hộ niệm những người trì pháp, làm cho họ thọ trì, đọc tụng thông suốt, cho đến sao chép cúng dường việc học sự hành trì đều tương ứng như lý không bị chướng ngại.

Này Xá-lợi Tử! Những thiện nam, thiện nữ hành trì pháp. Nếu được chư Phật hộ niệm, ta không thấy có ma ác nào mà có thể làm hại.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thọ trì, đọc tụng, sao chép cúng dường, cho đến việc học, hành trì tương ứng như lý và có xa lìa các Ma vương chướng thì cũng do oai lực của Như Lai hộ niệm chăng?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Các Đại Bồ-tát đã được sức oai thần của tất cả Như Lai gia trì, hộ niệm cho nên ở trong pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mới có thể thọ trì, đọc tụng thông suốt, cho đến việc học, hành trì tương ứng như lý và được xa lìa tất cả ma chướng.

Xá-lợi-phất nên biết! Bồ-tát ấy được sức oai thần của Như Lai gia trì, lại được các Đức Như Lai cùng nhớ nghĩ quan sát.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, giải thích rộng nghĩa lý cho người khác cho đến việc học, hành trì tương ứng như lý thì nên biết Bồ-tát ấy đã gần đến nhà không lâu sẽ đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Nếu người nào đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này chỉ có thể thọ trì, đọc tụng, người ấy tuy được nhiều phước nhưng không bằng người đối với pháp môn này học tập, thực hành tương ứng như lý.

Xá-lợi Tử nên biết! Người ấy được sức oai thần của các Đức Như Lai gia trì, lại được các Đức Như Lai cùng nhớ nghĩ quan sát. Người ấy đời hiện tại có oai đức lớn và danh tiếng vang khắp, đời sau chắc chắn được quả báo lớn. Vì sao? Vì pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này là đệ nhất nghĩa tối thắng vi diệu cùng với tất cả pháp tương ứng như lý, trùm khắp chúng sinh ở trong thật tế.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Người tương ứng với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này được Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dùng sức oai thần gia trì, hộ niệm, trong đời mạt pháp, pháp này được lưu truyền rộng ở phương Nam, từ phương Nam lưu truyền qua phương Tây. Lại từ phương Tây truyền sang phương Bắc. Như vậy, lần lượt truyền khắp bốn phương.

Này Xá-lợi Tử! Sau khi Phật nhập Niết-bàn chánh pháp sắp diệt. Vì muốn làm cho các thiện nam, thiện nữ đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, họ có thể thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ và suy nghĩ, giải thích nghĩa lý cho mọi người, cho đến sao chép, cúng dường được nhiều lợi ích, nên Đức Như Lai gia trì hộ niệm làm cho được lưu truyền rộng khắp.

Này Xá-lợi Tử! Nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể thọ trì chánh pháp này thì nên biết người ấy được sức oai thần của Như Lai gia trì và được các Đức Như Lai cùng nhớ nghĩ quan sát.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thượng sâu xa này sau ở phương Bắc cũng được lưu truyền sao?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử! Trong đời sau, pháp này được lưu truyền rộng khắp ở phương Bắc. Vì ở phương này có người tu hạnh Bồ-tát và thiện nam, thiện nữ nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có thể thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, sao chép cúng dường.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Phương Bắc có bao nhiêu người có thể thọ trì pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, bao nhiêu người có khả năng đọc tụng thông suốt và học tập, thực hành tương ứng như lý?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Phương Bắc này tuy có nhiều thiện nam, thiện nữ tu Bồ-tát hạnh và thọ trì pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nhưng trong đó rất ít người có khả năng đọc tụng thông suốt và học tập, thực hành tương ứng như lý.

Này Xá-lợi Tử! Những thiện nam, thiện nữ ở phương ấy nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì không kinh sợ, không thoái chuyển. Ông nên biết những người ấy ở trong Đại thừa tu hạnh Bồ-tát đã lâu. Họ đã từng ở đời quá khứ thừa hỏi nghĩa lý này với Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Những người này đã tu tập đầy đủ pháp của Bồ-tát từ lâu, bởi họ muốn làm lợi ích cho các

chúng sinh nên rộng tu các hạnh và siêng năng cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay ta đã vì thiện nam, thiện nữ này mà giảng rõ về Nhất thiết trí tương ứng với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Những người ấy đời sau sinh ra lại nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này liền vui mừng tin nhận tinh tấn tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và khéo trụ vào Tam-muội tương ứng với thắng hạnh, cho đến các ma không thể phá hoại tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của họ. Huống chi người, không phải người mà có thể phá hoại được chăng. Vì sao? Vì tâm của người ấy kiên cố vững mạnh không thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác lại được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa nên rất vui mừng, tâm được thanh tịnh, còn làm cho tất cả chúng sinh phát sinh các căn lành, thực hành như lý, thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao?

Vì những thiện nam, thiện nữ này có thể ở trước Đức Phật phát nguyện: “Con sẽ đem pháp môn này, vì vô lượng trăm ngàn vạn ức câu-chi chúng sinh mà chỉ bày, giảng dạy đúng lý như thật, làm cho họ được lợi ích, hoan hỷ như lý, hiểu đúng như thật, không còn thoái chuyển và được an trụ trong quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Những thiện nam, thiện nữ này trong hàng Bồ-tát làm lợi ích rộng lớn nên ta quan sát tâm của họ, tâm sinh tùy hỷ, ta lại đem chánh pháp sâu xa chỉ dạy làm vô lượng trăm ngàn vạn ức câu-chi chúng sinh được hoan hỷ lợi ích trụ vào quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Như vậy, thiện nam, thiện nữ có lòng tin hiểu rộng lớn và ưa thích pháp Đại thừa nên nguyện sinh trong cõi nước của các Đức Phật, giảng pháp vi diệu, thường nghe không gián đoạn pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở các cõi Phật, lại đem chánh pháp sâu xa này chỉ dạy cho vô lượng trăm ngàn vạn ức câu-chi chúng sinh được hoan hỷ lợi ích và trụ trong quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh

Giác đối với tất cả pháp trong quá khứ, vị lai, hiện tại, không có pháp nào mà Ngài không thấy, không nghe, không biết, không hiểu. Ngài biết rõ mỗi hình tướng của tất cả chúng sinh, thông suốt tất cả pháp của Bồ-tát, cho đến trong đời vị lai có các Đại Bồ-tát nào vì Bồ-đề mà phát tâm tinh tấn, tìm cầu pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi thọ trì, đọc tụng, học tập, thực hành tương ứng như lý, Như Lai đều biết. Lại có chúng Đại Bồ-tát đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này không tìm cầu mà được, Đức Như Lai cũng biết.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đối với tất cả pháp trong quá khứ, hiện tại, vị lai không có pháp nào mà Như Lai không thấy, không nghe, không biết, không hiểu cho đến trong đời vị lai có các Đại Bồ-tát đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa có cầu mà được, không cầu mà được, Như Lai cũng biết. Vì sao? Vì Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đối với căn lành, sự ưa thích cho đến việc hành đạo của các Bồ-tát ở quá khứ Như Lai đều biết rõ.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các kinh sâu xa khác tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không cầu mong mà tự được chăng?

Phật dạy:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Đây Xá-lợi Tử! Các kinh sâu xa khác tương ứng với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này không mong cầu mà cũng tự được.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các kinh sâu xa khác tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, đối với những thiện nam, thiện nữ trong đời vị lai cũng không mong cầu mà tự được chăng?

Phật dạy:

–Đây Xá-lợi Tử! Những kinh khác cùng tương ứng với Ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ trong đời vị lai không mong cầu mà cũng tự được. Vì sao? Vì pháp vốn là như vậy. Những người tu đạo

Bồ-tát và thiện nam, thiện nữ thường đem pháp chỉ dạy trăm ngàn vạn ức câu-chi chúng sinh làm cho họ được hoan hỷ, lợi ích an trụ vào quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cũng tự mình ở trong pháp ấy như lý tu học. Người ấy đời sau cũng tương ứng đối với các kinh sâu xa và sáu pháp Ba-la-mật-đa vô sở đắc, bởi tất cả pháp tánh của nó vốn tự tương ứng, nên người ấy không cầu mà tự được.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 11

Phẩm 11: MA CHƯỚNG (Phần 1)

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Ngài đã nói những công đức của thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhưng khi họ thọ trì đọc tụng pháp môn này lẽ nào không có các nạn do ma ác làm chướng?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Đúng vậy, đúng vậy, rất nhiều!

Này Tu-bồ-đề! Các ma ác trong mọi lúc luôn tìm chỗ sơ hở để gây hại người trì pháp.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Như lời Thế Tôn nói thì các nạn ấy tướng trạng ra sao?

Phật dạy:

– Này Tu-bồ-đề! Nếu có người tu theo Bồ-tát thừa, tu tập pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn nói pháp môn này cho người khác, khi đó lại không nói hoặc nói mãi không dừng, thì nên biết đó là việc của ma. Nếu có người nói pháp, khi nói sinh tâm ngã mạn tự cao thì nên biết đó là việc của ma. Nếu có người khi biên chép, thọ trì, đọc tụng mà cười cợt xem thường thì nên biết đó là việc của ma. Nếu có người hành trì pháp mà tâm tán loạn thì nên biết đó là việc của ma. Những người hành trì pháp mà nói chuyện phi pháp nên biết đó là việc của ma. Nếu có người hành trì pháp mà nhớ không rõ ràng, phần nhiều bị quên thì nên biết đó là việc của ma. Nếu những người trì pháp gây khó khăn cho nhau không chịu hòa hợp đối với pháp

môn này, không sinh lòng tín kính thì nên biết đó là việc của ma. Nếu có người khi biên chép thọ trì pháp môn này, đọc tụng mà không thể điều phục các căn thì nên biết đó là việc của ma. Nếu những người nghe pháp, nghĩ rằng đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này ta không được ý vị, không hiểu rõ ràng, do đó họ bỏ pháp này. Lại nghĩ: “Trong pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này không nói đến việc thọ ký cho ta, nên ta không sinh lòng tin hiểu, thanh tịnh, nghĩ vậy, họ đứng dậy bỏ đi, nên biết đó là việc của ma.”

Lại có người nghe pháp suy nghĩ: “Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa trong đó không có nói tên ta, không nói đến thành ấp, làng xóm các chỗ ở của ta, không nói đến nơi ta được sinh ra và cả danh tự tộc họ của cha mẹ ta, vì thế ta không nghe và ghi nhận pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, ta nên bỏ đi.” Nếu người nghĩ như thế thì liền thoái đọa không biết bao nhiêu số kiếp. Sau đó lại nhờ thắng nhân này nên được tu tập lại pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát nếu không nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì không thể thành tựu pháp thế gian và xuất thế gian. Vì thế Tu-bồ-đề! Nếu người thoái chuyển tâm nên biết đó là việc của ma.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người tu Bồ-tát thừa không chịu cầu trí Nhất thiết trí trong pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà lại cầu trong pháp Thanh văn, Duyên giác thì nên biết đó là việc của ma.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có người muốn học để thành tựu pháp thế gian và xuất thế gian mà không học pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, lại muốn theo học pháp Thanh văn, Duyên giác. Tu-bồ-đề! Nếu không học pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì không thể thành tựu pháp thế gian và xuất thế gian đó là người sinh hiểu biết điên đảo. Trong pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà không thể tu tập hiểu đúng như thật, lại bỏ gốc lấy ngọn. Tu-bồ-đề! Như người đi làm thuê để kiếm ăn, mà bỏ ông chủ của mình đến xin thức ăn nơi người khác vậy.

Này Tu-bồ-đề! Trong đời vị lai có người thoái tâm đối với pháp Bồ-tát, những thiện nam, thiện nữ cũng như vậy, bỏ pháp môn căn

bản trí Nhất thiết trí của Bát-nhã ba-la-mật-đa lại lấy pháp ngọn ngành của hàng Thanh văn, Duyên giác. Vì nhân duyên này nên biết đó là việc của ma. Vì sao? Vì người ấy không đủ trí tuệ mới cho pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này không thể đạt đến trí Nhất thiết trí kia, do đó mới bỏ pháp này, lại cho pháp môn của Thanh văn, Duyên giác có thể thành tựu trí Nhất thiết trí, nên mới nhận lấy pháp ngọn ngành.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nên biết những tướng như vậy, biết rồi nên xa lìa, không nên ưa thích tu học, vì học như vậy chẳng được tương ứng. Nếu có người ưa thích pháp Thanh văn, Duyên giác thì học như vậy. Vì sao? Vì trong pháp Thanh văn chỉ tu tập điều phục ngã tướng, chứng được ngã không, Niết-bàn, vắng lặng tự cho là được pháp rốt ráo. Nên đối với pháp môn tối thượng này không thể tinh tấn tu hành, cũng không thể làm lợi ích rộng lớn cho chúng sinh. Vì thế Đại Bồ-tát không nên học như vậy.

Thế nào là Bồ-tát tu học?

Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát đối với việc học và hành đều đã an trụ vào pháp như thật, lại tu tập tất cả hạnh tương ứng với thiện căn, hộ trì vô lượng, vô biên tất cả chúng sinh trong thế gian, làm cho họ đều an trụ trong pháp chân thật và chứng được Niết-bàn tối thượng thì đó mới là Bồ-tát tu học.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như có người, tuy được thấy voi nhưng không thể xem xét để biết hình tướng của nó, mà tìm dấu chân voi cho đó là hình tướng voi. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao người ấy có trí tuệ không?

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

Trong đời vị lai có người thoái tâm đối với pháp Bồ-tát cũng lại như vậy. Người ấy trước đã tu tập theo Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy có nghe và tu tập nhưng không thưa hỏi nghĩa lý, không thể hiểu rõ như thật thắng hạnh. Do không hiểu rõ nên mới xả bỏ pháp môn này nên chẳng chứng được quả Đẳng chánh giác, lại ưa thích trong pháp Thanh văn, Duyên giác

chứng được ngã không, Niết-bàn, vắng lặng và cho rằng đã đạt quả pháp rốt ráo. Này Tu-bồ-đề! Do nhân duyên này nên biết đó là việc của ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ví như ở thế gian có người vào trong biển cả để tìm của báu, tới biển rồi mà chẳng chịu đi tìm lại men theo vũng nước do dấu chân trâu để lại mà tìm châu báu, tự cho rằng vũng nước do dấu chân trâu cùng với nước biển giống nhau. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, người đó có trí không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Trong đời vị lai, có người thoái thất tâm đối với pháp Bồ-tát cũng lại như thế, người ấy trước đã an trụ vào Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tuy có nghe và tu tập nhưng thưa hỏi nghĩa lý nên không hiểu rõ thắng hạnh chân thật, do không hiểu rõ nên xả bỏ pháp môn này, lại ưa thích điều phục ngã tướng trong pháp Thanh văn, Duyên giác, chứng được ngã không, Niết-bàn vắng lặng. Cho rằng ở trong các quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và Duyên giác chứng được pháp như thế và lý như thế, các lậu sạch hết, tâm được giải thoát, xa lìa sự ràng buộc. Này Tu-bồ-đề! Do nhân duyên này nên biết đó là việc của ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát chẳng nên sanh tâm như thế, vì sao? Vì các Bồ-tát đã an trụ vào pháp Đại thừa, mặc áo giáp tinh tấn đề trang nghiêm, hằng thường tu tập tương ứng với các pháp môn Ba-la-mật-đa, thương xót chúng sanh ở thế gian rộng làm lợi ích, cho nên những vị nào có trí tuệ điên đảo tâm chẳng điều phục nhu hòa thì chẳng thể tu tập pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và xả bỏ pháp môn này không hay không biết, chẳng thể an trụ vào pháp Bồ-tát, chẳng tương ứng với thắng hạnh của các pháp Ba-la-mật-đa, chỉ ưa thích pháp Thanh văn, Duyên giác nên biết căn lành của vị này chưa được thành thực vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Lại như có người thợ khéo ở thế gian muốn

xây dựng cung điện thù thắng như của trời Đế Thích mà lại đo đạc kích thước dài rộng của cung điện Nhật nguyệt kia.

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, cung điện Nhật nguyệt kia có đẹp hơn cung điện của Đế Thích không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Không vậy, bạch Đức Thế Tôn!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Trong đời vị lai có người thoái tâm đối với pháp Bồ-tát cũng lại như thế, người ấy trước đã an trụ vào Bồ-tát thừa; đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu đã nghe và tu tập nhưng không thưa hỏi về nghĩa lý nên không hiểu rõ mà xả bỏ pháp môn này lại ưa thích tìm cầu điều phục ngã tướng trong pháp Thanh văn, Duyên giác, chứng được ngã không, Niết-bàn vắng lặng, tự cho là đã được quả vị rốt ráo. Tu-bồ-đề! Do nhân duyên này nên biết đó là việc của ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như có người muốn gặp vua Chuyển luân thánh vương tuy đã thấy nhưng không thể quan sát hình tướng, oai thần, phước đức đúng như thật, lại thấy hình tướng các Tiểu vương cho là cùng với vua Chuyển luân thánh vương kia không khác. Ý ông nghĩ sao? Hình tướng và oai đức của vua Chuyển luân thánh vương với các Tiểu vương kia có giống không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Trong đời vị lai có người thoái tâm đối với pháp Bồ-tát cũng lại như vậy. Người ấy trước đã an trụ vào Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy có nghe và tu tập nhưng không thưa hỏi về nghĩa lý, không thể hiểu rõ như thật về thắng hạnh. Do không hiểu rõ nên mới xả bỏ pháp môn này, lại ưa thích tìm cầu trong pháp Thanh văn, Duyên giác. Tu-bồ-đề! Do nhân duyên này nên biết đó là việc của ma.

Này Tu-bồ-đề! Đức Như Lai đã dùng phương tiện quyền xảo vì các Bồ-tát giảng thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này,

làm cho các Bồ-tát trong đó tu học có thể thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên Như Lai đem pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này vì các Bồ-tát như lý chỉ bày, như thật giảng dạy như chỗ lợi ích, như lý sinh hoan hỷ, để hướng đến và an trú vào pháp môn thắng nghĩa, làm cho các Đại Bồ-tát không còn thoái chuyển đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người an trụ như vậy thì không còn thoái chuyển quả vị Đại Bồ-tát, đã được an trụ vào pháp Đại thừa, giả sử người đó lại bỏ mà sinh tâm mong cầu thừa thấp kém Thanh văn, Duyên giác thì ý ông nghĩ sao, người có trí không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Do nhân duyên này nên biết đó là việc của ma.

Này Tu-bồ-đề! Lại như có người bị đói khát thức giục phải đi tìm khắp nơi kiếm ăn, gặp được thức ăn thơm ngon lại bỏ đi không chịu nhận lấy mà thích nhận thức ăn để sáu mươi ngày, thì ý ông nghĩ sao người đó có trí không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Trong đời vị lai có người thoái tâm đối với pháp Bồ-tát cũng lại như vậy. Người ấy trước đã an trụ vào Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy đã nghe và tu tập nhưng không thưa hỏi về nghĩa lý, không thể hiểu rõ như thật về thắng hạnh. Do không hiểu rõ nên mới xả bỏ pháp môn này, lại ưa thích tìm cầu trong pháp Thanh văn, Duyên giác. Tu-bồ-đề! Do nhân duyên này nên biết đó là việc của ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như có người thấy ngọc ma-ni quý báu vô giá, nhưng không lấy ngọc, lại lấy thủy tinh cho đó là ngọc ma-ni, thì ý ông nghĩ sao người đó có trí không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Trong đời vị lai có người thoái tâm đối với pháp Bồ-tát cũng lại như vậy. Người ấy trước đã an trụ vào Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy đã nghe và tu tập nhưng không thưa hỏi về nghĩa lý, không thể hiểu rõ như thật về thắng hạnh. Do không hiểu rõ nên mới xả bỏ pháp môn này, lại cầu học Nhất thiết trí trong pháp Thanh văn, Duyên giác, cho rằng cùng với pháp môn của Bồ-tát không khác. Tu-bồ-đề! Do nhân duyên này nên biết đó là việc của ma.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có người khi sao chép, thọ trì, đọc tụng giảng thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù siêng năng hay biếng trễ, mà tâm họ tán loạn thì mỗi mỗi nên biết đó đều là việc của ma.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sao chép được chăng?

Phật bảo:

–Không.

Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật-đa đâu phải văn tự mà có thể sao chép được, văn tự chỉ hiển bày pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tướng văn tự. Vì thế trong văn tự mà cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì hoàn toàn không thể được. Nếu có người nghĩ: “Ta ghi chép Bát-nhã ba-la-mật-đa”, nghĩ rồi liền chép. Tu-bồ-đề! Do nhân duyên này nên biết đó là việc của ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu có người khi thọ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không nhất tâm, hay nhớ nghĩ các việc như: thành ấp, xóm làng, vườn, rừng, ao hồ, cha mẹ, sư trưởng và các bạn bè, thân mình, thân người, hoặc trong, hoặc ngoài, tất cả những việc ăn mặc, giường nằm, thuốc men, ca hát, cười giỡn, những cảnh sướng khổ, vui buồn, thương ghét, cho đến tham, sân, si... thì nên biết mỗi mỗi sự chướng ngại ấy đều do ma ác làm, khiến cho hành giả tâm bị tán loạn không thể thọ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu-bồ-đề! Vì duyên cơ này nên biết đó

là việc của ma. Vì thế, các Đại Bồ-tát biết rồi liền xa lìa, không để chúng ma dò tìm chỗ sơ hở.

Lại có người khi thọ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà suy nghĩ về việc của vua. Do nhân duyên này làm chướng ngại nên không thể thọ trì, đọc tụng pháp môn, phải biết đó là việc của ma.

Nếu có người khi thọ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại toan tính kinh doanh tài bảo, các vật. Do nhân duyên này làm chướng ngại nên không thể thọ trì, đọc tụng pháp môn, phải biết đó là việc của ma.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có người khi thọ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại suy nghĩ văn chương, thi phú, ngôn ngữ của thế gian. Do nhân duyên này làm chướng ngại nên không thể thọ trì, đọc tụng pháp môn thì phải biết đó là việc của ma.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người khi thọ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, các ma ác hiện ra hình Bí-sô đến trước người ấy nói: “Ta có pháp môn ông nên học, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập như vậy, thì sẽ đạt đến Nhất thiết trí.” Tu-bồ-đề! Do nhân duyên này, phải biết đó là việc của ma.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có người ở trong Bồ-tát thừa muốn thông đạt phương tiện quyền xảo của Bồ-tát, nhưng không hiểu rõ như thật về pháp Bồ-tát, lại để tâm cầu pháp Thanh văn, Duyên giác, người đó trong pháp môn này cũng nói Không, Vô tướng, Vô nguyện cho là đồng với pháp môn của Bồ-tát không khác. Tu-bồ-đề! Nếu muốn hiểu thông suốt phương tiện quyền xảo và trí tối thắng của Bồ-tát thì nên biết đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mong cầu một cách đúng đắn. Nếu còn tu tập pháp môn Thanh văn, Duyên giác thì nên biết đó là việc của ma.

Này Tu-bồ-đề! Đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu người nghe thích nghe, người nói thì mệt mỏi, hoặc người nói thích nói, người nghe mệt mỏi thì nên biết đó là việc của ma.

Lại nữa, nếu người nghe ưa thích nghe và ghi nhận pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghe rồi biên chép, đọc tụng nhưng khi giảng

thuyết không nói pháp này, mà luận bàn giễu cợt nói kinh pháp khác. Do đó không hợp ý làm cho người nghe pháp không nghe được pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa để thọ trì, đọc tụng, thì nên biết đó là việc của ma.

Hoặc khi người thuyết pháp không biếng nhác ưa thích giảng thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng người nghe pháp không chú tâm nghe. Do đó, không hợp ý thì nên biết đó là việc của ma.

Hoặc khi người nói pháp thiếu dục, hoan hỷ, không nói lời vô nghĩa, vui thích nói pháp, nhưng người nghe pháp thân thể rã rượi, tâm thức hoan mê. Do đó không hợp ý, không nghe được pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa để thọ trì, đọc tụng, thì nên biết đó là việc của ma.

Hoặc khi người nghe pháp có lòng tin ưa muốn nghe pháp này, nhưng người nói pháp tìm cách tránh né, không muốn nói pháp. Do đó không hợp ý, làm cho người nghe pháp không nghe được pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa để thọ trì, đọc tụng thì nên biết đó là việc của ma.

Hoặc khi người thuyết pháp ưa thích thuyết giảng mà người nghe lại vì các chuyện khác nên chẳng ưa nghe, do không hợp ý, nên không nghe được pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa để thọ trì, nên biết đó là việc của ma lại, khi có người thuyết pháp thì ưa thích thuyết giảng mà người nghe bị cơn buồn ngủ chế ngự, hôn mê mệt mỏi chẳng thể nghe nhận, do đó không hợp ý, không nghe được pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa để thọ trì đọc tụng nên biết đó là việc của ma.

Hoặc khi người nghe pháp muốn nghe pháp này, nhưng người thuyết giảng không mạch lạc, người nghe không thích nghe. Do đó không hợp ý, không nghe được pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa để thọ trì, đọc tụng nên biết đó là việc của ma.

Hoặc khi người nghe pháp ưa thích nghe, nhưng người nói pháp bị cơn buồn ngủ chế ngự, hôn mê mệt mỏi không thể thuyết pháp. Do đó không hợp ý, người nghe không nghe được pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa để thọ trì, đọc tụng, nên biết đó là việc của ma.

Hoặc khi người nói pháp ưa muốn nói pháp nhưng người nghe

pháp bị cơn buồn ngủ che phủ, hôn mê, mỗi mệt không thể nghe và ghi nhận pháp. Do đó không hợp ý, không nghe được pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa để thọ trì, đọc tụng, nên biết đó là việc của ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu có người khi thọ trì, đọc tụng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, có người đến nói như vậy: “Các ông nên biết địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh và A-tu-la trong những loài này có nhiều sự khổ, thọ khổ như vậy, nên phải mau xa lìa, không chi bằng tu tập để ra khỏi các loài đó, chấm dứt sự khổ, chứng được Niết-bàn.” Tu-bồ-đề! Người nói như vậy, nên biết đó là việc của ma.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có người khi thọ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, có người đến nói như vậy: “Chư Thiên trong cõi trời có niềm vui thắng diệu. Như là cõi Dục có năm món dục lạc, cõi Sắc có niềm vui trong thiền định, cõi Vô sắc có niềm vui trong định vắng lặng, nhưng các sự vui ấy đều là pháp hữu vi vô thường, các tướng tan rã, rốt cuộc đều không thật. Ba cõi đều không, các pháp vô ngã, ông và các người trí nên biết rõ không chi bằng chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, đắc quả ấy rồi không còn thọ thân sau nữa.” Tu-bồ-đề! Người nói như vậy là làm chướng ngại cho hạnh Bồ-tát, nên biết đó là việc của ma.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có người nói pháp ở một mình, tâm nghĩ, miệng nói với đồ chúng: “Ai đi theo ta, ta sẽ nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa cho, bằng không theo ta, ta sẽ không nói.” Khi ấy, có các thiện nam vì tìm cầu và tôn trọng chánh pháp cùng đi theo Pháp sư, nhưng thời gian sau, vị Pháp sư chợt đổi ý, không muốn vì đồ chúng nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại đi đến các nơi nguy hiểm có sợ sệt, đói khát, khô khan, có cọp, sói, trùng độc, thú dữ, giặc cướp rất đáng sợ và nói với đồ chúng: “Các ông làm sao có thể chịu sự khổ này, nên tự lo liệu, để về sau khỏi hối hận.” Người nói pháp dùng cách tế nhị này, rời khỏi những người nghe pháp. Bấy giờ, những người ấy biết việc này nên nói với nhau: “Đây là tướng xa lìa chẳng hợp với tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Vì thế những người ấy lần lượt lui về không còn theo Pháp sư nữa.

Tu-bồ-đề! Ở đây do không hợp ý, người nghe không nghe được

pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa để thọ trì, đọc tụng, nên biết đó là việc của ma.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu người nói pháp hoặc khi muốn đến nói rất kinh sợ, có các loại trùng độc, thú dữ, loài phi nhân tụ tập đến, hoặc đến các chỗ nguy hiểm, cần cỗi, đói khát mà nói với các thiện nam: “Này các thiện nam, các ông nên biết, tôi đến nơi cực kỳ nguy hiểm này, các ông không nên theo tôi, người nói pháp dùng cách tế nhị này để xa lìa. Các người muốn nghe pháp không được hòa hợp nên không sao chép, thọ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đó là việc của ma.”

Này Tu-bồ-đề! Nếu người nói pháp đối với nhà bạn thân thường lui tới, nhưng thời gian sau bảo với người bạn nghe pháp ấy: “Tôi có bà con các ông nên đến cầu xin những thứ cần như: thức ăn, y phục, các vật dụng... do đó bỏ bê việc nghe giảng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì thế không còn có thể thọ trì, đọc tụng, nên biết đó là việc của ma.

Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Mỗi sự việc như vậy đều là những cách thức làm chướng ngại của ma ác, muốn làm cho người tu pháp Bồ-tát không được nghe và ghi nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Vì thế người tu pháp Bồ-tát đối với mọi lúc đều phải cảnh giác để xa lìa, làm cho các ma ác không còn tìm được chỗ sơ hở.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 12

Phẩm 11: MA CHƯỚNG (Phần 2)

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao ma ác thường xuyên bằng mọi cách gây các chướng ngại, làm cho người tu pháp Bồ-tát không thể nghe và ghi nhận, tu tập, thọ trì, đọc tụng chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ông nên biết, tại vì pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra Nhất thiết trí của chư Phật, từ Nhất thiết trí lại sinh ra chánh pháp của chư Phật, từ chánh pháp của chư Phật sinh ra vô lượng, vô số chúng sinh. Chư Phật dùng sức trí tuệ phương tiện, làm cho tất cả chúng sinh đoạn trừ các phiền não, bởi phiền não được đoạn sạch nên các ma ác không tìm được chỗ sơ hở, do đó chúng không thể gây chướng ngại, nên tâm bị khổ não. Vì tâm bị khổ não nên chúng thường xuyên bằng mọi cách gây chướng, làm cho người tu pháp Bồ-tát không thể nghe, ghi nhận, thọ trì, đọc tụng chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Các ma ác kia tạo phương tiện, hiện thân trước người nam giới mới an trụ Đại thừa, nói: “Pháp ông nghe chẳng phải là pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa chân thật. Ta có kinh pháp là pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa chân thật, ông nên theo ta tu tập như vậy.” Tu-bồ-đề! Ma ác kia dùng cách này muốn phá hoại người nam mới an trụ pháp Đại thừa. Vì những người ấy thiếu trí tuệ và lòng tin, chưa được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tâm còn nhút nhát

nên bị ma thâm tóm. Ma đã thâm tóm thì họ không còn đọc tụng, thọ trì, tu tập chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu-bồ-đề! Vì thế nên biết đó là việc của ma.

Này Tu-bồ-đề! Ma ác kia hoặc có lúc hiện thân làm Bí-sô tu hành sai lầm về thẳng hạnh sâu xa của Bồ-tát để phá hoại tâm pháp, ngược lại trong quả Thanh văn cho là chứng được chân thật. Tu-bồ-đề! Vì thế nên biết đó là việc của ma.

Này Tu-bồ-đề! Các ma ác kia dùng mọi phương cách như thế, đối với chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này gây chướng ngại, không cho người nào thọ trì, đọc tụng. Cho nên người tu tập pháp Bồ-tát phải thường cảnh giác để xa lìa, thì mới phát tâm tinh tấn, dũng mãnh, an trụ vững vàng trong chánh niệm chánh trí.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đúng vậy, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Ví như kho báu lớn ất có nhiều bợn cướp thường rình rập muốn trộm lấy. Vì sao? Vì của báu khó được đó giá trị vô lượng, bởi thế nên có nhiều bợn cướp. Nay Pháp bảo này cũng lại như vậy, có nhiều chướng nạn thường có ma ác tìm chỗ sơ hở. Vì thế những người thiện nam mới an trụ vào Đại thừa, chưa đủ trí và lòng tin, tâm còn nhút nhát, ở trong pháp rộng lớn sâu xa mà không thể nghe, thọ trì, đọc tụng, tu tập thì biết họ đều bị áp lực của ma gây hại.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người ở trong các nạn ấy đối với pháp môn này vẫn kiên trì, tu tập, thọ trì, đọc tụng, thì đâu còn không phải nhờ sức oai thần của chư Phật gia trì?

Phật dạy:

–Đúng như vậy, đúng như vậy, như lời ông nói! Nếu có người ở trong các nạn ấy mà còn có thể nghe, tu tập, thọ trì, đọc tụng pháp môn này, nên biết đều là nhờ oai lực của chư Phật Như Lai cùng hộ niệm. Vì sao? Vì các ma ác kia thường xuyên dùng mọi phương cách, đối với các pháp môn này gây ra các chướng nạn. Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cũng lại luôn luôn bằng mọi cách dùng oai thần gia trì, hộ niệm pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

M

Phẩm 12: HIỂN BÀY THẾ GIAN (Phần 1)

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ví như người mẹ ở đời sinh và nuôi dưỡng các con hoặc một người, mười người, trăm người, ngàn người... thời gian sau bỗng nhiên người mẹ bệnh, nên các người con đều tìm cách để chữa trị. Họ nghĩ: “Làm cách nào để mẹ ta mau chóng xa lìa các sự khổ do bệnh phong đàm... để các căn mắt, tai, mũi, lưỡi và ý của mẹ ta được điều hòa an ổn, bằng cách nào để mẹ ta ăn uống được nhiều để có sức khỏe, thân thể cứng cáp lìa các sự khổ và được vui sướng, làm sao để mẹ ta trường thọ sống lâu ở đời. Vì sao? Vì ngày nay thân này của ta hiện hữu ở đời là từ mẹ ta sinh ra, nuôi rất khổ nhọc. Vì thế ân của mẹ rất sâu nặng.”

Này Tu-bồ-đề! Các Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác hiện tại trong mười phương cũng lại như vậy, đều gia trì hộ niệm pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì thương tất cả chúng sinh trong thế gian và muốn cho họ thọ trì, đọc tụng pháp này. Nên các Đức Như Lai nghĩ: “Làm cách nào để chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa tồn tại lâu dài ở đời, bằng cách nào để chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa sự hoại diệt, làm sao để chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa được chúng sinh thọ trì, đọc tụng, giảng nói, lưu truyền rộng rãi trong thế gian mà các ma ác không tìm được chỗ sơ hở.”

Tu-bồ-đề! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác trong tất cả thời bằng mọi cách khen ngợi, hộ niệm pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này là mẹ các Đức Phật, Nhất thiết trí của các Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác sinh ra từ pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa chân thật. Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa lại là chỉ thị các Đức Phật và hiển bày các tướng thế gian. Các Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai đã được, sẽ được thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều nhờ pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất cả các Đức Như Lai, Chánh Đẳng Giác hiện tại ở vô lượng, vô số thế giới trong mười phương vì tất cả chúng sinh thuyết pháp, làm lợi ích, cũng

nhờ pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu-bồ-đề! Ông nên biết, ba đời các Đức Như Lai đều từ trong pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đến, pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này hay sinh ra các Đức Như Lai, vì thế pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn chỉ thị các Đức Phật và thường hiển bày các tướng thế gian.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa hay hiển bày các tướng thế gian. Vậy thế nào là tướng thế gian? Xin Đức Thế Tôn vì chúng con chỉ dạy.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Năm ấm sắc, thọ, tưởng, hành, thức là tướng thế gian. Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa hiển bày tướng như vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ thị pháp năm ấm là thế gian?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ông nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa hiển bày tướng năm ấm hoại diệt mà không hoại diệt, tự tánh của năm ấm không tạo tác, không sinh diệt, không chỗ diệt. Vì sao? Vì tự tánh Không kia không tạo tác, không sinh diệt, không chỗ diệt. Vô tướng, Vô nguyện tự tánh cũng không tạo tác, không sinh diệt, không chỗ diệt. Tự tánh pháp giới cũng không tạo tác, không sinh diệt, không chỗ diệt. Năm ấm này cũng lại như vậy nên Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác nói Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ dạy tướng thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đức Như Lai từ trong Bát-nhã ba-la-mật-đa đến, nên biết như thật tánh của vô lượng, vô số chúng sinh. Tại sao Đức Như Lai biết như thật? Vì tự tánh của tất cả chúng sinh tức là tánh như thật, từ trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra, Đức Như Lai cũng từ trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra. Nên Như Lai tùy theo tánh vô lượng, vô số chúng sinh đều biết như thật. Bởi biết như thật tánh của chúng sinh nên tất cả tâm hành của vô lượng, vô số chúng sinh cũng biết như thật. Do hiểu rõ tâm hành vô lượng, vô số chúng

sinh nên Phật nói Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ dạy tướng thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đức Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật tâm thu phục, tâm loạn động của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm thu phục của chúng sinh? Vì Như Lai biết như thật sự hội hợp và ly tán ở trong pháp tánh, do biết như thật nên biết rõ nhiếp tâm chúng sinh. Vì thế Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết vô lượng, vô số chúng sinh với nhiếp tâm như vậy. Vì sao Như Lai biết được tâm tán loạn của chúng sinh? Vì Như Lai biết tâm vô tướng ở trong pháp tánh, tâm vô tướng tức là tâm không tận cũng không phải không tận. Nếu biết như thật tướng tận và không tận thì đó là biết rõ tâm loạn động của chúng sinh. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết vô lượng, vô số chúng sinh tâm tán loạn như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật tâm vô tận của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết tâm vô tận của chúng sinh? Nay Tu-bồ-đề! Vì biết tâm không hoại diệt. Tâm không hoại diệt tức là tâm không sinh diệt, tâm không sinh diệt tức là tâm không nưng, không trụ, không có tướng tận cùng giống như hư không rộng lớn không cùng tận. Tướng của tâm cũng vậy, cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được tâm vô tận như vậy của vô lượng, vô số chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật các tâm nhiễm của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết tâm nhiễm của chúng sinh? Nay Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết rõ tướng như thật của tâm nhiễm, tức là chẳng phải nhiễm, cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết vô lượng, vô số chúng sinh tâm nhiễm như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật tâm lìa nhiễm của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết tâm lìa nhiễm của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết rõ tự tánh của tâm nhiễm, tức là tâm xa lìa nhiễm mà không lìa tướng tâm nhiễm. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm lìa nhiễm như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật các tâm năng duyên của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm năng duyên của vô lượng, vô số chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết rõ A-lại-da và các tâm năng duyên không có tướng tâm năng duyên. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm năng duyên như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật các tâm năng thủ của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm năng thủ của vô lượng, vô số chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết rõ không có tướng bị nắm giữ lia tướng nắm giữ, tức là không thể nắm giữ. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm năng thủ như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật các tâm hữu lậu của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm hữu lậu của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết rõ tâm không có tự tánh, không tự tánh tức là không có phân biệt. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm hữu lậu như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật các tâm vô lậu của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm vô lậu của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết rõ tâm không có tự tánh, tức là chẳng phải tâm phân biệt. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm vô lậu như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật tâm tham của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm tham của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết trụ vào tham tức là không như thật, tâm như thật tức không trụ vào tham, nhưng trong pháp bình đẳng không có tâm tham thì có thể được. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm sân hận như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết

tâm lìa tham của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm lìa tham của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tướng như thật của tâm tham hoặc ly tham đều không thể được, vì không thể được nên không lìa tướng tâm tham. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm lìa tham như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật tâm sân hận của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm sân hận của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tâm ở trong vắng lặng thì lìa tướng trói buộc không có các phân biệt. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm tham như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật tâm xa lìa sân hận của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết tâm xa lìa sân hận của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tâm và pháp không phải hai, từ trong chân thật mà sinh ra. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm lìa sân hận như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật tâm si của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm si của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết, nếu tâm ở trong si thì tâm không như thật. Nếu tâm như thật thì không ở trong si. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm si như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật tâm lìa si của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm lìa si của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết, nếu tâm chấp vào có là tâm chạy theo tướng si, nếu tâm như thật thì không ở trong si mê do đó không có tướng tâm lìa si. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm si như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được như thật tâm tội lỗi của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm tội lỗi của chúng sinh? Tu-bồ-

đề! Vì Như Lai biết, nếu tâm sinh tội lỗi thì tâm không như thật, nếu tâm như thật thì không sinh tội lỗi, nhưng ở trong pháp bình đẳng tìm tâm tội lỗi không thể được. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm tội lỗi như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được như thật tâm lia tội lỗi của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm lia tội lỗi của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết rõ, nếu tâm chấp trước thì tội lỗi theo đó sinh, nếu tâm như thật thì không sinh tội lỗi. Do vậy, không có tướng tâm lia tội lỗi. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm lia tội lỗi như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được như thật tâm rộng khắp của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm rộng khắp của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tâm này không tăng, không giảm, không dừng trụ, không đắm trước. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm rộng khắp như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được như thật tâm không rộng khắp của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm không rộng khắp của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tâm không có xứ sở, do không có xứ sở nên không sinh khởi cũng không có rộng lớn. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm không rộng khắp như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được như thật tâm to lớn của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm to lớn của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tâm này tự tánh bình đẳng, không sai khác. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm to lớn như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được như thật tâm chẳng to lớn của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm chẳng to lớn của chúng sinh? Tu-bồ-đề!

Vì Như Lai biết tâm không có đến đi. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm chẳng to lớn như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được như thật tâm vô lượng của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm vô lượng của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tâm không nương tựa, dừng trụ. Do không nương tựa, dừng trụ nên không có hạn lượng. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết tâm vô lượng của vô lượng, vô số chúng sinh như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được như thật tâm hiển hiện của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm hiển hiện của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tự tánh của tâm không có hiển hiện. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh có tâm hiển hiện như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được như thật tâm chẳng có hiển hiện của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết tâm chẳng có hiển hiện của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tâm không có hình tướng, tự tánh lìa các tướng. Do tự tánh lìa các tướng nên chẳng hiện mà chẳng phải chẳng hiện. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh tâm chẳng có hiển hiện như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được như thật tâm thắng thượng của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm thắng thượng của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết, nếu tâm như thật thì không có sinh khởi cũng không có thắng thượng. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh có tâm thắng thượng như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được như thật tâm vô thượng của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm vô thượng của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tâm không có chỗ được, lìa các hý luận. Cho nên Như Lai

nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh có tâm vô thượng như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật tâm định của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm định của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tâm này bình đẳng, trong pháp bình đẳng không có tướng loạn và định, cũng giống như hư không vắng lặng không động. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh có tâm định như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật tâm chẳng định của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm chẳng định của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tâm vô đẳng đẳng tức là tâm bình đẳng. Vì tâm bình đẳng nên không thể được tướng tâm chẳng định. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh có tâm chẳng định như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được như thật tâm giải thoát của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm giải thoát của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tự tánh của chúng sinh là giải thoát, tánh của chúng sinh tức là tánh giải thoát. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh có tâm giải thoát như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật tâm chẳng giải thoát của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm chẳng giải thoát của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết tự tánh của tâm không đến, không đi, không dừng, chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời có thể được, lìa tánh giải thoát thì không thể được tướng chẳng giải thoát. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh có tâm chẳng giải thoát như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết được tâm không thể thấy của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết được tâm không thể thấy của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như

Lai biết tâm của chúng sinh không sinh, không diệt, không phân biệt, không chỗ nắm giữ, lia các tướng nên không thể thấy, với Tuệ nhãn và Thiên nhãn còn không thể thấy, huống chi là Nhục nhãn. Cho nên Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được vô lượng, vô số chúng sinh có tâm không thể thấy như vậy.

Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Các tâm như vậy, Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả chúng đều được biết như thật. Vì thế nói Bát-nhã ba-la-mật-đa hay hiển bày các tướng thế gian.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 13

Phẩm 12: HIỂN BÀY THẾ GIAN (Phần 2)

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật vô lượng, vô số chúng sinh, các kiến chấp về ngã và sự sinh diệt của các hành. Vì sao Như Lai biết các chúng sinh, các kiến chấp về ngã và sự sinh diệt của các hành? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai biết rõ nguyên nhân của chúng sinh và sự sinh diệt của các hành là nương vào sắc mà phát sinh và nương vào thọ, tưởng, hành, thức mà phát sinh. Vì sao nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà phát sinh? Vì phát sinh do tà kiến nhân ngã, với tà kiến này thấy ngã và thế gian là thường, sắc là thường; ngã và thế gian là vô thường, cũng thường, cũng vô thường, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; ngã và thế gian là thường; thọ, tưởng, hành, thức là thường; ngã và thế gian là vô thường, cũng thường, cũng vô thường, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, cũng thường, cũng vô thường, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường.

Lại nữa, ngã và thế gian hữu biên, sắc là hữu biên; ngã và thế gian là vô biên, sắc là vô biên; ngã và thế gian là vô biên, cũng hữu biên, cũng vô biên, chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô biên; sắc là vô biên, cũng hữu biên, cũng vô biên, chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô biên; ngã và thế gian hữu biên; thọ, tưởng, hành, thức là hữu biên; ngã và thế gian là vô biên, cũng hữu biên, cũng vô biên, chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô biên; thọ, tưởng, hành, thức là vô biên, cũng hữu biên, cũng vô biên, chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô biên.

Lại nữa, sắc sau khi chết là tồn tại, hay không tồn tại, cũng tồn tại, cũng không tồn tại, chẳng tồn tại, chẳng phải không tồn tại. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức sau khi chết tồn tại hay không tồn tại, cũng tồn tại, cũng không tồn tại, chẳng tồn tại, chẳng phải không tồn tại.

Lại nữa, thân tức là tự ngã, thân khác tự ngã khác. Như vậy sắc, thọ, tưởng, hành, thức là thân là tự ngã; sắc, thọ, tưởng, hành, thức khác thân, khác tự ngã hiểu biết này đều nương vào năm ấm mà phát sinh. Những quan niệm đó đều là những hiểu biết si mê khác nhau về ngã. Đức Như Lai biết rõ như thật về những kiến chấp ấy.

Này Tu-bồ-đề! Vì thế Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết vô lượng, vô số chúng sinh những kiến chấp khác nhau về ngã và sự sinh diệt như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật về tướng của sắc, thọ, tưởng, hành, thức của vô lượng, vô số chúng sinh. Vì sao Như Lai biết về tướng của sắc của chúng sinh? Tu-bồ-đề! Vì Như Lai thấu rõ sắc như thật. Vì sao Như Lai biết về tướng của thọ, tưởng, hành, thức của chúng sinh? Tu-bồ-đề vì Như Lai biết đúng như vậy về thọ, tưởng, hành, thức.

Này Tu-bồ-đề! Vì ý nghĩa này Như Lai nói đúng sự sinh diệt của chúng sinh tức là sự thật của năm ấm, sự thật về năm ấm tức là sự thật về thế gian. Vì sao? Vì năm ấm là thế gian. Cho nên sự thật về năm ấm là sự thật về thế gian, sự thật về thế gian tức là sự thật của tất cả pháp, sự thật của tất cả pháp tức là sự thật quả Tu-đà-hoàn, sự thật về quả Tu-đà-hoàn tức là sự thật về quả Tư-đà-hàm, sự thật về quả Tư-đà-hàm tức là sự thật về quả A-na-hàm, sự thật về quả A-na-hàm tức là sự thật về quả A-la-hán, quả Duyên giác tức là sự thật của Như Lai. Do đó Như Lai cùng với quả Thanh văn, Duyên giác và năm ấm, thế gian cho đến tất cả pháp đồng nhất. Các sự thật như vậy chẳng phải một tánh, chẳng phải nhiều tánh, tức là mỗi mỗi tánh lia mỗi mỗi tánh, không hai, không phân biệt, không tạo tác, không cùng tận.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên chứng đắc như thật. Do chứng đắc như thật nên gọi là Như Lai. Vì

nhân duyên này nên Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nói Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ dạy thế gian. Bát-nhã ba-la-mật-đa là mẹ các Đức Phật sinh ra các Đức Phật. Vì từ đó sinh nên Đức Phật biết như thật về tất cả các pháp là như như không khác. Vì chứng sự thật này nên chư Phật xuất hiện ở thế gian đều thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói pháp như như ấy là tối thượng sâu xa. Đức Thế Tôn vì pháp như như này mà được quả Bồ-đề.

Bạch Đức Thế Tôn! Pháp sâu xa này người nào có thể tin hiểu, chẳng lẽ bậc an trụ không còn thoái chuyển quả vị Đại Bồ-tát, mãn nguyện A-la-hán và người chánh kiến mới có thể tin hiểu chăng?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói!

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp như như là tướng vô tận sâu xa tối thượng, Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác giảng thuyết tướng vô tận ấy.

Khi ấy, Đế Thích và các Thiên tử trong Dục giới và hai vạn Thiên tử ở Sắc giới đi đến chỗ Phật đánh lễ rồi đứng sang một bên.

Bấy giờ, các Thiên tử đều bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế Tôn đã nói pháp tối thượng sâu xa. Vậy tướng đó ra sao?

Phật dạy:

–Này các Thiên tử! Các pháp lấy Không làm tướng và Vô tướng, Vô nguyện làm tướng. Tướng đó không sinh, không diệt, không nhớ, không sạch. Pháp giới vắng lặng như hư không, không chỗ nương dựa dừng trụ tức là tướng mà vô tướng. Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nói tướng của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, tức là tướng mà vô tướng, nên các tướng này không bị tướng làm hủy hoại. Trời, Người, A-tu-la... trong thế gian đều không thể hoại. Vì sao? Vì Trời, Người, A-tu-la đều là hữu tướng.

Này các Thiên tử! Nếu có người hỏi hư không do ai tạo ra thì người đó hỏi có đúng không?

Các Thiên tử bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Vì hư không không có tạo tác, hư không là vô vi thì ai có thể tạo lập.

Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác sinh ra từ pháp không hai, nói các pháp tướng cũng không hai tướng. Vì sao? Vì Như Lai đấng tướng ấy tức là không chỗ trụ, nên Phật nói các pháp không có tướng tạo tác.

Lúc ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tướng ấy thật sâu xa. Như Lai đấng tướng ấy thành bậc Đẳng Chánh Giác dùng trí vô ngại thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa này là chỗ hành xử của các Đức Phật.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hiển bày tướng như thật thế gian kia. Này Tu-bồ-đề! Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nương vào vào pháp mà cung kính cúng dường; tôn trọng khen ngợi pháp. Pháp ấy tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa; có Phật hay không có Phật trong đời pháp này vẫn thường trú. Cho nên Như Lai dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhờ nương tựa mà Như Lai tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, do tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa nên chứng Nhất thiết trí.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ông nên biết, Phật là Bậc biết ân và báo ân. Giả sử có người hỏi: “Ai là người biết ân báo ân?” Nên đáp: “Phật là người biết ân báo ân.” Vì sao? Vì Như Lai hành đạo nhờ vào học pháp mà đấng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nay lại giữ gìn đạo pháp ấy. Tu-bồ-đề! Chỗ học và hành của Như Lai tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nghĩa này nên Như Lai được gọi là người chân thật báo ân.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai biết tất cả các pháp không có tạo tác, không tướng tạo tác nên đấng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nay Như Lai nói như thật tất cả pháp không tạo tác, không tướng tạo tác cũng là Như Lai chân thật báo ân.

Này Tu-bồ-đề! Như Lai biết tất cả pháp đều từ trong Bát-nhã ba-la-mật-đa phát sinh, nay lại nói như thật về Bát-nhã ba-la-mật-đa hiển bày thế gian cũng là Như Lai chân thật báo ân.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả các pháp kia đều không thấy, không biết, thì sao Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nói Bát-nhã ba-la-mật-đa là để chỉ dạy cho thế gian?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể hỏi Như Lai nghĩa lý sâu xa này. Đúng vậy, đúng vậy! Tất cả các pháp không ai biết, không ai thấy. Vì sao tất cả các pháp không ai biết, không ai thấy? Vì tất cả các pháp là không, không nương tựa cho nên tất cả các pháp không ai biết, không ai thấy. Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác giác ngộ pháp này nên mới giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa để chỉ dạy cho thế gian. Chỉ dạy cho thế gian như thế nào? Này Tu-bồ-đề! Nếu không thấy sắc, không thấy thọ, tưởng, hành, thức thì đó là chỉ bày cho thế gian.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Sao gọi là không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu không duyên nơi sắc phát sinh thức thì gọi là không thấy sắc. Nếu không duyên nơi thọ, tưởng, hành, thức phát sinh thức thì gọi là không thấy thọ, tưởng, hành, thức.

Tu-bồ-đề! Nếu không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức tức là không thấy thế gian. Nếu không thấy thế gian thì gọi là chân thật thấy thế gian. Vì sao chân thật thấy thế gian? Vì thế gian là không, nên tướng của thế gian là lia, vắng lặng, không ô nhiễm. Bát-nhã ba-la-mật-đa đã hiển bày như vậy, Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cũng nói như vậy.

M

Phẩm 13: KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này tối thượng sâu xa. Vì đại nhân duyên nên xuất hiện, là việc không thể nghĩ bàn, không thể nói, không thể lường, không thể tính, không gì sánh bằng.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này là tối thượng rất sâu xa, vì là đại nhân duyên nên mới xuất hiện, là việc không thể nghĩ bàn, không thể nói, không thể lường, không thể tính, không gì sánh bằng.

Này Tu-bồ-đề! Vì việc không thể nghĩ bàn gì mà xuất hiện? Vì pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí. Các pháp như vậy không thể nghĩ bàn, chẳng phải tâm, chẳng phải tâm sở pháp mà có thể thay đổi. Trong đó không có phân biệt cho nên pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa là việc không thể nghĩ bàn mà xuất hiện.

Này Tu-bồ-đề! Vì pháp không thể nói nào mà xuất hiện ở thế gian? Vì pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí. Các pháp như vậy chẳng phải chỗ tâm nêu ra được, cho nên pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa vì việc không thể nêu ra ấy mới xuất hiện trong thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì việc không thể lường gì mà xuất hiện trong thế gian? Vì pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí. Các pháp như vậy vượt qua các sự so lường không có hạn lượng, cho nên pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa vì việc không thể lường này mới xuất hiện trong thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì việc không thể tính đếm gì mà xuất hiện trong thế gian? Vì pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí. Các pháp như vậy không thể nghĩ bàn, phi tâm, pháp phi tâm số trong chúng hội không có phân biệt, cho nên pháp

Bát-nhã ba-la-mật-đa vì việc không thể nghĩ bàn ấy mà xuất hiện trong thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì việc không gì sánh bằng gì mà xuất hiện trong thế gian? Vì pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí. Các pháp như vậy không có pháp ngang bằng, huống gì là vượt hơn, cho nên pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa vì không gì sánh bằng mới xuất hiện trong thế gian.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như vậy không thể nghĩ bàn, không thể nói, không thể lường, không thể tính, không gì sánh bằng. Sắc kia cũng không thể nghĩ bàn, không thể nói, không thể lường, không thể tính, không gì sánh bằng; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn, không thể nói, không thể lường, không thể tính, không gì sánh bằng chăng?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Sắc không thể nghĩ bàn, không thể nói, không thể lường, không thể tính, không gì sánh bằng; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn, không thể nói, không thể lường, không thể tính, không gì sánh bằng; cho đến tất cả các pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể nói, không thể lường, không thể tính, không gì sánh bằng. Vì sao? Vì sắc ở trong pháp tánh không có tâm và tâm sở pháp; thọ, tưởng, hành, thức ở trong pháp tánh cũng không có tâm và tâm sở pháp; cho đến tất cả các pháp trong pháp tánh cũng không có tâm và tâm sở pháp. Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức ở trong pháp tánh không có tâm và tâm sở pháp nên không thể nghĩ bàn, không thể nói, cho đến tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, cũng không thể nói.

Này Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức không thể lường cho đến tất cả các pháp cũng không thể lường. Vì sao sắc, thọ, tưởng, hành, thức không thể lường? Cho đến tất cả pháp không thể lường? Vì không thể được nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp không có tạo tác. Do không tạo tác nên sắc, thọ, tưởng, hành,

thức cho đến tất cả pháp không sinh. Vì không sinh nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp không không thể lường.

Này Tu-bồ-đề! Do sắc, thọ, tưởng, hành, thức không thể tính cho đến tất cả pháp cũng không thể tính. Vì sao? Vì vượt qua số đếm.

Tu-bồ-đề! Do sắc, thọ, tưởng, hành, thức không gì sánh bằng cho đến tất cả pháp cũng không gì sánh bằng. Vì sao? Vì như hư không bình đẳng, tất cả pháp cũng vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Hư không có tâm và tâm sở pháp không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Tất cả pháp kia cũng lại như vậy. Hư không không thể nghĩ bàn, tất cả các pháp cũng không thể nghĩ bàn. Hư không không thể nói, tất cả các pháp cũng không thể nói. Hư không không thể lường, tất cả các pháp cũng không thể lường. Hư không không thể tính đếm, tất cả các pháp cũng không thể tính đếm. Hư không không gì sánh bằng, tất cả các pháp cũng không gì sánh bằng. Cho nên các pháp lìa các phân biệt, nếu phân biệt đều là do nghiệp thức.

Này Tu-bồ-đề! Trừ diệt các sự so lường tính toán gọi là không thể nghĩ bàn, chẳng phải chỗ nói được gọi là không thể nói; không có lường gọi là không thể lường, vượt qua sự tính đếm gọi là không thể tính, như hư không nên gọi không gì sánh bằng. Do đó nên biết pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí cho đến tất cả các pháp đều như hư không, không thể nghĩ bàn, không thể nói được, không thể lường, không thể đếm, không gì sánh bằng.

Khi Phật nói pháp môn không thể nghĩ bàn, cho đến không gì sánh bằng này. Trong chúng hội có năm trăm Bì-sô và hai mươi Bì-sô-ni không còn dính mắc các pháp, dứt sạch các lậu, tâm được giải thoát, sáu mươi Ưu-bà-tắc, ba mươi Ưu-bà-di xa lìa trần cấu được Pháp nhãn thanh tịnh, ở trước Phật đều được thọ ký, hai mươi Bồ-tát

đều chứng pháp Nhẫn vô sinh, các Bồ-tát ấy ở trong Hiền kiếp sẽ được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thượng rất sâu xa, trước đây Thế Tôn nói vì nguyên nhân lớn nên xuất hiện, vậy tướng ấy thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ông nên biết, pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa vì nhân duyên lớn nên mới xuất hiện. Vì pháp Phật, pháp Duyên giác, pháp Thanh văn đều ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Ví như trong thế gian vương tử dòng Sát-đế-lợi sau khi được quán đánh thì ở quả vị vua, các việc của vua như việc nước, thành ấp, muôn dân... đều giao phó cho đại thần, sau khi nhận rồi các đại thần thống lĩnh thi hành. Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Vì pháp Phật, pháp Duyên giác, pháp Thanh văn đều ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa bao quát các pháp. Như vậy các pháp gọi là việc lớn. Cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa vì việc lớn này nên mới xuất hiện trong thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không thọ nhận và dính mắc sắc nên mới xuất hiện; không thọ nhận, không dính mắc thọ, tưởng, hành, thức nên mới xuất hiện; không thọ nhận, không dính mắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán nên mới xuất hiện; không thọ nhận, không dính mắc quả Duyên giác và Nhất thiết trí nên mới xuất hiện.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa không thọ nhận, không dính mắc Nhất thiết trí mà xuất hiện?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ý ông nghĩ sao? Ông đã chứng đắc pháp A-la-hán, đối với pháp ấy, ông có thể thấy có thọ nhận và dính mắc không?

Tu-bồ-đề đáp:

– Bạch Đức Thế Tôn, không! Pháp con chứng đắc trong ấy con không thấy có, cũng không thọ nhận và không dính mắc.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Pháp Như Lai cho đến pháp Nhất thiết trí, trong các pháp ấy không chỗ thấy, không thọ nhận và không dính mắc. Vì thế, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thọ nhận và không dính mắc Nhất thiết trí nên mới xuất hiện.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói thì Bát-nhã ba-la-mật-đa không thọ nhận, không dính mắc là pháp tối thượng, rất sâu xa, hiếm có, khó được. Vậy thì Đại Bồ-tát mới an trụ vào Đại thừa, nếu nghe lời này mà tâm không kinh sợ cũng không thoái chí, lại tin hiểu thì biết Bồ-tát đó có đầy đủ chánh nhân. Vì đã từng gieo trồng thiện căn ở các Đức Phật trước cho nên ngày nay nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này không những không có tâm kinh sợ mà còn tin hiểu.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói!

Lúc ấy, các Thiên tử ở cõi Sắc và cõi Dục bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối thượng, rất sâu xa, khó hiểu, khó vào. Nếu người nghe được chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà sinh lòng tin hiểu, nên biết người ấy đã từng gieo trồng thiện căn với các Đức Phật trước.

Bạch Đức Thế Tôn! Giả sử chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều đã an trụ vào quả vị tín, hạnh. Các chúng sinh ấy như lý tu hành trọn trong một kiếp hoặc ít hơn một kiếp, thì không bằng có người chỉ trong một ngày đối với chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa như lý tư duy mà an trụ vào pháp nhẫn, công đức người này hơn gấp bội công đức của các chúng sinh kia.

Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thượng, rất sâu xa. Giả sử chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều đã an trụ vào quả vị tín, hạnh. Các chúng sinh ấy như lý tu hành trọn trong một kiếp hoặc ít hơn một kiếp, thì không bằng có

người như lý tư duy mà an trụ vào pháp nhãn, công đức người này hơn gấp bội công đức của các chúng sinh kia. Vì vậy các ông đối với chánh pháp này phải tôn trọng cung kính như lý tu hành.

Các Thiên tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thượng, rất sâu xa, hiếm có, khó được. Chúng con đều tùy hỷ cung kính thọ trì.

Các Thiên tử khen ngợi như vậy rồi đánh lễ sát chân Phật đi quanh bên phải ba vòng, rồi từ giã. Đi cách chúng hội không xa họ liền biến mất mỗi một đều về cõi trời của mình.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 14

Phẩm 14: THÍ DỤ

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nghe chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà tâm không kinh sợ, không thoái chí, không nghi ngại, không do dự, không hối hận, không bỏ qua và tin hiểu thì Bồ-tát này từ cõi nào mà sinh đến đây?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu Đại Bồ-tát nghe chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà tâm không kinh sợ, không thoái chí, không nghi ngại, không do dự, không hối hận, không bỏ qua thì Bồ-tát này từ trong hạng người tối thượng mà sinh đến đây, lại được nghe chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thích nghe ghi nhớ và luôn gần gũi Pháp sư, như trâu nghe không rời xa mẹ. Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Đối với chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tin hiểu chắc chắn ưa thích, nghe nhận và luôn gần gũi Pháp sư. Vì không xa rời vị Pháp sư nên không bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Đại Bồ-tát đầy đủ công đức như vậy có phải vị Bồ-tát ấy từ cõi Phật ở phương khác mất rồi liền sinh đến cõi này không?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu có Đại Bồ-tát đầy đủ công đức như vậy. Nên biết Bồ-tát ấy ở các cõi Phật nơi phương khác, cung kính, nghe nhận pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, lại thưa hỏi nghĩa

lý trong ấy và từ cõi kia sinh đến cõi này, vì nhân duyên đó, nay khi được nghe chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được công đức cũng lại như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có các Bồ-tát ở cõi trời Tri túc chỗ của Đại Bồ-tát Từ Thị nghe chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không còn nghi ngại, lại ở trong pháp ấy thưa hỏi nghĩa lý. Do nhân duyên này, từ cõi kia mà sinh đến đây, khi được nghe chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cũng lại đầy đủ công đức như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có Đại Bồ-tát tuy đời trước đã từng nghe pháp sâu xa này nhưng không thưa hỏi như thật nghĩa lý ấy, tâm còn nghi ngờ. Nên biết Bồ-tát này chuyển thân sinh đến đây, nếu được nghe chánh pháp sâu xa này thì tâm vẫn còn nghi ngờ. Vì sao? Vì đời trước không thưa hỏi đến chỗ tột cùng nghĩa lý ấy.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có Đại Bồ-tát trong đời trước khi nghe chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ một đến năm ngày có thể sinh lòng tin thanh tịnh, thưa hỏi nghĩa lý ấy. Bồ-tát này khi chuyển thân sinh đến đây, nghe chánh pháp này liền tin hiểu không còn nghi ngờ, lại cũng trong ấy mà thưa hỏi nghĩa lý. Vì sao? Vì pháp là như thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu có Bồ-tát trong đời trước khi nghe chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng không thưa hỏi nghĩa lý cũng không thể theo lời dạy mà thực hành. Cho nên bấy giờ có khi thích nghe, khi không thích nghe. Vì tâm dễ dao động nên không thể quyết định giống như tấm vải mịn nhẹ thì bay theo gió. Tu-bồ-đề! Nên biết Bồ-tát này mới trụ vào pháp Đại thừa, tâm chưa thanh tịnh, không thể phát sinh sự tin hiểu chắc chắn, không gìn giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thực hành theo Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho nên rơi vào trong quả vị Thanh văn hay Duyên giác.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ví như có người đi thuyền vào biển bồng nhiên thuyền bị vỡ, người ấy không nắm được phao hoặc khúc cây hay miếng ván... nên biết người ấy sẽ bị chết chìm. Do đó không thể đến được bờ bên kia.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Đối với Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác có tin nhận, có ưa thích mong cầu, có hiểu biết thực hành, có hỷ lạc, có xả ly, có tinh tấn, có tâm tôn trọng sâu xa, tâm thanh tịnh xa lìa phóng dật, không tán loạn, tuy đầy đủ công đức như vậy, nhưng không có Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo giữ gìn, thì Bồ-tát ấy không thể thành tựu quả vị Nhất thiết trí, nửa đường sẽ bị thoái chí. Tu-bồ-đề! Vì sao gọi là nửa đường? Lại thoái chí pháp gì? Nửa đường ấy là quả vị Thanh văn, Duyên giác và pháp thoái chí đó là quả vị Nhất thiết trí.

Này Tu-bồ-đề! Lại như có người đi thuyền vào biển, trên đường đi bỗng nhiên thuyền bị vỡ, người ấy liền nắm được phao hoặc khúc cây hay miếng ván... nên biết người ấy thoát khỏi nạn, không bị chết chìm, được yên ổn đến bờ kia.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có tin nhận, có ưa thích mong cầu, có hiểu biết thực hành, có hỷ lạc, có xả ly, có tinh tấn, có tâm tôn trọng sâu xa, tâm thanh tịnh xa lìa phóng dật, không tán loạn, đầy đủ công đức như vậy, rồi còn được Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo giữ gìn, thì Bồ-tát ấy nửa đường không thoái chí, không rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác, có thể thành tựu quả vị Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ví như có người cầm bình sành đến sông, ao, giếng hoặc suối để lấy nước, nửa đường đi không lâu thì bình ấy bị vỡ, do đó không lấy được nước. Vì sao? Vì bình nung chưa chín nên bị vỡ trở lại như đất.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có tin nhận, có ưa thích mong cầu, có hiểu biết thực hành, có hỷ lạc, có xả ly, có tinh tấn, có tâm tôn trọng sâu xa, tâm thanh tịnh xa lìa phóng dật, không tán loạn, tuy đầy đủ công đức như vậy, nhưng không có Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo giữ gìn, nửa đường ấy sẽ bị thoái chí rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác, không thể thành tựu quả vị Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề! Lại như có người cầm bình sành đến sông, ao, giếng hoặc suối muốn lấy nước, người ấy tùy theo chỗ đi đến lấy được nước đem về, bình ấy cứng chắc không bị phá vỡ. Vì sao? Vì bình ấy được nung chín.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có tin nhận, có ưa thích mong cầu, có hiểu biết thực hành, có hỷ lạc, có xả ly, có tinh tấn, có tâm tôn trọng sâu xa, tâm thanh tịnh xa lìa phóng dật, không tán loạn, đầy đủ công đức như vậy, rồi còn được Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo giữ gìn, thì Bồ-tát ấy trong hành trình không thoái chí, không rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác, được thành tựu quả vị Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như trong thế gian có những thương gia thiếu trí tuệ, đến bờ biển lấy một chiếc thuyền chở các cửa của cải đi vào trong biển, đi chưa bao lâu thuyền ấy bị nước vào làm tan vỡ. Vì sao? Vì thuyền ấy làm không được kiên cố, các bộ phận của thuyền không được hoàn bị. Do các thương gia thiếu trí tuệ nên không biết, mới dùng chở bảo vật nữa đường thuyền đã vỡ tài sản lại tiêu tan. Các thương gia bấy giờ trở về với sự ưu buồn.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có tin nhận, xa lìa phóng dật, tâm không tán loạn, tuy đầy đủ công đức như vậy, nhưng không có Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo giữ gìn, thì nên biết Bồ-tát ấy nửa đường sẽ bị thoái chí. Tu-bồ-đề! Nửa đường tức là rơi vào quả vị Thanh văn hay Duyên giác, mất ở đây là mất bảo vật Nhất thiết trí, không thành tựu hạnh tự lợi và lợi tha.

Này Tu-bồ-đề! Lại như có các thương gia có trí tuệ đến bờ biển, tìm chiếc thuyền thật tốt, biết chiếc thuyền này làm kiên cố đầy đủ tiện nghi, các bộ phận đều hoàn bị mới dùng chở bảo vật vào biển. Thuyền ấy không bị trở ngại đi đến đích, tài vật cũng không bị mất mát. Vì sao? Vì thương gia kia có trí tuệ nên nửa đường không bị ưu buồn.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có tin nhận, cho đến xa lìa phóng dật, tâm không tán loạn, đầy đủ công đức như vậy rồi, lại được Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo giữ gìn, nên biết Bồ-tát này nửa đường không có thoái chí, không rơi vào quả vị Thanh văn hay Duyên giác, có thể thành tựu quả vị Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Lại như trong thế gian có người già một trăm hai mươi tuổi bỗng một lúc bị các chứng bệnh phong, vàng da... do vậy chịu khổ trên giường. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Nếu khi ấy không có người nâng đỡ thì người ấy có thể tự mình ngồi dậy được không?

Tu-bồ-đề bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Người ấy giả sử có thể ngồi dậy được cũng không thể đi một dặm hoặc hai dặm cho đến một do-tuần. Vì sao? Vì người ấy đã già lại còn bị bệnh gây khổ.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có tin nhận, xa lìa phóng dật, tâm không tán loạn, tuy đầy đủ công đức như vậy, nhưng không có Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo giữ gìn, nên biết Bồ-tát ấy nữa đường sẽ bị thoái chí, rơi vào quả vị Thanh văn hay Duyên giác, không thể thành tựu quả vị Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người già một trăm hai mươi tuổi kia tuy lại mang bệnh chịu khổ trên giường. Nhưng khi ấy có hai lực sĩ đến nói với ông ta: “Hai chúng tôi dìu ông hai bên và đưa đến nơi ông muốn, không nên sợ không đến nơi.” Nghe lời họ ông già đứng dậy, nhờ họ nên đi đến nơi.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có tin nhận, xa lìa phóng dật, tâm không tán loạn, đầy đủ công đức như vậy, nên biết Bồ-tát ấy nữa đường không thoái chí, không rơi vào quả vị Thanh văn hay Duyên giác, có thể thành tựu quả vị Nhất thiết trí. Vì sao? Vì pháp là như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Nếu các Đại Bồ-tát đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có lòng tin nhận, cho đến xa lìa phóng dật, tâm không tán loạn, đầy đủ công đức như thế rồi, lại được Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo giữ gìn, nên biết Bồ-tát này quyết định không rơi vào quả vị Thanh văn hay Duyên giác, thành tựu quả

vị Nhất thiết trí, đều đem công đức này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

M

Phẩm 15: THÁNH HIỀN (Phần 1)

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Người mới học đạo Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế nào?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

– Người mới học đạo Bồ-tát nếu muốn học pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì phải gần gũi bậc Thiện tri thức, cung kính tôn trọng để học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bậc Thiện tri thức nên vì người mới học đạo Bồ-tát mà chỉ dạy như lý, giảng thuyết như thật ý nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói như vậy: “Này thiện nam! Ông đã tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa, Trì giới ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật-đa được bao nhiêu công đức đều hồi hướng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại nữa, khi ông đem công đức bồ thí hồi hướng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không nên chấp trước quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chớ chấp trước sắc cho là Bồ-đề, chớ chấp trước thọ, tưởng, hành, thức cho là Bồ-đề. Vì sao? Vì Nhất thiết trí không có chấp trước. Thiện nam! Ông tu tập về giữ giới, nhẫn nhục, tinh tấn không biếng nhác, thiền định vắng lặng, trí tuệ hiểu rõ, khi ông đem công đức như vậy hồi hướng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì không nên chấp trước quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chớ chấp trước sắc cho là Bồ-đề, chớ chấp trước thọ, tưởng, hành, thức cho là Bồ-đề. Vì sao? Vì Nhất thiết trí không có chấp trước. Thiện nam! Vì thế ông cũng không nên chấp vào quả vị Thanh văn, Duyên giác.

Này Tu-bồ-đề! Bậc Thiện tri thức nên vì hàng mới học Bồ-tát mà chỉ dạy như vậy, làm cho họ dần dần vào sâu trong pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì muốn làm cho tất cả chúng sinh trừ các phiền não an trụ vào Niết-bàn. Với những hành động khó làm của Bồ-tát như bố thí với tướng như vậy; Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát-nhã ba-la-mật-đa với tướng như vậy, các tướng sâu xa khó làm vì thế Đại Bồ-tát muốn thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì ngay trong luân hồi này nên phát tâm tinh tấn chớ sợ hãi.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Hành động của Đại Bồ-tát rất khó nhưng vì muốn lợi ích an lạc, thương xót thế gian và mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát nghĩ: “Nếu ta thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì sẽ cứu giúp cho thế gian, làm chỗ cho thế gian hướng về, làm nhà cho thế gian, làm đạo rớt ráo cho thế gian, làm ánh sáng rực rỡ cho thế gian, làm bậc thầy hướng dẫn cho thế gian, làm nơi chân thật cho thế gian.” Vì thế nên các Đại Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác phát tâm đại tinh tấn.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao Đại Bồ-tát khi đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì cứu giúp thế gian? Vì Đại Bồ-tát muốn cho tất cả chúng sinh trong thế gian dứt trừ sự khổ trong luân hồi, đó là Đại Bồ-tát thương vì thế gian mà làm việc cứu giúp lớn.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao Đại Bồ-tát khi đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì làm chỗ cho thế gian hướng về? Vì Đại Bồ-tát muốn cho tất cả chúng sinh trong thế gian thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, sầu bi, khổ não. Đó là Đại Bồ-tát làm chỗ hướng về cho thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao Đại Bồ-tát khi đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì làm nhà cho thế gian? thuyết pháp không chấp trước cho chúng sinh.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Không chấp trước như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Không chấp trước sắc, nên không buộc vào sắc; không bị sắc buộc nên không tham đắm sắc; sắc không trói buộc nên sắc không sinh diệt; vì sắc không sinh diệt, nên không bị chấp trước; do không bị chấp trước nên không buộc cũng không mở. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Nếu không buộc vào thức thì không tham đắm thức; nếu không tham đắm thức thì không bị thức buộc; bởi thức không buộc nên thức không sinh diệt; vì thức không sinh diệt nên không bị chấp trước, do không chấp trước nên không buộc không mở. Tất cả các pháp cũng lại như vậy. Đối với các sự thấy biết đều không bị chấp trước.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vì các chúng sinh thuyết pháp như vậy. Đó là Đại Bồ-tát làm nhà ở cho thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao Đại Bồ-tát khi đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác làm đạo rốt ráo cho thế gian? Vì Đại Bồ-tát khi được giác ngộ đều giảng thuyết cho chúng sinh như vậy: “Cứu cánh của sắc tức là chẳng phải sắc, cứu cánh của thọ, tưởng, hành, thức tức là chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức như vậy nên tất cả pháp cũng vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu cứu cánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp đều như vậy thì các Đại Bồ-tát đều không thể đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì trong tất cả pháp không có phân biệt như vậy.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Tất cả các pháp không phân biệt và bị phân biệt. Do vậy nên Đại Bồ-tát đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì tất cả các pháp tối thượng sâu xa, vi diệu khó vào, an trụ vắng lặng không đắc, không chứng, không động, không chuyển. Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát khi đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vì các chúng sinh thuyết pháp như vậy. Đó gọi là Đại Bồ-tát làm đạo cứu cho thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao Đại Bồ-tát khi đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác làm hòn đảo lớn cho thế gian? Thế nào là hòn đảo lớn?

Này Tu-bồ-đề! Ví như vùng đất có nước xung quanh ngăn cách thì gọi là đảo. Tất cả các pháp cũng lại như vậy. Vì đoạn trừ sắc quá khứ, nên sắc vị lai cũng đoạn trừ; vì đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, nên thọ, tưởng, hành, thức vị lai cũng đoạn trừ, cho đến đoạn trừ tất cả pháp quá khứ nên tất cả pháp vị lai cũng đoạn trừ. Do đoạn trừ như thế nên tất cả pháp đều được đoạn trừ. Nhưng tướng đoạn trừ này chẳng phải là tướng điên đảo, mà là Niết-bàn vắng lặng.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát khi đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì các chúng sinh thuyết pháp như vậy. Đó gọi là Đại Bồ-tát làm hòn đảo lớn cho thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao Đại Bồ-tát khi đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác làm ánh sáng lớn cho thế gian? Vì Đại Bồ-tát ở trong sinh tử, vì các chúng sinh nên làm các phương tiện để chúng sinh nhỏ mũi tên vô minh ra khỏi khổ sinh tử, dùng ánh sáng Nhất thiết trí phá tan sự si mê tối tăm của chúng sinh. Đó gọi là Đại Bồ-tát làm ánh sáng lớn cho thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao Đại Bồ-tát khi đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác làm bậc Thầy dẫn đường cho thế gian? Vì Đại Bồ-tát khi đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác giảng thuyết cho chúng sinh. “Tự tánh của sắc không sinh không diệt; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không sinh không diệt, tự tánh của các pháp phạm phu cũng không sinh không diệt, tự tánh của Thanh văn, Duyên giác cũng không sinh không diệt, tự tánh của Bồ-tát cũng không sinh không diệt, tự tánh của Phật cũng không sinh không diệt, cho đến tự tánh của tất cả các pháp cũng không sinh không diệt.”

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát khi đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vì các chúng sinh thuyết pháp như vậy. Đó gọi là Đại Bồ-tát làm bậc thầy dẫn đường cho thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao Đại Bồ-tát khi thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác làm nơi hướng về chân thật cho thế gian? Vì Đại Bồ-tát khi được giác ngộ nói sắc quy về không; nói thọ, tưởng, hành, thức quy về không; nói tất cả pháp cũng quy về không tức là tất cả pháp không đến, không đi, tựa như hư không, không tạo tác, không hình tướng, không dừng trụ, không chỗ trụ, không có pháp trụ, không sinh diệt. Do tất cả pháp không đến, không đi, tựa như hư không, không tạo tác, không hình tướng, không dừng trụ, không chỗ trụ, không có pháp trụ, không sinh diệt, vì nghĩa đó, tức không phân biệt và phân biệt. Vì sao?

Vì sắc ở trong tánh không, nên không đến, không đi; thọ, tưởng, hành, thức ở trong tánh không nên không đến, không đi cho đến tất cả pháp trụ trong tánh không nên không đến không đi. Trong đó, tại sao hướng đến không, thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến vô tướng thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến vô nguyện thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến vô tác thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến vô sinh thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến vô thú thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến vô tánh thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến mộng thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến ngã thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến vô ngã thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến vô biên thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến tịch tĩnh thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến Niết-bàn thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến vô khởi thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến vô hoàn thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển;

hướng đến vô trụ thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến bất động thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến sắc thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến thọ, tưởng, hành, thức thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển; hướng đến quả A-la-hán, quả Duyên giác, quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì tất cả pháp đều hướng đến, đó là sự hướng đến không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát khi đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác giảng thuyết các pháp hướng đến không như vậy cho các chúng sinh.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tối thượng này, người nào có thể tin hiểu đúng đắn?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu có Đại Bồ-tát đã tạo mọi sự thành tựu về thiện căn từ các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở quá khứ tu tập thắng hạnh sâu xa của Bồ-tát đã lâu thì đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mới có thể tin hiểu đúng đắn.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Người có thể tin hiểu tướng trạng ấy ra sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Người xa lìa tánh tham, sân, si là tướng trạng tin hiểu đầy đủ tướng trạng ấy thì có thể tin hiểu pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng hướng đến như vậy, đã được sự hướng đến ấy rồi giảng thuyết như thật cho các chúng sinh, làm cho các chúng sinh được sự hướng đến đó.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa cũng hướng đến như vậy. Đại Bồ-tát được sự hướng đến ấy rồi giảng thuyết như thật cho các chúng sinh, làm cho các chúng sinh được sự hướng đến ấy.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát khi thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thuyết pháp như vậy cho các chúng sinh, đó gọi là Đại Bồ-tát làm nơi hướng đến chân thật cho thế gian.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 15

Phẩm 15: THÁNH HIỀN (Phần 2)

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Việc làm của Đại Bồ-tát rất khó, đó là vì vô lượng, vô số chúng sinh mặc áo giáp tinh tấn, làm việc đại trang nghiêm, làm cho khắp chúng sinh đạt được đại Niết-bàn, nhưng hiểu rõ tướng của chúng sinh thì chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Việc làm của Đại Bồ-tát rất khó, vì vô lượng, vô số chúng sinh mà mặc áo giáp tinh tấn, làm việc đại trang nghiêm, làm cho khắp chúng sinh đạt được đại Niết-bàn, nhưng hiểu rõ tướng của chúng sinh thì chẳng thể nắm bắt được.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không bị sắc hoặc mở hoặc trói nên làm việc đại trang nghiêm; không bị thọ, tưởng, hành, thức hoặc mở hoặc trói nên làm việc đại trang nghiêm; không bị quả vị Thanh văn, Duyên giác, Phật hoặc mở hoặc trói nên làm việc đại trang nghiêm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát không vì trang nghiêm tất cả pháp mà làm việc đại trang nghiêm. Đó gọi là làm việc đại trang nghiêm.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tức là Đại Bồ-tát làm việc đại trang nghiêm. Tuy thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nhưng các Đại Bồ-tát không chấp trước ba nơi, đó là quả vị Thanh văn, Duyên giác, Phật.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Như lời ông nói, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là làm việc đại trang nghiêm. Tuy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy nhưng các Đại Bồ-tát không chấp trước quả vị Thanh văn, Duyên giác, Phật. Tu-bồ-đề! Ông hiểu nghĩa ấy thế nào mà nói như vậy?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa vô cùng sâu xa, không có pháp nhỏ nào có thể được tu tập mà không có pháp tu tập và không có người tu tập. Vì sao? Vì trong pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có một pháp nào có thể sinh ra, tức là không có sở tu, như tu hư không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, không tu tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu không chấp trước là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu vô biên là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu pháp không tu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu mà không chấp thủ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này vi diệu sâu xa! Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát nào thường hay tu tập thì nên lấy pháp này làm thí nghiệm để biểu thị tướng ấy. Nếu có Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sinh tham đắm và không mong cầu, lại cũng không chạy theo lời bàn luận của mọi người, tâm được thanh tịnh, lòng tin không đổi, mà khi nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không kinh, không sợ, không lui, không mất, không nghi, không nạn, không hối, không đấm, tâm rất vui mừng, tin hiểu thanh tịnh, thì nên biết Đại Bồ-tát này không còn thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trước đây đã từng nghe pháp sâu xa này ở chỗ Đức Phật, lại thưa hỏi nghĩa lý trong pháp ấy. Do nhân duyên này lại được nghe pháp sâu xa ấy, không kinh, không sợ... cho đến sinh tâm vui mừng tin hiểu.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không kinh sợ rồi, thì cần phải làm sao để quan sát

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát muốn quan sát Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên tùy theo tâm Nhất thiết trí để quan sát.

Tu-bồ-đề bạch:

–Thế nào là tùy theo tâm Nhất thiết trí để quan sát?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nướng vào hư không để quan sát, tức là theo tâm Nhất thiết trí để quan sát. Thế nào gọi là nướng vào hư không để quan sát?

Này Tu-bồ-đề! Nướng vào hư không để quan sát tức là không có sở quán. Vì vậy mới gọi là nướng vào tâm Nhất thiết trí để quan sát Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì vô lượng là Nhất thiết trí.

Này Tu-bồ-đề! Vô lượng tức là không sắc; không thọ, tưởng, hành, thức, không đắc, không chứng, không đạo pháp, không đạo quả, không trí, không thức, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không quán, không sở quán, không tạo tác, không người tạo tác, không đến, không đi, không phương, không hướng, không trụ, chẳng phải không trụ, thì đó là vô lượng. Nếu thấy là vô lượng, tức là rơi vào số vô lượng. Nếu không thấy là vô lượng, tức là như hư không vô lượng, Nhất thiết trí cũng vô lượng. Như vậy, vô lượng tức là không đắc, không chứng. Vì thế không thể do sắc mà đắc; không thể do thọ, tưởng, hành, thức mà đắc; không thể do Bồ thí ba-la-mật-đa mà đắc, không thể do Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đắc.

Điều đó nghĩa là gì? Nghĩa là sắc tức là Nhất thiết trí; thọ, tưởng, hành, thức tức là Nhất thiết trí; Bồ thí ba-la-mật-đa tức là Nhất thiết trí, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là Nhất thiết trí.

Bấy giờ, vua trời Đại phạm, chủ cõi Sa-bà cùng đồng đủ chúng Thiên tử Sắc giới, vua trời Đế Thích cùng đồng đủ chúng Thiên tử Dục giới đi đến chỗ Phật. Sau khi đến, họ đánh lễ sát

chân Phật, nhiều bên phải ba vòng rồi đứng qua một bên, đồng bạch với Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa, khó thấy, khó hiểu, không thể đạt được tận cội nguồn giới hạn của pháp ấy. Vậy thì Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dựa vào đâu để an trú trong đạo tràng, thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này?

Phật bảo Phạm vương, Đế Thích và các Thiên tử:

– Đúng vậy, đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa, khó thấy, khó hiểu, không thể đạt được tận cội nguồn giới hạn của pháp ấy, nhưng nhờ thấy được ý nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nên Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác an trú nơi đạo tràng, thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này các Thiên tử! Như Lai tuy đặc Bồ-đề nhưng không thấy người đặc và không có sở đặc. Tuy giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thấy có người giảng thuyết, cũng không có pháp để giảng thuyết. Vì sao? Vì pháp của ta rất sâu xa, chẳng phải pháp để giảng thuyết. Giống như hư không rất sâu xa, pháp này cũng rất sâu xa. Ngã rất sâu xa nên pháp này cũng rất sâu xa. Tất cả pháp không đến, không đi, nên pháp này rất sâu xa.

Lúc ấy, Phạm vương, Đế Thích và các Thiên tử lại bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, hy hữu thay! Bạch Thiện Thệ, hy hữu thay! Pháp mà Thế Tôn nói, những người tu hành ở thế gian khó có thể tin, khó có thể hiểu. Vì sao? Vì người tu hành ở thế gian có sự chấp trước, còn Phật thuyết pháp không chấp trước. Vì vậy, tất cả pháp lìa các sự chấp trước.

M

Phẩm 16: CHÂN NHƯ

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Phật nói: “Tùy thuận tất cả pháp, lia các chướng ngại”, nhưng tất cả pháp hoàn toàn không thể nắm bắt được, giống như hư không lia tướng chướng ngại.

Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp như hư không, nên tất cả câu cú cũng không thể nắm bắt được. Các pháp bình đẳng nên không có hai pháp. Các pháp không sinh nên pháp sinh không thể nắm bắt được. Các pháp không diệt nên pháp diệt không thể nắm bắt được. Các pháp không tướng nên tướng thủ không thể nắm bắt được. Các pháp không nơi chốn nên tất cả nơi chốn không thể nắm bắt được.

Bấy giờ, Phạm vương, Đế Thích và các Thiên tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Trưởng lão Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh ra. Vì sao? Vì pháp mà Trưởng lão Tu-bồ-đề giảng nói đều là không.

Khi ấy, Trưởng lão Tu-bồ-đề liền bảo Phạm vương, Đế Thích và các Thiên tử:

–Các ông nói Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh ra thì nên biết: Vì theo Như Lai tu hành nên Như Lai không sinh, thế nên Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Này các Thiên tử! Vì chân như của Như Lai không đến, không đi nên chân như của Tu-bồ-đề cũng không đến, không đi. Vì chân như của Như Lai xưa nay không sinh nên chân như của Tu-bồ-đề xưa nay cũng không sinh. Vì sao? Vì chân như của Như Lai tức là chân như của tất cả pháp, chân như của tất cả pháp tức là chân như của Như Lai. Chân như của tất cả pháp cũng là chân như của Tu-bồ-đề. Vì các chân như ấy không từ đâu sinh, vì vậy nên Tu-bồ-đề ở trong pháp chân như tùy Như Lai sinh, mà chân như kia tức chẳng phải chân như.

Này các Thiên tử! Như chân như của Như Lai không trụ, chẳng phải không trụ; chân như của Tu-bồ-đề cũng không trụ, chẳng phải không trụ. Như chân như của Như Lai không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân

biệt, nên chân như của Tu-bồ-đề cũng không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt. Vì chân như của Tu-bồ-đề không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt, tức là chân như của Như Lai không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt và không chướng ngại. Vì không chướng ngại nên tất cả pháp cũng không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt, là các chướng ngại. Vì sao? Vì chân như của Như Lai, vì chân như của tất cả pháp đồng một chân như. Cái như ấy không hai, không hai phần, không tướng, không phân biệt. Chân như của cái không hai kia tức là chẳng phải chân như, chẳng phải không chân như, tức là nó chẳng phải chân như, chẳng phải không chân như. Cái như ấy không hai, không hai phần, không tướng, không phân biệt. Vì thế, Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Này các Thiên tử! Như Lai không tạo tác chân như, chẳng phải không tạo tác chân như, không sở hữu chân như, chẳng phải không sở hữu chân như. Cái như ấy không hai, không hai phần, không tướng, không phân biệt. Vậy nên Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Này các Thiên tử! Như chân như của Như Lai dù ở đâu cũng thường hằng, không gián đoạn, không hoại diệt; chân như của Tu-bồ-đề ở bất cứ đâu cũng thường hằng, không gián đoạn, không hoại diệt; chân như của tất cả pháp dù ở đâu cũng thường hằng, không gián đoạn, không hoại diệt.

Chân như của Như Lai không hình tướng, không chuyển động, không sở đắc; chân như của Tu-bồ-đề cũng không hình tướng, không chuyển động, không sở đắc; chân như của tất cả pháp cũng không hình tướng, không chuyển động, không sở đắc (nên Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh ra).

Này các Thiên tử! Chân như của Như Lai không khác chân như của tất cả pháp. Chân như của Tu-bồ-đề không khác chân như của tất cả pháp. Tất cả pháp kia không khác chân như, tức là chẳng phải chân như. Cái chẳng phải chân như kia tức là chân như của tất cả pháp. Như vậy, chân như không đến, không đi, không hai, không

khác. Cho nên Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Các Thiên tử! Như chân như của Như Lai chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai. Chân như của Tu-bồ-đề cũng chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai. Chân như của tất cả pháp cũng chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai. Cho nên Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Này các Thiên tử! Chân như của Như Lai tức là chân như không đến, không đi, không trụ. Chân như của Như Lai tức là chân như của quá khứ không đi. Chân như của quá khứ tức là chân như của Như Lai không đi. Chân như của Như Lai tức là chân như của vị lai không đến. Chân như của vị lai tức là chân như của Như Lai không đến. Chân như của Như Lai tức là chân như của hiện tại không trụ. Chân như của hiện tại tức là chân như của Như Lai không trụ. Chân như của Như Lai tức là chân như của quá khứ, vị lai, hiện tại. Chân như của quá khứ, vị lai, hiện tại tức là chân như của Như Lai. Hoặc chân như của Như Lai, hoặc chân như của quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc chân như của Tu-bồ-đề, các chân như ấy không hai, không hai phần, không tướng, không phân biệt. Chân như của tất cả pháp cũng không hai, không hai phần, không tướng, không phân biệt.

Này các Thiên tử! Hoặc chân như của Như Lai, hoặc chân như của Bồ-tát địa, hoặc chân như của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, các chân như ấy không hai, không hai phần, không tướng, không phân biệt, hoàn toàn không thể nắm bắt được, vì đều là đối tượng phân biệt của văn tự.

Tu-bồ-đề lại bảo các Thiên tử:

–Các ông nên biết, Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh ra thì không từ sắc sinh; không từ thọ, tưởng, hành, thức sinh; không từ quả Tu-đà-hoàn sinh, không từ quả Tư-đà-hàm sinh, không từ quả A-na-hàm sinh, không từ quả A-la-hán sinh, không từ quả Duyên giác sinh, không từ quả Phật sinh. Vì sao? Vì các pháp không sinh, chẳng phải không chỗ sinh; các pháp không đăc, chẳng phải không chỗ đăc. Này các Thiên tử! Vì nghĩa ấy nên Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh.

Khi Tu-bồ-đề nói pháp chân như này, đại địa chấn động sáu

cách, hiện mười tám tướng, đó là: Chấn động, chấn động khắp, chấn động đều khắp. Chuyển động, chuyển động khắp, chuyển động đều khắp. Vọt lên, vọt lên khắp, vọt lên đều khắp. Khua động, khua động khắp, khua động đều khắp. Nổ, nổ khắp, nổ đều khắp. Gầm, gầm khắp, gầm đều khắp. Hiện mười tám tướng như vậy rồi, đại địa liền trở lại như cũ.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Pháp chân như rất sâu xa vi diệu, khó hiểu.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Đúng vậy, đúng vậy! Pháp chân như tối thượng hơn hết, sâu xa vi diệu, khó hiểu, khó vào.

Khi Phật khen ngợi pháp chân như, trong hội có ba trăm Bí-sô không thọ nhận các pháp, chứng đắc lậu tận, tâm hoàn toàn giải thoát. Năm trăm Bí-sô-ni xa lìa trần cấu, đắc Pháp nhãn tịnh. Năm ngàn Thiên tử được pháp Nhãn vô sinh. Sáu ngàn Bồ-tát không thọ các pháp, chứng đắc lậu tận, tâm hoàn toàn giải thoát.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất biết sáu ngàn Bồ-tát kia chứng đắc lậu tận, tâm đã giải thoát, bèn bạch với Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Các Bồ-tát này tu hạnh Bồ-tát, do nhân duyên gì mà hôm nay trong chúng hội này, họ lại đắc lậu tận, tâm hoàn toàn giải thoát?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Nay ông nên biết, các Bồ-tát này xưa kia đã từng gần gũi cúng dường năm trăm Đức Phật và đều tu tập các pháp Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định. Tuy đã tu tập các pháp như vậy, nhưng họ không được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ niệm. Do nhân duyên ấy, trở lại chứng đắc quả này.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Có các Bồ-tát tuy tu tập pháp môn Không, Vô tướng, Vô nguyện, thực hành đạo Bồ-tát, nhưng không được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ niệm, thì nên biết Bồ-tát ấy chỉ đắc quả Thanh văn mà cho là đã chứng thật tế.

Này Xá-lợi-phất! Ví như trong thế gian có loài chim, có thân

rất to lớn, hoặc một do-tuần cho đến năm do-tuần, lông cánh chưa đầy đủ, không thể bay xa, mà muốn từ cõi trời Tam thập tam bay xuống cõi Diêm-phù-đề. Khi bay được nửa đường, nó nghĩ: “Nay ta muốn trở lên cõi trời Tam thập tam.” Hoặc nghĩ: “Mong sao ta đến được cõi Diêm-phù-đề mà thân ta không bị thương tổn, lia các khổ não.”

Này Xá-lợi-phất, theo ông nghĩ sao? Chim đó muốn trở lên lại cõi trời có thể được không? Mong đến cõi Diêm-phù-đề mà thân không bị thương tổn, có thể được như sự mong muốn không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Dạ không, bạch Đức Thế Tôn! Vì sao? Vì chim kia thân quá to lớn, lông cánh lại chưa đầy đủ, nên thân ắt bị tổn thương, hoặc có thể chết.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đã ở trong hàng hà sa số kiếp, rộng tu các hạnh, đối với bố thí hay xả bỏ, với trì giới hay gìn giữ, với nhẫn nhục thì hay chịu đựng, với tinh tấn thì không biếng nhác, với thiền định thì vắng lặng. Lại có thể phát đại tâm, đại nguyện đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà không được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ niệm thì Bồ-tát ấy chắc chắn rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Có các Bồ-tát tuy nhớ nghĩ đến thiện căn của các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại, nhưng vì Bồ-tát ấy chấp tướng nhớ nghĩ nên không thể biết, cũng không thể thấy thiện căn của các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn được. Vì không biết, không thấy nên khi nghe nói tất cả pháp là không, Bồ-tát ấy chấp tướng âm thanh mà sinh tin hiểu, rồi đem công đức chấp tướng ấy hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì vậy, Bồ-tát ấy chắc chắn rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác. Vì sao? Vì không được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ niệm.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa lý mà Phật đã nói thì có các Bồ-tát tuy trải qua thời gian dài tu tập các hạnh, nhưng nếu xa lìa bậc Thiện tri thức và không được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ niệm, thì Bồ-tát ấy không thể thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do vậy, các Bồ-tát nếu muốn thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phải tu tập phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đúng vậy, đúng vậy! Bồ-tát nào muốn thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì cần phải gần gũi bậc Thiện tri thức mới có thể tu tập phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa này và nhờ thế mới có thể thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy Phạm vương, Đế Thích và các Thiên tử đồng bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó đắc.

Bấy giờ, Phật bảo Phạm vương, Đế Thích và các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó đắc. Nếu người vô trí khởi sự tinh tấn kém cỏi, sinh lòng tin hiểu cạn cợt, không có phương tiện thiện xảo, lại còn gần gũi bạn ác thì người ấy thật khó đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó đắc, nhưng theo con hiểu nghĩa lý mà Phật đã nói thì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không phải khó đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp là không, không có pháp có thể đắc, không có người năng đắc. Phật đã tuyên nói: Các pháp đều không, vì có sở đoạn, mà pháp sở đoạn là pháp cũng không. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác kia, hoặc là pháp sở đắc, hoặc là pháp sở dụng, hoặc biết, hoặc hiểu, tất cả pháp đều không, không đắc, không chứng, cho nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không phải khó đắc.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không sở đắc nên khó đắc, không có người đắc nên khó đắc, không phân biệt nên khó đắc.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

– Như lời Tôn giả nói, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không phải khó đắc thì hằng hà sa số người, các Đại Bồ-tát cầu Bồ-đề kia lẽ ra không thoái lui đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Tôn giả nói Bồ-đề không khó đắc vậy.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

– Sắc đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thoái chuyển không?

Xá-lợi-phất đáp:

– Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

– Thọ, tưởng, hành, thức đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thoái chuyển không?

Xá-lợi-phất đáp:

– Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

– Lìa sắc, còn có pháp nào đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thoái chuyển không?

Xá-lợi-phất đáp:

– Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

– Lìa thọ, tưởng, hành, thức còn có pháp nào đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thoái chuyển không?

Xá-lợi-phất đáp:

– Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

– Chân như của sắc đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thoái chuyển không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Chân như của thọ, tưởng, hành, thức đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thoái chuyển không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Lìa chân như của sắc, có pháp nào đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thoái chuyển không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thoái chuyển không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Sắc đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có sở chứng không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Thọ, tưởng, hành, thức đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có sở chứng không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Lìa sắc, có pháp nào đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có sở chứng không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có sở chứng không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Chân như của sắc đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có sở chứng không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Chân như của thọ, tưởng, hành, thức đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có sở chứng không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Lìa chân như của sắc, có pháp nào đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có sở chứng không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có sở chứng không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Sắc có hiểu rõ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

– Thọ, tưởng, hành, thức có hiểu rõ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?

Xá-lợi-phất đáp:

– Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

– Lìa sắc, có pháp nào hiểu rõ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?

Xá-lợi-phất đáp:

– Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

– Lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào hiểu rõ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?

Xá-lợi-phất đáp:

– Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

– Chân như của sắc có hiểu rõ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?

Xá-lợi-phất đáp:

– Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

– Chân như của thọ, tưởng, hành, thức có hiểu rõ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?

Xá-lợi-phất đáp:

– Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

– Lìa chân như của sắc, có pháp nào hiểu rõ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?

Xá-lợi-phất đáp:

– Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

– Lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào hiểu rõ

Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Cho đến tất cả pháp, chân như của tất cả pháp đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thoái chuyển không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Xá-lợi-phất! Theo ý Tôn giả thì sao? Nếu có pháp nào đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà có thể thoái chuyển, thì pháp ấy là pháp có chỗ trụ. Vì tất cả pháp không trụ, thì có pháp nào mà có thể thoái chuyển? Xá-lợi-phất! Chân như có thể thoái chuyển không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề nói:

–Xá-lợi-phất! Như vậy, tất cả pháp thật sự cầu không thể được, tức là không có pháp nào đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thể bị thoái chuyển.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Như ý Tôn giả nói thì không có Bồ-tát đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác bị thoái chuyển. Tu-bồ-đề! Nếu như vậy thì như lời Phật dạy, người cầu ba thừa lẽ ra không có sự sai khác?

Khi ấy, Tôn giả Mãn Từ Tử nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ngài nên hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề! Theo ý của Tôn giả thì muốn chỉ có người cầu một thừa, phải không?

Theo lời nói ấy, Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Tu-bồ-đề! Tôn giả muốn chỉ có người cầu một thừa, phải không?

Tu-bồ-đề nói:

–Xá-lợi-phất! Tôn giả có thể thấy trong pháp chân như chỉ có người cầu một thừa chăng?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề nói:

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Tôn giả có thể thấy trong pháp chân như có người cầu ba thừa chẳng?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề hỏi:

Xá-lợi-phất! Trong pháp chân như có một tướng, ba tướng có thể thấy chẳng?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Tu-bồ-đề nói:

–Xá-lợi-phất! Nay Tôn giả nên biết, trong pháp chân như, một pháp Bồ-tát còn chẳng thể nắm bắt được, huống chi là pháp của Thanh văn, Duyên giác mà có thể đắc sao? Do đó, không có pháp nhỏ nào đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có sự thoái chuyển.

Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe lời nói này, không kinh hãi, không sợ sệt, không thoái lui, thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể thành tựu Bồ-đề.

Khi ấy, Thế Tôn khen ngợi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Hay thay, hay thay! Tu-bồ-đề! Điều ông vừa nói đều nhờ oai thần của Như Lai hộ niệm. Như lời ông nói, đúng như vậy, đúng như vậy! Nếu Đại Bồ-tát này nghe lời nói như thế mà không kinh hãi, không sợ sệt, không thoái lui, thì nên biết, đó là Đại Bồ-tát có khả năng thành tựu Bồ-đề.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát nghe nói như thế mà không kinh sợ, thoái lui thì sẽ được thành tựu Bồ-đề gì?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Sẽ được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phải an trụ như thế nào và tu học như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì đối với tất cả chúng sinh phải sinh các loại tâm như: tâm bình đẳng, tâm không độc hại, tâm từ bi, tâm lợi ích, tâm Thiện tri thức, tâm không chướng ngại, tâm khiêm nhường, tâm không phiền não, tâm không hại. Lại đối với tất cả chúng sinh tưởng như cha mẹ, tưởng như bạn bè.

Lại phải trải qua thời gian dài rộng tu các hạnh, đó là đối với thí hay xả bỏ; đối với giới hay giữ gìn; đối với nhẫn nhục hay chịu đựng; đối với tinh tấn không lười biếng; đối với thiền định được vắng lặng; đối với trí tuệ được thắng giải.

Tu tập các thắng hạnh như vậy, tùy thuận theo duyên sinh quan sát các pháp; đối với các pháp, không chấp tướng đoạn diệt, hiểu rõ sự chân thật của các pháp. Như thế thì có thể vượt qua quả vị Bồ-tát, đầy đủ các pháp Phật, giáo hóa thuần thực vô lượng, vô số hữu tình, làm cho tất cả đều an trụ vào cảnh giới đại Niết-bàn.

Đại Bồ-tát nếu tu học như vậy thì không còn tướng chướng ngại, cho đến tất cả pháp cũng không chướng ngại.

Tu-bồ-đề! Vì thế Đại Bồ-tát muốn đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phải an trụ như vậy, tu học như vậy. Người học như thế mới có thể làm chỗ nương tựa lớn cho tất cả chúng sinh.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 16

Phẩm 17: TƯỚNG BỒ-TÁT KHÔNG THOÁI CHUYỂN

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát không thoái chuyển có những tướng gì và làm sao chúng con có thể nhận biết tướng không thoái chuyển ấy?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

– Nay Tu-bồ-đề! Nay ông nên biết, Đại Bồ-tát không thoái chuyển có đủ các thứ tướng. Tu-bồ-đề! Có quả vị phàm phu, quả vị Thanh văn, quả vị Duyên giác, quả vị Bồ-tát, quả vị Như Lai. Các quả vị như vậy ở trong chân như không hai, không khác, không nghi, không hoại. Bồ-tát từ chân như ấy vào các pháp tánh. Tuy vào pháp ấy nhưng ở trong đó không sinh phân biệt đây là chân như, đây là tướng chân như. Ngoài cái như này, giả sử nghe các pháp khác cũng lại không nghi, không ngờ, không hối, không chìm ở trong ấy. Không có pháp phải, không có pháp quấy. Bồ-tát tùy theo các pháp tướng mà vào các pháp tánh.

Tu-bồ-đề nên biết! Ở trong mọi lúc, lời nói của Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều có ý nghĩa, có lợi ích, không bao giờ nói lời vô ích, cũng không quan sát sự đẹp xấu, hay dở của người khác.

Tu-bồ-đề! Nếu đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề nên biết! Nếu có nghe các Bà-la-môn, Sa-môn, ngoại đạo khác nói điều gì thì Đại Bồ-tát không thoái chuyển ấy không cho đó là sự thấy biết chân thật. Bồ-tát ấy cũng không thờ

cúng các loại trời, không dùng các đồ cúng dường như: hương hoa, đèn dầu, thức ăn, y phục... để cúng dường họ và cũng không tin tưởng kính trọng họ.

Tu-bồ-đề! Nếu đầy đủ các tướng ấy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia hoàn toàn không rơi vào các nẻo ác, không mang thân nữ.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy trong mọi lúc thường thực hành mười điều thiện. Đó là:

1. Tự mình không sát sinh, dạy người hành trì việc không sát sinh.
2. Tự mình không trộm cắp, dạy người hành trì việc không trộm cắp.
3. Tự mình không tà nhiễm, dạy người hành trì việc không tà nhiễm.
4. Tự mình không nói dối, dạy người hành trì việc không nói dối.
5. Tự mình không nói hai lưỡi, dạy người hành trì việc không nói hai lưỡi.
6. Tự mình không nói lời ác, dạy người hành trì việc không nói lời ác.
7. Tự mình không nói lời vô nghĩa, dạy người hành trì việc không nói lời vô nghĩa.
8. Tự mình không tham ái, dạy người hành trì việc không tham ái.
9. Tự mình không sân hận, dạy người hành trì việc không sân hận.
10. Tự mình không tà kiến, dạy người không phát sinh tà kiến.

Đại Bồ-tát không thoái chuyển tự mình hành trì mười điều thiện như vậy, lại đem pháp này chỉ bày đúng như lý, dạy bảo đúng như thật cho mọi người, để họ được lợi ích như mình, được vui mừng như mình. Đó là Đại Bồ-tát hành trì mười pháp thiện một cách kiên

cố, không thoái lui; đối với tất cả hạnh, tất cả loại, tất cả chỗ, mọi lúc không sinh tâm sân hận, thậm chí ở trong mộng cũng thực hành mười pháp thiện, không khởi mảy may pháp bất thiện.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Dựa vào tất cả pháp môn đã nghe, đã đắc, Đại Bồ-tát không thoái chuyển ấy như lý giảng thuyết cho tất cả chúng sinh, làm cho họ được lợi ích an lạc lớn. Bồ-tát dùng pháp thí này, tùy theo chỗ ưa thích của chúng sinh mà làm viên mãn ý nguyện của họ. Đại Bồ-tát đem pháp mình đắc, ban bố cho tất cả chúng sinh cùng đắc.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia nghe pháp sâu xa không nghi ngờ, không hối hận, tâm sinh tin hiểu. Bồ-tát ấy trong mọi lúc đều nói lời nhã nhặn, hòa thuận, ít hôn trầm ngủ nghỉ, đi đứng nằm ngồi đầy đủ oai nghi, các căn được điều phục vắng lặng, lìa các loạn động, đi không hấp tấp, chân bằng chầm đi, thông dong chậm rãi, nhìn xuống mà đi, mục đích nhắm đến là lìa các lỗi lầm.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ý và các đồ nằm mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia mang mặc trên thân sạch sẽ thơm tho, không bị dơ bẩn, thân được an ổn, lìa các bệnh tật, khổ não.

Lại trong thân người có tám vạn vi trùng lớn nhỏ, còn trong thân Bồ-tát không có các vi trùng ấy. Vì sao? Vì thiện căn của Đại Bồ-tát tăng trưởng rộng lớn, vượt ngoài thế gian, tùy theo thiện căn tăng trưởng ấy mà Bồ-tát được thân thanh tịnh. Thân đã thanh tịnh thì tâm cũng thanh tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là tâm Bồ-tát thanh tịnh?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Tùy theo thiện căn đã tăng trưởng của Bồ-tát mà tất cả pháp bất thiện như đua nịnh, quanh co, đối trá kia tự nhiên tiêu diệt. Do sự

tiêu diệt ấy nên được tâm thanh tịnh, vì tâm thanh tịnh nên có khả năng vượt qua quả vị Thanh văn, Duyên giác. Như vậy gọi là tâm Bồ-tát thanh tịnh.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia xa lìa tham ái, không còn tâm keo kiệt, ganh tỵ, không mong cầu danh tiếng và lợi dưỡng thế gian, không ưa cất chứa thức ăn, áo mặc, đồ nằm, thuốc thang và của cải khác, mà chỉ ưa thích chánh pháp sâu xa. Đối với pháp môn sâu xa thì lại lắng nghe chăm chú, không sinh sợ hãi, trí tuệ kiên cố, tin tưởng thọ trì vững chắc, tùy theo pháp được nghe đều tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bồ-tát không thấy sự việc gì— để cả các việc thế gian— mà không tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả đều an trụ trong pháp thật tướng.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có các ma ác đến chỗ Bồ-tát, hóa ra tám địa ngục lớn, trong mỗi địa ngục đó đều có số trăm ngàn vạn Bồ-tát không thoái chuyển, chúng ma ấy nói rằng: “Ông nay nên biết, những Bồ-tát này đều là Bồ-tát trụ địa vị không thoái chuyển, Như Lai đã thọ ký cho từng vị một, nhưng nay họ trở lại sinh trong địa ngục này. Nay ông cũng trụ vào địa vị không thoái chuyển và đã được Như Lai thọ ký như thế, ông cũng sẽ phải sinh vào đại địa ngục này. Nay nếu ông hồi cải tâm ấy thì sẽ không rơi vào địa ngục, mà lại được sinh lên cõi trời.”

Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào nghe lời này rồi mà tâm không động chuyển, lại nghĩ: “Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà còn đọa vào địa ngục thì điều này không thể có. Nay ta biết đây là việc của ma.” Thì này Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có ma ác hiện tướng Sa-môn, đến chỗ Bồ-tát nói: “Những điều ông nghe và đọc tụng trước đây đều không

chân thật, chẳng phải điều Phật nói, ông nên xả bỏ, chớ thọ trì. Nếu ông hối cải điều nghe trước đây thì tôi sẽ thường đến chỗ ông để cùng học tập, đọc tụng những điều tôi nghe, những điều tôi nghe chính là điều Phật nói.”

Bồ-tát nào nghe lời ấy mà động tâm thì nên biết Bồ-tát ấy chưa được chư Phật thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên chưa thể an trụ tánh không thoái chuyển. Có Bồ-tát nghe lời ấy mà tâm không động, an trụ vào thật tướng của pháp không sinh không diệt, không phát khởi, không tạo tác, tâm của vị ấy kiên cố, không theo lời nói của mọi người. Ví như bậc A-la-hán dứt sạch các lậu, hiện tiền chứng thật tướng của pháp không sinh không diệt, không phát khởi, không tạo tác, không theo lời nói của người và không bị ma ác làm lay động. Bồ-tát cũng vậy, đã được an trụ vào không thoái chuyển, không bị pháp môn Thanh văn, Duyên giác làm lay động, không thủ chứng quả vị Thanh văn, Duyên giác mà chắc chắn hưởng cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thành tựu Nhất thiết trí, an trụ vào tánh không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là tướng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có ma ác đến Bồ-tát nói như vậy: “Hạnh tu của ông là hạnh luân hồi, chẳng phải hạnh Bồ-tát. Nay ông nên diệt hết khổ, ngay trong đời này thủ chứng Niết-bàn, đừng trở lại trong pháp sinh tử mà chịu các khổ não. Nay ông không diệt hết khổ ngay trong đời này để nhận sự vui Niết-bàn thì sao có thể thọ lại thân sau?”

Tu-bồ-đề! Nếu nghe lời ấy, biết là việc của ma, tâm Bồ-tát không lay động, thì khi ấy ma kia lại nói: “Ông đâu phải không thấy các chúng Đại Bồ-tát kia mỗi vị đều gần gũi chư Phật trong hàng hà sa số kiếp, đem thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang cúng dường hàng hà sa chư Phật Thế Tôn, ở chỗ chư Phật tu trì phạm hạnh, thờ kính chư Phật, nghe nhận chánh pháp, vì sự giác ngộ nên ở chỗ chư Phật thưa hỏi phép hành đạo của Bồ-tát là nên an trụ như thế nào, nên thực hành như thế nào, nên tu học như thế nào? Tùy theo căn cơ của họ, chư Phật đáp là: Bồ-tát nên an trụ như vậy, thực

hành như vậy, học tập như vậy. Các Bồ-tát ấy theo lời Phật dạy, như lý tu hành, cầu Nhất thiết trí. Họ chuyên cần tu hành như vậy còn không thể được, huống chi là ngày nay ông làm sao mà có thể đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!”

Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát nghe lời này rồi, biết đó là việc của ma, tâm không lay động thì ngay lúc ấy ma lại hiện ra các chúng Bí-sô, ở trước Bồ-tát và nói: “Những Bí-sô này đều là bậc A-la-hán lậu tận, trước đây đã phát ý đạo, tất cả đều cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nhưng không đạt được, nay vẫn còn thủ chứng quả vị A-la-hán như thế, huống gì ông ngày nay thì làm sao có thể đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?”

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy nghe lời nói như vậy rồi, tâm không lay động, không sinh ý tưởng khác, biết rõ đó là việc của ma, liền nghĩ: “Nếu Đại Bồ-tát nào theo lời Phật dạy, như lý tu học, như thật an trụ, có làm việc gì cũng tương ứng với các pháp Ba-la-mật-đa, không lìa đạo ấy, không lìa niệm ấy mà không đắc Nhất thiết trí thì không có việc ấy.” Bồ-tát tư duy như thế rồi thì tâm nhất định càng thêm kiên cố, các ma ác kia không làm hại được. Bồ-tát biết các ma sự như thế rồi, dù đối với lời nghe kia mà vẫn không bị hại gì.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển ấy ở trong các pháp không khởi tướng sắc, không sinh tướng sắc; không khởi tướng thọ, tướng, hành, thức, không sinh tướng thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Vì Bồ-tát này biết rõ tự tướng của các pháp là không, nên đối với tất cả pháp, hoàn toàn không sở đắc, không tạo tác, không sinh khởi, ở trong các pháp được pháp Nhẫn vô sinh.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có ma ác hóa ra tướng Bí-sô, đến chỗ Bồ-tát nói như vậy: “Nên biết, Nhất thiết trí đồng với hư không kia, không chỗ sinh ra, không chỗ thành tựu, không chỗ đắc pháp, không chỗ dụng pháp, không người biết, không người chứng, không người

đắc pháp, không người dụng pháp. Quan sát Nhất thiết trí đồng với hư không như thế rồi thì điều ông mong cầu là vô nghĩa, không ích lợi. Nếu có người nào nói mình đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì biết lời nói này là việc của ma, chẳng phải lời Phật nói.”

Tu-bồ-đề! Bồ-tát nghe lời nói này, liền nghĩ: “Lời nói này làm cho ta xa lìa quả Nhất thiết trí, đó là việc của ma.” Khi ấy, Bồ-tát phát tâm kiên cố, tâm không lay động, tâm không hoại diệt, nên các chúng ma kia không tìm được chỗ sơ hở.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Vì cầu Nhất thiết trí nên Đại Bồ-tát không thoái chuyển, không chuyển đổi theo quả vị Thanh văn, Duyên giác. Nếu Đại Bồ-tát ấy muốn nhập vào các định: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền thì tâm trở nên nhu nhuyễn, đối với các định ấy nhập vào tùy ý. Tuy nhập vào các định ấy nhưng không theo đó phát sinh lại pháp trong cõi Dục.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia không tham đắm danh thơm, lợi dưỡng ở đời, cũng không thích biểu dương, khen ngợi, đối với chúng sinh tâm không tức giận, đối với chúng sinh thường sinh tâm làm lợi lạc, hoặc đến, hoặc đi, hoặc di động, hoặc dừng lại đều đầy đủ oai nghi, tâm không tán loạn. Bồ-tát tuy ở tại gia nhưng không tham đắm các dục, không ưa thích cảnh dục. Giả sử có thọ nhận các dục lạc thì thường sinh sợ hãi. Ví như có người đã trải qua hiểm nạn, gặp nhiều giặc cướp, ở trong nguy hiểm dù được ăn uống cũng thường sinh sợ hãi, họ chỉ nghĩ đến lúc vượt qua nguy hiểm ấy. Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia cũng lại như vậy, tuy ở tại gia hưởng thọ các dục lạc nhưng thường biết tội lỗi của các thứ dục là gốc khổ cho chúng sinh, nên không sinh ưa thích, thường sợ hãi mà sinh sự nhàm chán, lìa bỏ, không sống bằng tà mạng phi pháp, thà mất thân mạng chứ không làm tổn hại, náo loạn chúng sinh. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia gọi là Chánh sĩ, cũng gọi là Đại trưởng phu, cũng gọi là kẻ sĩ đáng yêu, cũng là kẻ sĩ tối thượng, cũng là kẻ

sĩ có tướng lành, cũng là Tiên trong hàng sĩ phu, cũng là sĩ phu kiết tướng, cũng là hoa sen nhiều màu trong hàng sĩ phu, cũng là hoa sen trắng trong hàng sĩ phu, cũng là sĩ phu chánh tri, cũng là rồng trong loài người, cũng là sư tử trong loài người, cũng là bậc Điều ngự. Bồ-tát tuy tại gia nhưng thành tựu các công đức, thường ưa thích làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát nhờ sức Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà được thành tựu tất cả thắng tướng.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia luôn luôn có đại Dược-xoa chúa cầm chày Kim cang theo hộ vệ, không cho loài phi nhân làm hại Bồ-tát. Tâm Bồ-tát ấy không tán loạn, oai nghi tịch tĩnh, các căn đầy đủ, không khiếm khuyết, là trâu chúa trong loài người, các tướng tròn đầy, tu các hạnh lành, thường hành chánh pháp, không dùng các việc tà chú, huyền thuật, thuốc thang... ở thế gian để dẫn dắt người khác, không xem tướng hoặc xấu, hoặc tốt của người, cũng không cùng người xem tướng sinh trưởng của nam nữ ở thế gian: tướng như vậy, sự việc như vậy, hoặc tốt hoặc xấu, cũng không sinh lòng yêu kính người nữ, thường sinh sống bằng chánh mạng, không sống tà mạng, xa lìa tất cả sự tranh đấu kiện tụng, không phá hoại chánh kiến, đầy đủ giới hạnh. Bồ-tát tự mình không làm các pháp ác và không khuyên người làm, luôn luôn xa lìa các tội lỗi.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia không bao giờ nói các chuyện tạp nhạp ở thế gian như là: không nói việc vua, không nói việc trộm cướp, không nói việc quân lính, không nói việc chiến trận, không nói việc xóm làng, thành ấp, đất nước; không nói việc cha mẹ, trai gái trong thân tộc; không nói việc vui thú như dạo vườn, xem rừng, ngắm cảnh ao hồ; không nói các việc về loài rồng, thần, Dạ-xoa, quỷ mị, phi nhân; không nói các việc ăn mặc, trang sức, hoa hương, anh lạc; không nói các việc ca múa, xướng hát, đùa cợt; không nói các việc cồn bãi, sông ngòi, biển lớn... và không

nói các việc chúng sinh. Bồ-tát không nói các việc thế gian như vậy, mà chỉ thích nói các pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như: uẩn, xứ, giới..., thường không lìa Nhất thiết trí, tác ý như lý, thường thích chánh pháp, không thích phi pháp, ưa hòa giải sự tranh cãi, không ưa sự dèm pha, ưa gần gũi bạn lành, không thích bạn ác, ưa nói lời lợi ích, không nói lời vô nghĩa, thích sinh ở cõi Phật thanh tịnh khác, gần gũi chư Phật Như Lai để chiêm ngưỡng, lễ bái, cung kính, tôn trọng cúng dường, thường được thấy Phật không lúc nào rời.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nên biết, Đại Bồ-tát không thoái chuyển phần nhiều từ chư Thiên ở cõi Dục và cõi Sắc mạng chung mà sinh đến cõi Diêm-phù-đề. Nên biết, Bồ-tát ít sinh ở biên địa. Giả sử họ có sinh thì sinh ở nước lớn, hiểu rõ kinh sách, kỹ thuật, nghề nghiệp ở thế gian, không việc gì là không thông đạt.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia không tự nghi ngờ: Ta là bậc không thoái chuyển, hay ta chẳng phải là bậc không thoái chuyển. Bồ-tát đối với quả vị của mình ở trong pháp sở chứng, chắc chắn không nghi ngờ. Ví như bậc Tu-đà-hoàn ở trong quả vị của mình chứng đắc, chắc chắn không nghi ngờ.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển cũng lại như vậy, đã được an trụ vào pháp của mình chứng thì chắc chắn không thoái lui, cũng không sinh nghi ngờ, tùy theo ma sự thấy đều biết rõ, biết rồi không theo.

Tu-bồ-đề! Ví như có người tạo tội vô gián, thường sinh nghi ngờ sợ hãi cho đến chết, không thể xả bỏ tâm tội ấy. Đại Bồ-tát không thoái chuyển cũng lại như vậy, đã an trụ vào tánh không thoái chuyển thì ở trong pháp sở chứng của quả vị mình, quyết định kiên cố không thoái lui, không thể bị loài Trời, Người, A-tu-la trong thế gian làm lay động, tùy theo việc ma đều biết rõ, biết rồi không theo, cho đến chuyển thân cũng không còn nghi là trở lại phát tâm Thanh

văn, Duyên giác, cho đến chuyển thân này không nghi là mình không đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Bồ-tát đã được trí bất hoại, đã an trú tâm bất hoại.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu ma ác có hóa làm thân Phật, đến chỗ Bồ-tát nói như vậy: “Ông đã chứng quả A-la-hán, còn cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác làm gì? Vì sao? Vì những người cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều có tướng Bồ-đề, còn ông không có tướng như vậy, cầu chỉ uổng công, rốt cuộc không thể được”, thì khi Bồ-tát ấy nghe nói như thế mà tâm bị lay chuyển, nên biết vị ấy trước đó chưa được sự thọ ký của Phật, Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, nên chưa thể an trụ tánh không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát nghe lời ấy mà tâm không bị lay động, nghĩ rằng: “Đây là tướng khác, chẳng phải lời Phật nói. Nếu lời Đức Phật nói thì đáng lẽ không có sự sai khác. Đây đều là bọn ma ác hóa làm thân Phật, đến trước ta nói lời như vậy, chúng muốn ta xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Bồ-tát suy nghĩ như vậy, ma ác kia không tìm được chỗ sơ hở liền biến mất.

Tu-bồ-đề! Nên biết Bồ-tát ấy trước đó đã được Đức Như Lai thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên được an trú vào tánh không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển ấy nghĩ: “Ta vì Bồ-đề mà thường hộ trì chánh pháp của chư Phật quá khứ, hiện tại, vì chánh pháp mà chuyên cần thực hành hạnh tinh tấn, không tiếc thân mạng để gìn giữ chánh pháp. Đó là cung kính tôn trọng pháp thân chư Phật.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không những gìn giữ chánh pháp chư Phật ở quá khứ, hiện tại mà còn hộ trì chánh pháp chư Phật đời vị lai. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ở số kiếp trong đời vị lai, ta cũng được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do đó, ta phải gìn giữ chánh pháp chư Phật đời vị lai, dù trải qua thời gian dài, ta không biếng nhác, cho đến không tiếc thân mạng và không thoái lui.”

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển ấy được nghe Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác giảng nói chánh pháp, nghe rồi không nghi, không hối, phát sinh tin hiểu sâu xa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy chỉ nghe lời pháp của Phật, không nghi ngờ, hối tiếc; hay còn nghe các lời pháp khác cũng không nghi ngờ, hối tiếc?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Đại Bồ-tát kia giả sử có nghe hàng Thanh văn nói các pháp cũng không nghi ngờ, hối tiếc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã đắc pháp Nhãn vô sinh nên đối với tất cả pháp đó lìa các sự nghi ngờ, hối tiếc, nhập vào tánh các pháp, an trụ vào pháp bình đẳng.

Tu-bồ-đề! Nếu có đầy đủ các tướng như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng như vậy, thì nên biết, Bồ-tát ấy được chư Phật hộ niệm và đã được các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác trước thọ ký, quyết định an trú kiên cố tánh không thoái chuyển. Vì sao? Vì ma ác làm ra các tướng lạ mà Bồ-tát thấy đều biết rõ các tướng lạ đó, biết rồi không theo, không bị các ma làm lay động.

Tu-bồ-đề! Vì những hiện tướng này, ông nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 17

Phẩm 18: TÁNH KHÔNG

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Hy hữu thay, bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia thành tựu công đức như vậy. Đức Thế Tôn lại khéo giảng nói vô lượng, vô biên tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia đã thành tựu trí vô biên.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy: “Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia có vô số tướng không thoái chuyển”, đó là hiển bày thắng tướng sâu xa của các Đại Bồ-tát. Tướng sâu xa ấy tức là tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Hay thay, hay thay! Tu-bồ-đề, đúng vậy, đúng vậy! Tướng sâu xa ấy tức là tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là các nghĩa không, vô tướng, vô nguyện, vô sinh, vô tác, vô tánh, vô nhiễm, Niết-bàn vắng lặng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như Phật nói, tướng sâu xa ấy chỉ là nghĩa không, cho đến các nghĩa Niết-bàn vắng lặng... chẳng phải là nghĩa của tất cả pháp sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nghĩa của tất cả pháp cũng tức là tướng sâu xa. Vì sao? Vì

sắc sâu xa; thọ, tưởng, hành, thức sâu xa.

Sao gọi là sắc sâu xa? Vì như như sâu xa nên sắc sâu xa.

Thế nào là thọ, tưởng, hành, thức sâu xa? Vì như như sâu xa nên thọ, tưởng, hành, thức sâu xa.

Tu-bồ-đề! Nếu không có sắc, thì đó là sắc sâu xa; nếu không có thọ, tưởng, hành, thức thì đó là thọ, tưởng, hành, thức sâu xa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thật hy hữu thay, bạch Đức Thế Tôn! Thế Tôn có thể dùng phương tiện vi diệu che lấp sắc để hiển bày Niết-bàn, che lấp thọ, tưởng, hành, thức để hiển bày Niết-bàn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu Đại Bồ-tát nào đối với tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, an trú như Bát-nhã ba-la-mật-đa an trú, học như Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy, hành như Bát-nhã ba-la-mật-đa hành, thì Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ấy trong một ngày mà tư duy như vậy, quan sát như vậy, tu tập như vậy, tương ứng như vậy thì công đức một ngày của Đại Bồ-tát ấy không thể nghĩ, không thể lường được.

Tu-bồ-đề! Ví như ở thế gian có người đa dục nên có nhiều dục cảm. Bấy giờ người ấy cùng với người đàn bà đẹp hẹn hò gặp gỡ, khi đó, vì sự việc khác làm trở ngại nên người nữ ấy thất hẹn. Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, người đa dục kia khi ấy tương ứng với pháp nào?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Người ấy chỉ tương ứng với dục cảm, tà tư. Người ấy nghĩ rằng: “Khi nào ta sẽ được gặp người nữ ấy, cùng với nàng đùa giỡn vui chơi thì thật là khoái thích!”

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ý ông thì sao? Trong một ngày người ấy khởi niệm dục có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát cũng vậy, đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, trong một ngày có thể tư duy như vậy, quan sát như vậy, tu tập như vậy và tương ứng như vậy thì có thể bỏ được bao số kiếp luân hồi khổ não, lại được xa lìa các lỗi thoái chuyển, hoàn toàn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát trong một ngày có thể tư duy, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không lìa niệm ấy, cùng tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, công đức tối thắng, trong một ngày Bồ-tát ấy có được vượt hơn công đức của Bồ-tát khác trong vô số kiếp thực hành bố thí cho các hữu tình mà xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát trong vô số kiếp xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà cúng dường bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên giác, Bồ-tát, Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác vẫn không bằng Bồ-tát trong một ngày có thể tư duy, tu tập, như điều đã nói mà thực hành pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, được phước vô biên không thể tính đếm.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát nào trong vô số kiếp xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà cúng dường bậc Tu-đà-hoàn cho đến Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, lại tu trì giới hạnh trọn vẹn, cũng không bằng Bồ-tát trong một ngày tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa, tác ý như lý, tư duy tu tập, giảng nói pháp này, phước đức đạt được vô lượng, vô biên không thể tính kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát nào trải qua vô số kiếp xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà cúng dường cho bậc Tu-đà-hoàn cho đến Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác và trì giới, rồi lại có thể tu tập các pháp: nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định... vẫn không bằng Bồ-tát trong một ngày tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa, thực hành các pháp thí cho chúng sinh, phước đức của người ấy vô lượng, vô biên không thể tính kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát nào trải qua vô số kiếp xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù ở chỗ bậc Tu-đà-hoàn cho đến Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác tu hành các pháp như: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, lại tu tập ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, nhưng không bằng Bồ-tát tùy thuận hạnh Bát-nhã ba-la-mật-

đa trong một ngày và đem công đức pháp thí ấy hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phước đức đã đạt được này vô lượng, vô biên không thể tính kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát nào có thể tùy thuận hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa trong một ngày, rồi đem công đức pháp thí như tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì Bồ-tát ấy được phước vô lượng, vô biên không thể tính kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát nào có thể tùy thuận hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa trong một ngày, rồi đem công đức pháp thí như tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi lại có thể tu tập tương ứng như lời nói thì Bồ-tát ấy được phước vô lượng, vô biên không thể tính kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào có thể tùy thuận hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa trong một ngày, rồi đem công đức pháp thí như tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và như lý thuyết thực hành, tu tập tương ứng rồi, lại có thể giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa không lúc nào xa lìa, thì Bồ-tát ấy được phước vô lượng, vô biên không thể tính kể.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp phát khởi là tướng phân biệt thì vì sao Thế Tôn nói là được nhiều phước?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Các Đại Bồ-tát khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự mình biết rõ các pháp phát khởi là tướng phân biệt, hư vọng, không thật, hoàn toàn không có sở hữu, ở trong pháp ấy không có sự phân biệt. Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát biết rõ các pháp cầu không thể được. Do hiểu rõ tất cả pháp cầu không thể được nên Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đó là vô lượng, vô số.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vô lượng với vô số có gì sai khác?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Vô lượng thì vượt quá phân lượng. Vô số thì không thể tính đếm.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Vả lại có nhân duyên sắc vô lượng nên thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Đúng vậy, đúng vậy! Sắc vô lượng nên thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Vô lượng ấy nghĩa là gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Vô lượng nghĩa là Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Vô lượng chỉ là nghĩa của Không, Vô tướng, Vô nguyện, chứ chẳng phải là nghĩa của tất cả pháp sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ông nghĩ thế nào? Ông nghe Phật nói: “Tất cả pháp là không sao?”

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Đúng vậy, bạch Đức Thế Tôn! Phật nói tất cả pháp là không.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Không tức là vô lượng nên trong đó có nghĩa của tất cả pháp, không có sự phân biệt, lìa các tạo tác.

Này Tu-bồ-đề! Nói như vậy là lời Phật nói. Vì sao? Vì nếu nói như vậy tức là vô lượng, vô lượng tức là vô số, vô số tức là không, không tức là vô tướng, vô tướng tức là vô nguyện, vô nguyện tức là vô sinh, vô sinh tức là vô diệt, vô diệt tức là vô tác, vô tác tức là vô tri, vô tri tức là vô tánh, vô tánh tức là vô nhiễm, vô nhiễm tức là Niết-bàn vắng lặng. Pháp môn như vậy tức là pháp môn mà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đã nói. Nói như vậy, tức là tất cả pháp không thể nói.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa lý Phật nói, thì tất cả pháp kia đều không thể nói.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Đúng vậy, đúng vậy, tất cả pháp không thể nói! Vì sao? Vì tất cả pháp đều là không tánh nên không thể dùng lời nói để diễn đạt.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Không thể nói thì nghĩa có tăng giảm không?

Phật dạy:

– Không phải vậy, này Tu-bồ-đề! Không thể nói nghĩa là không tăng, không giảm.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Nếu không thể nói nghĩa không tăng, không giảm thì Bồ thí ba-la-mật-đa, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các pháp độ không tăng không giảm thì làm sao Đại Bồ-tát vận dụng các pháp Ba-la-mật-đa không tăng không giảm để được gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Còn nếu không viên mãn các pháp Ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát không thể gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Đúng vậy, đúng vậy! Nghĩa của các pháp Ba-la-mật-đa không tăng không giảm. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo nên khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa mà không nghĩ: “Ta thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa có sự tăng giảm”, mà nghĩ rằng: “Bồ thí ba-la-mật-đa chỉ lấy danh tự để phân biệt” nên không thấy tướng bồ thí kia có thể đắc. Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì như tướng mà hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên gọi là chân thật hồi hướng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo nên khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thực hành Trì giới ba-la-mật-đa mà không nghĩ: “Ta thực hành Trì giới ba-la-mật-đa có sự tăng giảm”, mà nghĩ rằng: “Trì giới ba-la-mật-đa kia chỉ dùng danh tự để phân biệt” nên không thấy tướng giới có thể đắc. Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì như tướng mà hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên gọi là chân thật hồi hướng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo nên khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật mà không nghĩ: “Ta thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật có sự tăng giảm”, mà nghĩ rằng: “Nhẫn nhục ba-la-mật kia chỉ dùng danh tự để phân biệt” nên không thấy tướng nhẫn nhục có thể đắc. Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì như tướng mà hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên gọi là chân thật hồi hướng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo nên khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thực hành Tinh tấn ba-la-mật mà không nghĩ: “Ta tu hành Tinh tấn ba-la-mật có sự tăng giảm”, mà lại nghĩ thế này: “Tinh tấn ba-la-mật chỉ dùng danh tự để phân biệt” nên không thấy tướng tinh tấn kia có thể đắc. Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì như tướng mà hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên gọi là chân thật hồi hướng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo nên khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thực hành Thiền định ba-la-mật mà không nghĩ: “Ta thực hành Thiền định ba-la-mật có sự tăng giảm”, mà nghĩ rằng: “Thiền định ba-la-mật chỉ dùng danh tự để phân biệt” nên không thấy tướng định kia có thể đắc. Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì như tướng mà hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên gọi là chân thật hồi hướng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo nên khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Pháp này có sự

tăng giảm”, mà nghĩ rằng: “Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ dùng danh tự để phân biệt” nên không thấy pháp có thể tu, có thể hành. Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì như tướng mà hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên gọi là chân thật hồi hướng.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nghĩa là gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nghĩa là Như như. Như như này không tăng không giảm. Đại Bồ-tát trong pháp đó nên an trụ như thật, tác ý như lý, tu tập tương ưng như vậy thì Bồ-tát ấy chắc chắn gần với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không có tăng giảm.

Tu-bồ-đề! Vì thế nên biết, không thể nói nghĩa không tăng, không giảm... cho đến tất cả pháp cũng không thể nói không tăng, không giảm.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát biết tướng như vậy, tác ý như vậy, tu hành như vậy thì chắc chắn gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

M

Phẩm 19: NGHĨA THÂM DIỆU (Phần 1)

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là tâm niệm trước đắc, hay tâm niệm sau đắc? Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tâm niệm trước đắc, thì tâm niệm trước cùng với tâm niệm sau không hợp nhất. Còn nếu tâm niệm sau đắc, thì tâm niệm sau cùng với tâm niệm trước cũng không hợp nhất. Vậy làm sao Đại Bồ-tát có thể làm tăng trưởng các thiện căn?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Theo ý ông thì sao? Ví như thế gian đốt đèn thì ánh sáng trước tỏa sáng hay ánh sáng sau tỏa sáng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Không phải vậy, bạch Đức Thế Tôn! Chẳng phải ánh sáng trước tỏa sáng, cũng chẳng là ánh sáng trước. Chẳng phải ánh sáng sau tỏa sáng, cũng chẳng là ánh sáng sau.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Theo ý ông thì sao? Ngọn đèn ấy thật tỏa sáng chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Ngọn đèn ấy thật tỏa sáng.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đại Bồ-tát đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nghĩa cũng như vậy, chẳng phải tâm trước của Bồ-tát đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không là tâm trước. Chẳng phải tâm sau của Bồ-tát đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không là tâm sau. Lại chẳng phải tâm này đắc, chẳng phải tâm khác đắc, cũng chẳng phải không đắc, trong đó thiện căn không hoại mất.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như Thế Tôn đã nói: “Đại Bồ-tát đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng phải tâm trước đắc, cũng không là tâm trước. Chẳng phải tâm sau đắc, cũng không là tâm sau. Lại chẳng phải tâm này này đắc, chẳng phải tâm khác đắc, cũng chẳng phải không đắc, thiện căn không hoại mất.” Đó là pháp duyên sinh sâu xa vi diệu tối thượng.

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Ông nghĩ thế nào? Nếu tâm đã diệt thì tâm ấy có sinh lại không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu tâm đã sinh là tướng diệt phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

– Là tướng diệt.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Pháp tướng diệt kia có thể diệt không?

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Tâm kia có pháp có thể sinh, có thể diệt không?

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, không! Tâm không có pháp có thể sinh, cũng không có pháp có thể diệt.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Chính pháp tâm sinh và pháp tâm diệt, hai pháp này có thể diệt không?

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Tự tánh của tất cả pháp có thể sinh diệt không?

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ông cũng trụ như chỗ trụ của Như như chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

– Con cũng trụ như chỗ trụ của Như như.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Nếu ông cũng trụ như chỗ trụ của Như như thì đó là thường chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ý ông thì sao? Chân như là pháp sâu xa chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Chân như tức là tâm chẳng? Tâm tức là chân như chẳng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Chân như khác tâm chẳng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ông có thấy chân như không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu Đại Bồ-tát thực hành như vậy là sự thực hành thâm diệu chẳng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Nếu thực hành như vậy là hành vô xứ sở. Vì sao? Vì Bồ-tát không hành tất cả hạnh như thế.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì phải hành ở đâu?

Tu-bồ-đề thưa:

–Phải hành trong hạnh đệ nhất nghĩa.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ý ông thì sao? Đại Bồ-tát nếu hành trong hạnh đệ nhất nghĩa thì đó là Bồ-tát hành tướng phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ý ông thì sao? Bồ-tát hoại các tướng chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, không! Bồ-tát không hoại các tướng.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không hoại các tướng?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: “Ta tu hạnh Bồ-tát là đoạn các tướng, thì nên biết Bồ-tát ấy chưa đầy đủ các phần Phật pháp. Nếu Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, tâm không trụ tướng, tuy hiểu rõ các tướng ấy nhưng Bồ-tát vượt qua các tướng, không thủ vô tướng, thì đó là Bồ-tát không hoại các tướng.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

– Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng tu ba môn giải thoát, đó là Không, Vô tướng, Vô nguyện thì có thể dùng thiện căn này làm lớn mạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói với Tôn giả Xá-lợi Tử:

– Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là có tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên dù ở trong mộng cũng có thể làm lớn mạnh tướng ấy.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu ngày đêm làm lớn mạnh thì trong mộng cũng lớn mạnh. Vì sao? Vì Đức Phật nói đêm ngày và trong mộng đều không khác.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Nếu có người nam, người nữ tạo nghiệp thiện, ác ở trong mộng, thì người ấy có quả báo thiện, ác không?

Tu-bồ-đề đáp:

– Như Đức Thế Tôn nói: “Tất cả pháp như mộng” thì lẽ ra không có quả báo, nhưng nếu người trong mộng kia tỉnh rồi lại sinh tướng về phân biệt thì sẽ có quả báo thiện, ác.

Xá-lợi Tử! Nếu người ở trong mộng tạo nghiệp sát sinh thì

người ấy có mang tội sát sinh không?

Xá-lợi Tử nói với Tu-bồ-đề:

–Người ấy đã tỉnh mộng, lại sinh tưởng về phân biệt, nói như vậy: “Ở trong mộng ta chém giết thật khoái”, thì nên biết người ấy tùy theo sự giết hại trong mộng cũng mang tội sát sinh.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đức Thế Tôn nói... cho đến tất cả pháp cũng không nên phân biệt. Nếu khởi phân biệt thì sanh ra tưởng, tưởng từ phân biệt sanh ra mà tội, từ tâm tưởng hiện.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói với Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Nếu đoạn trừ tất cả phân biệt thì tâm như hư không. Do đó nên biết, có duyên thì có nghiệp, có duyên thì nhớ nghĩ phát sinh; không duyên thì không nghiệp, không duyên thì suy nghĩ không sinh. Nếu tâm hoạt động trong pháp thấy nghe hay biết mà có tâm chấp dơ chấp sạch thì có nhân duyên khởi nghiệp, chẳng phải không nhân duyên. Có nhân duyên, sự nhớ nghĩ phát sinh, chẳng phải không có nhân duyên.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đức Thế Tôn đã nói: Tất cả pháp lìa các sở duyên thì tại sao nay Thầy nói có nhân duyên sự nhớ nghĩ phát sinh, chẳng phải không có nhân duyên?

Tu-bồ-đề nói:

–Vì Phật nói lìa tướng sở tác, nên tôi nói có nhân duyên sự nhớ nghĩ phát sinh, chẳng phải không có nhân duyên. Nay Xá-lợi Tử! Các pháp nhân duyên lìa tướng, tướng đó cũng lìa. Như vậy, vô minh duyên hành, hành duyên thức... cho đến sinh duyên lão tử... Các pháp nhân duyên thấy đều lìa tướng, thế nên Phật nói: “Tất cả pháp lìa các sở duyên.”

Xá-lợi Tử nói với Tu-bồ-đề:

–Nếu ở trong mộng Bồ-tát thực hành bố thí, đem công đức ấy hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì đó là sự hồi hướng phải không?

Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi Tử:

–Nay trong hội này, Bồ-tát Từ Thị được Như Lai thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đã biết nghĩa đó và chứng pháp đó. Tôn giả đem nghĩa ấy mà thưa hỏi.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch với Bồ-tát Từ Thị:

–Như pháp mà con đã hỏi Tu-bồ-đề, Tôn giả ấy nói: “Bồ-tát Từ Thị biết nghĩa ấy”, bảo con đến hỏi. Xin Bồ-tát hãy giảng cho con nghe.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Từ Thị bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Điều mà Xá-lợi Tử hỏi như lời ông nói, tôi biết nghĩa ấy. Nay tôi không biết đem pháp gì để đáp. Nay Tu-bồ-đề! Không thể lấy tên Từ Thị để đáp, không thể dùng cái không của sắc để đáp, không thể dùng cái không của thọ, tưởng, hành, thức để đáp. Tu-bồ-đề! Trong cái không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức kia đều không có chỗ đáp. Tu-bồ-đề! Tôi không thấy có pháp năng đáp và người năng đáp, cũng không thấy có pháp sở đáp và người được đáp... cho đến pháp dùng để đáp, đều không thể thấy, cho đến tất cả pháp đều không thể thấy. Vì pháp không thể thấy nên không thể đáp, cũng không có pháp có thể được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử thưa với Bồ-tát Từ Thị:

–Như lời Bồ-tát nói thì đó là pháp ngài chứng chẳng?

Bồ-tát Từ Thị đáp:

–Xá-lợi Tử! Tôi không chứng pháp ấy, ở trong các pháp tôi không thấy có pháp có thể chứng đắc, không thể dùng thân chứng đắc, không thể dùng tâm chứng đắc, cũng chẳng phải ngôn ngữ, tư duy, phân biệt mà có thể chứng đắc, ở trong nghĩa ấy hoàn toàn không thể đắc. Vì thế, này Xá-lợi Tử! Tất cả pháp không tánh, tự tánh của pháp là như vậy.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 18

Phẩm 19: NGHĨA THÂM DIỆU (Phần 2)

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi Tử suy nghĩ: “Đại Bồ-tát Từ Thị đã đạt được trí tuệ sâu xa, từ những tháng ngày chuyên cần hành trì Bát-nhã ba-la-mật-đa.”

Biết được tâm niệm ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả:

– Vì sao ông có ý niệm này? Ở ngay trong pháp này, ông thấy có pháp chứng được quả vị A-la-hán chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

– Không có pháp để thấy, cũng không có sự chứng đắc.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Đại Bồ-tát cũng vậy, tuy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không có pháp được thọ ký và không có pháp đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề, vì thế không nên chấp lấy tướng sâu xa của pháp. Khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, các lực đầy đủ, Đại Bồ-tát không khiếp sợ, nên nghĩ như vậy: Đối với các pháp ta không có sự chứng đắc, nhưng vẫn tu tập tương ưng với chân lý. Người nào thực hành như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nếu gặp ác thú thì không sợ hãi. Vì Bồ-tát có thể xả tất cả, làm lợi ích khắp quần sinh. Lúc ấy Bồ-tát nghĩ: Nếu thú dữ muốn ăn nuốt ta, ta sẽ ban cho và cầu mong cho ta được viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, gần với quả vị Vô thượng Bồ-đề. Vị ấy luôn tinh tấn như vậy khi đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề. Vị ấy luôn tinh tấn như vậy khi đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề thì cõi Phật thanh tịnh, trong nước không có các loài thú dữ, độc trùng, bò trâu, gia súc... tất cả chúng sinh không có ăn nuốt lẫn nhau.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nếu gặp nạn giặc cướp thì không sinh sợ hãi. Vì Bồ-tát có thể xả tất cả tài sản cho đến thân mạng không chút hối tiếc. Lúc ấy Bồ-tát nghĩ: “Những giặc cướp đến cướp tất cả tài sản, theo sở thích của họ ta đều ban cho, thậm chí họ cướp mạng sống ta cũng không sân hận, oán hờn, không tạo nghiệp về thân, miệng, ý, ba nghiệp thanh tịnh. Cầu mong cho ta được viên mãn Trì giới ba-la-mật và Nhẫn nhục ba-la-mật gắn với quả vị Vô thượng Bồ-đề. Luôn tinh tấn như vậy, vị ấy sẽ thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, cõi Phật thanh tịnh, trong nước không có giặc cướp và người ác, các chúng sinh không cướp đoạt lẫn nhau.”

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nếu gặp hạn hán thì không sinh sợ hãi. Vì Bồ-tát khéo nói pháp trừ khát cho chúng sinh. Lúc ấy Bồ-tát nghĩ: Ta nên tuyên thuyết yếu chỉ của pháp cho chúng sinh, làm cho họ đoạn trừ khát ái, tâm thanh tịnh. Giả sử chính thân ta bị khát bứt ngặt cho đến chết, sinh về thế giới khác. Với tất cả chúng sinh ở đó ta có lòng đại Bi nghĩ thế này: “Những chúng sinh bạt phước sinh đến nơi này chịu nạn không có nước.” Khi ấy, ta thuyết pháp trừ khát cho họ. Luôn bền chí thực hành tinh tấn như thế để cầu mong cho ta được viên mãn Tinh tấn ba-la-mật, được gắn với quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát chuyên cần tinh tấn như vậy, khi thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, thì cõi Phật thanh tịnh, trong nước không có chúng sinh bị khát. Mọi người ở đây đầy đủ phước đức, nên tự nhiên đầy đủ loại nước tám công đức vừa ý.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nếu gặp nạn đói kém thì không sinh sợ hãi. Vì Bồ-tát mặc áo giáp tinh tấn, thân tâm thanh tịnh. Lúc ấy Bồ-tát nghĩ: “Nay chúng sinh này chịu khổ đói kém thật đáng thương, cầu mong cho ta được viên mãn Thiền định ba-la-mật và được gắn với quả vị Vô thượng Bồ-đề.” Bồ-tát luôn thực hành tinh tấn như vậy, khi thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, thì cõi Phật thanh tịnh, trong nước không có chúng sinh đói khổ, tất cả đều được vừa ý theo nhu cầu, giống như cõi trời Tam thập tam tự do an lạc, các thứ cần dùng tùy tâm mà hiện. Ta nguyện đời sau chúng sinh cõi ấy, cũng được thành tựu sự vui sướng như vậy, trong tất cả thời thân

tâm đều thanh tịnh, đời sống thánh thiện vững chắc không có tà mạng, tâm luôn tịch tĩnh.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nếu gặp nạn ôn dịch thì không sinh sợ hãi. Vì Bồ-tát có thể tư duy quán chiếu, trong đây không có pháp bệnh. Lúc ấy Bồ-tát nghĩ: “Nay chúng sinh này chịu khổ về bệnh rất đáng thương, cầu mong cho ta được viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa và được gần với quả vị Vô thượng Bồ-đề. Chuyên cần tinh tấn như vậy, khi vị ấy thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, thì cõi Phật thanh tịnh, chúng sinh trong nước không có các bệnh khổ.”

Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát có thể chuyên cần tu các hạnh như vậy thì sẽ được thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Bồ-đề không nên cho rằng tu tập lâu dài mới được thành tựu, mà ở đó không nên sợ hãi. Vì sao? Vì thế giới đời trước tức là thế giới xa xôi về trước. Nếu tâm Bồ-tát tương ứng từng sát-na thì tuy dài lâu mà không cho là bao. Thế nên Đại Bồ-tát không nên cho rằng khó khăn, cũng không nghĩ rằng lâu dài mà thoái chuyển.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với các pháp này hay pháp khác nếu thấy, hay nghe đều không nên khiếp sợ, các Đại Bồ-tát ấy phải nên bền vững thực hành tinh tấn, học và hành theo pháp đã dạy, thì được viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, trong chúng hội có một người nữ tên là Ngang Nga Liệp Phục rời tòa đứng dậy sửa áo bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính đánh lễ Phật, rồi thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đối với pháp đã nghe con không sợ hãi, vào đời sau con cũng sẽ nói cho tất cả chúng sinh pháp như vậy. Nói xong cô liền lấy hoa vàng tung lên cúng dường Phật, do thần lực của Phật làm cho hoa ấy trụ trong hư không.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng ánh sáng vàng thanh tịnh vi diệu, khắp vô lượng, vô biên quốc độ cho đến cõi Phạm thiên. Ánh sáng ấy quay về nhiều quanh Phật ba vòng rồi vào đánh Ngài.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan rời tòa đứng dậy sửa áo bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì Ngài phóng ánh sáng này, các Đức Phật, Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác không bao giờ phóng ánh sáng vô cố.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Cô gái Ngang-nga-liệp-phước đây khi mãn báo thân sẽ sinh làm thân trai nơi thế giới Diệu lạc thuộc cõi Phật A-súc, bên Đức Như Lai ấy, cung kính cúng dường, tu hành phạm hạnh. Sau đó lại sinh sang cõi Phật khác. Cứ như thế từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, đời đời không rời các Đức Phật luôn được gần gũi chiêm ngưỡng lễ bái cúng dường. Ví như Chuyển luân vương tôn quý, tự tại từ cung điện này đến cung điện kia suốt đời chân không chạm đất. Cô gái này cũng vậy, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, luôn gần gũi các Đức Phật, cho đến đời sau trong kiếp Tinh tú cô sẽ thành Phật xuất hiện ở đời hiệu là Kim Hoa Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan suy nghĩ: “Khi cô gái này thành Phật, chúng hội và các Bồ-tát trong cõi ấy có giống như chúng hội của chư Phật không?”

Đức Phật liền hiểu rõ tâm niệm của A-nan, Ngài bảo Tôn giả:

– Ông nên biết, cô gái Ngang-nga-liệp-phước này thành Phật rồi số chúng hội Thanh văn và Bồ-tát rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể tính hết giống như chúng hội của các Đức Phật vậy.

Lại nữa, A-nan! Chúng sinh trong cõi Phật kia an ổn, diệu lạc, không có các nạn đói kém, các bệnh hiểm nghèo, trộm cướp, thú dữ và hạn hán, trong các thời đều an ổn. A-nan! Đó là công đức thành tựu khi Đức Kim Hoa Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Cô gái Ngang-nga-liệp-phước này buổi đầu phát tâm Bồ-đề và trồng căn lành với Đức Phật nào?

Đức Phật nói:

– A-nan! Cô gái Ngang-nga-liệp-phước này lần đầu tiên phát

tâm Bồ-đề với Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Khi ấy bên Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai, ta cầm năm hoa sen xanh cúng dường Phật. Thời điểm đó ta chứng được pháp Nhẫn vô sinh, thiện căn thuần thực, được Đức Phật thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề rằng: Thiện nam! Vào đời sau ông sẽ thành Phật hiệu Thích-ca Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

A-nan! Thời ấy, ở trong chúng hội của Đức Phật kia, nghe Ngài thọ ký cho ta đạo Vô thượng Bồ-đề, cô gái này cũng đem hoa vàng cúng dường Phật. Cúng dường hoa rồi cô tự nghĩ: “Thích thay, nay người thiện nam này được thọ ký, nguyện đời sau khi ta được thọ ký cũng giống như người này.” A-nan nên biết cô Ngang-nga-liệp-phước này phát tâm Bồ-đề đã lâu lắm rồi.”

A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Lành thay, lành thay! Vậy thì cô gái này đã tu tập hạnh Vô thượng Bồ-đề từ lâu.

Đức Phật nói:

–A-nan! Đúng như vậy đó. Vì cô gái này đã tu tập hạnh Vô thượng Bồ-đề từ lâu, thế nên hôm nay ta thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề cho cô ấy.

M

Phẩm 20: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (Phần 1)

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm thế nào để học pháp không và nhập chánh định không?

Đức Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán chiếu sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều không, dùng

chánh định quán chiếu kỹ các pháp không đều không có sở hữu, tất cả pháp và pháp tánh đều không thể thấy. Tuy quan sát pháp tánh là không như vậy, nhưng không nên cho rằng đã chứng thật tế.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như Ngài đã nói Đại Bồ-tát không nên cho đó là chứng về không. Thưa Đức Thế Tôn, Bồ-tát trụ vào chánh định không nhưng sao lại không cho đó là chứng không?

Đức Phật nói:

–Tu-bồ-đề! Tuy Đại Bồ-tát quán chiếu các tướng đầy đủ về không, chỉ tu học về không nhưng không lấy đó làm sở chứng. Khi quán chiếu như thế vị ấy nghĩ rằng: “Nay ta chỉ học như vậy, nhưng không chứng như vậy, vì thế nên không trụ vào thắng định và không thâm tóm tâm buộc vào duyên.” Đại Bồ-tát ấy, nhờ sức Bát-nhã ba-la-mật-đa giữ gìn, tuy không chứng không, nhưng không thoái chuyển Bồ-đề phần cũng chưa dứt hết lậu hoặc mà vẫn trụ tâm tịch diệt. Do đó, nên Đại Bồ-tát tuy thực hành môn giải thoát là chánh định không mà không chứng về không, tuy thể nhập môn giải thoát chánh định vô tướng cũng không chứng vô tướng, không trụ vào hữu tướng. Đại Bồ-tát ấy trí tuệ sâu xa, căn lành đầy đủ thường nghĩ thế này: Đây là lúc học tập chứ không phải là lúc chứng, thế nên tuy vẫn quán về không mà không bị trở ngại, tuy trụ vào định không, ở trong ấy cũng không chứng được thật tế về không là nhờ sức của Bát-nhã ba-la-mật-đa giữ gìn.

Tu-bồ-đề! Ví như có người tướng mạo đoan chánh sức lực mạnh mẽ, chuyên cần bền bỉ và giàu có, những gì nói ra đều có lợi ích cho mình và người, biện tài vô ngại, trí tuệ sáng suốt, biết thời, biết mục đích việc làm, thông hiểu việc thiện và ác, giỏi về toán số, tất cả các môn về nghệ thuật đều thành tựu trọn vẹn, thể lực sung mãn có thể đối địch với giặc, đến mọi việc trong đời anh đều biết rõ và được người đời yêu thích ngưỡng mộ gần gũi cung kính tôn trọng. Do người này có điểm đặc biệt như thế nên mọi người đến đều được lợi ích lớn, tâm ý nhu hòa, vui tươi, phóng khoáng. Vào một thời điểm nọ có chút việc tư, anh phải cùng với cha mẹ, vợ con, họ hàng, đi ngang qua vùng hoang dã, đường đi có nhiều nguy hiểm đáng sợ

thường có giấc cướp và các loài phi nhân, dã thú. Mọi người ai nấy đều kinh sợ lông trên thân dựng ngược. Anh ta liền trấn an cha mẹ và họ hàng của mình rằng: “Hỡi các người thân, đừng nên khiếp sợ, ta có cách đưa mọi người an ổn qua khỏi vùng hiểm nạn này.” Anh liền hóa ra nhiều người cầm mâu bén, dao gậy... hộ vệ họ hàng qua khỏi nơi nguy hiểm ấy, các giấc cướp, phi nhân và dã thú ở đó đều bỏ đi không dám tổn hại. Mọi người qua khỏi nạn ấy, bình an, họ vui vẻ đi đến xóm làng, thành ấp đã định. Vì người này có trí tuệ thù thắng và sức mạnh vững chãi nên bọn cướp kia không thể địch nổi. Đại Bồ-tát cũng thế, thương xót làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh, thường thực hành bốn vô lượng tâm được sức Bát-nhã ba-la-mật-đa giữ gìn, đầy đủ phương tiện thiện xảo, lại đem các căn lành ấy hồi hướng về Nhất thiết trí. Tuy tu môn giải thoát là chánh định không, vô tướng, vô tác, nhưng không chứng được thật tế. Đại Bồ-tát qua khỏi phiền não và phiền não phần, khỏi ma ác và trợ lực của ma, qua khỏi quả vị Thanh văn, Duyên giác, trụ vào chánh định nhưng cũng chưa hết lậu hoặc. Vì Đại Bồ-tát các lực đầy đủ tinh tấn vững bền được sức bảo trì của Bát-nhã ba-la-mật-đa, không bỏ tất cả chúng sinh, ngược lại, làm cho họ chứng quả vị Vô thượng Bồ-đề. Đại Bồ-tát y cứ vào tất cả chúng sinh nhập chánh định tâm từ, nhập đại định vô duyên từ và tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thượng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát tuy thực hành môn giải thoát chánh định không nhưng trong pháp ấy không chứng vô tướng cũng không rơi vào hữu tướng.

Tu-bồ-đề! Ví như chim bay trong hư không không rơi xuống đất, tuy bay trong không trung nhưng không dựa vào hư không cũng không ở trong hư không. Đại Bồ-tát cũng vậy, tuy học và hành không, vô tướng, vô tác, nhưng chưa đầy đủ Phật pháp thì nhất định không rơi vào các pháp ấy.

Tu-bồ-đề! Như có người đến gặp vị thầy để học về phương pháp bắn. Anh ta học thuần thục và rất tinh xảo. Khi ấy anh bắn lên không trung một mũi tên đầu bay lên, rồi mũi thứ hai từng mũi tiếp tục bay lên cắm vào đuôi nhau, tùy ý muốn bao lâu có thể làm mũi tên không kịp rơi xuống. Đại Bồ-tát cũng thế, vì muốn thành tựu căn

lành Vô thượng Bồ-đề nên được sự bảo trì của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chưa thành tựu căn lành Vô thượng Bồ-đề thì nhất định không chứng được thật tế, khi thiện căn thành tựu và quả vị Vô thượng Bồ-đề được viên mãn bấy giờ Bồ-tát mới chứng thật tế. Tu-bồ-đề! Thế nên khi Đại Bồ-tát thực hành và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa phải quán chiếu xác thực vào thật tướng sâu xa của các pháp, tuy quán rồi nhưng không cho đó là chứng được.

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như thế thì việc làm của Đại Bồ-tát khó vô cùng, tuy học không, hành không và nhập định về không, nhưng trong pháp ấy không thật chứng về không. Bạch Đức Thế Tôn, thật là hiếm có, thật là hiếm có.

Đức Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đúng như vậy! Đại Bồ-tát tuy học không, hành không và nhập định về không, nhưng trong ấy không thật chứng về không, việc ấy khó vô cùng lại càng ít có. Tu-bồ-đề! Vì vị ấy phát nguyện lớn tối thắng: “Ta phải độ tất cả chúng sinh không bỏ rơi chúng sinh nào.” Bồ-tát phát nguyện như thế rồi, liền nhập vào các môn giải thoát như: định không, định vô tướng, định vô tác. Tuy Bồ-tát nhập vào các môn giải thoát như vậy trong đó không có thật chứng. Vì sao? Vì vị Bồ-tát ấy được sức phương tiện thiện xảo giữ gìn. Vị ấy luôn nghĩ: “Ta không bỏ tất cả chúng sinh và nếu chưa đầy đủ Phật pháp thì nhất định không ở trong đó chứng thật tế.”

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát muốn nhập vào tánh không sâu xa thì phải nhập vào các môn giải thoát như: định không, định vô tướng, định vô tác. Bồ-tát nào muốn nhập vào các môn giải thoát này thì nên phải phát tâm thế này: “Tất cả chúng sinh ở trong đêm dài, chấp vào tướng chúng sinh nên có các tri kiến cho là có thể nắm bắt, có thấy. Do đó nguyện khi thành tựu Vô thượng Bồ-đề ta sẽ tuyên giảng yếu chỉ của pháp để đoạn trừ tướng kia.” Phát nguyện rồi vị ấy nhập vào ba môn giải thoát: định không, định vô tướng, định vô tác. Bồ-tát dùng tâm ấy và sức phương tiện ở trước nhưng không chứng được thật tế, cũng không giảm mất tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả và các định. Vì vị ấy đã được sức phương tiện quyền xảo hộ trì, lần

lượt các căn được thuần thực, các pháp lành cho đến các Lực và Giác chi, Chánh đạo đều tăng thêm.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào muốn nhập vào môn giải thoát định không thì nên phát tâm thế này: “Tất cả chúng sinh ở trong đêm dài, lại sinh ngã tướng chấp vào điều mình được. Nguyên sau khi thành tựu đạo Vô thượng Bồ-đề, ta sẽ tuyên thuyết yếu chỉ của pháp để đoạn trừ ngã tướng cho các chúng sinh.” Phát nguyện rồi vị ấy nhập vào môn giải thoát định không. Bồ-tát dùng tâm như vậy và sức của phương tiện trước nhưng không chứng được thật tế, cũng không giảm mất Từ, Bi, Hỷ, Xả và các định. Vì vị ấy đã được sức phương tiện quyền xảo hộ trì, lần lượt các căn được thuần thực, các pháp lành cho đến các Lực và Giác chi, Chánh đạo đều tăng trưởng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào muốn nhập vào môn giải thoát định vô tướng thì nên phát tâm thế này: “Tất cả chúng sinh ở trong đêm dài chấp vào hữu tướng rồi nắm giữ tướng tướng. Nguyên sau khi thành tựu đạo Vô thượng Bồ-đề, ta sẽ tuyên thuyết yếu chỉ của pháp để diệt trừ hữu tướng cho các chúng sinh.” Phát nguyện rồi vị ấy liền nhập vào môn giải thoát định vô tướng. Bồ-tát dùng tâm như vậy và sức của phương tiện trước nhưng không chứng được thật tế, cũng không giảm mất Từ, Bi, Hỷ, Xả và các pháp định. Vì vị ấy đã được sức phương tiện quyền xảo hộ trì, nên các căn lần lượt được thuần thực, các pháp lành cho đến các Lực và Giác chi, Chánh đạo đều tăng trưởng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào muốn nhập vào môn giải thoát định vô tác thì nên phát tâm thế này: “Tất cả chúng sinh ở trong đêm dài chấp vào các tướng như: Thường, lạc, ngã, tịnh trở thành các tướng điên đảo như vậy, đó là tướng tạo tác. Nguyên sau khi thành tựu đạo Vô thượng Bồ-đề, ta sẽ tuyên giảng yếu chỉ của pháp như: Vô thường chẳng phải thường, là khổ chẳng phải vui, là vô ngã chẳng phải ngã, là bất tịnh chẳng phải tịnh để đoạn trừ bốn điên đảo của chúng sinh. Phát nguyện rồi, vị ấy xa lìa tướng tạo tác, thể nhập vào môn giải thoát định vô tác. Bồ-tát dùng tâm như vậy và sức của phương tiện trước nhưng không chứng được thật tế, cũng

không giảm mất Từ, Bi, Hỷ, Xả và các pháp định. Vì vị ấy đã được sức phương tiện quyền xảo hộ trì, nên các căn lần lượt được thuần thục, các pháp lành cho đến các Lực, Giác chi, Chánh đạo đều tăng trưởng.”

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát còn phát tâm thế này: “Tất cả chúng sinh đang ở trong đêm dài chấp vào các hữu tướng như: Trước làm việc có sở đắc nay làm việc có sở đắc, trước làm việc cho là thường nay làm việc cho là thường, trước hành hạnh điền đảo nay hành hạnh điền đảo, trước làm việc tướng hòa hợp nay làm việc tướng hòa hợp, trước làm việc tướng không thật, nay làm việc tướng không thật; trước sinh tà kiến, nay sinh tà kiến; trước tạo các lỗi lầm, nay tạo các lỗi lầm. Tất cả chúng sinh trong mọi lúc, mọi nơi làm các việc như vậy, ta được sức trí tuệ hộ trì nên đầy đủ phương tiện thiện xảo, luôn tinh tấn như thế, sau khi thành tựu Vô thượng Bồ-đề, ta sẽ thuyết pháp như vậy, làm cho các chúng sinh thể nhập vào các pháp thật tướng sâu xa đó là: Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vô khởi, vô sinh, vô tánh.”

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát phát tâm và đầy đủ trí tuệ như thế mà còn rơi vào các pháp tạo tác ở trong ba cõi là điều không thể có.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào tu hạnh tương ứng thì nên hỏi Bồ-tát khác: Nếu có người muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề thì làm sao học về không và phát tâm như thế nào? Được nhập vào không nhưng không chứng về Không, nhập vào Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vô khởi, vô sinh, vô tánh cũng không chứng các pháp ấy mà có thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sao?

Nếu vị ấy đáp: “Người muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề chỉ nên niệm Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vô khởi, vô sinh, vô tánh”, đáp như thế tức là đã bỏ tất cả chúng sinh, hoặc chưa đầy đủ phương tiện thiện xảo. Nên biết Bồ-tát này chưa được đứng trước Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nghe thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề, chưa đứng vào hàng Bồ-tát không thoái chuyển. Vì Bồ-tát này không thể tuyên nói tướng bất cộng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển, không thể dựa vào pháp của người hỏi mà chỉ dạy đúng và giải đáp đúng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Làm sao để biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển?

Đức Phật bảo:

–Tu-bồ-đề! Vị Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, với người được nghe hoặc không được nghe, tùy theo điều họ hỏi đều có thể chỉ đúng và giải đáp đúng. Người có đầy đủ tướng này chính là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát hành đạo Bồ-đề nhiều mà sao ít có người đáp đúng?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Vì ít người trụ vào hàng không thoái chuyển nên không thể đáp đúng. Tu-bồ-đề! Nếu ai đã ở bậc không thoái chuyển, thì người ấy đáp đúng. Ông nên biết vị ấy thiện căn thuần thực và đầy đủ phương tiện, không bị tất cả Trời, Người, A-tu-la làm lay động hay phá hoại. Vị Bồ-tát ấy thường khéo quán chiếu các pháp như mộng như huyễn nhưng trong ấy không chứng được thật tế. Tu-bồ-đề nên biết! Đây là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 19

Phẩm 20: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (Phần 2)

Bấy giờ Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nay ta sẽ nói các tướng mạo của Đại Bồ-tát không thoái chuyển, ông nên lắng nghe và khéo suy nghĩ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thật là quý hóa, con xin được nghe.

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào không ưa thích quả vị Thanh văn, Duyên giác, dù chỉ là trong mộng cũng không sinh tâm trụ trong ba cõi. Tu-bồ-đề nên biết người có tướng như thế, chính là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào trong mộng thấy đại chúng Thanh văn, Bồ-tát, trời, người đến trăm ngàn vạn ức, cung kính vây quanh Đức Thế Tôn để nghe thuyết pháp. Người nào trong mộng thấy như thế nên biết đó là tướng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào trong mộng, thấy mình ngồi trên không trung thuyết pháp cho mọi người và thấy nơi thân mình phóng ánh sáng lớn hóa làm Bí-sô đi đến thế giới khác thi hành Phật sự và thuyết pháp. Tu-bồ-đề! Người nào nằm mộng như thế, nên biết đó là tướng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào trong mộng thấy làng xóm, đô thành đều bị hỏa thiêu tàn hoại tất cả, các loài thú dữ buông chạy tán loạn, tất cả mọi người đều rất khiếp sợ và khổ não. Bồ-tát thấy

vậy nhưng không kinh sợ. Tỉnh dậy, vị ấy suy nghĩ thế này: “Ba cõi không thật tất cả đều như mộng, nguyện sau khi ta thành tựu đạo Vô thượng Bồ-đề sẽ dùng pháp như thế thuyết giảng cho chúng sinh.” Tu-bồ-đề! Người nào trong mộng thấy như thế, nên biết đó là tướng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào nằm mộng thấy các chúng sinh ở trong địa ngục chịu các nỗi khổ. Vị ấy thấy thế sinh ý nghĩ rằng: “Nguyện khi ta thành tựu Vô thượng Bồ-đề cõi của ta thanh tịnh không có địa ngục, cho đến nghe tên còn không có hướng chi là thấy.”

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào trong mộng thấy các nạ quý chịu khổ đói khát như thế, vị ấy suy nghĩ: “Nguyện khi ta thành tựu Vô thượng Bồ-đề, cõi của ta sẽ thanh tịnh không có nạ quý cho đến nghe tên còn không có hướng chi có thể thấy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào trong giấc mộng, thấy các loài súc sinh chịu khổ dữ dội. Thấy thế, vị ấy suy nghĩ: “Nguyện khi thành tựu Vô thượng Bồ-đề, cõi của ta thanh tịnh không có loài súc sinh, cho đến nghe tên còn không có hướng chi là thấy. Tu-bồ-đề! Người nào nằm mộng như thế nên biết đó là tướng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào thấy làng xóm, đô thành khắp nơi bị hỏa thiêu, thấy thế Bồ-tát liền nói: “Trước đây ta nằm mộng thấy y như vậy, nếu được vào hàng không thoái chuyển, ta nguyện đem oai lực của lời chân thật này nhanh chóng làm cho lửa ấy tự nhiên tắt ngấm không để cháy lan đến nơi khác.”

Tu-bồ-đề! Bồ-tát vừa nói dứt, lửa liền tắt hết theo nguyện lực đó. Ông nên biết rằng, vị Bồ-tát này đã từng được Đức Phật thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề và đã chứng vào hàng không thoái chuyển. Nếu Bồ-tát nói như thế mà lửa không tắt thì biết vị ấy chưa được thọ ký, chưa đứng vào hàng không thoái chuyển. Tu-bồ-đề! Giá như không diệt lửa này, thì chúng sẽ cháy lan đến các nơi khác, nhà này sang nhà kia, làng kia đến làng nọ, cứ xoay vần như thế không dứt. Ông nên biết, chúng sinh nơi đây đời trước phạm trọng tội phá pháp, các tai ương thuở ấy, đời này thọ lãnh. Do nhân

duyên này nếu lời thệ nguyện của Đại Bồ-tát được thành tựu, thì nên biết đó là tướng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu có những người nam, người nữ nào bị phi nhân mê hoặc, thấy sự việc như thế, Bồ-tát nói: “Nếu đã được Đức Phật thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề, ta dốc lòng thanh tịnh vì muốn thành tựu quả vị ấy bằng sự xa lìa tâm Thanh văn, Duyên giác và tu hành thanh tịnh. Vả lại, hiện nay các Đức Thế Tôn đang thuyết pháp trong vô lượng, vô số thế giới ở mười phương các Ngài đều biết, đều thấy, đều hiểu rõ và đều chứng đắc. Các Đức Thế Tôn ấy, nếu biết được thâm tâm ta quyết định thành tựu Vô thượng Bồ-đề thì bằng sức của thật ngữ này ta nguyện làm cho các phi nhân kia rời bỏ, lánh xa, những người nam, người nữ giải thoát sự mê hoặc ấy. Nếu lúc Bồ-tát phát nguyện như thế mà phi nhân kia không lập tức bỏ đi, người mê bị mê hoặc chưa được giải thoát thì nên biết vị ấy chưa được Đức Phật thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề, chưa đứng vào hàng không thoái chuyển.”

Tu-bồ-đề! Nếu khi Bồ-tát nói như thế loài phi nhân kia lập tức rời xa, người bị mê hoặc liền được giải thoát, nên biết vị Bồ-tát ấy đã được Đức Như Lai thuở trước thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề và đã được đứng vào hàng không thoái chuyển.

M

Phẩm 21: NÓI RÕ VỀ MA TƯỚNG

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Còn có các Bồ-tát mới trụ vào Đại thừa thấy các thiện nam, thiện nữ bị phi nhân làm mê hoặc, nói rằng: “Nếu đã được Đức Như Lai thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề thì ta nguyện đem oai lực của thật ngữ này làm cho loài phi nhân rời bỏ lánh xa để những thiện nam, thiện nữ sớm giải thoát sự mê hoặc ấy.” Vừa dứt lời ma ác kia liền ẩn mình đến chỗ Bồ-tát, ngấm dùng ma lực sai khiến phi nhân lập tức rời khỏi, vì oai lực của ma ác mạnh hơn phi nhân nên phi nhân không thể làm gì được đành bỏ đi. Nhưng khi ấy, Bồ-tát không biết đó là oai lực của ma chỉ cho rằng

mình đã được Phật thọ ký, đã đứng vào hàng không thoái chuyển, vì lời nguyện được thành tựu. Những Bồ-tát khác chưa được thọ ký nên không có khả năng này. Do vậy mà vị ấy sinh tâm tăng thượng mạn và các mạn khác. Bởi kiêu mạn nên tăng trưởng cao ngạo. Vì cao ngạo nên khinh chê, oán ghét các Bồ-tát. Tự nói: “Đời trước mình đã được Đức Phật thọ ký, còn những vị khác chưa được thọ ký.” Chính nhân duyên như vậy, nên vị ấy cách xa các trí của Phật như: Vô thượng trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí, Nhất thiết trí trí cho đến cách xa đạo Vô thượng Bồ-đề. Nhân đó Bồ-tát không thân cận với các Thiện tri thức, không được pháp lành hướng dẫn, mà bị các bạn ác lôi kéo. Chính mình không đầy đủ phương tiện thiện xảo mà tăng thượng mạn mỗi lúc một sâu nặng. Vì thế, nên bị ma ác trói buộc không thể giải thoát và sẽ rơi vào một trong hai nơi Thanh văn hoặc Duyên giác.

Tu-bồ-đề! Người có tướng như thế là mới trụ vào hàng Bồ-tát Đại thừa. Vì kiến thức nông cạn, nên không thân cận Thiện tri thức, không được sức phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì. Chỉ vì một chút tâm tăng thượng mạn mà đến nỗi phải xa cách quả vị Vô thượng Bồ-đề. Tu-bồ-đề nên biết, đó cũng gọi là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có những ma ác dùng nhân duyên danh tự làm loạn Đại Bồ-tát. Nhân duyên danh tự, chính là ma ác hóa ra các tướng khác thường đến bên Bồ-tát nói: “Bồ-tát nên biết cha mẹ của ông tên như vậy, như vậy. Ngoài ra những người bà con họ hàng và bạn bè thân thuộc của ông mỗi người đều có tên như thế, cho đến ông bà nội ngoại bảy đời mỗi người đều có tên như vậy. Ông ở phương ấy, xứ ấy, thành ấy, nước ấy, sinh chủng tộc ấy, họ ấy, tánh nhu nhược, tánh cương nghị, tánh hời hợt, tánh bông bột, căn lạnh lợi, căn chậm lụt.” Ma ác nói hết mọi chuyện một lượt, rồi tiếp: “Ở đời trước ông đã từng tu tập công đức đầu đà, chính là hạnh A-lan-na, thường hành khất thực, mặc y phấn tảo, sau giờ ăn không uống nước trái cây, ăn một bữa giữa ngày, thường ngồi kiết già, chỉ mặc bay, ở rừng tử thi ngồi dưới gốc cây nơi gò đất trống, ăn đúng lượng, thường ngồi không nằm, tu đủ công đức đầu đà như

thế, ít nói biết đủ xa lánh nơi ồn ào, khi nói ra điều gì đều bằng lời từ hòa dễ mến, cho đến không nhận dầu xoa chân, đời trước ông tu các công đức như thế, hiện tại cũng vậy, hiểu pháp, biết pháp, nhất định đời trước ông đã được Phật thọ ký rồi và đã được vào hàng không thoái chuyển. Vì ông có đủ các tướng công đức như thế, nên biết đời trước ông đã được Đức Phật thọ ký.” Khi nghe được như thế, Bồ-tát liền nghĩ: “Đời trước ta đã được Đức Phật thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề, đã đứng vào hàng không thoái chuyển. Nay chiếu theo lời nói này, thì sự thật ta có thực hành công đức Đâu-đà như thế.” Ma ác biết được ý nghĩ của vị ấy rồi, lại hóa ra các tướng lạ sai biệt như: Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trưởng giả cho đến cha mẹ, anh em, bạn bè thân thuộc của vị ấy, người biến hóa ấy đứng trước Bồ-tát nói như vậy: “Ông đã được Đức Phật trong quá khứ thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề, vì ông đã đủ công đức tướng mạo như thế.” Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy, nghe người biến hóa nói như thế nhưng không hiểu biết đó là ma biến hóa ra, liền sinh tâm thượng mạn và các kiêu mạn khác, do tâm kiêu mạn nên tăng trưởng cao ngạo, vì cao ngạo nên khinhể, oán ghét các Bồ-tát, tự nói mình đời trước đã được Phật thọ ký, còn những việc khác chưa được thọ ký. Chính nhân duyên này nên vị ấy cách xa các trí của Phật như: Vô thượng trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí, Nhất thiết trí trí cho đến cách xa đạo Vô thượng Bồ-đề. Đối với việc ấy, nếu Bồ-tát không thân cận Thiện tri thức, không được pháp lành hướng dẫn mà bị các bạn ác lôi kéo. Chính mình không có đủ phương tiện thiện xảo thì tâm tăng thượng mạn càng sâu dày. Bồ-tát ấy, sẽ rơi một trong hai nơi, Thanh văn hoặc Duyên giác.

Tu-bồ-đề! Ta đã nói trước về tướng mạo chân thật của Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nhưng Bồ-tát này không thể lãnh hội, không thể an trụ, không được oai lực Bát-nhã ba-la-mật hộ trì, vì thế nên bị ma ác trói buộc. Tu-bồ-đề nên biết! Đó cũng gọi là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có những ma ác dùng nhân duyên danh tự làm loạn Đại Bồ-tát, như: Có lúc ma ác hóa làm tướng của những Bí-sô đến chỗ Bồ-tát nói thế này: “Khi được thành tựu Vô thượng Bồ-

đề ông sẽ có danh hiệu như vậy.” Danh tự mà Bí-sô ấy nói cho Bồ-tát thỏa nguyện cho là khi mình được thành tựu Vô thượng Bồ-đề đúng như vậy. Vì Bồ-tát ấy không có trí tuệ lại không đủ phương tiện thiện xảo nên khi nghe lời nói này liền nghĩ: “Bí-sô này giỏi thay! Ông nói khi ta thành tựu Vô thượng Bồ-đề có danh hiệu hợp với lời nguyện của ta. Nay ta không còn nghi ngờ gì nữa.” Ý nghĩ của Bồ-tát vừa dứt. Bí-sô do ma hóa ra bảo: “Ông nên tin mà tiếp nhận.” Do nhân duyên đó nên bị ma ác trói buộc, ma trói buộc nên sinh tăng thượng mạn và các kiêu mạn do kiêu mạn nên tăng trưởng cao ngạo, vì cao ngạo nên khinh thường, nhục mạ các Bồ-tát khác cho mình đã được Phật thọ trước thọ ký, các Bồ-tát khác đều chưa được thọ ký, vì thế nên cách xa các trí tuệ của Phật như: Vô thượng trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí, Nhất thiết trí trí cho đến xa Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát như thế nếu không thân cận Thiện tri thức, không được hướng dẫn bằng pháp thiện, mà bị các bạn ác lôi kéo, chính mình cũng không đủ phương tiện thiện xảo thì tâm tăng thượng mạn mỗi lúc một sâu dày. Bồ-tát ấy sẽ rơi vào một trong hai nơi Thanh văn hoặc Duyên giác. Tu-bồ-đề! Ta đã nói trước về tướng mạo chân thật của Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nhưng vị ấy không thể lãnh hội, không thể an trụ và không được oai lực Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì, vì thế nên bị ma ác trói buộc.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy phải hối cải, xả bỏ những kiêu mạn đã nói ở trước. Giá như Bồ-tát có thể hối cải tâm ấy đi nữa thì cũng còn ở mãi trong sinh tử. Về sau, nếu gặp được Thiện tri thức hướng dẫn trở về với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì dần dần vị ấy có thể đến với Vô thượng Bồ-đề. Vì tâm Bồ-tát sinh các kiêu mạn tội rất nặng. Ví như vị Bí-sô phạm một trong bốn tội nặng căn bản thì là không còn Sa-môn Thích tử nữa. Bồ-tát do nhân duyên danh tự nên tâm sinh các kiêu mạn, kết quả tội cũng vậy.

Tu-bồ-đề! Ngoài bốn tội căn bản này còn có năm tội vô gián hết sức nặng. Nếu Bồ-tát do nhân duyên danh tự mà sinh tâm kiêu mạn thì kết quả mắc tội càng nặng hơn. Nhưng chính Bồ-tát ấy không có một chút phương tiện thiện xảo nào cả nên không biết đúng, rõ ràng về ma sự. Tu-bồ-đề, ông nên biết! Những ma ác ấy

hay dùng các yếu điểm như vậy, dựng lên các việc ma làm loạn các Đại Bồ-tát. Đối với việc này, Bồ-tát phải biết để rồi xa lánh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát nào nhầm chán nơi náo nhiệt, vui thích hạnh xa lìa thì các ma ác liền hóa dị tướng đến chỗ vị ấy nói thế này: Nếu ông muốn tu hạnh xa lìa thì nên đến những nơi như núi cao, dưới đại thọ, nơi thanh vắng hoặc nơi hoang dã tu tập như thế mới gọi là xa lìa đích thật. Hạnh xa lìa ấy, Đức Phật từng khen ngợi. Nhưng này Tu-bồ-đề! Ta không nói các Đại Bồ-tát ở nơi núi cao, dưới đại thọ, nơi thanh vắng, nơi hoang dã là viễn ly chân thật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Những Đại Bồ-tát ở núi cao, dưới đại thọ, nơi thanh vắng, nơi hoang dã không gọi là viễn ly, vậy thì tướng nào mới gọi là viễn ly chân thật của Đại Bồ-tát?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo vì tất cả chúng sinh tu hạnh đại Từ bi, xa lìa tâm Thanh văn, Duyên giác, tuy sống gần xóm làng nhưng vẫn gọi là viễn ly, hay ở núi cao, dưới đại thọ, nơi thanh vắng hoặc nơi hoang dã cũng gọi là viễn ly. Tu-bồ-đề! Những Đại Bồ-tát nào xa lìa tâm Thanh văn, Duyên giác đó là chân viễn ly, viễn ly như thế thì ta chấp nhận. Bồ-tát phải ngày đêm chuyên cần tu hạnh viễn ly.

Tu-bồ-đề! Giá như ma ác đã khen ngợi chỉ có Bồ-tát ở núi cao, dưới gốc cây, nơi thanh vắng, nơi hoang dã mới là người viễn ly, mà vị ấy chỉ xa lìa như thế chứ không thể xa lìa tâm Thanh văn, Duyên giác, thì chẳng phải chân thật xa lìa, tuy tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thể viên mãn Nhất thiết trí trí, nên biết đó là hạnh tạp loạn, thân, ngữ, ý không thanh tịnh, không có trí tuệ phương tiện, không có hạnh đại Bi. Do nơi ba nghiệp không thanh tịnh mà ở gần xóm làng với mọi người rồi sinh tâm khinh mạn.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy sống gần xóm làng nhưng chẳng phải hạnh tạp loạn, vì vị ấy có thể xa lìa tâm Thanh văn, Duyên giác, ba nghiệp đều thanh tịnh, có trí tuệ phương tiện và đầy đủ hạnh đại Bi,

tuy gần tự lạc nhưng vẫn là chân viển ly. Đối với người tu hạnh như thế mà lại sinh tâm khinh mạn, nên biết Bồ-tát ấy tuy được các pháp thiền định, giải thoát thân thông, trí tuệ và chánh định... nhưng cũng không đủ phương tiện thiện xảo.

Tu-bồ-đề! Tuy Bồ-tát ở nơi thanh vắng hay hoang dã cách hàng trăm do-tuần, trải qua một năm, một trăm năm cho đến trăm ngàn ức năm hay nhiều hơn thế nữa để tu hạnh viển ly nhưng vẫn hoàn toàn không có lợi ích. Như ta đã nói về hạnh chân viển ly mà họ không biết, tâm không an trụ vững chắc nơi Vô thượng Bồ-đề và không có phương tiện thiện xảo chỉ cho rằng ở nơi hoang vắng là chân thật viển ly. Người cầu Phật đạo tham đắm chỗ ở. Viển ly như thế thì ta không chấp thuận, cũng không vui. Vì sao? Vì như ta đã nói trong hạnh viển ly, không thấy có người viển ly, mới gọi là chân thật viển ly.

Tu-bồ-đề! Còn có những ma ác thấy người ở nơi thanh vắng tu hạnh viển ly, liền đến nơi ấy, ở không trung nói: “Lành thay, lành thay! Hạnh của ông đang tu là chân thật viển ly Đức Như Lai khen ngợi hạnh tu của ông và làm cho ông mau chứng Vô thượng Bồ-đề.”

Bồ-tát này nghe tiếng khen ngợi từ không trung như thế rồi rời bỏ các nơi thanh vắng, hoang dã đi vào xóm làng, thấy những Bồ-tát nhu hòa thuần thiện, tu phạm hạnh, ba nghiệp thanh tịnh xa lìa tâm Thanh văn, Duyên giác, liền sinh khinh mạn nói: “Các người chính là hạnh huyên não, sự tu hành của các người không phải hạnh viển ly.”

Tu-bồ-đề! Người ở nơi yên tĩnh ấy cho Bồ-tát tu hạnh viển ly là hạnh huyên não, lấy hạnh huyên não làm hạnh viển ly, do tội ác ấy nên đối với người đáng cung kính thì khinh mạn, người không đáng cung kính nhưng lại cung kính. Vì người ấy nghĩ rằng: “Ta ở những nơi thanh vắng, hoang dã... có các phi nhân quan tâm đến ta, giúp đỡ ta nên đến đó nói: ‘Ông về sống ở tự lạc đi’, nhưng làm sao có phi nhân đến hộ niệm.” Do nghĩ như thế nên sinh tâm khinh mạn.

Tu-bồ-đề nên biết! Người này chính là Bồ-tát trong hàng

Chiên-đà-la, trong hàng tội ác, trong hạnh ô trược, đó là Bồ-tát hình tượng, còn gọi là Tặc trụ Sa-môn, là Giặc hình Sa-môn, là pháp bất tịnh, là hạng không có lễ nghi, do tướng này nên biết đó là hạng người mới phát tâm. Vì thế mà trời, người trong thế gian đều không cung kính. Vì sao? Vì ta nói người ấy tăng thượng mạn. Tu-bồ-đề! Đối với hạng người như thế, Đại Bồ-tát không nên thân cận.

Tu-bồ-đề! Còn những Bồ-tát không bỏ chúng sinh mến mộ Nhất thiết trí, phát tâm vững chắc về Vô thượng Bồ-đề, muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề làm lợi ích tất cả chúng sinh thì không nên thân cận những người như trước.

Tu-bồ-đề! Người cầu đạo Bồ-đề, đối với việc ma phải luôn cảnh giác, biết rồi nên tránh xa, thường sinh tâm nhằm chán, kinh sợ ba cõi... chỉ vì lợi lạc chúng sinh, hướng dẫn chúng sinh về con đường chánh, làm cho chúng sinh viên mãn chánh quả trụ vào thật tánh và sinh tâm đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả đối với chúng sinh. Bồ-tát thường xuyên phát nguyện như vậy: “Ta nguyện mọi thời, mọi nơi tránh xa tất cả ma sự ấy, nếu mới phát sinh thì trừ diệt ngay.”

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát luôn học như vậy, đó là Bồ-tát có Thần thông trí lực.

Tu-bồ-đề! Ông nên biết, tất cả những việc như vậy đều là nói các ma sự để Đại Bồ-tát cảnh giác mà xa lìa.

M

Phẩm 22: THIỆN TRI THỨC (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát nào dốc lòng muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề thì phải thân cận cung kính các Thiện tri thức.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Có những Đại Bồ-tát dốc lòng muốn

thành tựu Vô thượng Bồ-đề, thường quý trọng Thiện tri thức, nhưng thế nào là Thiện tri thức của Đại Bồ-tát?

Đức Phật đáp:

–Tu-bồ-đề! Ông nên biết, các Đức Như Lai là Thiện tri thức của Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì các Ngài thường thuyết pháp về hạnh Bồ-tát và sáu pháp Ba-la-mật-đa, dạy Bồ-tát thể nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế nên, các Đức Như Lai là Thiện tri thức của Đại Bồ-tát.

Tu-bồ-đề! Còn có Bát-nhã ba-la-mật-đa là Thiện tri thức của Bồ-tát, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa là đỉnh cao của các pháp Ba-la-mật-đa. Do Bát-nhã ba-la-mật-đa làm Thiện tri thức, nên cả sáu pháp Ba-la-mật-đa đều là Thiện tri thức. Vả lại, sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là thầy của Bồ-tát, là con đường chân chánh, là ánh sáng của thế gian, là đước pháp lớn, là pháp sáng lớn, là chân cứu độ, là mục đích để hướng đến, là ngôi nhà để ở, là con đường cứu cánh, là hải đảo lớn, là cha mẹ cho đến Vô thượng Bồ-đề đều nhờ vào sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà được thành tựu.

Tu-bồ-đề! Thời quá khứ có các Đức Như Lai đã thành tựu Vô thượng Bồ-đề và nhập Niết-bàn rồi, các Ngài đều sinh ra từ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Vào đời vị lai có các Đức Như Lai sẽ thành tựu Vô thượng Bồ-đề cũng sinh ra từ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Ngày nay, hiện đang ở khắp mười phương vô lượng thế giới các Đức Như Lai thành tựu Vô thượng Bồ-đề, giáo hóa chúng sinh, các Ngài cũng đều sinh ra từ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nhất thiết trí của chư Phật trong ba thời cũng sinh ra từ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Vì sao? Lúc các Đức Phật phát nguyện đạo Bồ-tát, tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Vô lượng tâm, bốn Nhiếp pháp cho đến toàn bộ Phật pháp, thành tựu Vô thượng Bồ-đề, các Phật pháp ấy đều nhờ vào sáu pháp Ba-la-mật-đa mà phát sinh. Hơn nữa, Phật trí, Tự nhiên trí, Bất khả tư nghị trí, Bất khả xưng lượng trí, Vô đẳng trí và Vô đẳng đẳng trí cũng nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà phát sinh.

Tu-bồ-đề! Thế nên, sáu pháp Ba-la-mật-đa chính là Thiện tri thức của Bồ-tát, là thầy của Bồ-tát, là con đường chân chánh, là ánh

sáng của thế gian, là cây đuốc pháp lớn, là pháp sáng lớn, là chân cứu độ, là mục đích để hướng đến, là ngôi nhà để ở, là con đường cứu cánh, là hải đảo lớn, là cha mẹ cho đến thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào muốn làm cho tất cả chúng sinh được lợi ích an lạc thì nên học sáu pháp Ba-la-mật-đa này, nhưng muốn học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì nhất định phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa đúng lý và hiểu rõ về ý nghĩa của nó rồi cần tư duy, quán chiếu kỹ Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng đứng với năm pháp Ba-la-mật-đa kia nhưng vì nó dẫn đầu, khai thị và chỉ về tường tận vậy. Vả lại, nếu năm pháp Ba-la-mật-đa rời Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể gọi là độ.

Tu-bồ-đề! Vì thế Bồ-tát muốn không tin viễn vong, không nghiêng theo lời người khác thì cần phải tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa là những tướng nào?

Đức Phật đáp:

– Tu-bồ-đề! Không chấp vào tướng chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề thưa:

– Nếu có nhân duyên đến nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp tướng thì tất cả pháp cũng không trở ngại về tướng sao?

Đức Phật nói:

– Tu-bồ-đề! Có nhân duyên đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp tướng, thì các pháp cũng không trở ngại về tướng.

Tu-bồ-đề! Vì tướng của tất cả các pháp là không, là xa lìa. Tu-bồ-đề! Như các pháp không trở ngại ở tướng không và tướng xa lìa. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không chấp tướng nên cũng không và cũng xa lìa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các pháp là không, là xa lìa, thì sao Ngài nói: Tất cả chúng sinh có nhiễm, có tịnh. Vậy thì trong pháp

không không nhiễm, không tịnh; trong pháp xa lìa cũng không nhiễm, không tịnh. Bạch Thế Tôn! Chính pháp không, pháp xa lìa này, không thể nắm bắt được, Vô thượng Bồ-đề khác với pháp không và pháp xa lìa cũng không có pháp để thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Thế Tôn, con không thể hiểu nghĩa như thế, xin Ngài giải thích rộng cho con hiểu.

Đức Phật bảo:

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Tất cả chúng sinh trong đêm dài có chấp ngã và ngã sở không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, đúng vậy! Chúng sinh trong đêm dài chấp trước ngã và ngã sở.

Đức Phật dạy:

–Ý ông thế nào: Ngã và ngã sở không có chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, đúng vậy! Không có ngã và ngã sở.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ý ông thế nào: Chúng sinh chấp vào ngã, ngã sở nên luân chuyển trong sinh tử chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, đúng như thế! Vì chúng sinh chấp vào ngã và ngã sở nên luân chuyển trong sinh tử.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ông nên biết, những người bị nhiễm pháp là tùy theo sự tiếp nhận, sự chấp trước của chúng sinh nên gọi là nhiễm, như các chúng sinh không tiếp nhận, không chấp trước thì không có nhiễm và thọ nhiễm, thế nên, không có ngã và ngã sở. Vì không có ngã, ngã sở nên gọi là tịnh. Giá như các chúng sinh không tiếp nhận, không chấp trước thì không có tịnh và thọ tịnh.

Tu-bồ-đề! Do nghĩa ấy, nên đối với tất cả pháp không, pháp xa lìa cho là có nhiễm có tịnh. Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, thật là ít có! Ngài khéo nói nghĩa này. Đối với tất cả pháp không, pháp xa lìa, nói về niêm và tịnh, không thọ, không chấp trước. Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thực hành như thế, chính là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đại Bồ-tát hành trì như vậy làm cho khắp thế gian Trời, Người, A-tu-la đều kính phục, nhưng không vì thế mà loạn động. Đại Bồ-tát hành như vậy, không xen lẫn với hạnh Thanh văn, Duyên giác, cũng không dừng ở quả vị ấy. Vì người hành như thế là không hành mà hành, không trụ mà trụ, thường thể nhập Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên trí tánh và Nhất thiết trí tánh.

Bạch Đức Thế Tôn! Người hành như vậy thật là tối thượng không còn ai hơn, khế hợp với thắng hạnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế nên, các Đại Bồ-tát ngày đêm chuyên cần hành trì như vậy thì luôn gần với quả vị Vô thượng Bồ-đề cho đến mau thành Phật.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 20

Phẩm 22: THIỆN TRI THỨC (Phần 2)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Thật đúng như thế, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Người hành như thế làm cho khắp thế gian Trời, Người, A-tu-la đều kính phục, nhưng không vì thế mà bị lay động, không xen lẫn với hạnh Thanh văn, Duyên giác, cũng không dừng ở quả vị ấy. Người hành như thế là không hành mà hành, không trụ mà trụ, thường thể nhập Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên trí tánh và Nhất thiết trí tánh. Người hành như thế là tối thượng không còn ai hơn lại khế hợp với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Đại Bồ-tát ngày đêm chuyên cần hành trì như vậy, thì luôn gần với Vô thượng Bồ-đề cho đến mau thành Phật.

Tu-bồ-đề! Giả sử tất cả chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề đều được thân người rồi phát tâm Vô thượng Bồ-đề, trọn đời tôn trọng cung kính cúng dường các Đức Phật và bố thí khắp chúng sinh rồi đem công đức ấy hồi hướng về đạo Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề! Những người trồng nhân như vậy phước có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Những người này tuy có phước nhiều đó, nhưng không bằng Đại Bồ-tát bắt đầu chánh niệm tu Bát-nhã ba-la-mật-đa trong một ngày. Tùy theo sự khởi điểm tu ấy, thường làm ruộng

phước cho các chúng sinh. Vì Bồ-tát hay sinh tâm Từ bình đẳng, ngoài ra các chúng sinh không có tâm này. Hơn nữa, chỉ có Đức Phật thì mới đầy đủ, vì các Đức Phật đã viên mãn pháp không thể nghĩ bàn nhưng không rời Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát làm ruộng phước cho tất cả chúng sinh?

Này Tu-bồ-đề! Chính vì Bồ-tát có Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đầy đủ chánh tuệ. Được tuệ ấy Bồ-tát thấy các chúng sinh như đang ở trong lao ngục chịu sự trói buộc. Khi ấy, được sự hỗ trợ của tâm đại Bi nên Bồ-tát liền dùng Thiên nhãn thanh tịnh quán khắp vô lượng, vô biên chúng sinh, thấy có chúng sinh tạo nghiệp vô gián sẽ chịu quả khổ rơi vào các lưới tà kiến không được ra khỏi. Bồ-tát quán chiếu như thế rồi phát tâm, đại Từ, đại Bi, thương xót chúng sinh, chiếu sáng khắp nơi thuận theo bằng ánh sáng đại Từ, đại Bi này. Vị ấy nghĩ: “Ta sẽ làm nơi nương tựa vững chắc cho tất cả chúng sinh và làm cho họ giải thoát các khổ.” Nghĩ như thế nhưng không trụ vào tướng ấy, cũng không trụ nơi tướng khác.

Tu-bồ-đề! Đây gọi là Bồ-tát đại tuệ quang minh, vị ấy có thể làm ruộng phước lớn cho các chúng sinh. Bồ-tát nào hành như vậy thì không còn thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Bồ-đề, tiếp nhận sự tín tâm cúng dường của tất cả thế gian, như là: ăn uống, áo quần, đồ nằm, thuốc thang... Bồ-tát nhận cúng dường để an tâm tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng đối với kẻ thí, người nhận và vật thí đều thanh tịnh, gần với Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề! Thế nên, Đại Bồ-tát muốn nhận sự tín tâm cúng dường của người trong nước, muốn hướng dẫn chúng sinh về chánh đạo, muốn cứu độ chúng sinh thoát khỏi trói buộc trong ba cõi và muốn đưa chúng sinh ra khỏi nỗi khổ luân hồi. Tuy nhiên, muốn khai thị mất tuệ cho chúng sinh thì phải bắt đầu chánh niệm tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu người có ý nghĩ này là lời nói khế hợp với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì những điều Bồ-tát nói ra đều có sự cộng tác của Bát-nhã ba-la-mật-đa, ý nghĩ và lời nói không rời Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế nên, ngày lẫn đêm Bồ-tát luôn chánh niệm với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề! Ví như có người được ngọc ma-ni bảo châu, tâm rất vui mừng. Vào một thời điểm sau người ấy rủi đánh mất bảo vật này. Tu-bồ-đề! Người này, do việc như vậy nên ưu sầu, khổ não, hối tiếc thường nghĩ: “Vì cố gì ta mất báu vật lớn ấy.”

Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng thế, Pháp bảo lớn lao chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa, được Pháp bảo Bát-nhã ba-la-mật-đa lớn lao nên tâm Bồ-tát luôn chánh niệm về Bát-nhã ba-la-mật-đa gắn liền với Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tự tánh của tất cả pháp là không, nên lia thì tất cả niệm cũng thế, sao Ngài lại nói Đại Bồ-tát luôn chánh niệm chẳng lia Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật đáp:

–Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát luôn biết rằng tự tánh của tất cả pháp là không, là lia, tất cả niệm cũng vậy là không là lia, đó là chánh niệm tương ứng, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì gắn liền với Nhất thiết trí, vì trong tánh không của Bát-nhã ba-la-mật-đa không có tăng giảm.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Trong tánh không của Bát-nhã ba-la-mật-đa, không tăng không giảm, làm sao Đại Bồ-tát có thể phát triển nó và làm thế nào để thành tựu Vô thượng Bồ-đề?

Đức Phật nói:

–Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong ấy có sự tăng giảm thì trong tánh không của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có tăng giảm, hành không có tăng giảm thì trong tánh không của Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có tăng giảm.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trong tánh không, không có tăng giảm, do pháp không tăng giảm ấy nên chứng Vô thượng Bồ-đề. Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát nghe nói như thế rồi nhưng không kinh sợ thì nên biết Đại Bồ-tát ấy là người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

Phật đáp:

–Tu-bồ-đề, không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Tướng không của Bát-nhã ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

Phật đáp:

–Tu-bồ-đề, không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Rời tướng không của Bát-nhã ba-la-mật-đa có pháp để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

Phật đáp:

–Tu-bồ-đề, không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Cái không ấy có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

Phật đáp:

–Không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Lìa không, thì có pháp hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

Phật đáp:

–Không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Không, có thể hành không chăng?

Phật đáp:

–Không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

Phật đáp:

–Không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Thọ, tướng, hành, thức có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

Phật đáp:

–Không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Rời sắc, thọ, tưởng, hành, thức còn có pháp để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

Phật đáp:

–Không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Có pháp nào để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật-đa là chỗ hành của Đại Bồ-tát chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật nói:

–Tu-bồ-đề! Pháp không thể nắm bắt vì pháp không thể thấy ở trong ấy đáng sinh thì sinh, đáng diệt thì diệt chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật bảo:

–Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát hiểu tướng như thế thì được pháp Nhãn vô sinh và được thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề! Đây là hạnh Vô sở úy của Như Lai. Nếu Đại Bồ-tát hành như vậy thì được các trí của Phật như: Vô thượng trí, Quảng đại trí, Tối thượng lợi trí, Nhất thiết trí trí, hành như thế là hành không có chỗ hành.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Do pháp vô sinh ấy nên được thọ ký Vô thượng Bồ-đề chăng?

Phật đáp:

– Không!

Tu-bồ-đề thưa:

– Nên tu pháp nào để được thọ ký Vô thượng Bồ-đề?

Phật dạy:

– Tu-bồ-đề! Thấy có pháp đáng được thọ ký Vô thượng Bồ-đề chăng?

– Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật hỏi:

– Có pháp Vô thượng Bồ-đề để thọ ký chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

– Con không thấy pháp ấy có chỗ thọ ký, cũng không thấy pháp được thọ ký, vì tất cả pháp không thể nắm bắt. Bạch Đức Thế Tôn. Chính vì nghĩa đó nên con biết trong tất cả các pháp vô chứng, không có người chứng, trong tất cả các pháp không nắm bắt, không có chỗ nắm bắt.

M

Phẩm 23: THIÊN CHỦ ĐẾ THÍCH TÁN THÁN

Bấy giờ trong chúng hội, trời Đế Thích rời chỗ ngồi đến trước Phật bạch:

– Bạch Đức Thế Tôn! Ngài đã thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thượng, thâm diệu khó được thấy, khó được nghe cũng khó hiểu và khó được thể nhập.

Đức Phật bảo Đế Thích:

– Này Kiều-thi-ca! Đúng như thế. Bát-nhã ba-la-mật-đa cao quý sâu xa, khó có thể được thấy, nghe, hiểu và thể nhập.

Kiều-thi-ca! Như hư không sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hư không là không, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không; hư không là xa lìa, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa; hư không khó thấy, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng khó thấy; hư không khó hiểu, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng khó hiểu.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người được pháp môn này rồi thọ trì, đọc tụng và giảng giải cho người khác cho đến sao chép, nên biết người ấy đầy đủ căn lành tối thượng.

Phật nói:

–Kiều-thi-ca, đúng như vậy! Nếu có người được pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rồi thọ trì, đọc tụng cho đến sao chép và giảng giải cho người khác nghe. Ta nói người ấy đã đầy đủ căn lành tối thượng.

Kiều-thi-ca! Ông hiểu thế nào? Giả sử tất cả chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề này đều được thân người, mỗi người đều đầy đủ mười nghiệp thiện, do duyên này các thiện nam, thiện nữ ấy phước có nhiều không?

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật nói:

–Kiều-thi-ca! Những thiện nam, thiện nữ ấy tuy được phước nhiều nhưng không bằng người hành trì, đọc tụng, thuyết giảng cho đến sao chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, gấp hàng trăm ngàn vạn ức lần, tính toán, phân tích, thí dụ cho đến phân biệt cùng cực đều không thể biết.

Bấy giờ trong chúng hội có một Bí-sô nghe như thế hỏi Đế Thích:

–Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào chỉ được nghe thoáng qua Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, có thể sinh lòng tin trong một niệm, thì nên biết người thiện nam, thiện nữ ấy có lòng Từ hơn người.

Lúc ấy, trời Đế Thích nói với vị Bí-sô:

–Nếu thiện nam, thiện nữ ngay khi phát tâm sinh đức tin thanh

tịnh thì còn hơn cả tôi nữa, huống gì cả hành trì, đọc tụng, giảng thuyết cho đến sao chép, lại còn y theo điều đã nói mà học mà hành, tu và tập đi đôi với nhau, nên biết thiện nam, thiện nữ ấy tu hạnh Bồ-tát vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tu-la... trong thế gian.

Này Bí-sô! Chẳng những vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tu-la... trong thế gian mà còn vượt trên cả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và các vị Duyên giác kia. Chẳng những vượt hơn quả vị Tu-đà-hoàn cho đến Duyên giác mà còn vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo mà hành Bố thí. Chẳng những vượt hơn Bồ-tát hành Bố thí như thế mà còn vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo mà tu tịnh giới. Chẳng những vượt hơn Bồ-tát hành Tịnh giới như thế mà còn vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo mà tu hạnh Nhẫn nhục. Chẳng những vượt hơn Bồ-tát hành Nhẫn nhục như thế mà còn vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo mà tu hạnh Tinh tấn. Chẳng những vượt hơn Bồ-tát tu tinh tấn như thế mà còn vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo mà tu hạnh Thiền định. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này y theo lời dạy học hành và đầy đủ phương tiện thiện xảo vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tu-la... trong thế gian cho đến Thanh văn, Duyên giác và các Bồ-tát. Nên biết vị ấy khéo hành trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường gần với Nhất thiết trí và không rời các Đức Phật, thành tựu căn lành sẽ ngồi đạo tràng đoạn trừ các nỗi khổ não chúng sinh. Đại Bồ-tát học như thế chính là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp học của Bồ-tát, chứ không học pháp của Thanh văn, Duyên giác. Khi Bồ-tát học như thế sẽ có trời Tứ Thiên vương đến chỗ Bồ-tát nói rằng: “Thiện nam! Ông nên chuyên cần học pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì mau chứng được Vô thượng Bồ-đề. Lúc ông ngồi đạo tràng Tứ Thiên vương chúng con đều đem bát Đa-la quý báu dâng lên ông.”

Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng những chỉ có trời Tứ Thiên vương ở trước Bồ-tát nói như thế thôi. Con cũng thường đến chỗ Bồ-tát ủng

hộ, hưởng gì các Thiên vương khác. Vì Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành những điều rất hiếm có. Chúng sinh trong thế gian có nhiều khổ não, Bồ-tát đã xa lìa các khổ não ấy, bất cứ sống nơi đâu cũng đều làm lợi lạc lớn.

Bạch Đức Thế Tôn! Đây là công đức hiện đời của Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Tôn giả A-nan liền nghĩ: “Trời Đế Thích nói điều ấy, là vì ông có năng lực như vậy chăng? Hay đã nhờ oai thần hộ niệm của Đức Phật?”

Khi ấy, trời Đế Thích nương oai thần của Phật biết ý niệm ấy, liền nói:

–Tôn giả nên biết, những điều tôi vừa nói đều do oai thần của Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Đúng vậy, đúng vậy, như những gì Đế Thích vừa nói! Điều là nhờ sức oai thần hộ niệm của ta.

M

Phẩm 24: TĂNG THƯỢNG MẠN

Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả A-nan:

–Khi Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tất cả ma ác trong tam thiên đại thiên thế giới đều sinh nghi hoặc. Có phải Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là đang trên đường đến quả vị Thanh văn, Duyên giác chăng? Hay quyết định thẳng đến Vô thượng Bồ-đề?

A-nan! Bấy giờ những ma ác kia biết được Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quyết định thẳng đến Vô thượng Bồ-đề rất ưu sầu khổ não như tên bắn vào tim.

Lại nữa, A-nan! Khi ấy Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có những ma ác muốn quấy nhiễu làm cho vị ấy sợ hãi tán loạn... cho đến muốn trong một niệm vị ấy đánh

mất tâm Vô thượng Bồ-đề, nên dùng oai lực ma biến hóa các tướng mưa gió, sấm chớp khắp nơi. A-nan nên biết! Ma ác không thể quấy nhiễu hết các Bồ-tát.

A-nan thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Những Bồ-tát nào bị ma quấy nhiễu?

Phật đáp:

– A-nan! Đó là Bồ-tát trong đời trước đã được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng không tin, không hiểu. A-nan nên biết! Bồ-tát ấy bị ma ác đến quấy nhiễu và bị chúng ma quản thúc.

Lại nữa, A-nan! Đại Bồ-tát nào khi nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, sinh tâm nghi ngờ: “Có pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy không?” A-nan nên biết! Bồ-tát này đã bị ma ác đến nhiễu loạn và bị chúng ma quản thúc.

Lại nữa, A-nan! Đại Bồ-tát nào xa bạn lành, gần gũi bạn ác, nên khi nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, không tin, không hiểu và không cầu hỏi nghĩa lý về nó. Chỉ nghĩ rằng: “Nay ta đâu có thể tu pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này.” A-nan nên biết! Vị Bồ-tát ấy đã bị ma ác đến nhiễu loạn và bị chúng ma quản thúc.

Lại nữa, A-nan! Đại Bồ-tát nào học hành theo pháp tà, các ma ác biết được sự việc như vậy sinh tâm vui mừng. Nghĩ rằng: “Người này giúp ta và làm cho mọi người cùng giúp ta, làm theo ý ta, để thỏa mãn ý nguyện của ta.” A-nan nên biết! Bồ-tát ấy đã bị ma ác nhiễu loạn và bị chúng ma quản thúc.

Lại nữa, A-nan! Đại Bồ-tát nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, rồi nói với Bồ-tát khác rằng: “Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này sâu xa khó hiểu, ta còn không thể thông suốt hết, thì ông làm sao có thể tu tập được, nên tiếp nhận tu tập những kinh khác của Phật đã thuyết thì sẽ được pháp vị. Do Bồ-tát ấy nói như thế, nên các Bồ-tát khác sinh tâm cách xa Bát-nhã ba-la-mật-đa.” A-nan nên biết! Ai nói như vậy là đã bị ma ác đến nhiễu loạn và bị chúng ma quản thúc.

Lại nữa, A-nan! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “Chỉ có ta mới tu

tập hạnh viên ly chân chánh, còn các Bồ-tát khác thì không.” Ma ác biết ý nghĩ ấy, nên rất vui mừng thích thú, hân hoan. Vì biết Bồ-tát nghĩ như vậy là đã đánh mất tâm Bồ-đề rồi.

Này A-nan! Còn có các ma ác đến chỗ Bồ-tát khen ngợi tên họ, công đức Đâu-đà cho đến các loại tướng công mạo đức. Nghe khen ngợi Bồ-tát sinh tâm chấp trước và tăng thượng mạn, cùng các kiêu mạn khác, cao ngạo tự tại, khinh thường những Bồ-tát khác. Bởi thế, nên phiền não tăng trưởng. Nhưng Bồ-tát này bị sức chi phối của ma ác nên những gì nói ra mọi người đều tin và chấp thuận. Ai học hành theo sự nghe, thấy như vậy là hoàn toàn không chân thật nên sinh tâm điên đảo. Do vậy nên ba nghiệp không thanh tịnh. Vì lẽ đó, nên các đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh càng tăng trưởng. Những ma ác thấy chỗ thuận lợi này tâm rất hân hoan. Chúng nghĩ: “Cung điện của chúng ta ngày nay thật không có bỏ trống.”

A-nan nên biết! Do nhân duyên ấy luôn tăng trưởng nên Bồ-tát không thể đầy đủ các tướng mạo công đức, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể vào hàng không thoái chuyển. Vì tâm tăng thượng mạn phát sinh các lỗi lầm nên Bồ-tát bị ma ác nhiễu loạn và bị chúng ma quản thúc.

Lại nữa, A-nan! Nếu người tu đạo Bồ-tát và người tu đạo Thanh văn tranh cãi với nhau tuôn ra những lời thô ác, nhục mạ, khinh dễ nhau. Ma ác biết sự việc như vậy, nghĩ rằng: “Người tu đạo Bồ-tát do nhân duyên này, tuy cách xa Nhất thiết trí nhưng không quan trọng và cũng chẳng là bao xa. Nếu người tu đạo Bồ-tát đối với người tu đạo Bồ-tát tranh cãi cùng tuôn ra những lời thô ác, nhục mạ, khinh dễ nhau.” Ma ác biết sự việc như vậy tâm rất vui mừng thích thú, nghĩ rằng: “Người tu đạo Bồ-tát thừa vì nhân duyên ấy nên mãi mãi cách xa Nhất thiết trí.”

Lại nữa, A-nan! Bồ-tát chưa được thọ ký và Bồ-tát đã được thọ ký, mà khởi theo tâm sân hận nên bị thoái chuyển, sinh một niệm, thoái chuyển một kiếp, cứ như thế, tùy theo từng niệm mà tính kiếp số. Nếu gặp được Thiện tri thức, không bỏ tâm Nhất thiết trí thì lần hồi phát tâm mặc áo giáp tinh tấn.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Người nào có tội như vậy Thế Tôn có cho sám hối không?

Phật bảo A-nan:

–Hiện nay trong giáo pháp của ta có pháp xuất tội. Ở hàng Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát ta đều nói có pháp này. A-nan nên biết! Người ở cùng hàng Bồ-tát tranh cãi, tuôn ra những lời ác, nhục mạ, khinh dể nhau, nhưng rồi không xin bỏ lỗi cho nhau mà ôm ấp sân hận trói buộc tâm mình. Ta không nói đối với họ có pháp xuất tội.

A-nan! Nếu người ở cùng hàng Bồ-tát tranh cãi cho đến hủy mạ nhau, sau đó cùng xin bỏ lỗi cho nhau, ta sẽ nói pháp xuất tội cho người ấy.

A-nan! Vả lại, Bồ-tát nên nghĩ rằng: “Ta phải hành Từ bi, nhẫn nhục đối với chúng sinh. Giả sử họ sinh lòng ác đến nhục mạ, ta còn không sinh một niệm sân hận, huống chi là báo thù, hoặc tạm sinh tâm sân hận thì không phải cách. Vì ta sẽ bắt cầu lớn cho tất cả chúng sinh qua. Ta luôn luôn có thiện cảm đối với chúng sinh, giá như nghe lời nói ác thì cũng không sinh sân hận, coi người và mình đều bình đẳng, lỗi của mình không đổ cho người, coi lỗi của người như lỗi của mình, thường sinh hối hận và lo sợ. Vì ta muốn cho tất cả chúng sinh được an lạc lớn. Những chúng sinh nào có nhiều sân não, nguyện khi thành tựu Vô thượng Bồ-đề ta sẽ độ thoát chúng. Ở mọi nơi, thấy họ cầu Bồ-đề. Khi ấy, ta hoan hỷ nhìn họ bằng diện mạo rạng rỡ không tỏ vẻ phiến hà. Tâm ta kiên cố không bị các phiến não làm động.”

A-nan! Nếu người ở trong hàng Bồ-tát có thể sinh tâm như vậy, nên biết đó là người tu hạnh Bồ-tát.

Lại nữa, A-nan! Đối với người ở hàng Thanh văn thì các Đại Bồ-tát không nên khinh mạn... cho đến đối với tất cả chúng sinh cũng không nên có tư tưởng đó.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát phải sống với Bồ-tát như thế nào?

Phật bảo A-nan:

–Các Bồ-tát cũng sống chung với nhau nên xem nhau như Phật, như bậc Thầy của mình, cùng ngồi một xe, cùng đi một đường, vị kia học được pháp gì mình cũng học theo, cùng nhau an trụ và tu học đúng với đạo Bồ-tát. Nếu họ học linh tinh, thì chẳng phải là điều mình cần học, còn như họ học bằng trạch pháp, kế hợp với Nhất thiết trí thì ta cũng học như vậy.

A-nan! Đại Bồ-tát thường học như thế, chính là nơi mà bạn đồng học nên sống chung. Người học như thế quyết định thành tựu Vô thượng Bồ-đề.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 21

Phẩm 25: HỌC

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát muốn học Nhất thiết trí, nên học như thế nào?

Phật nói:

– Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát học rất ráo, học xa lìa tức là học Nhất thiết trí, hoặc học nhưng không vững, không sinh, không diệt, không khởi, không nhiễm, không tánh, như hư không và pháp giới vắng lặng... học như thế tức là học Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát học rất ráo, học không vững... cho đến pháp giới vắng lặng chính là học Nhất thiết trí, thì những pháp ấy nên hành như thế nào?

Phật nói:

– Nên hành pháp ấy như thế nào? Nay Tu-bồ-đề! Như Lai chứng Như như nên được gọi Như Lai, thế có rất ráo, có tạo tác không?

Tu-bồ-đề thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, không! Vì không có tướng rất ráo cũng không có tướng tạo tác.

Phật nói:

– Tu-bồ-đề! Hiểu như thế nào về Như Lai chứng Như như nên gọi là Như Lai, như thế có sinh, có diệt, có khởi, có nhiễm, có đặc, có chứng không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật nói:

–Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát học Nhất thiết trí cũng như vậy. Tu-bồ-đề! Cho nên Đại Bồ-tát nếu học như thế là học tướng bất tận? Người học như thế là học Nhất thiết trí, là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, là học quả vị Phật, là học mười Lực, bốn Vô sở úy... cho đến Nhất thiết trí. Người học như thế có thể đến mục đích cứu cánh của sự học, có thể chinh phục các ma và chúng ma, mau được pháp không thoái chuyển, mau ngồi đạo tràng, là học ba chuyển mười hai hành pháp luân, là học chính việc làm của mình, học cách làm chỗ nương tựa cho mọi người; là học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; là học độ cảnh giới chúng sinh, là học để không đoạn giống Phật và mở cửa bất tử.

Tu-bồ-đề! Học rộng như thế là học tối thượng, hàng phàm phu thấp kém không học được như thế. Ai có thể hướng dẫn tất cả chúng sinh, làm chỗ nương tựa cho họ, muốn ra khỏi cảnh giới của chúng sinh thì người ấy có thể học như thế. Người nào học như thế thì không rơi vào các đường: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và cảnh giới A-tu-la, không sinh nơi biên địa, không sinh vào dòng Chiên-đà-la, không sinh vào dòng họ thấp hèn, không sinh vào các dòng họ làm nghề hèn hạ và không bị những khuyết tật như: Không mất một mắt, không mù hai mắt, không bị lé, không điếc, không câm, không gù, không bại liệt tay chân, không xấu xí, không thô kệch, không tật nguyên và các bệnh như: Ghẻ lác, ung thư, vàng vọt, các căn không hoại, đầy đủ nhân tướng, giọng nói truyền cảm mọi người yêu thích.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát học như thế, không hại người cướp của, không tà hạnh, không vọng ngữ, không nói lưỡi hai chiều, không nói thô ác, không nói lời vô nghĩa, không tham đắm, không sân hận, không tà kiến, không sống tà mạng, không tu pháp tà mạng, không nuôi quyến thuộc phá giới, không thân cận người phi pháp, không sinh vào cõi trời Phi phi tướng, tuy nhập vào các thiên nhưng không bị vướng ở thiên nào. Vì Bồ-tát đã thành tựu phương tiện thiện xảo.

Bồ-tát thành tựu những phương tiện thiện xảo nào? Chính là khế hợp với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sinh phương tiện thiện xảo. Thế nên, Bồ-tát thể nhập các thiền nhưng không bị vướng ở các thiền.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thường học như thế thì được thanh tịnh tất cả Phật pháp như mười Lực, bốn Vô sở úy...

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tự tánh các pháp xưa nay vốn thanh tịnh sao Đại Bồ-tát lại được thanh tịnh mười Lực, thanh tịnh bốn Vô sở úy, cho đến thanh tịnh tất cả Phật pháp?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng thật như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Tự tánh các pháp xưa nay vốn thanh tịnh. Đại Bồ-tát theo đúng tự tánh bốn lai thanh tịnh của các pháp mà tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không sợ hãi, không thoái lui, không cưỡng quýt, không chìm đắm.

Tu-bồ-đề! Những hạng phàm phu với pháp như thế không biết, không thấy. Vì dựa trên sự không thấy, không biết này nên không giác ngộ. Vì thế, Đại Bồ-tát dũng mãnh tu tập pháp ấy. Nhờ nơi sở học khiến cho những hàng phàm phu tu học trong giáo pháp được thấy và biết chân thật. Nhờ học như thế nên Đại Bồ-tát được thanh tịnh mười Lực, thanh tịnh bốn Vô sở úy cho đến thanh tịnh tất cả Phật pháp.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát học như vậy thì có thể hiểu biết tâm tư hành nghiệp của tất cả chúng sinh.

Tu-bồ-đề! Ví như trong đất phát sinh phần nhiều là sỏi đá, cây cối, còn vàng thì rất ít. Chúng sinh cũng vậy, rất ít người thích tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, đa phần là tu học pháp môn của Thanh văn, Duyên giác.

Tu-bồ-đề! Lại như trong chúng sinh rất ít người tu nhân Chuyển luân vương, phần nhiều chỉ tu theo nhân Tiểu vương.

Tu-bồ-đề nên biết! Chúng sinh đa phần là hành pháp môn của Thanh văn, Duyên giác.

Tu-bồ-đề! Như trong hàng chúng sinh rất ít người tu phước nghiệp Đế Thích, phần nhiều chỉ tu về phước nghiệp của Thiên tử.

Cũng vậy, Tu-bồ-đề! Trong chúng sinh rất ít người tu hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa, phần nhiều chỉ tu tập hạnh Thanh văn, Duyên giác.

Tu-bồ-đề! Trong chúng sinh rất ít người tu phước nghiệp của Phạm vương, phần nhiều chỉ tu về phước nghiệp của Phạm chúng.

Cũng thế, này Tu-bồ-đề! Trong chúng sinh rất ít người an trụ nơi đạo Vô thượng Bồ-đề, phần nhiều là những người thoái chuyển.

Tu-bồ-đề! Chính vì nghĩa đó nên biết chúng sinh trong thiên hạ rất ít người phát tâm Bồ-đề. Vả lại, trong số ít ấy lại có rất ít người tu hành đúng như lý, với con số ít người tu đúng như lý, rất ít người tu hạnh khế hợp với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong số ít người tu hạnh tương ứng này lại có rất ít người phát tâm Bồ-đề đứng vào hàng không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề! Thế nên, ai muốn dựa vào hạng người hy hữu ấy thì nên tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thì không sinh những tâm như: Tọa nhiễm, nghi hoặc, thù ghét, keo kiệt, phá giới, sân hận, lừa dối, tán loạn, ngu si.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể giữ gìn, tiếp nhận, nắm giữ, tụ hợp quy nạp các pháp Ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề! Ví như sáu mươi hai tà kiến đều thâm nhiếp trong thân kiến, các pháp Ba-la-mật-đa đều bị thâm nhiếp vào trong Bát-nhã ba-la-mật-đa lại cũng như vậy.

Tu-bồ-đề! Như các căn của người đàn ông đều sinh ra từ mạng căn, các pháp thiện được dung nạp ở Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng thế.

Tu-bồ-đề! Ví như mạng căn của người đàn ông chết thì các căn đều chết. Cũng thế, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát diệt thì tất cả pháp thiện cũng đều diệt theo.

Tu-bồ-đề! Thế nên Đại Bồ-tát muốn giữ gìn các pháp Ba-la-

mật-đa, muốn quy nạp các pháp Ba-la-mật-đa thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Hơn nữa, nếu Đại Bồ-tát muốn được phước đức thù thắng và làm người đứng đầu trong tất cả chúng sinh thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Phật lại hỏi:

–Tu-bồ-đề! Thế nào, tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chỉ chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề đã nhiều vô số rồi, huống gì chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới.

Phật nói:

–Tu-bồ-đề! Giả sử tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều tu hành ở quả vị Bồ-tát, lại có người suốt đời đem các món ăn, thức uống, áo mền, thuốc men và những thú vui khác, cúng dường chúng Bồ-tát trong tam thiên đại thiên thế giới, bằng nhân duyên ấy phước của người này có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật nói:

–Tu-bồ-đề! Nếu như có người tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa này, khoảng chừng một khảy móng tay, phước của người ấy gấp đôi người trước. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa làm lợi ích rộng lớn cho các Đại Bồ-tát và hỗ trợ cho Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề! Thế nên, các Đại Bồ-tát muốn làm bậc tối thượng trong chúng sinh, muốn làm chỗ nương tựa cho chúng sinh, muốn thể nhập cảnh giới của chư Phật, muốn đầy đủ công đức của Phật, muốn an trụ trong thần thông của Phật, muốn tuyên dương chánh pháp cao cả của Phật như tiếng rống sư tử, muốn làm những việc Phật làm, muốn thuyết pháp cho đại hội tam thiên đại thiên thế giới.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào muốn thành tựu những công đức lợi ích như vậy, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ai cho rằng Bát-nhã

ba-la-mật-đa này không thể viên mãn các công đức lợi ích thì quyết định không có điều đó.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát cũng đầy đủ công đức của Thanh văn chẳng?

Phật nói:

–Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng học pháp Thanh văn và đầy đủ lợi ích của công đức ấy.

Tu-bồ-đề! Tuy Đại Bồ-tát học hiểu và lợi ích như thế, nhưng vị ấy không chấp trước vào đó. Đại Bồ-tát cũng thuyết giảng pháp Thanh văn nhưng không nắm giữ pháp ấy.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào học như thế thì có thể làm ruộng phước lớn cho tất cả Trời, Người, A-tu-la... trong thế gian. Nhưng ruộng phước của Bồ-tát rất thù thắng hơn những ruộng phước của hàng Thanh văn, Duyên giác.

Tu-bồ-đề! Người học như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, gần với Nhất thiết trí, không bỏ, không xa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Người học như thế không đánh mất Nhất thiết trí, cách xa tâm Thanh văn, Duyên giác, gần với Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nghĩ: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là tên Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhờ học pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên được Nhất thiết trí.”

Tu-bồ-đề! Người nào phân biệt như thế thì không gọi là tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát không phân biệt Bát-nhã ba-la-mật-đa, không biết, không thấy và cũng không chứng đắc. Vì không phân biệt, không biết, không thấy và không có sở đắc nên gọi là tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

M

Phẩm 26: HIỂN DỤ

Bấy giờ trời Đế Thích có ý nghĩ như vậy:

–Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, thì còn vượt xa hơn tất cả chúng sinh hưởng chi bậc thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Thế nên, biết rằng: Nếu ai hâm mộ Nhất thiết trí thì người ấy được lợi ích lớn, cuộc sống tự tại hưởng chi là phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Người này được tất cả chúng sinh kính mến, rộng làm điều nực cho tất cả chúng sinh. Suy nghĩ xong Đế Thích lấy hoa Mạn-đà-la tung lên cúng dường Phật, rồi chấp tay bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người nào phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nguyện thành tựu Vô thượng Bồ-đề, viên mãn tất cả Phật pháp như: Pháp Nhất thiết trí tương ứng, pháp Tự nhiên trí, pháp Vô lậu, nguyện đưa tất cả chúng sinh qua khỏi bờ sinh tử chứng quả Niết-bàn, giáo hóa mọi tâm chúng sinh làm cho họ được mãn nguyện.

Bạch Đức Thế Tôn! Thấy những nỗi khổ trong sinh tử, nên con không muốn làm cho những người mới phát tâm Bồ-đề bị thoái chuyển, lại càng không muốn làm cho những người đã an trụ nơi Vô thượng Bồ-đề sinh thoái chuyển. Ngược lại, con muốn làm cho mọi người đều thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Vì họ có thể phát tâm làm lợi ích lớn, thương tưởng tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian. Mình được độ, rồi nghĩ về tất cả chúng sinh như vậy: “Ai chưa giải thoát tạo điều kiện cho họ giải thoát, ai chưa độ làm cho họ được độ, người nào chưa Niết-bàn làm cho họ Niết-bàn.”

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ đối với Bồ-tát mới phát tâm, nhân vì họ có những pháp công đức mà tùy hỷ sinh tâm, hoặc tùy hỷ với người tu tập Bồ-tát đã lâu, hoặc tùy hỷ với hàng Bồ-tát không thoái chuyển, hoặc tùy hỷ với Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Họ có thể sinh tâm tùy hỷ với những bậc như vậy. Những thiện nam, thiện nữ ấy phước nhiều như thế nào?

Phật bảo Đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca! Núi Tu-di có thể đo lường để biết giới hạn của nó, nhưng giới hạn về phước đức do những tâm tùy hỷ của thiện

nam, thiện nữ kia không thể đo lường được.

Kiều-thi-ca! Như bốn đại châu cũng có thể đo lường được giới hạn của nó, nhưng giới hạn về phước đức tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ kia không thể biết hết được.

Kiều-thi-ca! Như tiểu thiên thế giới cũng có thể đo lường để biết giới hạn, nhưng với giới hạn về phước đức tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ kia không thể biết hết được.

Kiều-thi-ca! Như trung thiên thế giới cũng có thể đo lường để biết được giới hạn, nhưng giới hạn về phước đức tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ kia không thể biết hết được.

Kiều-thi-ca! Ví như tam thiên đại thiên thế giới cũng có thể đo lường để biết được giới hạn, nhưng giới hạn về phước đức tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ kia không thể biết hết được.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người không thể sinh tâm tùy hỷ đối với Bồ-tát mới phát tâm..., cho đến Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ thì biết rằng người ấy đã bị ma ác mê hoặc, làm quyến thuộc của ma, từ cõi của Thiên ma mạng chung mà sinh trở lại đây. Vì sao? Vì những tâm tùy hỷ này có khả năng phá hoại các ma ác. Vả lại, người nào có thể sinh tâm tùy hỷ, thì nên đem công đức tùy hỷ hồi hướng về đạo Vô thượng Bồ-đề. Chính sự hồi hướng đó làm cho quả vị ấy càng tăng trưởng. Thế nên, biết người nào thường sinh những tâm tùy hỷ như vậy, thì không cách xa Phật, Pháp, Tăng mà còn phát triển các công đức thù thắng.

Phật bảo Đế Thích:

–Đúng như vậy! Này Kiều-thi-ca! Nếu người nào thường sinh những tâm tùy hỷ như vậy thì người ấy chẳng những không xa Phật, Pháp, Tăng mà còn phát triển các công đức tối thắng.

Hơn nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào có khả năng sinh trưởng những tâm tùy hỷ như vậy, nên biết người ấy sẽ sớm được gặp Phật.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy!

Thiện nam, thiện nữ nào có thể sinh trưởng những tâm tùy hỷ như thế thì người ấy sẽ mau được gặp Phật. Lại chính vì nguyện lực của căn lành tùy hỷ đó, dù sống bất cứ nơi đâu mọi người đều tôn trọng, cung kính và khen ngợi. Thiện nam, thiện nữ ấy mắt, tai, mũi, lưỡi, thân thanh tịnh, không nhìn cảnh ác, không nghe tiếng ác, không ngửi mùi hôi, không nếm vị bẩn và không tham đắm cảm giác phi pháp, cũng không rơi vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, cõi người. Vì thiện nam, thiện nữ ấy đã thành tựu căn lành tùy hỷ nhiều vô lượng và thường làm lợi ích cho tất cả chúng sinh do thường sinh tâm tùy hỷ mà có thể tăng trưởng hạnh Vô thượng Bồ-đề rồi lần hồi thành tựu quả vị ấy. Chứng được quả Bồ-đề rồi, thì sẽ khắp vô lượng, vô số chúng sinh để họ được giải thoát.

Phật bảo Đế Thích:

–Kiều-thi-ca! Những điều ông nói đều do oai thần hộ niệm của Như Lai. Nếu thiện nam, thiện nữ có thể sinh những tâm tùy hỷ như vậy, thì người ấy đã trồng căn lành sâu xa, đem căn lành đó làm lợi ích khắp vô lượng, vô số chúng sinh, do nhân duyên này nên có thể tăng trưởng tất cả pháp lành, lần hồi được thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tâm như huyễn hóa, thì làm sao dùng tâm này thành tựu Vô thượng Bồ-đề?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Thấy có tâm như huyễn chẳng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Thấy tướng huyễn có thể được chẳng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Con không thấy có tâm như huyễn, cũng không thấy tướng huyễn có thể nắm bắt.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Dùng tâm và tướng ấy để thành tựu Vô thượng Bồ-đề chẳng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Nếu không thấy tâm huyền và tướng huyền rồi xa lìa cả tâm và tướng ấy. Ngoài ra, còn thấy có pháp nào để thành tựu Vô thượng Bồ-đề không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Không xa lìa tâm huyền và tướng huyền, cũng không thấy có pháp để đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu xa lìa tâm huyền và tướng huyền mà có pháp có thể thấy đi nữa thì pháp ấy cũng không thể nói có hay không có. Thế nên, sự xa lìa tất cả pháp thì trong ấy không thể nói là có hay không có. Nếu xa lìa tất cả pháp thì Vô thượng Bồ-đề, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa, đã xa lìa tất cả pháp, nên không có pháp để tu và để chứng. Vì tất cả pháp không thể nắm bắt, nên Vô thượng Bồ-đề cũng không thể nắm bắt. Chính vì xa lìa tất cả, nên Đại Bồ-tát cũng xa lìa tất cả.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng Vô thượng Bồ-đề nhưng Đại Bồ-tát và Vô thượng Bồ-đề đều xa lìa tất cả. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Vô thượng Bồ-đề thì sao gọi là dùng xa lìa mà được xa lìa?

Đức Phật khen Tu-bồ-đề:

–Hay thay, hay thay! Tu-bồ-đề, đúng như vậy! Xa lìa tất cả pháp, xa lìa tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa và Vô thượng Bồ-đề thì Đại Bồ-tát cũng xa lìa tất cả. Nhưng ở nơi pháp này, các Đại Bồ-tát hiểu biết đúng đắn về sự xa lìa tất cả ở Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề! Thế nên, các Đại Bồ-tát tuy nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng Vô thượng Bồ-đề, nhưng trong ấy không có pháp có thể nắm bắt và chứng đắc. Vì không nắm bắt và chứng đắc, nên

tuy Đại Bồ-tát thành tựu Vô thượng Bồ-đề nhưng không phải lấy sự xa lìa để chứng đắc xa lìa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Theo con hiểu những lời Phật đã nói, nghĩa lý rất sâu xa, Đại Bồ-tát khó có thể hành được.

Phật nói:

– Tu-bồ-đề! Thật đúng như vậy! Nghĩa này rất sâu xa, Đại Bồ-tát khó có thể hành được.

Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát hành nghĩa sâu xa này, nhưng không chứng quả Thanh văn, Duyên giác vẫn ở trung đạo quả thật rất khó.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Theo con hiểu ý nghĩa của Phật nói, thì việc làm của Bồ-tát không có gì khó cả. Vì tất cả pháp không có gì để nắm bắt cũng không có gì chứng đắc. Do không có nắm bắt và chứng đắc nên trong ấy không có người chứng, không có chỗ chứng và tác động để chứng. Thế nên, việc làm của Bồ-tát không khó.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào nghe lời nói ấy mà không kinh sợ, không thoái lui, nên biết, chính vị ấy là người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tuy hành như thế nhưng cũng không thấy mình hành. Ai được như vậy chính là Đại Bồ-tát gần với Vô thượng Bồ-đề cách xa quả vị Thanh văn, Duyên giác, là người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn! Như hư không, không nghĩ rằng: “Vật này gần, vật kia xa, vì hư không, không có phân biệt.” Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy, không nghĩ rằng: “Vô thượng Bồ-đề gần với ta, quả vị Thanh văn, Duyên giác, xa với ta, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phân biệt.”

Lại như người huyễn không nghĩ rằng: “Ông thầy ảo thuật ở gần ta, còn những khán giả ở cách xa ta, vì người huyễn không có phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phân biệt.”

Lại như những cái bóng không có nghĩ rằng: “Phải hình ta thì ta gần, không phải thì ta xa, vì bóng không có phân biệt. Bát-nhã ba-la-

mật-đa cũng vậy, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phân biệt.”

Lại Như Lai đối với tất cả chúng sinh Ngài không có tâm thương ghét, vì Như Lai đã cắt đứt những yêu ghét. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải pháp yêu ghét.

Lại như Như Lai xa lìa những phân biệt, vì Như Lai đã cắt đứt tất cả phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phân biệt.

Lại như người được Phật giáo hóa, không nghĩ rằng: Vô thượng Bồ-đề gần ta, Thanh văn, Duyên giác xa ta, vì người được giáo hóa ấy không có phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phân biệt.

Lại như Phật giáo hóa người ấy làm các việc đều thành tựu. Tuy mọi việc đều thành tựu nhưng không phân biệt, vì người được biến hóa không có phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy, nên tu tập theo các pháp đều có thể thành tựu, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phân biệt.

Lại như nhà điêu khắc dùng những phương tiện như: Máy móc, cây... chạm trở thành hình trai, gái, muốn làm việc gì đều được thành tựu. Tuy việc làm hoàn tất nhưng không phân biệt, vì các việc làm là huyễn.

Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy, nếu tu tập các pháp theo đó đều có thể thành tựu, tuy là có thành tựu, nhưng không phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phân biệt.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 22

Phẩm 27: NGHĨA KIÊN CỐ

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chính là nghĩa hành kiên cố.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng như vậy, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, chính là nghĩa hành kiên cố.

Lúc ấy, có một ngàn Thiên tử ở cõi Dục nghĩ như vậy: “Đại Bồ-tát vì Vô thượng Bồ-đề nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, tuy hiểu rõ các pháp tướng và thể nhập các pháp tánh nhưng không dừng ở sự chứng đắc rốt ráo ở hàng Thanh văn, Duyên giác, chỉ chừng đó đã đáng kính lễ rồi.” Hiểu được ý nghĩ ấy Tôn giả Tu-bồ-đề nói với các Thiên tử:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhưng không chứng thật tế ở hàng Thanh văn, Duyên giác cũng chưa đủ để gọi là khó. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát mặc áo giáp tinh tấn muốn độ vô lượng, vô biên chúng sinh đều được an trụ vào đại Bát-niết-bàn, việc này mới là khó. Vì sao? Vì cứu cánh của chúng sinh là xa lìa nên không có sở hữu do không có sở hữu, nên không thể nắm bắt tướng chúng sinh, thế nên chúng sinh không thể được độ. Nay các thiện nam, Bồ-tát nào muốn độ chúng sinh ấy, tức là muốn độ hư không. Vì hư không vắng lặng cho nên chúng sinh cũng vắng lặng, hư không không có, nên chúng sinh cũng không có, thế nên hoàn toàn không có chúng sinh có thể nắm bắt được, vì vậy mà các Đại

Bồ-tát muốn độ cho họ, thật là một việc khó.

Này các thiện nam! Như người đánh hư không, Đức Phật nói tướng chúng sinh không thể nắm bắt, đây cũng như vậy. Vì sao? Vì chúng sinh vắng lặng nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vắng lặng cho đến tất cả pháp cũng đều vắng lặng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào nghe nói như thế mà không kinh sợ, không thoái chuyển thì nên biết vị ấy là người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

– Vì nguyên nhân nào Đại Bồ-tát nghe nói như vậy nhưng không kinh sợ, không thoái chuyển?

Tu-bồ-đề thưa:

– Vì tất cả pháp đều vắng lặng nên không mất. Bạch Đức Thế Tôn, mất ở đây chính là không thể nắm bắt, pháp mất không thể nắm bắt và nơi mất cũng không thể nắm bắt. Vì nhân duyên ấy, nên Đại Bồ-tát nghe nói thế mà không kinh sợ, không thoái chuyển.

Đức Phật nói:

– Tu-bồ-đề! Thật đúng như vậy. Đại Bồ-tát nghe nói như thế mà không kinh sợ, không thoái chuyển, đó là người tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy thì thường được vua trời Phạm thiên, trời Đế Thích, trời Đại Tự Tại, ngoài ra còn có các Thiên tử ở cõi Dục đều tôn trọng, cung kính, lễ bái, khen ngợi.

Phật nói:

– Tu-bồ-đề! Chẳng phải chỉ có vua trời Đại phạm, trời Đế Thích, trời Đại Tự Tại và các Thiên tử ở cõi Dục thôi mà còn có chúng của Phạm thiên như: Trời Đại phạm, trời Thiểu quang, trời Phạm phụ, trời Vô lượng quang, trời Quang âm, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Vô vân, trời Phước sinh, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện kiến, trời Thiện hiện, trời Sắc cứu cánh những vị trời như trên và chúng Thiên quyến thuộc

cũng cung kính, đánh lễ ngợi khen, người tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Tuy nhiên, còn có chư Phật Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp ở vô lượng a-tăng-kỳ thế giới trong mười phương thường dùng mắt quan sát và dùng oai thần giữ gìn cho Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ấy nhờ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được đạo Bồ-đề không thoái chuyển, các ma ác không quản thúc được.

Tu-bồ-đề! Giả sử mọi chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều hóa thành những ma ác, nhưng chúng ma ấy cũng không thể quản thúc được Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thôi, gác lại chuyện chúng sinh ở tam thiên đại thiên thế giới vừa nói đi. Giả sử tất cả chúng sinh trong thế giới hằng hà sa đều hóa làm ma ác thì những ma ác ấy cũng không thể quản thúc được Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề nên biết! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thành tựu hai pháp nên không bị ma ác quản thúc. Hai pháp ấy chính là quán chiếu tất cả pháp là không và không bỏ tất cả chúng sinh.

Tu-bồ-đề! Lại có hai pháp, nếu Đại Bồ-tát thành tựu được thì không bị ma ác quản thúc. Hai pháp đó là thực hành đúng như pháp đã nói và được các Đức Phật khen ngợi.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, sẽ có các Thiên tử đến nói như vậy:

–Ông hãy mau tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và mau chứng Vô thượng Bồ-đề đi. Vì sao? Vì ông tu hành pháp ấy thì có thể làm nơi nương tựa cho những chúng sinh không nơi nương tựa, cứu độ những chúng sinh chưa được cứu độ, làm nơi trở về cho những chúng sinh lạc lõng, làm nhà ở cho những chúng sinh không nhà, làm đường đi cho những chúng sinh không có đường đi, làm hải đảo cho những chúng sinh không có chỗ trú ẩn, người không biết đường đến đích thì chỉ cho họ, người không biết con đường chánh thì dạy cho họ biết và cho người ở chỗ tối tăm được sáng suốt. Đại Bồ-tát

tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thành tựu công đức như thế.

Tu-bồ-đề! Vả lại, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, các Đức Phật trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới ở mười phương khi tuyên thuyết giáo pháp có đại chúng Thanh văn và Bồ-tát vây quanh, Ngài thường khen ngợi công đức, tên họ, sắc tướng và oai lực của vị ấy.

Tu-bồ-đề! Cũng như hiện nay trong hội thuyết pháp ta thường khen ngợi sự tu phạm hạnh có những công đức cộng với tên họ, chủng tộc, sắc tướng và oai lực của Bồ-tát Bảo Tràng và các Bồ-tát trong cõi Phật A-súc.

Tu-bồ-đề! Các Đức Phật trong mười phương cũng vậy, mỗi khi thuyết giáo thường khen ngợi người tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và các Bồ-tát tu phạm hạnh với những công đức, tên họ, chủng tộc, sắc tướng trong cõi Phật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Mỗi khi Đức Phật diễn thuyết pháp đều khen ngợi công đức, tên họ, chủng tộc và oai lực của các Bồ-tát chẳng?

Phật đáp:

–Tu-bồ-đề! Không phải như vậy, khi chư Phật khi thuyết pháp đối với những Đại Bồ-tát có vị được xưng tán, có vị không được xưng tán.

Tu-bồ-đề thưa:

–Những Bồ-tát nào được xưng tán?

Phật đáp:

–Đó là những Đại Bồ-tát đứng vào hàng không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề thưa:

–Như những vị chưa đứng vào hàng không thoái chuyển thì có được các Đức Phật khen ngợi không?

Phật đáp:

–Tu-bồ-đề! Có những Đại Bồ-tát tuy chưa đứng vào hàng không thoái chuyển, nhưng các Đức Thế Tôn cũng thường khen ngợi

như: Đại Bồ-tát học phương pháp hành đạo Bồ-tát của Đức A-súc khi còn là Bồ-tát, Đại Bồ-tát học phương pháp hành đạo của Bồ-tát Bảo Tràng và những Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tin hiểu về các pháp vô sinh nhưng chưa chứng pháp Nhãn vô sinh, hoặc tin hiểu các pháp tịch tĩnh nhưng đối với địa vị không thoái chuyển chưa có thể thành tựu các pháp tịch tĩnh vừa ý.

Tuy nhiên, Tu-bồ-đề! Những Đại Bồ-tát được Đức Phật cùng khen ngợi thì nhất định phải là người đứng vào hàng không thoái chuyển, xa lìa tâm Thanh văn, Duyên giác, chắc chắn được thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề. Nguyên nhân mà Đại Bồ-tát được các Đức Thế Tôn cùng khen ngợi là: Vì những vị ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà không nghi ngờ, hối hận, hoặc cho rằng khó, rồi bỏ qua, thì nên biết vị ấy sẽ ở cõi Phật A-súc Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, cùng với các Bồ-tát cõi ấy cũng được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Nghe rồi theo sự tin hiểu mà được đứng vào hàng không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề! Người nghe pháp môn ấy tin hiểu còn được công đức như thế, huống chi là theo sự tin hiểu mà như lý an trụ và như lý tu hành, rồi y theo an trụ để trụ Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Rồi Như thì không có pháp để nắm bắt, vậy lấy pháp nào để an trụ trong Như, dùng pháp nào thành tựu Vô thượng Bồ-đề và lấy pháp nào để có thể giảng thuyết?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng như lời ông nói! Rồi Như thì không có pháp nào để nắm bắt, an trụ trong Như chẳng? Hầu như không thể nắm bắt được Như, huống chi có người trụ vào Như. Trong Như còn không có Vô thượng Bồ-đề, huống gì có người chứng. Thế nên, không có chỗ chứng, người chứng và pháp để chứng. Trong Như còn không có pháp để nắm bắt được, huống gì có người thuyết pháp.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hơn hết, nếu Đại Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề, nhưng nghe nói: Không có pháp để trụ, để chứng, để giảng thuyết mà không sinh nghi ngờ, hối hận, hoặc cho rằng khó đạt được rồi thoái lui nên biết việc làm của vị ấy rất khó.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói với trời Đế Thích:

–Kiều-thi-ca! Ông vừa nói rằng: “Nếu Đại Bồ-tát nghe pháp sâu xa này nhưng không sinh nghi ngờ, hối hận hoặc cho rằng khó đạt được rồi thoái lui thì việc làm ấy rất khó.”

Kiều-thi-ca! Trong các pháp có pháp nào là pháp nghi ngờ, hối hận, khó được và thoái lui không?

Đế Thích thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Việc Tôn giả muốn nói đều là nhân không, nhưng trong ấy cũng không có trở ngại. Ví như gương cung bắn lên hư không mũi tên bay đi không trở ngại, điều Tôn giả nói cũng vậy.

Nói rồi, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Lời con vừa nói có đúng với Pháp ngữ và lời của Như Lai nói không?

Phật bảo Đế Thích:

–Kiều-thi-ca, đúng vậy! Lời ông vừa nói là chân chánh, đúng với lời của ta, đúng với Pháp ngữ, đáp như thế là đúng.

Kiều-thi-ca! Điều Tu-bồ-đề muốn nói đều là nhân không, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nắm bắt, huống gì có người hành; Vô thượng Bồ-đề không thể nắm bắt, huống chi có người chứng đắc; Nhất thiết trí không thể nắm bắt, huống chi có người chứng đắc Nhất thiết trí; chân như không thể nắm bắt, huống chi có người an trụ chân như; pháp vô sinh không thể nắm bắt, huống chi có người chứng vô sinh; mười Lực không thể nắm bắt, huống là có đủ Lực ấy; bốn Vô sở úy không thể nắm bắt, huống là thành tựu được pháp ấy; pháp không thể nắm bắt, huống chi có người thuyết pháp.

Này Kiều-thi-ca! Tu-bồ-đề thích tu hành các pháp xa lìa như thế là hành các pháp không có hành, hành hạnh như thế so với các Đại Bồ-tát thực hành hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa, trăm phần, ngàn

phần, trăm ngàn phần, ức phần, trăm ngàn ức phần, trăm ngàn vạn ức phần đều không bằng một phần, tính toán, thí dụ và phân tích đến cùng cực cũng không bằng một phần. Chỉ trừ hạnh của Như Lai, ngoài ra các Đại Bồ-tát thực hành hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa này so trong các hạnh thì nó cao lớn thù thắng, vi diệu hơn hết, tất cả Thanh văn, Duyên giác đều không thể sánh bằng.

Kiều-thi-ca! Thế nên, thiện nam, thiện nữ nào muốn làm bậc cao lớn, thù thắng, vi diệu, vượt hơn tất cả chúng sinh thì nên học hạnh Bồ-tát và tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

M

Phẩm 28: NHÂN DUYÊN TÁN HOA (Phần 1)

Bấy giờ trong chúng Thiên tử của cõi trời Tam thập tam, mỗi người đều đem hoa Mạn-đà-la, hoa Đại Mạn-đà-la, đến chỗ Đức Phật tung lên cúng dường.

Lúc ấy, có sáu vạn vị Bí-sô trong đạo tràng đứng dậy bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính. Nhờ sức oai thần của Phật nên tự nhiên trong tay mỗi người đều nắm đầy hoa Mạn-đà-la, hoa đại Mạn-đà-la họ dùng hoa ấy tung lên cúng dường Phật, rồi cùng nhau thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con đều tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều thực hành hạnh vô thượng thù thắng như vậy.

Khi ấy, từ miệng Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn đủ các màu xanh, vàng, đỏ, trắng,... chiếu khắp vô lượng, vô biên cõi Phật cho đến cõi Phạm thiên rồi trở về nhiều quanh Phật ba vòng và nhập vào đỉnh đầu Ngài.

Tôn giả A-nan rời tòa đứng dậy, đắp y bày vai phải, gối quỳ sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật bạch:

–Vì nhân duyên gì Thế Tôn phóng ánh sáng ấy. Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác không bao giờ phóng ánh sáng vô cố.

Phật bảo A-nan:

–Nên biết vào thời vị lai trong kiếp Tinh tú, sáu vạn Bí-sô này đều thành Phật xuất hiện ở đời cùng một hiệu là Tán Hoa Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Những Đức Như Lai ấy đều sống lâu hai vạn kiếp, chánh pháp trụ cũng thế hai vạn kiếp và số lượng đệ tử Thanh văn và các Ngài đồng nhau.

A-nan nên biết! Từ đây trở đi sinh ra nơi nào sáu vạn Bí-sô này đều ở trong Phật pháp, xuất gia tu học đến thành ấp nào các vị ấy cũng đều giảng thuyết chánh pháp cho mọi người và những nơi thuyết giảng các cõi trời đều mưa hoa năm sắc cúng dường. Những Bí-sô này làm lợi ích khắp nơi cho đến khi thành chánh giác.

A-nan! Đại Bồ-tát nào muốn thực hiện hạnh tối thượng ấy thì phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Vả lại, này A-nan! Người nào có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, đều là từ cõi người hoặc từ cõi trời Đâu-suất sinh đến đây. Vì sao? Vì ở những cõi ấy dễ tu pháp này hơn.

Lại nữa, A-nan! Đại Bồ-tát nào hành pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên biết vị ấy, thường được các Đức Phật quan tâm.

Lại nữa, A-nan! Đại Bồ-tát nào thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, tư duy cho đến sao chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, rồi chỉ dạy, truyền trao cho người khác đúng như pháp, đạt được lợi ích và niềm vui của chánh pháp. Người hành được như vậy, nên biết đó là Đại Bồ-tát đã trồng căn lành sâu dày, không giống như căn lành của hàng Thanh văn, Duyên giác. Vì thiện căn của Bát-nhã ba-la-mật-đa vượt hơn hết.

Lại nữa, A-nan! Đại Bồ-tát nào thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, tư duy giảng thuyết cho đến sao chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chính vì vị ấy thường được gôn gũi các Đức Phật hiện tại và được tiếp nhận chánh pháp.

Lại nữa, A-nan! Đại Bồ-tát nào nghe pháp môn này mà không trái nghịch, hủy báng. Nên biết, trong đời trước vị ấy đã trồng căn lành. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đó có thể thành tựu Vô thượng Bồ-đề. A-nan, thế nên, hôm nay đối trước tất cả đại chúng Trời, Người, A-tu-la trong thế gian, ta đem chánh pháp

Bát-nhã ba-la-mật-đa này phó chúc cho ông, ông nên ghi nhớ, thọ trì, diễn thuyết truyền bá làm cho chánh pháp trường tồn không bị đoạn tuyệt.

A-nan! Trong tất cả pháp của ta thuyết, chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa là không thể mất. Nếu người nào thọ trì pháp môn này bị quên mất, hoặc lẫn lộn, cho đến mất một chữ một câu, thì tội ấy rất nặng. Vì người đó không làm cho ta vui. Đối với những pháp khác có gì thiếu sót thì tội còn nhẹ. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa vi diệu sâu xa. Người nào đối với pháp môn này không tôn trọng cung kính, lễ bái, cúng dường thì nên biết người ấy đối với các Đức Phật quá khứ, hiện tại, vị lai cũng vậy. Người ấy không làm cho ta vui. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là mẹ của các Đức Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai, Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy sinh ra chư Phật và Nhất thiết trí.

A-nan! Thế nên hiện nay, ta đem chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa phó chúc cho ông, gặp lúc chánh pháp gần diệt thì ông nên thọ trì, giảng thuyết, truyền bá làm cho được trường tồn.

Vả lại, đối với các pháp ấy và chữ nghĩa, văn cú ông nên ghi nhớ rõ ràng không để quên mất và tư duy tu tập đúng như lý, rồi giải thích nghĩa ấy cho mọi người, khuyên họ thọ trì, đọc tụng và sao chép. Vì chính Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Pháp thân của chư Phật trong ba thời.

Lại nữa, A-nan! Người nào hoan hỷ trân trọng, tôn kính, lễ bái cúng dường ta thì chính người đó sẽ có tâm này và họ sẽ trân trọng, tôn kính lễ bái cúng dường pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Người cúng dường như thế như cúng dường ta và chư Phật trong ba thời.

Lại nữa, A-nan! Ai đã hết lòng vì pháp của ta mà vui mừng kính trọng không xa rời nó thì nên hết lòng ghi nhớ, thọ trì, tuyên dương, truyền bá Bát-nhã ba-la-mật-đa này không để bị đoạn diệt.

A-nan! Nay ta đem nhân duyên chúc lụy này phó chúc cho ông. Đó chỉ là tóm lược nếu muốn diễn rộng ra thì một kiếp cho đến trăm ngàn ức kiếp nói cũng không hết.

Lại nữa, A-nan! Trong ba thời có các Đức Phật làm bậc Thầy

của Trời, Người, A-tu-la trong thế gian. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng thế là Thầy của tất cả... vì Bát-nhã ba-la-mật-đa có nhân duyên lớn làm lợi ích lớn cho Trời, Người, A-tu-la trong thế gian.

Lại nữa, A-nan! Người nào thể nhập pháp môn này rồi luôn thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, tư duy, diễn thuyết cho đến sao chép thì chính người ấy đã được sự giáo hóa của ta và cũng chính là người không còn xa Phật, Pháp, Tăng, ngược lại có thể hỗ trợ cho Vô thượng Bồ-đề của các Đức Phật trong ba thời. Vì sao? Vì Vô thượng Bồ-đề của chư Phật đều phát sinh từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

A-nan thế nên Đại Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề thì phải thông đạt các pháp Ba-la-mật-đa. Học các pháp Ba-la-mật-đa ấy là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể phát sinh các pháp Ba-la-mật-đa. Hơn nữa, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là mẹ của các Bồ-tát, thế nên các pháp Ba-la-mật-đa cũng có thể phát sinh Vô thượng Bồ-đề. Vì các pháp Ba-la-mật-đa đều đến từ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy sinh các pháp Ba-la-mật-đa và cũng có khả năng hỗ trợ cho Vô thượng Bồ-đề. Thế nên, những Đại Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề thì phải học thông suốt các pháp Ba-la-mật-đa.

Còn nữa, A-nan! Ông nên lắng nghe! Hôm nay, lần thứ hai, lần thứ ba ta đem chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này phó chúc cho ông, ông nên ghi nhớ, thọ trì, thận trọng đừng để quên mất, lúc chánh pháp bị mai một thì ông nên giữ gìn, tuyên dương truyền bá để chánh pháp được trường tồn. Bát-nhã ba-la-mật-đa này chính là Pháp tạng vô tận của các Đức Phật. Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác trong quá khứ đã diễn thuyết Pháp tạng vô tận này cho các chúng sinh để họ đều đắc thành quả vị Vô thượng Bồ-đề. Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở hiện tại mười phương a-tăng-kỳ thế giới và vị lai cũng vì tất cả chúng sinh mà diễn thuyết pháp tạng vô tận để đạt quả vị như vậy.

Lại nữa, A-nan! Nếu người ở hàng Thanh văn đem pháp Thanh văn thuyết giảng cho tất cả chúng sinh trong tam thiên thế giới làm cho họ đều chứng quả vị A-la-hán, thì phước lợi ấy có thật.

Này A-nan! Ông hiểu thế nào? Công đức bố thí, trì giới, thiền định..., của những vị ấy có nhiều không?

A-nan bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật nói:

– A-nan! Phước kia tuy nhiều, nhưng không bằng Bồ-tát dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa tu một trong những pháp ấy, rồi tuyên thuyết cho các chúng sinh, phước của vị ấy rất nhiều. Hơn nữa, Đại Bồ-tát ấy có thể đem pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này thuyết giảng cho những Đại Bồ-tát khác trong một ngày thì được phước gấp đôi.

A-nan! Bồ-tát nào ở chừng một ngày, hay một buổi, hoặc một giờ, hoặc trong khoảnh khắc..., cho đến trong một sát-na đem pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này giảng thuyết cho những Bồ-tát khác, nên biết phước của vị ấy cũng gấp đôi.

A-nan! Đại Bồ-tát nào thường bố thí pháp cho chúng sinh như thế thì không ai có thể đem thiện căn, phước đức của hàng Thanh văn, Duyên giác mà so sánh được. Vì Đại Bồ-tát ấy không còn thoái chuyển đạo Vô thượng Bồ-đề.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 23

Phẩm 28: NHÂN DUYÊN DẰNG HOA (Phần 2)

Khi thuyết giảng chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này, giữa đại hội gồm đủ các chúng Đại Bồ-tát, Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Người, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già và Nhân phi nhân..., Đức Thế Tôn biểu hiện tướng thần thông. Nhờ oai thần của Phật, nên mọi người đều được thấy A-súc Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác trong đại hội đầy đủ vô lượng công đức không thể nghĩ bàn, giống như biển sâu không lay động. Hàng Đại Bồ-tát, A-la-hán cõi ấy giống như đại Long vương, đã đoạn các lậu hoặc không còn phiền não, tâm và tuệ hoàn toàn giải thoát, việc làm đã xong, bỏ mọi gánh nặng hoàn toàn vô ngã, dứt hết các kết sử, chánh trí phát quang, tâm được tự tại và đầy đủ các công đức. Còn có vô lượng chúng sinh vây quanh như: Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và tám bộ chúng Trời, Rồng... cho đến được thấy các tướng trang nghiêm ở cõi Phật A-súc. Tuy chúng hội cho rằng tướng ấy là điều hiếm có, muốn chiêm ngưỡng nhưng không biết hình ảnh ấy từ đâu đến. Bấy giờ, Đức Thế Tôn thu hồi thần lực, bỗng nhiên chúng hội không còn thấy Đức Phật A-súc Như Lai và các tướng kia nữa.

Cùng lúc ấy, Thế Tôn bảo A-nan:

–Cả chúng hội này đều không còn thấy Đức A-súc Như Lai và các tướng ấy nữa. Ông nên biết các pháp cũng vậy, không thể đối nhau với mắt, pháp không thể đối pháp, pháp không thể thấy pháp. Thế nên chúng không từ đâu đến và cũng không đi về đâu.

Này A-nan! Vì tất cả pháp không có người biết, không có

người thấy và cũng không có ai tạo tác cả. Vì sao? Vì các pháp như hư không, không phân biệt, các pháp sâu xa không thể nghĩ bàn. Ví như nhà ảo thuật không theo nhận các pháp, vì các pháp không chắc chắn, các pháp không có thọ nhận cũng vậy.

Này A-nan! Những Đại Bồ-tát hành như thế chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhưng trong ấy cũng không có pháp chấp trước. Ai học như thế là học Bát-nhã ba-la-mật-đa và học như thế thì có thể trọn vẹn các pháp học.

Lại nữa, A-nan! Đại Bồ-tát nào muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Vì đối với các môn học thì Bát-nhã ba-la-mật-đa là cao lớn hơn hết, thù thắng vi diệu hơn hết, không còn pháp gì cao hơn, không pháp nào bằng và hoàn toàn không gì sánh bằng. Nó thường làm lợi ích an vui cho thế gian, người không nơi nương tựa làm chỗ nương tựa. Người học như thế thì được chư Phật chấp thuận và khen ngợi.

Này A-nan! Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác học pháp ấy rồi dùng ngón chân ấn xuống có thể làm chấn động cả tam thiên thế giới, cho đến mỗi bước chân đều có thể hiện các tướng thần thông, vì chư Phật có đầy đủ vô lượng công đức thù thắng.

Lại nữa, A-nan! Các Đức Phật học Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, nên đối với các pháp trong ba thời, hiểu biết không gì trở ngại.

A-nan! Thế nên ta nói người học Bát-nhã ba-la-mật-đa là cao lớn hơn hết, vi diệu thù thắng hơn hết, không còn pháp gì cao hơn, không pháp nào bằng và hoàn toàn không có gì sánh bằng. Ông nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa vô cùng vô tận, không có bờ bến. Ai muốn đo lường Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chính là đo lường hư không. Vì sao? Vì hư không vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa vô lượng, hư không vô tận nên Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tận, hư không bao la nên Bát-nhã ba-la-mật-đa bao la.

A-nan! Ta không nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có hạn lượng vì danh từ các pháp có giới hạn, Bát-nhã ba-la-mật-đa không phải như thế nên không có giới hạn.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì nguyên nhân gì Ngài nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không có hạn lượng?

Phật đáp:

–A-nan! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tận nên không có hạn lượng, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa nên không có hạn lượng. Do vô tận và xa lìa nên pháp không thể nắm bắt với sự không thể nắm bắt thì làm gì có hạn lượng. Thế nên, ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không hạn lượng. A-nan! Chư Phật Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thưở quá khứ đều sinh ra từ Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tận. Chư Phật Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở đời vị lai và hiện tại cũng vậy, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô tận.

A-nan! Ta cũng sinh ra từ Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tận. Chính nguyên nhân đó, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đã vô tận, đang vô tận và sẽ vô tận. Vì sao? Vì hư không tận thì Bát-nhã ba-la-mật-đa mới tận. A-nan, thế nên ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tận.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề nghĩ: “Ta nên hỏi về ý nghĩa sâu xa mà Đức Phật vừa nói.” Nghĩ rồi Tôn giả bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tận chăng?

Phật đáp:

–Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tận. Vì sao? Vì tất cả pháp không sinh giống như hư không nên vô tận.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp là không sinh thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ sinh như thế nào?

Phật đáp:

–Tu-bồ-đề! Vì sắc vô tận nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh như thế; thọ, tưởng, hành, thức vô tận nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng sinh như thế. Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hiểu biết như vậy nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh cũng vậy. Hơn nữa, Đại Bồ-tát cũng nên quán: vô minh, hành, thức, danh, sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh cho đến lão tử ưu bi khổ não đều vô tận thì Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng sinh như thế.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào dùng pháp vô tận ấy quán chiếu duyên sinh thì vị ấy chính là người tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, không dừng lại ở quả vị Thanh văn, Duyên giác mà quyết định chứng Vô thượng Bồ-đề và an trụ Nhất thiết trí. Khi ngồi đạo tràng Bồ-tát nên quán chiếu pháp duyên sinh như vậy, quán rồi không rơi vào hai biên không trụ vào trung đạo, đó là pháp Bát cộng của Bồ-tát. Người quán như thế sẽ đạt được trí Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát bị thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề, thì vị ấy không thể thành tựu phương tiện thiện xảo, cũng không thể biết. Thế nào là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Thế nào là pháp vô tận sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa? Thế nào gọi là dùng pháp vô tận quán chiếu các duyên sinh?

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào không còn thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề thì mới có thể thành tựu phương tiện thiện xảo và cũng có thể hiểu biết. Đại Bồ-tát hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng pháp vô tận phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa và cũng dùng pháp vô tận ấy quán chiếu các duyên sinh.

Tu-bồ-đề! Khi Đại Bồ-tát quán chiếu các duyên sinh như thế thì không thấy có pháp chẳng do duyên sinh, không thấy có pháp thường, pháp cứu cánh, pháp kiên cố, cũng không thấy có người tạo tác và người tiếp nhận.

Tu-bồ-đề! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và niệm pháp vô tận như thế thì phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa như lý, đến lược dùng pháp vô tận quán chiếu các duyên sinh thì vị ấy không thấy sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức; lại cũng không thấy vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, hữu, sinh, lão, tử, ưu bi khổ não và không thấy cõi Phật này, cõi Phật kia, cũng không thấy có pháp của cõi Phật này và không thấy có pháp của cõi Phật kia.

Tu-bồ-đề! Lúc Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì tâm của ma ác rất kinh sợ, ưu sầu, khổ não.

Tu-bồ-đề! Ví như người có cha mẹ qua đời, họ rất thương tiếc đau buồn khổ não, tâm trạng của ma cũng vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chỉ một ma ác sinh khổ não hay tất cả các ma ác đều khổ não?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì tất cả ma ác trong tam thiên thế giới đều ưu sầu khổ não, bọn chúng đều không thể ngồi yên nơi tòa mình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy thì tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian không thể lay chuyển được và tất cả ma ác không thể quản thúc.

Tu-bồ-đề! Thế nên Đại Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề thì phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên Đại Bồ-tát được viên mãn các pháp Ba-la-mật-đa như: Bố thí ba-la-mật-đa, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật. Các pháp Ba-la-mật-đa đã được viên mãn, đồng thời các pháp thiện cũng viên mãn, bên cạnh đó tất cả phương tiện và nguyện lực cũng đều đầy đủ.

Hơn nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát muốn quy nạp các phương tiện quyền xảo thì nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này, lại còn phải niệm pháp vô tận phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa như lý. Lúc hành và niệm như thế, Đại Bồ-tát bắt đầu sinh tâm như vậy: Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp khắp các thế giới a-tăng-kỳ trong mười phương, Nhất thiết trí của các Ngài phát sinh từ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chư Phật đã thành tựu ta cũng sẽ thành tựu như vậy.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngay khoảnh khắc ấy sinh tâm như thế thì vượt hơn công đức của các Bồ-tát khác, họ phải trải qua hàng hà sa kiếp bố thí. Ông nên biết, vị ấy đã đứng đầu vào hàng không thoái chuyển và được các Đức Phật hộ niệm.

Tu-bồ-đề! Ông nên biết, Đại Bồ-tát trong khoảnh khắc sinh tâm như thế, đầy đủ các công đức như thế, hoặc những vị một ngày hay hơn một ngày sinh tâm như thế, đều được các Đức Phật hộ niệm, những nơi sinh ra đều là cõi Phật, đầy đủ các công đức, được các Ngài khen ngợi, ở khắp mọi nơi là lợi ích lớn cho chúng sinh.

Tu-bồ-đề! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh tâm như thế và còn niệm về pháp vô tận phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa như lý. Như Bồ-tát Hương Tượng ở cõi Phật A-súc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và tu phạm hạnh, những Đại Bồ-tát ở cõi ta cũng thế.

M

Phẩm 29: TÙY TRI

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nên thuận theo sự hiểu biết về tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tướng ấy đồng với tất cả pháp vô ngại; tất cả pháp không phân biệt, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy; tất cả pháp không hoại, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy; tất cả pháp vô ngã, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy; không phô trương trí tuệ giác ngộ, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy; tất cả pháp là danh tự giả, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy; tất cả pháp được bàn luận hay phân biệt đều là không, không thể nắm bắt, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy; tất cả các pháp đều không thuyết, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy. Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô lượng; tất cả pháp vô lượng; tất cả pháp vô tướng; tất cả pháp là tướng thông đạt; tất cả pháp tự tánh thanh tịnh; tất cả pháp vắng lặng; tất cả pháp không diệt đồng với không đoạn; tất cả pháp thành tựu Niết-bàn đồng với chân như; tất cả pháp không đến, không đi không có mạng sống, nơi sống và cuối đời; tất cả pháp không có tự tướng và tha tướng; tất cả pháp Thánh hiền tự tánh thanh tịnh; tất cả pháp bỏ các thệ nguyện, tất cả pháp không phương không xứ, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy. Vì sao? Vì tự tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không phương không xứ. Tất cả pháp tánh an vui; tất cả pháp không nhiễm và không lìa nhiễm; tất cả pháp không ái và cũng không xa lìa ái, vì tự tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm trần cũng không xa trần; tất cả pháp không bị trói buộc; trí của Bồ-tát hiểu biết tất cả pháp Phật; tất cả pháp là Không, Vô tướng, Vô nguyện; tất cả pháp là liều thuốc hay mà tâm Từ đứng đầu; tất cả pháp đều trụ nơi hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả; tất cả pháp hoàn

toàn không trụ cũng không lìa những lầm lỗi; như biển cả bao la; như núi Tu-di uy nghiêm; như sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô biên; như ánh sáng mặt trời soi rọi vô biên, tất cả âm thanh vô biên, tất cả Phật pháp vô biên, như phước trí của tất cả cảnh giới chúng sinh vô biên; như địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, thức giới vô biên; như pháp thiện và pháp bất thiện vô biên; như tất cả tạng Phật pháp vô biên; như tất cả pháp vô biên; như tánh không vô biên; như tâm sở và tâm sở pháp vô biên; như tâm sở hành vô biên; như tập ở tất cả pháp vô lượng; tất cả pháp chánh định vô lượng không thể nắm bắt; như pháp thiện và bất thiện vô lượng; như tất cả pháp sư tử hống; như tất cả pháp không thể hoại; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức như biển cả; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức trang nghiêm như núi Tu-di; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức như ánh sáng mặt trời tỏa chiếu khắp nơi; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức như âm thanh vô biên; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô biên như sự quy nạp của tất cả Phật pháp; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô biên như cảnh giới của chúng sinh; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức như địa, thủy, hỏa, phong, không, thức đại vô biên; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức xa lìa sự tập hợp của tướng hoàn toàn; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức tướng hòa hợp; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô biên như những pháp chánh định; vì sắc xa lìa tự tánh của sắc nên sắc chân như chính là Phật pháp; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức xa lìa tự tánh của thức; vì thức chân như chính là Phật pháp; vì tướng của sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô biên; vì không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô biên; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức nơi tâm và tâm sở vô biên; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức đối với hành nghiệp của tâm sở không sinh; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức đối với pháp thiện và pháp bất thiện không thể nắm bắt; vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức như sư tử hống; vì cứu cánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức không thể hoại; nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng thế.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào có thể thuận theo sự hiểu biết của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa là không hành động, không tạo tác và không có sự chứng đắc, cho đến không thể dùng tư duy quan sát mà so sánh kịp. Vị ấy hoàn toàn xa lìa những ý niệm như: Lừa dối, nịnh nọt, lưỡi biếng, keo kiệt, tật đố,

chấp thủ về ngã, phân biệt mình và họ, phân biệt ta người, chúng sinh, tiếng khen và lợi dưỡng, các pháp về năm ấm cho đến tất cả pháp.

Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thì đối với những pháp khó đạt mà đạt được, cho đến thành tựu trọn vẹn tất cả công đức và sinh vào cõi của các Đức Phật thành Nhất thiết trí.

M

Phẩm 30: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (Phần 1)

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào muốn cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên học theo Đại Bồ-tát Thường Đề.

Đức Phật dẫn dụ:

– Thuở xưa Bồ-tát ấy tu tập phạm hạnh và chuyên cần cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa trong chánh pháp của Đức Như Lai Lôì Hống Âm Vương.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát Thường Đề cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng phương tiện gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ông nên biết, thuở xưa khi cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát Thường Đề bất chấp thời gian, không màng thế sự, không tiếc thân mình, không ưa danh lợi và cũng không cầu sự nương tựa của thế gian mà dốc lòng cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế rồi, vị ấy đi vào núi tìm pháp tu. Lúc ấy trên không trung có tiếng bảo rằng: “Thiện nam, ông nên đi về phương Đông để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy. Trong thời gian này, ông không nên sinh mệt mỏi cũng đừng nghĩ đến các sự trở ngại như: Ngủ nghĩ, ăn uống, ngày đêm, lạnh nóng... Lại cũng đừng nghĩ về các pháp: Trong, ngoài, trước, sau và sáu phương bốn hướng. Khi đi không được liếc nhìn hai bên, chỉ thâm tóm tâm hướng về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lúc nghĩ như vậy, ông

không nên động đến sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì nếu năm ấm bị động thì không phải hành Phật pháp mà chính là hành hạnh sinh tử thì không thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất nhiên là không thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy. Thế nên, ông phải xa lìa tướng đó mà dốc lòng cầu.”

Tu-bồ-đề! Khi nghe trên không trung nói như vậy, Đại Bồ-tát Thường Đề liền thưa: “Con xin làm theo lời dạy ấy.” Vì con muốn làm ánh sáng lớn cho tất cả chúng sinh và muốn tu tập tất cả Phật pháp.

Lúc ấy, trên không trung khen ngợi:

–Hay thay, hay thay, thiện nam! Khi về phương Đông cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thì ông nên tin hiểu các pháp như: Không, Vô tướng, Vô nguyện và nên xa lìa các tướng như: Ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, tránh xa ác tri thức, thân cận Thiện tri thức, rồi tùy theo sự thân cận tôn trọng cung kính cúng dường. Thiện tri thức sẽ thuyết cho ông các pháp: Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô sinh, vô diệt, vô tánh. Nếu sinh tâm tôn trọng cung kính cúng dường như thế, thì không bao lâu sẽ được học Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc học nơi kinh sách, hoặc học theo sự hướng dẫn của Pháp sư. Tùy theo sự tu tập ông nên nghĩ rằng vị ấy là Thầy mình, rồi thân cận, tôn kính cúng dường, đó chính là tri ân và báo ân. Lại cũng nên nghĩ rằng: Vị này thật là Thiện tri thức của ta. Nhờ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa nơi vị ấy, nên ta không còn thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề, được gần gũi vị ấy, nên ta không xa cách Đức Như Lai và được sinh vào cõi của chư Phật, không sinh nơi không có Phật, tránh xa các nạn, không sinh nơi có nạn.

Thiện nam! Ông nên theo Pháp sư bằng công đức lợi ích như thế, chứ đừng theo Pháp sư bằng tiếng khen và tài lợi của thế gian.

Hơn nữa, ông nên dùng tâm trọng pháp mà tôn trọng cung kính xem Pháp sư là Thầy mình, nhưng cũng luôn cảnh giác những việc của ma. Nhiều khi ma ác có nhân duyên nên dùng sắc, thanh, hương, vị, xúc thương diệu cúng dường người thuyết pháp. Người thuyết pháp nhờ sức phương tiện nên tiếp nhận năm dục ấy.

Lúc đó ông không nên sinh tâm phiền muộn mà bị chướng ngại. Chỉ nghĩ rằng: Ta có sức phương tiện như thế nhưng vì thầy muốn lợi lạc cho tất cả chúng sinh nên cho họ trồng căn lành. Tuy thụ hưởng năm dục ấy, nhưng đối với Đại Bồ-tát thì không có mấy may nào làm chướng ngại.

Thiện nam! Khi ấy, ông nên an trụ vào thật tướng của các pháp. Sao gọi là thật tướng của các pháp? Thật tướng của các pháp chính là không nhiễm, không tịnh. Tự tánh của các pháp là không, thế nên trong không ấy không có: Ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả. Tất cả pháp đều như mộng, như huyễn, như bóng, như tiếng vang, thật tướng của các pháp là như thế. Nếu an trụ như thế, thì không bao lâu sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện nam! Lại nữa, ông nên cảnh giác về ma sự, lắm khi ma làm cho người thuyết pháp và người nghe pháp có sự hiểu lầm. Khi ấy, vì cầu pháp, ông không nên có ý tưởng nghịch lại. Ngược lại, càng tăng thêm phần tôn trọng yêu mến thầy mình, thì không bao lâu sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc ấy, nghe theo những lời chỉ dạy từ không trung, Đại Bồ-tát Thường Đề đi về phương Đông để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trên đường về phương ấy chưa được bao lâu, Bồ-tát nghĩ: “Tại sao vừa rồi ta không hỏi trên không trung, đi về phương Đông xa, gần như thế nào? Và ở chỗ nào? Theo ai để được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa?” Nghĩ vậy rồi ông buồn rầu than khóc. Liền dừng chân nơi đó lại nghĩ: “Ta ở lại đây một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, thân và tâm không nghĩ đến sự mệt mỏi, không lo đến ngủ nghỉ, ăn uống, lạnh nóng hoặc ngày đêm, chỉ nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Ví như người có một đứa con rất mực cưng chiều nhưng rồi bỗng nhiên đứa con ấy chết. Khi ấy cha mẹ không còn nghĩ gì khác chỉ rất buồn khổ khóc than.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát Thường Đề cũng vậy. Trong lúc ấy không nghĩ gì hơn, chỉ nghĩ rằng: “Bao giờ? Đến đâu? Và nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa từ người nào?”



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 24

Phẩm 30: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (Phần 2)

Bấy giờ, Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Trong lúc Đại Bồ-tát Thường Đề buồn rầu khóc than như thế, chợt thấy hình tướng Đức Như Lai đứng trước mặt, khen ngợi: Lành thay, lành thay. Thiện nam, các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, thuở trước hành đạo Bồ-tát cũng vậy, không khác. Thế nên, ông phải nỗ lực tinh tấn, dũng mãnh kiên cố hơn lên, từ đây đi về hướng Đông khoảng năm trăm do-tuần, nơi ấy có một thành lớn là Chúng hương, thành có bảy lớp. Bảy lớp tường thành ngang rộng mười hai do-tuần, rộng rãi thanh tịnh trang nghiêm tráng lệ, dân chúng đông đúc, đời sống thái bình, có năm trăm con đường liên kết với nhau, cầu bắt ngay thẳng hợp ý mọi người. Bảy lớp thành được trang sức bằng bảy báu, lầu gác mỗi thành đều làm bằng vàng Diêm-phù-đàn, bảy hàng cây báu bao quanh và có bảy câu Đa-la. Bảy hàng cây báu đều có hoa thơm quả quý, khoảng cách mỗi cây có xen lẫn các báu và các lưới báu ánh sáng đan nhau. Trên nóc thành treo những linh báu, mỗi khi gió thoảng linh rung, tiếng nghe rất hay, giống như năm giai điệu của nhạc phát ra vi diệu hòa nhã ai nghe cũng vui thích. Bốn mặt thành còn có những kênh rạch, dòng suối, ao tắm, nước đầy trong sạch, bên trong có những con thuyền trang sức bằng bảy báu, nước ao ấm áp vừa ý mọi người. Những ao ấy có nhiều loại hoa như: sen xanh, sen đỏ, sen trắng... và nhiều loại hoa quý khác cho đến những loài hương hoa báu quý trong tam thiên thế giới cũng đều có mặt. Và lại, bốn mặt thành còn có năm trăm khoảng vườn, mỗi vườn có năm trăm ao tắm, mỗi ao rộng một câu-

lô-xá, các ao đều bằng bảy báu rất đẹp. Trong những ao ấy cũng có rất nhiều loại hoa quý như: sen xanh, sen đỏ, sen trắng... mỗi hoa lớn bằng bánh xe tùy theo màu sắc mà tỏa ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng... trên mỗi ao còn có nhiều giống chim tụ họp như: bạch hạc, phù ứng, uyên ương. Người dân trong thành thông thả dạo chơi ở những nơi này mà không bị trở ngại. Là do nghiệp cảm từ đời trước những chúng sanh kia ngày đêm tinh tấn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, tin hiểu chín chắc về pháp môn ấy, nên được quả báo tối thắng như vậy.

Thiện nam trong thành Chúng hương có đài cao lớn, nơi ấy có phòng xá chỗ ở của Đại Bồ-tát Pháp Thượng. Đài được phân phòng đều rộng khoảng một do-tuần, có bảy lớp tường được làm bằng bảy báu tốt đẹp lạ thường, bảy hàng cây báu bao quanh và còn có bảy cây Đa-la. Trong cung có bốn khu vườn lớn: Một là Thường hỷ, hai là Vô ưu, ba là Thích duyệt, bốn là Hoa trang nghiêm. Ở mỗi vườn có tám ao lớn: Một là Hiền, hai là Hiền thượng, ba là Hoan hỷ, bốn là Hỷ thượng, năm là An lạc, sáu là Diệu lạc, bảy là Quyết định, tám là A-phước-ha. Bốn mặt trong mỗi ao được thiết bị bằng bốn loại báu: mặt Đông huỳnh kim, mặt Nam bạch ngân, mặt Tây lưu ly, mặt Bắc pha lê, đáy ao làm bằng ngọc mai khôi, bên trên có trải lớp cát vàng. Bờ của mỗi ao làm tám bậc thêm bằng bảy báu, khoảng mỗi cách được trồng hàng chuỗi bằng vàng Diêm-phù-đàn. Những ao ấy cũng có nhiều loại hoa thơm đẹp như: sen xanh, sen đỏ, sen trắng và cũng có nhiều giống chim lạ vân tập. Xung quanh mỗi ao đều có những loài hoa thơm gỗ quý như: Chiên-đàn... hương vị đầy đủ. Mỗi khi gió thoảng thì hoa rơi vào hồ nước. Kỹ thuật thiết kế cho những cung điện, phòng nhà, vườn rừng, ao tắm ở đây là thế. Trong cung Đại Bồ-tát Pháp Thượng cùng sáu mươi tám ngàn vạn thể nữ quyến thuộc vui chơi ở những nơi này. Vị ấy tự do hưởng thụ năm dục, vui đùa thỏa thích. Còn những nam nữ dân chúng trong thành thì đến những nơi như: Thường hỷ, Viên hiền... và những ao tắm khác để hưởng lạc thú. Hưởng lạc rồi, Bồ-tát Pháp Thượng ở nội cung một ngày ba lần thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, muôn dân của thành Chúng hương mọi người góp sức

xây cho Bồ-tát Pháp Thượng một pháp tòa lớn. Bốn chân tòa được làm bằng bốn thứ báu như: hoàng kim, bạch ngân, pha lê và được trang sức bằng nhiều loại trân báu anh lạc. Tòa cao nửa câu-lô-xá, trên tòa trải thảm bằng những loại y tốt mịn mỏng của trời Đế Thích, xung quanh tòa rải hoa năm màu và các loại hương thơm đặc biệt tinh khiết. Bồ-tát ngồi trên pháp tòa trời, người bốn chúng đều quy tụ về cung kính vây quanh. Vì kính trọng pháp, nên mọi người xông hương, rải hoa cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng.

Lúc ấy, Bồ-tát thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho khắp cả bốn chúng trời, người... Tùy theo những pháp đã thuyết trong chúng có người thọ trì, người đọc tụng, người tư duy, người sao chép, người y theo lời dạy mà hành trì và có người không còn thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Thiện nam trong hội thuyết pháp của Đại Bồ-tát Pháp Thượng có những công đức lợi ích như thế. Vì thế, ông nên đi về phương Đông đến chỗ Đại Bồ-tát ấy thì sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát có thể đem pháp này khai thị để ông được lợi lạc. Đến đó, ông không tính thời gian chỉ nhất tâm dũng mãnh, tinh tấn hướng đến thì việc nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa của ông được thành tựu.

Khi nghe nói như vậy, Đại Bồ-tát Thường Đề tâm rất vui mừng thích thú hân hoan. Ví như người bị trúng tên rất đau đớn khổ não, bây giờ người kia không nghĩ ngợi lung tung, chỉ nghĩ: Bao giờ mới được thuốc hay để chữa trị cho ta được thoát khổ.

Tu-bồ-đề! Cũng thế, Đại Bồ-tát Thường Đề không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ bao giờ mới được chiêm ngưỡng lễ bái gần gũi Đại Bồ-tát Pháp Thượng và được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế nên ở nơi ấy, ông tưởng đến Bồ-tát Pháp Thượng và tư duy về Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc tư duy như thế, Đại Bồ-tát Thường Đề phát sinh ý tưởng thấy tất cả các pháp không chỗ nương tựa, nên được thể nhập vô lượng, vô số pháp định như: Định Nhất thiết pháp tự tánh, định Nhất thiết pháp tự tánh vô sở đắc, định Nhất thiết pháp tự tánh trí sinh, định Nhất thiết pháp vô minh, định Nhất thiết pháp bất hoại kiến, định Nhất thiết pháp tác quang minh, định Nhất thiết pháp ly si

minh, định Pháp nhất thiết pháp vô trí, định Nhất thiết pháp ly ám, định Nhất thiết pháp tướng chẳng thể nắm bắt được, định Tán hoa, định Nhất thiết pháp vô ngã tướng, định Ly huyễn, định Như kính tượng xuất sinh, định Nhất thiết chúng sinh ngôn ngữ, định Ly trần, định Nhất thiết chúng sinh hoan hỷ, định Tùy nhất thiết chúng sinh thiện xảo ngôn ngữ, định Chủng chủng ngôn ngữ văn tự chương cú xuất sinh, định Vô ý, định Tự tánh, định Ly chứng đắc giải thoát, định Vô nhiễm, định Danh cú văn trang nghiêm, định Đẳng quán nhất thiết pháp, định Nhất thiết pháp ly cảnh giới tướng, định Nhất thiết pháp vô ngại tế, định Như hư không, định Kim cang dụ, định Thanh tịnh tướng vương, định Vô phụ, định Đắc thắng, định Bất thoái quán, định Pháp giới quyết định, định Pháp giới tịch tĩnh, định An ổn, định Sư tử hống, định Thắng nhất thiết chúng sinh, định Ly cấu, định Thanh tịnh, định Liên hoa trang nghiêm, định Đoạn ái, định Tùy nhất thiết kiên cố, định Nhất thiết pháp tối thượng, định Đắc thần thông lực vô sở úy, định Nhất thiết pháp thông đạt, định Hoại nhất thiết pháp ấn, định Nhất thiết định pháp vô sai biệt kiến, định Ly nhất thiết kiến, định Đại pháp quang minh, định Nhất thiết pháp ly tướng, định Giải thoát nhất thiết trước, định Nhất thiết pháp vô giải, định Thâm diệu pháp quang minh, Định đẳng cao, định Bất khả hoại, định Pháp ma cảnh giới, định Tam giới tối thắng, định Quang minh, môn cuối cùng là định Kiến nhất thiết Như Lai.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát Thường Đề nhập vào những môn định như vậy và từ trong định được thấy các Đức Như Lai khắp vô lượng a-tăng-kỳ thế giới trong mười phương đều thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Các Đức Như Lai ấy đều khen ngợi, an ủi Đại Bồ-tát Thường Đề: Lành thay, lành thay! Thiện nam! Sự chuyên tâm cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa của ông hôm nay thật giống như sự cần cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa của chúng ta thuở còn hành đạo Bồ-tát và đạt các môn định cũng thế. Đạt các môn định này rồi thì ông có thể thông đạt phương tiện Bát-nhã ba-la-mật-đa và an trụ không thoái chuyển. Thuở ấy, cùng lúc đạt được những định này chúng ta liền thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Ở trong các định, chúng ta quán chiếu tự tánh không có pháp có thể chứng đắc, lúc

xuất định đối với các pháp chúng ta phát sinh tưởng không trụ.

Thiện nam! Pháp không trụ chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ở nơi pháp không trụ chúng ta đạt được thân sắc vàng nhiều ánh sáng, đủ ba mươi hai tướng Thượng nhân, tám mươi vẻ đẹp và chứng được điều không thể nghĩ bàn như: Chứng trí tuệ siêu việt của Phật, thành tựu tất cả những công đức về Phật pháp và thông đạt cứu cánh của các pháp.

Thiện nam! Những công đức như vậy của các Đức Như Lai còn không thể đo lường, khen ngợi, hoặc nói hết về giới hạn của nó, huống gì hàng Thanh văn, Duyên giác. Thế nên, đối với pháp này ông càng tăng thêm sự cung kính, tôn trọng yêu thích và cần cầu. Chính vì ý nghĩa đó, nên sự chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề không còn khó nữa!

Hơn nữa, này thiện nam! Ông phải hết lòng cung kính, tôn trọng yêu mến Thiện tri thức. Vì sao? Vì nhờ sự giữ gìn của Thiện tri thức mà Đại Bồ-tát mau thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Thường Đề thưa:

– Với các Đức Như Lai ai là chân Thiện tri thức của con? Cúi xin các Đức Như Lai chỉ dạy.

Các Đức Phật nói:

– Thiện nam nên biết! Đại Bồ-tát Pháp Thượng chính là Thiện tri thức của ông. Từ nhiều kiếp đến nay, vị ấy thường giáo hóa ông. Nay ông đã thông đạt phương tiện Bát-nhã ba-la-mật-đa, học thành tựu các pháp Phật và an trụ quả vị Vô thượng Bồ-đề thì ông nên biết ân sâu ấy để báo ân.

Thiện nam! Việc ông muốn báo ân Đại Bồ-tát Pháp Thượng, giả sử một kiếp, trăm kiếp, cho đến hàng trăm ngàn kiếp cung kính, đầu đội và cung cấp những vật dụng mà vị ấy ưa thích, hoặc cúng dường những món ngon vật lạ như: sắc, thanh, hương, vị, xúc, thượng diệu trong khắp tam thiên thế giới cũng chưa đáp được một phần ân nhỏ kia. Vì sao? Vì nhờ nhân duyên của Đại Bồ-tát Pháp Thượng làm cho ông thể nhập các môn định, thông đạt phương tiện Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế nên, ông phải nghĩ đến ân sâu nặng đó. Nói xong

các Đức Như Lai ẩn đi. Khi xuất định không còn thấy các Đức Như Lai, Bồ-tát Thường Đề buồn bã than khóc và nghĩ: Vừa rồi các Đức Như Lai từ đâu đến và đã về đâu? Các Ngài nói về Đại Bồ-tát Pháp Thượng thật là điều rất hy hữu như: Vị ấy đã được Đà-la-ni và năm thần thông, đã từng cúng dường vô lượng Đức Phật và cũng chính là chân Thiện tri thức của ta. Nhiều kiếp đến nay vị ấy thường chỉ dạy sự lợi ích cho ta. Giờ đây, đối với vị ấy, ta càng tăng thêm lòng cung kính, tôn trọng và mến mộ. Thế nên, ta phải đến nơi ấy để chiêm ngưỡng lễ bái, thân cận tùy hỷ cúng dường, tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa và hỏi ngài về các Đức Như Lai vừa rồi từ đâu đến và đi về đâu?

Nhưng hiện nay, nghĩ đến thân ta nghèo khó, không có những vật sở hữu như: vàng, bạc, châu báu, y phục, đồ nằm, cờ phướn, lọng báu, hương hoa, đèn dầu... cho đến một cành hoa cũng không có thì lấy vật gì để cúng dường. Nếu đến không thì ta không yên tâm. Rồi ông ưu sầu suy nghĩ, tìm phương kế.

Khi nghĩ đến việc như thế, Bồ-tát chưa vội về phương Đông mà dừng giữa đường rồi ghé vào một thành gần đó lặng lẽ suy nghĩ: “Ta muốn đến phương Đông cầu pháp và cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng là việc lợi ích lớn. Nay ta đem bán thân mình, được bao nhiêu sẽ mua hương hoa đem đến cúng dường Bồ-tát. Vì sao? Vì từ nhiều kiếp đến nay, ta bị nhân của dục cho nên ở trong luân hồi mang thân sinh tử, trải qua nhiều gian khổ, xoay chuyển trong các đường, bỏ uổng bao thân mạng hoàn toàn không lợi ích, chưa từng quên thân cho chánh pháp. Thế nên, nay ta cầu pháp không có gì hối tiếc. Suy nghĩ như vậy rồi, liền đến chỗ nhiều người tụ họp xướng lên: “Nay ta bán thân, ai cần mua ta bán.”

Lúc ấy, những ma ác biết được việc này, nghĩ rằng: “Vì mến chuộng pháp nên Bồ-tát Thường Đề đem bán thân mình rồi mua hương hoa cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đều có thể thành tựu Vô thượng Bồ-đề, giống như biển lớn không chao động làm cho bọn ma chúng ta không thể nhiễu loạn được. Vì vậy, nên cảnh giới của chúng ta bị bỏ trống. Thế nên, nay ta lập phương kế để

phá hoại tâm đạo của người ấy.” Ma ác nghĩ như vậy rồi, đến bên Bồ-tát Thường Đề dùng thần lực của ma ẩn thân trong thành làm cho mọi người đều không nghe được tiếng rao. Bồ-tát Thường Đề xướng lên ba lần nhưng không có người mua. Khi ấy, Bồ-tát ưu buồn khổ não khóc than: “Khổ thay, khổ thay! Ta bán thân để cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Thượng nhưng không có ai mua. Thế nên, ta biết thân này rất là tội lỗi.”

Khi ấy, trời Đế Thích biết được sự việc như vậy, nghĩ rằng: “Ta nên đến chỗ Bồ-tát Thường Đề để xem vị ấy có chân thật xả thân với lòng nhiệt thành, ý chí kiên định và dốc tâm cầu pháp hay không?” Nghĩ thế rồi, trời Đế Thích liền hóa làm Bà-la-môn đến bên Thường Đề hỏi:

– Vì duyên cớ gì mà hôm nay ông buồn khổ, khóc than như thế?

Bồ-tát Thường Đề đáp:

– Tôi muốn bán thân này nhưng không có người mua nên tôi khóc.

Bà-la-môn nói:

– Ông bán thân để làm việc gì?

Bồ-tát Thường Đề đáp:

– Vì mến mộ pháp và muốn cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tôi mới bán thân mình để mua hương hoa, nhưng vì thân tôi bạc phước nên bán không được.

Bà-la-môn nói với Bồ-tát Thường Đề:

– Tôi không cần người vô dụng. Hôm nay tôi muốn mở buổi tế lớn cần đến tim, huyết và tử ngữ, ông có chịu trao đổi với tôi không?

Nghe nói như vậy, Bồ-tát Thường Đề vui mừng phấn khởi, nghĩ rằng: “Giờ đây ta được lợi ích lớn, nhất định sẽ nguyện nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ được viên mãn. Người Bà-la-môn này chỉ cần đến tim, huyết và tử ngữ của ta, ta nên vui vẻ trao cho vị ấy.” Nghĩ thế rồi, Bồ-tát liền nói với Bà-la-môn:

– Ta vui lòng nhất nhất trao cho. Hỡi người nhân từ, vật ông cần ta xin dâng.

Bà-la-môn nói:

– Ông muốn bao nhiêu?

Bồ-tát Thường Đề đáp:

– Tùy ông đưa bao nhiêu tôi cũng nhận.

Nói rồi Bồ-tát Thường Đề liền cầm dao rạch hông bên phải lấy máu, rồi chuẩn bị rạch đùi bên phải phá xương lấy tủy. Lúc ấy, có cô con gái người Trưởng giả, từ trên lầu trông thấy Bồ-tát Thường Đề làm như vậy. Nghĩ rằng: “Vì sao người đàn ông này tự làm khổ thân như vậy? Ta đến hỏi người ấy xem.” Nghĩ thế, cô liền xuống lầu, đến bên Bồ-tát cất tiếng hỏi:

– Thiện nam! Vì duyên cớ gì ông phải làm thân của mình chịu khổ sở, ông lấy máu với tủy của thân mình để làm gì?

Thường Đề nói:

– Tín nữ nên biết, bản thân tôi nghèo khó không có tài sản, nên lấy máu, tủy bán cho người Bà-la-môn này, số tiền có được sẽ mua hương hoa cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Thượng.

Cô gái hỏi:

– Ông đem hương hoa cúng dường Bồ-tát ấy, thì được những công đức và lợi ích gì?

Thường Đề nói:

– Cô nên biết, vị Bồ-tát ấy có thể thuyết cho tôi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa và môn phương tiện thiện xảo. Học pháp ấy rồi, tôi có thể làm nơi cho chúng sinh trở về, có khả năng thành tựu Vô thượng Bồ-đề, được thân vàng ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, thường có ánh sáng tỏa chiếu không cùng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng... được vô lượng công đức không thể nghĩ bàn của Phật và đem tất cả các Pháp bảo ấy phân chia bố thí cho tất cả chúng sinh. Vì ta muốn thành tựu công đức ấy, nên cúng dường Đại Bồ-tát để tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa và môn phương tiện thiện xảo.

Lúc ấy, cô gái thưa Đại Bồ-tát Thường Đề:

– Thiện nam! Những lời ông vừa nói rất hiếm có trong những người cầu pháp. Giả sử đem tất cả thân mạng nhiều như cát sông

Hằng để cúng dường, thì việc làm ấy luôn được lợi ích không uổng phí.

–Thiện nam! Nhà tôi có đủ các loại châu báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách... cho đến y phục, đồ nằm, cờ phướn, lọng báu, hương hoa, đèn dầu... Ông cần loại nào tôi xin cung cấp đủ để cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng, chứ đừng bán thân chịu khổ sở như vậy. Tôi cũng muốn cùng ông đến chỗ vị ấy, chiêm ngưỡng lễ bái, thân cận, tùy hỷ cúng dường để trồng căn lành. Nói xong cô gái đứng về một bên.

Khi ấy, trời Đế Thích trở lại nguyên hình đứng trước Thường Đề khen:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Ông thật là người tinh tấn, dũng mãnh cầu pháp.

Thiện nam! Các Đức Phật thuở quá khứ lúc hành đạo Bồ-tát, các Ngài cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng thế. Vì lẽ đó, tôi tin chắc ông sẽ được thành tựu Vô thượng Bồ-đề, viên mãn tất cả công đức của Phật.

Thiện nam! Quả thật tôi không cần đến máu, tủy và tim người mà chỉ thử ông đó thôi. Giờ thì ông cần gì tôi sẽ trao cho?

Bồ-tát nói:

–Thiên chủ! Ông có thể cho tôi Vô thượng Bồ-đề không?

Đế Thích nói:

–Điều ấy là cảnh giới của chư Phật không phải cảnh giới của tôi. Các Đức Như Lai có khả năng hoàn thành nhưng tôi thì không. Ngoài việc ấy Bồ-tát cần những gì tôi xin cung cấp.

Bồ-tát nói:

–Giờ đây tôi không cần những gì khác cả, chỉ cần oai lực thật ngữ của ông và sức oai thần của Phật cộng với oai lực thật ngữ và nguyện lực của tôi. Các Đức Phật Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hiểu rõ tâm tôi. Nếu tôi quyết định ở ngôi Vô thượng Bồ-đề không còn thoái chuyển thì xin cho thân này được bình phục như cũ.

Khi Đại Bồ-tát Thường Đề phát nguyện rồi, ngay trong khoảnh khắc thân được bình phục cho đến không còn những vết sẹo.

Lúc ấy, Đệ Thích thấy cảnh như vậy ngời khen đây là việc hy hữu rồi ẩn đi.

Cô gái thưa Đại Bồ-tát Thường Đề:

–Thiện nam! Ông cùng tôi về nhà thưa cha mẹ tôi cho những thứ cần dùng để mang đến cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Thượng.

Đại Bồ-tát Thường Đề nói:

–Lành thay, thật đúng lúc!

Cô gái cùng với Bồ-tát Thường Đề về nhà cha mẹ mình. Đến nhà, Bồ-tát đứng bên cửa, cô gái vào trong ngỏ ý với cha mẹ.

Thưa cha mẹ:

–Nhà chúng ta có vàng bạc, châu báu rất nhiều và những vật khác, xin cha mẹ chỉ cho một ít và cấp cho năm trăm người hầu nữ thuần thực, để con cùng với Bồ-tát tên là Thường Đề đem đến cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Thượng. Vị ấy có thể thuyết cho chúng con nghe giáo pháp sâu xa. Nghe pháp ấy, chúng con có khả năng thành tựu các công đức và những lợi ích về Phật pháp.

Cha mẹ cô hỏi:

–Vừa rồi con đề cập đến Bồ-tát Thường Đề, hiện giờ Bồ-tát ở đâu?

Cô gái thưa:

–Bồ-tát hiện giờ đang đứng ngoài cửa.

Cô gái thuật chuyện:

–Cha mẹ nên biết, vị Đại Bồ-tát ấy mạnh mẽ bền bỉ, thực tâm cầu pháp, muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề để độ thoát khổ sinh tử cho tất cả chúng sinh và muốn đến cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Thượng để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho nên ông đem bán thân mình. Ở nơi thành này, ông lớn tiếng rao rằng: “Có ai mua ta không?” Rao ba lần như vậy nhưng không có người mua. Lúc ấy, Bồ-tát ưu buồn khổ não khóc than. Đồng lúc ấy, từ trên lầu cao con trông thấy có người Bà-la-môn đến chỗ Bồ-tát, hai người cùng nói chuyện trao đổi với nhau. Nói rồi Bồ-tát cầm dao bén rạch hông bên phải lấy máu, kể đến chuẩn bị rạch đùi bên phải phá xương lấy tủy. Trông thấy cảnh tượng ấy, con nghĩ rằng: “Người đàn ông này, vì

sao tự làm khổ thân mình như thế? Ta nên đến đó hỏi người ấy xem.” Nghĩ thế con liền hỏi vị ấy:

– Vì sao ông tự làm cho mình khổ sở và lấy máu tủy của mình ra để làm gì?

Vị ấy đáp:

– Tôi muốn mua hương hoa mang đến cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Thượng, nhưng vì nghèo khó không có của cải nên mới lấy máu và tủy bán cho người Bà-la-môn này. Tiền bán được sẽ mua hương hoa cúng dường Bồ-tát.

Thưa cha mẹ, khi nghe vị ấy nói, con hết lời khen ngợi. Xong con lại hỏi tiếp:

– Ông cúng dường Bồ-tát như vậy sẽ được những công đức và lợi ích gì?

Vị ấy đáp:

– Cúng dường Bồ-tát ấy nhờ đó mà được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với môn phương tiện thiện xảo và khi học pháp đó rồi mới có thể thành tựu vô lượng công đức không thể nghĩ bàn về Phật pháp. Nghe nói như vậy, con vui mừng phấn khởi, nói với vị ấy:

– Thiện nam! Chỉ vì cầu pháp mà ông làm những việc khó làm, thật là hiếm có. Ông không cần khổ thân như vậy. Nhà tôi có đủ các vật như: vàng, bạc, châu báu... Ông muốn những gì tôi sẽ cung cấp. Vả lại, tôi cũng muốn cùng ông đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Thượng chiêm ngưỡng lễ bái, thân cận, tùy hỷ cúng dường.

Con thưa tiếp rằng:

– Mời ông về nhà cha mẹ tôi, để thưa cha mẹ xin tài vật, rồi cùng nhau đem đến cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Thượng.

Vị ấy đáp:

– Hay thay, đã đến lúc.

Thưa cha mẹ:

– Do nhân duyên ấy, nên con đưa Đại Bồ-tát Thường Đề về đây. Vậy, nếu cha mẹ muốn cho con được thành tựu tất cả các công đức vô thượng thì xin ban những thứ con cần, đừng nên phân vân gì cả.

Lúc ấy, cha mẹ nói với con gái rằng:

–Người đàn ông con vừa nói đến thật là hiếm có. Chỉ vì cầu pháp mà làm những việc khó làm. Tuy nhiên, muốn thành tựu công đức Phật pháp không thể nghĩ bàn và làm lợi ích lớn cho tất cả chúng sinh, thì nhân duyên ấy chính là một sự nghiệp trọng đại vượt hơn mọi việc trong thế gian, cha mẹ đồng ý cho con đi. Những gì con muốn thì cứ tự tiện. Cha mẹ cũng muốn đến chỗ Bồ-tát Pháp Thượng chiêm ngưỡng lễ bái, thân cận tùy hỷ cúng dường. Cô con gái người trưởng giả thuật lại nhân duyên cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Thượng, rồi thưa với cha mẹ rằng:

–Việc làm phước của cha mẹ xin cha mẹ cứ tự tiện.

Khi ấy, cô gái trang bị năm trăm cỗ xe bằng các báu trang nghiêm và lệnh cho năm trăm thị nữ ăn mặc chỉnh tề: Người đi một xe; vàng bạc, châu báu, y phục, đồ nằm, cờ phướn, lọng báu, hương hoa, đèn dầu... chở một xe; cô gái và Bồ-tát Thượng Đề đi một xe; cha mẹ và họ hàng cũng đi một xe báu, tất cả đều được trang hoàng như thế. Người hướng dẫn và tùy tùng vây quanh ra khỏi nhà cùng nhau đi về hướng Đông đến chỗ Bồ-tát Pháp Thượng. Đi như thế khoảng năm do-tuần, Đại Bồ-tát Thượng Đề và cô con gái người trưởng giả trông thấy một thành trì. Thành có bảy lớp, bảy lớp tường, bảy hàng cây báu bao quanh. Thành rộng mười hai do-tuần, rộng rãi thanh tịnh, có năm trăm con đường nối liền nhau, cầu bắt bằng phẳng chắc chắn. Muôn dân đông đúc rất vui vẻ. Trong thành có nhiều người nhóm họp. Có một pháp tòa cao rộng tốt đẹp trang nghiêm bằng các báu. Mọi người trông thấy Đại Bồ-tát Pháp Thượng ngồi trên tòa cao có vô lượng trời, người và bốn chúng vây quanh tiếp nhận giáo pháp. Thấy thế, Đại Bồ-tát Thượng Đề vui mừng phấn khởi như Bí-sô được hỷ lạc ở tầng Thiên thứ ba. Ông lắng tâm chăm chú, tôn trọng cung kính rồi nói với cô gái con người trưởng giả: Thành này tên là Chúng hương. Vị Bồ-tát kia chính là Đại Bồ-tát Pháp Thượng. Giờ đây, chúng ta không nên ngồi trên xe thẳng đến đó. Nói thế rồi mọi người đều xuống xe, phấn khởi trang nghiêm đi bộ về phía trước.



KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 25

Phẩm 30: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (Phần 3)

Lúc ấy, Bồ-tát Thường Đề, cô gái con Trưởng giả cùng cha mẹ thân quyến thuộc và những người hầu cùng đưa nhau đi, mang theo các loại trân bảo và những đồ vật để cúng dường đi vào thành Chúng hương. Mọi người đều hết lòng khao khát muốn gặp Đại Bồ-tát Pháp Thượng. Đương lúc cùng với mọi người đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Thượng, Bồ-tát Thường Đề trông thấy trời Đế Thích cùng vô số Thiên tử tung hoa Mạn-đà-la, hoa đại Mạn-đà-la, hoa bằng vàng bằng bạc và các hoa trời vi diệu..., cùng với bột hương Chiên-đàn khắp hư không. Lại còn trời vô số nhạc trời vi diệu. Hoa của họ rải trụ trong không trung.

Thấy thế, Bồ-tát Thường Đề hỏi Đế Thích:

–Kiều-thi-ca! Vì nhân duyên gì ông cùng các Thiên tử ở trong không trung rải các loại hương, các loại hoa và trời lên các loại âm nhạc như thế?

Trời Đế Thích thưa Bồ-tát Thường Đề:

–Thiện nam! Ông không biết sao? Có một pháp tên là Bát-nhã ba-la-mật-đa là mẹ của các Đức Phật và Đại Bồ-tát, học được pháp ấy thì có thể thành tựu Nhất thiết trí và viên mãn tất cả các công đức về Phật pháp.

Ông nên biết, nơi giảng thuyết của Bồ-tát Pháp Thượng, đó là một đài cao rộng tốt đẹp được trang hoàng bằng bảy báu, lưới báu chân châu xen lẫn rủ xuống, trên đài có bảy cái bệ báu, trên mỗi bệ để một cái tháp bảy báu, dùng vàng dát mỏng chếp chánh pháp Bát-

nhã ba-la-mật-đa đặt vào trong tháp, rồi đặt các loại châu báu khác xung quanh. Ở bốn góc đài đặt bốn lư hương bằng bạch ngân xông hương hắc trầm thủy để cúng dường chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì thế, nên chư Thiên chúng tôi ở trong không trung rải hoa cúng dường.

Bồ-tát Thường Đề nói với Đế Thích:

–Kiều-thi-ca! Ông vừa nói đến chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thật vi diệu sâu xa tối thượng và hiếm có là mẹ của chư Phật và Bồ-tát. Vậy, xin ông dùng phương tiện chỉ giúp tôi được chăng?

Trời Đế Thích nói:

–Thiện nam! Chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, ở bên trong tráp bảy báu, Đại Bồ-tát Pháp Thượng dùng ấn bảy báu niêm phong tôi không có cách nào chỉ cho ông được.

Lúc ấy, Bồ-tát Thường Đề với cô gái con người trưởng giả cùng mọi người tiến lần đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Thượng. Mọi người lấy vàng bạc, châu báu, y phục, đồ nằm, cờ phướn, lọng báu, hương hoa, đèn dầu... phân làm hai phần, một phần cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa, một phần cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng. Đặt lễ cúng dường xong mọi người lấy các loại hoa thơm tươi đẹp, tung lên nơi Đại Bồ-tát Pháp Thượng. Bồ-tát Pháp Thượng dùng oai thần làm cho hoa ấy bay lên trong không trung hóa thành những lầu gác báu đẹp. Những lầu gác ấy, đều có trên châu, anh lạc rủ xuống. Trông thấy tướng này, Bồ-tát Thường Đề và cô gái con người trưởng giả đều nghĩ: Hay thay, tướng này thật là hiếm có. Đại Bồ-tát Pháp Thượng đang ở quả vị Bồ-tát mà oai đức và thần thông như thế, huống chi là đã thành tựu Vô thượng Bồ-đề, những công đức ấy không thể tính lường được. Nghĩ thế rồi, cô gái và năm trăm người hầu cùng tăng thêm sự cung kính tôn trọng và mến mộ Đại Bồ-tát Pháp Thượng.

Khi ấy, cô gái con người trưởng giả và năm trăm người hầu đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đồng phát nguyện rằng: Con xin hồi hướng căn lành này, nguyện đời sau được thành Phật và nguyện khi làm Bồ-tát với sự ái mộ, tôn trọng Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho người thành tựu phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa đều giống như

Đại Bồ-tát Pháp Thượng vậy. Phát nguyện xong, cô gái con trưởng giả cùng năm trăm người hầu đánh lễ Bồ-tát, rồi chấp tay lui về một bên.

Nói về Bồ-tát Thường Đề cúng dường đánh lễ xong, ông chấp tay đi vòng quanh, dùng nhiều cách khen ngợi hoan hỷ chiêm ngưỡng rồi hỏi Bồ-tát Pháp Thượng:

Xin Đại sĩ biết cho, con đến đây hoàn toàn có nguyên nhân: Trước đây, vì cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên con vào trong rừng vắng tìm cách tu tập. Cũng thời điểm ấy, trên không trung có tiếng bảo con rằng: “Ông nên đi về phương Đông để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa này.” Theo lời dạy ấy con tìm đến phương Đông. Đi được một đoạn con lại nghĩ. Tại sao vừa rồi ta không hỏi trên không trung, là về phương Đông bao xa, đến nơi nào và nhờ ai để được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nghĩ thế, con buồn rầu than khóc, rồi ở lại đó bảy ngày đêm. Trong lúc khóc than tuyệt vọng bỗng nhiên con thấy hình bóng Đức Như Lai đứng trước mặt bảo rằng: “Thiện nam! Từ đây về phương Đông khoảng năm trăm do-tuần, có một thành tên là Chúng hương. Nơi ấy, có một vị Bồ-tát hiệu là Bồ-tát Pháp Thượng. Đến đó ông sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Nghe thế con rất vui mừng liền thâm tâm tưởng đến Bồ-tát và tư duy về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lúc ấy, con thể nhập vào tướng. Tất cả pháp không nơi nương dựa, đồng thời thể nhập vào định vô lượng. Trong định ấy, con thấy các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở khắp a-tăng-kỳ thế giới trong mười phương, thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Các Ngài đều khen ngợi con rằng: “Lành thay, lành thay! Thiện nam! Ông nhờ cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được nhập các môn định.” Nói xong, các Ngài lần lượt chỉ dạy an ủi những điều lợi ích rồi ẩn đi. Khi xuất định, không còn thấy các Ngài, con rất buồn khổ, nghĩ rằng: Vừa rồi các Đức Như Lai từ đâu đến và đi về đâu? Lại suy nghĩ tiếp: “Đại Bồ-tát Pháp Thượng ở trong giáo pháp của các Đức Phật thuở quá khứ, đã trông căn lành, thông đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa và đầy đủ phương tiện thiện xảo. Ta đến đó để tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa và hỏi về ý nghĩa ấy. Vì nhân duyên như vậy, nên con đến

đây. Được chiêm ngưỡng lễ bái Bồ-tát, tâm con rất vui mừng phấn khởi, như Bí-sô đặc tăng Thiên thứ ba.

Bạch Đại sĩ, trong khi con được Thiên thứ ba thấy các Đức Như Lai, nhưng không biết các Ngài từ đâu đến và về đâu. Cúi xin Đại sĩ chỉ dạy, để con thường được thấy các Đức Thế Tôn.

M

Phẩm 31: BỒ-TÁT PHÁP THƯỢNG

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Pháp Thượng nói với Bồ-tát Thường Đề:

–Thiện nam, Như Lai, nghĩa là không từ đâu đến cũng không đi về đâu. Vì sao? Vì chân như không động nên chân như là Như Lai. Pháp không sinh, không đến, không đi. Pháp không sinh chính là Như Lai. Thật tế không đến, không đi, thật tế chính là Như Lai. Tánh không, không đến, không đi, tánh không chính là Như Lai. Pháp không nhiễm, không đến, không đi, pháp không nhiễm chính là Như Lai. Tịch diệt không đến, không đi, tịch diệt chính là Như Lai. Hư không không đến, không đi, hư không chính là Như Lai.

Thiện nam! Ngoài những pháp ấy không có pháp nào có thể gọi là Như Lai. Nghĩa là vì Như Lai là chân như nên tất cả chân như đều là một. Thế nên, không phân biệt, không hai cũng không ba.

Thiện nam! Ví như bóng nắng của giữa những ngày đầu hạ cuối xuân, bấy giờ có người đến đó tìm nước, thì nước ấy từ đâu đến, có lẽ từ biển Đông chăng? Hay biển Nam, biển Tây, biển Bắc chăng? Sự đi cũng thế.

Bồ-tát Thường Đề nói:

–Trong bóng nắng không có nước để có thể nắm bắt, hướng gì có đến có đi. Chỉ có người ngu si không có trí tuệ nên mới thấy hư vọng như thế.

Bồ-tát Pháp Thượng nói:

–Thiện nam! Các Đức Như Lai cũng vậy, người nào chấp vào âm thanh, sắc tướng quán các Đức Như Lai rồi sinh ra các sự phân

biệt cho rằng Ngài có đến có đi. Nên biết đó là người ngu si không có trí tuệ nên mới thấy bằng hư vọng như thế. Vì sao? Vì Như Lai chính là Pháp thân, không phải là Sắc thân như ta thường thấy.

Thiện nam! Pháp tánh không đến, không đi, các Đức Như Lai cũng thế. Ví như nhà ảo thuật biến hóa ra bốn binh: Tượng binh, mã binh, xa binh và bộ binh. Bốn đội quân ấy, không đến cũng không đi, vì đó là do phép huyền. Các Đức Như Lai cũng thế. Ví như có người trong giấc mộng, thấy một Đức Phật, hai Đức Phật, ba Đức Phật cho đến hàng ngàn Đức Phật.

Này thiện nam! Các Đức Phật ấy từ đâu đến và sẽ đi về đâu?

Bồ-tát Thường Đề thưa:

–Bạch Đại sĩ! Giấc mộng không có thật, nên không có pháp quyết định thì pháp ấy làm gì có sự đi lại.

Bồ-tát Pháp Thượng nói:

–Các Đức Như Lai cũng thế.

Như Đức Phật nói:

–Các pháp như mộng, nhưng có người hiểu rõ sự thật về các pháp ấy, nên dựa vào sắc tướng âm thanh, lời nói, tên gọi rồi chấp trước và phân biệt các Đức Như Lai có đến, có đi.

Thiện nam! Những ai đối với pháp này, không hiểu biết như thật, mà phân biệt hảo huyền, nên biết những hạng ấy được gọi là phàm phu ngu muội, phải chịu thân sinh tử, xoay chuyển trong các nẻo xa cách Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất cả Phật pháp.

Này thiện nam! Người nào hiểu rõ lời Phật dạy: “Tất cả pháp đều như mộng, pháp ấy không có đến hoặc đi, thế nên không phân biệt và hiểu rõ các Đức Như Lai không đến, không đi, không sinh, không diệt. Ai biết rõ như thế, thì chính vị ấy là người thấy pháp, biết pháp và gần với Vô thượng Bồ-đề cũng chính là người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vị ấy, không mong cầu của tìn thí trong nước mà ngược lại, có thể làm ruộng phước lớn cho thế gian.”

Thiện nam! Ví như trong biển cả sinh ra các vật báu. Những loại ấy không phải từ phương Đông đến, cũng không phải từ phương Nam, phương Tây, phương Bắc, hoặc từ tám hướng sang mà chính là

do nghiệp cảm của những chúng sinh tạo phước, nên biển lớn phát sinh các trân bảo. Những bảo vật ấy, đều sinh từ nhân duyên, nhân duyên hòa hợp nên sinh, nhân duyên ly tán nên diệt. Sinh không từ mười phương đến, khi diệt cũng không về mười phương. Thân của các Đức Như Lai cũng vậy, chỉ do nhân duyên hòa hợp sinh nhưng không trụ. Pháp nhân duyên cũng hoàn toàn sinh từ nhân duyên. Nhân duyên hòa hợp thì sinh, nhân duyên tan rã thì diệt, sinh không từ đâu đến, diệt cũng không về đâu.

Thiện nam! Ví như đàn không hầu có dây, có côn và có phím, người dùng tay đánh phát ra âm thanh, âm thanh ấy không từ đâu đến, không phải do dây, do phím, do côn, hoặc do tay, chỉ do nhân duyên hòa hợp thì sinh, nhân duyên ly tán thì diệt. Tiếng ấy diệt rồi cũng không về đâu.

Thiện nam! Các Đức Như Lai cũng thế, do tất cả các nhân duyên khế hợp với thiện căn mà sinh ra. Không thể chỉ một nhân một duyên mà thiện căn có thể phát sinh được. Ngược lại, tất cả hoàn toàn do nhân duyên sinh. Duyên hợp thì sinh, nhưng sinh không từ đâu đến. Duyên tan thì diệt, nhưng diệt cũng không về đâu.

Thiện nam! Ông nên hiểu rõ chư Phật không đến, không đi. Người nào biết các Đức Phật không có đến đi thì vị ấy đã an trụ nơi tất cả pháp không sinh, không diệt. Ai hiểu biết như thế thì chính vị ấy là người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, nhất định được thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Khi Đại Bồ-tát Pháp Thượng thuyết về sự không đến không đi của các Đức Như Lai, cả tam thiên thế giới đều chấn động sáu cách và hiện mười tám tướng như: động biến động, đẳng biến động; hống, động, tất cả đều biến động; lung lay, tất cả đều lung lay; vọt, tất cả đều nhảy vọt; hoan hô, tất cả đều hoan hô; vỗ tay, tất cả đều vỗ tay. Khi những tướng ấy xuất hiện, các cung điện của ma đều ẩn mất, các loài hoa chưa đến mùa nhưng đều nở rộ, những loài hoa có cây có trái đều nghiêng về phía Đại Bồ-tát Pháp Thượng. Trời Đế Thích, trời Tứ Thiên vương và các vị Thiên tử ở cõi Dục, ở trong hư không mưa hoa cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng. Lại dùng các loài hoa trời

rải trên Bồ-tát Thường Đề và nói:

–Thiện nam! Lành thay, lành thay! Nay Bồ-tát Thường Đề! Chúng tôi nhờ Bồ-tát nên mới được nghe chánh pháp sâu xa tối thượng nơi Bồ-tát Pháp Thượng. Hôm nay, chúng tôi được lợi ích lớn thật hiếm có trong đời.

Bồ-tát Thường Đề thưa Bồ-tát Pháp Thượng:

–Vì nhân duyên gì chấn động đại địa và hiện những tướng như thế?

Đại Bồ-tát Pháp Thượng đáp:

–Thiện nam! Vừa rồi ta nói với ông rằng các Đức Như Lai không có đến đi nên mới có tướng ấy. Đồng thời khi ấy trong pháp hội có tám ngàn người chứng vô sinh, tám mươi ngàn ức người phát tâm Bồ-đề, sáu vạn người xa lìa trần cấu chứng Pháp nhãn thanh tịnh.

Đại Bồ-tát Thường Đề nghe pháp ấy rồi tâm rất vui mừng phấn khởi nói rằng:

–Hôm nay ta đạt lợi ích tối thượng là nhờ nhân duyên cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên được nghe Thiện tri thức nói về các Đức Như Lai không có đến đi. Ta đã được viên mãn thiện căn như thế, quyết định không còn thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề. Nói rồi sắc thái phấn chấn phi thân vào không trung cao khoảng bảy cây Đa-la. Ở nơi ấy nghĩ rằng: “Giờ ta biết lấy đâu ra những loại hương thơm, hoa đẹp để cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Thượng? Hiểu được ý nghĩ của vị ấy, trời Đế Thích liền đem hoa Mạn-đà-la đến dâng.”

Thiên chủ nói:

–Thiện nam! Ông nên đem loài hoa quý này cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Thượng. Vì lợi ích cho vô lượng chúng sinh, tôi xin giúp ông toại nguyện.

Nhận hoa của Đế Thích xong, Thường Đề tung lên cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Thượng, rồi chấp tay thưa:

–Bạch Đại sĩ! Từ nay con đem thân này phụng thờ, hầu hạ, cúng dường ông. Phát nguyện rồi, từ không trung bước xuống đứng trước Bồ-tát.

Lúc ấy, cô gái con trưởng giả và năm trăm người hầu hạ đều thưa với Thường Đề:

–Chúng tôi đem thân mình và năm trăm cỗ xe để hầu cận cung cấp cúng dường ông. Nguyên đời đời sinh ra nơi nào đều được tao ngộ với ông và cùng với ông trồng căn lành, cùng ông gần gũi cúng dường các Đức Phật, các Bồ-tát. Giờ tôi dâng thân mình xin ông thọ nhận.

Bồ-tát Thường Đề hỏi cô gái con trưởng giả và mọi người:

–Các người thành tâm dâng cho tôi, nhưng những việc tôi làm mọi người phải đồng ý thì tôi mới nhận.

Tất cả đồng nói:

–Chúng tôi thành tâm dâng cho ông, những gì ông làm chúng tôi đều chấp thuận.

Nhận lời các cô gái xong, Bồ-tát Thường Đề thưa với Đại Bồ-tát Pháp Thượng:

–Cô gái con trưởng giả và năm trăm người hầu hạ cho đến năm trăm chiếc xe báu này, con dâng lại cho Bồ-tát xin Bồ-tát tiếp nhận.

Khi ấy trời Đế Thích khen Đại Bồ-tát Thường Đề:

–Hay thay, hay thay! Bồ-tát vui vẻ hành pháp xả như thế quả thật hiếm có. Bồ-tát nào xả được như thế thì sẽ mau thành tựu Vô thượng Bồ-đề, đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo.

Thiện nam! Thuở xưa khi các Đức Phật còn là Bồ-tát, việc cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành pháp xả của các vị ấy cũng như Bồ-tát hôm nay không khác.

Khi ấy, vì muốn Bồ-tát Thường Đề thành tựu thiện căn nên Đại Bồ-tát Pháp Thượng tiếp nhận lễ vật rồi trao lại cho vị ấy.

Chiều hôm sau, sau buổi thuyết pháp Bồ-tát Pháp Thượng đi vào nội cung.

Bồ-tát Thường Đề nghĩ: “Vì cầu pháp ta phải tinh tấn trong hai động tác đứng và đi, đợi lúc Đại Bồ-tát Pháp Thượng trở lại đăng tòa thì ta sẽ tiếp nhận chánh pháp sâu xa.”

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Pháp Thượng nhập định Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô số định của hàng Bồ-tát trải qua bảy năm. Trong thời gian ấy, Đại Bồ-tát Thường Đề chỉ có đi, đứng và nghĩ rằng: “Bao giờ Đại Bồ-tát Pháp Thượng mới xuất định trở lại pháp tòa để ta được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứ không đoái hoài đến việc ngồi, nằm, ăn uống, mỗi một...”

Cũng khoảng thời gian ấy, cô gái con trưởng giả và năm trăm người hầu học theo Bồ-tát Thường Đề, chỉ có đi đứng nhất tâm đợi vị ấy xuất định, không đoái hoài đến việc ngồi, nằm, ăn uống, mỗi một.

Trong lúc mọi người dùng tâm mến mộ pháp chuyên cần tinh tấn chột nghe trong không trung có tiếng bảo: “Sau bảy ngày Bồ-tát Pháp Thượng mới xuất định.” Nghe như thế Bồ-tát Thường Đề rất vui mừng phấn khởi, rồi cùng cô gái con trưởng giả và năm trăm người hầu dùng các vật báu trang sức pháp tòa. Cô cùng mọi người cởi chiếc áo tốt để xếp lên làm tòa cho Bồ-tát Pháp Thượng, còn Bồ-tát Thường Đề thì đi khắp nơi tìm nước về rưới đất. Bảy giờ, chúng ma che giấu những nơi có nước. Chúng nghĩ: “Bồ-tát Thường Đề tìm nước không có thì sẽ buồn khổ, tâm buồn khổ nên thoái chuyển tâm đạo và căn lành không tăng trưởng.” Biết được cảnh tượng đó là do oai lực của ma. Bồ-tát Thường Đề nghĩ: “Ta nên tự cắt thân để lấy máu, rưới đất xung quanh pháp tòa.” Vì sao? Vì xung quanh chỗ ngồi bụi bậm dơ bẩn. Vả lại, để cầu pháp vô thượng, giả sử cần phá đến thân mình ta có tiếc gì. Thiết nghĩ từ nhiều kiếp về trước do nhân duyên ái dục mà ta phải thọ nhận sinh tử trôi lăn trong sáu đường, những việc làm ấy hoàn toàn không có lợi ích, nhưng ta chưa từng xả thân vì chánh pháp. Thế nên hôm nay ta phải tinh tấn.

Nghĩ vậy rồi, Bồ-tát Thường Đề cầm dao bén rạch thân để lấy máu rưới đất. Cô gái con Trưởng giả và năm trăm người hầu theo học Bồ-tát Thường Đề nên cũng làm theo như vậy. Bồ-tát Thường Đề, cô gái và mọi người rất dũng mãnh kiên cố, sau khi thực hiện việc này thiện căn càng tăng trưởng nên ma ác không thể quản thúc.

Lúc ấy, trời Đế Thích nhờ Thiên nhân thấy sự việc như vậy, nghĩ rằng: Đại Bồ-tát Thường Đề rất là hiếm có, phát đại dũng mãnh mặc áo giáp kiên cố không tiếc thân mình, phát đại tinh tấn vì cầu pháp, vì muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề để độ chúng sinh thoát nỗi khổ luân hồi. Nghĩ rồi trời Đế Thích liền làm cho vùng đất rười máu biến thành nước hương Chiên-đàn màu đỏ và đất khắp một trăm do-tuần đều trở thành hương Chiên-đàn.

Đế Thích lại khen ngợi Bồ-tát Thường Đề:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Vì cầu pháp vô thượng nên Bồ-tát phát đại tinh tấn. Các Đức Phật thời quá khứ, khi còn ở quả vị Bồ-tát các vị ấy cũng đã thực hiện những việc như hôm nay của Bồ-tát.

Khi ấy, Bồ-tát Thường Đề lại nghĩ: “Lúc Đại Bồ-tát Pháp Thượng thăng tòa thuyết pháp, ta không có hương hoa thì lấy gì để cúng dường?” Hiểu được ý nghĩ của vị ấy, trời Đế Thích liền dâng lên một ngàn học hoa Mạn-đà-la. Nhận hoa xong, Bồ-tát cùng mọi người phân lấy một nửa rải bên pháp tòa.

Bấy giờ đã trôi qua, Đại Bồ-tát Pháp Thượng xuất định đến ngồi trên pháp tòa, cùng vô số chúng hội cung kính vây quanh. Trông thấy Đại Bồ-tát Pháp Thượng, Bồ-tát Thường Đề rất vui mừng, ví như Bí-sô đạt thiền thứ ba, liền đem số hoa còn lại dâng lên cúng dường vị ấy. Pháp cúng dường được tiến hành xong, ông chấp tay lắng nghe tiếp nhận chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Pháp Thượng nhân nơi Bồ-tát Thường Đề, nói với chúng hội rằng:

–Quý vị nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa được ví như tất cả pháp bình đẳng, tất cả pháp xa lìa, tất cả pháp không động, tất cả pháp không niệm, tất cả pháp vô úy, tất cả pháp vô vị, tất cả pháp vô biên, tất cả pháp không sinh, tất cả pháp không diệt, hư không vô biên, biển cả vô biên, núi Tu-di trang nghiêm, hư không không phân biệt; sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô biên; địa, thủy, hỏa, phong, không, thức đại vô biên; pháp kim cang dụ bình đẳng, tất cả pháp không phân biệt, tất cả pháp không thể nắm bắt, tất cả pháp bình

đẳng không tánh, tất cả pháp không hoại, tất cả pháp không thể nghĩ bàn.

Khi nghe pháp ấy, tại pháp hội Bồ-tát Thường Đề được thể nhập các định như: Định nhất thiết pháp bình đẳng, định Nhất thiết pháp ly, định Nhất thiết pháp không động, định Nhất thiết pháp vô niệm, định Nhất thiết pháp vô úy, định Nhất thiết pháp vô vị, định Nhất thiết pháp vô biên, định Nhất thiết pháp vô sinh, định Nhất thiết pháp vô diệt, định Hư không vô biên, định Núi Tu-di trang nghiêm, định Hư không không phân biệt; định Sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô biên; định Địa, thủy, hỏa, phong, không, thức đại vô biên; định Kim cương pháp dụ bình đẳng, định Nhất thiết pháp không phân biệt, định Nhất thiết pháp vô sở đắc, định Nhất thiết pháp bình đẳng vô tánh, định Nhất thiết pháp vô hoại, định Nhất thiết pháp không thể nghĩ bàn. Đại Bồ-tát Thường Đề thể nhập gồm sáu vạn môn định và bằng định lực ấy, được thấy vô số Đức Phật trong hằng hà sa tam thiên thế giới khắp mười phương. Các vị đều dùng những danh tự, văn pháp tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đại chúng Thanh văn, Bồ-tát và trời, người, như Đại Bồ-tát Pháp Thượng hiện trong hội này.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như ta vừa nói, Đại Bồ-tát Thường Đề chuyên cần cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng nhiều phương tiện với tinh tấn kiên cố, vị ấy được nghe pháp này nơi Bồ-tát Pháp Thượng và được thể nhập các môn định. Khi xuất định vị ấy liền đạt thông tuệ, như nước biển cả sâu rộng không cùng, hiện đời thường được thấy Phật, đời đời sinh ở cõi các Đức Phật, không rời một khoảnh khắc.

Tu-bồ-đề! Ông nên biết, người cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa có những công đức và lợi ích như thế. Bởi vậy, những Đại Bồ-tát ở trong chánh pháp của ta, vị nào muốn cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên cầu như vị ấy.

Phẩm 32: CHỨC LUY

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Ông nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa là mẹ các Đức Phật, sinh Nhất thiết trí cho các Đức Phật.

A-nan! Người nào muốn hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì phải đem chánh pháp sâu xa này thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, giảng thuyết cho đến sao chép một câu hoặc một bài kệ, rồi đặt trong tráp báu, bình báu, hoặc nơi thanh tịnh, cung kính tôn trọng rồi dùng vàng bạc, châu báu, hương hoa, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu cho đến một nén hương, một cành hoa, một vái lạy, một lời khen theo sự thích nghi mà cung kính cúng dường, nên biết người ấy được sự tiếp nhận lời dạy của ta và được ta khen ngợi.

Này A-nan! Phật có phải là Đại sư của ông không?

A-nan thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn! Phật là Đại sư của con và con là đệ tử của Ngài.

Phật nói:

– A-nan! Ông là đệ tử của ta, cả đời hầu cận cung kính tôn trọng ta. Sau khi ta diệt độ, ông nên cung kính, tôn trọng cúng dường chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đó cũng là sự cung kính, tôn trọng ta và cũng là cách báo đáp ân trọng hơn hết.

A-nan! Nay ta đem chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này phó chúc cho ông, ông nên thọ trì cẩn thận và giảng thuyết truyền bá đừng để mai một.

A-nan! Ông phải tinh tấn hỗ trợ tuyên dương pháp này, chứ đừng là người cuối cùng làm đoạn mất dòng giống Phật.

A-nan! Lần thứ hai, lần thứ ba ta cũng phó chúc cho ông như thế.

A-nan bạch Phật:

– Con xin tuân theo lời dạy của Đức Thế Tôn! Con xin tuân theo lời dạy của Đức Thế Tôn, A-nan bạch như vậy ba lần.

Đức Phật tiếp:

–A-nan! Ông nên biết, còn có sự hiện diện của chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa trong đời thì cũng như sự hiện diện của các Đức Thế Tôn đang thuyết pháp.

Hơn nữa, A-nan! Thiện nam, thiện nữ nào ái mộ cung kính thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, tư duy, giảng thuyết cho đến sao chép và tôn trọng cúng dường chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này, ông nên biết những thiện nam, thiện nữ ấy, đời đời sinh ra thường gặp các Đức Phật được tiếp nhận chánh pháp.

Đức Phật thuyết kinh này rồi, các hàng Đại Bồ-tát, đại Thanh văn cùng chúng Trời, Người, A-tu-la... như Đại Bồ-tát Từ Thị..., Tôn giả Tu-bồ-đề, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả A-nan,... trời Đế Thích... nghe Phật thuyết pháp đều hoan hỷ tin hiểu tiếp nhận phụng hành.



Số 229

KINH PHẬT THUYẾT PHẬT MẪU BẢO
ĐỨC TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT
QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Tam tạng Pháp Hiền

Phẩm 1: HẠNH

Bấy giờ, vì muốn cho bốn chúng vui mừng và đạt được lợi ích, nên Đức Thế Tôn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Phật nói kệ:

*Có những Bồ-tát vì thế gian
Diệt trừ phiền não làm chướng ngại,
Phát tâm tịnh tín trụ tịch tĩnh
Thực hành Bát-nhã ba-la-mật đến bờ giác.
Những dòng sông ở Diêm-phù-đề
Làm cho cây cỏ được thấm nhuần,
Vua rồng sống tại ao Vô nhiệt
Dùng oai lực tạo các dòng sông.
Như hàng Thanh văn, đệ tử Phật
Dùng phương tiện thuyết pháp độ sinh,
Vui hạnh Thánh hiền cầu phước báo
Chư Như Lai oai đức thù thắng.*

Tại sao Phật nói Pháp nhĩn này
 Khiến cho đệ tử học pháp Phật
 Phương tiện tự chứng và dạy người
 Do Phật lược, chẳng phải tự lược.
 Bát-nhã tối thượng khó biết được
 Phi tâm không thể biết Bồ-đề
 Thế nên nghe rồi, không kinh sợ
 Bồ-tát thực hành biết trí Phật
 Sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều không
 Không có chỗ để vướng bụi trần
 Tất cả pháp thấy đều không trụ
 Hành không thọ, tưởng đặc Bồ-đề.
 Bồ-tát nếu cầu trí xuất gia
 Xét thấy năm uẩn tướng không thật
 Do đó không cầu nơi tịch tĩnh
 Đó là trí hạnh của Bồ-tát.
 Lại nữa, làm sao đặc được trí
 Soi thấy tất cả pháp đều không
 Không kinh, không đấm khi xét thấy
 Các vị Bồ-tát tự giác, giác tha.
 Sắc, thọ, tưởng, hành và thức uẩn
 Uẩn này thấy làm mà không biết
 Bồ-tát xét thấy uẩn đều không
 Thực hành vô tướng không chấp trước,
 Không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức
 Không hành gọi là hành vô tướng
 Nếu hành, chẳng đặc trí tối thượng
 Vô tướng, tịch tĩnh, Tam-ma-địa.
 Nếu Bồ-tát riêng hành tịch tĩnh
 Chư Phật quá khứ đều thọ ký

Thân khổ vui không bị chi phối
 Do biết bốn tánh pháp nhân quả,
 Với pháp nếu hành chẳng thể đắc
 Hành vậy mới là hành trí Phật
 Hành không chỗ hành, biết rõ mình
 Đó là hành Bát-nhã tối thượng.
 Hành vô sở hữu chẳng thể đắc
 Ngu si nên chấp tướng có không
 Hai pháp có không đều chẳng thật
 Biết rõ việc này là Bồ-tát.
 Nếu Bồ-tát biết việc huyễn hóa
 Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy
 Tu tịch tĩnh xa lìa các tướng
 Đó là hạnh Bát-nhã tối thượng.
 Bạn lành, phương tiện làm cho biết
 Để nghe Phật mẫu chẳng sợ kinh
 Bạn ác đồng hành mà giáo hóa
 Như bình đựng nước không bền lâu.
 Làm sao được gọi là Bồ-tát?
 Tất cả việc vui đều không đắm
 Cầu đạo Bồ-đề không chấp trước
 Thế mới được gọi là Bồ-tát.
 Vì sao gọi là Đại Bồ-tát?
 Được nghĩa đệ nhất trong chúng sinh
 Trừ các tà kiến cho chúng sinh
 Vì thế gọi là Đại Bồ-tát.
 Đại thí, đại tuệ, đại oai đức
 Phụng hành được Phật thừa tối thượng
 Phát tâm Bồ-đề độ chúng sinh
 Vì thế gọi là Đại Bồ-tát.

Như hóa vô số loài bốn chân
 Và chặt đầu chúng trước mọi người
 Thế gian cũng vậy đều huyền hóa
 Bồ-tát biết rồi, không sợ hãi,
 Sắc, thọ, tưởng, hành, thức trôi buộc
 Biết rõ không thật, không cầu thoát
 Hành Bồ-đề, tâm không chấp trước
 Đó là các vị Bồ-tát tối thượng.
 Làm sao được gọi là Bồ-tát?
 Phụng hành Đại thừa độ chúng sinh
 Thế tướng Đại thừa như hư không
 Do đó Bồ-tát được an vui.
 Chiếc xe Đại thừa chẳng thể đắc
 Mang theo Niết-bàn đến mọi nơi
 Hành mà không thấy như lửa tắt
 Vì thế gọi là nhập Niết-bàn
 Việc làm Bồ-tát bất khả đắc
 Tất cả ba đời đều sạch trong
 Sạch trong, không sợ, không hý luận
 Đó là hành Bát-nhã tối thượng.
 Bồ-tát khi hành hạnh đại Trí
 Vì chúng sinh phát đại Từ bi
 Làm rồi, không hiện tướng chúng sinh
 Đó là hành Bát-nhã tối thượng.
 Bồ-tát vì chúng sinh phát nguyện
 Tu tập các hạnh có tướng khổ
 Là có ngã tướng, chúng sinh tướng
 Không phải hạnh Bát-nhã tối thượng
 Biết mình và biết các chúng sinh
 Cho đến các pháp cũng y vậy

*Sinh diệt, không hai, không phân biệt
 Đó là hành Bát-nhã tối thượng,
 Cho đến mọi thứ trên thế giới
 Điều liả tất cả pháp sinh diệt
 Trí cam lồ tối thượng là đây
 Vì thế được gọi là Bát-nhã.
 Bồ-tát thực hành hạnh như vậy
 Rõ biết phương tiện không mong cầu
 Biết các pháp bốn tánh không thật
 Đó là hành Bát-nhã tối thượng.
 Nếu không trụ vào sắc và thọ
 Cũng không trụ vào tưởng và hành
 Không trụ thức lại trụ chánh pháp
 Đó là hành Bát-nhã tối thượng.*

M

Phẩm 2: ĐẾ THÍCH

Kệ Hoan hỷ địa nhiếp Bồ-thí ba-la-mật:

*Thường cùng vô thường, các khổ, vui
 Ngã và vô ngã thấy đều không
 Không trụ hữu vi và vô vi
 Trụ vô tướng, hành, Phật cũng vậy.
 Nếu có cầu Thanh văn, Duyên giác
 Cho đến Phật quả cũng như vậy,
 Không trụ pháp nhãn không thể được
 Như qua sông lớn, không thấy bờ.
 Người nghe pháp này chứng đắc định
 Thành Chánh đẳng giác, chứng Niết-bàn,*

*Thấy tất cả như là chính mình
Như Lai gọi họ là đại Trí.*

Phật tử đang an trụ ở bốn (Bồ-đặc-già-la) loài hữu tình do đó phải hành Đại trí hạnh:

1. Pháp lành chân thật.
2. Tâm không thoái lui.
3. Xứng đáng được người cúng dường, xa lìa cấu uế, không phiền não, không mong cầu.
4. Bình đẳng với bạn lành.

*Bồ-tát hành đại Trí như vậy
Không học Thanh văn và Duyên giác
Ưu học Nhất thiết trí Như Lai
Học mà không học gọi là học,
Học không nhận sắc, không tăng giảm
Cũng lại không học các thứ pháp
Nhiếp thọ lạc học Nhất thiết trí
Người nào có công đức xuất ly
Sắc chẳng có trí chẳng không trí
Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy,
Tự tánh tánh sắc như hư không
Bình đẳng không hai, không phân biệt
Bổn tánh vọng tưởng không tới bờ
Cảnh giới chúng sinh cũng như vậy.
Tự tánh hư không không khác gì
Trí tuệ thế gian biết cũng vậy
Trí tuệ vô sắc Phật đã nói
Lìa tất cả tướng đến bờ kia
Người nào lìa được các tướng rồi
Ý lời người đó trụ chân như
Người đó sống lậu hằng sa kiếp
Không nghe Phật nói tiếng chúng sinh*

*Chúng sinh không sinh tánh thanh tịnh
Đó là hành Bát-nhã tối thượng.
Phật thuyết ra đủ các ngôn ngữ
Gồm đủ nghĩa Bát-nhã tối thượng
Phật quá khứ thọ ký cho ta
Đời vị lai chứng quả Bồ-đề.*

M

Phẩm 3: XÂY THÁP ĐƯỢC CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG

Kệ Vô cấu địa nhiếp Trì giới ba-la-mật:

*Người nào thường thọ trì Bát-nhã
Việc làm thích hợp với chư Phật
Dao, kiếm, thuốc độc, nước và lửa
Cho đến các ma không thể hại,
Người nào sau khi Phật diệt độ
Lập tháp bảy báu để cúng dường
Đầy khắp ngàn câu-chi như vậy
Tháp Phật ở hằng sa thế giới,
Vô số ngàn câu-chi chúng sinh
Dùng các thứ hương hoa vi diệu
Cúng dường vô số Phật ba đời
Vô lượng công đức đã đạt được,
Cũng không bằng viết kinh Bát-nhã
Chư Phật do đấy mà sinh ra
Người thọ trì đọc tụng cúng dường
Công đức bội phần cúng tháp Phật.
Đại Minh Bát-nhã, Mẹ chư Phật
Hay trừ khổ não khắp thế gian
Mười phương chư Phật trong ba đời*

*Học Bát-nhã được Vô thượng sư,
 Hành Bát-nhã làm lợi chúng sinh
 Học đại Trí chứng quả Bồ-đề
 Các niềm vui hữu vi, vô vi
 Tất cả vui từ Bát-nhã sinh.
 Như gieo các giống trên mặt đất
 Được hòa hợp nên sinh nhiều màu
 Năm Ba-la-mật và Bồ-đề
 Đều từ Bát-nhã mà sinh ra,
 Như vua Chuyển luân khi xuất hành
 Dẫn đường là bảy báu, bốn binh
 Nương theo hạnh Bát-nhã tối thượng
 Tất cả pháp công đức nhóm hợp.*

M

Phẩm 4: CÔNG ĐỨC

Kệ Phát quang địa nhiếp Nhãn nhục ba-la-mật:

*Đế Thích nghi ngờ bạch Phật rằng:
 Hằng hà sa số cõi nước Phật
 Cõi Phật vô số như hạt cải.
 Lục Bát-nhã rõ hết cõi Phật
 Hiểu rõ Bát-nhã như vậy rồi,
 Làm sao không cúng dường cõi Phật.
 Ví như vua được người kính trọng
 Người trụ Bát-nhã cũng như vậy,
 Công đức Bát-nhã ở cõi Phật
 Ngọc ma-ni giá trị không bằng,
 Cúng dường tử kinh, nơi để kinh
 Sẽ được phước đức quý vô lượng.*

Phật diệt độ, cúng dường xá-lợi
 Không bằng cúng dường Bát-nhã kinh,
 Người nào ưa thọ trì cúng dường
 Người đó sẽ mau được giải thoát
 Trước hành Bồ-thí ba-la-mật
 Kế là Giới, Nhẫn, Tấn, Thiên định,
 Thọ trì thiện pháp không thể hoại
 Chắc chắn sinh ra tất cả pháp
 Như các loại cây cối Diêm-phù
 Với nhiều màu sắc, hình khác nhau,
 Tuy bóng mỗi cây có sai khác
 Nhưng đều gọi chung là bóng cây.
 Năm Ba-la-mật, tên tuy khác
 Bát-nhã ba-la cùng một tên,
 Tất cả hồi hướng quả Bồ-đề
 Đồng quy về một vị giác ngộ.

M

Phẩm 5: PHƯỚC LƯỢNG

Kệ Diễm tuệ địa nhiếp Tinh tấn ba-la-mật:

Các thứ sắc, thọ, tưởng, hành, thức
 Bồ-tát xét thấy đều vô thường
 Mỗi mỗi hiện hành mà không biết
 Người trí thấy không pháp, không sinh.
 Không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức
 Pháp này không đắc cũng không sinh
 Biết rõ tất cả pháp đều không
 Đó là hành Bát-nhã tối thượng.
 Như hóa hiện hằng sa cõi Phật

Các chúng sinh chứng quả La-hán
 Nếu có ghi chép kinh Bát-nhã
 Bảo người thọ trì được công đức,
 Làm sao tu học hạnh của Phật
 Đốc tin Bát-nhã các pháp không
 Mau chứng Thanh văn và Duyên giác
 Cho đến đạo Vô thượng Bồ-đề.
 Thế gian không giống, không sinh cây
 Cành lá hoa quả đều không có
 Không Phật, ai chỉ tâm Bồ-đề,
 Không Phạm-thiên, Đế Thích, Thanh văn
 Như mặt trời chiếu khắp chư Thiên
 Làm cho thành tựu các thứ nghiệp.
 Phật trí tâm Bồ-đề cũng vậy
 Các pháp công đức từ trí sinh,
 Nếu ao Vô nhiệt không có rồng
 Thì cõi Diêm-phù không có sông,
 Không có sông, hoa quả không sinh
 Không có các báu trong biển lớn.
 Thế gian không Phật không đại Trí
 Không trí, công đức không tăng trưởng,
 Cũng không Phật pháp để trang nghiêm
 Không châu báu trong biển Bồ-đề.
 Như đom đóm sáng ở thế gian
 Tất cả đều hợp lại một chỗ,
 So ánh mặt trời chiếu thế gian
 Không bằng một phần số vi trần.

Phẩm 6: TÙY HỖ CÔNG ĐỨC**Kệ Nan thắng địa nhiếp Thiên ba-la-mật:**

Lại có công đức của Thanh văn
 Hành bố thí, trì giới quán chiếu
 Không bằng Bồ-tát phát nhất tâm
 Tùy hỷ chút ít phần tích phước.
 Lại có vô số na-do-tha
 Vô biên hằng sa các cõi Phật
 Quá khứ, hiện tại Phật đã nói
 Pháp bảo đoạn trừ tất cả khổ,
 Từ khi phát tâm Vô thượng giác
 Cho đến thành Phật và nhập diệt
 Nếu có bao nhiêu công đức Phật
 Đều thành phương tiện Ba-la-mật.
 Thanh văn, Hữu học và Vô học
 Các pháp lành hữu lậu, vô lậu
 Bồ-tát hồi hướng khắp tất cả
 Nên vì thế gian chứng Bồ-đề.
 Bồ-tát bố thí tâm không trụ
 Trụ tâm chính là tướng chúng sinh,
 Có thấy, có niệm là chấp trước
 Chẳng phải hồi hướng, thí Bồ-tát.
 Như vậy chẳng phải thí vô tướng
 Nên biết pháp này có diệt tận
 Việc phi pháp chẳng phải tâm thí
 Mới được gọi là hồi hướng thí.
 Có tướng thí chẳng phải chân thí
 Hồi hướng vô tướng chứng Bồ-đề,

Như thức ăn ngon có thuốc độc
 Pháp tự chấp tướng cũng như vậy.
 Cho nên hồi, thí cần phải học
 Chúng lành của Phật đều nên biết,
 Là sinh, là tướng, là oai lực
 Thấy đều tùy hỷ hồi hướng thí.
 Đem công đức hồi hướng Bồ-đề,
 Bồ-tát bố thí đều vô tướng
 Bố thí như vậy Phật ấn chứng
 Vậy mới gọi là dũng mãnh thí.

M

Phẩm 7: ĐỊA NGỤC

Kệ Hiện tiền địa nhiếp Trí tuệ ba-la-mật:

Vô số người mù không thấy đường
 Không một người nào vào được thành
 Tu hành sáu độ thiếu Bát-nhã
 Không có năng lực để giác ngộ,
 Ví như vẽ tượng, không vẽ mắt
 Do không có mắt không sinh động.
 Có thọ hành đối với trí tuệ
 Gọi là có mắt và có sức.
 Pháp trắng đen hữu vi, vô vi
 Giống như vi trần không thể được
 Trí tuệ quán chiếu như hư không
 Gọi là Bát-nhã xuất thế gian.
 Bồ-tát tin chắc vào hạnh Phật
 Cứu độ vô số khổ chúng sinh
 Nếu còn chấp trước tướng chúng sinh

Chẳng phải hành Bát-nhã tối thượng.
 Bỏ-tát nếu hành hạnh tối thượng
 Quá khứ chưa từng cầu đại Trí
 Nay nghe Bát-nhã tưởng như Phật
 Mau chứng tịch tĩnh đạo Bồ-đề
 Quá khứ vô số kiếp tin Phật,
 Không tin Bát-nhã ba-la-mật
 Mà lại không tin Bát-nhã ba-la-mật
 Hoặc sinh tâm sân hận, phỉ báng
 Là người ngu si đọa A-tỳ.
 Người nào muốn chứng các trí Phật
 Mà không tôn trọng pháp Bát-nhã
 Như người buôn vào biển cầu báu
 Mất hướng đi đành phải trở về.

M

Phẩm 8: THANH TỊNH
 (Phẩm này bao gồm Phẩm 9- KHEN NGỢI)

Kệ Viễn hành địa nhiếp Phương tiện ba-la-mật:

Sắc thanh tịnh nên quả thanh tịnh
 Sắc quả đều đồng Nhất thiết trí
 Nếu khi Nhất thiết trí thanh tịnh
 Như cõi hư không, không hư hoại.
 Bỏ-tát vượt ra khỏi ba cõi
 Đoạn hết phiền não mà hiện sinh
 Không già, bệnh, chết, hiện diệt độ
 Đó tức là hành hạnh Bát-nhã.
 Thế gian chìm đắm trong sắc dục
 Người ngu như trong cơn gió lốc

Như nai chạy quanh ở trong chuồng
 Người trí như chim bay trên không.
 Không chấp trước sắc, không thọ, tưởng
 Cũng không hành, thức là thanh tịnh
 Là được phiền não như như vậy
 Giải thoát là hành đại Trí Phật.
 Bồ-tát hành đại Trí như vậy
 Được lìa các tướng, thoát luân hồi
 Như mặt trời thoát khỏi nhật thực
 Ánh sáng chiếu xa khắp thế gian,
 Lửa đốt cây cỏ và rừng núi
 Như tất cả pháp tánh thanh tịnh
 Quán như vậy cũng không phải quán
 Đó là hành Bát-nhã tối thượng.

M

Phẩm 10: XUNG TÁN CÔNG ĐỨC

Kệ Bát động địa nhiếp Nguyễn ba-la-mật và Thiện tuệ địa nhiếp Lục ba-la-mật:

Đế Thích thiên chủ bạch Phật rằng:
 Tại sao Bồ-tát hành trí tuệ?
 Phật đáp uẩn giới số vi trần
 Bồ-tát không có uẩn giới này.
 Bồ-tát hành lâu nên biết được
 Tạo thắng duyên với vô số Phật
 Người mới học nghe liền nghi ngờ
 Hoặc không mong cầu mà không học,
 Như người đi sâu vào đường hiểm
 Bỗng thấy mục đồng ở cuối đường
 Tâm an ổn không lo sợ giặc

Biết gần đến thành không còn xa.
 Nếu nghe Bát-nhã tối thượng rồi
 Lại mong cầu được quả Bồ-đề
 Như được an ổn không sợ hãi
 Tâm vượt La-hán, Duyên giác địa.
 Ví như người đến xem biển lớn
 Trước thấy núi rừng và cây lớn
 Thấy cảnh tốt đẹp đáng mến này
 Biết gần đến biển chẳng còn xa,
 Nếu Bồ-tát phát tâm vô thượng
 Nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa này
 Tuy rằng chưa được Phật thọ ký
 Nhưng quả Bồ-đề cũng không xa.
 Như mùa xuân cây cỏ sinh trưởng
 Biết không lâu sẽ có hoa quả
 Nếu người thọ trì được Bát-nhã
 Không bao lâu sẽ chứng Bồ-đề,
 Cũng như người nữ đã mang thai
 Đủ mười tháng ắt đến ngày sinh
 Nếu Bồ-tát nghe Bảo Đức Tạng
 Là điềm lành báo mau thanh Phật.
 Người hành Bát-nhã ba-la-mật
 Thấy sắc không tăng cũng không giảm
 Thấy pháp, phi pháp như pháp giới
 Không cầu tịch tĩnh tức Bát-nhã.
 Người thực hành không nghĩ Phật pháp
 Không nghĩ đủ lực và tịch tĩnh
 Hành vô tướng: lìa nghĩ, không nghĩ
 Là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

M

Phẩm 11: MA

Kệ Pháp vân địa nhiếp Trí tuệ – bờ bên kia:

Phật bảo Thiện Hiện hãy lắng nghe!
 Phạm phu, Thanh văn và Duyên giác
 Đó gọi là địa vị Như Lai.
 Nếu tất cả như nhau không ngại
 Có khen ngợi nhưng là lời nói
 Dựa vào mà quán chiếu Như Lai
 Cho đến đạt thành Sở tác trí,
 Trụ giữ Phật địa đại kim cương
 Quán sát vô tướng trụ hư không
 Nên biết không là giống của Phật.
 Thiện Hiện lại bạch Đức Thế Tôn:
 Thế nào là ma sự Bồ-tát?
 Phật bảo việc ma ấy rất nhiều,
 Nay ta lược nói cho ông rõ.
 Ma có vô lượng sự biến hóa
 Nên khi chép Bát-nhã tối thượng
 Mau là cung trời như điện chớp
 Đến với thế gian làm việc ma,
 Hoặc thị hiện thích nói điều muốn
 Hoặc không nghe nhận, lại sân hận
 Không nói tên họ và dòng dõi
 Việc ma như vậy cần nên biết.
 Ngu si không trí, không phương tiện
 Không rõ làm sao có lá cành
 Nghe Bát-nhã rồi cầu kinh khác
 Như bỏ cả voi chỉ lấy chân;
 Như người đã được trăm món ăn

Mà lại cho cơm là ngon nhất
Bồ-tát đã được Bát-nhã rồi
Lại bỏ mong cầu quả La-hán;
Hoặc là ưa cầu được lợi dưỡng
Chấp trước dòng họ, lưu dấu vết
Xả bỏ chánh pháp, làm phi pháp
Đó là ma dẫn vào tà đạo.
Người nào nghe pháp tối thượng này
Đối với Pháp sư nên tin trọng.
Biết ma, Pháp sư không chấp trước
Dầu thân có vui hay không vui.
Lại có vô số các thứ ma
Nhiều loạn vô số chúng Bí-sô
Mong cầu trì tụng Bát-nhã này
Không thể được, bảo vật vô giá,
Trí tuệ Phật mẫu thật khó được
Bồ-tát sơ tâm muốn mong cầu
Mười phương chư Phật đều hộ vệ
Tất cả các ma không thể hại.



KINH PHẬT THUYẾT PHẬT MẪU BẢO ĐỨC TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN TRUNG

Phẩm 12: HIỆN THỂ

*Như mẹ thương con lúc tật bệnh
 Thường làm cho cha mẹ sầu lo
 Mười phương Phật từ Bát-nhã sinh
 Bát-nhã thâm nhiếp cũng như vậy.
 Tất cả chư Phật trong ba đời
 Đến khắp mười phương cũng như vậy
 Đều từ Phật mẫu Bát-nhã sinh
 Bảo hộ cả tâm hạnh chúng sinh.
 Các Đức Như Lai trong thế gian
 Cho đến Duyên giác và La-hán
 Kịp đến Bát-nhã ba-la-mật
 Chỉ một vị pháp: là phân biệt.
 Trí Bồ-tát quá khứ, hiện tại
 Nhất nhất đều trú, hành pháp không
 Các Bồ-tát hành đúng như thật
 Vì thế Như Lai gọi là Phật.
 Vườn Bát-nhã hoa trái sum suê
 Phật nhờ Bát-nhã nên vui vẻ
 Mười Lực các căn đều thanh tịnh
 Chúng sanh mười phương cùng tịnh chúng,
 Cho đến chúng Thanh văn vây quanh*

Núi cao Bát-nhã ba-la-mật
 Mười phương chư Phật đều nương tựa
 Chúng sinh ba đường được cứu hộ.
 Độ rồi không sinh tướng chúng sinh
 Sư tử ở núi rống tiếng lớn
 Các thú nghe tiếng đều kinh sợ
 Phật nương Bát-nhã phát diệu âm,
 Ngoại đạo tà ma đều khiếp sợ
 Như mặt trời chiếu trên hư không
 Các tướng hiện bày khắp mặt đất
 Vua pháp trụ Bát-nhã cũng vậy,
 Thuyết diệu pháp vượt qua sông ái
 Sắc vô tướng, thọ cũng vô tướng
 Cho đến tướng, hành cũng như vậy,
 Thức cũng đồng như các pháp kia
 Chư Phật nói pháp này vô tướng
 Khởi thấy tướng chúng sinh, hư không
 Hư không: vô tướng, không thể đắc
 Phật thuyết các pháp không tương ứng
 Không thuyết tướng chẳng không, chẳng có.

M

Phẩm 13: CHẶNG NGHĨ BÀN

Nếu thấy tất cả pháp như vậy
 Tất cả ngã kiến thấy đều bỏ
 Thực hành pháp Phật, pháp Thanh văn
 Điều từ Bát-nhã mà thành tựu.
 Như vua không làm trong thành ấp
 Nhưng khi có việc tự hoàn thành

*Bồ-tát lia tướng nương Bát-nhã
Tự nhiên được pháp công đức Phật.*

M

Phẩm 14: THÍ DỤ

*Nếu Bồ-tát phát tâm kiên cố
Tu hành hạnh Bát-nhã tối thượng
Sẽ vượt qua Thanh văn, Duyên giác
Mau chứng được đạo quả Bồ-đề.
Như người muốn vượt qua biển lớn
Mà thuyền tàu đang bị vỡ tan
Không nhờ gỗ ván, không toàn mạng
Nếu bám vào sẽ đến bờ kia.
Người nào không phát tâm kiên cố
Nương vào Bát-nhã cầu giải thoát
Chìm biển luân hồi không lúc ra
Nơi ấy khổ não: sinh, già, chết.
Nếu có lòng tin trì Bát-nhã
Hiểu tánh hữu vô, thấy chân như
Là người được tài lộc, phước trí
Mau chứng quả Bồ-đề tối thượng.
Như người gánh nước bằng thùng đất
Biết không bền chắc, mau hư hoại
Nếu dùng thùng bền chắc đựng nước
Sẽ không hư hoại, không sợ lo.
Những Bồ-tát không đủ lòng tin
Xa lia Bát-nhã cầu thoái lui.
Còn phát lòng tin trì Bát-nhã
Sẽ vượt Thanh văn, chứng Bồ-đề*

Chưa có người buôn nào đi biển
 Mà không làm thuyền lớn kiên cố,
 Đi thuyền kiên cố không lo sợ
 Được châu báu, được đến bờ kia
 Bỏ-tát tín tâm cũng như vậy
 Là hạnh Bát-nhã, xa Bồ-đề.
 Người tu hành đại Trí tối thượng
 Sẽ được quả Vô thượng Bồ-đề
 Như người trăm tuổi bị bệnh hoạn
 Không thể tự mình đi đứng được,
 Nếu có hai người dìu hai bên
 Tùy ý đi đứng không sợ sệt.
 Bỏ-tát mà lực Bát-nhã kém
 Thì không thể đến bờ giác ngộ
 Phải thực hành phương tiện tối thượng
 Để được quả Bồ-đề không ngại.

M

Phẩm 15: THIÊN

Có Bồ-tát trụ vào Sơ địa
 Phát lòng tin hành hạnh Bát-nhã
 Để cầu quả Vô thượng Bồ-đề
 Gần gũi bạn lành và bậc Trí.
 Làm sao được công đức đại Trí
 Nên từ Bát-nhã ba-la-mật
 Tất cả các pháp Phật như vậy
 Có được công đức nhờ bạn lành,
 Tu hành sáu độ hạnh Bát-nhã
 Tất cả hồi hướng quả Bồ-đề

Phật uẩn không có, không thể cầu
 Chớ nói vậy cho hàng Sơ địa.
 Bồ-tát tu hành biển công đức
 Cứu vô số người ở thế gian
 Cầu Bồ-đề, tâm lìa điên đảo
 Thuyết pháp tối thượng sáng như điện,
 Nên phát tâm Bồ-đề vô thượng
 Không cầu tiếng khen, không sân giận
 Lìa uẩn, thức, giới và ba thừa
 Không thoái, không động, không chấp thủ,
 Pháp hành như vậy được vô ngại
 Thông đạt lý mâu, lìa vọng tưởng
 Tin nghe Bát-nhã rồi giáo hóa
 Biết Bồ-tát này trụ bất thoái.
 Phật pháp rộng sâu khó biết được
 Không có người chứng, không thể đắc
 Vì lợi ích, nên chứng Bồ-đề
 Chẳng phải phát sơ tâm đã biết,
 Chúng sinh ngu si lại mê muội
 Ưa sống ở đời cầu cảnh giới
 Mà pháp không trụ không có đắc
 Từ không chỗ trụ sinh thế gian.

M

Phẩm 16: NHƯ THẬT

Cõi phương Đông hư không vô biên
 Phương Nam, Tây, Bắc cũng như vậy
 Cho đến trên dưới và bốn góc,
 Hoàn toàn không tướng, không phân biệt.

Quá khứ vị lai và hiện tại
 Tất cả pháp Phật và Thanh văn
 Đều như thật, không thể nắm bắt
 Không nắm bắt nên không phân biệt.
 Bồ-tát ưa cầu pháp như vậy
 Nên hành hạnh Bát-nhã phương tiện
 Là hết tướng tức là Bồ-đề
 Bồ-tát nếu là lấy đâu chứng.
 Như chim bay được trăm do-tuần
 Gãy cánh không bay được một nửa
 Trời Đao-lợi và người thế gian
 Quên mất Bát-nhã nên tự đọa,
 Tuy hành năm Ba-la-mật trước
 Trải qua rất nhiều vô số kiếp
 Lại dùng nguyện lớn để nuôi dưỡng
 Là phương tiện liền đọa Thanh văn,
 Ưa hành Phật trí tâm bình đẳng
 Giống như cha mẹ vì tất cả
 Mà làm lợi ích và từ bi
 Thường khéo nói giáo pháp vi diệu.

M

Phẩm 17: ĐIỀM TỐT LÀNH Ở ĐỊA VỊ KHÔNG THOÁI CHUYỂN

Phẩm này thu nhiếp khắp ánh sáng Phật địa:

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:
 Bồ-tát bất thoái rất thù thắng
 Là tướng nói nghe, làm sao thuyết
 Xin Phật giảng nói tạng công đức,

Không trụ Sa-môn, Bà-la-môn
 Hành mười điều thiện, xa ba đường
 Bậc Đại trí lia tất cả tướng
 Như tiếng vọng từ trong hang núi,
 Nếu muốn giáo hóa pháp vô ngại
 Thì luôn khéo nói các giáo pháp
 Bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi
 Một niệm quán tâm đều thông đạt.
 Ba nghiệp trong sạch như vải trắng
 Không vì lợi dưỡng nên vui pháp
 Trừ cảnh giới ma, giáo hóa người
 Quán Tứ thiên mà không an trụ,
 Không cầu tiếng khen, không sân hận
 Cho đến không ô nhiễm bụi trần
 Hoặc là giàu sang và thoát mạng
 Không nhiễm chút gì của dục trần,
 Xưa nay vắng lặng đều không có
 Qua lại nhau đều có nghiệp duyên
 Nếu cầu thanh tịnh, không thoái chuyển
 Nên hành hạnh Bát-nhã tối thượng,
 Cầu Chánh biến tri, tâm nhưn nhường
 Không cầu Nhị thừa, lia biên địa
 Vì pháp xả thân như Tu-di
 Đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

M

Phẩm 18: KHÔNG

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức thâm sâu
 Xưa nay vắng lặng không hình tướng
 Như biển sâu gậy không dò được
 Đắc Bát-nhã uẩn cũng như vậy.
 Bồ-tát biết pháp thâm thâm này
 An trụ chân như không thể nhiễm
 Sáu trần, mười hai giới, thể không
 Không uẩn làm sao có được phước,
 Như người nghĩ đến cảnh dục nhiễm
 Tâm đắm nữ sắc như mắt thấy
 Cho đến mỗi ngày luôn nhớ nghĩ
 Bồ-tát nghĩ hiểu cũng như vậy.
 Nếu trải qua nhiều kiếp bố thí
 Người trì giới, La-hán, Duyên giác
 Không bằng nói, hành pháp Bát-nhã
 Trăm ngàn vạn phần không bằng một,
 Nếu Bồ-tát quán lý Bát-nhã
 An trụ thuyết pháp mà không tướng
 Hồi hướng tất cả chứng Bồ-đề
 Làm Thầy ba cõi mà không có
 Nói pháp thành tựu mà vô tướng
 Chẳng không, chẳng thật, chẳng thể đắc
 Thực hành như vậy là giác trí
 Thành tựu được nghĩa lý vô biên
 Trong một niệm biết tất cả pháp
 Tin lời Phật dạy và người giảng
 Trong vô số kiếp những điều thuyết.
 Pháp giới không tăng, cũng không giảm

*Gọi là Ba-la-mật của Phật
 Bồ-tát nương Bát-nhã thuyết pháp
 Tâm không đắm trước vào tiếng tăm
 Cũng không nói: chứng Vô thượng giác.*

M

Phẩm 19: NGANG NGA THIÊN TỬ

*Ví như đèn sáng do các duyên
 Nhờ dầu, mỡ, tim đèn và lửa
 Ánh sáng chẳng từ tim, lửa, dầu
 Không lửa, không tim, đèn không sáng.
 Nếu có Bồ-tát mới phát tâm
 Không cầu quả Vô thượng Chánh giác
 Làm sao chứng được quả Bồ-đề
 Do đó cũng không được tịch tĩnh.
 Từ hạt giống sinh cây, hoa, quả
 Không có giống hoa quả đều không
 Phát tâm không cầu quả Bồ-đề
 Tu hành rốt cuộc không đắc quả,
 Từ hạt giống sinh ra thóc lúa
 Quả kia chẳng có cũng chẳng không
 Đạo quả Bồ-đề cũng như huyễn
 Xa lìa hữu tánh và vô tánh.
 Ví như những giọt nước rất nhỏ
 Dần dần cũng chảy đầy bồn lớn
 Sơ tâm mong cầu quả Vô thượng
 Hành chánh pháp lâu ngày ắt chứng,
 Thực hành Không, Vô tướng, Vô nguyện
 Không cầu tịch tĩnh, không hình tướng*

Như người lái đò khéo qua sông
 Không tấp hai bên, chẳng giữa dòng.
 Bồ-tát tu hành không chấp trước
 Mới được Phật thọ ký Bồ-đề,
 Nếu biết Bồ-đề không chỗ có
 Đó là thực hành Bát-nhã Phật.
 Như đường đi nhiều bệnh, đói khát
 Bồ-tát đi vào không lo sợ
 Người sau biết rồi liền qua lại
 Không chịu chút xíu khổ nào.

M

Phẩm 20: THIÊN GIẢI PHƯƠNG TIỆN

Bồ-tát vâng giữ Bát-nhã Phật
 Biết uẩn xưa nay vốn không sinh
 Phật pháp, cõi chúng sinh đều không
 Dùng Không, Tam-muội, phát Bi, Trí,
 Như người có đức, sức hơn hết
 Hiểu rõ tất cả pháp huyễn hóa
 Cho đến binh khí, người thợ khéo
 Có thể một lòng vì thế gian,
 Cha mẹ, vợ con của người đó
 Trên đường dạo chơi gặp kẻ thù
 Nhiều người biết người dũng mãnh vậy,
 Họ an vui về, không lo sợ.
 Bồ-tát đại Trí vì chúng sinh
 An trụ vào Thiên định thứ nhất
 Hàng phục bốn ma, lìa Nhị thừa
 Cũng không mong cầu quả Bồ-đề.

Ví như hư không, không chỗ có
 Đất, nước, gió, lửa đều nương đó
 Chúng sinh ở đời được an vui
 Hư không: không ý trụ, chẳng trụ,
 Bồ-tát trụ không cũng như vậy
 Các thứ tướng hiện ở thế gian
 Do trí nguyện lực của chúng sinh
 Chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải không.
 Bồ-tát lúc thực hành đại Trí
 Trụ vào thiên định, không, tịch tĩnh
 Trong đó không thấy tất cả tướng
 Cũng lại không thấy không có tướng,
 Bồ-tát hành pháp môn giải thoát
 Không cầu tịch tĩnh, không hành tướng
 Như chim bay qua lại hư không
 Không trụ hư không, không trụ đất,
 Cũng như có người tập bắn tên
 Kiên trì luyện tập qua nhiều năm
 Luyện tập lâu ngày được thành thạo
 Bắn mỗi mũi tên đều trúng đích.
 Hành Bát-nhã tối thượng cũng vậy
 Tu tập trí tuệ và phương tiện
 Thắng đến điều thiện được viên mãn
 Mới được thần thông, lực tối thượng.
 Nếu Bí-sô chứng thần thông lực
 Trụ hư không, biến hóa thần thông
 Bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi
 Trải nhiều kiếp không hề mỏi mệt.
 Bồ-tát trụ vào không cũng vậy
 Thực hành vô tướng đến bờ giác

Thực hành các hạnh ở thế gian
 Trải qua nhiều kiếp thấm mỗi mọt,
 Như vào đường hiểm gặp gió lớn
 Chú tâm hai tay nắm chặt dù
 Người này lo sợ không đi được
 Mãi tới gió lặn mới dám đi.
 Bồ-tát đại Trí trụ đại Bi
 Phương tiện trí tuệ là hai tay
 Cầm dù Không, Vô tướng, Vô nguyện
 Thấy pháp không trụ nơi tịch tĩnh,
 Như người tìm báu đến được nơi
 Lấy được, an vui trở về nhà
 Người ấy thỏa mãn tâm an vui
 Quyến thuộc nào mang lòng khổ não.
 Đến đảo báu không này cũng vậy
 Đắc được báu: Căn, Lực, Thiền định
 Bồ-tát không trụ tâm hoan hỷ
 Làm các chúng sinh lìa khổ não,
 Người buôn muốn lợi ích nên đi
 Đến ngõ hẻm, xóm làng, thành ấp
 Tuy được của báu cũng không ở
 Trí lớn biết đường nên trở về.
 Bồ-tát đại Trí đều biết rõ
 Trí giải thoát Thanh văn, Duyên giác
 Cho đến Phật trí cũng không trụ
 Hướng là thực hành đạo hữu vi.
 Bồ-tát đại trí vì thế gian
 Trụ định: Không, Vô tướng, Vô nguyện
 Nếu được thanh tịnh, không chấp trước
 Mới có thể biết được vô vi.

Như chưa nói tên, người chưa biết
 Nói ra rồi, mọi người đều biết
 Bồ-tát thực hành môn giải thoát
 Được nghe bạn lành dạy pháp này.
 Bồ-tát nghe pháp thâm sâu đó
 Đối với các căn đều thông suốt
 Trụ pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện
 Không thoái không nghĩ, không thọ ký.
 Quán ba cõi giống như mộng ảo
 Không cầu-quả Thanh văn, Duyên giác
 Như Phật vì thế gian nói pháp
 Nên thọ ký ngôi vị bất thoái.
 Biết chúng sinh đọa trong ba đường
 Phát nguyện luôn luôn diệt trừ ác
 Dem lực chân thật diệt lửa uẩn
 Nên thọ ký ngôi vị bất thoái.
 Các sao xấu ác và quỷ thần
 Tạo các thứ tật bịnh thế gian
 Nguyện lực chân thật đều diệt trừ
 Bạc vô ngã cũng nên thọ ký.

M

Phẩm 21: MA NGHIỆP

Ta được thọ ký không năng, sở
 Nguyện lực chân thật được tăng trưởng
 Nếu thấy thọ ký và năng sở
 Đó là chấp trước và trí nhỏ.
 Bồ-tát chấp trước, ma liền biết
 Hiện ra bạn thân đến khuấy nhiễu

Hoặс làm cha mẹ trong bảy đời
 Nói ông được thọ ký tên đó.
 Ma hiện ra làm vô số tướng
 Điều nói thương, làm lợi cho ông
 Bồ-tát nghe rồi sinh vui mừng
 Đó là trí nhỏ chấp việc ma.
 Hoặс ở thành thị hay xóm làng
 Nơi vắng bẻ núi rừng hoang dã
 Tự khen đức mình, chê bai người
 Trí nhỏ nên biết bị ma xúi,
 Dù ở trong thành thị, xóm làng
 Không cầu chứng Thanh văn, Duyên giác
 Tâm này chỉ vì độ chúng sinh
 Nên ta gọi đó là Bồ-tát.
 Ở núi sâu năm trăm do-tuần
 Cùng loài thú dữ sống nhiều năm
 Hoặс kiêu mạn, chấp ngã, bức bách
 Hoặс không phân biệt biết Bồ-tát
 Bồ-tát ở đó vì thế gian
 Chứng đắc lực thiền định, giải thoát
 Hạnh tịch tĩnh chấp gì sơn dã
 Nên biết đó là việc của ma.
 Tuy ở thành thị hay rừng núi
 Thích quả Bồ-đề, lìa hai thừa
 Tu hạnh này, lợi ích thế gian
 Nhất tâm bình đẳng là Bồ-tát.

M

Phẩm 22: THIỆN HỮU

Có bậc Đại trí, nương Thầy học
 Mau chứng đắc quả Vô thượng giác
 Cũng như thầy thuốc chữa các bệnh
 Theo học bạn lành, tâm không ngờ.
 Bồ-tát thực hành, hạnh Bồ-đề
 Nương vào bạn lành Ba-la-mật
 Quả tối thượng có thể điều phục
 Làm hai việc chứng quả Bồ-đề.
 Quá khứ, vị lai, mười phương Phật
 Thực hành chánh đạo, không đường khác
 Thực hành hạnh Bồ-đề tối thượng
 Thuyết Ba-la-mật như điện chớp,
 Như Bát-nhã Không, Vô tướng
 Biết tướng các pháp cũng như vậy
 Biết tất cả pháp thấy đều không
 Đó gọi là hành Bát-nhã Phật.
 Đắm say sắc dục và ăn uống
 Thường bị luân hồi chẳng nghĩ ngừng
 Người ngu si đều kiến diên đảo
 Pháp không thật tưởng cho là thật,
 Như nghi có độc trong thức ăn
 Do vọng tưởng này nên không ăn
 Người ngu vọng tâm, sinh ngã tưởng
 Do ngã tưởng này nên có sinh tử.
 Cũng như thường nói các phiền não
 Đối với phiền não, không chấp tướng
 Phiền não, thanh tịnh đều không có
 Vậy Bồ-tát này biết Bát-nhã.

Như chúng sinh trong cõi Diêm-phù
 Đều phát tâm Bồ-đề vô thượng
 Bồ thí trải qua hàng trăm kiếp
 Hồi hướng tất cả chúng Bồ-đề.
 Nếu như có người trong một ngày
 Thực hành hạnh Bát-nhã tối thượng
 Bồ thí ngàn kiếp không bằng một
 Công đức của người hành Bát-nhã.
 Bồ-tát đại Bi hành Bát-nhã
 Vì độ chúng sinh không khởi tưởng
 Thường hành hạnh nhất thực trong nước
 Chứng đắc tất cả danh đại Trí,
 Bồ-tát muốn độ thoát trời người
 Cho đến các khổ trong ba đường
 Làm cho mau đến bờ giác ngộ
 Siêng năng hành Bát-nhã ngày đêm.
 Như người mong cầu báu vô giá
 Phải vượt qua biển lớn, hiểm nạn
 Không sợ hãi thì mới đạt được
 Dứt trừ buồn lo, được an vui,
 Cầu vật báu Bồ-đề cũng vậy
 Siêng thực hành công đức Bát-nhã
 Được báu vô thượng, không chấp xả
 Bồ-tát mau chứng quả Bồ-đề.



KINH PHẬT THUYẾT PHẬT MÃU BẢO ĐỨC TẶNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN HẠ

Phẩm 23: PHÁP VƯƠNG

*Mặt trời chiếu sáng khắp thế gian
 Xua tan mây, che, diệt bóng tối
 Ánh sáng đom đóm và các sao
 Cho đến trăng tròn đều bị khuất.
 Bồ-tát trụ không, vô tướng, nguyện
 Thực hành hạnh đại Trí tối thượng
 Vượt qua La-hán và Duyên giác
 Phá trừ tất cả các tà kiến
 Như vương tử bố thí vật báu
 Tự tại làm lợi ích chúng sinh
 Chúng sinh vui vẻ đều thuận theo
 Không lo có người nổi ngôi vua.
 Bồ-tát siêng năng hành hạnh đại Trí
 Thí pháp cam lồ lợi quần sinh
 Tất cả trời người đều yêu thích
 Nhất định sẽ chứng ngôi Pháp vương.*

M

Phẩm 24: NGÃ

Ma sợ Bồ-tát đấng Pháp vương
 Tuy ở Thiên cung cũng thường sợ
 Phóng lửa, sấm sét, hiện các tướng,
 Muốn làm cho Bồ-tát thoái tâm
 Bồ-tát đại Trí, tâm không động,
 Ngày đêm thường quán nghĩa Bát-nhã
 Như chim trên không, tâm thư thái,
 Tất cả việc ma đều không sợ.
 Nếu Bồ-tát khởi tâm sân giận
 Ngày đêm chia rẽ hoặc đấu tranh
 Thì ma hoan hỷ và phẫn chấn
 Bởi Bồ-tát này lìa Phật trí
 Bồ-tát sân hận hoặc tranh cãi
 Quỷ Tỳ-xá-tả sẽ tìm cách
 Nhập trong thân tâm Bồ-tát ấy
 Ma làm Bồ-tát thoái, Bồ-đề.
 Bồ-tát đã hoặc chưa thọ ký
 Hoặc khởi sân hận hoặc tranh cãi
 Cho đến tâm niệm đều sai quấy
 Biết rồi lại càng siêng tu hành
 Bồ-tát nghĩ nhớ đến chư Phật
 Đều từ nhân nhục chứng Bồ-đề
 Pháp sám hối giữ gìn chánh hạnh
 Là pháp Phật dạy để tu hành.

M

Phẩm 25: GIỚI

Nếu học giới pháp có chấp tướng
 Với giới pháp mà không khéo học
 Giới và phi giới, không hai tướng
 Như vậy mới là học Phật pháp.
 Nếu có Bồ-tát trụ vô tướng
 Thọ trì không lìa gọi trì giới
 Vui vẻ phụng hành học Phật pháp
 Gọi là khéo học, không chấp trước
 Bậc Đại trí tu học như vậy
 Tâm vĩnh viễn không sinh pháp ác
 Như mặt trời qua lại hư không
 Phóng ngàn ánh sáng phá tăm tối.
 Nếu học Bát-nhã, trụ vô vi
 Bao gồm tất cả Ba-la-mật
 Thân kiến nhiếp sáu mươi hai kiến
 Bát-nhã thọ giữ cũng như vậy.
 Ví như có người đứt các căn
 Mạng sống diệt nên các căn diệt
 Các Bồ-tát thực hành đại Trí
 Cũng hành tất cả Ba-la-mật
 Các công đức Thanh văn, Duyên giác
 Bồ-tát đại Trí đều nên học
 Tuy học, nhưng chẳng trụ chẳng cầu
 Là nghĩa phải học của sự học.

Phẩm 26: HUYỄN HÓA

Ai phát chí nguyện mà vui theo
 Bồ-đề tối thượng không thoái chuyển.
 Ba ngàn Tu-di nặng không lường
 Tùy hỷ pháp lành còn nặng hơn.
 Chúng sinh vì cầu pháp giải thoát
 Tất cả tùy hỷ tạo chứa phước
 Pháp công đức Phật là hồi hướng
 Cho khắp thế gian dứt hết khổ
 Bồ-tát không chấp các pháp không
 Hiểu rõ vô tướng, vô quái ngại
 Nội tâm chẳng cầu trí giác ngộ
 Là hành Ba-la-mật tối thượng
 Như cõi hư không, không chướng ngại
 Không được gì cũng không có gì
 Bồ-tát đại Trí cũng như vậy
 Trụ hạnh tịch tĩnh như hư không
 Như nhà ảo thuật tạo hóa nhân
 Mọi người thấy trò huyền đều vui
 Người huyền tuy biểu diễn các tướng
 Tên họ thân tâm đều không thật
 Hành Bát-nhã hạnh cũng như vậy
 Vì thế gian, nói chứng Bồ-đề
 Cho đến các sự việc tạo tác
 Như huyền sư, hiện mà không chấp
 Chư Phật hóa hiện các Phật sự
 Tạo tác đều không có ngã tướng
 Bồ-tát đại Trí hành như vậy

Tất cả hiện hành như huyễn hóa
 Như người thợ mộc khéo tay nghề
 Một cây gỗ tạo nhiều hình tượng,
 Bồ-tát đại Trí cũng như vậy
 Trí không chấp, hành tất cả hạnh.

M

Phẩm 27: DIỆU NGHĨA

Bồ-tát đại Trí hành như vậy
 Trời, người chấp tay, cung kính lễ
 Cho đến cõi Phật trong mười phương
 Được vô số công đức cúng dường.
 Giả sử hằng hà sa cõi Phật
 Có các chúng sinh đều làm ma
 Mỗi sợi lông biến vô biên tướng
 Không thể quý nhiều được Bồ-tát
 Bồ-tát đại Trí có bốn lực
 Bốn ma không thể làm lay động
 Thực hành không, không bỏ chúng sinh
 Bồ-tát từ bi lợi lạc khắp
 Phật mẫu Bát-nhã ba-la-mật
 Bồ-tát hiểu rõ càng tin trọng
 Trong tâm chân thật mà phụng hành
 Nên biết là hành Nhất thiết trí.
 Pháp giới như thật, chẳng thể đắc
 Giống như hư không, không xứ sở
 Như chúng sinh nghĩ đến Thiên cung
 Như loài chim nghĩ đến cây trái
 Bồ-tát đại Trí hành như vậy

An trụ vào công đức tịch tĩnh
 Pháp không thể thấy cũng không nói
 Bồ-đề chẳng đắc chẳng không đắc
 Có các Thanh văn và Duyên giác
 Chuyên tu hành chánh định tịch tĩnh
 Ưa vui tịch tĩnh, được giải thoát
 Chỉ có Phật vượt qua tất cả
 Bồ-tát nương thiên đến bờ kia
 Không trụ tịch tĩnh, hành như không
 Như chim bay, cánh không chạm đất
 Như cá bơi tự do trong nước,
 Nếu Bồ-tát vì các chúng sinh
 Nên cầu Phật trí chưa từng có
 Bồ thí pháp: tối thượng đệ nhất
 Đó là người hành hạnh tối thượng.

M

Phẩm 28: TÁN HOA

Như Lai nói Giới ba-la-mật
 Là đệ nhất trong tất cả giới
 Người trí muốn giữ tất cả giới
 Nên học Phật Giới ba-la-mật.
 Pháp tạng này là mẹ chư Phật
 Đó là pháp an vui thứ nhất
 Mười phương chư Phật trong ba đời
 Không ngừng sinh vào pháp giới này.
 Tất cả cây cối và hoa quả
 Đều từ nơi đất mà sinh trưởng
 Đất không chán ghét, không ôm giữ

Không giảm, không tăng, không mỗi một.
 Phật và các Thanh văn, Duyên giác
 Pháp an ổn cho trời và người
 Đều từ Bát-nhã mà sinh ra
 Bát-nhã không tăng, cũng không giảm
 Các loài chúng sinh trong thế gian
 Tất cả đều từ vô minh sinh
 Nhân duyên hòa hợp, có thân khổ
 Vô minh không tăng, cũng không giảm
 Cho đến các pháp môn phương tiện
 Đều từ Bát-nhã mà sinh ra.
 Pháp phương tiện tùy duyên mà chuyển,
 Bát-nhã không tăng, cũng không giảm.
 Bồ-tát hiểu rõ mười hai duyên
 Cho đến Bát-nhã không tăng giảm
 Như mặt trời trong mây chiếu sáng
 Phá tan vô minh chứng Bồ-đề.

M

Phẩm 29: TỰ TẬP

Đại Bồ-tát tu bốn Thiền định
 Vào nơi dục lạc mà không trụ
 Lại không trụ vào bốn Thiền định
 Sẽ được quả Bồ-đề tối thượng.
 Đắc Bát-nhã, an trụ thiền định
 Vào chánh định của bốn Vô sắc
 Chứng đắc đại thiền định tối thượng
 Mà lại không học các lậu tận.
 Tạng công đức này chưa từng có

Thực hành chánh định, không chấp tướng
 An trụ không, phá trừ ngã kiến
 Tâm tưởng muốn sinh vào Dục giới.
 Ví như người cỡi Diêm-phù-đề
 Chưa sinh chư Thiên, sinh Bắc châu
 Thấy cảnh giới ấy muốn sinh đến
 Đã được sinh rồi lại trở về,
 Bồ-tát tu tập các công đức
 Tương ứng với thực hành chánh định
 Tuy cùng phàm phu trụ Dục giới
 Phải như hoa sen không dính nước.
 Bồ-tát độ thoát các chúng sinh
 Viên mãn Tịnh độ ba-la-mật
 Không cầu sinh vào cõi Vô sắc
 Mà cầu Bồ-đề ba-la-mật.
 Ví như trời người được kho báu
 Tuy được nhưng tâm không ưa thích
 Hoặc là trời người có sinh tâm
 Muốn thu lại báu: không thể được.
 Bồ-tát đại Trí không thích trụ
 Bốn thiên, tịch tĩnh, Tam-ma-địa
 Ra khỏi chánh định, tịch tĩnh ấy
 Vì thế gian mà vào cõi Dục.
 Nếu Bồ-tát thực hành chánh định
 Không thích La-hán và Duyên giác
 Cho đến tâm tán loạn, hung ác
 Không biết mê loạn, không công đức
 Năm dục: sắc, thanh, hương, vị, xúc
 Và các hàng Duyên giác, Thanh văn
 Pháp như vậy đều nên lìa bỏ

Thiên định không rời tâm Bồ-đề
 Bồ-tát một lòng vì chúng sinh
 Tu hành Tinh tấn ba-la-mật
 Cũng như người làm việc cho chủ
 Làm lợi ích chúng sinh cũng vậy
 Dốc hết lòng chuyên tâm làm việc
 Tuy bị trách cứ mà không giận
 Lúc nghĩ, lúc làm thường để tâm
 Chỉ sợ chủ của mình quở trách.
 Bồ-tát vì cầu quả Bồ-đề
 Làm lợi chúng sinh, như người ở
 Đã chứng đắc Vô thượng Bồ-đề
 Lợi sinh như lửa đốt cỏ cây,
 Ngày đêm siêng hành hạnh lợi tha
 Làm rồi, trong tâm không ngã tướng
 Như mẹ thương con thường bảo hộ
 Nóng lạnh, tuy khổ tâm không mệt.

M

Phẩm 30: THƯỜNG HOAN HỖ

Bồ-tát ưa lợi lạc chúng sinh
 Sửa sang cõi Phật, làm thanh tịnh
 Thường hành Tinh tấn ba-la-mật
 Không như tâm nhỏ nhặt mỗi mết,
 Bồ-tát đại Trí, vô số kiếp
 Vì Bồ-đề, tu hành khổ hạnh
 Không lìa Tinh tấn ba-la-mật
 Tâm không giải đãi, chắc chứng được
 Lúc mới phát tâm vì Bồ-đề

Cho đến khi chứng đắc tịch tĩnh
 Ngày đêm thường thực hành tinh tấn
 Bồ-tát đại trí nê như vậy
 Có người nói phá núi Tu-di
 Mới chứng quả Vô thượng Chánh giác
 Nghe vậy, tâm giải đãi, thoái lui
 Đó là lỗi của Bồ-tát ấy.
 Bồ-tát đại trí nghe lời đó
 Cho núi Tu-di là rất nhỏ
 Trong một niệm có thể phá hoại
 Cũng không trụ, chứng quả Bồ-đề,
 Thân, tâm, lời nói, hành tinh tấn
 Độ thoát thế gian làm lợi lớn
 Hoặc chấp tướng, ngã, sinh giải đãi
 Mà không thể chứng quả Bồ-đề.
 Không tướng thân tâm, không chúng sinh
 Là các tướng, trụ pháp không hai
 Vì cầu quả Vô thượng Bồ-đề
 Thực hành Tinh tấn ba-la-mật.
 Bồ-tát đại Trí làm lợi lạc
 Làm cho người nghe được hoan hỷ
 Thuyết pháp, không thuyết, không người nghe,
 Là Nhẫn ba-la-mật tối thượng
 Như châu báu đầy ba ngàn cõi,
 Cúng dường Phật, Duyên giác, La-hán
 Không bằng biết công đức pháp nhẫn,
 Trăm ngàn vạn phần không bằng một
 Bồ-tát hành nhẫn được thanh tịnh
 Ba mươi hai tướng, đến bờ kia
 Tất cả chúng sinh đều ưa thích

Nghe pháp tin nhận mà điều phục
 Hoặc có chúng sinh dùng Chiên-đàn,
 Xoa thân Bồ-tát để cúng dường
 Hoặc bị lửa thiêu đốt thân mình,
 Tâm vẫn bình đẳng không sân giận
 Bồ-tát đại Trí trì nhẫn này
 Hoặc vì Duyên giác và Thanh văn
 Cho đến chúng sinh trong thế gian
 Điều hồi hướng quả Phật Bồ-đề
 Ví như tham năm dục thế gian
 Cam chịu khổ đau trong ba đường
 Bồ-tát vì cầu quả Bồ-đề
 Tại sao không siêng hành nhẫn nhục,
 Bị cắt đứt đầu, chân, mũi, tai
 Chịu các khổ tra khảo trời buộc
 Khổ nã như vậy đều nhẫn được
 Đó là trụ Nhẫn ba-la-mật.

M

Phẩm 31: XUẤT PHÁP

Trì giới sẽ được danh tiếng tốt
 Lại cũng chứng được Tam-ma-địa
 Trì giới, làm lợi cho chúng sinh
 Sau sẽ chứng đắc quả Bồ-đề.
 Tâm trọng Duyên giác và Thanh văn
 Thấy người phá giới, nói lỗi họ
 Tuy thật trì giới cầu Bồ-đề
 Nhưng là trì giới theo năm dục.
 Muốn chứng pháp công đức Bồ-đề

Trì giới đầy đủ, làm lợi lạc
 Còn như phá hủy các giới luật
 Tức là hoại diệt quả Bồ-đề
 Bồ-tát tuy thích thọ năm dục
 Quy y Phật, Pháp và Thánh chúng
 Nghĩ: Ta sẽ chứng Nhất thiết trí
 Đó là trụ Giới ba-la-mật.
 Bồ-tát trải qua vô số kiếp
 Không ngừng vâng giữ mười điều thiện
 Tâm ưa Duyên giác và La-hán
 Làm phạm trọng tội Ba-la-di,
 Trì giới hồi hướng quả Bồ-đề
 Mà không mong cầu lợi cho mình
 Chỉ nghĩ lợi ích cho chúng sinh
 Đó là Trì giới ba-la-mật.
 Nếu Bồ-tát thực hành Phật đạo
 Đối chúng sinh khuyên lìa các tướng
 Không còn thấy các lỗi phá giới
 Đó là khéo trì giới tối thượng.
 Bồ-tát cần phải lìa các tướng
 Không ngã, không nhân và thọ mạng
 Không chấp giới tướng và hành tướng
 Đó là sự trì giới thù thắng.
 Như vậy là trì giới đầy đủ
 Tất cả không ngại, không phân biệt
 Cho đầu, mắt, tay, chân không tiếc
 Những điều ưa thích, đều không đắm
 Hiểu rõ pháp vốn không, vô ngã
 Nên không còn tham luyến thân này
 Hướng chi tài vật sao không bỏ

Và chẳng của mình cũng ghét ghen.
 Thí cả trong ngoài, sinh ngã mạn
 Là bệnh Bồ-tát, chẳng phải cho
 Nếu khởi ganh ghét, sinh loài quỷ
 Hoặc sinh làm người thì nghèo khổ
 Biết nguyên nhân nghèo của chúng sinh
 Bồ-tát thường phát tâm bố thí
 Cho nhiều như cây cỏ bốn châu
 Rộng lớn như vậy cũng vô tướng
 Bồ-tát đại Trí bố thí rồi
 Nghĩ đến chúng sinh trong ba cõi.
 Bồ-tát cũng vì các chúng sinh
 Thấy đều hồi hướng quả Bồ-đề
 Bố thí như vậy, không chấp trước
 Cũng không mong cầu được phước báo
 Các bậc Đại trí vì tất cả
 Nhân cho tuy ít, quả không lường
 Cho đến chúng sinh trong ba cõi
 Tất cả đều tôn trọng của cho
 Như công đức cúng dường chư Phật
 Cùng Bồ-tát, Duyên giác, Thanh văn
 Bồ-tát đại Trí dùng phương tiện
 Dem phước đức bố thí, hồi hướng
 Cho tất cả các loài chúng sinh
 Đều chứng quả Vô thượng Chánh giác.
 Như rất nhiều ngọc lưu ly giả
 Không bằng viên ngọc lưu ly thật
 Hồi hướng chúng sinh trong thế gian
 Không bằng hồi hướng Vô thượng giác.
 Bồ-tát bố thí cho thế gian
 Không ngã mạn và không tham ái

*Tu hành lại được tăng trưởng nhanh
Như mặt trăng ra khỏi đám mây.*

M

Phẩm 32: THIỆN HỘ

*Bồ-tát bố thí, giúp người nghèo
Làm cho thoát khổ, được giàu có
Vĩnh viễn không đọa vào ngạ quỷ
Và dứt trừ được các phiền não
Trì giới, xa lìa đường súc sinh
Bỏ tám tà niệm, được chánh niệm
Nhẫn nhục sẽ được sắp đẹp nhất
Như vàng thế gian đều ưa thích
Pháp lành tinh tấn được vô biên
Có nhiều công đức không cùng tận.
Tu hành thiền định là năm dục
Do đó chứng đắc các thần thông
Được hiểu vô biên Phật pháp tạng
Rõ nguyên ngân các pháp xưa nay.
Phật biết các lỗi trong ba cõi
Nên Chuyển pháp luân để diệt khổ
Pháp này, Bồ-tát được viên mãn
Cõi Phật thanh tịnh, chúng sinh tịnh
Thọ trì hạt giống Phật và Pháp
Hạt giống Thánh chúng và các pháp
Vị thầy thuốc tối thượng thế gian
Dùng phương thuốc tuệ nói Bồ-đề
Tặng bảo đức có các thứ được
Làm cho chúng sinh đều chứng đạo.*



SỐ 230

KINH PHẬT NÓI TÁM NGÀN BÀI TỤNG BÁT-NHÃ BA-LA-
MẬT-ĐA, MỘT TRĂM LỄ TÁM TÊN CHÂN THẬT VIÊN
NGHĨA ĐÀ-LA-NI

*Hán dịch: Tây Thiên Tam tạng triều phụng Đại Phu,
Thí quang Lộc khanh Truyền pháp Đại sư
Tứ Tử Thần Thí Hộ.*

*Quy mạng chư Phật mẫu tối thắng
Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Tất cả chư Phật từ đây sinh.
Thiên sinh chư Phật là Bát-nhã
Vô tánh, tự tánh, ngã thanh tịnh
Phật vì Tu-bồ-đề rộng nói
Nay tóm lược những điều đã nói.*

Bát-nhã ba-la-mật-đa có một trăm lễ tám tên:

1. Tối thắng Bát-nhã ba-la-mật-đa.
2. Nhất thiết trí.
3. Nhất thiết tướng trí.
4. Thật tế.
5. Chân như.
6. Vô hoại chân như.
7. Vô dị chân như.

8. Thật tánh.
9. Như thật sinh.
10. Bất điên đảo.
11. Không, Vô tướng, Vô nguyện.
12. Vô tánh.
13. Tự tánh.
14. Vô tánh tự tánh.
15. Pháp tánh.
16. Pháp giới.
17. Pháp định.
18. Pháp trụ.
19. Pháp vô ngã.
20. Pháp tướng.
21. Phi chúng sinh.
22. Phi thọ mạng.
23. Phi trưởng dưỡng.
24. Phi sĩ phu.
25. Phi bổ-đặc-già-la.
26. Phi ngữ ngôn.
27. Phi ngữ ngôn đạo.
28. Ly tâm ý thức.
29. Vô đẳng.
30. Vô đẳng đẳng.
31. Vô kiêu.
32. Vô ngã.
33. Vô hý luận.
34. Hý luận.
35. Quá chư hý luận.
36. Nhất thiết Phật mẫu.
37. Xuất sinh nhất thiết Bồ-tát.

38. Xuất sinh nhất thiết Thanh văn và Duyên giác.
39. Trưởng dưỡng nhiếp trì nhất thiết thế gian.
40. Vô tận phước hạnh cụ túc.
41. Vận dụng trí tuệ.
42. Khởi tác thần thông.
43. Tác tịnh Thiên nhãn.
44. Tác tịnh Thiên nhĩ.
45. Tác Tha tâm trí.
46. Tác Túc mạng trí.
47. Tác Lưu tận trí.
48. Thánh thanh tịnh.
49. Kiết tường.
50. An trụ tứ Niệm xứ.
51. Cụ tứ Chánh đạo.
52. Vận tứ Thần túc.
53. Chư Căn thanh tịnh.
54. Chư Lực cụ túc.
55. Nghiêm thất Giác chi.
56. Thị bát Thánh đạo.
57. Thí thất Thánh tài.
58. Viên mãn cứu thứ đệ định.
59. Cụ thập tự tại.
60. An trụ thập địa.
61. Viên mãn thập lực.
62. Thập biến xứ trang nghiêm.
63. Vận dụng thập trí.
64. Thiệt tác điều phục thập chủng thắng oán.
65. Xuất sinh chư thiên định.
66. Siêu quá tam giới.
67. Diệt trụ nhất thiết Chánh biến tri giác.

68. Cụ Nhất thiết trí trí.
69. Nội không.
70. Ngoại không.
71. Nội ngoại không.
72. Không không.
73. Đại không.
74. Thắng nghĩa không.
75. Hữu vi không.
76. Vô vi không.
77. Tất cánh không.
78. Vô tế không.
79. Tán không.
80. Vô biến dị không.
81. Cộng tướng không.
82. Tự tướng không.
83. Bất khả đắc không.
84. Vô tánh không.
85. Tự tánh không.
86. Vô tánh tự tánh không.
87. Vô khởi tác.
88. Bất sinh.
89. Bất diệt.
90. Bất đoạn.
91. Bất thường.
92. Phi nhất nghĩa.
93. Phi đa nghĩa.
94. Phi lai.
95. Phi khứ.
96. Thiện quán duyên khởi.
97. Phi tầm tứ.

98. Vô nhiếp tạng.
99. Vô sở hữu.
100. Bốn lai vô sở tác.
101. Vô nhị.
102. Phi vô nhị.
103. Tịch tĩnh tuệ vô sở thú.
104. Vô hệ vô nhiễm dữ hư không đẳng.
105. Ly thập tướng ngữ.
106. Chư pháp tự tánh do như huyễn mộng.
107. Như đào gia luân.
108. Nhất thiết pháp đồng nhất vị.

Đó là một trăm lễ tám tên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa. Người nào nếu thường xuyên thọ trì, đọc tụng thì tất cả tội lỗi sẽ được tiêu diệt. Tất cả chư Phật đều hết lòng khen ngợi. Tất cả Bồ-tát và các Thánh hiền luôn luôn chú ý hộ trì.

Đát ninh tha, án bát la nghê bát phạ nghê, ma hạ bát la nghê dã bà tây, bát phạ nghê dã lộ cát cát ly, a nghê dã, na vĩ đà ma nê, tất đề, tô tất đề, tất tôn đồ di bà nga phạ đế, tất ly phạ, tam bát đát dã, tất ly cương, nga tôn nại ly, bạc ngật đế phạ sai bệ, bát la tất ly đa ha tất đế, ma thuyết tất na cát ly, đế sắc xá, đế sắc xá, cám ba cám ba, tả la tả la nga phạ nga phạ, nga ly nhạ nga ly nhạ, a nga sai a nga sai, bà nga phạ đế ma, vĩ lam ma sa hạ, đế hộ lăng, thất lăng, xuất rô đế, tam mật ly đế, vĩ nhạ duệ sa hạ.

Người nào thường nghĩ nhớ thọ trì tụng Đà-la-ni bí mật này sẽ công đức vô lượng.

